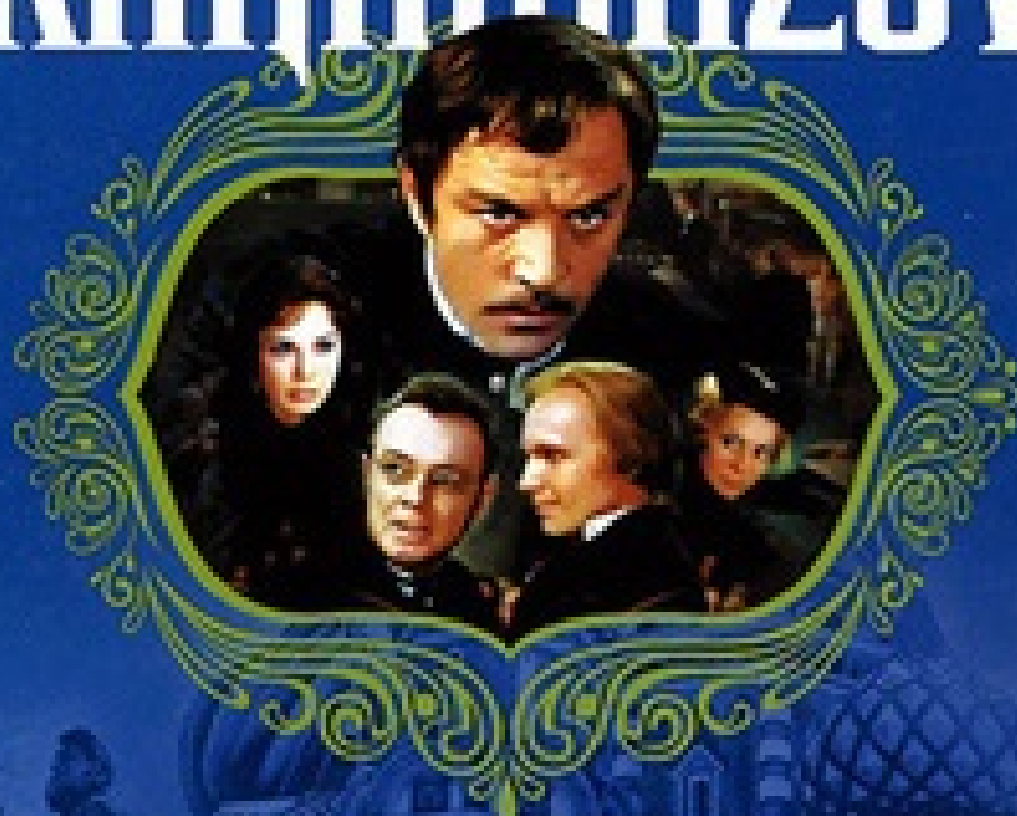




**FYODOR DOSTOIEVSKY**

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV



VH NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

## Mục lục

<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 1Chương 12</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 1Chương 3</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 1Chương 4</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 1Chương 5</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 2Chương 1</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 2Chương 2</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 2Chương 3</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 2Chương 4</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 2Chương 5</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 2Chương 6</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 2Chương 7</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 2Chương 8</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 3Chương 102</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 3Chương 3</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 3Chương 4</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 3Chương 5</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 3Chương 607</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 3Chương 8</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 3Chương 9</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 3Chương 10</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 3Chương 11</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 4Chương 1</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 4Chương 23</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 4Chương 4</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 4Chương 5</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 4Chương 6</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 4Chương 7</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 5Chương 1</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 5Chương 2</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 5Chương 3</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 5Chương 4P1</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 5Chương 4P2</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 5Chương 5P1</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 5Chương 5P2</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 5Chương 5P3</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 5Chương 6</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 5Chương 7</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 6Chương 1</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 6Chương 2P1</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 6Chương 2P2</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 6Chương 2P3</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 6Chương 2P4</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 6Chương 2P5</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 6Chương 3P1</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 6Chương 3P2</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 7Chương 1P1</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 7Chương 1P2</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 7Chương 2</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 7Chương 3P1</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 7Chương 3P2</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 7Chương 4</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 8Chương 1</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 8Chương 2</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 8Chương 3P1</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 8Chương 3P2</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 8Chương 4</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 8Chương 5P1</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 8Chương 5P2</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 8Chương 6</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 8Chương 7P1</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 8Chương 7P2</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 8Chương 8P1</u></a>	
<a href="#"><u>Anh em nhà KaramazovPhần 8Chương 8P2 (Hết)</u></a>	

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 1 Chương 12

Alecxei Fedorovich Karamazov là con thứ ba một địa chủ hạt chúng tôi tên là Fedor Pavlovich Karamazov, người đã có thời làm xô xao dư luận (mà đến tận bây giờ cũng còn được nhắc đến ở vùng chúng tôi) do cái chết bi thảm và mờ ám của ông ta xảy ra đúng mười ba năm trước, rồi đến một lúc nào đó tôi sẽ kể chuyện này. Còn bây giờ, về ông “địa chủ” đó, người ta gọi ông ta như vậy, tuy suốt đời ông ta hầu như không cư ngụ tại điền địa của mình, tôi chỉ nói rằng đây là một kẻ thuộc loại người lạ lùng tuy là khá thường gặp, chính là loại người chẳng những đồi bại và trác táng mà còn vô lối biết lo liệu rất khôn khéo mọi việc lắt léo liên quan đến tài sản của mình. Chẳng hạn Fedor Pavlovich bước vào đời gần như là tay trắng, vốn điền sản của ông ta rất nhỏ nhoi, ông ta chuyên đi chực bữa nhà người, khét tiếng là kẻ ăn boóng, vậy mà lúc chết ông ta còn có đến một trăm ngàn rúp tiền mặt. Tuy thế suốt đời ông ta cứ là kẻ ngông cuồng nhất trong hạt chúng tôi. Tôi xin nhắc lại lần nữa: đây không phải là ngu xuẩn; phần lớn những kẻ ngông cuồng ấy khá tinh khôn và ranh mãnh, mà đây là vô lối nhưng là cái vô lối khá đặc biệt, mang màu sắc dân tộc.

Ông ta đã hai đời vợ và có ba con trai: con cả, Dmitri Fedorovich, là con người vợ thứ nhất, hai đứa còn lại Ivan và Alecxei, là con người vợ sau. Người vợ đầu của Fedor Pavlovich là con một gia đình khá giàu có và danh tiếng thuộc dòng họ quý tộc Miuxov, cũng là địa chủ vùng chúng tôi. Làm sao một cô gái có của hồi môn, lại xinh đẹp, thêm nữa lại thuộc loại thông minh lanh lợi - loại thiếu nữ không lấy gì làm hiếm trong thế hệ hiện nay, nhưng thời trước cũng vẫn có - mà chịu lấy một gã “còm nhom” (như mọi người hồi ấy vẫn gọi gã) và hèn mọn như thế, điều này tôi sẽ không giải thích rườm rà. Tôi biết một cô gái thuộc thế hệ “lãng mạn” thời trước, sau mấy năm đeo đuổi mối tình bí ẩn với một người danh giá mà cô ta bao giờ cũng có thể rất yên tâm về làm vợ ông ta, nhưng rốt cuộc cô ta lại tưởng tượng ra những trở ngại không thể vượt qua được và một đêm bão bùng, từ mé bờ cao giống như một ghềnh đá cheo leo, cô ta gieo mình xuống dòng sông khá sâu chảy xiết: cô ta chết do tính đồng bóng của chính mình, chỉ cốt để được giống như Ophelia của Shakespeare, thậm chí nếu như bờ đá cheo leo ấy, mà cô đã để ý và ưa thích từ lâu, không được nên thơ như thế, nếu như thay vào đó chỉ là một bờ sông bằng phẳng tầm thường thì có lẽ không làm gì có chuyện tự vẫn. Đây là việc có thực, và hẳn là trong đời sống Nga của chúng ta, hai hay ba thế hệ gần đây, những sự việc cùng loại đã xảy ra không ít. Cũng tương tự như vậy, hành động của Adelaida Ivanovna Miuxova chắc chắn là hồi âm của những luồng gió nước ngoài dội vào: đồng thời cũng là sự bức tức của tư tưởng bị cầm tù. Có lẽ nàng muốn biểu lộ ý chí độc lập của phụ nữ, đi ngược lại hoàn cảnh xã hội, chống lại sự chuyên chế của họ mạc và gia đình, và trí tưởng tượng hay chiều lòng người khiến nàng tin chắc, dù chỉ trong giây lát rằng Fedor Pavlovich tuy có tiếng là kẻ ăn chực, nhưng vẫn là một người can đảm nhất và tinh quái nhất trong cái thời đại đang chuyển mình theo chiều hướng tốt: nhưng thực ra gã chỉ là một thằng hề độc ác, không hơn không kém. Điều giết gán là sự việc xoay chuyển tới chỗ cô nàng bỏ nhà trốn theo gã và lấy thế làm khoái chí. Còn về phần Fedor Pavlovich thì thậm chí do địa vị xã hội của gã, gã hoàn toàn sẵn sàng thực hiện tất cả những trò vào loại đó, và gã háo hức muốn tiến thân bằng bất kì cách nào: chui lủn được vào một gia đình tử tế và kiếm được món hồi môn, là điều hết sức hấp dẫn. Còn về tình yêu đôi lứa thì hình như hoàn toàn không có, cả nàng cũng như chàng, mặc dù Adelaida Ivanovna rất xinh đẹp. Thành thử có lẽ đây là trường hợp duy nhất thuộc loại này trong đời Fedor Pavlovich, một kẻ suốt đời háo sắc, sẵn sàng bám ngay lấy bất cứ cái váy nào vẩy gọi gã. Duy chỉ có người phụ nữ này không khơi gợi trong gã một hứng thú tình dục đặc biệt nào cả.

[Chúc bạn đọc sách vui vẻ tại [www.gacsach.com](http://www.gacsach.com) - gác nhỏ cho người yêu sách.]

Ngay sau khi bỏ nhà theo gã, Adelaida Ivanovna thấy ngay rằng nàng chỉ có thể khinh bỉ chồng, ngoài ra không còn gì khác. Như vậy, hậu quả của cuộc hôn nhân bộc lộ ra nhanh chóng lạ thường. Tuy sau đó khá nhanh, gia đình đành chấp nhận cuộc hôn nhân ấy và cho cô gái trốn nhà theo trai một món hồi môn, nhưng cuộc sống vợ chồng hết sức lục đục và chuyện cãi cọ xảy ra luôn. Nghe đâu cô vợ trẻ tỏ ra thanh tao và cao cả hơn Fedor Pavlovich nhiều, gã này, như về sau được biết, ngay hồi ấy đã nằng nặc của nàng tất cả số vốn liếng hai mươi năm ngàn rúp khi nàng vừa mới nhận được, từ đó, mấy chục ngàn ấy mất dần dần. Còn một cái ấp nhỏ và một ngôi nhà khá đẹp ở thành phố cũng là một hồi môn của nàng, thì trong một thời gian dài gã dùng đủ mọi cách sang tên cho mình bằng thủ tục giấy tờ hợp lệ nào đó, và đã đạt được mục đích ấy hẳn là chỉ bằng một thủ đoạn duy nhất: thường xuyên nài ép và van vỉ một ách trơn trên khiến nàng khinh bỉ và ghê tởm gã, và chỉ vì một mối về tinh thần mà nàng đành ưng thuận, cốt sao khỏi bị gã làm rầy. May sao gia đình Adelaida can thiệp và kìm tay kẻ chiếm đoạt. Ai nấy đều biết giữa hai vợ chồng thường xảy ra xô xát, nhưng theo lời đồn, người đánh đòn không phải là Fedor Pavlovich, mà là Adelaida Ivanovna, nàng là một phụ nữ nóng nảy, táo bạo, nước da bánh mật, thiếu kiên nhẫn, khỏe lạ thường. Rồi cuộc nàng bỏ chồng trốn đi với một anh chàng chủng sinh nghèo kiệt xác, để lại cho Fedor Pavlovich thằng Mitia mới lên ba. Fedor Pavlovich tức khắc lập lên trong nhà cả một hậu cung và ăn chơi nhậu nhẹt bừa phứa. Những lúc tạm nghỉ, y đi lung tung gần khắp tỉnh và gặp ai cũng than vãn thảm thiết về cô ả Adelaida Ivanovna đã bỏ y, thêm nữa y còn kể lể những chi tiết hết sức đáng ngượng về sinh hoạt vợ chồng của y. Đáng kể nhất là y tưởng như thích thú, thậm chí khoái trá trình diễn trước thiên hạ vai trò anh chồng mọc sừng lồ bịch của mình và còn tô đậm màu sắc những chi tiết về nỗi nhục của y. “Nom cứ như anh được thăng chức vậy. Fedor Pavlovich ạ. Anh có vẻ hể hả lắm bất chấp tất cả sự đau xót của anh,” - những kẻ nhạo báng nói với y như vậy. Nhiều người còn nói thêm rằng có lẽ y lấy làm vui sướng trong bộ dạng mới của vai hề và để tăng thêm hiệu quả gây cười, y cố ý làm như không nhận thấy tình thế khôi hài của y. Nhưng ai biết được, có thể đấy là sự ngây thơ của y. Cuối cùng y đã tìm ra tung tích cô vợ theo trai. Cô nàng ở Peterburg: nàng đến đấy cùng với anh chàng chủng sinh và ở đó nàng dần mình vào một cuộc sống hoàn toàn phóng túng. Fedor Pavlovich lập tức tắt lửa sửa soạn đi Peterburg, - để làm gì? - có nhiên chính y cũng không biết. Của đáng tội, có lẽ y muốn đi thật đấy, nhưng một khi đã quyết như vậy, y cho rằng y có cái quyền đặc biệt lại lao đầu vào cuộc rượu tràn cung mây để thêm hăng hái trước khi lên đường.

Nhưng đúng lúc ấy gia đình bên vợ nhận được tin con gái họ đã bạc mệnh ở Peterburg. Nàng chết bất thần trên một gác trang, người thì bảo là do bệnh thương hàn, người thì bảo là chết đói.

Fedor Pavlovich biết tin vợ chết giữa lúc đang cơn say. Người ta kháo rằng y chạy ra phố và gào lên, vui sướng giơ hai tay lên trời: “Từ nay Chúa giải thoát cho con”; một số người khác lại nói rằng y khóc rưng rức như đứa trẻ, thậm chí nhìn y mà thương tâm, mặc dù người ta ghê tởm y. Rất có thể là cả hai bên đều đúng, nghĩa là y vừa vui sướng vì được giải phóng, vừa khóc người giải phóng cho mình. Nhiều khi người đời, dù là độc ác, cũng vẫn ngây thơ và chất phác hơn ta tưởng. Và chẳng, chính chúng ta cũng thế.

Có nhiên có thể hình dung được một người như thế có thể làm bố và dạy dỗ con như thế nào. Với người bố ấy, sự việc đã xảy ra đúng như nó phải xảy ra, nghĩa là y hoàn toàn bỏ rơi đứa con sinh ra với Adelaida Ivanovna, không phải vì y thù ghét gì đứa bé hay vì những tình cảm vợ chồng nào đó bị xúc phạm, mà chỉ giản đơn là y quên bằng đứa con. Trong lúc y làm mọi người phát ón lên vì cái trò khóc lóc than vãn của y, còn nhà y lại biến thành cái ổ trụy lạc thì thằng bé Mitia lên ba được người đầy tớ trung thành trong nhà là Grigori trông nom săn sóc, nếu thằng bé không được lão chăm sóc thì có lẽ sẽ chẳng có ai thay cho nó lấy một chiếc sơ mi. Lại nữa, bên họ ngoại thời gian đầu dường như cũng quên hẳn nó. Ông ngoại nó, tức là chính ngài Miuxov thân sinh ra Adelaida Ivanovna, đã tạ thế, bà vợ góa của ông, bà ngoại của Mitia, đã về ở Moskva, và ốm yếu quá; các dì nó đã đi lấy chồng, thành thử gần một năm trời nó ở với Grigori trong túp nhà gia nhân của lão. Và chẳng, nếu ông bố có nhớ đến đứa con (thực ra y không thể không biết mình có đứa con) thì hẳn là chính y sẽ tống khứ nó sang túp nhà ấy, bởi vì đứa bé dù sao cũng

làm y vương vúi trong cuộc tửu sắc cuồng loạn. Nhưng bất chợt người anh họ của Adelaida Ivanovna, ông Petr Alekxandrovich Miuxov từ Paris trở về, sau này ông lại ra đi sống nhiều năm ở nước ngoài, và suốt đời ông vẫn là người u hóa, còn về cuối đời ông là người theo chủ nghĩa tự do của những năm 40 - 50. Tiếp tục con đường sự nghiệp, ông giao thiệp với nhiều người theo chủ nghĩa tự do triệt để nhất của thời đại mình, cả ở Nga cũng như ở nước ngoài, ông quen biết riêng cả Prudon và Bakunin(1) và vào cuối thời kỳ bôn ba của mình, ông thích hồi tưởng lại và kể chuyện về ba ngày cách mạng tháng Hai năm bốn mươi tám ở Paris, cố ý cho người ta hiểu rằng suýt nữa thì ông tham gia vào công cuộc đó trên chiến lũy. Đây là một trong những kỉ niệm sung sướng nhất của ông thời trai trẻ. Ông có tài sản riêng, theo cách tính thời trước là ngót một nghìn khẩu. Cái ấp tuyệt vời của ông ở ngay cửa ngõ thị trấn chúng tôi và tiếp giáp với đất đai của tu viện nổi tiếng của chúng tôi. Ngay từ hồi còn rất trẻ, liền sau khi nhận quyền thừa kế, ông lập tức thừa kế liên miên với tu viện về quyền đánh cá và đốn rừng gì đó, tôi không biết đích xác, nhưng ông cho rằng, kiện “bọn thầy tu” thậm chí là nghĩa vụ công dân và khai sáng của mình. Được nghe hết mọi chuyện về Adelaida Ivanovna mà dĩ nhiên là ông vẫn nhớ và hồi xưa thậm chí ông đã để ý đến, và được biết vẫn còn thằng bé Mitia bị bỏ mặc, ông liền can thiệp, mặc dù ông căm ghét và khinh miệt Fedor Pavlovich bằng tất cả tâm hồn trẻ trung của mình. Đây là lần đầu tiên ông làm quen với Fedor Pavlovich. Ông nói thẳng với y rằng ông muốn nhận lấy việc dạy dỗ đứa bé. Mãi sau này ông còn kể, coi đó là một nét đặc trưng rằng khi ông nói với Fedor Pavlovich về Mitia thì y ngó ra một lúc, có vẻ như hoàn toàn không hiểu là nói về đứa trẻ nào, thậm chí dường như y ngạc nhiên rằng y có đứa con trai nhỏ tuổi ở đâu đó trong nhà. Câu chuyện của Petr Alekxandrovich có thể có phần quá đáng, nhưng hẳn là phải có một phần sự thật. Quả thật Fedor Pavlovich suốt đời thích làm điều làm bộ. Đột nhiên sắm một vai bất ngờ nào đó, mà cái chính là đôi khi chẳng cần gì phải làm như vậy, thậm chí có khi còn trực tiếp có hại cho mình, như trường hợp này chẳng hạn.

(1) Prudon Pie Jozep (1809-1865) - Người Pháp, nhà xã hội học, kinh tế học, nhà xã hội không tưởng có khuynh hướng vô chính phủ.

Bakunin Mikhail Alekxandrovich (1814-1876), người Nga, nhà cách mạng dân túy, nhà lí luận của chủ nghĩa vô chính phủ (N.D).

Tuy nhiên, rất nhiều người có đặc điểm ấy, mà là những người rất thông minh, kể chi đến Fedor Pavlovich. Petr Alekxandrovich sôi nổi lo liệu công việc và thậm chí được thừa nhận là người giám hộ đứa bé (cùng với Fedor Pavlovich). Vì người mẹ chết đi vẫn để lại tài sản: một ngôi nhà và trang ấp. Mitia đến ở với ông cậu họ ấy, nhưng ông ta không có gia đình riêng, và bởi vì sau khi thu xếp xong công việc, bảo đảm thu được tiền ở các trang ấp của mình, ông lại vội trở về Paris một thời gian dài, nên ông giao đứa bé cho một bà cô họ quý tộc ở Moskva. Khi đã sống quen ở Paris, ông quên hẳn đứa bé, đặc biệt khi xảy ra cuộc cách mạng tháng Hai(2) làm kinh dị trí tưởng tượng của ông, khiến ông suốt đời không quên được. Bà quý tộc ở Moskva qua đời, Mitia đến ở với một người con gái bà, người này đã lấy chồng.

(2) Đây là nói về cuộc cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai năm 1848 ở Pháp, dẫn tới kết quả lật đổ nền quân chủ tháng Bảy của nước này (N.D).

Hình như sau đó thằng bé còn đổi tổ lần thứ tư nữa. Về chuyện này bây giờ tôi sẽ không rườm rà, nhất là sẽ còn phải kể nhiều về đứa con đầu lòng này của Fedor Pavlovich, còn bây giờ tôi chỉ đưa ra những điều hết sức cần biết về anh ta, không có những cái đó thì tôi không thể bắt đầu bộ tiểu thuyết.

Thứ nhất, anh chàng Dmitri Fedorovich này chỉ là một trong ba con trai của Fedor Pavlovich, anh ta lớn lên với niềm tin rằng dù sao mình vẫn có chút tài sản và đến tuổi thành niên(3) anh ta sẽ được tự lập. Thời niên thiếu và thanh niên của anh ta là một quãng đời lộn xộn: anh ta bỏ dở việc học ở trường trung học, sau đó vào một trường võ bị, rồi đến vùng Kavkaz, phục vụ trong quân ngũ, dính vào chuyện thách đấu và bị giáng chức, lại phục vụ trong quân ngũ, ăn chơi hoang tàn, phung phí khá nhiều tiền. Mãi đến

tuổi thành niên, anh ta mới được bố gửi tiền cho, nhưng cho đến khi ấy anh ta đã nợ nần chồng chất. Anh ta biết mặt bố mình lần đầu tiên sau khi đến tuổi thanh niên, khi anh ta chủ tâm về nhà để nói chuyện với bố cho rạch ròi về tài sản của anh ta. Hình như ngay hồi ấy anh ta đã không ưa ông bố. Anh ta ở nhà một thời gian ngắn rồi lại vội ra đi, sau khi nhận được một số tiền và giao ước với bố về việc thu lợi tức của điền trang từ nay về sau, điều đáng chú ý là lần ấy anh ta vẫn không làm cách nào được bố cho biết về thu nhập cũng như giá trị tài sản. Ngay từ lần đầu ấy (điều này nên nhớ), Fedor Pavlovich rất hài lòng về việc làm đó, vì y có nhưng tính toán riêng. Y cho rằng gã trẻ người non dạ, bông bột hăm hở, đam mê, thiếu kiên nhẫn, ham chơi bởi, chỉ muốn làm sao chớp luôn được một cái gì là gã yên tâm ngay, tuy tất nhiên là chỉ một thời gian ngắn. Thế là Fedor Pavlovich bắt đầu khai thác tình trạng đó, nghĩa là thí cho gã từng khoản nhỏ, thỉnh thoảng gửi cho một món, và sự thể đã dẫn đến kết cục là bốn năm sau, Mitia mất kiên nhẫn, lại về thị trấn nhà lần nữa để thanh toán với bố cho xong hẳn, nhưng đột nhiên, gã hết sức ngạc nhiên được biết gã chẳng còn gì nữa, thậm chí khó mà tính toán được, gã đã ấy toàn bộ giá trị tài sản của mình bằng tiền mặt, do bố trao cho, có lẽ còn nợ lại bố đằng khác: căn cứ vào những giao kèo này nợ kí kết vào ngày này ngày nợ theo ý muốn của chính gã, gã không có quyền đòi hỏi gì nữa, vân vân và vân vân. Gã trai sưng sốt, nghi ngờ có sự gian dối nổi xung lên, gần như mất trí. Chính hoàn cảnh đó dẫn tới thảm họa, thiên tiểu thuyết đầu của tôi thuật lại chuyện ấy hay đúng hơn, câu chuyện ấy là cái khung bên ngoài của tác phẩm. Nhưng trước khi đi vào tiểu thuyết đó, còn phải nói về hai người con trai còn lại của Fedor Pavlovich, các em của Mitia, cho biết rõ gốc tích của họ.

(3) Theo luật Nga thời ấy, tuổi thành niên là 21.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 1 Chương 3

Tổng khứ được thằng Mitia lên bốn đi rồi, chẳng bao lâu sau Fedor Pavlovich lại lấy vợ. Cuộc hôn nhân lần thứ hai này được tám năm. Người vợ thứ hai này cũng rất trẻ, tên là Xofia Ivanovna, người tỉnh khác, Fedor Pavlovich nhân có một việc kinh doanh nhỏ nhất ghé qua đây cùng với một người Do Thái. Tuy rằng y chơi bởi rượu chè, trác táng, nhưng luôn luôn chăm lo bỏ vốn kinh doanh và làm ăn bao giờ cũng có lời, tuy cố nhiên hầu như bao giờ cũng khá là xỏ lá. Xofia Ivanovna thuộc loại “con nhà mồ côi”, tứ cố vô thân từ bé, nguyên là con gái một viên trợ tể ngu dốt, nằng lớn lên trong gia đình giàu có của một bà quan quyền quý đã già, vợ góa của tướng Vorokhov, bà này là ân nhân của nàng, người nuôi dạy và hành hạ nàng. Tôi không rõ chi tiết, chỉ nghe nói cô con nuôi nhu mì, hiền lành và ngoan ngoãn này đã có lần tự vẫn bằng sợi dây treo vào cái đinh trong nhà kho: cô không sao chịu đựng nổi sự trái tính trái nết và những lời mắng nhiếc không lúc nào ngớt của bà già có lẽ không phải là độc ác nhưng vì ăn không ngồi rồi nên đâm ra độc đoán quá quắt.

Fedor Pavlovich cầu hôn, nhà gái dò biết về y và đuổi cổ y đi, thế là lại như cuộc hôn nhân trước, y rủ rê cô gái mồ côi trốn theo y. Rất có thể là nàng sẽ không đời nào theo y nếu như kịp thời biết rõ hơn chút nữa về y. Nhưng đây lại ở tỉnh khác; và chẳng cô gái mười sáu tuổi đầu có thể hiểu được gì, ngoài một điều là chẳng tha gieo mình xuống sông còn hơn ở với mẹ nuôi. Vì thế cô đánh đổi bà mẹ nuôi ân nhân lấy ông chồng ân nhân. Lần này Fedor Pavlovich không lấy được một đồng xu, vì bà tướng tức giận không cho gì cả, lại còn nguyên rùa cả hai.

Nhưng lần này y cũng không tính chuyện bòn tiền, y chỉ mê sắc đẹp tuyệt trần của cô gái thơ ngây, nhất là vẻ ngây thơ của nàng đã khiến y sùng sốt, mà y là kẻ dâm dật xưa nay có thói chỉ ham thích cái đẹp thô lậu của đàn bà. “Cặp mắt thơ ngây ấy như lưỡi dao cạo cửa vào tâm hồn tôi” - sau này y thường nói như vậy, vừa nói vừa cười hi hi một cách khả ố. Thế nhưng, một kẻ dâm dật thì chỉ có thể ham mê tình dục. Không lấy được tí của nả nào, Fedor Pavlovich không nể gì vợ cả, vin cớ nàng “có lỗi” với y (nếu có thể nói như vậy) và y gần như đã cứu nàng khỏi “sợi dây oan nghiệt”, ngoài ra, lợi dụng tính nhẵn nhụi và hiền lành ki lạp của nàng, y chà đạp cả lên những điều thông thường phải giữ gìn trong quan hệ vợ chồng. Nhà y, bất chấp sự có mặt của vợ là cái ổ truy hoan cho các ả mèo mả gà đồng kéo đến, và chúng chơi bởi thả cửa. Điều đặc biệt đáng lưu ý là gia nhân Grigori, một kẻ cau có, ngu ngốc, bướng bỉnh, hay lí sự, rất ghét bà chủ trước là Adelaida Ivanovna, lần này lại bênh bà chủ mới, vì bênh bà mà dám cãi nhau với Fedor Pavlovich một cách lão xược không thể tha thứ được xét theo thân phận đầy tớ. Có lần y còn phá đám cuộc chơi và đuổi cổ tất cả lũ điếm đã kéo đến.

Về sau, người thiếu phụ khốn khổ, từ bé đã bị đe nạt đến khiếp nhược, mắc một thứ bệnh thần kinh của phụ nữ, thường gặp ở các bà các cô con nhà thường dân nơi thôn ỏ, gọi là bệnh “ngộ dại”(1). Người mắc bệnh đó thường lên cơn thần kinh khủng khiếp, đôi khi mất trí. Tuy thế, nàng đã sinh cho Fedor Pavlovich hai con trai là Ivan và Alecei, đứa thứ nhất trong năm đầu chung sống, còn đứa thứ hai thì ba năm sau. Khi mẹ qua đời, Alecei hơn ba tuổi, tuy điều này thật ki lạp nhưng tôi biết sau đó người con nhớ mãi mẹ suốt đời, tất nhiên là như qua giấc mơ. Sau khi mẹ mất, hai đứa con lâm vào cảnh ngộ gần y hết như đứa con đầu là Mitia: ông bố quên hẳn con và bỏ mặc chúng, chúng lại vào tay Grigori và cũng về ở nhà ông ta. Bà lão độc đoán vợ viên tước vị ân nhân nuôi dạy mẹ chúng, đã tìm thấy chúng trong căn nhà ấy. Bà vẫn còn sống, và suốt tám năm qua, bà chưa lúc nào nguôi oán hận mẹ chúng. Suốt tám năm ròng, bà vẫn nắm được tin tức hết sức xác thực về đời sống “Xofia” của bà, nghe nói nàng mắc bệnh và phải sống giữa cảnh nhúc nhựt như thế nào, hai ba lần bà tuyên bố với những kẻ ăn bám bà: “Đáng đời nó, đấy

là trời trừng phạt kẻ vô ơn.”

(1) Tiếng Nga là “klikusestvo”, một thứ bệnh thần kinh hay có ở người phụ nữ, người bệnh lên cơn co giật, đồng thời gào rú lên (N.D).

Đúng ba tháng sau khi Xofia Ivanovna qua đời, bà quan đột nhiên đến thành phố chúng tôi và tới thẳng nhà Fedor Pavlovich, bà lưu lại trong thị trấn có nửa giờ, nhưng đã làm được nhiều việc.

Lúc ấy là buổi tối. Fedor Pavlovich, mà đã tám năm bà không nhìn mặt, say khật khưỡng ra gặp bà. Người ta kể rằng ngay tức khắc, không đòi hỏi gì cả, vừa nhìn thấy y, bà liền giáng cho y hai cái tát nên thân như pháo nổ và túm tóc giúi đầu xuống ba lần, đoạn không nói thêm lời nào, bà đi thẳng xuống nhà tìm hai đứa trẻ. Thoạt nhìn thấy chúng không được tắm rửa và áo quần bẩn thiu, bà lập tức ban cả cho Grigori một cái bạt tai và bảo cho biết bà sẽ đem cả hai đứa về ở với bà. Rồi cứ để chúng y nguyên như thế, bà đưa chúng đi, choàng cho chúng tấm mền, cho lên xe ngựa về thành phố của bà. Grigori nhận lãnh cái tát như một tên nô lệ trung thành, không một lời hỗn xược, và khi đưa bà lão ra xe, y rập mình vái chào, kính cẩn thưa rằng: “Trời sẽ thưởng cho cụ đã thương đến trẻ mồ côi.” “Dẫu sao mày vẫn là thằng ngu!” - bà quan quát vào mặt y lúc xe chuyển bánh. Khi đã hiểu rõ sự tình, Fedor Pavlovich thấy như thế là tốt và chính thức ưng thuận để bà cụ nuôi dạy hai trẻ không bác bỏ một điều khoản nào cả. Rồi y đi khắp thành phố kể lể về hai cái tát đã được nhận lãnh.

Ít lâu sau bà cụ từ trần, nhưng bà di chúc để lại cho mỗi đứa trẻ một ngàn rúp “cho chúng ăn học, toàn bộ số tiền ấy nhất thiết chỉ chi cho chúng, nhưng sao cho đủ dùng đến tuổi thành niên, vì đối với những đứa trẻ như thế, khoản bố thí như thế cũng là quá hậu, còn ai hằng tâm cho thêm thì tùy ý”, vân vân và vân vân. Tôi không chính mắt đọc chúc thư, nhưng nghe nói đúng là có một chỗ kì dị đại loại như thế và diễn đạt một cách quá ư độc đáo. Được cái người thừa kế chủ chốt tài sản của bà lão là người chính trực, thủ lĩnh giới quý tộc tỉnh đó, ông Efim Petrovich Polenov. Sau khi trao đổi thư từ với Fedor Pavlovich và đoán ra ngay rằng không hòng gì y bỏ tiền ra cho việc giáo dục các con y (tuy y không bao giờ từ chối thẳng thừng, mà những lần như vậy y chỉ tìm cách dây dưa, thậm chí đôi khi còn bày tỏ lòng thương con), ông bèn đích thân chăm lo cho hai trẻ mồ côi, đặc biệt ông yêu đứa em, Alecei, vì vậy một thời gian dài Alecei sống trong gia đình ông. Tôi xin độc giả lưu ý điều này ngay từ đầu. Nếu có người nào mà hai chàng trẻ tuổi phải suốt đời ghi nhớ công ơn dưỡng dục và học hành thì đấy chính là Efim Petrovich, một trong những người cao quý và nhân đức nhất hiếm có thời nay. Ông giữ nguyên số tiền một nghìn rúp mỗi đứa mà bà lão để lại cho chúng không đụng gì đến, thành thử khi họ đến tuổi thành niên, số tiền đó tính cả lãi, lên đến hai nghìn rúp mỗi phần, ông bỏ tiền riêng cho chúng ăn học, và dĩ nhiên phí tổn cho mỗi đứa hơn một nghìn rúp nhiều. Lúc này tôi chưa kể tỉ mỉ về thời niên thiếu và thời thanh niên của họ, chỉ nêu ra những cái chính mà thôi. Tuy nhiên về thằng anh, Ivan, tôi chỉ nói rằng lớn lên nó trở thành một thiếu niên cau có, kín đáo hoàn toàn không phải là nhút nhát, nhưng dường như ngay từ mười tuổi nó đã thấu hiểu rằng hai anh em dù sao vẫn sống nhờ nhà người, trông vào ân huệ của người ta, rằng bố của chúng là một kẻ mà chỉ nhắc đến cũng đáng xấu hổ, vân vân và vân vân. Từ rất sớm, hầu như từ thuở ấu thơ (ít ra người ta cũng đồn đại như thế), thằng bé này đã tỏ ra có khả năng phi thường, xuất chúng trong học tập. Tôi không biết đích xác, nhưng khoảng năm mười ba tuổi, Ivan đã rời khỏi gia đình Efim Petrovich để vào học một trường trung học Moskva và trọ nơi một nhà sư phạm giàu kinh nghiệm, nổi tiếng thời ấy, bạn thời thơ ấu của Efim Petrovich. Sau này chính Ivan kể lại rằng mọi việc xảy ra có thể nói là do “lòng sốt sắng làm việc thiện” của Efim Petrovich, ông say mê với ý tưởng là một cậu bé có thiên tài phải được thụ huấn một nhà giáo dục thiên tài. Tuy nhiên cả Efim Petrovich và nhà giáo dục thiên tài đều không còn khi Ivan tốt nghiệp trung học và vào đại học. Bởi vì Efim Petrovich vụng thu xếp và việc nhận số tiền bà quan đã di chúc dành riêng cho bọn trẻ cứ kéo dài mãi do những thủ tục và sự dây dưa không tránh khỏi ở nước ta (số tiền ấy tính cả lãi đã lên đến hai nghìn mỗi phần), nên trong hai năm đầu ở đại học, chàng trẻ tuổi hết sức lao đao, vì vừa phải tự lo việc ăn ở vừa theo học. Nên chú ý rằng chàng thậm chí không muốn thứ viết thư cho bố, có lẽ vì hãnh diện, vì khinh miệt bố, mà cũng có lẽ sự suy đoán tính tảo lạn lòng mách bảo chàng



rằng đừng hòng bố sẽ dành cho một sự giúp đỡ nào ít nhiều đáng kể. Dù sao chàng không hề rối trí và đã tìm được việc làm, mới đầu là dạy học mỗi buổi hai mươi kopek, rồi chạy đến các tòa soạn báo với những bài viết chừng mười dòng về những chuyện xảy ra trên đường phố, kí tên “Người mục kích”. Nghe nói những bài ấy bao giờ cũng rất thú vị và giật gân, thành thử chúng mau chóng được ưa chuộng, chỉ riêng việc đó chàng trẻ tuổi cũng đã tỏ ra hơn hẳn về mặt thực tế cũng như trí tuệ so với vô vàn sinh viên nam nữ của chúng ta ở các thủ đô, những kẻ suốt đời túng thiếu và khốn khổ, thường vẫn sớm tối đến gõ cửa các tòa báo và tạp chí, song chẳng nghĩ ra được cách gì hơn ngoài việc lập đi lập lại mãi vẫn một đề nghị xin được dịch từ tiếng Pháp hay chép lại bản thảo. Đã bắt mối được với các tòa soạn, Ivan Fedorovich không lúc nào để mất quan hệ và trong những năm cuối cùng ở đại học, chàng bắt đầu ra mắt với những bài điểm sách có giá trị về những đề tài chuyên môn khác nhau vì vậy thậm chí trở nên nổi tiếng trong giới văn học. Tuy nhiên, mãi đến gần đây nhất, chàng mới tỉnh cờ giành được sự chú ý đặc biệt của một số độc giả đồng hơn nhiều, vì vậy hồi ấy lập tức chàng được nhiều người đề ý và ghi nhớ. Đây là một trường hợp khá lạ lùng. Ở đại học ra và sửa soạn ra nước ngoài với số vốn hai ngàn rúp, Ivan Fedorovich đột nhiên cho đăng trên tờ báo lớn một bài kí đã khiến cho cả những người không chuyên môn cũng phải chú ý, nhất là bài đó viết về một đề tài có lẽ là hoàn toàn xa lạ với tác giả, bởi vì Ivan tốt nghiệp bộ môn khoa học tự nhiên. Bài đó viết về một vấn đề đang được bàn luận ở khắp nơi: vấn đề tòa án giáo hội. Sau khi phân tích những ý kiến đã có về vấn đề này, tác giả đưa ra quan điểm riêng của mình. Đáng kể nhất là giọng văn và kết luận hết sức bất ngờ.

Thế nhưng nhiều giáo sĩ dứt khoát cho rằng tác giả đứng về phía họ. Đồng thời, không chỉ riêng những người thế tục, mà cả những người vô thần cũng hoan hô người viết. Cuối cùng một số người tinh ý cả quyết rằng tất cả bài báo chỉ là một trò đùa nhả và giễu cợt táo tợn. Tôi đặc biệt nhắc đến vụ này vì bài báo ấy đã lọt đến cả tu viện trứ danh của chúng tôi ở gần thành phố, đúng lúc ở đấy người ta đang quan tâm đến vấn đề tòa án giáo hội vừa nảy sinh, và nó làm cho người ta hết sức băn khoăn. Được biết tên tác giả, người ta càng chú ý hơn vì anh ta là người thành phố này và là con của “chính Fedor Pavlovich ấy”. Vừa hay đúng lúc ấy tác giả xuất hiện.

Ivan Fedorovich về nhà làm gì, tôi còn nhớ, ngay hồi ấy tôi cũng đã tự hỏi với một cảm giác hầu như lo lắng. Chuyển viếng thăm tai hại ấy, bước khởi đầu của bao nhiêu hậu quả, đối với tôi cho đến mãi về sau, hầu như bao giờ cũng là điều khó hiểu. Nói chung có điều lạ là một chàng trai thông thái như thế, đáng về kiêu hãnh và thận trọng như thế bỗng dung lại phơi mặt ra ở một nhà tai tiếng như thế để gặp một ông bố suốt đời không biết đến anh ta, không biết mặt và không hề nhớ đến anh ta và mặc dù chắc chắn là không đời nào chịu cho con tiền nếu như anh ta có hỏi xin đi nữa, nhưng suốt đời vẫn cứ sợ các con trai Ivan và Alexei sẽ có lúc về đòi tiền. Ấy vậy mà chàng trai về nhà ông bố như thế, một tháng rồi hai tháng, và hai bố con rất hòa thuận với nhau. Không phải chỉ riêng tôi mà nhiều người rất đỗi ngạc nhiên về chuyện đó. Petr Alekxandrovich Miuxov mà tôi đã nói đến ở trên, người họ hàng xa của Fedor Pavlovich về bên vợ trước, dịp ấy lại có mặt ở vùng chúng tôi, trong dinh cơ của mình ở ngoại ô (ông đã đến ở hẳn Paris, hạ cố về thăm quê hương). Tôi nhớ, chính ông ngạc nhiên hơn ai hết khi đã quen biết chàng trai mà ông rất thú và đôi khi không khỏi đau lòng, ông vẫn tranh tài biện bác với anh ta.

“Hắn là đứa kiêu hãnh,” - ông nói với chúng tôi về chàng ta. - “Bao giờ hắn cũng có cách kiếm ra tiền, ngay bây giờ hắn cũng có tiền để ra nước ngoài, thế thì hắn cần quái gì ở đây nhi? Ai nấy đều biết hắn về gặp bố không phải để xin tiền, vì dù thế nào thì bố hắn cũng không nhả ra. Rượu và gái hắn không thiết, vậy mà lão già không thể không cần đến hắn, hai bố con ăn ý nhau lắm!” Đây là sự thật. Chàng trai có ảnh hưởng trông thấy đối với ông già. Lão đôi khi dường như nghe lời con, tuy lão ngang chướng đến điều, thậm chí là hung hãn: vậy mà đôi khi lão bắt đầu tỏ ra lịch sự hơn...

Sau này mới biết rằng Ivan Fedorovich về nhà phần nào là theo yêu cầu của anh mình là Dmitri Fedorovich và vì công việc của anh. Có thể nói chính nhân dịp này, chính trong lần về này mà Ivan biết mặt anh, nhưng trước khi rời Moskva về đây, chàng đã có trao đổi thư từ với Dmitri Fedorovich về một

việc quan trọng liên can đến ông anh nhiều hơn. Đây là việc gì, lúc nào cần độc giả sẽ được biết đầy đủ và tỉ mỉ. Thế nhưng ngay cả khi tôi đã biết cái điều đặc biệt ấy, tôi vẫn cứ cảm thấy Ivan Fedorovich là người bí hiểm, còn việc chàng về đây vẫn cứ là điều không thể giải thích được.

Xin thêm rằng Ivan có vẻ là người trung gian hòa giải giữa bố và anh, Dmitri Fedorovich đã xích mích lớn với bố và định đâm đơn kiện bố.

Gia đình ấy, tôi nhắc lại, lần đầu tiên trong đời xum họp đầy đủ, và một số người trong gia đình lần đầu tiên thấy mặt nhau.

Duy có người con út Alecxei Fedorovich, đã ở đây từ một năm trước, như vậy là đến đây trước các anh. Chính anh chàng Alecxei ấy là người mà tôi gặp khó khăn nhiều nhất khi nói đến anh ta trong câu chuyện mở đầu này trước khi đưa anh ta lên sân khấu trong bộ tiểu thuyết. Nhưng sẽ phải viết phần mở đầu về anh ta, ít ra là để sơ bộ làm sáng tỏ một điểm rất lạ, ấy là: tôi buộc phải giới thiệu nhân vật sắp tới của tôi với độc giả ngay từ cảnh đầu tiên tiểu thuyết của anh ta, trong bộ áo người tập tu. Đúng thế, anh ta đã sống ở tu viện vùng chúng tôi ngót một năm và hình như đang chuẩn bị giam mình trong đó suốt đời.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 1 Chương 4

(1)

(1) Tên gọi thân mật Alecei.

Hồi ấy anh mới có hai mươi một (anh Ivan của anh ta hai mươi tư, anh cả Dmitri của họ hai mươi tám). Trước hết xin nói rằng chàng trai ấy, Aliosa, không phải là người cuồng tín, và theo ý tôi ít ra cũng không phải là người theo thuyết thần bí. Tôi xin nói trước ý kiến đầy đủ của tôi: anh chỉ là một người nhân ái vượt trước thời đại mình, và anh ham mê con đường tu hành là vì bây giờ duy có nó làm xáo động mạnh trí tưởng tượng của anh và anh hình dung đấy có thể nói là lí tưởng để thoát khỏi bóng tối của lòng hận thù đã bùng nổ trên trần gian mà vươn tới ánh sáng của tình yêu trong tâm hồn anh. Con đường đó lôi cuốn được anh chỉ là vì trên đường anh đã gặp một người mà anh cho là siêu phàm: trường lão(2) Zoxima trú danh của tu viện chúng tôi, người mà anh quyến luyến với tất cả mỗi tình đầu nồng nhiệt của trái tim không hề biết thỏa nguyện. Tuy nhiên, tôi không chối cãi rằng ngay hồi ấy anh đã rất kì dị, thậm chí kì dị từ trong nôi. Ở mà ở trên tôi đã kể rằng anh mồ côi mẹ từ hồi mới lên ba. Sau này anh nhớ rõ hình ảnh mẹ suốt đời, khuôn mặt, những cử chỉ âu yếm, “hệt như mẹ vẫn sống, đang đứng trước mặt tôi”. Những kỉ niệm như thế có thể khắc sâu vào tâm khảm (điều này ai cũng biết) từ thuở bé dại hơn, thậm chí từ năm lên hai, nhưng suốt đời chúng chỉ như những chấm sáng trong bóng tối, hay như một mảnh con bị đứt ra từ tấm tranh rất lớn đã lụi tàn và đã biến mất, chỉ còn để lại một mảnh nhỏ ấy thôi. Với Alecei, sự thể đúng như vậy: anh nhớ như in một chiều hè êm ả, cửa sổ mở, ánh tà dương chênh chếch (những tia sáng chênh chếch ăn sâu vào tâm trí hơn hết), trong góc phòng một bức ảnh thánh với cây đèn thờ thấp sáng ở phía trước và mẹ anh quỳ trước bức ảnh, khóc nức nở như lên cơn thần kinh, gào rú bồng anh trên tay, ôm ghì lấy anh làm anh đau cả người và cầu khẩn Đức Mẹ đồng trinh ban ơn lành cho anh, hai tay nâng bồng anh lên gần bức ảnh như dâng anh cho Mẹ che chở...

(2) “Xtaresta” (tiếng Nga) dùng để chỉ nhà tu hành đã đạt đến trình độ khổ tu cao siêu, ở Nga chế độ trường lão xuất hiện vào khoảng thế kỉ 14. Ý nghĩa của từ này sẽ được tác giả giải thích kĩ sau này (mục 5) (N.D).

Bỗng nhiên người vú chạy vào và hoảng hốt giằng lấy anh. Một cảnh tượng phi thường! Giây lát ấy Aliosa ghi sâu vào kí ức gương mặt mẹ: anh nói rằng khuôn mặt ấy bị kích động cực độ, nhưng đẹp tuyệt vời theo chỗ anh nhớ được. Nhưng ít khi anh thổ lộ với ai kỉ niệm ấy. Thời thơ ấu và thanh niên, anh ít thổ lộ tâm tình, thậm chí ít nói, nhưng không phải vì không tin người, không phải vì nhút nhát hay vì tính tình ủ dột ưa cô độc, hoàn toàn trái lại là đằng khác, đấy là vì một cái gì hoàn toàn khác, dường như vì một mối bận tâm sâu kín nào đó không liên can gì đến người khác, nhưng cực kì quan trọng đối với anh, khiến anh dường như quên cả mọi người. Nhưng anh yêu mến mọi người: dường như suốt đời anh hoàn toàn tin người mà chẳng bao giờ có ai coi anh là kẻ ngờ nghệch hay ngây thơ. Ở anh có cái gì lên tiếng nhẩn nhừ (và sau này suốt cả đời cũng vẫn thế) rằng anh không muốn phán xét người khác, anh không muốn phán xử và không phán xử gì ai hết. Thậm chí có vẻ như anh dung thứ hết, tuyệt không chê trách gì cả, tuy thường thường anh rất dễ buồn rầu đau xót. Hơn thế, về mặt này anh đã đạt tới mức không còn ai có thể làm anh ngạc nhiên hay sợ hãi, mà anh như thế ngay từ thời mới bước vào tuổi thanh xuân. Về nhà bố năm hai mươi tuổi, lọt đúng vào cái ổ trụy lạc nhuốc nhơ, anh, một người trinh tuyền và trong trắng, chỉ lẳng lẳng lánh đi khi thấy những cảnh không thể chịu nổi, nhưng không hề tỏ vẻ khinh bỉ hay chê trách một ai. Ông bố trước kia là kẻ ăn chực nên nhạy cảm và rất dễ chạnh lòng, mới đầu có thái độ nghi ngại và cau có với

anh (“nó cứ lẳng lẳng, nhưng suy xét nhiều”), tuy vậy chẳng bao lâu lão lại rất hay ôm hôn anh, chỉ khoảng sau hai tuần là cùng, thực ra nước mắt và sự xúc cảm của lão chỉ là tình cảm trong cơn say, nhưng rõ ràng là lão yêu con thành thật và sâu đậm, một kẻ như lão cổ nhiên chưa từng yêu ai như vậy.

Và chẳng tất cả mọi người đều yêu mến chàng trai ấy, bất kể anh có mặt ở đâu, kể từ thuở anh còn bé thơ. Hồi ở nhà vị ân nhân nuôi dạy mình, Efim Petrovich Polenov, anh đã được mọi người trong gia đình yêu mến đến mức họ hoàn toàn coi anh là người ruột thịt. Ấy là anh đến gia đình ấy từ lúc còn bé dại, ở cái tuổi mà đứa trẻ chưa thể có sự tính toán ranh mãnh, thói lấu cá vặt, chưa biết cái nghệ thuật xu nịnh và lấy lòng khiến người ta phải yêu mình. Vậy là năng khiếu khiến người ta đặc biệt yêu mến mình nằm ngay trong bản thân anh, có thể nói nó ở ngay trong thiên tính của anh, hồn nhiên, không giả tạo. Anh ở trường cũng thế, vậy mà dường như anh thuộc loại trẻ thường, hay làm cho chúng bạn nghi ngại, đôi khi bị chúng chế giễu, có thể còn bị căm ghét. Chẳng hạn, anh thường tư lự và thích lánh riêng ra. Ngay từ tấm bé anh đã thích lánh riêng ở một chỗ để đọc sách, tuy thế chúng bạn yêu anh đến mức có thể nói dứt khoát là anh được toàn thể mọi người yêu mến suốt thời gian đi học. Anh ít khi nô nghịch, thậm chí ít khi vui vẻ, nhưng nhìn mọi người thấy ngay rằng đây tuyệt nhiên không phải vì tính hay bực bội, trái lại anh là người ôn hòa và phân minh. Không bao giờ anh muốn tỏ ra trội hơn các bạn cùng lứa. Có lẽ chính vì thế chẳng bao giờ anh sợ ai, thế nhưng chúng bạn hiểu ngay rằng anh không kiêu hãnh về sự gan dạ của mình, mà coi bộ như anh không hiểu rằng anh can đảm và gan dạ. Anh không bao giờ để bụng thù oán. Có khi một giờ sau khi bị xúc phạm, anh đã trả lời kẻ xúc phạm mình hay chính anh nói chuyện trước với hắn, vẻ mặt tin cậy và tươi sáng như không có gì xảy ra. Mà không phải là anh làm ra vẻ vô tình quên đi hay cố ý tha thứ cho sự xúc phạm, chẳng qua anh không coi đó là sự xúc phạm, điều đó làm chúng bạn yêu quý và cảm phục anh. Anh chỉ có một đặc điểm khiến cho bọn trẻ ở tất cả các lớp, từ lớp thấp nhất đến lớp cao nhất, thường xuyên muốn trêu ghẹo anh. Đó là cái tính cả thẹn và tính khiết kì quái, quá đáng của anh. Anh không thể nghe nổi một số lời nhất định và một số cuộc bàn tán nhất định về phụ nữ. Những lời và những cuộc bàn tán “nhất định” ấy, rồi thay lại là không thể trừ bỏ được trong các trường học. Những gã thiếu niên tâm hồn và trái tim trong trắng, hầu như con nít, thường rất thích nói riêng với nhau trong lớp và thậm chí nói công nhiên về những việc, nhưng cảnh và hình ảnh mà ngay cả lính tráng không phải bao giờ cũng dám nói, hơn thế nữa nhiều điều lính tráng không biết và không hiểu, nhưng lại quen thuộc với bọn trẻ con rất non dại của xã hội tri thức thượng lưu chúng ta. Đây có lẽ chưa phải là sự đồi bại về đạo đức, cũng chưa phải là sự trâng tráo thực sự, dâm dật, tự bên trong, nhưng là sự trâng tráo bề ngoài, nó thường được chúng coi là cái gì tinh tế, ý vị hiện ngang và đáng bắt chước. Thấy “Alisa Karamazov” vội dùng ngón tay nút hai tai lại khi nghe nói đến “cái ấy”, đôi khi chúng cố ý xúm lại quanh anh, giằng tay anh khỏi tai, thét vào cả hai tai anh nhưng lời tục tĩu, còn anh vắng ra, thụp xuống sàn, nằm xuống, bưng kín mặt, mà vẫn không nói với chúng một lời nào, không mắng lại, lẳng lẳng chịu đựng. Rồi cuối cùng chúng để anh yên, không chế anh là “con nhái ranh” nữa, không những thế còn tỏ ra tiếc cho anh về khoản này. Nên nói thêm là trong lớp, anh bao giờ cũng thuộc loại trò giỏi, nhưng không bao giờ đứng nhất lớp.

Khi Efim Petrovich qua đời, Alisa còn học hai năm nữa, ở trường tỉnh. Bà vợ Efim Petrovich đau buồn khôn nguôi, hầu như ngay sau khi chồng mất liền đưa cả nhà toàn là phụ nữ sang Ý một thời gian dài, còn Alisa đến ở với hai người đàn bà trước kia anh chưa từng gặp mặt, là những người họ xa của Efim Petrovich, nhưng anh ở đây theo điều kiện thỏa thuận như thế nào thì chính anh cũng không biết. Một đặc điểm tiêu biểu, thậm chí rất tiêu biểu của anh là không bao giờ bận tâm đến chuyện mình sống bằng tiền của ai. Về điểm này anh trái ngược hẳn với anh Ivan của mình, người đã qua cảnh nghèo khổ trong hai năm đầu ở đại học, phải tự làm nuôi thân, từ tấm bé đã cay đắng cảm thấy mình sống bằng miếng bánh ăn nhờ, miếng bánh của ân nhân. Nhưng hình như không thể phán xét quá nghiêm khắc điểm đó trong tính cách của Aleksei, bởi vì bất cứ ai dù chỉ hơi biết anh thì khi này ra câu hỏi về chuyện ấy, thầy đều tin chắc rằng anh thuộc loại dờ diên dờ dại dù có đột nhiên được hưởng cả một gia sản thì cũng dễ dàng hiến tặng luôn khi có lời cầu xin, hoặc hiến cho công việc từ thiện, hoặc thậm chí có khi cho một kẻ bịp bợm khôn khéo, nếu như hắn xin xỏ.

Nói chung anh dường như hoàn toàn không biết giá trị đồng tiền, tất nhiên không phải là theo nghĩa đen. Khi được người ta cho tiền tiêu vặt (mà anh không bao giờ xin) thì hàng tuần liền anh không biết dùng tiền làm gì, hoặc không hề biết dè xén gì hết, tiêu phăng trong nháy mắt. Petr Alecxandrovich Miuxov, một người rất kĩ tính về mặt tiền nong và về sự chính trực tư sản, sau này, khi đã xem xét kĩ Alecxei, có lần đã thốt lên câu danh ngôn về anh như sau: “Đây có lẽ là người duy nhất trên thế gian mà nếu bỗng nhiên bị bỏ mặc một mình, không có chút tiền nong nào trong một thành phố lạ một triệu dân thì anh ta cũng không khốn đốn, không chết đói chết rét, bởi vì tức khắc sẽ có người cho ăn và thu xếp cho, mà nếu không ai thu xếp cho thì anh ta cũng sẽ tự thu xếp được ngay, chẳng phải gắng gỏi gì hết và cũng không một chút quy lụy, còn người giúp anh ta không hề cảm thấy đó là gánh nặng, trái lại có lẽ còn coi đó là niềm thích thú.”

Anh không theo hết bậc trung học: còn một năm nữa hết cấp, anh bỗng nói với hai bà kia rằng anh về nhà bố có việc, một việc mà anh chợt nghĩ ra. Hai bà rất lưu luyến anh, không muốn để anh đi. Đi đường không tốn kém lắm, hai bà không cho anh cầm cổ chiếc đồng hồ gia đình vị ân nhân tặng anh trước khi ra nước ngoài, họ chu cấp tiền nong hậu hĩ cho anh, còn tặng anh cả bộ áo ngoài và đồ lót. Nhưng anh trả lại cho họ nửa số tiền, bảo với họ rằng anh nhất quyết muốn đi toa hạng ba. Về đến thị trấn nhà, khi bố hỏi: “Sao chưa học xong đã bỏ về?”, anh không trả lời gì hết, mà như người ta nói, anh trở nên tư lự khác thường.

Chẳng bao lâu đã rõ ràng anh đi tìm mộ mẹ. Thậm chí về sau anh tự thú nhận rằng mình về chỉ vì việc ấy. Nhưng chưa chắc anh về chỉ vì lí do ấy. Nhiều phần chắc hơn cả là chính anh không biết và không thể nào giải thích được rằng trong tâm hồn anh bỗng nhiên dậy lên một điều gì không thể cưỡng lại nổi lôi cuốn anh đi lên con đường mới chưa hề biết, nhưng không sao tránh khỏi.

Fedor Pavlovich không thể chỉ cho con ngôi mộ người vợ thứ hai của y, vì chưa bao giờ y đến thăm mộ vợ, kể từ khi hạ huyệt, và vì lâu năm rồi y quên bằng mất nơi mai táng...

Xin nói thêm về Fedor Pavlovich. Một thời gian dài trước đó y không ở thành phố chúng tôi. Ba bốn năm trước khi người vợ thứ hai qua đời, y đến miền nam nước Nga và cuối cùng dừng ở Odessa, sống tại đây mấy năm liền. Theo chính lời y, thoát đầu y làm quen với “nhiều người Do Thái, cả đàn ông, đàn bà lẫn trẻ con, gái trai đủ cả” và cuối cùng, chẳng những y được người Do Thái tiếp nhận “mà cả người Israel nữa”(3). Hẳn là trong quãng đời này của mình, y đã phát triển được tài nghệ đặc biệt kĩ cốp và bòn rút tiền. Y trở lại thị trấn chúng tôi chỉ mới ba năm trước khi Alecxei về. Những người quen trước kia thấy y già đi nhiều, tuy tuổi chưa lấy gì làm cao lắm. Y cư xử không cao nhã hơn, mà có phần trâng tráo hơn. Chẳng hạn anh hề trước kia bỗng có nhu cầu lão xược muốn biến người khác thành hề. Y thích chơi bởi dĩ điểm thậm chí còn bỉ ổi hơn trước. Chẳng bao lâu sau y trở thành người sáng lập ra nhiều quán rượu mới trong vùng.

(3) Trong nguyên bản dùng hai từ “gid” và “evrei” đều là người Do Thái, nhưng từ “gid” mang sắc thái khinh miệt, tôi dịch là “người Do Thái”, còn từ “evrei” dịch là “người Israel” (N.D).

Người ta cho rằng có lẽ y có đến một trăm ngàn tiền vốn hay chỉ kém chút ít. Nhiều người trong thành phố và trong hạt vay nợ y, tất nhiên là phải có vật cầm cố hoàn toàn chắc chắn. Gần đây y có hơi phị ra, có phần mất ung dung, mất tự chủ, thậm chí trở nên hơi xốc nổi, bắt tay vào việc này rồi lại xọ sang việc khác, đầu óc phân tán và ngày càng say sưa bết nhè, và nếu như không có Grigori, vẫn người gia nhân ấy bấy giờ cũng đã già đi nhiều, trông nom y, đôi khi gần như một người hướng dẫn thì có lẽ Fedor Pavlovich sẽ không sống nổi nếu không có sự chăm sóc đặc biệt. Alecxei về nhà dường như có ảnh hưởng đến y về mặt đạo lí ở con người già trước tuổi này, có cái gì từ lâu đã lụi tắt trong tâm hồn dường như bỗng thức tỉnh: “Con có biết không - Y thường chăm chú nhìn Aliosa và nói - con giống bà ấy, cái bà ngộ đại ấy mà.” Y gọi người vợ quá cố, mẹ Alecxei như vậy.

Cuối cùng gia nhân Grigori chỉ cho Alecxei mộ “người ngộ đại”. Lão đưa anh ra nghĩa trang thành

phố, và ở một góc xa tít, lão chỉ cho anh tấm bia mộ bằng gang rề tiền, nhưng chỉnh chu, có ghi cả tên tuổi, tước hiệu, năm mất của người quá cố, bên dưới thậm chí có đề bài thơ bốn câu đại loại như thứ thơ cổ thường thấy lên mộ người trung lưu. Điều đáng ngạc nhiên là tấm bia này do Grigori đặt. Chính lão bỏ tiền ra dựng tấm bia trên mộ người đàn bà “ngộ đại” đáng thương, sau khi đã rầy rà chủ nhiều lần về nấm mộ ấy và cuối cùng Fedor Pavlovich bỏ đi Odessa, thầy kệ chẳng những là mồ mã, mà thậm chí mọi kỉ niệm của mình.

Đứng trước mộ mẹ, Alexei không biểu lộ sự thương cảm đặc biệt nào cả; anh chỉ cúi đầu ủ rũ lắng nghe câu chuyện nghiêm trang và phải lễ của Grigori về việc dựng bia mộ, rồi bỏ đi không thốt lên lời nào. Từ đó, có lẽ thậm chí suốt năm anh không đến nghĩa trang lần nào. Nhưng các việc nhỏ nhặt ấy cũng đã tác động đến Fedor Pavlovich và tác động khá độc đáo. Y bỗng đem một nghìn rúp cũng vào tu viện để cầu nguyện cho linh hồn vợ mình, không phải người vợ thứ hai, mẹ Alexei, “người ngộ đại”, mà là người vợ thứ nhất, Adelaida Ivanovna, người đã đánh đập y. Ngay chiều hôm ấy, y uống rượu say và thóa mạ các tu sĩ trước mặt Alexei. Bản thân y không tin đạo chút nào, có lẽ cả đời y chưa từng thấp một cây nến trước tượng thánh. Những con người như thế đôi khi có những cơn bột phát kì lạ do những tình cảm bất ngờ và những ý nghĩ bất ngờ.

Như tôi đã nói, y tự dung phỉ hãn ra. Mặt y hồi ấy trở thành một thứ bằng chứng lồ lộ về tính chất và thực chất cuộc đời đã qua của y. Ngoài những túi thịt chảy dài dưới cặp mắt nhỏ bé lúc nào cũng trắng trẻo, nghi kị, giấu cợt cùng vô số nếp nhăn sâu hoắm trên khuôn mặt bé choắt nhưng béo múp, ẩn dưới cái cằm nhọn còn thấy lầy một cái hàu to tướng, nhưng nhúc nhịt và thuôn thuôn, như cái túi đựng tiền, khiến cho mặt y có vẻ đậm dật ghê tởm. Thêm vào đó còn có cái miệng rộng của loài thú ăn thịt với cặp môi mỏng để lộ ra những mảnh nhỏ còn sót lại của hàm răng đen sì hàu như đã hư nát hết. Hề bắt đầu nói là y phun nước bọt ra. Thế nhưng y thích pha trò về khuôn mặt của mình, mặc dù hình như y hải lòng về nó. Đặc biệt y thường trỏ cái mũi không to lắm, nhưng rất mảnh, sống gồ hẳn lên: “Cái mũi La Mã chính công, - y nói - lại thêm cái yết hàu này thì mặt tôi đích thị là khuôn mặt của một nhà quý tộc La Mã thời suy tàn.” Hình như y lấy thế làm hạnh diện.

Chẳng bao lâu sau khi tìm được mộ mẹ, Alexei bỗng nói với bố ông anh muốn vào tu viện, các thầy tu sẵn lòng nhận anh vào. Anh giải bày với bố rằng đây là nguyện vọng thiết tha nhất của anh và anh khẩn khoản xin bố trang trọng cho phép với tư cách là người sinh ra anh. Lão già biết rằng trường lão Zoxima lánh mình trong tu thất đã có ảnh hưởng đặc biệt đến “thằng bé hiền lành” của mình.

- Vị trường lão đó cố nhiên là người ngay thẳng nhất trong các thầy tu ở đây. - Lão nói, sau khi đã yên lặng trầm ngâm nghe Aliosa, tuy nhiên lão hầu như không ngạc nhiên về điều cầu xin của con. - Hừm, thì ra con muốn vào đây, thằng bé hiền lành của ta! - Lão đã chệnh choáng hơi men và bỗng mỉm cười, nụ cười toét miệng, dở tinh dở say, nhưng không thiếu phần ranh mãnh và quý quyết của con sâu rượu. - Hừm, thì ta cũng đã cảm thấy trước rằng cuối cùng rồi con sẽ đi đến cái nước ấy, con có thể tưởng tượng được không? Con đeo đuổi chí hướng ấy. Ừ thôi cũng được, con có hai ngàn rúp vốn riêng đây, còn ta không bao giờ bỏ rơi con, thiên thần của ta ạ, ngay bây giờ ta cũng sẽ góp cho con đủ số tiền cần thiết nếu người ta đòi hỏi. Nhưng nếu người ta không đòi hỏi thì tội gì, phải không? Con có tiêu gì nhiều, chẳng qua chỉ như con hoàng yến, mỗi tuần hai hạt là đủ! Hừm... Con ạ, ở gần tu viện đó có một xóm mà cả bàn dân thiên hạ đều biết là ở đây chỉ toàn “vợ thầy tu”, người ta gọi họ như thế đấy, khoảng ba chục mống, ta ước chừng như thế... Ta đã đến đấy, kể cũng thú vị, tất nhiên là xét trong loại của nó, để đổi món cho đỡ ngán. Tệ cái là chỉ rất của Nga, không có cô ả người Pháp nào, mà lẽ ra có thể có lắm chứ, bọn họ khỏi tiền. Đánh hơi thấy thì các ả ấy sẽ kéo đến. Còn ở đây thì không có gì, ở đây không có các vợ thầy tu, thầy tu có khoảng hai trăm. Tu hành chăm chỉ. Trai giới thực sự. Ta thừa nhận... Hừm... Thế ra con muốn đi tu à? Thế thì ta tiếc cho con, Alexei ạ, thực đấy, không biết con có tin không, ta yêu con... Tuy vậy đây cũng là dịp thuận lợi: con sẽ cầu nguyện cho chúng ta, nhưng kẻ tội lỗi, chúng ta ở đây phạm quá nhiều tội lỗi. Ta vẫn nghĩ: rồi đây ai sẽ cầu nguyện cho ta? Trên đời có người nào như thế không? Con yêu dấu của ta về

khoản ấy ta dần kinh khủng, có lẽ con không tin chứ gì? Dần kinh khủng. Này con ạ, về mặt đó, thì ta rất dần, nhưng ta cứ nghĩ suốt nghĩ suốt, thỉnh thoảng thôi, tất nhiên, không phải là luôn luôn. Ta nghĩ: nhất định quỷ sẽ dùng móc lõi ta đi khi ta qua đời. Nhưng ta lại nghĩ: móc ư? Chúng lấy đâu ra thứ đó. Làm bằng gì? Sắt ư? Rèn ở đâu? Chúng có một xưởng làm móc chắc? Có lẽ các tu sĩ ở viện cho rằng địa ngục có trần. Ta sẵn lòng tin là có địa ngục, miễn là nó không có trần: như vậy xem ra thanh nhã hơn, có văn hóa hơn, nghĩa là theo tinh thần đạo Lute(4). Thực ra thì có trần hay không cũng thế thôi chứ gì? Nhưng điều khi gió chính là ở chỗ đó! Này nhé, nếu như không có trần thì tức là cũng không có móc. Mà nếu không có móc thì tức là phèo hết, thế là lại không cách gì tưởng tượng nổi: ai sẽ lõi ta đi, bởi vì nếu ta không bị lõi đi thì còn quái gì lẽ phải trên đời này nữa chứ? Il faudrait les inventer(5), nhưng cái móc ấy, cốt để dùng cho ta, cho một mình ta thôi, bởi vì, Aliosa ạ, giả như con biết được ta là kẻ vô sỉ như thế nào...!

(4) Lute Martin (1483-1546), một lãnh tụ cải cách tôn giáo, sáng lập đạo Lute, đạo Lute là một trào lưu thanh giáo, đặc điểm của nó chỉ là thừa nhận Kinh Thánh bác bỏ truyện thánh (N.D).

(5) Tiếng Pháp trong nguyên bản, nghĩa là “phải bịa ra chúng”, đây là nhại câu nói nổi tiếng của Voltaire: “Nếu không có Thượng đế thì phải bịa ra cho có.”

- Vâng, ở đây không có móc, - Aliosa chăm chú nhìn bố, khẽ nói một cách nghiêm trang.

- Phải, phải, chỉ có bóng của những cái móc treo thôi. Ta biết, ta biết. Như một người Pháp đã miêu tả địa ngục: “Tôi đã thấy cái bóng của người đánh xe dùng cái bóng của chiếc bàn chải cọ cái bóng của cổ xe.” Con yêu dấu của ta, làm sao con biết là không có móc? Khi nào đến ở với các thầy tu thì con sẽ hát giọng khác thôi. Mà thôi, đi đi, hãy tìm cho ra sự thật rồi về kể cho ta nghe: dù có sang thế giới bên kia cũng nhẹ nhõm hơn nếu biết chắc ở đó có cái gì. Vả lại con ở với các thầy tu sẽ đứng đắn hơn ở với lão già say rượu và một lũ gái non... mặc dù sẽ không có gì đựng được đến con vì con là đáng thiên thần mà. Có lẽ ngay ở đây cũng sẽ không có gì đựng được đến con, chính bởi vậy mà ta cho phép con đi, vì ta hi vọng như thế. Con là người biết xét suy. Con sẽ cháy lên một thời gian rồi sẽ tắt, sẽ khỏi bệnh và trở về nhà. Ta sẽ đợi con: vì ta cảm thấy con là người duy nhất trên đời không kết tội ta, con yêu dấu của ta, ta cảm thấy điều đó mà, ta không thể không cảm thấy điều đó!...

Thậm chí lão khóc rung rức. Lão là người đa cảm, lão độc ác và đa cảm.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 1 Chương 5

Có thể có độc giả tưởng rằng chàng trai của tôi là một bản chất bệnh tật, xuất thân kém phát triển, một anh chàng xanh xao mơ mộng, ốm o và gầy vơ. Trái lại, Alexei hồi ấy là một thanh niên mười chín tuổi đáng người cân đối, má hồng hào, dồi dào sức khỏe, có cái nhìn tươi sáng. Hồi ấy thậm chí anh rất đẹp trai, thon thả, tầm vóc vừa phải, tóc nâu sẫm, khuôn mặt hình trái xoan đều đặn tuy hơi dài, hai mắt màu xám sẫm cách nhau khá xa, long lanh, anh rất mực trầm tư và có lẽ là rất điềm tĩnh. Có lẽ người ta sẽ nói rằng hai má đỏ hồng không ngăn cản sự cuồng tín và đầu óc thần bí; nhưng tôi cho rằng Alexei có óc thực tế hơn bất cứ ai khác. Ô, cố nhiên sống ở tu viện anh hoàn toàn tin vào phép lạ, nhưng theo tôi phép lạ không bao giờ làm cho người có óc thực tế rối trí. Không phải phép lạ là người có óc thực tế theo hướng tín ngưỡng. Một người đích thực là có óc thực tế nếu không tín ngưỡng, bao giờ cũng có đủ sức mạnh và khả năng không tin cả phép lạ, còn nếu phép lạ hiển hiện trước người đó như một sự kiện không thể chối cãi thì người đó sẽ nghi ngờ giác quan của mình hơn là chấp nhận sự kiện. Mà nếu có chấp nhận thì chỉ coi đó như một điều tự nhiên mà cho đến giờ mình chưa hề biết. Ở người có óc thực tế, tín ngưỡng không do phép lạ sinh ra, mà phép lạ do tín ngưỡng sinh ra. Nếu như người thực tế có tín ngưỡng thì do óc duy thực tế của y, nhất định y phải chấp nhận cả phép lạ. Sứ đồ Tom tuyên bố rằng ông không tin chừng nào ông chưa thấy, còn khi thấy rồi thì ông nói: “Lạy Chúa tôi và Chúa Trời của tôi!”<sup>(1)</sup> phép lạ đã khiến ông phải tin chẳng? Nhiều phần chắc là không phải, ông tin chỉ vì ông muốn tin, có lẽ trong đáy lòng sâu kín ông đã tin hoàn toàn, ngay cả khi ông thốt lên: “Ta không tin chừng nào ta chưa thấy.”

Có lẽ người ta sẽ nói rằng Aliosa ngờ nghệch kém phát triển, học hành dở dang, vân vân. Bảo anh học hành dở dang thì đúng, nhưng bảo anh ngờ nghệch và ngu ngốc thì rất là bất công. Tôi sẽ chỉ nhắc lại điều tôi đã nói ở trên: anh bước lên con đường ấy chỉ vì hồi đó duy có nó làm xáo động tâm tư anh và anh hình dung nó là con đường lí tưởng để tâm hồn đầy khát khao của anh thoát khỏi bóng tối, vươn tới ánh sáng. Nên nói thêm rằng anh là một chàng trai phần nào thuộc thời kì gần đây nhất của chúng ta, tức là bản chất chính trực, đòi hỏi sự thật, đi tìm sự thật và tin vào sự thật, và khi đã tin thì cần lập tức tham gia vào đó bằng tất cả sức mạnh tâm hồn, cần mau mau lập kì tích, nhất quyết muốn hi sinh tất cả cho kì tích đó, kể cả tính mạng. Tuy rằng bất hạnh thay, các chàng tôi ấy không hiểu rằng hi sinh tính mạng có lẽ là loại hi sinh nhẹ nhàng nhất trong nhiều trường hợp loại này, chẳng hạn hi sinh năm, sáu năm trong quãng đời thanh niên sôi nổi của mình cho việc học tập gian khổ, cho việc nghiên cứu khoa học, dù là để tăng gấp mười sức lực của mình nhằm phụng sự vẫn cái sự thật ấy và kì tích ấy mà anh ta yêu mến và muốn thực hiện - sự hi sinh như thế, đối với nhiều người trong bọn họ, hầu như hoàn toàn không vừa sức.

(1) Gioan, XX Z8 (N.D).

Aliosa chỉ chọn con đường trái ngược với mọi người, nhưng vẫn với lòng khao khát mau chóng lập kì tích như vậy. Một khi đã nghĩ chín và tin chắc rằng có linh hồn bất diệt và Thượng đế thì lẽ tự nhiên họ tự nhủ: “Ta muốn sống cho linh hồn bất diệt, ta không chấp nhận sự thỏa hiệp nửa vời.” Cũng hết như vậy, nếu họ cả quyết rằng không có linh hồn bất diệt và Thượng đế thì lập tức họ sẽ trở thành người vô thần hay người xã hội chủ nghĩa (bởi vì chủ nghĩa xã hội không chỉ là vấn đề công nhận hay cái gọi là đẳng cấp thứ tư, nhưng chủ yếu là vấn đề vô thần, vấn đề biểu hiện thời nay của chủ nghĩa vô thần, vấn đề tháp Baben xây cất không có Thượng đế, không phải để từ dưới đất ngoi lên trời, mà để lồi trời xuống đất). Aliosa thậm chí cảm thấy rằng, cứ sống như trước thì thật kì lạ và không thể được. Đã có câu rằng: “Hãy đem cho hết mọi thứ và đi theo ta, nếu người muốn được hoàn hảo.”<sup>(2)</sup> Aliosa tự nhủ: “Ta không muốn chỉ cho hai rúp thay vì cho tất cả, ta không muốn chỉ đi lễ thay vì “đi theo ta”.



(2) Mathieu, XIX, 12 (N.D).

Trong số những kỉ niệm tuổi thơ, có lẽ kỉ ức vẫn còn lưu lại điều gì về tu viện ngoại ô của chúng tôi, có thể là mẹ đã đưa anh đến xem lễ. Có thể đây là ảnh hưởng của những tia nắng tà dương chênh chếch trước bức ảnh thánh mà người mẹ “ngộ dại” đã bông anh dâng lên trước Đức Mẹ. Đáng về trầm tư, anh về địa phương chúng tôi có lẽ chỉ để xem ở đây người ta cho tất cả hay chỉ hai rúp, và ở tu viện anh ta gặp vị trưởng lão ấy...

Vị trưởng lão ấy, như tôi đã nói rõ ở trên, là trưởng lão Zoxima, nhưng ở đây nên nói vài lời về việc nói chung thế nào là “trưởng lão” trong các tu viện của chúng ta, đáng tiếc rằng trong lĩnh vực này tôi không có đủ thẩm quyền và không nắm chắc lắm. Tuy nhiên, tôi sẽ thử trình bày sơ qua chút ít. Thứ nhất, những người chuyên môn có thẩm quyền khẳng định rằng các trưởng lão và chế độ trưởng lão xuất hiện trong các tu viện Nga của chúng ta mới gần đây thôi, thậm chí chưa đến một trăm năm, trong khi đó tại phương Đông theo đạo chính thống, đặc biệt ở Xinai và Atox, chế độ ấy tồn tại đã hơn một nghìn năm. Có người cho rằng chế độ trưởng lão đã có ở nước Nga từ cổ xưa hay nhất định phải có, nhưng do những tai biến của người Nga, họa Tarta, những cuộc biến loạn, việc đoạn tuyệt quan hệ trước kia với phương Đông sau khi Conxantinopol bị chinh phục(3), thể chế ấy mai một ở nước ta và do đó không còn các trưởng lão nữa. Nó được khôi phục lại ở nước ta từ cuối thế kỉ trước nhờ nhà khổ tu vĩ đại (người ta gọi ông như vậy) Paixi Velitskovsky và các môn đệ của ông, nhưng cho đến hiện nay, sau ngót một trăm năm, vẫn chỉ một số ít tu viện có trưởng lão, thậm chí đôi khi việc lập trưởng lão gần như bị đàn áp vì đó là sự đổi mới chưa từng có ở Nga. Đặc biệt thể chế ấy ở nước Nga chúng ta rất thịnh đạt tại một hoang mạc trù danh, Kozenskaia Optinnaia(4).

(3) Conxantinopol (nay là Istanbul) bị Sultan Thổ Nhĩ Kỳ Mahometri chiếm năm 1453 (N.D).

(4) Một tu viện rất nổi tiếng, gần Kaluga (N.D).

Nó được du nhập vào tu viện chúng tôi từ bao giờ và ai lập nên thì tôi không thể nói được, nhưng đã có ba trưởng lão kế chân nhau và trưởng lão Zoxima là người sau cùng, nhưng Cha đã gần kề miệng huyết do yếu sức và ốm đau và người ta không biết sẽ tôn ai lên kế chân Cha. Đây là vấn đề quan trọng đối với tu viện chúng tôi, bởi vì cho đến lúc ấy tu viện chúng tôi chưa có gì đặc biệt nổi tiếng: ở đó không có các thánh cốt, cũng không có các tượng thánh mới phát hiện, cũng không có những kì tích lịch sử và công đức đối với tổ quốc. Tu viện thịnh đạt và nổi tiếng khắp nước Nga chính là nhờ các trưởng lão, chính là để được nhìn thấy và nghe các trưởng lão mà người hành hương từ khắp nước Nga vượt hàng ngàn dặm đường để về cùng chúng tôi. Vậy thế nào là trưởng lão? Trưởng lão là người thâm tóm tâm hồn và ý chí của người ta vào tâm hồn và ý chí của mình. Khi đã chọn trưởng lão là ta từ bỏ ý chí của mình và dâng nó cho đáng ấy để hoàn toàn chỗi bỏ bản thân. Kẻ chọn con đường này tình nguyện nhận cuộc thử thách ấy cái trưởng đòi ấy với hi vọng rằng sau cuộc thử thách lâu dài sẽ vượt thắng được bản thân, làm chủ được bản thân đến mức rốt cuộc, nhờ sự vâng lời suốt đời, sẽ đạt được tự do hoàn toàn, nghĩa là tự do đối với chính mình, tránh được số phận của những kẻ cả đời không tìm được chính bản thân mình. Phát kiến đó, tức là thể chế trưởng lão, không phải chỉ trên lí thuyết, mà ở phương Đông nó nảy sinh từ kinh nghiệm thực tế đã có từ ngàn năm nay, bốn phận đối với trưởng lão không phải là “sự vâng lời” bình thường xưa nay vẫn có trong các tu viện Nga của chúng ta. Ở đây tất cả các tín đồ phải vĩnh viễn xưng tội với trưởng lão và mối liên hệ giữa người ràng buộc và người bị ràng buộc là không gì phá bỏ được. Chẳng hạn, người ta kể rằng có lần vào thời cổ xưa của Kito giáo, một người tập tu không vâng lời trưởng lão về một việc gì đó, ông ta bỏ tu viện ra đi, đến một nước khác, từ Syri sang Ai Cập. Ở đấy, sau những công tích lâu dài và vĩ đại, cuối cùng ông ta đã xứng đáng chịu sự hành hạ và nhận cái chết tuần đạo. Khi nhà thờ mai táng ông ta, bấy giờ đã được tôn sùng như một vị thánh, thì đúng lúc viên trợ tế hô lên: “Những người sắp nhập đạo hãy ra ngoài!”, cổ quan tài mang thi hài người quần đạo bỗng rơi khỏi chỗ và bật ra khỏi nhà thờ, như thế ba lần. Cuối cùng người ta mới biết rằng vị thánh tuần đạo này đã phạm tội không vâng lời và lìa bỏ trưởng lão

của mình trốn đi, vì vậy nếu không được trưởng lão giải tội thì không thể được tha thứ, dù đã có công tích khổ luyện cao cả. Chỉ khi vị trưởng lão được mời đến đã giải bỏ cho ông ta lời thề vâng lời thì mới chôn cất được. Cổ nhiên đây chỉ là truyền thuyết đời xưa, nhưng đây là chuyện thật mới xảy ra chưa lâu: một tu sĩ thời nay ẩn mình trong núi Aton, bỗng nhiên vị trưởng lão phán truyền cho ông ta rời khỏi nơi mà ông ta hết lòng yêu quý và coi là thánh địa, là nơi ẩn dật thanh vắng, để trước hết sang Jeruzalem chiêm bái các thánh địa, rồi trở về Nga, lên miền Bắc, vùng Sibir: “Chỗ của con là ở đây chứ không phải ở đây.” Sừng sốt và đau buồn, thầy tu đến Conxantinopol yết kiến Đại Giáo trưởng cầu xin Ngài giải bỏ cho lời thề vâng lời, nhưng vị chúa tể của thế gian trả lời rằng chẳng những Ngài, Đại Giáo trưởng không thể giải được lời thề ấy, mà trên thế gian này không có uy quyền nào làm được việc đó, ngoài chính vị trưởng lão đã nhận cho ông ta nguyện thề. Như vậy chẳng những trường hợp nhất định, thề chế ấy đem lại cho trưởng lão một quyền lực vô hạn và khó hiểu. Đây là lí do vì sao trong nhiều tu viện định chế trưởng lão thoát đầu gần như bị trấn áp. Thế nhưng các trưởng lão lập tức được dân gian hết sức tôn sùng. Chẳng hạn, người ta đổ đến tu viện chúng tôi, cả dân đen, và người quyền quý để sụp mình trước các trưởng lão, thổ lộ với họ những nghi ngờ, lỗi lầm, đau khổ của mình và xin một lời khuyên hay lời răn bảo. Thấy thế, những kẻ chống đối các trưởng lão la lối lên - ngoài những lời buộc tội khác - rằng ở đây bí tích xưng tội bị hạ thấp một cách tùy tiện và nông nổi, tuy rằng việc người tập tu hay người thường không ngớt thổ lộ nỗi lòng với trưởng lão hoàn toàn không diễn ra như một bí tích. Tuy nhiên, cuối cùng định chế trưởng lão đã đứng vững và dần dần nhập vào các tu viện Nga. Kể ra các phương tiện cải hóa tinh thần đã có tự ngàn xưa và đã được thử thách đó nhằm giúp con người thoát khỏi sự nô lệ vươn tới tự do, tới sự hoàn thiện đạo đức cũng vẫn có thể là con dao hai lưỡi, vì thế đôi khi đáng lẽ đem lại sự khuất phục và tự chủ hoàn toàn, nó lại đẩy người ta tới sự kiêu ngạo quá quấy, nghĩa là tới xiềng xích chứ không phải tới tự do.

Trưởng lão Zoxima khoảng sáu mươi năm tuổi, xuất thân từ tầng lớp địa chủ, hồi mới bước vào tuổi thanh niên đã dừng là quân nhân, là sĩ quan ở Kavkaz. Hẳn là Cha đã làm cho Aliosa cảm phục về một thiên khiếu đặc biệt nào đó của tâm hồn, Aliosa ở ngay trong trai phòng của trưởng lão. Cha yêu mến anh và cho anh ở với mình. Cần lưu ý rằng Aliosa hồi đó sống trong tu viện nhưng chưa hề bị ràng buộc gì, anh có thể đi đâu tùy ý nhiều ngày rông, còn anh mặc áo thầy tu là do tự nguyện, để khỏi khác biệt với mọi người trong tu viện. Tuy cố nhiên chính anh cũng thích như thế. Có lẽ trí tưởng tượng non trẻ của Aliosa bị kích động mạnh bởi cái quyền lực và quang vinh không ngừng bao quanh vị trưởng lão của anh. Về trưởng lão Zoxima, nhiều người nói rằng sau bao nhiêu năm tiếp tất cả những ai đến thổ lộ nỗi niềm với Cha, khao khát chờ mong Cha ban cho một lời khuyên hay một lời chữa lành bệnh, Cha đã tiếp nhận vào tâm linh mình vô vàn điều giải bày kín đáo, những nỗi đau buồn, nhưng lời thú nhận, đến độ rốt cuộc Cha đã có được cái nhìn thấu suốt tinh tế khiến Cha thoát trông mặt một người lạ đến gặp mình đã đoán ngay được người đó đến để làm gì, người ấy cần cái gì, thậm chí nỗi đau khổ nào đang giày vò lương tâm người đó, và Cha khiến cho người đến gặp mình phải ngạc nhiên, bối rối đôi khi gần như hoảng sợ vì Cha biết điều bí mật của họ trước khi họ thốt lên lời. Thế nhưng Aliosa nhận thấy rằng nhiều người, hầu như tất cả khi đầu tiên vào gặp riêng trưởng lão thì sợ hãi và lo lắng, mà khi ra khỏi đó thì hầu như bao giờ cũng hơn hớn vui sướng, khuôn mặt rầu rĩ nhất cũng ngời lên vẻ hạnh phúc.

Còn một điều nữa khiến Aliosa ngạc nhiên lạ thường: trưởng lão hoàn toàn không nghiêm khắc, trái lại hầu như bao giờ cũng vui vẻ trong lúc giao tiếp. Các tu sĩ nói rằng Cha có lòng quyến luyến những người phạm tội nặng hơn, và người phạm tội nặng nhất là người Cha yêu mến nhất. Thậm chí đến tận cuối đời trưởng lão, vẫn còn nhưng tu sĩ thù ghét hay ghen tị với Cha, nhưng số người đó ít đi, và họ im hơi lặng tiếng, tuy rằng trong số họ có mấy nhân vật rất nổi tiếng và quan trọng trong tu viện, chẳng hạn một trong những thầy tu già lão nhất, một người kiên trì nói(5) vĩ đại, một người ăn kham phi thường. Nhưng dẫu sao thì tuyệt đại đa số hiển nhiên vẫn đứng về phía Cha Zoxima, trong đó rất nhiều người thậm chí còn yêu mến Cha nồng nhiệt và chân thành; một số người gắn bó với Cha gần như cuồng tín.

(5) Tiếng Nga trong nguyên bản “motsalnik” nghĩa đen là “người im lặng” - người tu hành đã khấn

nguyên suốt đời không nói năng gì vì lí do tôn giáo. Đây là một giáo phái cực kì cuồng tín trong đạo Chính giáo, giáo phái này xuất hiện ở tỉnh Tambov, chủ trương hoàn toàn cắt đứt sự giao tiếp với mọi người xung quanh để tìm sự “cứu rỗi” (N.D).

Những người như thế nói thẳng, tuy không công khai lắm, rằng Cha là vị thánh, điều đó không còn nghĩ ngợi gì nữa, và thấy trước Cha sắp từ trần nay mai, họ chờ đợi những phép lạ diễn ra tức khắc và vinh quang lấp lừng mà người quá cố để lại cho tu viện trong thời gian sắp tới. Cả Aliosa cũng một lòng tin vào pháp lực kì diệu của trưởng lão, cũng như anh một lòng tin câu chuyện về cỗ quan tài bay ra khỏi nhà thờ. Anh đã thấy nhiều người mang theo trẻ con hay người thân thích đau ốm đến cầu xin trưởng lão đặt tay lên họ và cầu nguyện cho họ, ít lâu sau họ trở lại có người trở lại ngay hôm sau, nước mắt chan hòa quý sụp trước trưởng lão tạ ơn Cha đã chữa lành người bệnh của mình. Có khối bệnh thật không hay chỉ là bệnh tự nhiên đỡ hơn, Aliosa không hề đặt câu hỏi ấy vì anh đã hoàn toàn tin vào sức mạnh tinh thần của thầy mình và quang vinh của thầy dường như là thắng lợi của anh. Trái tim anh rộn rục hẳn lên và cả gương mặt anh rạng rỡ khi trưởng lão ra gặp đám dân đen hành hương đông đảo đang chờ đợi Cha ở cổng tu viện, họ từ khắp nơi trong nước Nga đổ đến chỉ cốt để nhìn thấy trưởng lão và được Cha ban phước. Họ sụp xuống trước mặt Cha, khóc lóc, hôn chân Cha, hôn mảnh đất Cha đứng, kêu gào, phụ nữ giơ con lên trước mặt Cha, đưa những người bị bệnh “ngộ đại” đến.

Trưởng lão nói với họ, đem những đoạn kinh ngắn cầu khẩn cho họ, ban phước rồi để họ về. Thời gian gần đây Cha cứ ốm luôn đến nỗi có khi không đủ sức ra khỏi phòng, và những người hành hương đôi khi phải chờ đợi đến mấy ngày ở tu viện. Aliosa không hề tự hỏi vì sao Cha được yêu mến như vậy, vì sao chỉ cần nhìn thấy mặt Cha là người ta sụp xuống và khóc vì cảm động.

Ôi anh hiểu rất rõ rằng tâm hồn nhẫn nại của người bình dân Nga đã rời vì đời cần lao vất vả đầy rẫy đau thương, nhất là vì sự bất công và tội lỗi thường xuyên diễn ra cả trong nước cũng như khắp cõi thế gian, đối với tâm hồn ấy không có nhu cầu và sự an ủi nào mạnh hơn nhu cầu có được một chốn thiêng liêng hay một vị thánh để quý sụp xuống mà tôn sùng: “Nếu phần dành cho chúng ta là tội lỗi, đối trá và căm dỗ thì dầu sao ở đâu đó trên trái đất này vẫn có một vị thánh, một đáng tối cao: đáng ấy nắm trong tay sự thật, đáng ấy biết sự thật, vậy là sự thật không tiêu vong trên trái đất này và rồi một ngày kia nó sẽ đến với chúng ta và ngự trị trên toàn cõi thế gian này, như Ngài đã hứa.”

Aliosa biết rằng dân chúng cảm thấy chính như thế, thậm chí suy xét như thế, anh hiểu điều đó, còn về việc trưởng lão chính là vị thánh ấy, đáng gìn giữ sự thật của Thượng đế trong con mắt dân chúng thì anh không mấy may hồ nghi, anh cùng một lòng một dạ với những người dân quê khóc lóc kia, với những người vợ ốm của họ đang đưa con ra trình trưởng lão. Trong thâm tâm anh tin tưởng - có lẽ còn mãnh liệt hơn bất cứ ai khác trong tu viện - rằng trưởng lão sau khi tạ thế sẽ đem lại vinh quang phi thường cho tu viện. Nói chung thời gian gần đây, một niềm hân hoan nội tâm nồng nhiệt sâu sắc nào đó ngày càng rực cháy trong tim anh. Anh không hề bối rối rằng vị trưởng lão này vẫn chỉ là một cá nhân lẻ loi. “Dù sao Cha là vị thánh, trái tim Cha có bí quyết đổi mới cho mọi người, có cái pháp lực cuối cùng sẽ thiết lập sự thật trên cõi thế gian, và mọi người sẽ đều thánh thiện, sẽ yêu mến nhau, sẽ không còn kẻ giàu người nghèo, kẻ sang người hèn, tất cả sẽ đều là con của Thượng đế và nước Chúa Kito thực sự sẽ đến.” Aliosa mơ ước trong lòng như vậy.

Hình như việc cả hai anh đều về nhà đã gây ấn tượng hết sức mạnh đến Aliosa, từ trước đến nay anh chưa hề biết mặt họ. Anh bắt quan hệ với Dmitri Fedorovich nhanh hơn và thân hơn, tuy Dmitri về nhà sau người anh cùng mẹ với anh: Ivan Fedorovich.

Aliosa rất muốn biết rõ Ivan, nhưng mặc dù Ivan ở nhà đã hai tháng và hai anh em gặp nhau khá thường xuyên, họ vẫn không sao thân nhau được: Aliosa thì trầm lặng, dường như chờ đợi cái gì, dường như ngượng ngùng cái gì không rõ, còn ông anh Ivan thì lúc đầu Aliosa nhận thấy hay nhìn mình hồi lâu

bằng con mắt tò mò, nhưng chẳng bao lâu hình như Ivan cũng chẳng bận tâm gì đến em nữa. Nhận thấy điều đó, Aliosa hơi bối rối. Anh cho rằng Ivan thờ ơ là vì hai người chênh lệch về tuổi, đặc biệt về học vấn. Nhưng Aliosa cũng còn một ý nghĩ khác nữa: Ivan ít chú ý và ít thiện cảm với anh, như thế có lẽ còn do một điều gì mà anh hoàn toàn không biết. Không hiểu sao anh vẫn có cảm giác rằng Ivan mãi lo một chuyện gì thuộc thể giới nội tâm và quan trọng, anh ấy đang nhắm một mục đích nào đó có lẽ rất khó khăn, thành thử chẳng bụng dạ đâu mà nghĩ đến em, và đây là nguyên nhân duy nhất khiến anh nhìn Aliosa một cách lơ đãng. Aliosa còn nghĩ: phải chăng đây là thái độ khinh miệt của một người vô thần thông thái đối với một gã tập tu ngò nghêch.

Aliosa biết mười mười rằng anh mình là người vô thần. Sự khinh miệt ấy nếu có, cũng không thể khiến Aliosa oán hận được, nhưng có một cảm giác bối rối lo lắng mà chính anh cũng không hiểu nổi. Aliosa vẫn chờ đợi lúc Ivan muốn lại gần anh hơn nữa.

Anh Dmitri Fedorovich tỏ ra hết sức kính trọng anh Ivan, nói về Ivan với giọng đặc biệt thiết tha. Qua Dmitri, Aliosa biết mọi chi tiết của các việc quan trọng kia trong thời gian gần đây đã làm cho hai anh gần bó mật thiết với nhau. Sự tán phục của Dmitri đối với Ivan càng có ý nghĩa đặc biệt trong con mắt Aliosa vì so với Ivan thì Dmitri gần như vô học, và hai người ấy đặt cạnh nhau dường như tạo thành một sự đối lập nổi bật, cả về cá tính cũng như tính cách, đến nỗi có lẽ không thể tưởng tượng ra được hai con người khác nhau hơn thế.

\*\*\*

Chính trong thời gian ấy đã diễn ra cuộc hội kiến, hay nói cho đúng hơn là cuộc họp mặt tất cả các thành viên của cái gia đình hỗn độn ấy trong trai phòng của vị trưởng lão đã có ảnh hưởng kì lạ đối với Aliosa. Cái cơ cho cuộc họp mặt ấy thực ra chỉ là bịa đặt. Chính lúc bấy giờ sự bất đồng giữa Dmitri Fedorovich và bố chàng, Fedor Pavlovich, về quyền thừa kế và sự định giá tài sản có lẽ đã đến cực điểm. Quan hệ căng thẳng tới mức không thể chịu đựng nổi nữa. Hình như Fedor Pavlovich là người đầu tiên làm như bông đùa đưa ra ý kiến cả nhà họp mặt trong phòng của trưởng lão Zoxima, để tuy không nhờ đến sự hòa giải trực tiếp của Cha, mà vẫn có thể thỏa thuận với nhau một cách tử tế hơn, vì chức sắc và nhân cách của trưởng lão có thể khiến mọi người vị nể nên dễ dàn hòa hơn. Dmitri Fedorovich chưa bao giờ đến chỗ trưởng lão, thậm chí chưa từng thấy mặt Cha, nên cố nhiên chàng nghĩ rằng người ta muốn dùng trưởng lão để đe mình; nhưng bởi vì trong thâm tâm, chàng cũng tự trách mình thời gian gần đây đã nói nhiều điều quá quắt trong lúc cãi cọ với bố, nên chàng chấp nhận sự thách thức. Nhân tiện xin lưu ý rằng chàng không ở nhà bố như Ivan Fedorovich mà ở nơi khác tại đầu thành phố. Tình cờ Petr Alecxandrovich Miuxov thời gian này đang ở vùng chúng tôi cũng sốt sắng vò lấy ý kiến ấy. Là một người theo chủ nghĩa tự do những năm bốn mươi và năm mươi, là người có đầu óc tự do và vô thần, có lẽ vì buồn tình, cũng có thể vì muốn tiêu khiển bông lông, ông dự phần đặc biệt trong việc này. Đột nhiên ông muốn xem tu viện và “vị thánh”.

Bởi vì cuộc tranh chấp lâu năm của ông với tu viện vẫn tiếp tục và vụ kiện vẫn còn kéo dài - đây là về chuyện phân chia địa giới đôi bên, về quyền đốn gỗ trong rừng và đánh cá trên sông gì gì đó - ông vội lợi dụng cơ hội này, lấy cớ rằng chính ông muốn dàn xếp với Cha viện trưởng: liệu có cách nào chấm dứt êm thấm cuộc tranh chấp giữa hai bên không? Vị khách có thiện ý, như vậy cố nhiên có thể được chú ý và được đến đón ân cần hơn một người đến thăm chỉ vì hiếu kì. Vì tất cả những lí do kể trên, trong tu viện người ta có thể nài xin trưởng lão tiếp họ: thời gian gần đây vị trưởng lão ốm đau gần như không rời khỏi phòng, và bởi vậy không tiếp ngay cả những khách thăm thường lệ. Cuối cùng trưởng lão chấp thuận và người ta đã định ngày.

“Ai đã đặt ta vào địa vị phân xử cho họ?” - Cha chỉ mỉm cười nói với Alexei.

Được biết về cuộc gặp mặt đó, Aliosa rất bối rối. Trong số những người kiện cáo và tranh chấp nhau

ấy, nếu có người nào có thể coi trọng cuộc hội họp này thì hiển nhiên chỉ có anh Dmitri. Còn hết thầy những người khác đến chỉ với ý định bông lông và có lẽ là xúc phạm đến trường lão. Aliosa hiểu như vậy.

Ivan và Miuxov đến vì một sự hiếu kì. Có thể là hết sức thô thiển, còn ông bố đến có lẽ để làm trò hề và dựng nên một cảnh sân khấu gì đó. Ôi, Aliosa tuy không nói ra nhưng biết rõ bố mình lắm. Tôi xin nhắc lại, anh chàng hoàn toàn không chất phác như người ta tưởng. Anh chờ đến ngày đã định mà lòng nặng trĩu.

Chắc chắn là trong thâm tâm anh thầm mong có cách nào chấm dứt tất cả những bất hòa ấy trong gia đình. Tuy nhiên anh lo nhất về trường lão; anh run sợ cho thầy, cho danh tiếng của thầy, sợ những điều xúc phạm đến thầy, nhất là những lời giễu cợt đặc biệt tinh tế, lẽ độ của Miuxov, những câu lấp lửng cao ngạo của anh Ivan thông thái. Aliosa hình dung tất cả sự việc ấy như thế.

Thậm chí anh muốn đánh liều báo trước cho trường lão, nói với thầy điều gì về những người có thể đến dự cuộc gặp gỡ này, nhưng anh nghĩ thế rồi lại thôi. Có điều, trước ngày đã định một hôm, anh nhờ một người quen của Dmitri nói hộ với anh mình rằng anh yêu anh mình lắm và mong anh làm đúng như đã hứa...

Dmitri đâm ra nghĩ ngợi, bởi vì chàng chẳng làm sao nhớ được mình đã hứa gì với em, chàng chỉ viết thư trả lời rằng chàng sẽ gắng hết sức để đừng “đi đến chỗ đê mạt”, và tuy chàng kính trọng sâu sắc trường lão và anh Ivan, nhưng chàng tin chắc rằng người ta đặt cho chàng một cái bẫy hay một hài kịch nhơ nhuốc.

“Tuy vậy, thà anh nuốt lưỡi anh đi còn hơn là nói điều gì thiếu tôn kính với bậc thánh nhân mà anh sùng mộ.” - Dmitri kết thúc lá thư của mình như vậy. Bức thư không làm cho Aliosa phấn chấn lắm.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 2 Chương 1

Hôm ấy là một ngày tuyệt đẹp, ấm áp và sáng sủa. Cuối tháng tám. Cuộc gặp gỡ với trường lão đã ấn định ngày là ngay sau buổi lễ cuối cùng, vào khoảng mười một giờ rưỡi. Nhưng khách không đến lúc làm lễ, mà đến lúc vừa tan lễ. Họ đi hai cỗ xe, cỗ thứ nhất sang trọng thắp hai con ngựa quý, chở Petr Alexandrovich Miuxov với một người họ xa của ông, một người rất trẻ, trạc hai mươi tuổi, Petr Fomich Kalganov. Chàng thanh niên này đang chuẩn bị vào đại học. Không hiểu vì sao anh ta hiện ở nhà Miuxov, và Miuxov rủ rê anh ta ra nước ngoài, đến Zurich hay Jena để vào học ở đây cho đến khi tốt nghiệp, anh ta vẫn chưa quyết định. Anh ta nom tư lự và dường như đang trối. Mặt anh ta nom dễ ưa, vóc người rắn chắc, khá cao lớn. Luồng mắt anh ta đôi khi có vẻ lơ đãng kì lạ: như tất cả những người hết sức đang trối, đôi khi anh ta nhìn người khác chằm chằm hồi lâu mà chẳng thấy gì. Anh ta ít lời và hơi vụng về, nhưng có lúc - chỉ khi có hai người với nhau - anh ta bỗng nhiên lảm lời kinh khủng, sôi nổi, hay cười, đôi khi có trời biết anh ta cười cái gì.

Nhưng sự phấn hứng của anh ta lại tàn cũng nhanh chóng và đột ngột như khi nó xuất hiện. Anh ta ăn vận bao giờ cũng chỉnh tề, thậm chí trang nhã: anh ta đã có một số tài sản riêng và còn đang trông đợi sẽ có thêm gấp bội. Anh ta kết bạn với Aliosa.

Trên cỗ xe thuê quá cũ kĩ, long sông sọc nhưng rộng rãi, thắp một cặp ngựa già sắc hồng đốm xám, cách xe trước của Miuxov một quãng xa là Fedor Pavlovich và con trai ông ta là Ivan Fedorovich. Dmitri Fedorovich đã được báo cho biết giờ họp từ hôm trước nhưng đến muộn. Khách để xe cạnh bức tường vây, ở khu vực nhà khách và đi bộ vào cổng tu viện. Trừ Fedor Pavlovich, ba người còn lại hình như chưa bao giờ thấy một tu viện nào, còn Miuxov, ba mươi năm nay có lẽ không bước chân đến nhà thờ. Ông nhìn xung quanh với vẻ tò mò có phần cố ý tỏ ra hơi lỗ mãng. Nhưng đối với người có óc quan sát như ông thì ngoài nhà thờ và những nhà phụ cũng hết sức bình thường trong tu viện không còn cái gì đáng chú ý. Những người đi lễ về sau cùng đang ra, vừa đi vừa cất mũ và làm dấu thánh.

Giữa đám bình dân cũng có những người thuộc tầng lớp cao hơn, hai ba bà mệnh phụ một viên tướng rất già: tất cả bọn họ đứng ở nhà khách. Một đám ăn mày lập tức vây lấy các vị khách của chúng ta, nhưng chẳng ai cho họ cái gì. Riêng có Pietr Fomich Kalganov lấy trong ví tiền mười kopek, vội vã và ngượng ngập - có trời biết tại sao lại như thế, gửi nhem cho một người đàn bà, nói nhanh: “Chia đều cho tất cả.” Những người cùng đi với anh ta chẳng ai để ý đến chuyện đó, vì vậy anh ta chẳng cần gì phải ngượng ngập. Vậy mà thấy thế anh ta càng ngượng ngập hơn.

Nhưng có một điều kì lạ: đáng ra người ta phải chờ đón họ, thậm chí có lẽ phải tỏ ra trịnh trọng một chút: một vị khách mới đây đã cúng cho tu viện một ngàn rúp, người kia là một điền chủ giàu có bậc nhất có thể nói là bậc học rộng tài cao mà tất cả các thầy tu phần nào lệ thuộc vào ông ta về quyền đánh cá trên sông, vì vụ kiện có thể dẫn đến tình thế ấy. Ấy thế mà không một nhân vật chính thức nào ra đón khách. Miuxov lơ đãng nhìn những bia mộ ở gần nhà thờ và toan đưa ra nhận xét rằng các thân chủ hẳn là phải trả giá đắt cho những bia mộ ấy mới được quyền chôn người nhà ở nơi “thiên liêng” như thế này, nhưng ông im lặng: thói mĩa mai thông thường của người có đầu óc tự do gần như đã biến thành sự giận dữ.

- Quái quỷ, biết hỏi ai ở đây bây giờ, thật chẳng ra thể thống gì cả... Phải giải quyết ngay đi thôi, đến là mất thời giờ. - Đột nhiên ông lẩm bầm như nói một mình.

Bỗng có một người đi tới, một người đàn ông đứng tuổi, hơi hói, mặc chiếc măng tô mùa hè to rộng,

có cặp mắt nhỏ dịu dàng. Ông ta nhắc mũ lên, bằng một giọng nói ngọt xớt tự giới thiệu mình là Maximov, một điền chủ ở Tula. Ông ta lập tức chia sẻ mỗi bận tâm của các vị khách.

- Trường lão Zoxima ở tu xá, một nơi biệt tích, cách tu viện chừng bốn trăm bước, bên kia khoảnh rừng nhỏ, bên kia khoảnh rừng...

- Thừa tôi cũng biết là ở bên kia khoảnh rừng, - Fedor Pavlovich trả lời ông ta. - nhưng tôi quên mất đường rồi, đã lâu lắm chúng tôi không đến đây.

- Đi vào cái cổng này, rồi thẳng qua khoảnh rừng... qua rừng.

- Chúng ta cùng đi. Xin mời... Chính tôi, tôi thân hành... Đi lối này, lối này...

Họ qua cổng, vào rừng. Điền chủ Maximov khoảng chừng sáu mươi tuổi, ông ta không phải là đi mà đúng hơn là chạy lon ton ở phía bên, trên mắt nhìn tất cả bọn họ với vẻ tò mò riết róng, đến là khó thương. Mắt ông ta như lòi hẳn ra.

- Ông ạ, chúng tôi đến gặp trường lão có việc riêng, - Miuxov nói một cách nghiêm khắc. - Có thể nói là chúng tôi đã được phép vào yết kiến “nhân vật này”, vì thế chúng tôi cảm ơn ông đã dẫn đường, nhưng chúng tôi không mời ông cùng vào đâu.

- Tôi đã vào rồi, tôi đã vào rồi mà... Un chevalier parfait.(1)

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Một trang hiệp sĩ hoàn hảo (N.D).

Và ông điền chủ phóng lên không trung một cái búng tay.

- Ai là một chevalier?(2)

(2) Ai là trang hiệp sĩ.

- Trường lão, vị trường lão tuyệt vời... Danh dự và vinh quang của tu viện, Cha Zoxima. Một vị trường lão như thế...

Lời lẽ lộn xộn của ông bị cắt quãng vì một thầy tu đã theo kịp các vị khách, người này đội mũ chùm, thấp bé, xanh mướt và gầy nhom. Fedor Pavlovich và Miuxov dừng lại. Thầy tu cúi chào lễ phép gần như rạp mình xuống và nói:

- Thừa các vị, Cha viện trưởng khẩn khoản mời tất cả các vị đến dùng bữa với Cha sau khi thăm tu xá. Vào đúng một giờ, không muộn hơn. Xin mời cả ông nữa. - ông ta nói với Maximov.

- Tôi nhất định sẽ đến! - Fedor Pavlovich kêu lên hết sức vui mừng vì lời mời ấy. - Nhất định. Mà thầy ạ. Tất cả chúng tôi đã hứa là sẽ cư xử đứng đắn... Còn ông, Petr Alecxandrovich, ông đến chứ?

- Sao lại không nhỉ? Tôi đến đây làm gì nếu không phải là để xem xét mọi nề nếp ở đây. Tôi chỉ ngại một điều là bây giờ tôi lại cùng đi với ông, Fedor Pavlovich ạ...

- Vâng, Dmitri Fedorovich vẫn chưa có mặt.

- Anh ta vắng mặt càng hay, thế ông tưởng tôi thích thú với cái chuyện lúng túng trong gia đình ông chắc, nhất là lại dính ông vào đây nữa? Chúng tôi sẽ đến dùng bữa, thầy nói hộ với Cha viện trưởng là chúng tôi có lời cảm tạ. - Ông nói với thầy tu.

- Ô không, tôi có nhiệm vụ đưa các ông đến chỗ trường lão. - Thầy tu đáp.

- Nếu vậy thì tôi đến Cha viện trưởng, trong lúc đó tôi đến Cha viện trưởng. - Ông điền chủ lấp bắp.
- Cha viện trưởng lúc này đang bận, nhưng xin tùy ông... - Thầy tu nói với vẻ lưỡng lự.
- Lão già đến phiền rầy. - Miuxov nói to lên, khi ông điền chủ Maximov chạy trở lại tu viện.
- Lão giống Fon Zon(3). - Fedor Pavlovich bỗng thốt lên.

(3) Vụ án Fon Zon xử tại tòa án khu Peterburg ngày 18 và 19 tháng ba 1870, Fon Zon bị nhử vào một lưu manh ở trung tâm Peterburg, bị giết một cách dã man, của cải bị cướp sạch (N.D).

- Ông thì chỉ được cái thể thôi... Giống Fon Zon cái gì nào? Ông đã chính mắt nhìn thấy Fon Zon rồi à?

- Tôi đã xem ảnh ông ta. Tuy nét mặt không giống, nhưng vẫn có cái gì đó giống giống không thể cắt nghĩa được. Bản sao thứ hai y hệt Fon Zon. Điều đó thì chỉ nhìn mặt thôi bao giờ tôi cũng nhận ra.

- Có thể về khoản đó thì ông thành thạo. Nhưng mà này, Fedor Pavlovich ạ, ban nãy ông vừa nhắc lại rằng chúng ta đây hứa sẽ cư xử lịch sự, nhớ lấy nhé. Tôi bảo ông đấy, hãy giữ gìn cẩn thận ông mà diễn trò hề thì tôi không có ý định để người ta coi tôi cùng một giuộc với ông đâu nhé... Ông xem, ông ta thể đấy! - Miuxov nói với thầy tu. - Tôi sợ phải cùng đi với ông ta đến những người tử tế.

Cặp môi lợt lạt cắt không ra máu của thầy tu thoáng một nụ cười kín đáo, không phải không có phần ranh mãnh nhưng ông ta không nói gì, điều đó cho thấy quá rõ ràng ông ta im lặng vì tự trọng. Miuxov càng cau có hơn.

“Ôi chào, quý xé xác tất cả bọn họ đi, chỉ là cái bề ngoài được đào luyện qua bao thế kỉ, chứ thực tế là lòe bịp và phi lí!” - ông thoáng nghĩ.

- Tu xá đây rồi, đến nơi rồi! - Fedor Pavlovich reo lên. - Có tường bao quanh và cổng đóng kín.

Ông ta khoa rộng tay làm dấu chữ thập trước những hình thánh vẽ trên cổng và bên cổng.

- Vào tu viện khác thì phải bỏ lại quy pháp của mình. - Ông ta nói. - Ở tu xá này có cả thầy hai mươi nhăm vị thánh đang tìm sự cứu rỗi, họ nhìn nhau và ăn bắp cải. Và không một người đàn bà nào bước chân vào cửa này, đây mới là điều phi thường. Quả có thể thật. Nhưng sao tôi nghe nói trưởng lão vẫn tiếp khách đàn bà nhỉ? - Ông ta nói với thầy tu.

- Phụ nữ tầng lớp bình dân hiện giờ cũng đang có mặt ở đây đấy, kia kia, họ nằm chờ ở bên hành lang. Còn các bà quý phái thì có hai phòng nhỏ ở ngay hành lang, nhưng bên ngoài bức tường vây, cửa sổ các phòng đó kia kia, trưởng lão ra gặp họ bằng lối đi trong, khi Cha mạnh khỏe, nghĩa là vẫn ở ngoài bức tường. Lúc này có một phu nhân, bà điền chủ Khokhlakova ở Kharcov đang chờ đợi cùng với đứa con gái yếu đau của bà. Có lẽ Cha đã hứa sẽ ra tiếp, tuy gần đây Cha yếu hẳn đi, phải gắng gượng lắm mới ra gặp mọi người được.

- Vậy ra vẫn có ngách thông từ tu xá ra chỗ các bà? Xin đừng nghĩ rằng tôi có ý gì, thưa Đức Cha, ấy là tôi nói vậy thôi. Cha ạ, ở núi Atox, Cha có nghe nói đến không, chẳng những phụ nữ không được đến thăm, mà hoàn toàn không được có phụ nữ ở đấy thậm chí cả những con vật cái: gà mái, bò cái...

- Fedor Pavlovich, tôi sẽ quay trở lại và bỏ mặc ông ở đây một mình, mà không có tôi thì người ta sẽ tổng cổ ông ra khỏi cửa, tôi báo trước cho ông biết.



- Tôi làm phiền gì ông nào, Petr Alecxandrovich. Ông xem kia. - Ông ta bỗng kêu lên, bước ra phía ngoài bức tường. - Xem kia, họ sống giữa một thung lũng hoa hồng tuyệt chưa chứ!

Quả vậy, tuy ở đây không có hoa hồng, nhưng có cơ man nào là hoa mùa thu loại hiếm và tuyệt đẹp ở tất cả những chỗ có thể trồng hoa được. Rõ ràng là có một bàn tay giàu kinh nghiệm chăm sóc hoa. Nhưng luống hoa ở bên trong các bức tường nhà thờ và giữa các nấm mồ. Ngôi nhà nhỏ trong đó có phòng của trưởng lão là ngôi nhà bằng gỗ, một tầng, có hành lang ở phía trước xung quanh cũng trồng hoa.

Trước đây, hồi còn trưởng lão Varxonofi có được như thế này đâu nhỉ? Nghe nói trưởng lão trước không thích sự phong nhã, Cha có đôi khi nổi xung và dùng gậy đánh cả các quý bà, - Fedor Pavlovich vừa nói vừa lên bậc tam cấp.

- Trưởng lão Varxonofi có những lúc như điên khùng thật đấy nhưng người ta cũng tuyên truyền nhiều chuyện vô lí. Cha không bao giờ dùng gậy đánh ai cả - Thầy tu trả lời. - Bây giờ xin các vị chờ cho một lát, tôi, vào báo trước.

- Fedor Pavlovich, tôi đặt điều kiện lần cuối cùng, ông nghe đây! Hãy giữ thái độ đứng đắn, không thì sẽ biết tay tôi đấy, - Miuxov còn kịp nói nhỏ lần nữa.

- Chẳng hiểu sao mà ông lo lắng đến thế? - Fedor Pavlovich nói với giọng chế nhạo. - Hay ông sợ tội lỗi? Người ta bảo trưởng lão chỉ nhìn vào mắt người ta là biết ngay ai đến với tâm tư thế nào. Nhưng sao ông coi trọng dư luận quá vậy, ông là dân Paris, là người tiên tiến cơ mà, ông làm tôi ngạc nhiên đấy!

Nhưng Miuxov không kịp trả lời câu châm chọc cay độc ấy, họ được mời vào. Lúc bước vào, ông hơi cúi...

“Hừ, ta biết trước mà, ta đang bực tức, rồi ta sẽ tranh cãi... ta sẽ nổi nóng và sẽ hạ thấp bản thân ta và tư tưởng của ta” - Ý nghĩ chợt nảy ra trong đầu ông.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 2 Chương 2

Họ vào phòng gần như cùng một lúc với trường lão. Cha từ phòng ngủ đi ra. Trước đó, trong phòng đã có hai giáo sĩ ở tu xá đang chờ trường lão, một người là Cha thủ thư, người kia là Cha Paixi ốm yếu tuy chưa già, nghe nói là Cha rất thông thái.

Ngoài ra còn một người nữa cũng đứng chờ trong góc phòng (và sau đó vẫn cứ đứng suốt) một chàng trai khoảng hai mươi hai tuổi mặc áo lễ thường phục, chủng sinh và là nhà thần học tương lai, được tu viện và giáo đoàn bảo trợ vì lí do gì không rõ. Anh ta khá cao, mặt tươi tắn, gò má cao, mắt nhỏ màu nâu nhạt, thông minh và chăm chú. Gương mặt lộ vẻ hết sức kính cẩn, nhưng vẫn đường hoàng, không ra dáng nịnh nọt. Anh ta thậm chí không cúi chào các vị khách vừa vào, vì không tự coi mình ngang hàng với họ, mà là kẻ thuộc hạ.

Trường lão Zoxima ra cùng với một người tập tu và Aliosa. Các giáo sĩ đứng lên cúi gập mình chào, những ngón tay chạm đất, rồi nhận phước lành, hôn tay Cha. Ban phước xong, trường lão cũng gập mình đáp lễ từng người, ngón tay chạm đất và xin từng người ban phước cho mình. Toàn bộ nghi lễ ấy diễn ra hết sức trang nghiêm, hoàn toàn không như một lễ thức hàng ngày nào đó, mà gần như là đậm đà tình cảm. Tuy nhiên Miuxov có cảm giác rằng tất cả những cái đó là có dụng ý răn bảo. Ông đứng trước tất cả những người cùng vào với ông. Có một điều ông đã cân nhắc kĩ từ tối hôm qua, dù quan điểm tư tưởng thế nào đi nữa, song để giữ lễ (vì ở đây có tục lệ như thế), phải đến cho trường lão ban phước, ít nhất cũng nhận ban phước, nếu không hôn tay. Nhưng thấy các giáo sĩ cúi chào và hôn tay, ông tức khắc đổi ý: trịnh trọng và trang nghiêm, ông cúi chào rất lễ độ nhưng theo kiểu thế tục và đến chỗ ghế ngồi. Fedor Pavlovich cũng làm như thế, lần này thì bắt chước y hệt Miuxov như một con khỉ. Ivan Fedorovich cúi chào rất trịnh trọng và lễ độ nhưng hai tay vẫn để thẳng theo mép quần, còn Kalganov bối rối đến nỗi quên cả chào. Trường lão đã giơ tay lên toan ban phước liền hạ tay xuống, cúi chào họ lần nữa rồi mời mọi người ngồi. Máu dồn lên má Aliosa, anh xấu hổ. Linh cảm chẳng lành của anh đã thành sự thật.

Trường lão ngồi xuống chiếc đi văng nhỏ bằng gỗ đồ bọc da kiểu cách rất cổ, còn khách - trừ hai giáo sĩ - thì Cha mời ngồi ở phía tường đối diện, cả bốn người thành một dãy, trên bốn chiếc ghế bằng gỗ đồ bọc da màu đen đã xơ xác lắm rồi. Các giáo sĩ ngồi hai bên, một người cạnh cửa ra vào, người kia cạnh cửa sổ. Anh chủng sinh, Aliosa và người tập tu vẫn đứng. Căn phòng chẳng rộng rãi chút nào và nom có vẻ ảm đạm. Đồ vật và bàn ghế đều thô sơ, tồi tàn và chỉ là những thứ cần thiết nhất. Hai chậu hoa trên cửa sổ, trong góc có nhiều tranh thánh, một bức vẽ Đức Mẹ đồng trinh, kích thước rất lớn và có lẽ vẽ từ rất lâu trước cuộc li giáo(1). Trước bức tranh leo lét một cây đèn thờ.

(1) Phái li giáo xuất hiện ở Nga vào giữa thế kỉ XVII; nó là trào lưu chống lại cuộc cải

Cạnh bức tranh đó là hai bức tranh khác đóng trong những tấm khung lấp lánh, rồi cạnh đó là những thiên thần nhỏ thiếu vẻ tự nhiên, những quả trứng nhỏ bằng sứ, một cây thập giá bằng ngà voi với Materdolorosa(2) ôm lấy nó và mấy bức tranh khắc của các nghệ sĩ Ý vĩ đại ở các thế kỉ trước. Bên cạnh những tranh khắc duyên dáng và đắt tiền ấy là mấy bức in thạch bản kiểu dân gian Nga, họa hình các thánh, những bậc tuấn đạo, các giáo sĩ thánh thiện có bán ở tất cả các chợ phiên với giá vài xu. Có mấy bức chân dung các tổng giám mục Nga thời nay và thời trước, nhưng ở các bức tường khác, Miuxov đưa mắt lướt nhanh một lượt tất cả những “lệ bộ” ấy, rồi chăm chú nhìn trường lão. Ông tự cho mình có con mắt tinh đời, đây là chỗ yếu của ông, điều ấy dù sao cũng có thể tha thứ được, bởi lẽ ông đã ngoài năm mươi,

cái tuổi mà một người thượng lưu thông minh và sung túc bao giờ cũng có ý thức tự tôn hơn, thậm chí đôi khi không chủ ý.

cách của giáo chủ Nikon (1605-1681)

(2) Tiếng Latin: Đức Mẹ đau xót.

Thoạt đầu ông không ưa trường lão. Thật vậy, gương mặt trường lão có cái gì khiến nhiều người không ưa, chứ không chỉ riêng Miuxov. Đây là một người tầm thước, lưng còng, chân rất yếu mới có sáu mươi lăm, nhưng bệnh tật làm cho nom già hơn nhiều, ít ra là già hơn đến mười tuổi. Khuôn mặt rất gầy, chỉ chít những nếp nhăn li ti, nhất là quanh mắt. Mắt không to, nhạt màu, nhanh và sáng, tựa như hai cái chấm long lanh. Tóc hoa râm chỉ còn thưa thưa ở hai bên thái dương, râu cằm nhỏ và thưa, nhọn hoắt, đôi môi thường xuyên mỉm cười, mảnh như hai sợi dây. Mũi không dài, nhưng nhọn như mỏ chim.

“Mọi dấu hiệu đều cho thấy đây là một tâm hồn ác độc, nhỏ nhen và hợm hĩnh.” - Miuxov thoáng nghĩ. Nói chung ông rất bức với chính mình.

Tiếng chuông đồng hồ giúp cho họ bắt đầu câu chuyện. Chiếc đồng hồ quả lắc nhỏ, rẻ tiền treo trên tường điểm nhanh một hồi mười hai tiếng.

- Đến giờ rồi, - Fedor Pavlovich kêu lên, - vậy mà thằng Dmitri Fedorovich nhà tôi vẫn chưa có mặt. Thay mặt nó tôi có lời xin lỗi, thưa trường lão thánh thiện! (Aliosa run bắn cả người lên vì mấy tiếng “trường lão thánh thiện”). Tôi thì khi nào cũng đúng giờ, từng phút một vì tôi luôn luôn nhớ rằng đúng giờ là lễ độ của bậc vương giả...

- Nhưng dù sao ông cũng không phải là vua. - Miuxov lầu bầu, không nén nổi nữa.

- Vâng, đúng thế, không phải là vua. Mà ông tưởng tượng xem, Petr Alekxandrovich ạ, chính tôi cũng biết như thế, thế có trời! Thế mà tôi chẳng bao giờ chữa được cái thói nói năng bộp chộp! Trình Cha! - ông ta thốt lên bằng một giọng phút chốc đầy cảm hứng. - Trước mặt Cha đây là một thằng hề, một thằng hề đích thực! Tôi xin tự giới thiệu như thế. Một thói quen cũ, than ôi! Còn đôi khi tôi nói dốt không đúng lúc thì đây là có chủ ý, cốt để pha trò và làm cho mình trở nên dễ thương. Cần phải dễ thương, phải không ạ? Bảy năm trước tôi đến một thị trấn nhỏ có chút việc lật vật, thế là tôi kết bạn với mấy tay buôn cò con. Tôi đến ông ixpravnic(3) có việc nhờ vả ông ta và mời ông ta đến đánh chén với chúng tôi. Ông này cao lớn, to béo, tóc vàng hoe, cau có, té ra ông ta thuộc loại người nguy hiểm nhất trong những trường hợp như thế này: loại người có bệnh gan, đau gan. Tôi đến gặp thẳng ông ta, và các vị ạ, tôi giữ thái độ suông sẻ kiểu thượng lưu: “Ông ixpravnic ạ, ông hãy là Napravnic(4) của chúng tôi nhé!” “Napravnic là cái gì?”, ông ta nói. Tức thì tôi thấy ngay việc không xuôi rồi, ông ta vẫn nghiêm nghị, tôi không bỏ cuộc: “Tôi muốn bông đùa một chút thôi mà, sao cho mọi người cùng vui, ông Napravnic là nhạc trưởng trừ danh người Nga của chúng ta, mà muốn cho việc làm ăn của chúng tôi có nhịp điệu hài hòa thì chúng tôi cần có ông, đại loại như một nhạc trưởng ấy mà...” Tôi giải thích và so sánh có lí đấy chứ, phải không ạ? “Xin lỗi, tôi là ixpravnic và tôi không cho phép ai dùng chức tước của tôi để chơi chữ,” - ông ta nói, rồi quay người bỏ đi. Tôi chạy theo ông ta, lớn tiếng nói: “Vâng, vâng, ông là ixpravnic chứ không phải là Napravnic.” Các vị ạ, công việc của chúng tôi thế là hỏng! Tôi thì vẫn cứ thế, bao giờ cũng thế đấy. Tôi cứ tự làm hại mình do nhả ý của mình! Nhiều năm trước, có lần tôi nói với một nhân vật có thể lực: “Bà nhà có máu buồn”(5), ý tôi định nói là nhạy cảm về mặt danh dự, về đạo đức, vậy mà ông ta bỗng hỏi lại tôi: “Ông đã cù bà ấy rồi à?” Tôi không nén được đột nhiên tôi nghĩ: ta hãy tỏ ra dễ thương: “Vâng, cù rồi ạ!” Thế là ông ta cù cho tôi một trận ra trò... Chuyện ấy xảy ra đã lâu lắm rồi, vì vậy tôi có kể lại cũng không xấu hổ; tôi vẫn cứ mãi mãi làm hại mình như thế!

(3) Ixpravnic - cảnh sát hương thôn thời Nga hoàng (N.D).

(4) E.F. Napravnic (1839-1916) - nhà soạn nhạc và là người chỉ huy dàn nhạc opera Peterburg.

(5) Tiếng Nga “siokotlivi” nghĩa đen là “có máu buồn”, nghĩa bóng là “dễ chạm nọc” (N.D).

- Thì bây giờ ông cũng đang làm như thế đấy! - Miuxov lườm bâu với vẻ gườm ghét.

Trưởng lão lẳng lặng nhìn người này rồi người kia.

- Vậy ư? Ông có tưởng tượng được không, tôi cũng biết thế mà, ông Piotr Alexsandrovich ạ, và ông nên biết, thậm chí tôi linh cảm thấy rằng tôi đang làm gì ngay khi vừa mở miệng ra, mà ông ạ, thậm chí tôi linh cảm thấy rằng ông sẽ là người chỉ trích tôi trước tiên. Những lúc ấy, khi tôi thấy lối bông đùa của tôi không ăn khách thì trình Cha, miệng tôi khô đi đến nỗi hai má dính vào lợi dưới, gần như lên cơn co giật. Tôi như thế từ hồi còn trai trẻ kia, hồi ấy tôi sống bám vào giới quý tộc, tôi kiếm miếng bánh bằng cách đó. Tôi là thằng hề chính cống, bẩm sinh, trình Cha, thì cũng như một thánh hài(6) ấy mà. Tôi không chối cãi rằng có lẽ quý nhập vào tôi, nhưng là loại quý cỡ nhỏ thôi, nếu là cơ quan trọng hơn thì nó đã chọn nơi trú ngụ khác, song không chọn ông đâu. Petr Alexsandrovich, vì bản thân ông cũng chẳng đáng giá gì lắm. Nhưng tôi tin Thượng đế - chỉ gần đây tôi mới ngờ vực, nhưng bây giờ thì tôi ngồi đây chờ nghe những lời cao cả. Trình Cha, tôi như nhà triết học Didero(7) vậy. Trình Cha thánh thiện, hẳn Cha biết thời nữ hoàng Ekaterina nhà triết học Didero đã đến gặp Đại Giáo chủ Platon(8), vừa vào ông ta nói thẳng luôn: “Không có Thượng đế.” Vị giáo chủ liền giơ một ngón tay lên và trả lời: “Thằng điên tự nhủ với lòng rằng không có Thượng đế!” Didero liền sụp ngay xuống chân Ngài: “Tôi tin,” - ông ta la lên, - “tôi xin nhận phép rửa tội.” Thế là người ta làm lễ rửa tội cho ông ta ngay tại đây. Nữ công tước scova làm mẹ đỡ đầu, còn Pochomkin làm cha đỡ đầu(9)...

(6) Nguyên văn tiếng Nga “iuropui”, chỉ thấy tu khổ hạnh điên hoặc giả vờ điên, có tài tiên tri (N.D).

(7) Didero Đen (1713-1784), nhà văn, nhà triết học duy vật người Pháp.

(8) Đức Giáo chủ ở Moskva (1737-1812) (N.D).

(9) scova Ekaterina Romanovna (1743-1810) là phụ tá thân cận của Ekaterina trong cuộc đảo chính cung đình năm 1762. Dưới thời Ekaterina, bà đã từng là có thể Viện Hàn lâm Nga, đã gặp Didero.

Pochomkin Grigori Alexsandrovich (1739- 1791), nhà quân sự và chính khách Nga, sủng thần của Ekaterina (N.D).

- Fedor Pavlovich, thật không thể chịu nổi! Chính ông cũng biết rằng ông nói dối, rằng cái chuyện tiếu lâm dớ dẩn ấy không đúng sự thực, ông vờ vĩnh như thế để làm gì? - Miuxov nói, giọng run run, không làm sao bình tĩnh được nữa.

- Suốt đời tôi linh cảm thấy đó là điều sai sự thật! - Fedor Pavlovich say sưa kêu lên. - Thưa các vị, tôi xin nói hết sự thật. Thưa trưởng lão cao cả! Xin thứ lỗi cho tôi, đoạn cuối, chuyện rửa tội cho Didero là tôi vừa mới bịa ra đấy, vừa nãy thôi, như tôi đã kể ấy, còn trước đây tôi không hề nghĩ đến. Tôi bịa ra cho câu chuyện thêm mặn mà. Tôi vờ vĩnh như thế, Petr Alexsandrovich ạ, là để cho mình thêm có duyên mà. Tuy vậy đôi khi chính tôi cũng chẳng hiểu để làm gì. Còn về Didero thì cái chuyện “Thằng điên đã nói” ấy, tôi được nghe các điền chủ ở đây kể lại có đến hai chục lần, hồi tôi còn trẻ và sống ở nhà họ. Với lại tôi cũng nghe được chuyện ấy ở bà Mavra Fominisna dì của ông nữa đấy, ông Petr Alexsandrovich ạ. Tất cả bọn họ cho đến giờ vẫn tin chắc rằng ông Didero vô thần đến Đại Giáo chủ Platon để tranh luận về Thượng đế...

Miuxov đứng lên, không những không kiên nhẫn được nữa, mà dường như mất tự chủ. Ông điên lên và biết rằng như thế chính ông đâm ra kì cục. Thực vậy, trong phòng đã xảy ra một việc không thể dung thứ được. Có đến bốn năm chục năm nay, từ thời các trưởng lão trước, khách khứa vẫn tụ tập trong căn

phòng này, nhưng bao giờ cũng rất mực sùng kính, không bao giờ khác. Tất cả những ai được vào đây đều hiểu rằng đây là một ân huệ lớn đối với họ. Nhiều người quỳ xuống và cứ quỳ như thế suốt buổi viếng thăm. Nhiều nhân vật “cao sang”, thậm chí cả những người cực kì thông thái, lại cả một số người có tư tưởng tự do đến vì tò mò hay vì lí do khác, khi vào phòng tu cùng với mọi người hay được tiếp riêng, đều coi bần phận trước hết của mình, không trừ một ai, là phải hết sức kính cẩn và tế nhị suốt trong buổi tiếp, nhất là ở đây không có chuyện tiền nong, mà chỉ có tình yêu và ân huệ từ một phía, còn phía kia là sự sám hối và niềm khao khát giải quyết một vấn đề khó khăn của tâm hồn hay một điều nan giải trong đời sống tình cảm riêng tư. Vì vậy, cái trò hề mà Fedor Pavlovich đột ngột giở ra, thái độ bất kính của ông ta đối với nơi này khiến cho những người có mặt tại đây, ít nhất là một số người trong bọn họ, phải bần thần và ngạc nhiên. Các giáo sĩ tuyệt nhiên không thay đổi vẻ mặt, nghiêm trang chăm chú chờ xem trường lão nói gì, nhưng dường như họ cũng đã sẵn sàng đứng như Miuxov. Aliosa muốn khóc: anh vẫn đứng, đầu cúi xuống. Điều anh cảm thấy lạ lùng nhất là anh Ivan Fedorovich, người duy nhất mà anh hi vọng, người duy nhất có thể dùng ảnh hưởng của mình ngăn bố lại - lúc này vẫn cứ ngồi không nhúc nhích trên ghế, găm mặt xuống, rõ ràng là tò mò chờ xem chuyện này kết thúc ra sao, như thể anh hoàn toàn là người ngoài cuộc. Rakitin (chúng sinh) là chỗ rất quen biết và gần như thân với Aliosa, và Aliosa cũng không dám nhìn anh ta: anh biết rõ ý nghĩ của anh ta (tuy trong cả tu viện chỉ có Aliosa biết những ý nghĩ ấy).

- Thứ lỗi cho tôi, - Miuxov nói với trường lão. - Có lẽ Cha tưởng rằng tôi cũng dự phần nào cái trò hề đốn mạt này. Sai lầm của tôi là tôi đã tin rằng ngay cả một người như Fedor Pavlovich cũng hiểu được bần phận của mình khi đến hầu chuyện một người đáng kính ấy... Tôi không ngờ rằng tôi sẽ phải xin lỗi chính vì đã cùng vào với ông ta...

Petr Alecxandrovich không nói hết, và hết sức ngượng ngập, ông ta ra khỏi phòng.

- Đừng bận tâm, tôi xin ông... - Trường lão bỗng đứng lên bằng đôi chân yếu ớt của mình, cầm lấy hai tay Petr Alecxandrovich kéo ông lại ngồi xuống ghế. - Xin cứ yên tâm. Tôi khẩn khoản xin ông cứ là khách của tôi. - Và Cha cúi chào, quay trở về chiếc đi văng của mình.

- Thừa trường lão cao cả, Cha cho biết tính bộp chộp của tôi có làm Cha phật ý không ạ? - Fedor Pavlovich bỗng hét toáng lên, hai tay nắm lấy tay ghế bành, như sẵn sàng nhảy chồm ra tùy theo câu trả lời.

- Tôi khẩn khoản xin ông đừng bận tâm và đừng ngại. - Trường lão nói với ông ta bằng giọng uy nghiêm... - ông đừng ngại, cứ coi như ở nhà mình. Cần nhất là đừng xấu hổ quá đáng về bản thân mình, bởi vì mọi sự đều do đó mà ra cả.

- Cứ như ở nhà à? Nghĩa là cứ tự nhiên à? Ồ, như vậy thì khí quá đầy, quá đáng đấy, nhưng tôi lấy làm cảm kích mà vâng theo ý Cha! Nhưng thưa Đức Cha đây ơn phúc, Cha đừng khuyến khích tôi cứ tự nhiên. Cha chớ nên liều lĩnh... Mà chính tôi cũng sẽ không làm quá như thế đâu. Đây là để giữ gìn cho Cha thôi, tôi bảo trước đấy. Thôi được, tất cả những gì tiếp theo vẫn còn chìm trong bóng tối, chưa biết rõ ra sao, tuy rằng một số người đã muốn bôi vẽ mặt cho tôi. Ấy là tôi nói về ông đấy, Petr Alecxandrovich ạ, còn với Đức Cha thánh thiện, tôi xin thưa: tôi tràn trề phần khởi! - ông ta nhồm dậy, giơ hai tay lên - Phước cho cái bụng đã mang thai người và đôi vú đã cho người bú, đặc biệt là đôi vú! Ban nãy Cha vừa răn tôi: “Đừng quá xấu hổ về bản thân mình, bởi vì mọi sự đều do đó mà ra cả.” Câu đó như đâm xuyên vào tôi, Cha đã đọc thấu ruột gan tôi. Chính thế, khi đến với mọi người, tôi cứ luôn luôn có cảm giác rằng tôi là kẻ dơ mạt nhất và mọi người đều coi tôi là thằng hề, đã thế thì “ta sẽ làm hề thực cho mà xem, ta không sợ dư luận của các người, vì tất cả các người, không trừ một ai, đều dơ mạt hơn ta!” Bởi thế tôi mới là thằng hề, vì xấu hổ mà tôi thành thằng hề, ấy là vì xấu hổ. Chỉ vì đa nghi mà tôi khuấy đảo. Giả như tôi tin chắc rằng khi tôi đến, mọi người đều lập tức coi tôi là người thông minh nhất và dễ thương nhất thì trời ơi! Khi ấy tôi sẽ là người tốt biết bao.

- Thừa thầy! - ông ta bỗng quỳ xuống. - Tôi phải làm gì để được hưởng đời sống vĩnh cửu? - Ngay cả lúc này cũng khó mà đoán chắc là ông ta đùa hay cảm động thực?

Trưởng lão ngẩng lên nhìn ông ta, và mỉm cười nói:

- Chính ông cũng biết từ lâu là phải làm gì, ông có đủ trí khôn: đừng say sưa rượu chè và đừng nói năng không dè dặt, đừng ham mê sắc dục, nhất là đừng hám tiền, hãy đóng cửa các quán rượu của ông, nếu không đóng cửa hết được thì ít ra cũng hai - ba cái. Mà cái chính, điều căn cốt nhất là đừng nói dối.

- Tức là về chuyện Didero chứ gì?

- Không phải về chuyện Didero. Cái chính là đừng tự dối mình. Kẻ tự dối mình và nghe lời dối trá ấy thường đi đến chỗ không phân biệt được sự thật ở bản thân mình và xung quanh nữa, thế là họ, không còn tôn trọng cả bản thân mình và người khác. Một khi không tôn trọng ai thì cũng không còn yêu ai nữa, không còn tình yêu, họ dẫn mình vào những đam mê và những thú vui thô lậu để khỏi trống rỗng và để giải trí, dần dần với những thói xấu của mình, họ rơi xuống hàng súc vật, tất cả là vì họ luôn luôn dối người và dối mình. Kẻ dối mình là kẻ dễ oán giận trước tiên. Bởi vì oán giận đôi khi cũng rất dễ chịu, phải không? Có người biết rằng không ai xúc phạm mình, rằng xúc phạm là do y bịa đặt ra và vẽ vờ thêm, tự y phóng đại lên cho thành chuyện, y bám lấy một lời nói và biến hạt đậu thành quả núi - chính y biết thế, nhưng y vẫn cứ là người trước nhất oán giận, oán giận đến độ thích thú, đến mức cảm thấy hết sức khoái trá và vì vậy đi đến chỗ oán thù thật sự... Nhưng ông đứng dậy, ngồi lên ghế đi, tôi khấn cầu ông đấy, bởi vì tất cả những trò đó cũng là điệu bộ giả dối...

- Hỡi người đầy ơn phúc! Xin đưa tay cho tôi hôn. Chính thế, chính thế, oán giận thật là điều thích thú. Cha nói hay quá, tôi chưa từng nghe ai nói như thế. Chính thế, đúng là suốt đời tôi vẫn hay oán giận đến độ thích thú, oán giận do nhu cầu thẩm mỹ, bởi vì bị xúc phạm chẳng những thích thú, mà đôi khi còn đẹp đẽ nữa - đây là điều thầy quên, thưa trưởng lão cao cả - đẹp đẽ! Điều này tôi sẽ ghi vào sổ tay! Còn nói dối thì dứt khoát là suốt đời tôi đã nói dối, hàng ngày hàng giờ. Tôi đích thực là sự dối trá và là cha của sự dối trá! Nhưng có lẽ tôi không phải là cha của sự dối trá, tôi cứ luôn luôn lẫn lộn, tôi là con của sự dối trá, thế cũng đủ rồi. Có điều... Thừa thầy, đáng thiên thần của tôi... đôi khi cũng có thể kể chuyện bịa về Didero! Didero không làm hại ai, nhưng có những lời có thể làm hại. Thưa trưởng lão cao cả, tiện đây xin thưa, có một điều tôi quên mất, đã hơn hai năm nay tôi quyết ý đến đây hỏi một chuyện, đến đây hỏi cho rõ thực hư, nhưng xin thầy bảo Petr Alekxandrovich đừng có ngắt lời tôi. Tôi xin hỏi: thưa Đức Cha cao cả, có phải là trong Treti-minei(10) có kể câu chuyện một vị thánh có phép thần thông bị hành hạ vì việc đạo, cuối cùng ông ta bị chặt đầu, ông ta đứng dậy, nâng đầu mình lên và “nhả nhận hôn cái đầu”, ông ta giữ nó trong tay, đi một lúc lâu và “nhả nhận hôn nó”. Có phải thế không, thưa các Cha chính trực?

(10) Treti-minei (tiếng Hy Lạp là menaia, có nghĩa là hàng tháng): bộ sách của nhà thờ có sự tích các thánh theo thứ tự các ngày tháng niệm, những bài hát lễ, những lời răn dạy, những chuẩn tắc, những bài cầu nguyện cho từng ngày trong tháng và cho cả năm, bộ sách này xuất hiện vào thế kỉ XII (N.D).

- Không, không đúng. - Trưởng lão nói.

- Trong tất cả các Treti-minei không có chuyện nào như thế cả ông nói về vị thánh nào, sách có viết như thế ư? - Cha thủ thư hỏi.

- Thánh nào tôi không biết. Tôi chẳng rõ nữa. Tôi bị đánh lừa. Tôi nghe người ta kể. Cha có biết ai kể không? Chính ông Petr Alekxandrovich Miuxov đây này, ông ấy ban nãy đã nổi cáu về chuyện Didero, vậy mà chính ông ấy kể chứ ai.

- Tôi không bao giờ kể chuyện ấy với ông, tôi chẳng nói chuyện với ông bao giờ cả.

- Đúng thế ông không kể với tôi; nhưng ông kể trong một cuộc vui trong đó có tôi, hơn ba năm nay rồi. Tôi nhắc đến nó vì câu chuyện buồn cười của ông đã làm lung lay đức tin của tôi, ông Petr Alexandrovich ạ. Ông không biết, chứ tôi trở về nhà mà lòng tin lung lay và từ đó tôi ngày càng lão đảo hơn. Đúng, ông Petr Alexandrovich ạ, ông là nguyên nhân gây ra sự sa ngã lớn lao! Đây không còn là chuyện Didero nữa!

Fedor Pavlovich nổi nóng một cách bi thiết, tuy mọi người thấy rõ mười mươi là ông ta lại đóng kịch. Nhưng Miuxov vẫn bị châm đau.

- Vô lí quá, toàn là chuyện vô lí. - ông ta làu bàu. - Có lẽ hỏi nào tôi có nói thực đấy... nhưng không nói với ông. Chính tôi cũng nghe lại. Tôi nghe chuyện đó ở Paris, một người Pháp nói rằng đầu như ở nước ta người ta đọc đoạn ấy trong Treti-minei vào buổi lễ... ông ta là người rất thông thái, chuyên nghiên cứu về thống kê của nước Nga... đã từng ở Nga lâu... Bản thân tôi không đọc Treti-minei... và sẽ không đọc... Thiếu gì chuyện người ta vui miệng nói trong bữa ăn?... Lúc ấy là trong bữa ăn...

- Vâng, các ông ăn, còn tôi thì mất đức tin! - Fedor Pavlovich nhại.

- Tôi bận tâm gì đến đức tin của ông! - Miuxov toan quát lên, nhưng ông bỗng nén được, chỉ nói bằng giọng khinh miệt. - Đúng là ông bôi bẩn tất cả những gì ông chạm vào.

Trưởng lão đột nhiên đứng dậy.

- Xin lỗi các vị, tôi vắng mặt chỉ một lát thôi. - Trưởng lão nói với khách. - Người ta đợi tôi từ trước khi các vị đến kia. Còn ông dù sao cũng đừng nói dối. - Gương mặt vui vẻ, Cha nói thêm với Fedor Pavlovich.

Trưởng lão ra khỏi phòng, Aliosa và người tập tu đâm bỏ theo để đỡ Cha xuống thềm. Aliosa nghệt thờ, anh vui sướng được rời khỏi nơi đây, nhưng còn vui sướng vì thầy không bức bối và vẫn vui vẻ.

Trưởng lão ra hành lang để ban phước cho những người đang chờ mình. Nhưng Fedor Pavlovich vẫn cứ giữ được Cha lại ở cửa.

- Người đầy ơn phúc! - ông ta kêu lên giọng chứa chan tình cảm, - cho phép tôi hôn tay Cha lần nữa! Với Cha thì vẫn còn nói chuyện được, có thể sống được! Cha tưởng rằng xưa nay tôi vẫn nói dối và làm hề như thế sao? Trình Cha, vừa nãy là tôi xem có thể sống với Cha được không. Xem sự khiêm nhường của tôi có chỗ đứng bên cạnh sự kiêu hãnh của Cha không. Tôi xin cấp cho Cha tấm bằng khen: có thể sống với Cha được! Còn bây giờ tôi không nói nữa, tôi sẽ im lặng suốt. Bây giờ đến lượt ông nói, Petr Alexandrovich, bây giờ ông là nhân vật chủ chốt ở đây... trong mười phút.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 2 Chương 3

Lần này tất cả phụ nữ xúm xít ở phía dưới dãy hành lang bằng gỗ giáp bức tường ngoài, khoảng hai mươi người. Họ được cho biết trường lão sẽ ra, vì vậy họ tụ tập chờ đợi. Mẹ con bà điền chủ Khokhlakova cũng ra hành lang, họ cũng chờ trường lão, nhưng họ ở trong căn phòng dành cho khách cao quý. Đây là bà mẹ và cô con gái. Bà Khokhlakova là một phu nhân giàu có, ăn vận bao giờ cũng trang nhã, còn khá trẻ và nom rất ưa nhìn, nước da hơi tái, mắt rất linh lợi và gần như đen. Bà ta mới hơn ba mươi ba, góa chồng đã năm năm. Cô con gái mười bốn tuổi của bà bị liệt chân. Cô bé đáng thương không đi lại được đã nửa năm nay và được đưa đi bằng chiếc ghế bành dài thuận tiện có bánh xe. Khuôn mặt xinh xắn của cô rất có duyên, hơi gầy vì đau ốm, nhưng vui vẻ. Đôi mắt to thăm màu dưới hàng mi dài ánh lên một vẻ gì nghịch ngợm. Bà mẹ đã định đưa con ra nước ngoài từ mùa xuân, nhưng mùa hè họ mắc thu xếp việc điền trang nên không đi được. Họ ở thành phố chúng tôi đã được một tuần, vì công việc nhiều hơn là để cầu xin ơn lành, nhưng cách đây ba ngày đã có lần họ đến thăm trường lão. Bây giờ bỗng nhiên họ lại đến tuy họ biết trường lão hầu như không thể tiếp ai cả và họ năn nỉ xin một lần nữa “được có ơn phước chiêm ngưỡng đáng cao cả có phép chữa lành bệnh”.

Trong khi chờ trường lão ra, bà mẹ ngồi trên chiếc ghế cạnh ghế bành của con gái, đứng cách bà hai bước là một thầy tu già, không phải người tu viện này, mà từ một nơi xa xăm ít ai biết ở phương Bắc đến đây. Ông ta cũng muốn được trường lão ban phước. Nhưng đến hành lang, trường lão đi thẳng tới chỗ dân chúng. Đám đông chen nhau tới bậc tam cấp nối dãy hành lang thấp với mặt đất. Trường lão đứng ở bậc trên cùng choàng tấm khăn lễ và bắt đầu ban phước cho những phụ nữ chen nhau tới gần Cha. Người ta nắm hai tay lúi lúi tới trước Cha một phụ nữ “ngộ đại”. Nhắc thấy trường lão, người này bắt đầu vừa nấc lên vừa gào rú một cách kì quái và toàn thân run bần bật như lên cơn kinh giật. Trường lão trùm chiếc khăn lễ lên đầu chị ta, đọc một đoạn kinh ngắn, chị ta lập tức ắng lặng và trở nên bình tĩnh. Tôi không biết bây giờ thì thế nào, nhưng thời thơ ấu tôi thường có dịp nhìn thấy và nghe tiếng gào rú của những người đàn bà “ngộ đại” ấy ở các làng và các tu viện. Người ta đưa họ đến buổi lễ, họ kêu ăng ẳng và sủa như chó, vang động khắp nhà thờ, nhưng khi thánh thể được đưa ra và người ta lúi lúi họ tới đó thì “con bệnh quỷ ám” hết liền và người bệnh bao giờ cũng yên được một thời gian. Hồi nhỏ việc ấy làm tôi rất đổi kinh ngạc. Nhưng hồi ấy tôi có nghe một số địa chủ, nhất là các thầy giáo tinh thành của tôi giảng giải - khi tôi hỏi họ, - rằng đây chỉ là trò vờ vĩnh để trốn tránh làm việc, bao giờ cũng có thể diệt trừ các tệ đó bằng sự nghiêm khắc thích đáng, và họ kể những chuyện tiểu lâm này nọ để xác nhận điều đó. Nhưng sau này, tôi ngạc nhiên khi được các chuyên viên y tế cho biết rằng đây chẳng phải là trò vờ vĩnh gì cả, mà đây là một bệnh khủng khiếp của phụ nữ, hình như có nhiều nhất ở nước Nga chúng ta, nó chứng tỏ số phận nặng nề của phụ nữ nông thôn nước ta, một thứ bệnh phát ra do phải làm việc cực nhọc ngay sau những lần sinh nở vất vả, không được chăm nom đúng cách, không có sự săn sóc y tế nào cả.

Ngoài ra, do đau xót tuyệt vọng, do bị đánh đập và vân vân, một số phụ nữ không chịu đựng nổi tình cảnh đó như mọi chị em khác. Việc những phụ nữ hóa dại đang lên cơn lồng lộn mà khởi ngay tức thì một cách kì lạ khi được đưa đến chịu mình thánh - điều mà người ta giải thích với tôi rằng đây là do người bệnh già vờ, hoặc hơn nữa, là trò quỷ thuật mà chính “các thầy tu” dựng nên - có lẽ chỉ là sự diễn biến hết sức tự nhiên mà thôi, cả những người đàn bà dẫn con bệnh đến chịu mình thánh, nhất là bản thân con bệnh, hoàn toàn tin, như con một chân lí hiển nhiên, rằng quỷ nhập vào người bệnh không bao giờ chịu đựng nổi khi người ta đưa người bệnh đến cúi đầu trước thánh thể. Bởi thế, điều bao giờ cũng xảy ra (và nhất định phải xảy ra) ở người phụ nữ mắc bệnh thần kinh, và cố nhiên cả bệnh tâm thần nữa, là nhất định người đó rung chuyển toàn thân lực cúi mình trước thánh thể, sự rung chuyển do mong chờ phép lạ chữa bệnh nhất định



sẽ diễn ra và do bản thân sự tin tưởng hoàn toàn rằng nó sẽ diễn ra. Và phép lạ đã xảy ra dù chỉ trong giây lát. Cũng hết như bây giờ nó đã xảy ra khi trường lão vừa phủ tấm khăn lễ lên cô gái ốm bệnh.

Nhiều phụ nữ trong số những người chen lại gần Cha trào nước mắt, cảm kích và phấn khởi vì hiệu quả tức thời; một số người hôn tà áo Cha, dù chỉ là tà áo thôi, số khác than vãn điều gì không rõ. Cha ban phước cho tất cả, và nói chuyện với một số người. Người phụ nữ “ngộ đại” thì Cha đã biết người này ở một làng cách tu viện có sáu dặm, trước đây đã được đưa đến gặp Cha.

- Còn đây là người từ xa đến! - Cha trở một phụ nữ chưa già chút nào, nhưng rất gầy và hốc hác, mặt không phải là sạm màu, mà đen nhem. Thiếu phụ quỳ gối và giương mắt chờ đợi nhìn trường lão. Luồng mắt của chị ta như ngây dại.

- Từ xa đến, thưa Cha, từ xa đến cách đây ba trăm dặm. Từ xa đến lạy Cha, từ xa đến. - Người phụ nữ cất giọng ngân nga như hát, đầu lắc lư nhịp nhàng từ bên này sang bên kia, tay đỡ má.

Chị ta nói như than vãn. Trong dân chúng có nỗi đau xót thâm lặng và hết sức nhẫn nại; nó ẩn sâu vào bên trong và im tiếng. Nhưng cũng có nỗi đau xót vỡ tung ra: nó bột phát ra ngoài thành nước mắt và từ phút ấy, nó biến thành lời than vãn. Nhất là ở phụ nữ. Nhưng nó không nhẹ nhõm hơn nỗi đau xót thâm lặng. Lời than vãn chỉ làm nguôi lòng vì nó khiến con tim mừng mủ và tan nát. Nỗi đau xót như thể không muốn được an ủi, nó được nuôi dưỡng bằng cảm giác không thể nguôi đi được của mình. Sự than vãn chỉ là nhu cầu không ngừng khơi sâu thêm vết thương.

- Con là thị dân hẩn thôi? - Trường lão nói tiếp, nhìn chăm chăm vào chị ta.

- Chúng con là người thành phố, thưa Cha, người thành phố chúng con vốn là dân quê, nhưng ở thành phố, chúng con sống ở thành phố. Thưa Cha, con đến để nhìn thấy Cha. Chúng con có nghe nói về Cha, thưa Cha, chúng con có nghe nói. Con đã chôn cất thằng con bé bỏng, con ra đi kêu cầu Chúa Trời. Con đã đến ba tu viện, người ta chỉ cho con: “Natasca, chị hãy đến đây” tức là đến với Cha, Cha thân yêu, đến với Cha ấy mà. Con đã đến, hôm qua con đứng suốt đêm trong nhà thờ, hôm nay con đến Cha.

- Vì sao con khóc?

- Con thương thằng bé nhà con, thưa Cha, nó lên ba, chỉ kém có ba tháng là tròn ba tuổi. Con khổ tâm vì nó, thưa Cha, vì thương nhớ cháu. Nó là đứa con trai cuối cùng còn lại, con với Nikituska có bốn đứa, nhưng bọn trẻ không ở với chúng con. Cha kính mến, chúng không ở. Con đã chôn ba đứa mà không thương tiếc lắm, còn đứa cuối cùng thì con không thể nào quên được. Cứ như là nó vẫn đứng trước mặt con, không chịu đi. Nó làm con héo hắt cõi lòng. Cứ nhìn đến áo lót, áo sơ mi và giày của nó là con khóc gào lên. Con bày những thứ còn lại của nó ra, từng thứ một, nhìn và gào khóc. Con bảo anh Nikituska chồng con: hãy để tôi đi kêu cầu Chúa Trời, ông chú ạ. Chồng con là người đánh xe, chúng con không nghèo, thưa Cha, không nghèo, chúng con tự đảm đương việc đánh xe chuyên chở, chúng con có đủ mọi thứ, cả ngựa và xe. Nhưng bây giờ chúng con cần gì của cái nữa? Không có con, anh ấy hẳn đã say sưa rượu chè, anh Nikituska của con, hẳn nhiên là thế, ngay cả nước kia cũng vậy: hễ con xa rồi anh ấy một chút là anh ấy đâm ra yếu mềm. Còn bây giờ thì con chẳng nghĩ gì đến anh ấy nữa. Đã hơn hai tháng nay, con không ở nhà. Con đã quên hết mọi thứ và không muốn nhớ đến nữa; con sẽ làm thế nào với anh ấy bây giờ? Con đã dứt bỏ anh ấy, dứt bỏ, dứt bỏ mọi thứ trên đời. Bây giờ con không muốn nhìn đến nhà cửa của mình, của cái của mình, con không muốn nhìn đến cái gì nữa hết.

- Nay bà mẹ ạ, - trường lão lên tiếng. - Có lần một Đại thánh thời xưa nhìn thấy trong đền thờ một phụ nữ cũng như con, một bà mẹ đang khóc lóc, và cũng khóc con, đứa con duy nhất đã được Thượng đế gọi về với ngài. Vị thánh nói với người phụ nữ ấy: “Hay con không biết rằng những trẻ thơ như thế tảo bạo đường nào trước ngài của Thượng đế? Thậm chí trên nước thiên đàng không có ai tảo bạo hơn chúng: Lạy

Chúa Trời, Ngài đã ban sự sống cho chúng con, - chúng nói với Thượng đế. - vậy mà chúng con vừa nhìn thấy nó là Ngài đã lấy lại luôn. Chúng cầu xin và chất vấn tảo tợn đến nỗi Thượng đế lập tức ban cho chúng chức thiên thần. Cho nên - vị thánh dạy - con phải vui mừng, chứ đừng khóc, bởi đứa nhỏ của con bây giờ ở bên Chúa Trời, dự vào hàng thiên thần.” Thuở xưa vị thánh đã nói như thế với người đàn bà đang khóc. Đây là vị thánh vĩ đại và Ngài không thể nói sai sự thật được. Vậy thì hỡi người mẹ, con nên biết rằng đứa nhỏ của con hiện giờ chắc hẳn đang đứng trước ngai của Chúa, nó vui sướng, nó nô đùa và cầu Chúa cho con. Vì vậy con đừng khóc mà hãy vui sướng.

Người đàn bà nghe trường lão nói, một tay đỡ má, mắt găm xuống. Chị thờ dài não ruột.

- Anh Nikituska cũng an ủi con đúng như thế, hết như Cha, anh ấy bảo: “Minh thật không biết suy xét, khóc cái nỗi gì kia chứ, con trai chúng ta bây giờ chắc hẳn đang ở bên Chúa, ca hát cùng các thiên thần.” Anh ấy bảo con như thế, nhưng chính anh ấy khóc, con thấy anh ấy cũng khóc như con. Con nói với anh ấy: “Tôi biết chứ, anh Nikituska ạ, nó không ở bên Chúa thì còn ở đâu nữa, có điều bây giờ nó không còn ở đây, bên cạnh chúng ta, anh Nikituska ạ, nó không ngồi bên cạnh ta như trước nữa!” Ước gì con được nhìn nó dù chỉ một lần thôi, ước gì dù chỉ một lần thôi con lại được nhìn thấy nó, con sẽ không đến với nó, không thốt lên một lời, con sẽ nấu trong xó nhà. Ước gì được thấy mặt nó chỉ một lát thôi, được nghe tiếng nó chơi ở sân, rồi nó đến, như ước đây vẫn thường như thế, và la lên bằng cái giọng thanh thanh: “Mẹ ơi, mẹ ở đâu đấy?” Ước gì con được nghe thấy nó đi trong phòng bằng đôi chân bé bỏng của nó, một lần nữa thôi, chỉ một lần nữa thôi, đôi chân bé bỏng của nó giậm lạch bạch, chân nó bước liền liền, lon ton, con còn nhớ đôi khi nó chạy đến với con, la hét và cười, ước gì con được nghe thấy từng bước chân nó, nhận ra tiếng chân nó! Nhưng nó không còn nữa. Cha ơi, nó không còn nữa, không bao giờ con còn nghe thấy tiếng nó nữa! Chiếc thắt lưng của nó đây này, vậy mà nó không còn nữa, và từ nay không bao giờ con còn nhìn thấy nó, nghe thấy nó nữa...

Chị ta lấy trong ngực áo ra chiếc thắt lưng bé nhỏ viền kim tuyến của con trai mình, vừa nhìn thấy nó toàn thân chị đã run lên trong tiếng nức nở, chị lấy tay che mắt, nước mắt chảy ròng ròng qua kẽ ngón tay.

- Thế đấy, trường lão thốt lên. - Đúng lúc sự tích xưa: “Rasen khóc các con mình và không sao nguôi được, vì chúng không còn nữa”.(1) Số phận các con trên đời này là thế đấy, hỡi những người mẹ. Và đừng tự an ủi, con không nên tự an ủi, đừng tự an ủi và cứ khóc đi, nhưng mỗi lần khóc thì hãy luôn luôn nhớ rằng con trai con là một trong những thiên thần của Chúa, đang từ trên ấy nhìn con và nhìn thấy con, nó vui sướng vì nước mắt của con và chỉ cho Chúa xem những giọt nước mắt ấy. Cao cả thay sự than khóc của người mẹ, và nó còn lâu mới hết, nhưng cuối cùng nó sẽ biến thành niềm vui sướng bình lặng, và những giọt nước mắt cay đắng của con sẽ chỉ là những giọt nước mắt cảm kích êm dịu và làm trong sạch trái tim, cứu thoát khỏi tội lỗi. Ta sẽ cầu cho linh hồn thẳng bé của con được bình yên, tên nó là gì?

(1) Mathieu. XI. XVM (N.D).

- Alecxei, thưa Cha.

- Cái tên đáng yêu. Theo tên Alecxei người của Chúa(2) phải không?

(2) Thánh Alecxei người của Chúa (N.D).

- Người của Chúa, vâng thưa Cha. Alecxei người của Chúa!

- Một vị thánh cao trọng! Ta sẽ cầu nguyện cho nó, bà mẹ ạ, ta cầu nguyện và sẽ nhắc đến nỗi đau buồn của con trong lời cầu nguyện, ta sẽ cầu cho sức khỏe của chồng con. Nhưng con bỏ mặc chồng là có tội đấy. Hãy về với chồng và chăm sóc chồng. Thằng nhỏ của con ở trên kia sẽ nhìn thấy con bỏ mặc bỏ nó và sẽ khóc vì bố mẹ; sao lại làm vẩn đục hạnh phúc của nó? Nó vẫn sống kia mà, nó vẫn sống, bởi vì linh

hồn con người sống mãi mãi. Tuy nó không có mặt ở trong nhà, nhưng nó vẫn ở cạnh các con mà không ai nhìn thấy được. Làm sao nó có thể vào nhà được nếu con nói rằng con căm ghét ngôi nhà của con. Nó sẽ về với ai nếu không thấy bố mẹ ở với nhau? Bây giờ con chiêm bao thấy nó và con đau khổ, nhưng khi ấy nó sẽ hiện đến với con trong những giấc chiêm bao êm dịu. Hãy về với chồng đi, hồi người mẹ, về ngay hôm nay đi.

- Con sẽ về, thưa Cha thân thương, con sẽ về theo lời Cha dạy. Cha nhìn thấy lòng con. Anh Nikituska, Nikituska của em, anh đang đợi em. Anh thân yêu, anh đang đợi em! - Người đàn bà cất lời than vãn, nhưng trường lão đã quay về phía một bà già nhỏ bé ăn vận không theo kiểu hành hương, mà theo kiểu thành thị.

Nhìn mắt bà ta thì thấy rõ bà ta đến có việc gì đó và muốn cho biết điều gì. Bà ta tự giới thiệu là vợ góa một hạ sĩ quan, ở cách đây không xa, vẫn trong thành phố chúng tôi thôi. Bà ta có đứa con trai tên là Vaxenka, làm ở một sở cảnh sát nọ, đã đi Sibir đến Irkut. Có viết thư về hai lần, nhưng đã một năm nay không có thư từ gì cả. Bà đã hỏi tin con, nhưng thực ra cũng chẳng biết hỏi ở đâu. Mới đây một bà nhà buôn giàu có Xtepanieda Ilinitrna Bednaghima bảo con: Bà Prokhorovna ạ, bà hãy ghi tên con bà vào tấm thẻ đem đến nhà thờ(3) và cầu cho linh hồn của nó được bằng an. Linh hồn nó sẽ luôn nhớ và nó sẽ viết thư cho bà. “Đây là cách chắc chắn nhất, đã được thử thách nhiều lần” - Xtepanieda Ilinitrna nói vậy. Nhưng con vẫn nghi ngờ... Cha là ánh sáng của chúng con, xin Cha cho biết có thật vậy không, làm như vậy có được không?

- Chớ có nghĩ đến chuyện ấy. Hỏi điều đó cũng là đáng xấu hổ rồi. Sao lại có thể cầu cho linh hồn người đang sống được yên nghỉ, mà lại là mẹ đẻ nữa chứ! Đây là tội lỗi rất lớn, tương tự như phép phù thủy, chỉ vì con không biết nên mới có thể tha thứ được. Tốt hơn hết là con nên cầu khẩn Thánh mẫu ban sức khỏe cho con con, Ngài bao giờ cũng sẵn sàng che chở và cứu giúp người trần, và cầu xin Ngài tha thứ cho con đã có ý nghĩ không đúng. Ta bảo con thế này này, Prokhorovna ạ: hoặc là chính con trai con chẳng bao lâu nữa sẽ về thăm con, hoặc là sẽ gửi thư về. Nên biết như vậy. Về và cứ yên tâm. Con trai con vẫn sống, ta bảo con thế đấy.

- Cha yêu quý của chúng con, Chúa ban thưởng cho Cha, Cha nhân đức của chúng con, Cha là người cầu nguyện cho tất cả chúng con và cầu xin tha tội cho chúng con...

Nhưng trường lão đã nhận thấy trong đám đông hai tia mắt cháy rực chiếu vào Cha: ấy là luồng mắt của một phụ nữ nông dân còn trẻ, kiệt quệ, nom như người ho lao. Chị lẳng lặng nhìn, đôi mắt cầu xin điều gì, nhưng chị dường như không dám đến gần.

- Con cần gì, con của ta?

- Xin Cha giải nỗi lo sợ cho tâm hồn con. Cha kính yêu. - Chị ta nói khẽ và thông thả, quỳ xuống và rạp mình dưới chân Cha.

- Con phạm tội, thưa Cha kính yêu, con sợ tội lỗi của con.

Trường lão ngồi xuống bậc thềm dưới, người phụ nữ vẫn quỳ, lết đến gần Cha.

- Con góa chồng đã hơn hai năm. - Chị ta nói gần như thì thầm, toàn thân như run lên. - Con sống với chồng cũng khổ lắm, lão đã già, thường đánh con đau lắm. Khi lão ốm liệt giường, con nhìn lão và nghĩ: nếu lão khỏi bệnh, lại trở dậy được thì sao? Từ đó ý nghĩ ấy cứ bám lấy con...

- Khoan, - trường lão nói và ghé tai sát môi chị ta. Người phụ nữ lại thì thầm rất khẽ, thành thử hầu như không nghe thấy gì.

Lát sau chị ta ngừng lời.

- Năm thứ ba rồi ư? - Trưởng lão hỏi.

- Năm thứ ba. Lúc đầu con không nghĩ đến, nhưng bây giờ con bắt đầu ốm, con đâm ra phiền não không ngơi.

- Con ở xa đến ư?

- Cách đây năm trăm dặm ạ.

- Con đã xưng tội rồi chứ?

- Có ạ, hai lần rồi.

- Con có được ban thánh thể không?

- Có ạ con sợ, con sợ chết.

- Đừng sợ gì hết, và đừng bao giờ sợ, cũng đừng lo buồn. Miễn là sự ăn năn của con không suy giảm là Chúa sẽ tha thứ hết. Trên đời này không có tội lỗi nào mà Chúa không tha thứ cho kẻ thực lòng ăn năn. Con người ta không thể phạm tội nào dù lớn đến đâu mà có thể làm cạn tình yêu vô lượng của Chúa. Chẳng lẽ có tội nào vượt quá được cả tình yêu của Chúa chẳng? Con chỉ nên luôn luôn chăm lo ăn năn hối lỗi và xua đuổi hẳn nỗi sợ đi. Hãy tin rằng Chúa yêu con đến độ con không tưởng tượng được đâu. Chúa yêu con mặc dù tội lỗi của con và trong tội lỗi của con. Một người hối cải làm cho trên trời có nhiều niềm vui hơn là mười người công chính, sách kinh có nói từ lâu. Về đi và đừng sợ. Đừng phiền trách mọi người, đừng tức giận vì bị xúc phạm. Hãy rộng lòng tha thứ cho người đã khuất tất cả những gì mà ông ta đã xúc phạm con, hãy thực sự làm lành với ông ta. Con ăn năn tức là con yêu. Mà con yêu tức là con đã thuộc về Chúa... tình yêu chuộc được hết, cứu rỗi được hết. Ta cũng như con, là kẻ có tội, mà ta còn cảm động và thương con thì Chúa còn thương đến đâu. Tình yêu là của báu vô giá có thể mua được cả thế gian, chẳng những con sẽ chuộc được tội lỗi của con, mà còn chuộc được cả tội lỗi của người khác nữa. Con về đi và đừng sợ.

Cha làm dấu cho chị ta ba lần, tháo bức ảnh thánh nhỏ bé trên cổ ra, đeo cho chị ta. Chị ta lẳng lặng cúi rạp sát đất bái tạ. Cha đứng lên và vui vẻ nhìn một người đàn bà khỏe mạnh bế đứa con còn bú trên tay.

- Con ở Vusegonie đến, thưa Cha yêu quý.

- Sáu dặm, nhưng bế đứa bé từ đây đi thật vất vả. Con cần gì?

- Con đến để được nhìn thấy Cha. Con đã từng đến đây, Cha quên rồi ư? Trí nhớ của Cha không được tốt lắm, có thể Cha mới quên con chứ. Con nghe nói Cha ốm, ở thế thì con sẽ đến thăm Cha, con nghĩ, bây giờ con nhìn thấy Cha ở đây, Cha có ốm đau gì đâu nào? Cha còn sống hai chục năm nữa, thực đấy, Chúa ở cùng Cha! Mà có biết bao người cầu nguyện cho Cha, Cha ốm làm sao được?

- Cảm ơn con lắm lắm, con yêu dấu.

- Tiện đây con có một việc nhỏ cậy Cha; con đem đến sáu mươi kopek, thưa Cha yêu quý, xin Cha hãy đem cho người phụ nữ nào nghèo hơn con. Khi đến đây con nghĩ: nhờ Cha đem cho thì hơn. Cha biết nên cho ai.

- Cảm ơn con yêu dấu, cảm ơn, con thật tốt bụng. Ta yêu con. Nhất định ta sẽ làm việc đó. Đứa con trên tay con là con gái ư?

- Con gái ạ, thưa Cha sáng láng, Elizaveta.

- Chúa ban phúc cho cả hai mẹ con, cả con và Elizaveta bé bỏng. Con làm ta vui lòng, hỡi người mẹ.  
Tạm biệt, các con yêu dấu, tạm biệt, các con yêu quý.

Cha ban phúc cho tất cả và kính cẩn chào mọi người.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 2 Chương 4

Suốt thời gian trưởng lão chuyện trò với dân chúng và ban phước cho họ, bà khách địa chủ âm thầm nhỏ lệ và dùng mùi xoa lau nước mắt. Đây là một phụ nữ thượng lưu đa cảm và có nhiều đức tính tốt, chân thành. Khi trưởng lão cuối cùng cũng đến chỗ bà ta, bà ta hoan hỉ chào đón:

- Con phải hết sức đau lòng khi nhìn cảnh tượng cảm động ấy! - Bà ta xúc động, nói không hết lời. - Ôi, con hiểu dân chúng yêu Cha, chính con cũng yêu nhân dân, làm sao không yêu nhân dân cho được, nhân dân Nga của chúng ta tuyệt vời, chất phác trong sự hùng vĩ của mình!

- Sức khỏe của con gái con ra sao? Hai mẹ con lại muốn nói chuyện với ta ư?

- Ôi, con khẩn khoản cầu xin, con van nài, con sẵn lòng quỳ xuống và quỳ suốt ba ngày dưới cửa sổ buồng Cha cho đến khi Cha cho chúng con vào gặp. Chúng con đến gặp Cha, ôi đáng chữa bệnh vĩ đại, để bày tỏ lòng biết ơn hân hoan của chúng con. Cha đã chữa khỏi bệnh cho Liza của con, khỏi hẳn rồi, là bởi hôm thứ năm Cha đã nguyện kinh cho nó, Cha đã đặt tay lên nó. Chúng con nóng lòng muốn hôn đôi tay ấy, muốn bày tỏ tình cảm của chúng con và lòng sùng kính của chúng con.

- Vậy là chữa lành hẳn rồi ư? Cháu nó vẫn còn nằm trong ghế bành kia thôi?

- Nhưng đã hết hẳn sốt đêm, đã hai ngày nay rồi, kể từ thứ năm. - Bà mẹ vội nói một cách nóng nảy. - Hơn thế nữa, chân cháu đã vững. Sáng nay trở dậy cháu nó khỏe mạnh, nó ngủ được suốt đêm. Cha xem, mặt nó hồng hào, mắt long lanh. Trước kia nó cứ khóc suốt, bây giờ thì nó cười vui vẻ sung sướng. Hôm nay nó cứ một mực đòi nâng nó đứng dậy, nó đứng được suốt một phút, không cần ai đỡ. Nó cuộc với con rằng hai tuần nữa nó sẽ nhảy được điệu cardi. Con cho mời ông bác sĩ Gherxenstube ở vùng này. Ông ấy nhún vai nói: tôi ngạc nhiên, tôi không hiểu. Vậy mà Cha lại muốn chúng con đừng quấy rầy Cha, làm sao chúng con có thể không bay ngay đến đây để tạ ơn Cha kia chứ? Liza, Liza, cảm ơn Cha đi, cảm ơn đi!

Khuôn mặt nhỏ nhắn, dễ thương, tươi cười của Liza bỗng trở nên nghiêm trang, cô nhòm dậy trong ghế bành rắng hết sức trong chừng mực có thể được, và nhìn trưởng lão, chấp hai tay lại nhưng cô không nén nổi và phá lên cười...

- Con cười anh ấy, cười anh ấy! - Cô trở Aliosa với vẻ phụng phịu trẻ con vì mình không nén được và đã cười phá lên. Lúc ấy ai nhìn Aliosa đứng sau trưởng lão, cách chừng một bước thì sẽ thấy mặt anh đỏ lên, hai má phớt hồng ửng hồng. Mắt anh long lanh và anh cúi nhìn xuống.

- Nó có một việc nhờ anh, Alecei Fedorovich ạ... Sức khỏe anh thế nào? - Bà mẹ đột nhiên nói với Alecei và chìa cho anh bàn tay nhỏ nhắn đeo gang nom rất thanh nhã. Trưởng lão quay lại chăm chú nhìn Aliosa. Anh tới gần Liza, mỉm cười ngượng ngập một cách hơi kì lạ, chìa tay ra cho cô. Liza giữ vẻ mặt nghiêm trang.

- Ekaterina Ivanovna nhờ tôi chuyển cho anh cái này - Cô đưa cho anh một lá thư nhỏ. - Chị ấy thiết tha mời anh đến chơi càng sớm càng hay, anh đừng để chị ấy thất vọng, thế nào cũng đến đấy nhé.

- Chị ấy mời tôi đến? Mời tôi đến nhà... để làm gì nhỉ? - Aliosa lẩm bẩm, hết sức ngạc nhiên. Mặt anh bỗng lộ vẻ lo ngại.

- Ô, đây là vì Dmitri Fedorovich và... về tất cả những chuyện mới xảy ra gần đây. - Bà mẹ giải thích qua quýt. - Ekaterina Ivanovna hiện giờ đã có quyết định... nhưng muốn dứt khoát thì chị ấy nhất thiết phải gặp anh... để làm gì ư? Cố nhiên là tôi không biết, nhưng chị ấy mong anh đến càng sớm càng tốt. Và anh sẽ đến, hẳn là anh sẽ đến, tình cảm cơ đốc buộc anh phải làm như thế.

- Tôi mới gặp chị ấy có một lần - Aliosa nói tiếp, vẫn băn khoăn như trước.

- Ôi đây là một người rất đỗi cao cả, không sao hiểu thấu được! Dù chỉ xét theo những đau khổ của chị ấy... Hãy tưởng tượng những gì chị ấy đã phải chịu đựng, những gì chị ấy đang phải chịu đựng và những gì đang chờ đợi chị ấy... thật là khủng khiếp, khủng khiếp!

- Được tôi sẽ đến. - Aliosa quyết định, sau khi đọc lướt qua mẫu thư ngắn ngủi, bí ẩn, trong đó chị khẩn khoản mời anh đến, chứ không giải thích gì cả.

- Anh thật là tốt, như vậy thì hay quá đây. - Liza đột nhiên hớn hờ reo lên. - Vậy mà em vẫn bảo mẹ em: không đời nào anh ấy đến đâu, anh ấy đang mãi tìm sự cứu rỗi mà. Anh tốt quá đi thôi! Thì em vẫn luôn nghĩ rằng anh là người rất tốt mà, bây giờ em thật vui lòng nói với anh điều đó!

- Liza! - Bà mẹ nói bằng giọng oai nghiêm, nhưng lại mỉm cười ngay.

- Anh đã quên mẹ con chúng tôi, anh Alexei Fedorovich ạ, anh chẳng muốn đến nhà tôi. Thế mà Liza đã hai lần nói với tôi rằng chỉ khi có anh nó mới vui thích.

Aliosa ngược mắt lên, đột nhiên lại đỏ mặt và tự dung lại mỉm cười, chẳng biết là cười gì.

Nhưng trưởng lão đã không để ý đến anh nữa. Cha đã nói chuyện với ông thầy tu từ nơi khác đến, ông ta như đã nói - vẫn chờ đợi Cha ở cạnh chiếc ghế bành của Liza. Rõ ràng đây là một thầy tu rất bình thường, nghĩa là chức sắc tầm thường, tầm mắt hạn hẹp và cứng nhắc, nhưng sùng tín và thuộc loại ương gàn.

Ông ta cho biết ông ta từ phương Bắc xa xôi đến, ở Ovdorsk(1), dòng thánh Xinvextr ở một tu viện nghèo chỉ có chín tu sĩ.

(1) Một thị trấn nhỏ phía cực Bắc tỉnh Tobonxe (tây Sibir) (N.D).

Trưởng lão ban phước cho ông và mời ông đến phòng mình lúc nào thấy tiện.

- Sao ông dám làm nhưng việc như thế này? - Thầy tu bỗng hỏi, đồng thời trở Liza với thái độ oai nghiêm và trịnh trọng.

Ông ta ám chỉ “việc chữa khỏi bệnh” cho Liza.

- Nói đến việc ấy bây giờ cố nhiên là còn sớm. Đỡ chưa có nghĩa là khỏi và có thể còn do nhưng nguyên nhân khác. Nhưng điều gì đã xảy ra thì chỉ là do ý Chúa, chứ không có quyền phép nào khác. Tất cả là do Chúa. Mới cha đến thăm tôi, - Trưởng lão nói thêm với thầy tu, - vì không phải lúc nào tôi cũng tiếp khách được: tôi ốm và tôi biết sự sống của tôi chỉ còn tính từng ngày.

- Ô không, không, Chúa sẽ không bắt con phải thiếu vắng Cha, Cha sẽ còn sống lâu, còn sống lâu. - Bà mẹ kêu lên. - Mà Cha có ốm đau gì đâu? Cha nom khỏe mạnh, vui vẻ và hạnh phúc thế kia mà.

- Hôm nay ta thấy dễ chịu hơn nhiều lắm, nhưng ta biết, chỉ là chốc lát thôi. Bây giờ ta biết chắc chắn bệnh của ta. Nếu các con thấy ta vui vẻ như thế thì đây là vì chưa bao giờ các con có thể làm điều gì khiến ta vui lòng như câu nói vừa rồi, bởi vì con người sinh ra để hưởng hạnh phúc, và người nào hoàn toàn hạnh

phúc thì người đó có quyền tự nhủ: “Ta đã làm đúng đạo Chúa trên cõi thế gian này.” Tất cả những người công chính, tất cả các thánh, tất cả những người tuân đạo thánh thiện đều là người hạnh phúc.

- Ôi, Cha nói những lời mới can đảm và cao cả làm sao. - Bà mẹ kêu lên. - Lời Cha nói như xuyên thấu lòng người. Thế nhưng hạnh phúc, hạnh phúc ở nơi đâu? Ai có thể nói rằng mình là người hạnh phúc? Ôi, Cha đã quá tốt cho chúng con, hôm nay được gặp Cha lần nữa thì xin Cha hãy nghe tất cả những điều mà lần trước con không nói hết, không dám nói, tất cả! Con đau khổ, thứ lỗi cho con, con đau khổ... - Trong lúc tình cảm nồng nhiệt đang bùng nổ, bà ta chấp tay lại trước mặt Cha.

- Nhưng về chuyện gì kia chứ?

- Con đau khổ... vì không tin...

- Không tin Chúa sao?

- Dạ không, không con không dám nghĩ đến điều ấy, nhưng đời sống mai hậu sao mà bí ẩn quá! Chưa có ai giải đáp về nó! Thừa Cha, Cha là đấng chữa bệnh vĩ đại, Cha hiểu rõ tâm hồn con người. Đáng rằng con không dám mong mỏi Cha tin con hoàn toàn, nhưng con xin lấy danh dự cam đoan với Cha rằng giờ đây không phải do nông nổi mà con nói rằng ý nghĩ ấy về đời sống ở thế giới bên kia làm con lo lắng đến đau khổ, đến khiếp sợ. Con không biết hỏi ai, chưa bao giờ con dám... Bây giờ con đánh bạo giải bày với Cha... Trời ơi, bây giờ Cha sẽ cho con là thứ gì! - Bà ta đập hai tay vào nhau.

- Đừng lo ngại về ý kiến của ta. - Trưởng lão trả lời. - Ta hoàn toàn tin rằng nỗi lo buồn của con là thành thật.

- Ôi con cảm ơn Cha biết chừng nào! Thừa Cha, nhiều khi con nhắm mắt lại và nghĩ: mọi người đều tin cả, vậy vì sao mà tin? Người ta nói quyết rằng tất cả những cái đó thoát đầu là do sợ hãi những hiện tượng thiên nhiên ghê gớm, và chẳng làm gì có những cái đó. Thế đấy, con nghĩ, cả đời con đã tin rằng khi con chết đi thì chẳng còn gì nữa hết, chỉ có “cụm ngu ru bàng mọc trên mồ”, như lời một nhà văn mà con đã đọc. Thế thì khủng khiếp quá! Làm cách nào mà lấy lại được đức tin? Nhưng con tin chỉ là vì hồi ấy con còn bé dại tin một cách máy móc, không nghĩ gì hết... Lấy gì chứng minh điều đó, bây giờ con đến quỳ trước mặt Cha cầu xin Cha giảng giải cho. Vì nếu con bỏ lỡ dịp này thì suốt đời sẽ không có ai giải đáp cho con. Lấy gì chứng minh, lấy gì làm bằng đề mà tin? Ôi, khôn khổ cho con! Con thấy xung quanh mọi người đều dừng đứng, hầu hết mọi người, bây giờ chẳng ai bận tâm đến điều ấy, một mình mang nỗi niềm ấy trong lòng con không thể chịu đựng nổi. Thật là nguy hại, nguy hại!

- Hẳn là nguy hại. Nhưng cũng không thể chứng minh được, chỉ có thể tin mà thôi.

- Bằng cách nào? Lấy gì làm tin?

- Bằng kinh nghiệm của tình yêu thể hiện trong hành động. Hãy cố gắng luôn luôn yêu đồng loại bằng tình yêu thể hiện trong hành động. Con càng tận tụy trong tình yêu thì sẽ càng tin vào sự hiện hữu của Chúa và vào sự bất diệt của linh hồn con. Nếu con đạt tới sự hi sinh hoàn toàn trong tình yêu đồng loại thì không một mối hồ nghi nào có thể len vào tâm hồn con. Điều đó đã được thử thách đúng như vậy đấy.

- Tình yêu thể hiện trong hành động? Đây lại là một câu hỏi, mà một câu hỏi hóc búa! Thừa Cha, con yêu nhân loại đến mức - chẳng biết Cha có tin không, - đôi khi con mơ ước vứt bỏ tất cả tất cả những gì con có, bỏ cả Liza đi làm bà phước. Con nhắm mắt, nghĩ ngợi và mơ ước, những lúc ấy con cảm thấy mình có sức mạnh vô địch. Không một vết thương nào, không một vết loét mưng mủ nào có thể làm con sợ. Con muốn tự tay mình băng bó và rửa các vết thương, con muốn làm hộ lí chăm sóc cho những người đau khổ ấy, con sẵn lòng hôn những vết loét ấy...



- Con mơ ước như vậy, chứ không mơ ước gì khác thì cũng là nhiều rồi và đó là điều tốt đẹp. Rồi sẽ có lúc tỉnh cờ con thực sự làm một việc thiện.

- Vâng, nhưng liệu con có thể chịu đựng được lâu dài một cuộc sống như thế không? - Bà ta nói tiếp bằng giọng nồng nhiệt và gần như điên loạn. - Đây là câu hỏi quan trọng nhất! Đây là câu hỏi làm con khổ tâm hơn hết. Con nhắm mắt lại và tự hỏi liệu ta có thể chịu đựng được lâu dài trên con đường ấy hay không? Nếu người bệnh được ta rửa vết thương không tức thời biểu lộ sự biết ơn, mà ngược lại còn trái tính trái nết hành ta, không quý trọng và không biết đến sự phục dịch đầy lòng nhân ái của ta, còn quát mắng ta, đòi hỏi thô lỗ, thậm chí kêu ca với cấp trên của ta (điều này thường xảy ra với những người quá đau khổ): nếu vậy thì sao? Tình yêu của ta có còn không? Thế rồi, Cha tưởng tượng xem, con đã rùng mình mà quyết định: nếu có cái gì có thể làm nguội lạnh tức khắc tình yêu “trong hành động” của con đối với nhân loại thì đấy chỉ là sự vô ơn. Tóm lại, con làm việc để được trả công, con đòi phải trả công ngay, nghĩa là phải được khen ngợi, tình yêu phải được đền đáp bằng tình yêu!

Bà ta đang phẫn kích, hết sức thành thật tự đã kích, nói xong bà nhìn trường lão với vẻ kiên quyết như khiêu khích.

- Thật đúng hệt như một ông bác sĩ đã có lần kể với Cha, tuy đã lâu lắm rồi. - Trường lão nói - ông ta là một người đứng tuổi và hiển nhiên là thông minh. Ông ta nói cũng thẳng thắn như con, tuy bằng giọng bông đùa, nhưng bông đùa một cách đau xót: “Tôi yêu nhân loại, ông ta nói, nhưng tôi ngạc nhiên về chính bản thân tôi: tôi càng yêu nhân loại nói chung thì lại càng ít yêu con người nói riêng, tức là tách bạch ra từng người riêng rẽ. Những lúc mơ ước nhiều khi tôi đã có những dự định say mê phụng sự nhân loại và có lẽ tôi thực sự muốn lên cây thập giá chịu tội thay cho mọi người, nếu như bỗng nhiên cần phải như vậy, thế nhưng tôi lại không thể sống chung với bất kì ai trong một căn phòng, kinh nghiệm cho tôi biết như vậy. Hễ người khác đến gần tôi một chút là cá tính người đó đè nén tự ái của tôi và chèn ép tự do của tôi. Trong hai mươi tư giờ tôi có thể căm ghét ngay cả một người ưu tú nhất: người này thì ăn quá lâu, người kia thì xỏ mũi hắt hơi liên miên. Tôi trở thành kẻ thù của mọi người, ông ta nói, hễ họ tiếp xúc với tôi. Nhưng ngược lại, bao giờ cũng thế, tôi càng thù ghét từng người riêng biệt thì tình yêu nhân loại nói chung của tôi càng nồng cháy. Nhưng vậy thì làm thế nào?” Thế thì biết làm thế nào? Thất vọng ư? Không, chỉ riêng việc con lấy thể làm buồn phiền cũng là đủ rồi. Hãy làm tất cả những gì có thể làm được và điều đó sẽ được ghi nhận. Con đã làm được nhiều, bởi vì con đã tự hiểu được mình một cách sâu sắc và thành thật như thế! Nếu như lúc này con nói với ta thành thật như thế chỉ cốt để ngay bây giờ con được ta khen là thành thật thì con sẽ không đạt được công quả gì trong tình yêu thể hiện bằng hành động: nếu vậy thì tất cả sẽ vẫn chỉ ở trong mơ ước của con và cả cuộc đời sẽ thoáng qua như một ảo ảnh. Như vậy thì đương nhiên là con sẽ quên đời sống ở thế giới bên kia và cuối cùng con sẽ có cách tự làm cho mình yên tâm.

- Cha làm cho con khổ tâm vô cùng! Mãi đến bây giờ, giây lát này Cha nói, con mới hiểu rằng quả thật con chờ mong Cha khen con thành thực khi con kể với Cha rằng con không chịu nổi sự vô ơn. Cha đã nhắc nhở con, Cha hiểu thấu tâm can con và đã giảng giải cho con!

- Con nói thật đấy ư? Thế thì bây giờ, sau khi con thú nhận như thế, ta tin rằng con thành thực và tốt bụng. Nếu con chưa đạt được hạnh phúc thì hãy luôn luôn nhớ rằng con ở trên con đường đúng và cố gắng đừng rời bỏ con đường đó. Cần nhất là phải tránh sự dối trá, mọi sự dối trá, đặc biệt là tự dối mình. Hãy theo dõi sự dối trá của mình và nhìn kĩ nó từng giờ, từng phút. Hãy tránh khinh người, kể cả khinh người khác và khinh miệt bản thân mình: chỉ riêng việc nhận thấy cái mà con cảm thấy là xấu xa trong bản thân con cũng đủ làm cho nó trở nên thanh sạch rồi. Cũng nên tránh sự sợ hãi, tuy sợ hãi chỉ là hậu quả của sự dối trá, đừng bao giờ sợ mình non gan trong việc theo đuổi tình yêu, cũng đừng quá sợ những hành động xấu của ai trong lòng hợp này. Tiếc rằng ta không thể nói với con điều gì khiến con yên lòng hơn, bởi vì tình yêu thể hiện bằng hành động so với tình yêu mơ mộng là một cái gì khắc nghiệt và đáng sợ. Tình yêu mơ mộng khao khát công quả mau chóng, khao khát được thỏa mãn ngay, và nó muốn mọi người để ý đến

thành quả của nó. Ở đây thực sự người ta sẵn lòng hi sinh cả tính mệnh, miễn là cái đó không kéo dài, mà diễn ra mau như trên sân khấu, sao cho mọi người đều nhìn thấy và khen ngợi. Tình yêu thể hiện bằng hành động, đây là công việc và sự tự chủ, mà đối với một số người thì có lẽ đó là cả một khoa học. Nhưng Cha báo trước, ngay lúc con khiếp sợ thấy rằng mặc dù con đã gắng hết sức, con chẳng những không tiến gần đến đích, mà còn ra xa hơn, thì chính lúc ấy, Cha nói trước cho con biết con sẽ đột nhiên đạt được mục đích và sẽ thấy rõ quyền phép thần kì của Chúa đối với con, và Chúa lúc nào cũng yêu con và luôn luôn dẫn dắt con một cách bí ẩn. Thử lỗi cho Cha, Cha không thể giúp con lâu hơn, người khác đang đợi Cha. Tạm biệt.

Bà khách khóc:

- Liza, Liza, xin Cha ban phước cho nó, Cha ban phước cho nó! - Bà ta bỗng hăm hờ hẩn lên.

- Nó không đáng được yêu mến mà. Cha đã thấy nó cứ bồn chồn suốt. - Trường lão nói đùa. - Tại sao con cứ chế giễu Aleksei hoài?

Quả thật Liza đã giờ trò tinh nghịch suốt thời gian ấy. Đã lâu rồi từ lần trước kia, cô nhận thấy Aliosa ngượng ngùng trước mặt cô và cố không nhìn cô, cô lấy thể làm thích thú lắm. Cô chăm chú đón bắt luồng mắt anh: anh không chịu đựng nổi cái nhìn dai dẳng nhằm vào anh. Một sức mạnh không cưỡng nổi khiến Aliosa bỗng chốc lại vô tình nhìn về phía cô, lập tức cô nở nụ cười đắc thắng như chọc vào mắt anh. Aliosa càng ngượng ngập và bức tức hơn. Cuối cùng anh quay mặt hẳn đi và nấp sau lưng trường lão. Một phút sau, bị lôi cuốn bởi một sức mạnh không sao cưỡng nổi, anh quay lại xem Liza có nhìn anh không, và anh thấy Liza nhoài hẳn ra khỏi ghế bành, gập người xuống nhìn anh từ phía bên, găng chờ anh lại nhìn cô. Bắt được cái nhìn của anh, cô cười phá lên đến nỗi trường lão cũng không nén nổi:

- Cô bé tinh nghịch kia, sao con cứ làm cho anh ấy xấu hổ vậy?

Bỗng nhiên, hoàn toàn bất ngờ. Liza đỏ mặt, mắt lóe lên, mặt trở nên hết sức nghiêm trang, và cô bỗng nói liên thoảng, nóng nảy, giọng oán trách sôi nổi, phần uất:

- Thế tại sao anh ấy quên hết cả? Hồi con còn bé, anh ấy vẫn bế con, con chơi đùa với anh ấy. Chính anh ấy dạy con đọc, Cha có biết không? Hai năm trước, khi chia tay, anh ấy nói rằng anh ấy sẽ không bao giờ quên, rằng chúng con mãi mãi là bạn, mãi mãi, mãi mãi. Thế mà bây giờ bỗng nhiên anh ấy sợ con, con ăn thịt anh ấy chắc? Tại sao anh ấy không muốn đến gần con, tại sao anh ấy không nói chuyện với con? Tại sao anh ấy không muốn đến nhà con. Đâu phải Cha không cho anh ấy đi: anh ấy vẫn đi khắp mọi nơi, con biết mà. Con mời anh ấy đến thì không tiện, chính anh ấy phải nhớ ra trước tiên, nếu như anh ấy chưa quên. Ồ không, bây giờ anh ấy đang tu để cứu rỗi linh hồn mà? Sao Cha lại cho anh ấy mặc bộ áo thầy tu dài lượt thướt thế kia... chạy thì ngã mất...

Không nén được, đột nhiên, cô bung mặt và phá lên cười, tràng cười dài mãnh liệt, không ra tiếng, nóng nảy, run bắn lên.

Trường lão mỉm cười nghe cô bé nói và ban phước cho cô. Khi hôn tay Cha, cô bỗng áp bàn tay đó vào mắt và òa khóc:

- Cha đừng giận con, con là đứa ngốc nghếch, chẳng ra gì... có lẽ Aliosa có lí, anh ấy không muốn đến thăm con bé lố lăng như con là rất phải.

- Nhất định Cha sẽ bảo anh ấy đến. - Trường lão cả quyết.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 2 Chương 5

Trưởng lão vắng mặt trong phòng khoảng hai mươi phút. Đã mười hai giờ rồi mà Dmitri Fedorovich vẫn chưa đến, mặc dù vì chàng mà có cuộc hội họp này. Nhưng người ta hầu như đã quên chàng, và khi trưởng lão trở lại phòng thì thấy các vị khách đang bị cuốn vào cuộc chuyện trò chung hết sức sôi nổi. Trước hết phải kể đến Ivan Fedorovich và hai giáo sĩ. Cả Miuxov cũng dự phần, và có vẻ rất sôi nổi, nhưng ông lại vẫn không gặp may; rõ ràng ông bị lu mờ, người ta không buồn trả lời ông, tinh thể mới mẻ này càng làm tăng thêm nỗi bức tức đã tích tụ lại. Số là trước kia ông cũng đã tranh tài biện bác với Ivan Fedorovich và ông không thể điềm nhiên chịu đựng được thái độ có phần ngạo mạn của chàng trai đối với ông: “Ít nhất là cho đến lúc này, ta vẫn đứng trên tầm cao của tất cả những gì nên đến ở châu Âu, vậy mà thể hệ mới này dứt khoát không thèm biết đến ta.” - ông nghĩ bụng. Fedor Pavlovich ban nãy đã hứa sẽ ngồi yên không nói năng gì, quả thật ông ta im lặng được một thời gian, nhưng ông ta mỉm cười giấu cợt theo dõi Petr Alecxandrovich ngồi gần mình và thích thú ra mặt vì sự bức tức của ông này. Ông ta đã rắp tâm kiếm cách gì trả đũa từ lâu và bây giờ không muốn bỏ lỡ dịp. Cuối cùng, không nhịn được, ông ta cúi xuống gần vai Miuxov và thì thầm trêu chọc lần nữa:

- Ban nãy tại sao ông không bỏ về ngay sau câu chuyện về ông thánh hôn cái đầu, mà lại ưng chịu ở lại cùng với bọn người bất nhân như thế này? Là bởi ông cảm thấy bẽ bàng và bị xúc phạm. Ông ở lại để khoe tài trí hòng rửa hận. Bây giờ ông sẽ không đi chừng nào chưa phô phang được tài trí của mình.

- Ông lại giờ trò hả? Thế thì tôi đi ngay đây.

- Ông sẽ là người về sau cùng, người sau cùng rời khỏi đây! - Fedor Pavlovich châm chọc lần nữa. Gần như đúng lúc ấy trưởng lão trở lại.

Cuộc tranh luận ngừng một lát nhưng trưởng lão, sau khi ngồi về chỗ cũ, đưa mắt nhìn tất cả mọi người, như niềm nở mời khách cứ tiếp tục. Aliosa đã thấu hiểu hầu hết mọi vẻ mặt của Cha, anh thấy rõ ràng Cha mệt lắm rồi và đang gắng gượng. Thời gian gần đây Cha thường bị ngất vì kiệt sức. Bây giờ mặt Cha cũng tái đi gần như mỗi lần sắp ngất, môi nhợt nhạt. Nhưng rõ ràng Cha không muốn giải tán cuộc họp: hình như Cha có một mục đích riêng gì đó, nhưng mục đích gì? Aliosa chăm chú dõi nhìn Cha.

- Chúng tôi bàn về một bài báo rất kì lạ của ông ấy, - Cha thủ thư Ioxif nói với trưởng lão và trở vào Ivan Fedorovich. - ông ấy nêu ra nhiều điều mới mẻ, vâng, nhưng luận đề dẫn đến hai kết luận “Bài viết về tòa án giáo hội và phạm vi quyền hạn của nó”, nhằm trả lời một giáo sĩ đã viết cả một cuốn sách về vấn đề này...

- Đáng tiếc tôi không đọc bài báo của ông, nhưng có nghe nói về nó. - Trưởng lão trả lời, chăm chú nhìn Ivan Fedorovich bằng con mắt tinh nhanh.

- Ông ấy đứng trên một quan điểm hết sức lạ. - Cha thủ thư nói tiếp. - Trong vấn đề tòa án giáo hội rõ ràng là ông ấy bác bỏ việc tách giáo hội khỏi nhà nước.

- Thế thì lạ thật, nhưng theo ý nghĩa nào? - Trưởng lão hỏi Ivan Fedorovich.

Cuối cùng Ivan trả lời, nhưng không phải với giọng lễ độ kiêu kì như Aliosa vẫn lo sợ từ hôm trước, mà khiêm tốn và dè dặt, rõ ràng là ân cần, không chút ын ý.

- Tôi xuất phát từ luận điểm rằng sự pha trộn các yếu tố cán cốt của nhà thờ và của nhà nước lấy riêng biệt, tất nhiên là sẽ còn mãi mãi, mặc dù đây là điều không thể được và không khi nào dẫn đến một tình trạng bình thường, chứ đừng nói là ít nhiều trường hợp, bởi vì sự giả dối nằm ngay trong cơ sở của sự việc. Sự thỏa hiệp giữa giáo hội và nhà nước về những vấn đề như tòa án chẳng hạn, theo tôi, thực chất là hoàn toàn không thể có được. Vị giáo sĩ mà tôi bài bác khẳng định rằng giáo hội chiếm một vị trí rõ rệt và xác định trong nhà nước. Ngược lại với ông ta, tôi cho rằng giáo hội phải thâm nhập trọn vẹn nhà nước vào mình, chứ không phải là chỉ chiếm một góc nào đó, và nếu như hiện nay vì lẽ gì đó điều ấy chưa làm được thì xét về thực chất, chắc chắn nó phải trở thành mục đích trực tiếp và quan trọng nhất của toàn bộ sự phát triển sau này của xã hội Kito giáo.

- Hoàn toàn đúng! - Cha Paixi ít nói và thông thái thốt lên một cách cương quyết và nóng nảy.

- Đây chẳng qua là chủ trương của phái bên kia núi.(1) - Miuxov kêu lên, nôn nóng bắt chéo chân.

(1) Ultramontamsme: một khuynh hướng tôn giáo chính trị của đạo Thiên Chúa, chủ trương giáo hoàng có toàn quyền can thiệp vào việc đời của bất cứ quốc gia nào. Trong thế kỉ XIX, nó là khuynh hướng phản động chống lại phong trào cách mạng (N.D).

- Khốn nỗi ở ta làm gì có núi kia chứ! - Cha Ioxif kêu lên, hướng về phía trưởng lão, nói tiếp - Xin thêm là tác giả trả lời những luận điểm “nền tảng và cốt yếu” sau đây của đối phương, mà đối phương của ông ấy là một giáo sĩ, xin các vị chú ý cho.

Điểm thứ nhất: “Không một đoàn thể xã hội nào có thể và được phép chiếm đoạt quyền lực - sử dụng các quyền dân sự và chính trị của hội viên”. Thứ hai: “Quyền xét xử hình sự và dân sự không được nằm trong tay giáo hội và không phù hợp với bản chất của giáo hội, vì giáo hội là một định chế thánh thần, một tổ chức liên hiệp mọi người vì mục đích tôn giáo”, và sau hết, điểm thứ ba, “Giáo hội là một triều đại không phải ở cõi thế gian này...”

- Một trò chơi chữ rất không xứng đáng với một nhà tu hành! - Cha Paixi không kiên nhẫn được, lại ngắt lời người khác. - Tôi đã đọc cuốn sách mà ông phân bác, - ông ta nói với Ivan Fedorovich, - và tôi ngạc nhiên về lời của tu sĩ nọ nói rằng “giáo hội là triều đại không phải ở cõi thế gian này”. Nếu không phải thuộc cõi thế gian này thì tức là hoàn toàn không thể có trên trái đất. Trong kinh Phúc âm, những lời “không phải ở cõi thế gian này” được dùng theo nghĩa khác. Không thể đùa bỡn với những lời như thế được. Chúa Jesus Kito của chúng ta đến chính là để lập giáo hội trên trái đất. Nước thiên đàng tất nhiên không phải ở cõi thế gian này, mà ở trên trời, nhưng phải qua giáo hội mới lên thiên đàng được, mà giáo hội thì được gây dựng và thiết lập trên trái đất. Bởi vậy mọi trò chơi chữ kiểu thượng lưu về chuyện này đều không thể chấp nhận được và vô lối. Giáo hội thực sự là một triều đại và có sứ mệnh trị vì, và cuối cùng chắc chắn nó sẽ phải là một triều đại trên toàn trái đất, chúng ta đã có lời hứa về việc này...

Đột nhiên ông im bặt, như thể tự dần lòng, Ivan Fedorovich từ nãy vẫn kính cẩn và chăm chú nghe, bây giờ chàng tiếp lời, hết sức bình tĩnh, nhưng vẫn hồ hởi và mặc mạc như trước, và nói với trưởng lão:

- Tư tưởng chủ đạo trong bài viết của tôi là thế này: thời cổ xưa, trong ba thế kỉ đầu của Kito giáo, đạo Kito xuất hiện trên trái đất như một giáo hội và chỉ là giáo hội. Khi nhà nước dị giáo La Mã muốn trở thành nhà nước Kito giáo thì điều không tránh khỏi đã xảy ra là sau khi trở thành nhà nước Kito giáo, nó chỉ kiêm tính luôn cả giáo hội vào, nhưng bản thân nó vẫn cứ là nhà nước dị giáo như trước trong vô vàn chức trách của mình. Thực ra điều đó tất phải xảy ra. La Mã, với tư cách là một nhà nước, vẫn còn thừa hưởng quá nhiều của nền văn minh và sự huyền ảo dị giáo, chẳng hạn như chính những mục đích và nền tảng của nhà nước. Còn giáo hội Kito, sau khi nhập vào nhà nước, chắc chắn không thể nhượng lại cái gì thuộc về nền móng của nó, tạo những hòn đá tảng trên đó nó được xây dựng, nó chỉ có thể theo đuổi chính những mục đích của nó, một khi những mục đích ấy do chính Chúa Trời kiên quyết đặt ra và chỉ cho nó:

cải biến toàn thế giới, vì vậy là cải biến cả toàn bộ nhà nước dị giáo cổ đại thành giáo hội. Như vậy (nghĩa là nhằm vào tương lai), không phải giáo hội có nhiệm vụ tìm cho mình một chỗ đứng xác định trong nhà nước như “mọi đoàn thể xã hội” hay như “một liên minh vì mục đích tôn giáo” (như cách diễn đạt của tác giả mà tôi phản bác), mà trái lại, sau này mọi nhà nước thế tục sẽ phải hoàn toàn biến thành giáo hội và chỉ là giáo hội mà thôi, chứ không là cái gì khác, bằng cách gạt bỏ bất cứ cái gì không phù hợp với mục đích của giáo hội. Tất cả những điều đó không mấy may hạ thấp nhà nước, làm mất danh dự hay vinh quang của nó là một nhà nước vĩ đại, cũng không hại gì đến vinh quang của những người nắm quyền lực nhà nước, mà chỉ đưa nó ra khỏi con đường giả trá lầm lạc, còn mang tính chất dị giáo để đi vào con đường đích thực, đúng đắn duy nhất dẫn đến những mục đích vĩnh cửu. Vì vậy tác giả cuốn “Những nền tảng của tòa án giáo hội” sẽ suy xét đúng nếu như khi đi tìm và trình bày những nền tảng đó, ông chỉ coi đó là sự thỏa hiệp tạm thời vẫn còn cần thiết trong giai đoạn tội lỗi và chưa hoàn tất của chúng ta, và chỉ thế mà thôi. Nhưng hễ người sáng tác ra nền tảng ấy dám cả gan tuyên bố rằng các nền tảng mà ông đề nghị bây giờ và Cha Ioxif vừa kể ra một phần là nền tảng không gì lay chuyển được, tự phát và vĩnh cửu thì ông đã đi ngược hẳn với giáo hội và định mệnh thiêng liêng, vĩnh hằng và bất di bất dịch của nó. Tất cả bài viết của tôi, tóm tắt thật đủ, là như thế.

- Nghĩa là nói gọn lại, - Cha Paixi lại lên tiếng nhấn rõ từng lời - theo một số chủ thuyết đã bộc lộ quá rõ trong thế kỉ mười chín chúng ta, giáo hội phải phát triển thành nhà nước, như từ một chủng loại thấp lên chủng loại cao, để sau đó biến mất trong nhà nước, nhường chỗ cho khoa học, tinh thần thời đại và nền văn minh. Nếu không muốn thế và chống cưỡng lại thì người ta sẽ chỉ dành cho nó một góc nào đó trong nhà nước, mà còn giám sát nó nữa. Hiện nay là như thế ở khắp mọi nơi trong các nước châu Âu thời nay. Nhưng theo quan niệm và ước vọng của người Nga thì không phải giáo hội phát triển thành nhà nước như từ kiểu hình thấp lên kiểu hình cao, mà cuối cùng nhà nước sẽ xứng đáng để trở thành giáo hội và chỉ là giáo hội mà thôi. Xin được như nguyện, Amen!

- Xin thú thực là Cha làm cho tôi phần chần lên đôi chút. - Miuxov nhếch mép cười, lại bắt chéo chân. - Theo như tôi hiểu thì đây là sự thực hiện một lí tưởng nào đó, xa vô tận, khi đáng Kito trở lại thế gian. Ai mà chẳng mong như thế. Một mơ ước không tưởng tuyệt đẹp: sẽ không còn chiến tranh, các nhà ngoại giao, các nhà băng và vân vân. Đây là một cái gì thậm chí na ná như chủ nghĩa xã hội. Vậy mà tôi lại ngờ rằng tất cả những cái đó là thực và chẳng hạn bây giờ giáo hội sẽ xét xử các tội hình sự, sẽ dùng các hình phạt đánh đòn, khổ sai và có lẽ cả tử hình.

- Nếu như bây giờ chỉ còn có tòa án giáo hội mà thôi thì giáo hội sẽ không dùng hình phạt dày đi khổ sai hay tử hình. Tội phạm và quan điểm về tội phạm lúc ấy chắc chắn sẽ phải thay đổi, cố nhiên là dần dần, không phải là đột ngột và ngay lúc này, nhưng cũng nhanh thôi... - Ivan Fedorovich nói một cách điềm tĩnh, không chớp mắt.

- Anh nói đúng đắn đấy chứ? - Miuxov nhìn chằm chằm vào anh ta.

- Nếu tất cả trở thành giáo hội, giáo hội sẽ tuyệt thông với kẻ phạm tội và kẻ không vâng lời chứ không chặt đầu họ. - Ivan Fedorovich nói tiếp. - Tôi xin hỏi các vị: kẻ bị tuyệt thông sẽ đi đâu? Vì khi ấy kẻ đó chẳng những phải xa lánh mọi người, như bây giờ đây, mà còn xa lánh cả Chúa Kito. Bởi vì do phạm tội, y không những chống lại mọi người, mà còn chống cả giáo hội Kito nữa. Ngay cả bây giờ, hiểu theo nghĩa chặt chẽ thì cố nhiên cũng vẫn là như thế, nhưng điều đó không được tuyên bố ra, cho nên lương tâm kẻ phạm tội hiện nay rất hay tự thỏa hiệp với mình: “Ta ăn cắp, nhưng ta không chống lại giáo hội. Ta không phải là kẻ thù của đáng Kito”, kẻ phạm tội ngày nay thường vẫn tự nhủ như vậy nhưng khi giáo hội sẽ thế chân nhà nước thì y khó mà nói điều đó được, trừ phi là phủ nhận cả giáo hội trên trái đất: Cả thiên hạ đều sai lầm, cả thiên hạ đều đi chệch hướng, giáo hội cũng trả giá, chỉ có ta, tên giết người và ăn cắp, là giáo hội Kito chân chính.” Rất khó nói điều đó với bản thân, muốn vậy phải có những điều kiện phi thường, những hoàn cảnh hiếm thấy. Mặt khác, bây giờ hãy xét quan điểm của chính giáo hội về hành vi

phạm tội, chẳng lẽ quan điểm ấy không cần đổi khác so với quan điểm gần như dị giáo hiện nay, và thay vì chặt bỏ một cách máy móc bộ phận nhiễm trùng, như hiện nay người ta vẫn làm để bảo vệ xã hội, nó phải cải đổi hoàn toàn và không trả giá thành ý tưởng phục hưng con người, hồi sinh và cứu vớt con người...

- Thế là thế nào? Lại một lần nữa tôi không hiểu nổi, - Miuxov ngắt lời. - Lại một mơ ước nữa. Một cái gì không hình thù và không thể hiểu nổi. Sao lại tuyệt thông, tuyệt thông cái gì kia chứ? Tôi ngờ rằng đây chỉ là anh nói giỡn, Ivan Fedorovich ạ.

- Nhưng hiện nay thực trạng chính là như vậy đây. - Trưởng lão đột nhiên lên tiếng và mọi người nhất loạt hướng về Cha. - Nếu như bây giờ không có giáo hội Kito thì không có cái gì kìm tay kẻ phạm tội gây tội ác và kẻ đó không hề bị trừng phạt sau khi gây tội, đây là nói sự trừng phạt thực sự, không phải là máy móc như ông vừa đề cập đến: không phải thứ hình phạt mà trong phần lớn trường hợp chỉ làm người ta uất ức, mà là thứ hình phạt thực sự, duy nhất có hiệu quả, vừa đáng sợ vừa làm cho người ta yên lòng, vì nó nằm ngay trong sự tự thú của lương tâm.

- Thế nào thế nào, Cha cho biết rõ hơn được chứ ạ? - Miuxov hỏi, vẻ hết sức tò mò.

- Thế này nhé, - trưởng lão bắt đầu giảng giải. - Tất cả những cuộc đày ải khổ sai ấy, trước kia còn kèm theo cả đánh đập, không uốn nắn được ai, mà cái chính là hầu như không kẻ phạm tội nào sợ nó, và số hành vi phạm tội không những không giảm bớt, mà càng về sau càng tăng lên. Hẳn ông không thể bằng lòng với tình trạng ấy được. Như vậy hóa ra xã hội hoàn toàn không được bảo vệ, bởi vì tuy phần tử có hại bị chặt rời ra một cách máy móc và đẩy đi xa khuất mắt, nhưng thay vào đó lập tức xuất hiện một kẻ phạm tội khác, có khi là hai. Nếu có cái gì bảo vệ xã hội trong thời buổi hiện nay và thậm chí cải tạo được kẻ phạm tội cải hóa được y thì đây chỉ là luật của Chúa Kito thể hiện trong sự tự thú của lương tâm. Chỉ có nhận tội với tư cách là con của xã hội Kito, tức là con của giáo hội, kẻ đó mới nhận tội của mình với xã hội, tức là với giáo hội. Như vậy, kẻ phạm tội thời nay có khả năng nhận tội chỉ với giáo hội mà thôi chứ không phải với nhà nước. Nếu như tòa án thuộc về xã hội với tư cách là một giáo hội thì xã hội có sẽ biết nên cất bỏ và tuyệt thông cho kẻ nào để kẻ đó được trở lại với mình. Bây giờ giáo hội không có một tòa án nào đang hoạt động, mà chỉ có khả năng lên án về tinh thần, giáo hội từ bỏ việc trừng trị bằng hình phạt thực thi đối với kẻ phạm tội. Giáo hội không tuyệt thông, mà răn bảo với tình cha con. Hơn nữa, giáo hội còn cố giữ toàn bộ mối liên hệ của nhà thờ Kito với kẻ phạm tội: cho dự lễ, cho chịu phép ban thánh thể, ra tay làm phúc nếu họ khốn khó, coi họ như kẻ bị cám dỗ hơn là kẻ có tội. Kẻ phạm tội sẽ ra sao, ôi lạy Chúa, nếu như xã hội Kito, tức là giáo hội, sẽ ruồng bỏ họ như luật dân sự ruồng bỏ và đoạn tuyệt với họ? Sự thể sẽ ra sao nếu giáo hội cũng tức giận phạt và tuyệt thông mỗi khi họ bị pháp luật nhà nước trừng trị? Sẽ không có sự tuyệt vọng nào lớn hơn nữa, ít ra là với kẻ phạm tội người Nga, vì kẻ phạm tội người Nga vẫn còn có đức tin. Nhưng ai biết đâu khi ấy có thể xảy ra một điều khủng khiếp: có thể xảy ra sự mất đức tin trong trái tim tuyệt vọng của kẻ phạm tội, nếu vậy thì sao? Nhưng giáo hội như người mẹ dịu hiền đầy lòng yêu thương, tự mình từ bỏ sự trừng phạt bằng hành động, bởi vì không có sự trừng phạt của giáo hội thì kẻ phạm tội cũng đã bị tòa án của nhà nước trừng phạt quá đau rồi, và phải có người thương xót họ chứ. Lí do chủ yếu khiến giáo hội không trừng phạt vì tòa án giáo hội là tòa án duy nhất thấu nhận được chân lí và do đó, về bản chất cũng như về tinh thần, không thể kết hợp với bất kì tòa án nào khác và thậm chí không thể có sự thỏa hiệp tạm thời. Ở đây không thể có sự cầu kết. Người ta bảo người nước ngoài mà phạm tội thì ít khi ăn năn, bởi vì chính các học thuyết thời nay khiến họ định ninh trọng tội của họ không phải là tội, mà chỉ là sự nổi dậy chống lại lực lượng áp bức bất công. Xã hội chặt đứt liên hệ với họ bằng một sức mạnh chế áp họ một cách hoàn toàn máy móc và kèm theo sự tuyệt thông ấy lại còn dai thù họ (ít nhất là ở châu Âu người ta tự nói ra như thế) - căm thù và hoàn toàn thờ ơ với số phận sau này của họ, người anh em của mình, quên hẳn họ. Như vậy mọi việc diễn ra không có chút tình thương nào của giáo hội, bởi vì trong nhiều trường hợp ở đây hoàn toàn không còn giáo hội, chỉ còn các thầy tu và những ngôi nhà thờ trống lẽ, ở đây đã từ lâu chính giáo hội khao khát chuyển từ chủng loại thấp là giáo hội, lên chủng loại cao là nhà nước, để hoàn toàn biến mất trong nhà nước. Hình như ít nhất cũng là như thế ở các xứ theo

đạo Luther. Ở La Mã đã một nghìn năm nay, nhà nước được thành lập thay thế cho giáo hội. Bởi vậy kẻ phạm tội không nhận ra mình là thành viên của giáo hội, và khi bị tuyệt thông thì họ thất vọng. Nếu họ trở lại xã hội thì thường thường mang trong lòng mối hận thù về nỗi chính xã hội dường như chủ động đoạn tuyệt với họ. Kết cục sẽ ra sao, các vị có thể tự mình xét đoán. Trong nhiều trường hợp hình như ở ta cũng vậy. Nhưng được cái là ngoài những tòa án đã được thiết lập, ở ta còn có cả giáo hội không bao giờ để mất liên lạc với kẻ phạm tội, luôn luôn coi họ là đứa con thân thương vẫn đáng quý đáng mến, ngoài ra, tòa án giáo hội vẫn còn tồn tại ít nhất là trong tâm tưởng, bây giờ tuy không thực sự hoạt động nhưng vẫn sống cho tương lai, ít ra là trong mơ ước, và chắc chắn là được chính kẻ phạm tội thừa nhận theo bản năng tâm hồn của họ. Có một điều đúng đắn ban nãy đã được nói ra ở đây: nếu tòa án giáo hội thực sự bắt đầu hoạt động với hiệu lực đầy đủ, nghĩa là nếu toàn thể xã hội chuyển biến thành giáo hội, và chỉ là giáo hội mà thôi, thì chẳng những tòa án giáo hội sẽ có ảnh hưởng chưa từng thấy đến việc cải hóa tội nhân, mà có lẽ chính sự phạm tội cũng giảm đi một mức độ khó tưởng tượng nổi. Và chẳng, không nghĩ ngờ gì nữa, trong tương lai, giáo hội trong nhiều trường hợp sẽ hiểu kẻ phạm tội và hành vi phạm tội khác hẳn hiện nay, và giáo hội có thể đưa kẻ bị tuyệt thông trở về với mình, ngăn ngừa kẻ có ý đồ phạm tội và vực dậy kẻ đã sa ngã. Thực ra, - trưởng lão nhếch mép cười, - hiện giờ xã hội Kito vẫn chưa sẵn sàng và vẫn chỉ dựa trên bảy nhà hiền triết(2); nhưng bởi vì họ không suy yếu đi, nên xã hội Kito vẫn không lay chuyển, vẫn chờ đến lúc nó chuyển biến hoàn toàn từ một xã hội vốn là một liên minh gần như tà giáo thành một giáo hội thống nhất bao trùm cả vũ trụ và nắm quyền trị vì.

(2) Bảy nhà hiền triết cổ Hy Lạp là tác giả của những châm ngôn về cách xử thế khôn ngoan (chẳng hạn “Hãy nhận biết bản thân mình” của Talet. “Đừng có gì quá đáng” của Xolon, v.v...). Thành phần của “bộ bảy” này thay đổi ở những văn bản khác nhau (N.D).

- Xin được như nguyện, amen! Cho dù đến kì tận thế đi nữa: bởi vì mệnh trời đã định là chỉ cái đó được thành tựu! Không nên bối rối về thời gian và kì hạn, bởi vì bí mật về lời gian và kì hạn ở trong sự anh minh ở Thượng đế, ở sự tiên tri và tình yêu của Ngài. Có nhưng cái theo sự tính toán của con người có thể còn rất xa vời thì theo mệnh trời định sẵn, có lẽ đã sắp xuất hiện, đã ở ngay ngưỡng cửa. Xin được như nguyện, amen!

- Amen, amen! - Cha Paixi lặp lại một cách sùng kính và nghiêm khắc.

- Lạ thật, quá đổi lạ lùng! - Miuxov thốt lên không hẳn là nóng nảy, và dường như là phần nộ ngầm ngấm.

- Ông thấy cái gì lạ lùng đến thế? - Cha Ioxif thận trọng hỏi.

- Nhưng thực ra thế là cái quái gì? - Miuxov kêu lên, dường như đột nhiên nổ bùng. - Nhà nước bị loại bỏ trên trái đất, còn giáo hội được tôn lên thành nhà nước! Đây không phải là “chủ nghĩa giáo hoàng” nữa, mà là “chủ nghĩa giáo hoàng cực đoan”! Đến cả giáo hoàng Gregoa VII cũng chưa từng mơ tưởng như thế(3).

(3) Giáo hoàng Gregoa VII (1073-1085) ở La Mã, chủ trương giáo hoàng có quyền lực vô giới hạn (N.D).

- Xin ông hiểu hoàn toàn ngược lại cho! - Cha Paixi nói một cách nghiêm nghị - Không phải giáo hội biến thành nhà nước, xin hãy hiểu điều đó. Đây là La Mã và mơ ước của nó. Đây là sự căm dỗ thứ ba của quỷ(4). Nhưng đây là trái lại. Nhà nước biến thành giáo hội, vươn lên thành giáo hội và trở thành giáo hội trên toàn trái đất, điều đó hoàn toàn đối nghịch với “chủ nghĩa giáo hoàng”, với La Mã và cách lí giải của ông, đây chỉ là định mệnh cao siêu của đạo chính thống trên trái đất. Ôi, từ phương Đông ngôi sao ấy đang mọc lên chói lọi.

(4) Theo lịch Kinh Thánh. Chúa Jesus bị quỷ ba lần cám dỗ. “Lần cám dỗ thứ ba” ở đây là chỉ sự cám dỗ bằng quyền lực thế gian (N.D).

Miuxov im lặng một cách uy nghi. Toàn bộ dáng vẻ của ông biểu lộ một phẩm cách phi thường. Một nụ cười vừa kiêu kì vừa bao dung thoáng hiện trên môi ông. Aliosa theo dõi mọi chuyện, tim đập thình thịch. Toàn bộ cuộc đàm thoại này làm anh vô cùng lo lắng, tình cờ anh nhìn Rakitin vẫn đứng không nhúc nhích ở chỗ của anh ta cạnh cửa, chăm chú lắng nghe và nhìn, tuy mặt găm xuống. Nhưng, thấy má anh ta đỏ bừng, Aliosa đoán ra Rakitin cũng xúc động không kém gì mình. Anh biết anh ta lo lắng điều gì.

- Cho phép tôi kể với các vị một giai thoại nhỏ, - Miuxov bỗng nói bằng giọng nghiêm trang, với dáng vẻ đặc biệt bệ vệ. - Ở Paris mấy năm trước, ngay sau cuộc chính biến tháng Chạp(5) tôi có dịp đến thăm một người quen là một nhân vật rất quan trọng đương cầm quyền, ở nhà ông ta, tôi gặp một người hết sức kì lạ. Gã này không hẳn là do thám, nhưng đại loại là kẻ cai quản một đội những tên do thám chính trị, cũng là một chức vụ khá có thể lực. Nhân cơ hội, tôi nói chuyện với y, vì rất đỗi tò mò, bởi vì y không phải là chỗ quen biết của chủ nhà, mà là viên chức cấp dưới đến đại loại là để báo cáo, và thấy tôi là khách của cấp trên của y, y có phần thành thật với tôi, tất nhiên là ở mức độ nhất định, có nghĩa là lễ phép thì đúng hơn là thành thật, đúng như cung cách lễ độ của người Pháp, nhất là y thấy tôi là người nước ngoài. Nhưng tôi rất hiểu y. Chúng tôi nói về những người cách mạng theo chủ nghĩa xã hội mà hồi ấy đang bị đàn áp. Tôi bỏ qua phần chính yếu của cuộc nói chuyện, chỉ xin nêu ra đây một nhận xét rất đáng chú ý mà tay này buột miệng nói ra: “Nói cho đúng, chúng tôi không sợ tất cả những kẻ theo chủ nghĩa xã hội đỏ - những phần tử vô chính phủ, vô thần và cách mạng; chúng tôi vẫn theo dõi họ, đường đi nước bước của họ chúng tôi biết. Nhưng trong số họ có một số người đặc biệt, tuy không nhiều: đây là những người tin Chúa và người Kito giáo mà lại theo chủ nghĩa xã hội. Chính những người ấy mới là loại mà chúng tôi sợ hơn cả, đây là loại người đáng sợ. Người xã hội chủ nghĩa theo đạo Kito đáng sợ hơn người xã hội chủ nghĩa vô thần.” Những lời đó ngay hồi ấy cũng đã làm tôi sững sốt, nhưng bây giờ, hầu tiếp các vị ở đây, thưa các vị, tôi bỗng nhớ lại...

(5) Cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851. Luis Napoleon Bonapart tuyên bố lên ngôi hoàng đế (N.D).

- Nghĩa là ông đem những lời đó vận vào chúng tôi và coi chúng tôi là người theo chủ nghĩa xã hội chứ gì? - Cha Paixi hỏi chàng, không quanh co gì hết. Nhưng Petr Alekxandrovich chưa kịp trả lời thì cửa mở và Dmitri Fedorovich bước vào, đến như thế là quá muộn. Thực quả người ta không còn trông đợi chàng nữa, việc chàng xuất hiện bất ngờ khiến cho lúc đầu mọi người hơi ngạc nhiên.



# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 2 Chương 6

Dmitri Fedorovich là một thanh niên hai mươi tám tuổi, người tầm thước có khuôn mặt dễ coi, nhưng dường như già hơn tuổi. Thân hình chàng cơ bắp nở nang, có thể đoán được chàng có thể lực hơn người, nhưng mặt chàng có một vẻ gì bệnh hoạn. Mắt hốc hác, má hõm, nước da vàng ệch. Mắt ốc nhồi khá to thẫm màu, có cái nhìn rõ ràng là buống binh, nhưng hơi vu vơ. Ngay cả khi chàng xúc động và nói năng cáu kỉnh, ánh mắt dường như cũng không ăn nhập với nội tâm, mà biểu lộ một cái gì khác đôi khi hoàn toàn không phù hợp với lúc đó. “Khó mà biết được anh ta đang nghĩ gì.” - những người đã nói chuyện với chàng đôi khi nhận xét như vậy. Có khi người ta nhìn thấy trong mắt chàng một vẻ gì đắm chiêu và buồn bực nhưng bỗng nhiên người ta sững sốt vì tiếng cười bất ngờ chứng tỏ chàng đang có những ý nghĩ vui vẻ và tinh nghịch đúng vào lúc mắt chàng lộ vẻ buồn bực như vậy. Tuy nhiên, mặt chàng lúc này hơi có vẻ đau ốm thì cũng dễ thôi: mọi người đều biết hoặc nghe nói về cuộc sống “chơi bời” sóng gió mà chàng dấn mình vào trong thời gian gần đây, cũng như ai nấy đều biết chàng hết sức bực tức do những cuộc cãi cọ với bố về chuyện tranh chấp tiền nong. Trong thành phố đã lan truyền mấy chuyện tiếu lâm về việc này. Của đáng tội, anh chàng vốn bản tính, một “đầu óc tàn mạn và lệch lạc” như viên thẩm phán hòa giải Xemion Ivanovich Katsannikov của chúng tôi đã nhận xét trong một cuộc họp. Chàng vào, ăn mặc bảnh bao không chê vào đâu được, áo ngoài cài cúc, đi găng tay đen, hai tay cầm chiếc mũ cao thành. Là một quân nhân mới xuất ngũ, chàng để ria còn râu cằm cạo nhẵn. Tóc màu hạt dẻ sẫm cắt ngắn và hai bên tóc mai chải lật về phía trước. Chàng bước những bước dài cả quyết, kiêu con nhà binh. Chàng dừng lại giây lát ở ngưỡng cửa, đưa mắt nhìn tất cả mọi người rồi tiến thẳng đến trước trưởng lão vì đoán ra Cha là chủ ở đây. Chàng rạp mình chào và xin ban phước. Trưởng lão đứng dậy ban phước, Dmitri kính cẩn hôn tay Cha và thốt lên, giọng xúc động lạ thường gần như cáu kỉnh.

- Xin rộng lòng thứ lỗi cho tôi đã để các vị phải chờ lâu như thế. Nhưng mặc dù tôi hỏi đi hỏi lại là mấy giờ, tên gia nhân Xmerdiakov mà ba tôi sai đi đã hai lần trả lời hết sức quả quyết rằng thời gian đã định là một giờ. Bây giờ tôi mới biết rằng...

- Ông đừng ngại, - trưởng lão ngắt lời - không sao, chậm một chút không có gì ghê gớm...

- Rất đổi cảm ơn Cha, lòng tốt của Cha quả đúng như con mong đợi.

Nói xong mấy lời gọn lỏn ấy, Dmitri Fedorovich cúi chào lần nữa, rồi đột ngột quay về phía “ba” mình, rạp mình chào cũng kính cẩn như thế. Rõ ràng là chàng đã nghĩ kĩ từ trước về cái chào ấy với tấm lòng chân thành, chàng cho rằng mình có bổn phận bày tỏ sự tôn kính và thiện ý. Fedor Pavlovich này bị bất ngờ, nhưng lập tức ứng biến theo cách riêng của ông ta: đáp lại cái chào của con, ông ta bật dậy khỏi ghế và chào lại con cũng cung kính như thế. Mặt ông bỗng trở nên trịnh trọng và oai nghiêm, nhưng vì thế lại có vẻ hết sức độc ác. Dmitri Fedorovich lẳng lặng cúi chào tất cả mọi người có mặt trong phòng, rồi sai mấy bước dài và cả quyết đi về phía cửa sổ, ngồi xuống chiếc ghế duy nhất còn lại cách chỗ Cha Paixi không xa, và nhào hẳn người về phía trước, sẵn sàng nghe người ta bàn tiếp câu chuyện bỏ dở.

Sự xuất hiện của Dmitri Fedorovich chiếm mất không quá hai phút, và cuộc chuyện trò không thể không tiếp tục. Nhưng lần này Petr Alekxandrovich không thấy cần thiết phải trả lời câu hỏi dai dẳng và gần như cáu kỉnh của Cha Paixi.

- Tôi xin phép gác bỏ đề tài này, - ông nói với giọng khinh khỉnh của người thượng lưu. - Và chẳng đây là một đề tài rắc rối.

- Đây kia, Ivan Fedorovich đang cười chúng ta đấy, chắc hẳn anh ấy có chuyện gì thú vị muốn nói.

- Chẳng có gì đặc biệt, ngoài một nhận xét nhỏ! - Ivan Fedorovich trả lời liền. - Nói chung, chủ nghĩa tự do châu Âu và ngay cả thói tài tử phóng túng của người Nga chúng ta đã từ lâu vẫn hay trộn lẫn những kết quả cuối cùng của chủ nghĩa xã hội và những kết quả cuối cùng của Kito giáo. Cái kết luận kì quái ấy cố nhiên là một nét đặc trưng. Thế nhưng không phải chỉ có những người theo chủ nghĩa tự do và những kẻ có đầu óc tài tử mới lẫn lộn chủ nghĩa xã hội với Kito giáo, mà trong nhiều trường hợp cả sen đầm cũng vậy, tất nhiên đây là nói sen đầm nước ngoài. Cái giai thoại Paris mà bác vừa kể khá tiêu biểu đấy, bác Petr Alexandrovich ạ.

- Nói chúng tôi xin phép quý vị gác bỏ đề tài ấy. - Petr Alexandrovich nhắc lại. - Thưa quý vị, thay vào đó tôi xin kể một giai thoại khác, rất lí thú và rất tiêu biểu về chính Ivan Fedorovich. Cách đây không quá năm ngày, trong một cuộc họp mặt tại thành phố này mà phụ nữ chiếm phần lớn, nhân lúc tranh luận anh ấy đã tuyên bố rằng trên trái đất này tuyệt nhiên không có cái gì khiến người ta phải yêu đồng loại, không có cái luật tự nhiên nào bảo người ta phải yêu nhân loại, nếu như cho đến nay vẫn có tình yêu trên trái đất thì không phải là do luật tự nhiên, mà chỉ là vì người ta tin ở linh hồn bất diệt của mình, Ivan Fedorovich khi ấy đã mở ngoặc nói thêm rằng tất cả luật tự nhiên ở đó, thành thử nếu tiêu hủy trong con người lòng tin ở linh hồn bất diệt thì chẳng phải tình yêu, mà mọi sinh lực để tiếp tục cuộc sống trần thế sẽ cạn kiệt. Hơn nữa, khi ấy sẽ không còn cái gì là vô đạo đức, mọi việc đều được phép làm, ngay cả án giết người. Nhưng như thế vẫn chưa đủ, cuối cùng anh ấy còn kết luận rằng đối với mỗi con người cá biệt như chúng ta đây chẳng hạn, nếu không tin có Thượng đế cũng như không tin mình có linh hồn bất diệt thì luật đạo đức của thiên nhiên ắt phải lập tức biến thành cái đối lập hoàn toàn với luật đạo đức tôn giáo trước đây và con người chẳng những phải được phép ích kỉ đến độ tàn ác mà sự ích kỉ đó còn được thừa nhận là lối thoát cần thiết, hợp lí nhất và gần như là cao quý nhất của con người. Cứ theo cái ý kiến ngược đời như thế, thưa quý vị, có thể kết luận về tất cả những gì còn lại mà Ivan Fedorovich đáng mến, con người kì quặc và ưa sự ngược đời, thấy là nên công bố và có lẽ vẫn còn có ý định công bố ra.

- Xin cho hỏi. - Dmitri Fedorovich đột nhiên kêu lên, - nếu tôi nghe không lầm: “Sự gian ác chẳng những được phép làm, mà còn được thừa nhận là lối thoát hết sức cần thiết và thông minh nhất cho bất cứ người vô thần nào.” Phải thế không ạ?

- Đúng thế - Cha Paixi nói.

- Tôi sẽ ghi nhớ.

Nói đoạn, Dmitri Fedorovich im bật ngay, cũng đột ngột như khi chàng xen vào câu chuyện. Mọi người tò mò nhìn chàng.

- Có thực ông tin chắc trong khi con người không còn tin có linh hồn bất diệt thì hậu quả ắt là như thế không? - Trưởng lão bỗng hỏi Ivan Fedorovich.

- Vâng tôi khẳng định điều đó. Không có đức hạnh nếu không có sự bất diệt của linh hồn.

- Nếu ông tin như thế thì ông thật hạnh phúc hoặc là rất bất hạnh!

- Tại sao lại bất hạnh? - Ivan Fedorovich mỉm cười.

- Bởi vì nhiều phần chắc là ông không tin linh hồn ông là bất diệt, mà cũng không tin những gì ông viết về giáo hội và vấn đề giáo hội.

- Có lẽ Cha có lí!... Nhưng dẫu sao không hẳn là tôi nói đùa... - Ivan Fedorovich bỗng thú nhận, và sự thú nhận lạ lùng ấy lập tức khiến chàng đỏ mặt.

- Không hẳn là ông đùa, đúng vậy. Ý nghĩ ấy vẫn chưa nhất quyết trong tâm tư ông, vì vậy ông bị giày vò. Nhưng kẻ bị hành hạ đôi khi thích tiêu khiển bằng sự thất vọng của mình, hoặc giả cũng do thất vọng. Hiện giờ do thất vọng mà ông tiêu khiển bằng các bài báo, những cuộc tranh luận phù phiếm, nhưng chính ông không tin phép biện chứng của mình và đau lòng tự cười mình. Ở ông vấn đề đó chưa được giải quyết đây là nỗi đau xót lớn của ông, vì nó khẩn thiết đòi phải được giải quyết.

- Thế liệu nó có thể được giải quyết trong tâm tư tôi không?

- Giải quyết theo hướng khẳng định ấy à? - Ivan Fedorovich tiếp tục nêu ra câu hỏi lạ lùng đồng thời nhìn trưởng lão, miệng vẫn mỉm cười khó hiểu.

- Nếu không thể giải quyết theo hướng khẳng định thì không bao giờ có thể giải quyết hướng phủ định, chính ông, biết tính chất ấy của trái tim ông, tất cả sự giày vò của nó là vì thế. Nhưng ông hãy cảm ơn đấng Tạo Hóa đã cho ông một trái tim cao cả có khả năng đau khổ vì nỗi day dứt như thế, có khả năng “suy ngẫm và tìm kiếm những việc trên Trời - vì chỗ ở của chúng ta là ở trên Trời”. Cầu Chúa cho trái tim ông tìm được cách giải quyết ngay trên cõi thế gian này và Chúa ban phước lành cho con đường ông đi!

Trưởng lão gơ tay lên, toan ngồi tại chỗ làm dấu thánh giá cho Ivan Fedorovich. Nhưng chàng bỗng đứng dậy, tới trước Cha, nhận phước Cha ban cho, rồi hôn tay Cha và lẳng lặng trở về chỗ. Nom chàng kiên quyết và nghiêm trang. Hành động ấy cũng như toàn bộ cuộc nói chuyện trước đó với trưởng lão, cuộc nói chuyện bất ngờ do Ivan Fedorovich mà ra, có tính chất bí ẩn và thậm chí có phần trịnh trọng khiến cho mọi người đều sững sốt đến nỗi tất cả đều im lặng một lát, còn mặt Aliosa lộ vẻ gần như sợ hãi. Nhưng Miuxov bỗng nhún vai và đúng lúc ấy Fedor Pavlovich bật dậy khỏi ghế.

- Kính thưa trưởng lão thần thánh và tối thiêng liêng! - ông ta trở Ivan và kêu lên. - Đây là con trai con, máu mủ ruột thịt của con, phần máu thịt yêu quý nhất của con! Đây là đứa con đáng trọng nhất của con, có thể nói là Carl Mor, còn anh con trai này vừa vào ban này, mà con muốn nhờ Cha giúp con để trị nó, là tên Franx Mor đại bất kính, - cả hai đều là nhân vật trong “Lũ kẻ cướp của Siller”, còn bản thân con trong trường hợp này, con là Regierender Graf Von Mor!(1) Xin Cha hãy phân xử và cứu vớt chúng con! Chúng con không chỉ cần những lời cầu nguyện của Cha, mà cần cả lời tiên tri của Cha.

Chú thích

(1)Regierender Graf Von Mor (tiếng Đức) nghĩa là: bá tước fon Mor quyền uy.

- Ông đừng nói năng kiêu dờ diên dờ đại và đừng có xúc phạm người nhà ông. - Trưởng lão trả lời bằng giọng suy kiệt.

Cha mặt mày trông thấy, càng về sau càng đuối hơn, mắt sức rõ rệt.

- Một trò hài kịch vô sỉ mà tôi linh cảm thấy ngay khi đến đây. - Dmitri Fedorovich phẫn nộ kêu lên, thậm chí đứng phắt dậy. - Trình Cha, xin Cha thứ lỗi, - chàng nói với trưởng lão, - con là kẻ ít học, thậm chí con không biết tôn xưng Cha thế nào, nhưng người ta đánh lừa Cha, và Cha quá tốt nên mới cho chúng con hội họp ở nhà Cha. Ba con chỉ cần gây chuyện tai tiếng, còn để làm gì thì đây là mưu tính của ông. Ông ấy bao giờ cũng có tính toán. Nhưng hình như bây giờ con biết ông ấy nhằm mục đích gì rồi...

- Tất cả đều buộc tội, tất cả bọn họ! - Đến lượt Fedor Pavlovich kêu lên. - Cả Piotr Alexandrovich kia cũng thế. Ông buộc tội tôi, Petr Alexandrovich, ông buộc tội tôi! - ông ta bỗng quay về phía Miuxov, tuy Miuxov không hề có ý ngắt lời ông ta. - Họ buộc tội tôi giấu tiền của các con tôi và lấy hết sạch trơn của chúng, nhưng xin hỏi, phải chăng không có tòa án? Ở đây người ta sẽ tính toán, Dmitri Fedorovich ạ, căn cứ vào chính những giấy biên nhận, thư từ và giao kèo của anh, thế là sẽ rõ ngay anh có bao nhiêu, tiêu hết

bao nhiêu, còn lại bao nhiêu thôi mà! Vì sao Petr Alekxandrovich tránh lên tiếng? Dmitri Fedorovich đâu có phải là người dung nước lã đối với ông ấy. Là bởi vì mọi người đều quy tội cho tôi, còn thằng Dmitri Fedorovich thì rút cục nó thiếu nợ tôi, không phải là ít, mà đến mấy nghìn rúp, tôi có đủ mọi giấy tờ chứng minh điều đó! Cả thành phố điên đảo âm ỉ lên vì những cuộc ăn chơi của nó đấy thôi! Còn ở nơi trước kia nó tại ngũ, nó phung phí tới một vài ngàn đồng để quyến rũ con gái nhà tử tế. Ta biết chuyện ấy, Dmitri Fedorovich ạ, biết cả những chi tiết hết sức bí mật, và ta sẽ chứng minh... Thừa đức cha chí thánh chí thiện, chẳng biết Cha có tin không: hắn đã say mê một cô gái hết sức cao quý, con nhà tử tế có gia tư, con gái vị chỉ huy trước kia của hắn, một đại tá dũng cảm có công lao được thưởng huân chương “Anna với hai thanh gươm”(2); tai hại cho cô gái là hắn đã cầu hôn, bây giờ nàng hiện ở đây, mồ côi, nàng là vợ chưa cưới của hắn, vậy mà ngay trước mắt nàng, hắn vẫn lui tới với một ả có tiếng quyến rũ đàn ông ở vùng ta đây. Bất kể rằng cô ả có thể nói là kết hôn theo luật với một người đáng trọng, nhưng tính tình độc lập, một pháo đài bất khả xâm phạm đối với tất cả mọi người, dù sao cô ả cũng là vợ hợp pháp, cô ả là người đức hạnh mà, dạ vâng, cô ả là người đức hạnh! Vậy mà Dmitri Fedorovich muốn mở cửa pháo đài ấy bằng chiếc chìa khóa vàng, vì thế bây giờ nó xắc láo với tôi nó muốn bòn tiền của tôi, nhưng đến nay nó đã phung phí hàng nghìn đồng cho con yêu phụ đó, cho nên nó không ngót vay tiền, mà vay ai, các vị có tưởng tượng được không? Nói ra hay thôi, Mitia?

(2) Từ 1866, trên huân chương thánh Anna, cũng như các huân chương chiến công khác, có hình hai gươm gươm bắt chéo.

- Im mồm đi! - Dmitri Fedorovich quát lên. - Hãy để tôi ra khỏi đây đã, chứ trước mặt tôi ông chớ có cả gan bôi nhọ một người con gái cao quý nhất... Chỉ riêng một điều ông dám hé răng nói đến nàng cũng là làm nhục nàng rồi... Tôi không cho phép!

Chàng ngạt thở.

- Mitia, Mitia! - Fedor Pavlovich la lên một cách nóng nảy, cổ rặn cho ra nước mắt. - Lời chúc phúc của bố, mày không coi vào đâu à? Nếu tao nguyện rửa thì sẽ ra sao?

- Thật là trơ trẽn và dối trá! - Dmitri Fedorovich gầm lên.

- Nó đối xử với bố nó như thế đấy, với bố nó! Thế thì với người khác còn ra thế nào? Thừa các vị, các vị tưởng tượng xem: Ở đây có một người nghèo, nhưng đáng kính, một đại úy giải ngũ, ông ta gặp chuyện rủi ro phải rời khỏi quân ngũ, chứ không phải vì bị kỉ luật, không phải ra tòa, danh dự ông vẫn nguyên vẹn, ông ta phải gánh vác một gia đình đông người. Vậy mà ba tuần trước ở quán rượu, Dmitri Fedorovich của chúng ta túm râu ông ta lôi xềnh xệch ra đường và đánh ông ta ở ngoài đường trước mắt cả bàn dân thiên hạ, tất cả chỉ vì ông ta là người được tôi kín đáo nhờ lo liệu cho tôi một việc.

- Dối trá tuốt! Bề ngoài là sự thật, bên trong là dối trá! - Dmitri Fedorovich giận run cả người lên. - Ba ơi! Tôi không bào chữa cho hành động của tôi, vâng, tôi thú nhận trước tất cả mọi người: tôi đối xử đã man như thú vật với ông đại úy ấy và bây giờ tôi lấy làm tiếc, tôi tự khinh mình về cơn giận đã man ấy, nhưng ông đại úy ấy của ba, người được ba ủy nhiệm đã đến gặp chính người đàn bà mà ba gọi là kẻ quyến rũ đàn ông và nhân danh ba đề nghị nàng lấy những kì phiếu của tôi hiện nằm trong tay ba, rồi phát đơn kiện để tôi bị tù vì những kì phiếu đó, nếu như tôi cứ nằng nặc đòi ba thanh toán tài sản cho tôi. Bây giờ ba trách tôi mê người đàn bà ấy, trong khi chính ba bày cách cho nàng đưa tôi vào bẫy! Nàng kể lại không úp mở, chính nàng đã kể với tôi để chế nhạo ba! Ba muốn bỏ tù tôi chỉ vì ba ghen với tôi về nàng, bởi vì chính ba bắt đầu bám người đàn bà ấy, chuyện đó tôi cũng biết hết, và nàng cười ba, nghe đây, chính là để chế nhạo ba mà nàng kể lại. Thừa các Cha, con người này là như thế đấy, cái ông bố trách mắng đứa con trai phóng đảng! Các vị chứng kiến sự việc này, xin thứ lỗi cho sự giận dữ của tôi, nhưng tôi đã cảm thấy trước rằng ông già quỷ quyệt này mới tất cả các vị đến đây để gây nên một vụ đấu khẩu tai tiếng. Tôi đến đây để tha

thứ, nếu như ba tôi đưa tay ra cho tôi, tôi đến để tha thứ và xin tha thứ! Nhưng bởi vì lúc này đây ông ấy không chỉ lãng nhệch tôi, mà lãng nhệch cả cô gái vô cùng cao quý mà thậm chí tôi không dám tùy tiện nói tên ra vì tôn kính nàng, nên tôi quyết công khai phơi ra tất cả trò chơi của ông ấy, tuy ông ấy là bố tôi...

Chàng không nói tiếp nữa. Mắt chàng quắc lên, chàng thờ hồng học. Nhưng mọi người có mặt trong phòng đều lo lắng.

Trừ trường lão, tất cả bọn chồn đứng lên. Các giáo sĩ nom nghiêm nghị, nhưng họ chờ xem ý trường lão. Trường lão vẫn ngồi, mặt tái mét nhưng không phải vì xúc động mà vì ốm yếu. Một nụ cười van vi hiện rõ trên môi Cha, thỉnh thoảng Cha giơ tay lên như muốn ngăn chặn những kẻ đang nổi cơn điên, và cố nhiên chỉ một cử chỉ của Cha cũng đủ để chấm dứt màn kịch này; nhưng Cha dường như vẫn như đợi điều gì và chăm chú nhìn, dường như muốn hiểu rõ điều gì, dường như có điều gì vẫn chưa rõ lắm. Cuối cùng Petr Alekxandrovich Miuxov dứt khoát cảm thấy mình bẽ mặt và bị làm nhệch.

- Tất cả chúng ta đều có lỗi về cái chuyện nhệch nhẽ vừa xảy ra! - ông nói một cách sôi nổi. - Nhưng khi đến đây tôi vẫn không cảm thấy trước điều đó, tuy tôi biết tôi giao thiệp với ai... Việc đó phải chấm dứt ngay tức khắc! Trình Cha, xin Cha tin rằng tôi không biết đích xác mọi chi tiết vừa được phanh phui, ở đây tôi muốn tin, và mãi bây giờ lần đầu tiên tôi mới biết... Bố ghen với con về một ả dĩ thỏa, và chính mình âm mưu với ả để đưa con vào tù... Tôi bị ép đưa đến đây nhập bọn với những kẻ như thế. Tôi bị lừa, tôi tuyên bố với tất cả các vị rằng tôi bị lừa không kém gì những người khác...

- Dmitri Fedorovich! - Fedor Pavlovich bỗng gào lên, giọng lạc hẳn đi. - Nếu như anh không phải là con trai tôi thì ngay lúc này tôi sẽ đòi anh... đầu súng. Cách ba bước... Qua chiếc mùi xoa, qua chiếc mùi xoa! - ông ta giậm hai chân bành bạch, dứt lời.

Những người già dối trá suốt đời đóng kịch vẫn có những phút nhập vai đến mức họ thực sự run lên và khóc vì xúc động, mặc dù ngay lúc ấy, hay chỉ một giây sau, họ đã có thể tự nhủ: “Ta dối trá mà, lão già trơ trẽn, ngay cả lúc này ta vẫn đóng trò thôi mà, mặc dù tất cả cơn giận “thiên lôi” và phút giận dữ thiên lôi của ta.”

- Tôi cứ tưởng... Tôi cứ tưởng rằng. - Chàng nói khẽ và dè dặt. - Tôi về quê với người vợ chưa cưới, thiên thần của tâm hồn tôi, để chăm sóc cha già, vậy mà tôi chỉ thấy một kẻ đâm đặng, hám gái, một tên hề hết sức dè tiện!

- Đầu súng! - Lão già lại gào lên, thờ hồn hển và cứ mỗi lời lại phun nước miếng ra. - Còn ông Petr Alekxandrovich Miuxov, thừa tiên sinh, tiên sinh nên biết rằng có lẽ trong cả dòng họ của ngài chưa bao giờ có người phụ nữ nào cao quý hơn và chính trực hơn, ông nghe đây, chính trực hơn người phụ nữ mà ông dám cả gan gọi là “đồ súc sinh” nọ. Còn anh, Dmitri Fedorovich, anh đã đánh đổi vợ chưa cưới của anh lấy “con súc sinh” đó, vậy là chính anh xét anh rằng vợ chưa cưới của anh không bèn gót cô ta, cái đồ súc sinh ấy là thế đấy!

- Xấu hổ! - Cha Ioxif buột thốt lên.

- Xấu hổ và nhệch nhẽ! - Kalganov từ đầu đến giờ vẫn im lặng bỗng kêu lên bằng cái giọng thiếu niên run run vì xúc động của mình, mặt đỏ bừng.

- Sao lại có con người như thế ở trên đời này cơ chứ! - Dmitri Fedorovich gào lên bằng giọng khàn, tức giận gần như điên cuồng, phurôn cao hẳn hai vai lên đến nỗi nom như gù. - Ồ không, tôi xin hỏi, liệu còn có thể để cho ông ta làm ô danh trái đất này nữa không. - Chàng vừa giơ tay trở ông già vừa đưa mắt nhìn tất cả mọi người, nói một cách chậm rãi và đều đều.

- Các vị nghe thấy chứ, thưa các đáng tu hành, các vị nghe thấy thằng con giết bố nói gì chứ. - Fedor Pavlovich sùng sộ với Cha Ioxif. - Câu trả lời cho tiếng “xấu hổ” của Cha đó! Có gì là xấu hổ nào? “Cái đồ súc sinh” đó, “à đi thôi” đó có lẽ còn thánh thiện hơn chính các ngài giáo sĩ đang tu hành để cứu rỗi linh hồn! Có lẽ thời trẻ nàng đã sa ngã, do hoàn cảnh xô đẩy(3), nhưng nàng “đã yêu nhiều”. Mà Chúa Kito tha thứ cho người đàn bà đã yêu nhiều...

(3) Theo Phúc âm Luca, Chúa Kito phán về người đàn bà xấu nét “Tôi lỗi người đàn bà này nhiều lắm, nhưng đã được tha hết, vì nàng đã yêu nhiều.”

- Chúa Kito không tha thứ cho thứ tình yêu như thế... - Cha Ioxif hiền lành buột thốt lên, không kiên nhẫn nổi nữa.

- Không, tha thứ cho tình yêu như thế, cho chính tình yêu ấy, thưa các đáng tu hành, cho tình yêu ấy! Các vị ở đây ăn bắp cải để cứu rỗi linh hồn và tưởng mình là bậc công chính! Các vị ăn cá bống, mỗi ngày một con cá bống và tính chuyện mua Chúa Trời bằng cá bống!

- Không thể chịu nổi, không thể nào chịu nổi! - Tiếng nói rộn lên từ khắp các phía trong phòng.

Nhưng toàn bộ màn kịch đã đi đến chỗ bầy bạ chột chấm dứt hết sức bất ngờ. Trưởng lão đột nhiên đứng dậy. Aliosa sợ hãi đến mức gần như rối trí, sợ cho thầy và cho mọi người, nhưng anh ta đã kịp đỡ tay thầy. Trưởng lão bước về phía Dmitri Fedorovich, và khi tới sát gần chàng, Cha quỳ xuống trước mặt chàng. Aliosa tưởng Cha ngã vì đuối sức, nhưng không phải. Quỳ xuống, đoạn, trưởng lão rạp mình dưới chân Dmitri Fedorovich, đây là cái cúi lạy toàn thân rành rẽ, có ý thức, thậm chí trán Cha chạm đất. Aliosa sững sờ đến nỗi không kịp đỡ Cha khi Cha đứng dậy. Một nụ cười yếu ớt thoáng hiện trên môi Cha.

- Xin thứ lỗi! Xin thứ lỗi về tất cả mọi điều! - Cha vừa nói vừa cúi chào tứ phía từ tạ khách.

Dmitri Fedorovich đứng ngậy ra một lúc như trời trồng: người ta sụp lạy dưới chân chàng, thế là thế nào? Cuối cùng chàng bỗng kêu lên “Trời ơi!” và hai tay bưng mặt đâm bổ ra khỏi phòng. Khách cũng ồ ạt ra theo hết, họ bối rối đến nỗi quên cả cáo biệt và chào chủ nhà. Chỉ có mấy giáo sĩ lại đến để trưởng lão ban phúc.

- Sao Cha lại sụp lạy dưới chân nó thế, một thứ ngụ ý gì không? - Fedor Pavlovich thử gợi chuyện, không hiểu sao ông ta đã trở nên thuận tính, tuy nhiên ông ta chỉ nói trống không, không dám nói riêng với ai cả. Lúc ấy tất cả bọn họ đã ra ngoài bức tường bao quanh tu xá.

- Tôi không chịu trách nhiệm về nhà điên và những kẻ điên. - Miuxov hăm hăm đáp lại tức thời, - nhưng tôi sẽ không dính dáng gì với ông nữa, không bao giờ nữa, ông hãy tin như thế, Fedor Pavlovich ạ. Ông thầy tu ban nãy đâu nhỉ?

Nhưng “ông thầy tu ấy”, tức là người hồi nãy đã mời họ đến dùng bữa với Cha viện trưởng, không để họ phải chờ đợi. Ông ta lập tức đón khách ngay khi họ vừa xuống bậc thềm nhà trưởng lão như thể ông ta vẫn chờ họ suốt thời gian ấy.

- Thưa Cha, nhờ Cha trình lại với Cha viện những là tôi hết lòng tôn kính Ngài và xin Ngài thứ lỗi cho Miuxov này: do những điều bất ngờ không lường trước được đã xảy ra, tôi không thể đến dự bữa ăn trưa nay, dù đó là một vinh dự mà tôi hết lòng mong muốn. Petr Alecxandrovich nói với ông thầy tu bằng giọng cầu kính.

- Cái điều không lường trước được ấy chính là tôi đây! - Fedor Pavlovich tiếp lời ngay. - Nay Cha ạ, ấy là vì Petr Alecxandrovich không muốn ngồi lại cùng với tôi, chứ không thì ông ấy đã đến ngay. Ông cứ đến đi. Petr Alecxandrovich ạ, cứ đến thăm Cha viện trưởng đi, và chúc ông ăn ngon miệng! Ông ạ, chính

tôi sẽ tháo lui, chứ không phải ông. Tôi về nhà, về nhà, ăn ở nhà: chứ ở đây thì tôi cảm thấy không thể nuốt trôi được. Ông Petr Alexandrovich, người bà con rất chi là đáng mến của tôi ạ!

- Tôi chưa bao giờ là người bà con của ông cả. Ông là một kẻ hèn hạ!

- Tôi cố ý nói như vậy để chọc cho ông nổi khùng, bởi vì ông vẫn lẩn tránh mối quan hệ họ hàng, tuy dù sao ông vẫn là chỗ bà con với tôi, cho dù ông có mưu mô thế nào đi nữa thì tôi cũng sẽ chứng minh điều đó theo lịch giáo hội(4), Ivan Fedorovich, rồi ba sẽ cho ngựa đến đón con đúng lúc, con cũng ở lại đi, nếu con muốn. Còn ông Petr Alexandrovich ạ, phép lịch sự buộc ông bây giờ phải đến Cha viện trưởng, phải xin lỗi về những chuyện tôi với ông đã gây ra ở đây...

(4) Lịch giáo hội: lịch về các thánh và các ngày lễ Kito giáo theo thứ tự thời gian cho cả 12 tháng trong năm.

- Có thật là ông về không? Không nói dối chứ!

- Petr Alexandrovich, tôi đâu dám như thế sau những chuyện vừa xảy ra! Tôi đã đi quá trốn, xin các ông thứ lỗi, tôi đã đi quá trốn! Ngoài ra tôi bàng hoàng! Và xấu hổ nữa! Thừa các vị con người ta người dù có trái tim như của Alexandr Makedon, người thì có trái tim như tim con chó Fidelca. Tim tôi như tim con chó Fidelca. Tôi đâm ra nhút nhát! Đã giờ trò lếu láo như thế mà lại còn vác mặt đến ăn, thưởng thức các món nước sốt của tu viện ư? Xấu hổ lắm, tôi chịu thôi, xin lỗi!

“Có quý biết được lão, lão là chúa hay đánh lừa.” - Miuxov dừng lại phân vân, bắn khoăn nhìn theo lão hề đang ra xa. Lão già quay mặt lại, thấy Petr Alexandrovich đang nhìn theo, lão đưa tay gửi ông cái hôn.

- Anh đến Cha viện trưởng chứ? - Miuxov hỏi Ivan Fedorovich bằng giọng nhát gừng.

- Sao lại không nhỉ? Thêm nữa Cha viện trưởng đã mời riêng cháu từ hôm qua kia.

- Khổ thật, thực quả tôi cảm thấy gần như nhất thiết phải có mặt trong bữa ăn chết tiệt này, - Miuxov nói vẫn với giọng cáu kỉnh, cay đắng, thậm chí không để đến ông thầy tu đang nghe. - Ít nhất là để xin lỗi vì cái việc không hay chúng ta đã gây ra ở đây và nói rõ rằng không phải chúng ta... Anh thấy thế nào?

- Vâng, nên nói rõ ràng không phải chúng ta. Được cái ba cháu không có mặt trong bữa ăn. - Ivan Fedorovich đáp.

- Lại còn có mặt ba cháu nữa thì vừa! Bữa ăn chết tiệt ấy!

Tuy nhiên mọi người đều đến dự. Ông thầy tu lắng lắng nghe họ nói với nhau. Lúc đi qua khoảnh rừng, ông chỉ lưu ý rằng Cha viện trưởng chờ đã lâu và đã trễ đến hơn nửa giờ. Không ai trả lời. Miuxov căm ghét nhìn Ivan Fedorovich.

“Vậy mà hăn đến ăn như không có chuyện gì xảy ra! - ông nghĩ. - Cái trán bằng đồng và lương tâm nhà Karamazov.”

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 2 Chương 7

Aliosa đưa trưởng lão về phòng ngủ và đỡ Cha ngồi xuống giường. Đây là căn phòng rất nhỏ, chỉ có những đồ đạc cần thiết; chiếc giường hẹp bằng sắt phủ tấm da thay cho nệm. Ở góc phòng trước những tranh thánh có chiếc bàn nhỏ chân cao trên đặt cây thánh giá và cuốn Phúc âm. Trưởng lão buông mình xuống giường, không còn chút sức lực nào nữa: mắt Cha long lanh, Cha thở hổn hển. Ngồi xuống rồi, Cha chăm chú nhìn Aliosa như ngắm nghĩ điều gì.

- Con đi đi, con yêu dấu, đi đi, Porifi ở đây với ta là đủ rồi, con đi ngay đi. Ở đây cần có con, con đến Cha viện trưởng đi, giúp phục dịch trong bữa ăn.

- Cha cho phép con ở lại đây. - Aliosa van vi.

- Ở đây cần con hơn. Ở đây không yên ổn đâu. Con sẽ phục dịch bữa ăn và sự có mặt của con sẽ có ích lợi. Nếu ma quỷ tác quái thì con hãy cầu nguyện. Con nên biết, con trai bé bỏng của ta ạ (trưởng lão thích gọi anh như vậy), từ nay chỗ của con không phải là ở đây. Hãy nhớ kĩ điều đó, chàng trai ạ. Khi Chúa xét thấy ta đáng được đến trước mặt Chúa thì con hãy ra khỏi tu viện. Rồi bỏ hẳn.

Aliosa giật mình.

- Con làm sao thế? Hiện thời chỗ của con không phải ở đây. Cha cho con biết: con có một trách nhiệm vô cùng lớn lao phải làm tròn trong đời. Con còn phải lưu lạc nhiều. Và con sẽ phải lấy vợ phải như thế. Con sẽ phải chịu đựng hết trước khi trở lại đây. Sẽ có nhiều việc phải làm. Nhưng ta không hề nghi ngờ gì về con, vì thế ta phải con đi. Chúa Kito ở cùng con. Hãy hết lòng với Chúa và Chúa sẽ che chở cho con. Con sẽ trải qua nỗi đau xót lớn lao và sẽ hạnh phúc trong nỗi đau xót ấy. Đây là lời căn dặn ta để lại cho con: hãy tìm hạnh phúc trong đau khổ. Hãy làm việc, làm việc không ngừng. Nhớ lấy lời ta, bởi vì mặc dù ta sẽ còn nói chuyện với con, nhưng sự sống của ta không chỉ tính từng ngày, mà từng giờ kia.

Gương mặt Aliosa lại lộ vẻ xúc động mạnh. Hai bên mép anh run lên.

- Con lại làm sao thế? - Trưởng lão hơi mỉm cười. - Hãy để cho người ngoài đời tiễn đưa người quá cố của họ bằng nước mắt, còn ở đây chúng ta vui sướng khi một Cha đạo ra đi. Chúng ta vui sướng và cầu nguyện cho người đó. Thôi hãy để mặc Cha. Cha cần cầu nguyện. Con đi đi và mau lên. Hãy ở bên các anh con. Không phải ở bên một người, mà cả hai người.

Trưởng lão gơ tay ban phước. Không thể không tuân lời, tuy Aliosa hết sức muốn ở lại. Anh còn muốn hỏi một điều, thậm chí câu hỏi đã suýt buột ra: “Cha rập đầu cúi lạy anh Dmitri con là nghĩa làm sao?” nhưng anh không dám hỏi. Anh biết rằng nếu có thể được thì trưởng lão sẽ tự ý cắt nghĩa cho anh, không cần anh phải hỏi. Nhưng như vậy là Cha không muốn nói. Cái lạy ấy khiến Aliosa hết sức sửng sốt: Anh tin một cách mù quáng rằng nó chứa đựng một ý nghĩa bí ẩn. Một ý nghĩa bí ẩn, mà có lẽ là khủng khiếp.

Khi anh ra khỏi bức tường vây của tu xá để kịp đến tu viện lúc bắt đầu bữa ăn ở chỗ Cha viện trưởng (tất nhiên chỉ để phục dịch trong bữa ăn), anh bỗng thấy đau nhói trong tim và anh dừng phắt lại: bên tai anh dường như lại vang lên rõ mồn một lời trưởng lão đoán trước rằng Cha sắp từ già cõi đời đến nơi rồi. Trưởng lão đã nói trước, mà lại nói đích xác như vậy thì việc đó ắt phải xảy ra. Aliosa tin thấy một cách



thiên liêng. Nhưng liệu thầy anh sẽ ra sao, có thể nào anh sẽ không được nhìn thấy thầy, nghe thầy nói nữa? Và anh sẽ đi đâu? Thầy bảo anh không được khóc và phải đi khỏi tu viện.

Trời ơi! Đã lâu rồi Aliosa không hề cảm thấy buồn như thế. Anh đi nhanh qua khoảng rừng ngăn cách tu xá và tu viện, và không chịu đựng nổi những ý nghĩ dè dặt trong tâm tư, anh nhìn những cây thông cổ thụ hai bên con đường rừng. Đoạn đường không dài, chừng năm trăm bước, không hơn. Giờ này không thể gặp ai, nhưng bất đồ ở khúc quanh đầu bên anh thấy Rakitin. Anh ta đang đón đợi ai.

- Anh đợi tôi phải không? - Đến chỗ anh ta, Aliosa hỏi.

- Chính thế, - Rakitin nhếch mép cười. - Anh đang vội đến Cha viện trưởng. Tôi biết, Cha mời khách dùng bữa mà. Từ hồi Cha tiếp đón Đức Giám mục và tướng Pakhatov đến nay, anh nhớ chứ chưa hề có bữa đãi khách nào như thế. Tôi sẽ không đến đâu, còn anh đi đi, anh sẽ bùng bê món ăn. Đây, Alecxei, hãy cho tôi biết điều này: giấc mơ ấy có ý nghĩa gì? Tôi muốn hỏi anh điều ấy đây.

- Giấc mơ nào kia?

- Cái cúi lạy sát đất trước Dmitri Fedorovich nhà anh ấy mà. Mà lại dập trán xuống nữa chứ!

- Anh nói về Cha Zoxima phải không?

- Phải, về Cha Zoxima.

- Dập trán xuống đất?

- Ôi, tôi nói năng vô lễ quá! Nhưng thôi được. Vậy giấc mơ ấy có ý nghĩa gì?

- Tôi không biết. Misa ạ.

- Tôi biết mà, trưởng lão sẽ không cất nghĩa cho anh đâu. Tất nhiên thôi, chẳng có gì là lạ, vẫn là những trò dở dẩn làm ra vẻ đứng đắn như tự muôn thuở. Nhưng cái ngón đó có chủ ý hẳn hoi. Bây giờ những kẻ vờ sùng đạo sẽ truyền truyền khắp thành phố và khắp tỉnh: “Giấc mơ ấy có ý nghĩa gì?” Theo tôi ông già quả là thấu thị: ông ngửi thấy mùi tội hình sự. Gia đình anh bốc mùi xú uế.

- Tội hình sự gì kia?

Rakitin rõ ông muốn nói ra điều gì.

- Nó sẽ xảy ra trong gia đình anh, vụ hình sự đó. Nó sẽ xảy ra giữa các anh và ông bố giàu có của anh. Bởi thế Cha Zoxima mới dập trán xuống đất để phòng xa mọi chuyện có thể xảy ra sau này. Sau này, nếu có chuyện gì xảy ra thì “A, trưởng lão lánh thiện đã báo trước, đã tiên tri rồi mà,” tuy rằng tiên tri quái gì cái việc dập trán ấy? Không, đây là một biểu tượng, một ám dụ, có ma quỷ biết được gì gì nữa! Người ta sẽ truyền truyền, sẽ ghi nhớ: trưởng lão đã đoán ước tội lỗi, đã chỉ ra kẻ gây tội. Những thánh hải xưa nay vẫn vậy: làm dầu thánh giá cho quán rượu, nhưng lại ném đá vào đền thờ. Trưởng lão của anh cũng thế: với kẻ công chính thì dùng gậy đuổi đi, với kẻ giết người thì lại cúi lạy.

- Tội ác nào? Kẻ giết người nào? Anh nói gì lạ vậy? - Aliosa đứng sững lại như trời trồng. Rakitin cũng dừng bước.

- Kẻ nào? Cứ làm như anh không biết vậy? Tôi đánh cuộc rằng chính anh cũng đã nghĩ đến điều ấy. Nhưng kẻ cũng lạ: này, Aliosa, anh bao giờ cũng nói thật, mặc dù anh vẫn ngồi trên hai chiếc ghế: anh có nghĩ đến điều ấy hay không, trả lời đi?

- Có nghĩ. - Aliosa khẽ đáp. Ngay cả Rakitin cũng bối rối.

- Anh nói gì? Anh mà cũng nghĩ đến ư? - Anh ta kêu lên.

- Tôi... không hẳn là tôi nghĩ tới. - Aliosa nói lí nhí, - nhưng anh vừa nói đến chuyện ấy một cách rất kì lạ, thành thử tôi có cảm giác rằng chính tôi cũng nghĩ đến.

- Anh thấy đấy (và anh diễn tả điều đó mới rõ ràng làm sao), anh thấy chứ? Hôm nay khi nhìn ba anh và anh Mitenka, anh nghĩ đến tội ác phải không? Vậy là tôi không làm chứ gì?

- Khoan, khoan đã. - Aliosa lo lắng ngắt lời. - Vì sao anh thấy như thế? Và trước hết tại sao chuyện ấy làm anh bận tâm đến như vậy?

- Hai câu hỏi riêng biệt, nhưng tự nhiên. Tôi trả lời từng câu một. Tại sao tôi nhìn thấy? Tôi sẽ chẳng thấy gì hết nếu như hôm nay, tôi không bỗng nhiên và tức khắc hiểu được toàn bộ bản chất ông anh Dmitri Fedorovich của anh thực sự là thế nào, hiểu toàn bộ và đúng như trong thực tế. Căn cứ vào một đường nét nào đó là tôi tức khắc nắm bắt được toàn bộ. Ở những con người hết sức chính trực nhưng ham mê nhục dục ấy có một đường vạch chờ nên vượt qua. Nếu không thì anh ta sẽ cho ông bố một nhát dao. Mà ông bố lại nghiện rượu và trác táng vô độ - không bao giờ biết chừng mực là gì. Cả hai sẽ không kìm nổi mình, thế là sẽ lẫn cả xuống hố...

- Không. Misa, không, nếu chỉ là như thế thì anh làm tôi vững tâm hơn. Sự thể sẽ không đến nông nổi ấy.

- Thế thì can gì anh run đến cả chân tay lên thế? Anh biết thừa đi rồi phải không? Cho dù anh ta là con người chính trực, anh chàng Mitenka ấy (anh ta dằn, nhưng chính trực, khốn nỗi anh ta là kẻ ham mê nhục dục). Anh ta là như vậy, bản chất anh ta là thế. Đây là ông bố đã truyền cho anh ta anh ham mê nhục dục đốn mạt của ông. Tôi chỉ ngạc nhiên về anh thôi, Aliosa ạ: làm sao anh vẫn là trai tân? Anh cũng là dòng dõi Karamazov kia mà! Trong gia đình anh, lửa dục bốc hừng hực. Giờ đây ba kẻ ham mê nhục dục đang cạnh chừng nhau... dao thủ sẵn trong người. Ba người đã chạm trán nhau, anh có lẽ là người thứ tư.

- Anh làm về người phụ nữ ấy, Dmitri... khinh bỉ cô ta. - Aliosa rùng mình, nói.

- Grusenka ấy à? Không, người anh em ạ, anh ta không khinh đâu. Một khi trên thực tế anh ta đánh đổi vợ chưa cưới của mình lấy ả thì ta không khinh đâu. Ở đây... Ở đây có cái gì hiện giờ anh chưa hiểu được, người anh em ạ. Khi con người ta say mê một sắc đẹp, mê một thể xác phụ nữ, hay thậm chí một bộ phận trong thân thể phụ nữ, kẻ ham mê nhục dục có thể hiểu được điều đó thì vì ả đó hấn sẵn lòng bỏ cả con, bán cả cha lẫn mẹ, cả nước Nga, cả Tổ quốc. Người chính trực thì có thể đi ăn cắp, người hiền lành thì có thể cắt cổ người khác, người chung thủy có thể phản bội. Puskyn nhà thơ ca ngợi cặp giò phụ nữ, đã tán tụng những cặp giò ấy bằng những vần thơ, những người khác không ca ngợi bằng thơ ca nhưng không thể nhìn những cặp giò ấy mà không dâm dật. Nhưng không phải chỉ có những cặp giò... Người anh em ạ, ở đây sự khinh bỉ không giúp ích gì, cho dù anh ta có khinh Grusenka đi nữa. Khinh, nhưng không dứt ra được.

- Điều đó thì tôi hiểu, - Aliosa bộp chộp thốt lên.

- Thực ư? Như vậy quả thực là anh hiểu, có thể thì mới buột ra rằng anh hiểu chứ, - Rakitin nói với giọng hí hửng. - Đây là anh vô tình hở ra, anh buột miệng. Sự thú nhận do đó càng đáng giá: như vậy đó là đề tài quen thuộc đối với anh, anh đã nghĩ đến chuyện ấy, nhục dục. Hỡi ôi, chàng trai tân! Anh là ông thánh giả. Anh là thánh, tôi đồng ý, nhưng là thánh giả, có quỷ biết còn cái gì anh chưa nghĩ đến, có quỷ biết anh đã ném trải những gì! Trai tân mà đã am hiểu sâu như thế, tôi để ý quan sát anh từ lâu rồi. Anh là

một Karamazov, một Karamazov hoàn toàn, vậy là dòng giống và sự chọn lọc vẫn có ý nghĩa nào đó. Anh là kẻ ham nhục dục do máu bố, anh là thánh hài do dòng mẹ. Tại sao anh run? Tôi nói đúng sự thực chứ gì? Anh biết không, Grusenka yêu cầu tôi: “Anh dẫn anh ta lại đây (tức là dẫn anh ấy mà), em sẽ lột áo thầy tu của anh ta cho mà xem.” Cô ta cứ nài nỉ: “Dẫn tới nhé, dẫn tới nhé!” Tôi đâm ra băn khoăn: có gì cô ấy tò mò muốn biết về cậu ta đến như vậy nhỉ? Thế đấy, cô ấy cũng là một phụ nữ phi thường!

- Nhờ anh chuyển lời chào chị ấy và hãy nói rằng tôi không đến đâu. - Aliosa nhếch mép cười gượng.  
- Nói nốt câu chuyện anh đã mở đầu đi, Mikhail, rồi tôi sẽ cho biết ý nghĩ của tôi.

- Có gì mà nói nốt, rõ cả rồi. Tất cả chỉ là bản nhạc cũ thôi, người anh em ạ. Nếu anh có máu ham nhục dục thì Ivan là anh cùng mẹ với anh như thế nào? Ivan cũng là con nhà Karamazov mà! Tất cả vấn đề nhà Karamazov các người là thế này: ham nhục dục, háms lợi và điên loạn! Ông anh Ivan của anh bây giờ tiêu khiển bằng cách viết những bài báo về thần học, do một sự tính toán cực kì ngu xuẩn nào đó không ai biết, vì anh ta là người vô thần, và chính anh ta thú nhận sự đê tiện ấy, ông anh Ivan của anh. Ngoài ra anh ta đang giành giật vợ chưa cưới của Mitia, có lẽ anh ta sẽ đạt mục đích ấy. Mà lại còn được chính Mitia chấp thuận nữa chứ, bởi vì chính Mitia nhường lại cô nàng cho Ivan, miễn là thoát khỏi sự ràng buộc với vợ chưa cưới để mau mau đến với Grusenka. Và sự thể là như thế, mặc dù tất cả sự cao thượng và không vụ lợi của anh ta, xin chú ý cho. Những người ấy chính là những người vô cùng tai hại. Vậy thì có mà quý hiệu được các người: tự mình ý thức được sự đê tiện của mình mà vẫn lao đầu vào việc đê tiện! Hãy nghe tiếp nhé: bây giờ ông bố già chặn đường Mitenka. Chính ông già tự dưng phát cuồng lên về Grusenka, cứ nhìn thấy ả là ông thêm chảy rãi ra. Vừa rồi ông già gây chuyện cãi cộ tai tiếng trong phòng tu chỉ là vì cô ả đấy thôi, chỉ cốt để Miuxov dám gọi cô ả là đồ súc sinh đi thôi. Ông già mê ả như mèo động cốn. Trước kia ả chỉ làm cho ông một số việc ám muội và nhơ nhuốc để được trả công, còn bây giờ đột nhiên ông già để ý nhìn kĩ cô nàng và đâm ra mê mẩn, xán lán vào đề nghị với ả điều này điều khác tất nhiên là toàn những điều bất lương. Thế là bố con đụng nhau trên con đường nhỏ ấy. Grusenka không theo hẳn bên nào; ả còn lấp lửng và khêu gợi cả hai, xem bên nào lợi hơn, bởi vì tuy với ông bố thì có thể bòn được nhiều tiền hơn, nhưng ông ta sẽ không cưới ả về làm vợ và về sau có thể sẽ đâm ra keo kiệt và thất chặt túi tiền. Trong trường hợp đó thì Mitenka lại có giá: anh ta không có tiền, nhưng có khả năng cưới ả làm vợ. Đúng thế, có thể lấy ả thực sự! Bà vợ chưa cưới đẹp tuyệt trần, Ekaterina Ivanovna giàu có, dòng dõi quý tộc, con gái một đại tá để lấy Grusenka, vốn là gái bao của Xamxonov, một thương gia già, một thằng đàn ông trác táng và là thị trưởng. Từ tất cả những điều đó, thực sự có thể xảy ra cuộc đụng độ gây án. Còn anh Ivan của anh vẫn chờ đợi kết quả ấy như vậy thì anh ta sướng như tiên non bông; vừa lấy được Ekaterina Ivanovna mà anh ta héo hồn tơ tưởng, vừa vớ được sáu chục ngàn hồi môn. Với một kẻ hèn mọn và nghèo kiết xác như anh ta, bước đầu như thế là bờ quá đi rồi! Còn điều này nữa đáng chú ý: Không những anh ta không xúc phạm đến Mitia, mà Mitia còn chịu ơn anh ta đến ngày xuống mồ. Tôi biết chắc chắn rằng tuần trước ở quán rượu cùng với mấy ả Zigan. Mitia say khướt đã gào toáng lên rằng mình không xứng đáng với vợ chưa cưới là cô ả Ekaterina. Ivan mới xứng đáng. Mà bản thân Ekaterina Ivanovna thì cuối cùng tất nhiên không cự tuyệt một người có sức cảm dỗ như Ivan Fedorovich; hiện giờ nàng cũng đang phân vân giữa hai người. Có điều anh chàng Ivan ấy có cách gì khiến tất cả các người mê mẩn đến nỗi tôn sùng hẳn như vậy? Còn hẳn thì hẳn cười các người: ta thật thần tiên, cứ ngồi để các người bày cỗ sẵn cho ta xơi.

- Làm sao anh biết tất cả những điều ấy? Tại sao anh nói quyết như vậy? Aliosa bồng cau mày hỏi bằng giọng gay gắt.

- Thế tại sao lúc nãy anh hỏi tôi mà chưa chi đã sợ câu trả lời của tôi? Như vậy chính anh đồng ý rằng tôi nói đúng sự thật.

- Anh không ưa anh Ivan. Ivan không háms tiền.

- Thật ư, thế còn sắc đẹp của Ekaterina Ivanovna? Đây không phải chỉ có tiền, tuy sáu mươi ngàn

đồng cũng đáng mê lắm.

- Ivan nhìn cao hơn, Ivan không hám mấy ngàn đồng. Ivan không theo đuổi tiền bạc, không tìm kiếm sự yên ổn. Có lẽ anh ấy tìm kiếm sự đau khổ.

- Lại giấc chiêm bao gì nữa thế này? Ôi chào các người... những kẻ quý tộc.

- Nay Misa, anh ấy có tâm hồn mãnh liệt. Trí tuệ anh ấy bị giam hãm. Anh ấy có một tư tưởng vĩ đại chưa được giải quyết. Anh ấy thuộc loại người không cần hàng triệu đồng, mà cần giải quyết tư tưởng.

- Trò ăn cắp vặt, Aliosa ạ. Anh nhìn lại lời trưởng lão của anh. Chà chà. Ivan đã ra cho anh một câu đố! - Rakitin gào lên, về hần học ra mặt. Thậm chí mặt anh ta biến đổi hẳn, môi méo xệch đi. - Mà là câu đố dớ dẩn, chẳng có gì phải đoán. Nghĩ một tí là hiểu ngay thôi. Bài viết của anh ta nực cười và lố lăng.

- Vừa rồi anh đã nghe cái thuyết dớ dẩn của anh ta đấy: “Không có sự bất diệt của linh hồn thì cũng không có đức hạnh, nghĩa là mọi việc đều được phép làm.” (Còn Mitenka, anh nhớ chứ, anh ta đã kêu lên: “Tôi sẽ ghi nhớ!”) Một thuyết hấp dẫn cho những kẻ đê tiện. Ấy chết, tôi quá lời như thế thật là xuẩn... Không, không phải cho những kẻ đê tiện, mà cho những kẻ huênh hoang còn trên ghế nhà trường với “những tư tưởng sâu sắc không sao giải đáp được”. Một kẻ khoác lác, thực chất chỉ là “ngựa trắng và bạch mã”. Tất cả lí thuyết của anh ta chỉ là trò đê tiện! Nhân loại sẽ tự mình tìm được sức mạnh để sống cho đức hạnh, cho dù không tin có linh hồn bất diệt đi nữa! Nó sẽ tìm thấy sức mạnh trong lòng yêu tự do bình đẳng, bác ái...

Rakitin nổi nóng, gần như không tự chủ được nữa. Nhưng bỗng nhiên, như nhớ ra điều gì, anh ta dừng lại.

- Nhưng thôi, đủ rồi. - Anh ta nhếch mép cười càng gượng gạo hơn trước. - Anh cười gì? Anh tưởng tôi là một thằng hèn kém ư?

- Không, tôi không hề nghĩ rằng anh hèn kém. Anh thông minh, nhưng... thôi, gạt chuyện ấy đi, tôi mỉm cười vì bộ phận thôi. Tôi hiểu là anh có thể nổi nóng, Misa ạ. Thái độ hăng say của anh khiến tôi đoán ra rằng chính anh không thờ ơ với Ekaterina Ivanovna, người anh em ạ, điều đó tôi nghi ngờ từ lâu rồi, chính vì thế mà anh không ưa anh Ivan. Anh ghen với anh ấy chứ gì?

- Và ghen cả về tiền của nàng phải không? Anh sẽ nói thêm nữa chứ gì?

- Không, tôi sẽ không nói thêm gì về tiền, tôi sẽ không xúc phạm anh.

- Tôi tin, bởi vì anh đã nói như thế, nhưng quý tha ma bắt anh cùng với Ivan nhà anh đi! Các người không ai hiểu rằng cho dù có gạt Ekaterina Ivanovna ra ngoài cuộc thì vẫn rất có thể không ưa hẳn chứ. Vì lẽ gì tôi phải yêu hẳn, đồ quý! Hẳn ban cho tôi cái vinh hạnh được hẳn thóa mạ. Tại sao tôi lại không có quyền thóa mạ hẳn nhỉ?

- Tôi chưa bao giờ nghe thấy anh ấy nói một lời nào về anh, dù tốt hay xấu. Anh ấy chẳng hề nói gì về anh.

- Tôi nghe nói hôm kia ở nhà Ekaterina Ivanovna hẳn mạt sát tôi thậm tệ: kẻ tôi đòi ngoan ngoãn này của anh được hẳn quan tâm đến như vậy đấy. Sau chuyện ấy thì người anh em ạ, chưa biết ai ghen ai! Hẳn còn thấy cần thiết phải bày tỏ ý nghĩ rằng nếu sắp tới tôi không chịu bằng lòng với danh phận tu viện trưởng và không dám cắt tóc đi tu thì nhất định tôi sẽ đi Peterburg và sẽ làm việc cho một tờ tạp chí đấy, nhất định là ở mục phê bình, tôi sẽ viết khoảng năm mươi, rồi cuối cùng sẽ giành lấy tờ tạp chí đó thành của mình. Sau đó tôi sẽ lại cho nó ra mắt và nhất quyết là theo khuynh hướng tự do và vô thần, mang sắc

thái xã hội chủ nghĩa, phết chút nước sơn xã hội chủ nghĩa, nhưng phòng ngừa cẩn thận, thực chất là chơi cờ nước đôi và lường gạt bọn ngốc. Vẫn theo ông anh của anh, con đường danh lợi của tôi kết cục là thế này: mặc dù mang sắc thái xã hội chủ nghĩa, tôi vẫn cứ gửi tiền vào nhà băng và gấp dịp thì đem ra quay vòng dưới sự chỉ đạo của một lên đầu cơ Do Thái nào đó, cho đến khi tôi xây được một tòa nhà bề thế ở Peterburg để chuyển tòa soạn về đó, các tầng còn lại thì cho bọn Do Thái đến ở. Hắn còn chỉ rõ vị trí xây nhà: ở bên cầu Đá Mới qua sông Neva mà nghe đâu người ta đang vạch đồ án xây dựng ở Peterburg, giữa khu Litaynaia và Vybor...

- A, Misa, có lẽ điều đó sẽ được thực hiện đầy đủ, đúng từng lời một! - Không nhin được. Aliosa mỉm cười vui vẻ, kêu lên.

- Cả anh cũng lại chằm chọc tôi. Alexei Fedorovich.

- Không, không, tôi đùa thôi, xin lỗi. Tôi có ý nghĩ khác hẳn. Nhưng xin hỏi: ai có thể cho anh biết những chi tiết như thế. anh có thể nghe được những điều như thế ở ai? Anh không thể có mặt ở nhà Ekaterina Ivanovna lúc anh ấy nói về anh chứ gì?

- Tôi không ở đấy, nhưng Dmitri Fedorovich có mặt và chính tai tôi nghe được từ miệng Dmitri Fedorovich, nghĩa là, nếu anh muốn biết, không phải anh ta nói với tôi, mà tôi nghe lỏm được, tất nhiên là tình cờ, bởi vì tôi ngồi trong phòng ngủ của Grusenka và không thể ra ngoài được suốt trong thời gian Dmitri Fedorovich ở phòng bên kia.

- À vâng, tôi quên, cô ấy là chỗ bà con với anh...

- Bà con ư? Grusenka mà là chỗ bà con với tôi? - Rakitin bỗng quát lên, mặt đỏ bừng. - Anh hóa điên rồi chắc? Trí óc anh không bình thường.

- Thế sao? Không phải là chỗ bà con à? Tôi nghe nói thế mà...

- Anh nghe ở đâu? Không thừa các ngài Karamazov, các ngài làm ra bộ mình thuộc dòng họ quý tộc cao sang lâu đời, trong khi đó thì ông bố của các ngài tìm làm thằng hề ở bàn ăn nhà người và được người ta gia ơn coi như một chân làm bếp. Ừ thì tôi chỉ là con một cha cố và thứ bộ rập so với những kẻ quý tộc các người, nhưng đừng lăng nhục tôi một cách nông nổi và vui vẻ như thế. Tôi cũng có danh dự chứ, Alexei Fedorovich! Tôi không thể có họ hàng bà con gì với Grusenka, một gái làng chơi, xin hiểu cho!

Rakitin tức giận ghê gớm.

- Vì Chúa, xin thứ lỗi cho tôi, tôi không ngờ đâu như thế, và chẳng sao chị ấy lại là gái làng chơi kia chứ, lẽ nào chị ấy lại... là người như thế? - Aliosa bỗng đỏ mặt. - Tôi nhắc lại, tôi nghe bảo chị ấy là chỗ bà con với anh. Anh thường hay đến nhà chị ấy và chính anh nói rằng anh không có quan hệ tình ái gì với chị ấy... Tôi không bao giờ nghĩ rằng anh lại khinh miệt chị ấy như thế! Lẽ nào chị ấy đáng khinh như vậy?

- Tôi đến đây là có lí do riêng nhưng về phần anh thế là đủ rồi. Còn về quan hệ họ hàng thì nhiều phần chắc hơn cả là ông anh anh hay chính ông bố anh sẽ làm cho anh phải nhận cô ta là chỗ họ hàng, chứ không dính gì đến tôi. Kia, họ đã đến kia rồi. Anh nên xuống bếp đi thì hơn. Ái chà, thế là thế nào, chuyện gì thế nhỉ? Hay là ta đến muộn? Có thể nào họ ăn nhanh thế được? Hay cha con nhà Karamazov lại gây chuyện gì rồi? Chắc vậy. Kia, ba anh đang ra, cả Ivan Fedorovich theo sau. Họ từ chỗ Cha viện trường ủa ra. Cha Ixidor đứng trên bậc thềm hướng về phía họ la hét cái gì. Cả ba anh cũng la hét và vung tay, chắc là chửi mắng. Ở kia, Miuxov cũng đã lên xe, anh thấy đấy. Ông ấy ra về. Còn kia nữa, ông địa chủ Maximov đang chạy - có chuyện lôi thôi gì rồi; vậy là chưa kịp ăn! Liệu họ có đánh Cha viện trường

không? Hay họ bị ăn đòn? Nếu vậy thì đáng đời!...

Rakitin không lầm. Quá là đã xảy ra một vụ tai tiếng chưa từng có và bất ngờ. Mọi việc xảy ra “do  
điều cảm”.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 2 Chương 8

Khi Miuxov và Ivan Fedorovich đến nhà Cha viện trưởng dù trong tâm trạng, Petr Alecxandrovich - vốn là một người lịch sự tử tế và tế nhị - đã mau chóng xảy ra một diễn biến tế nhị: ông xấu hổ vì mình đã nổi cáu. Ông tự cảm thấy rằng đáng ra ông không nên đem xia gậy đến lão Fedor Pavlovich tặc hại, không nên mất bình tĩnh trong phòng trưởng lão, không nên rối trí đến nỗi để sự tình xảy ra như vậy. “Ít ra thì các tu sĩ cũng không có lỗi gì.”

Ông chợt quyết định khi bước lên bậc thềm nhà Cha viện trưởng, mà nếu ở đây cũng là những người tử tế cha viện trưởng Nicolai (hình như cũng là dòng dõi quý tộc) thì tại sao ta lại không nhã nhặn, lịch thiệp, lễ độ với họ? Ta sẽ không tranh cãi, thậm chí ta sẽ phụ họa với họ, ta sẽ tỏ ra nhã nhặn để thu hút thiện cảm của họ và... và cuối cùng ta sẽ chứng tỏ với họ rằng ta không cùng một giuộc với tên Ezov ấy, tên hề ấy, tên hề kịch câm ấy, ta bị hổ cũng như tất cả bọn họ...”

Về quyền đồn gỗ trong rừng và đánh cá trên sông hiện đang còn tranh chấp (mà cái đó ở đâu chính ông cũng chẳng biết), ông quyết định nhường cho họ, nhường đứt, ngay hôm nay, nhất là những cái đó cũng không đáng gì, ông sẽ đình chỉ mọi việc kiện cáo tu viện.

Những ý định tốt đẹp ấy càng vững chắc thêm khi họ vào phòng ăn của Cha viện trưởng. Tuy vậy đây không phải là phòng ăn, vì Cha chỉ có hai phòng trong căn nhà thực ra thì rộng rãi hơn và tiện lợi hơn nơi ở của trưởng lão. Nhưng các thứ bày biện trong phòng cũng không tiện lợi lắm: đồ đạc bằng gỗ hồng sắc bọc da, kiểu cổ của những năm hai mươi; thậm chí còn không sơn; nhưng tất cả đều sạch bóng, trên các cửa sổ có nhiều loại hoa đất tiền: nhưng xa hoa nhất lúc này đương nhiên là cái bàn bày biện sang trọng, mặc dù đây là nói một cách tương đối: khăn bàn sạch, bát đĩa bóng lộn, bánh mì nướng tuyệt khéo ba loại<sup>(1)</sup> hai chai mật ong tuyệt trần đời của tu viện và một bình thủy tinh to đựng nước kvax của tu viện đã nổi tiếng khắp các vùng lân cận. Không có vodka. Về sau Rakitin kể lại rằng bữa ăn lần này có năm món: cháo cá tẩm với bánh nướng nhân cá; rồi cá hầm như chế biến từ kiểu đặc biệt ngon hết chỗ nói, rồi chả cá bóng bẩy viên, kem và nước quả, cuối cùng là chè bột quả tương tự như món đông hạnh nhân. Rakitin đã đánh hơi được tất cả những món đó, vì anh ta không nén nổi, đã cố tình tạt vào bếp của Cha viện trưởng: anh ta cũng có những mối quen biết ở đó. Anh ta có những mối quen biết ở khắp mọi nơi và ở đâu anh ta cũng moi được tin tức. Tính anh ta thích nhiều sự và rất hay ghen tị. Anh ta có ý thức đầy đủ về những khả năng đáng kể của mình, nhưng do thói tự phụ anh ta phóng đại quá đáng những khả năng ấy. Chắc anh ta biết rằng rồi đây anh ta sẽ là một nhà hoạt động trong loại của mình, nhưng Aliosa vốn rất mến anh ta, lấy làm khổ tâm về nỗi anh bạn Rakitin của anh là kẻ bất lương mà không hề tự biết, trái lại, anh ta tự nhủ lòng rằng mình sẽ không bao giờ đánh cắp tiền của ai cho dù tiền để ngay trên mặt bàn, anh ta định ninh rằng như vậy là hết sức ngay thẳng rồi. Về mặt này không chỉ riêng Aliosa, mà chẳng ai có thể làm gì được.

(1) Theo phong tục, người Nga thường dùng ba loại bánh mì trắng, xám nâu và đen (N.D).

Rakitin thân phận hèn mọn, không thể được mời đến bữa ăn, nhưng người ta mời Cha Ioxif, Cha Paixi và một giáo sĩ nữa. Khi Petr Alecxandrovich, Kalganov và Ivan Fedorovich vào thì họ đã chờ sẵn trong phòng ăn của Cha viện trưởng. Cả tay địa chủ Maximov cũng đã có mặt ở đấy, đứng riêng một chỗ. Cha viện trưởng ra giữa phòng đón khách. Đây là một ông già cao, gầy, vẫn còn tráng kiện, tóc đen đã điểm bạc nhiều, khuôn mặt dài râu rậm và nghiêm trang. Cha lẳng lẳng cúi chào khách, nhưng lần này thì khách đến để Cha ban phước. Miuxov toan đánh bạo hôn tay Cha, nhưng Cha đã kịp rút tay lại, thế là cái hôn bị hẫng.

Song Ivan Fedorovich và Kalganov lần này được ban phước trọn vẹn, nghĩa là hôn tay Cha chùn chụt theo kiểu bình dân hết sức chất phác.

- Trình Cha, chúng tôi phải hết lời xin lỗi Cha, - Petr Alekxandrovich lên tiếng, miệng mỉm cười nhã nhặn, nhưng giọng vẫn nghiêm trang kính cẩn, - xin Cha thứ lỗi vì chúng tôi đến mà không có Fedor Pavlovich, người đã được Cha mời và cũng cùng đi với chúng tôi. Ông ấy buộc lòng phải cáo từ không dự bữa tiệc ăn này, và không phải không có lý do. Ở phòng Cha Zoxima, do quá hăng máu trong cuộc cãi lộn vô phước với con trai, ông ta đã nói mấy lời rất chi là không tiện... tóm lại là rất đồi thô bỉ... mà hình như là (ông nhìn các giáo sĩ) Cha cũng đã biết rồi. Ông ta tự biết mình có lỗi và thành thực hối hận. Ông ta xấu hổ và bởi vì không vượt qua được nỗi hổ thẹn, ông ta nhờ tôi và con trai ông ta là Ivan Fedorovich trình lại với Cha rằng ông ta hết sức hối tiếc, buồn phiền và ân hận... Tóm lại ông ta hi vọng và mong mỗi sau này sẽ chuộc lỗi đầy đủ, còn bây giờ ông ta xin Cha ban phước và cầu xin Cha quên đi chuyện đã lỡ xảy ra...

Miuxov im tiếng. Nói xong mấy lời cuối cùng của đoạn độc thoại dài, ông ta bằng lòng với mình lắm đến độ con tức giận mới đây không còn dấu vết gì trong tâm hồn ông. Ông lại hoàn toàn chân thành yêu nhân loại. Cha viện trưởng nghiêm trang nghe ông nói từ đầu chí cuối, đoạn hơi cúi đầu đáp lại:

- Tôi rất lấy làm tiếc là ông ấy đã vắng mặt. Nếu dự bữa ăn với chúng ta, có lẽ ông ấy sẽ yêu mến chúng ta, cũng như chúng ta sẽ yêu mến ông ấy. Xin mời quý vị vào bàn.

Cha đứng trước ảnh thánh và cầu kinh, đọc thành tiếng. Mọi người kính cẩn cúi đầu, riêng ông địa chủ Maximov thậm chí tiến hẳn lên phía trước, hai tay chấp lại trước bụng tỏ ý sùng kính đặc biệt.

Đúng lúc ấy Fedor Pavlovich giờ ngón trò cuối cùng. Nên biết rằng ông ta muốn bỏ về thật và thực tâm cảm thấy rằng sau khi đã giờ những trò nhục nhã như thế trong phòng trường lão thì không thể muối mặt đến ăn ở nhà Cha viện trưởng như thể không có gì xảy ra. Không phải là ông ta hổ thẹn quá và tự kết tội mình; có lẽ trái hẳn lại là đằng khác; nhưng ông ta vẫn cảm thấy rằng đến ăn thì thật bỉ ổi. Nhưng khi chiếc xe ngựa long sông sọc đến thêm nhà khách thì ông ta vừa đặt chân lên đã dừng lại, ông ta bỗng nhớ đến những lời mình đã nói ở phòng của trường lão: “Khi đến bất cứ nơi nào tôi cũng cảm thấy mình là kẻ ti tiện nhất và mọi người đều coi tôi là thằng hề, vậy thì tôi sẽ làm hề thực sự, bởi vì tất cả các người, không trừ một ai, đều ngu xuẩn và ti tiện hơn tôi.” Ông ta tự dung muốn trả thù tất cả mọi người về những việc làm hèn mạt của mình. Lúc này ông ta chợt nhớ lại trước kia có lần người ta đã hỏi ông: “Vì sao ông thù ghét người ấy thế?” Thế là mượn thói trơ trên của vai hề, ông ta đáp: “Là bởi thế này, của đáng tội thì hẳn cũng chẳng làm gì tôi, nhưng tôi đã chơi cho hắn một vở kịch kì diệu cáng, và chơi xong vở ấy lập tức tôi đâm ra thù ghét hắn.” Bây giờ nhớ lại chuyện ấy ông ta trầm ngâm giây lát, nhếch mép cười lặng lẽ và hiềm ác. Mắt ông ta long lên, thậm chí môi run run. “Đã bắt đầu thì cứ làm đến cùng.” - ông ta bỗng quyết định. Cái cảm giác thâm kín nhất của ông ta trong giây lát ấy chỉ có thể diễn đạt bằng những lời: “Bây giờ không thể nào lấy lại danh dự được nữa, thế thì cứ trắng tráo khinh dứt họ đi cho họ biết rằng: ta không xấu hổ với các người đâu, có vậy thôi!” Ông ta bảo người đánh xe chờ mình, rồi rào bước trở lại tu viện và đến thẳng chỗ Cha viện trưởng. Ông ta vẫn chưa biết rõ mình sẽ làm gì, nhưng ông ta biết mình không còn tự chủ được nữa, chỉ một kích thích nhỏ là lập tức ông ta sẽ đi đến giới hạn tột cùng của một hành vi đốn mạt nào đó, nhưng chỉ là hành vi đốn mạt thôi, chứ tuyệt nhiên không phải là hành vi phạm tội hay một việc cuồng dại có thể bị tòa án trừng phạt. Gặp trường hợp này bao giờ ông ta cũng biết tự kim mình và thậm chí có những lần ông ta lấy làm ngạc nhiên về điều đó. Ông ta xuất hiện trong phòng ăn của Cha viện trưởng đúng vào lúc đọc kinh xong và mọi người đến bàn ăn. Ông ta dừng lại ở ngưỡng cửa, nhìn khắp lượt tất cả mọi người, ngao nghể nhìn thẳng vào mắt họ và bật ra một tiếng cười dài, trắng tráo và độc ác.

- Thế mà họ tưởng tôi đã ra về, nhưng tôi đây này! - ông ta gào vang khắp phòng.

Trong khoảnh khắc, mọi người đều nhìn chằm chằm vào ông ta và im lặng, bỗng nhiên ai nấy đều cảm



thấy rằng bây giờ sắp xảy ra một chuyện gì tởm lợm, lố lăng, nhất định là gây tai tiếng, Petr Alexandrovich đang hết sức khoan khoái bỗng trở nên cuồng nộ. Tất cả những gì đã tắt lịm trong lòng ông lập tức sống lại và bùng lên.

- Không, tôi không thể chịu đựng nổi! - ông gầm lên. - Tôi không sao chịu nổi... Không có cách gì chịu nổi!

Máu xông lên đầu. Thậm chí ông nói nhịu, nhưng bây giờ không còn là lúc lựa lời nữa, ông chớp lấy mũ.

- Ông ta không chịu nổi cái gì kia chứ? - Fedor Pavlovich la lên. - “Không có cách gì chịu nổi và không sao chịu nổi” ư? Trình Cha, tôi có vào được không? Cha có tiếp nhận tôi là khách mời không?

- Rất vui lòng mời ông. - Cha viện trưởng đáp. - Thừa các vị! Tôi mạo muội, - Cha bỗng nói thêm, - hết lòng cầu xin các vị tạm gác lại những xích mích ngẫu nhiên giữa các vị, gắn bó cùng nhau trong tình yêu và trong sự hòa thuận anh em, cầu nguyện Chúa Trời, cùng dự vào bữa ăn khiêm nhường của chúng ta.

- Không, không, không thể được. - Petr Alexandrovich la lên dường như mất bình tĩnh.

- Đã không thể được đối với Petr Alexandrovich thì cũng không thể được đối với tôi, tôi sẽ không ở lại đâu. Tôi đến đây cũng cốt là như thế, bây giờ Petr Alexandrovich ở đâu thì tôi sẽ ở đấy: ông đi thì tôi sẽ đi. Petr Alexandrovich ạ, ông ở thì tôi sẽ ở... Thừa Cha viện trưởng, Cha vừa nói đến sự hòa thuận anh em tức là Cha châm chọc ông ấy; ông ấy không muốn nhận là có quan hệ họ hàng với tôi! Phải thế không, Fon Zon?(2) Fon Zon đứng đây này. Chào ông, Fon Zon.

(2) Vụ án Fon Zon xử tại tòa án khu Peterburg ngày 18 và 19 tháng ba 1870, Fon Zon bị nhử vào một lưu manh ở trung tâm Peterburg, bị giết một cách dã man, của cải bị cướp sạch (B.T).

- Ông... ông nói với tôi đấy ư? - Địa chủ Maximov sừng sốt, nói lúng búng.

- Cố nhiên là với anh. - Fedor Pavlovich la lên. - Chứ còn với ai nữa? Cha viện trưởng không thể là Fon Zon được!

- Nhưng tôi cũng không phải là Fon Zon, tôi là Maximov.

- Không, anh là Fon Zon. Trình Cha, Cha có biết Fon Zon là gì không? Có một vụ án hình sự như thế: ông ta bị giết trong nhà thổ - hình như các vị gọi những chốn ấy như thế, - bị giết và bị cướp lột mặc dù tuổi ông ta đã rất cao, người ta nhét ông ta vào cái hòm và gửi từ Peterburg về Moskva trong toa tàu chở hàng, có đánh số hẩn hoi. Lúc đóng hòm, bọn gái nhà thổ hát hồng và chơi đàn guxli(3), tức là đàn piano ấy mà. Đây chính là Fon Zon ấy, ông ta từ những kẻ chết sống lại, phải không Fon Zon?

(3) Loại đàn dây thời cổ, đặt trên đùi, chơi bằng cả hai tay (N.D).

- Thế là thế nào? Sao lại thế kia chứ? - Có tiếng lao xao trong đám giáo sĩ.

- Ta đi đi! - Petr Alexandrovich lớn tiếng nói với Kalganov.

- Ồ không! - Fedor Pavlovich tru tréo lên, bước thêm một bước trong phòng. - Để tôi nói nốt đã. Ở phòng trưởng lão, ông mắng tôi như thể tôi đã phạm tội bất kính, chỉ vì tôi lớn tiếng nói về cá bóng, Petr Alexandrovich Miuxov, người bà con của tôi thích lời nói phải plus de noblesse que de sincerite(4), còn tôi thì trái lại, tôi thích lời nói phải plus de sincerite que de noblesse(5) tôi cóc cần noblesse(6)! Phải thế không, Fon Zon? Vô phép Cha viện trưởng, tôi tuy là thằng hề và làm trò hề, nhưng tôi là trang hiệp sĩ

trọng danh dự và tôi muốn bày tỏ ý kiến của mình. Vâng, tôi là trang hiệp sĩ trọng danh dự, còn Petr Alexandrovich chỉ có lòng tự ái bị tổn thương, ngoài ra không còn gì hơn. Tôi đến đây có lẽ là để xem xét và nói lên ý nghĩ của mình. Con trai tôi là Alexei đang tu ở đây, tôi là bố nó, tôi chăm lo đến số phận của nó và đây là bổn phận của tôi. Trong lúc diễn trò tôi vẫn nghe thấy hết, tôi ngấm ngấm xem xét, và bây giờ tôi muốn hiến các ngài hồi cuối cùng của vở diễn: Thái thường ở ta là thế nào? Thái thường ở ta là ngã thì cứ nằm đấy. Ở ta một khi đã ngã thì cứ nằm suốt đời. Đừng hồng! Tôi muốn đứng dậy. Thưa các cha thánh thiện, tôi phần nộ về các cha. Xung tội là một bí tích vĩ đại mà tôi tôn sùng và tôi sẵn lòng phủ phục xuống để tỏ lòng tôn sùng, vậy mà ở phòng trưởng, lão mọi người đều quỳ gối bỏ bỏ xung tội cho người khác nghe thấy. Có phép đâu bỏ bỏ xung tội cho người ngoài nghe thấy không? Các cha thánh thiện đã định rằng xung tội chỉ nói thầm vào tai thôi, chỉ khi đó xung tội mới là bí tích, cái lễ ấy đã có từ cổ xưa. Mà thế là phải, làm sao tôi có thể công nhiên giải bày trước mặt mọi người rằng chẳng hạn tôi đã làm thế này... ờ, tôi đã làm thế nọ, các vị hiểu chứ? Đôi khi có những điều nói ra quá là bất lịch sự. Như vậy thì không khỏi mang tai mang tiếng! Không, thưa các cha, trong việc này mà theo các cha thì có lẽ sẽ bị cuốn vào giáo phái Khluxtur(7)... Hễ có dịp là tôi sẽ viết thư lên Hội nghị tôn giáo, còn thằng Alexei con tôi thì tôi sẽ lôi nó về nhà... Ở đây xin lưu ý một điều. Fedor Pavlovich đã nghe được một số lời đồn đại. Trước đây đã có những chuyện đơm đặt độc ác thậm chí đã đến tai cả giáo chủ (không phải chỉ trong vùng chúng tôi, mà cả ở các tu viện khác có lập trường lão), theo đó thì dường như các trưởng lão được tôn sùng quá đáng, thậm chí phương hại đến uy quyền của viện trưởng, và ngoài ra, dường như các trưởng lão lạm dụng bí tích xung tội và vân vân. Lời buộc tội thật phi lý, vì thế nó đã tự tiêu tan ngay từ thời ấy, cả ở vùng chúng tôi cũng như ở khắp mọi nơi. Nhưng con quý ngu ngốc đã bốc Fedor Pavlovich lên và mang ông ta đi mỗi lúc một xa xuống cái vực sâu nhục nhã này lại nhắc ông ta nhớ tới lời buộc tội trước đây mà bản thân ông ta chẳng hiểu tí gì hết. Và chẳng ông ta cũng không biết trình bày cho nên đầu nên đưa, nhất là lần này ở phòng trưởng lão chẳng có ai quỳ gối bỏ bỏ xung tội để mọi người nghe thấy, vì Fedor Pavlovich không thể chính mắt nhìn thấy chuyện như thế và chỉ nói theo lời đồn và những chuyện đơm đặt trước kia mà ông nhớ lảng máng. Nhưng nói xong những lời ngu ngốc, ông ta cảm thấy mình phun ra những điều vô lý lố bịch, và ông ta bỗng muốn chứng minh rằng hoàn toàn không phải là ông ta nói nhảm. Tuy ông ta biết rõ mười mươi rằng càng nói thêm câu nào thì ông ta càng vô lý và lố lăng hơn, nhưng ông ta không nén được và cứ như lao tuột xuống dốc.

(4) Tiếng Pháp trong nguyên bản: nhiều tao nhã hơn là thành thật (N.D).

(5) Tiếng Pháp trong nguyên bản: nhiều thành thật hơn là tao nhã (N.D).

(6) Tiếng Pháp trong nguyên bản: tao nhã (N.D).

(7) Một trong những phái li giáo tằm tối nhất, cuồng tín nhất, xuất hiện ở Nga vào thế kỉ XII (N.D).

- Ê tiện quá đi! - Petr Alexandrovich la lên.

- Xin lỗi Cha viện trưởng bỗng lên tiếng. - Đời xưa có câu: “Người ta bắt đầu nói nhiều điều không đầu về tôi, thậm chí cả những điều xấu xa. Tôi nghe hết và tự nhủ: ấy là thuốc của Chúa Kitô gửi xuống để chữa cho tôi cái bệnh háo danh.” Vì thế chúng tôi cúi mình cảm tạ ông, thưa vị khách quý báu!

Và Cha rạp mình cúi chào Fedor Pavlovich.

- Ôi chà chà! Đạo đức giả và câu nói suông cũ rích! Những câu nói cũ rích và những điệu bộ cũ rích! Sự giả dối cũ rích và cái trò rạp đầu bái tạ theo khuôn sáo mòn! Chúng tôi biết những cái lạy tạ ấy rồi! “Hôn vào môi và cắm lưỡi dao vào tim” như trong vở “Lũ kẻ cướp” của Siller. Tôi không ưa sự giả dối, thưa các cha, tôi muốn chân lý! Nhưng chân lý không phải ở những con cá bóng, điều đó tôi đã tuyên bố rồi! Thưa các cha thầy tu, các cha ăn chay làm gì? Tại sao các cha ăn chay để mong được ân thưởng ở trên trời? Để được ân thưởng như thế thì đến cả tôi cũng xin ăn chay! Không, thưa đáng tu sĩ thánh thiện, hãy đức

hạnh trong đời sống, làm lợi cho xã hội, chứ không phải là giam mình trong tu viện ăn bánh mì có sẵn và chờ đợi sự ân thưởng ở trên kia - như vậy còn khó hơn. Thừa Cha viện trưởng, tôi cũng biết nói năng ra đầu ra đũa đầy chữ. Người ta dọn những món gì thế này? - ông ta tới gần bàn. - Rượu Porto cũ của Farton, rượu vang Medog của anh em Elixseev(8), các cha cừ thật! Những thứ này không có gì giống cá bống. Các cha lại còn đưa ra cả chai, rượu này nữa chứ, hê hê hê! Nhưng ai cung phụng tất cả những thứ này? Người nông dân Nga, người lao động đã bằng hai bàn tay chai sạn của mình kiếm từng đồng xu đem đến đây, bòn của gia đình và của nhu cầu nhà nước! Thừa các cha thánh thiện, các cha hút máu dân đen!

(8) Tên các cửa hàng thực phẩm nổi tiếng (N.D).

- Ông bậy bạ quá đấy. - Cha Ioxif thốt lên. Cha Paixi một mực im lặng. Miuxov đâm bổ ra khỏi phòng, Kalganov ra theo.

- Thôi, thưa các cha, tôi cũng về theo Petr Alecxandrovich! Tôi sẽ không đến đây nữa, các cha có quỳ xuống cầu xin tôi cũng chẳng đến nữa. Tôi đã gửi cho các cha một nghìn rúp, thế là các cha đã lại sáng mắt ra, hê hê hê! Không, tôi sẽ không cho thêm nữa đâu. Tôi trả thù cho tuổi trẻ đã qua của tôi, cho tất cả sự nhịn nhục của tôi! - ông ta đâm tay xuống bàn trong cơn uất ức giả tạo. - Tu viện này có ý nghĩa lớn trong đời tôi! Tôi đã cay đắng đổ nhiều nước mắt vì nó! Các người đã xúi giục người vợ điên dại của tôi chống lại tôi. Các người đã nguyên rửa tôi tại bảy Hội nghị giám mục(9), phỉ báng tôi khắp quanh vùng! Đủ rồi, thưa các cha, bây giờ là thời đại tự do, thời đại của tàu thủy và đường sắt. Các người sẽ không được tôi cho nghìn nào, trăm nào, thậm chí trăm xu nào nữa, không có gì nữa hết! Còn điều nữa đáng lưu ý. Chưa bao giờ tu viện của chúng tôi có ý nghĩa đặc biệt gì như thế trong đời ông ta, cũng chưa bao giờ ông ta nhỏ một giọt nước mắt cay đắng nào vì tu viện. Nhưng ông ta say sưa với những giọt nước mắt bịa đặt ấy đến nỗi trong giây lát ông ta gần như không tin bản thân mình nữa: thậm chí ông ta suýt khóc vì cảm động; nhưng chính lúc ấy ông ta cảm thấy nên quay càng xe tháo lui là vừa.

(9) Trong số bảy Hội nghị giám mục toàn thế giới (những đại hội các giới chức cao cấp của giáo hội Kito), nhà thờ chính giáo thừa nhận bảy hội nghị đầu tiên. Kể từ hội nghị đầu tiên, trong đó giáo phái Ariut bị lên án là tà đạo, hầu như mỗi lần hội nghị đều có người bị nguyên rửa và lên án (N.D).

Đáp lại những lời bịa đặt hằn học của ông ta, Cha viện trưởng cúi đầu lại nói:

- Còn có câu này nữa: “Hãy vui vẻ chịu đựng sự sỉ nhục tự dung đến với con, đừng bối rối, cũng đừng căm thù kẻ đã bêu riếu con.” Chúng tôi sẽ làm như thế.

- Ái chà chà! Lại một mớ những lời bá láp! Các cha cứ suy xét đi, tôi về đây! Còn thằng Alecxei con tôi thì từ nay tôi lỗi hẳn nó về, quyền làm bố của tôi, Ivan Fedorovich con trai vô cùng đáng kính của ba, ba lệnh cho anh đi theo ba! Fon Zon, anh còn đứng đấy làm gì! Về thành phố đi, đến nhà tôi. Ở nhà tôi vui ra trò. Chỉ một dặm đường thôi mà, thay cho đầu cây tôi sẽ đãi lợn sữa và cháo đặc; ta sẽ làm một bữa chén, sẽ có cognac, rượu mùi nữa, lại cả gái đẹp... Ê, Fon Zon, đừng bỏ lỡ hạnh phúc!

Ông ta đi ra, vừa gào thét vừa hoa tay múa chân. Chính lúc ấy Rakitin nhìn thấy và chỉ cho Alecxei.

- Alecxei! - Nhắc thấy con, ông ta thét gọi từ xa - Hôm nay về hẳn nhà, đem theo cả gói và chăn nệm, sao cho ở đây không còn hơi hướm gì của con nữa.

Aliosa đứng sững lại như trời trồng, lẳng lặng chăm chú quan sát cảnh tượng trước mắt. Trong lúc đó Fedor Pavlovich lên xe, tiếp đó Ivan Fedorovich lặng lẽ và cau có lên theo, thậm chí không ngoảnh lại từ biệt Aliosa. Nhưng lại một cảnh hê nữa gần như không thể tưởng tượng nổi xảy ra, bổ sung cho cuộc diễn trò. Địa chủ Maximov bỗng xuất hiện bên bác xe. Ông ta chạy hộc tốc để khỏi bị chậm. Rakitin và Aliosa nhìn thấy ông ta chạy.

Ông ta vội vã đến nỗi hấp tấp bước luôn lên cái bậc xe vẫn còn bàn chân trái của Ivan Fedorovich đặt ở đó và vúi lấy thành xe, toan nhảy vào trong.

- Tôi cũng đi, cho tôi đi với! - ông ta vừa la vừa nhảy căng lên, vui vẻ cười khúc khích, mặt tràn trề hạnh phúc, sẵn sàng làm mọi việc. - Cho tôi đi với!

- Thì tôi đã bảo mà, - Fedor Pavlovich hân hoan reo lên, - đây là Fon Zon! Đây thực sự là Fon Zon sống lại từ những kẻ chết. Nhưng anh làm cách nào thoát ra khỏi nơi ấy? Anh đã làm trò quỷ quái gì ở đây và làm thế nào thoát thác được bữa ăn? Muốn vậy phải có cái trán bằng đồng! Tôi có cái trán như thế, còn anh, người anh em ạ, tôi ngạc nhiên về cái trán của anh. Nhảy lên, nhảy lên mau mau! Cho ông ấy lên, Vania, càng thêm vui. Ông ta sẽ nằm tạm dưới chân được đấy. Anh nằm được chứ, Fon Zon?

- Hay để ông ta ngồi ghé lên ghé xà ích?... Nhảy lên ghé xà ích đi, Fon Zon...

Nhưng Ivan Fedorovich đã ngồi vào chỗ bỗng lảng lạng ra sức xô mạnh vào ngực Maximov khiến ông ta văng đi đến vài thước.

Ông ta không ngã là may.

- Đi thôi! - Ivan Fedorovich giận dữ quát lên với người đánh xe.

- Sao lại làm thế? Sao con lại làm thế? Sao lại xô ông ấy? - Fedor Pavlovich sùng cồ lên, nhưng xe đã đi. Ivan Fedorovich không trả lời.

- Con lạ thật đấy! - Im lặng được vài phút, Fedor Pavlovich lại lên tiếng, mắt liếc nhìn con. - Chính con bày ra tất cả chuyện đi thăm tu viện này, chính con giục già, thế thì tại sao bây giờ lại cáu kỉnh?

- Ba nói lắm nhảm đủ rồi đấy, bây giờ thì ngủ đi một chút. - Ivan Fedorovich nghiêm nghị ngắt lời.

Fedor Pavlovich lại yên lặng vài phút.

- Giá được một li cognac bây giờ thì tốt. - ông ta nói với giọng trịnh trọng. Nhưng Ivan Fedorovich không trả lời.

- Về đến nhà, con cũng nên uống một chút.

Ivan Fedorovich vẫn lặng thinh.

Fedor Pavlovich chờ thêm hai phút nữa.

- Dù thế nào ba cũng lôi Alecxei ra khỏi tu viện, mặc dù anh sẽ rất khó chịu về việc đó, Carl Fon Mor vô cùng đáng kính của ta ạ.

Ivan Fedorovich khinh khỉnh nhún vai và quay mặt đi, nhìn ra ngoài đường. Sau đó cho đến lúc về tới nhà, không ai nói năng gì.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 3 Chương 102

Nhà Fedor Pavlovich không phải ở ngay trung tâm thành phố nhưng cũng không hẳn ở ngoại ô. Ngôi nhà khá cũ kĩ, nhưng bề ngoài nom dễ thương: một tầng, có gác nóc, sơn xám, lợp tôn đỏ. Tuy vậy nó còn vững chãi chắc chắn, rộng rãi và tiện lợi. Trong nhà có nhiều buồng kho, nhiều xó xỉnh và những cầu thang bất ngờ. Nhà có chuột, nhưng Fedor Pavlovich cũng không lấy thế làm bức tức gì cho lắm. “Dù sao tối đến cũng không buồn tẻ quá khi ta chỉ có một mình.” Quả thực là ông có thói quen ban đêm cho đầy tớ xuống ngủ nhà dưới, còn ông khóa cửa ở trên nhà một mình suốt đêm. Căn nhà dưới ấy ở sân, rộng thênh thang và vững chãi, Fedor Pavlovich đặt bếp ở đây, tuy nhà trên cũng có bếp: ông ta không ưa mùi nhà bếp, và thức ăn phải đưa lên qua sân, đông cùng mùa hè. Nói chung ngôi nhà xây cho một gia đình lớn: có thể chứa được một số người nhiều gấp năm, cả chủ lẫn đầy tớ. Nhưng vào lúc xây ra câu chuyện này, trên nhà chỉ có Fedor Pavlovich và Ivan Fedorovich, còn ở căn nhà dưới của gia nhân chỉ có ba người đầy tớ: lão Grigori, mẹ Marfa vợ lão và Xmerdiakov, gã đầy tớ khá trẻ. Cần nói kĩ hơn chút nữa về ba nhân vật này. Về lão Grigori Vaxilievich thì chúng ta nói khá nhiều rồi. Đây là một con người cứng rắn và kiên cường, bền gan đi thẳng tới đích của mình, miễn là cái đích ấy, do nhưng nguyên nhân nào đó (thường là phi logic kì lạ), được lão coi là chân lí hiển nhiên. Nói chung lão là người chính trực và không mua chuộc được. Vợ lão, Marfa Ignatievna, mặc dù suốt đời một mực tuân theo ý chồng, đã có lần rầy rà chồng ghê gớm, chẳng hạn ngay sau khi giải phóng nông nô, mẹ cứ nằng nặc đòi bỏ Fedor Pavlovich đi Moskva để buôn bán lật vật gì ở đó (hai vợ chồng cũng có được tí tiền). Nhưng ngay hồi ấy Grigori đã quyết định, một lần dứt khoát, là mẹ nói tầm bậy. “Vi đàn bà ả nào cũng bất nghĩa bất nghi”, nhưng bỏ chủ cũ mà đi thì không được, dù chủ thế nào đi nữa, “vì bây giờ bốn phận của họ là như vậy.”

- Bà có hiểu thế nào là bốn phận không? - Lão nói với vợ.

- Tôi hiểu. Ông Grigori Vaxilievich ạ, nhưng sao chúng ta lại có bốn phận phải ở lại đây dù tôi chẳng hiểu gì cả. - Marfa Ignatievna trả lời dứt khoát.

- Không hiểu thì thôi, nhưng vẫn cứ phải như vậy. Từ nay đừng nói nữa.

Đúng như thế: họ không đi, Fedor Pavlovich ấn định cho họ một khoản tiền công nhỏ thôi, nhưng trả sòng phẳng. Thêm nữa Grigori biết rằng lão có ảnh hưởng không chối cãi được đối với chủ. Lão cảm thấy như thế, và cũng hợp lí thôi: tay hề ranh mãnh và bướng bỉnh Fedor Pavlovich tính tình rất cương quyết “trong một số việc của đời sống”, theo lối nói của chính ông ta, nhưng lại rất non gan trong “một số sự việc khác của đời sống”, điều mà chính ông ta cũng lấy làm lạ. Chính ông ta biết đó là những việc gì. Ông ta biết và có nhiều điều ông ta sợ. Trong đời có những trường hợp cần đề phòng cẩn thận, khi ấy không có một người trung thành thì thật gay, mà Grigori là người trung thành bậc nhất: trong cuộc đời bon chen của mình, đã nhiều lần Fedor Pavlovich có thể bị ăn đòn, và ăn đòn đau, nhưng bao giờ ông ta cũng được Grigori cứu thoát, tuy sau mỗi lần như thế lão đều la rầy ông đến rất tai. Nếu chỉ là bị đánh thôi thì có lẽ Fedor Pavlovich không sợ: có những trường hợp hơn thế, thậm chí rất tinh vi và phức tạp, mà khi ấy, chính Fedor Pavlovich có lẽ cũng không hiểu tại sao ông tức khắc cảm thấy hết sức cần một người thân tín trung thành. Đây là những trường hợp gần như bệnh hoạn: là một kẻ hết sức trụy lạc và nhiều khi dâm dăng đến tàn bạo, như một con sâu độc, đôi khi, vào những lúc say, bỗng dưng Fedor Pavlovich cảm thấy một nỗi sợ hãi không đâu, một cơn chấn động tinh thần có ảnh hưởng gần như về mặt thể xác trong tâm hồn. “Những lần ấy tâm hồn tôi như run rẩy trong cổ họng” - đôi khi ông ta nói như vậy. Những lúc ấy ông ta thích bên cạnh mình, dù không phải ở cùng phòng, mà ở nhà dưới, có một người tin cậy, cương quyết, không trụy lạc

như ông ta, nay nhìn thấy tất cả những trò phóng đảng đang diễn ra và biết hết mọi bí mật, nhưng vì trung thành mà dung thứ hết, không chống lại, nhất là không trách móc và không dọa nạt ông bằng bất cứ hình phạt gì trong cuộc đời hiện nay hay ở kiếp sau; khi cần thì sẽ bảo vệ ông - chống lại ai? Chống lại kẻ nào đó không biết, nhưng ghê gớm và nguy hiểm. Cái chính là nhất thiết phải có một người khác, một người thân thiết lâu năm mà lúc đau buồn có thể gọi đến chỉ để chăm chú nhìn vào mặt, có thể trao đổi một lời dù là tầm phào, và nếu người đó không hề câu kinh thì nổi lòng vợ hẳn đi, còn nếu người đó câu kinh thì trong lòng càng buồn thêm. Có khi (tuy là rất hiếm) Fedor Pavlovich đương đêm xuống nhà dưới đánh thức Grigori dậy, bảo lão lên với ông ta một lát. Lão lên, ông ta nói những chuyện hết sức vắn vớ, rồi lát sau cho lão xuống nhà, đôi khi thậm chí giũ cột và pha trò, rồi nhỏ một bãi nước bọt, đi nằm và ngủ một giấc ngon lành của người công chính. Ngay cả sau khi Aliosa về nhà cũng đã xảy ra một trò gì tương tự như thế. Aliosa “đâm thủng tim” ông vì anh “nhìn thấy hết và không chê trách gì”. Hơn thế nữa, ở anh còn có một điều chưa từng thấy: anh hoàn toàn không khinh ông già, trái lại bao giờ cũng dịu dàng với ông, thương mến ông một cách hoàn toàn thẳng thắn, tự nhiên, tuy ông chẳng xứng đáng được như thế. Đối với lão già dâm đảng sống độc thân, tất cả những điều đó hoàn toàn bất ngờ, hết sức bất ngờ đối với một người như ông ta trước nay chỉ ham thích “cái bí ối”. Aliosa đi rồi, ông ta tự thú với mình rằng ông ta đã hiểu được điều gì trước nay ông ta không muốn hiểu.

Khi mới vào câu chuyện, tôi đã nói rằng Grigori ghét Adelaida Ivanovna, người vợ đầu tiên của Fedor Pavlovich và mẹ của con trai cả của ông - Dmitri Fedorovich - và trái lại, lão bệnh người vợ thứ hai mắc bệnh “ngộ đại” của chủ, Xofia Ivanovna, chống lại chính ông chủ và bất cứ ai thốt ra một lời tồi tệ hay nông nổi về bà ta. Thiện cảm của lão đối với người đàn bà bất hạnh ấy biến thành cái gì thiêng liêng đến mức hai mươi năm sau lão vẫn không chịu nổi khi bất kì ai nói xấu bà chủ và lão lập tức phản đối kẻ xúc phạm. Về ngoài Grigori là một người lạnh lùng và nghiêm trang, không nhiều lời, nói ra là xác đáng, chắc nịch.

Thoạt gặp không thể đoán chắc được lão có yêu người vợ ngoan ngoãn tận tụy không, thế nhưng lão thực sự yêu vợ, và bà vợ cố nhiên cũng biết như thế. Marfa Ignatievna chẳng những không đàn mà có lẽ còn tinh khôn hơn chồng, ít ra cũng chín chắn hơn trong đời sống, nhưng mục đích phục tùng chồng vô điều kiện, ngay từ khi thành vợ thành chồng, hiển nhiên là mục đích kính trọng chồng vì đức độ cao cả. Đáng chú ý là hai vợ chồng cả đời rất ít nói với nhau, ngoài những điều hết sức cần thiết và những việc hàng ngày. Grigori nghiêm trang và oai vệ chỉ nghiền ngẫm một mình mọi công việc và ưu tư của mình, vì thế Marfa Ignatievna đã từ lâu hiểu rõ dứt khoát rằng chồng không cần đến lời bàn của vợ. Vợ cảm thấy rằng chồng quý trọng sự im lặng đó của vợ và cho như thế là khôn ngoan. Lão không bao giờ đánh vợ, trừ có một lần, nhưng cũng nhẹ thôi.

Năm đầu tiên sau khi Adelaida Ivanovna và Fedor Pavlovich thành hôn, có lần đàn bà con gái trong làng hồi ấy còn là nông nô, tụ họp ở sân nhà chủ để hát và nhảy. Họ hát bài “Trong những đồng cỏ” và Marfa Ignatievna, hồi ấy còn trẻ, bỗng nhảy ra đi điệu vũ Nga bằng một kiểu đặc biệt, không như các bà trong làng, mà như mình vẫn nhảy hồi còn là người hầu trong gia đình Miuxov giàu có: những người biểu diễn vũ trên sân khấu nhà họ đều được một vũ sư ở Moskva về dạy cho. Grigori thấy vợ nhảy rất chi là “điệu”, và một giờ sau, ở nhà ông ta cho vợ bài học, nắm tóc giữ nhẹ mấy cái. Nhưng việc đánh vợ chỉ có độc một lần như thế thôi, không tái diễn lần nào, và lại từ đó Marfa Ignatievna thề không nhảy nhót gì nữa.

Trời không cho họ có con, sinh được một đứa nhưng bỏ mất rồi, Grigori rõ ràng là yêu trẻ, mà lão cũng không giấu giếm điều đó nghĩa là nói ra mồm không ngượng ngập. Khi Adelaida Ivanovna bỏ nhà trốn đi, lão đem Dmitri Fedorovich mới lên ba về nuôi, chăm nom thẳng bẻ gần một năm, tự tay chải đầu cho nó, tự tay tắm rửa cho nó trong chiếc chậu giặt. Rồi lão chăm nom cho Ivan, cả Aliosa, vì thế mà lão được ăn cái tát; nhưng về chuyện ấy tôi đã kể đầy đủ rồi. Còn chính con lão chỉ đem lại cho lão niềm vui sướng hi vọng lúc Marfa Ignatievna còn mang thai. Khi đã ra đời, nó làm cho lão đau xót và khiếp sợ. Số là đứa bé sinh ra có sáu ngón tay. Thấy thế Grigori chán nản đến nỗi chẳng những không hé răng nửa lời

cho đến ngày làm lễ rửa tội, và cố ý lánh ra vườn để khỏi nói năng gì. Bấy giờ là mùa xuân, suốt ba ngày lão đánh luống rau trong vườn, đến ngày thứ ba phải làm lễ rửa tội cho đứa bé. Lúc ấy Grigori đã nghĩ ra một cách. Trong nhà đã có mặt cha xứ, khách khứa và chính Fedor Pavlovich đến để làm cha đỡ đầu, Grigori vào và đột nhiên tuyên bố là “không nên làm lễ rửa tội” cho đứa bé, lão nói khê thôi, không nhiều lời, khó nhọc thốt ra từng tiếng, chỉ giương mắt ngây ngô nhìn linh mục chăm chăm.

- Sao lại thế? - Linh mục hỏi, vẻ ngạc nhiên và vui vẻ.

- Là bởi vì đây là... con rỗng... - Grigori đáp ứng.

- Sao lại rỗng, rỗng nào?

Grigori im lặng một lúc.

- Thiên nhiên lắm lộn... - Lão đáp ứng, nói không rõ ràng, nhưng rất kiên quyết và dễ thấy là lão không muốn dài lời thêm nữa.

Người ta cười và dĩ nhiên là vẫn cứ làm lễ cho đứa bé tội nghiệp. Grigori nhiệt tâm cầu nguyện bên chậu nước làm lễ, nhưng không thay đổi ý kiến về đứa bé mới sinh. Tuy nhiên, lão không cản trở gì hết, có điều suốt mấy tuần lễ đứa bé ốm yếu còn sống, lão hầu như không nhìn đến nó, thậm chí không muốn nhận thấy là có nó, và phần lớn thời gian lão đi khỏi nhà.

Nhưng hai tuần sau khi đứa bé chết vì bệnh tưa mồm thì lão tự tay đặt nó vào cỗ quan tài nhỏ, hết sức buồn rầu nhìn nó, và khi người ta lấp cái huyệt nhỏ, đào nông thì lão quỳ xuống, rạp mình sát đất trước nấm mồ. Từ đó, suốt nhiều năm lão không hề nhắc đến con mình lần nào, cả Marfa Ignatievna cũng không bao giờ nhắc đến đứa con trước mặt chồng, còn khi buộc phải nói với ai về “con mình” thì chỉ nói thì thầm, cho dù là Grigori không có mặt ở đấy. Theo nhận xét của Marfa Ignatievna, từ sau khi chôn đứa bé, ông chồng đâm ra mê mải chăm “việc thần linh”, đọc kinh Treti-minei, đeo cặp kính tròn to tương gọng bạc lên và phần nhiều là lẳng lặng đọc một mình. Ít khi lão đọc thành tiếng, trừ phi vào tuần chay. Lão thích cuốn Jov, lão kiếm đâu ra được tập lời giảng và giáo lí của “Cha Ixaac người Sy-ri của chúng ta, đáng rao truyền ý Chúa”, lão kiên gan đọc nhiều năm mà hầu như chẳng hiểu gì cả. Gần đây lão bắt đầu chú ý tìm hiểu kĩ giáo phái Khluxtur, nhờ có những người hàng xóm mà lão có dịp làm việc đó, rõ ràng lão xúc động mãnh liệt, nhưng lão chưa có ý theo đạo mới. Do đọc nhiều thánh kinh, dĩ nhiên diện mạo lão càng có vẻ trịnh trọng hơn.

Có lẽ lão có khuynh hướng thần bí. Vậy mà như có sự sắp đặt sẵn, việc đứa con sáu ngón ra đời và chết lại trùng khớp với một việc tình cờ khác hết sức lạ lùng, bất ngờ, kì dị mà như lời lão nói sau này, đã để lại “dấu ấn” trong tâm hồn lão. Chuyện là thế này: đúng hôm chôn đứa con sáu ngón, Marfa Ignatievna đương đêm thức giấc, nghe như có tiếng khóc của trẻ sơ sinh. Mụ sợ hãi đánh thức chồng dậy. Lão lắng tai nghe và nhận xét rằng có tiếng ai rên thì đúng hơn, “hình như tiếng đàn bà”. Lão trở dậy, mặc quần áo, đẩy là một đêm tháng năm khá ẩm áp. Ra đến thềm, lão nghe thấy rõ tiếng rên ở trong vườn. Nhưng ban đêm vườn khóa từ phía sân, và ngoài lối đi đó thì không vào vườn được vì khắp xung quanh là tường rào chắc chắn và cao. Grigori vào nhà thấp đèn, lấy khóa vườn và không để ý gì đến sự sợ hãi điên cuồng của vợ - vợ lão càng tin chắc rằng mụ nghe thấy tiếng khóc, chắc là thằng bé gọi mụ - và lão lẳng lặng đi ra vườn. Đến đây lão hiểu rõ ràng tiếng rên vọng ra từ buồng tắm hơi ở trong vườn, cách cửa rào không xa, và đúng là tiếng rên của đàn bà. Mở cửa buồng tắm, lão thấy một cảnh tượng khiến lão sững người: cô gái ngây dại vẫn đi lang thang trên các đường phố và cả thành phố đều biết, biệt hiệu là Lizaveta Xmerdiasaia, đã vào được buồng tắm và vừa sinh một đứa con. Đứa hài nhi nằm cạnh cô ta, còn cô ta đang hấp hối. Cô ta chẳng nói năng gì, vì một lẽ đơn giản là cô ta không biết nói. Nhưng tất cả những điều đó cần phải giải thích riêng.

Ở đây có một điều đặc biệt khiến Grigori xúc động sâu sắc, làm tăng thêm mối nghi ngờ ghê tởm trước kia vốn đã có. Cô Lizaveta ta Xmerdiasaia này vóc người rất nhỏ bé, “chỉ gần hai arsin một chút”(1) như mấy bà già sùng đạo trong thành phố đã động lòng thương cảm nhớ lại sau khi cô ta chết. Khuôn mặt con gái đôi mươi khỏe mạnh, bầu bĩnh và hồng hào, hoàn toàn ngây độn; mắt nhìn trần trần đến khó chịu, nhưng hiền lành. Suốt đời, đông cũng như hè, cô ta đi chân đất, mặc độc một chiếc sơ mi bằng vải gai thô. Mái tóc gần như đen, rất dày rậm, xoắn tít như lông cừu, nom như chiếc mũ rất lớn trên đầu. Ngoài ra, người lúc nào cũng lấm lem bùn đất, dính đầy lá lấu, cành vụn, vỏ bào, vì cô ta bao giờ cũng ngủ dưới đất và cả trong bùn. Bố cô ta là Ilya, một tiểu thị dân vô gia cư, đã phá sản và ốm o, rất nghiện rượu và nhiều năm nay vẫn làm lao công cho những người phong lưu cũng là tiểu thị dân vùng này để được nuôi ăn. Mẹ Lizaveta chết đã lâu. Luôn luôn ốm đau và hung ác, cha đánh đập Lizaveta tàn nhẫn mỗi khi con về nhà. Nhưng cô gái ít khi về nhà bởi vì cô được cả thành phố cho ăn, coi cô là một “thánh hài” trời sinh. Cả các chủ của Ilya, cả chính Ilya, thậm chí nhiều người giàu lòng trắc ẩn trong thành phố, những thương gia và phần lớn là những thương gia, đã nhiều lần cho Lizaveta mặc tử tế hơn, chứ không phải phải chỉ là một chiếc áo sơ mi, mùa đông bao giờ cũng mặc áo lông cho cô và cho cô đi ủng. Nhưng thường thường cô ta cứ để yên cho mặc, rồi cô ta đi và trút bỏ hết nhưng gì người ta cho ở một chỗ nào đó, phần lớn là ở sân nhà thờ. Khăn quàng, váy hay áo lông, ủng, cô ta bỏ rảo, lại đi đất và trên mình chỉ độc một chiếc sơ mi như trước. Có lần, quan tổng đốc mới tỉnh tới, nhân kinh lý qua thị trấn này, nhìn Lizaveta và điều đó xúc phạm ghê gớm đến những tình cảm tốt đẹp nhất của Ngài và tuy Ngài hiểu rằng đó là “một thánh hài” như người ta đã trình với Ngài, nhưng Ngài vẫn cứ ngỡ rằng một đứa con gái trẻ chỉ mặc một chiếc sơ mi đi lang thang ngoài phố là có hại cho thuần phong mỹ tục, từ nay trở đi không được để như thế nữa. Nhưng quan tổng đốc đi rồi, người ta lại vẫn để mặc cô gái như trước. Cuối cùng bố cô ta chết, cô ta mồ côi mồ cút và càng được tất cả những người sùng đạo quý mến hơn.

(1) 1 arsin = 0.71m, hai arsin là khoảng 1.4m (N.D).

Quả là cô ta dường như được mọi người yêu mến, ngay cả bọn trẻ con trai cũng không trêu ghẹo và xúc phạm cô, mà bọn trẻ con trai ở vùng tồi, đặc biệt là học trò thì tình nghịch lắm. Cô ta vào những nhà không quen biết cũng chẳng ai đuổi cô ra, trái lại ai cũng triu mến và cho cô đồng nửa xu. Được người ta cho đồng xu, cô cầm lấy và lập tức đem đi bỏ vào một cái hốc nào đó ở nhà thờ hay nhà tù. Khi ở chợ người ta cho bánh mì vòng hay bánh kalats, thế nào cô ta cũng đem cho một đứa trẻ gặp trước tiên, không thì nín một bà nào giàu nhất vùng lại mà đưa tặng; bà này nhận ngay, thậm chí vui mừng mà nhận. Bản thân cô ta chỉ ăn bánh mì đen và uống nước lã. Có khi cô ta tạt vào một cửa hàng giàu có, ngồi chơi ở đấy, trước mặt là hàng hóa đắt tiền, cả tiền nữa, nhưng chủ nhà chẳng bao giờ canh chừng cô, họ biết rằng cho dù họ có lấy ra trước mắt cô hàng nghìn đồng và bỏ quên thì cô cũng chẳng đụng đến một xu. Ít khi cô đi nhà thờ, cô ngủ hoặc là ở sân nhà thờ, hoặc là leo qua hàng giậu đan bằng cành cây (vùng chúng tôi cho đến nay vẫn còn nhiều hàng giậu chứ không phải là tường rào) vào vườn rau nhà ai đó. Cô ta về nhà nghĩa là đến những chủ nhà mà trước kia bố cô ta vẫn ở nhờ, chừng một tuần một lần, mùa đông thì ngày nào cũng đến, nhưng chỉ để ngủ đêm thôi, và ngủ ở phòng ngoài hoặc trong chuồng bò. Người ta ngạc nhiên thấy cô ta chịu đựng nổi cuộc sống như thế, nhưng cô ta quen rồi. Cô gái này nhỏ người, nhưng thể chất khỏe lạ thường. Một số người tầng lớp trên bảo rằng cô ta làm ra như thế vì tính kiêu hãnh, nhưng nói vậy xem ra không ổn: cô ta không nói được tiếng nào, chỉ thỉnh thoảng uốn lưỡi ú ớ cái gì và rống lên, thế thì kiêu hãnh cái nỗi gì. Thế rồi có một lần (đã khá lâu rồi), vào một đêm tháng chín sáng sủa và ấm áp, trăng tròn vành vạnh, đã khuya lắm rồi theo thói quen sinh hoạt của chúng tôi, một bọn các ông chủ đi đánh chén ở câu lạc bộ về, say ngật ngưỡng, chừng năm sáu mống, đi tắt qua cái “sân sau”. Hai bên các ngõ hẻm là bờ giậu vườn các nhà kế cận. Lối ngõ dẫn ra chiếc cầu bắc qua một rãnh nước dài và hôi thối mà ở vùng chúng tôi người ta quen gọi là con sông. Bọn người này nhìn thấy Lizaveta đang ngủ bên hàng giậu, trong đám tầm ma và ngưu bàng. Những ông chủ chệnh choáng say dừng lại trước cô gái, cười hô hố và phun ra những câu pha trò hết sức thô bỉ. Một cậu ấm con nhà chột nảy ra một câu hỏi kì quái về một câu chuyện không thể tưởng tượng được: “Liệu có người nào có thể coi con vật này là một ả đàn bà và ngay bây



giờ...” Cả bọn đều tỏ vẻ ghê tởm kiêu căng, cả quyết là không. Nhưng trong đám có Fedor Pavlovich, ông ta lập tức nhảy ra và nói quyết rằng ông ta có thể coi đây là một người đàn bà, thậm chí rất hứng thú là đằng khác, ở đây có một cái gì thuộc loại khoái trá đặc biệt v.v và v.v. Thực ra, hồi ấy ông ta đang gắng hết sức làm nổi đình đám cho vai hề của mình, ông ta hay nhảy ra làm trò vui cho những kẻ giàu có, cố nhiên bề ngoài có vẻ ngang vai bằng vẻ, nhưng thực ra đối với họ ông ta chỉ là một kẻ hạ đẳng.

Chuyện này xảy ra đúng vào lời gian ông ta nhận được tin từ Peterburg là người vợ đầu của ông, Adelaida Ivanovna đã chết và ông ta đeo băng tang trên mũ mà vẫn rượu chè trác táng đến nỗi ngay cả những kẻ phóng đảng nhất trong thành phố cứ nhìn thấy ông ta cũng phải khó chịu. Tất nhiên cả bọn phá lên cười vì cái ý kiến bất ngờ, có kẻ thậm chí còn xúi giục Fedor Pavlovich, nhưng những người khác bắt đầu nhỏ bọt càng dữ dội hơn, tuy vẫn cực kì vui vẻ, cuối cùng họ ra về cả. Sau này Fedor Pavlovich thề sống thề chết rằng ông ta cũng bỏ đi cùng với những người khác. Có thể đúng như thế, không ai biết chắc và không bao giờ biết được, nhưng năm sáu tháng sau, cả thành phố đều thực tâm hết sức phẫn nộ khi thấy Lizaveta có mang, người ta hỏi nhau và tìm xem kẻ nào gây ra cơ sự này, kẻ nào làm nhục cô gái? Thế rồi bỗng nhiên lời đồn đại lạ lùng lan ra khắp thành phố: kẻ làm nhục cô gái chính là Fedor Pavlovich. Lời đồn ấy ở đâu ra? Hồi này trong số những ngài chơi bởi tối hôm ấy, ở thành phố chỉ còn lại một người, mà lại là một vị đã có tuổi, một viên tham nghị bậc năm đáng kính có gia đình và các con gái lớn, hẳn là ông ta sẽ không hờ điều gì, cho dù sự thể đã xảy ra là thế nào đi nữa. Những người khác có mặt trong buổi hôm ấy, chừng năm người, đã rời khỏi vùng này. Nhưng lời đồn nêu đích danh Fedor Pavlovich và vẫn không ngừng nêu đích danh ông ta. Cố nhiên ông ta không lấy gì làm bực bõ cho lắm: ông ta không thêm trả lời mấy tên nhà buôn và mấy đứa tiểu thị dân. Hồi ấy ông ta đang hãnh diện và chỉ chuyện trò với các quan chức và quý tộc mà ông ta ra sức làm trò vui cho họ. Chính thời kì ấy Grigori cực lực bệnh vực chủ, chẳng những bác lại tất cả những lời nói xấu ấy, mà còn to tiếng cãi cọ khiến nhiều người phản đối. “Chính là tại ả, con bé hèn hạ ấy,” - lão nói quyết như vậy, còn kẻ gây nên cơ sự ấy chẳng phải ai khác ngoài “thằng Carfor có súng” đây là một tên tù ghê gớm, khét tiếng trong thành phố, hồi ấy đã vượt ngục và lẩn quất trong thành phố chúng tôi. Nghe chừng có lí lắm, người ta chưa quên Carfor, người ta vẫn nhớ rằng mấy đêm đó, vào cỡ sắp sang thu, hắn lờn vờn trong thành phố và đã cướp lột ba người. Nhưng việc không hay đã xảy ra và lời đồn đại chẳng những không làm cho mọi người mất thiện cảm với cô gái ngây dại mà người ta càng trông nom chăm sóc cô hơn. Bà nhà buôn Condratieva, một bà góa phong lưu, cho người đưa Lizaveta về nhà bà ta từ cuối tháng tư và dặn phải giữ cô ta lại cho đến khi sinh nở. Người ta canh giữ rất kĩ, nhưng mặc dù vậy, đến ngày cuối cùng, buổi tối Lizaveta trốn khỏi nhà Condratieva lúc nào không biết và lọt vào vườn nhà Fedor Pavlovich. Bụng mang dạ chửa như thế, cô ta làm thế nào vượt qua được tường rào cao và chắc chắn bao quanh vườn, đây vẫn còn là điều bí ẩn. Một số người bảo có người đưa cô ta qua, một số khác nói rằng đây là do “phép trời”. Việc đó tuy lạ lùng, nhưng nhiều phần chắc là đã diễn ra một cách tự nhiên: Lizaveta vẫn trèo qua được các hàng rào vào ngủ đêm trong vườn rau nhà người ta thì cũng có cách leo được lên bờ tường nhà Fedor Pavlovich, rồi từ đấy nhảy xuống vườn; mặc dù đang bụng mang dạ chửa, nhảy như thế là tự hại mình. Grigori đâm bỏ đi tìm Marfa Ignatievna và bảo vợ chăm sóc cho Lizaveta, còn lão chạy đi mời bà đỡ ở gần đây. Đứa bé mới sinh thì cứu được, còn Lizaveta tắt thở lúc gần sáng. Grigori bế đứa bé vào nhà, bảo vợ ngồi xuống và đặt đứa bé lên đùi vợ, áp ngay vào vú: “Đứa trẻ mồ côi trời sinh này là bà con của tất cả mọi người, với vợ chồng ta lại càng gần hơn. Nó là do đứa nhỏ đã chết của chúng ta gửi đến cho chúng ta, nó là con trai của quý và một phụ nữ công chính. Hãy nuôi nó và từ nay đừng khóc nhiều nữa.” Thế là Marfa Ignatievna nuôi dạy đứa trẻ. Nó được rửa tội và đặt tên là Pavel, còn phụ danh thì chẳng ai bảo, mọi người đều gọi nó là Fedorovich, Fedor Pavlovich chẳng những không chống đối, mà thậm chí còn coi đó là chuyện thú vị, tuy ông ta vẫn dứt khoát không nhận nó đích thực là con mình. Trong thành phố người ta khen ông ta đã nuôi đứa con rơi. Sau này ông ta đặt họ cho nó là Xmerdiakov, theo biệt hiệu của mẹ nó là Lizaveta Xmerdiasaia.

Chính Xmerdiakov ấy là người đầy tớ thứ hai của Fedor Pavlovich và trong phần đầu câu chuyện của chúng ta, hắn ở căn nhà dưới cùng với lão Grigori và bà lão Marfa. Hắn giữ chân nấu bếp. Rất cần nói một

số điều riêng về hắn, nhưng, tôi lấy làm ngượng vì đã làm độc giả mất nhiều thì giờ như thế về những gia nhân rất đỗi tầm thường, vì vậy tôi đi vào câu chuyện của tôi, hi vọng rằng quá trình kể chuyện, tự nhiên sẽ phải đã động đến Xmerdiakov.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 3 Chương 3

Nghe lời quát bảo của bố từ trên cổ xe ngựa đang rời khỏi tu viện, Aliosa vẫn đứng im tại chỗ một lúc, hết sức bồn khoăn. Không phải là anh đứng trơ ra như cây cột, không phải thế. Trái lại mặc dù hết sức lo lắng, anh đã kịp tức khắc xuống bếp nhà Cha viện trưởng dò hỏi xem bố mình đã gây chuyện gì ở trên nhà. Sau đó anh ra đi, hi vọng trên đường về thành phố anh sẽ tìm được cách gì giải quyết vấn đề giày vò anh. Tôi xin nói trước: lời ông bố quát thét ra lệnh cho anh phải trở về nhà, mang theo “chăn gối nệm giường” không làm anh sợ chút nào. Anh hiểu quá rõ rằng cái lệnh như thế, công nhiên nói ra trước mọi người và lại làm ra bộ quát nạt, chỉ là “con bốc đồng”, thậm chí có thể nói là để làm mẽ, chẳng khác gì mới đây trong thị trấn của họ, một người quá chén trong bữa tiệc mừng ngày lễ thánh của chính mình, bực tức vì người ta không cho ông ta uống rượu thêm nữa, ngay trước mắt khách khứa đã đập vỡ bát đĩa của nhà, xé cả áo của mình và của vợ, đập phá đồ đạc, cuối cùng đập cả kính cửa, cũng chỉ để làm mẽ; với bố anh hôm nay cố nhiên đại loại cũng như thế. Hôm sau tỉnh rượu, cố nhiên cái người đã quá trớn kia tiếc số đĩa chén bị đập vỡ. Aliosa biết rằng hôm sau chắc ông già sẽ cho anh trở lại tu viện, thậm chí có thể ngay hôm nay cũng chưa biết chừng. Thêm nữa anh tin chắc rằng ai không biết, chứ riêng anh thì bố không muốn làm phiền lòng. Aliosa tin chắc rằng trên đời chẳng bao giờ có ai muốn xúc phạm đến anh, chẳng những không muốn mà còn không thể có chuyện ấy nữa kia. Đối với anh đấy là một tiên đề đã được xác lập vĩnh viễn, không cần lí lẽ gì hết, và về mặt này anh cứ thẳng đường tiến bước, không một chút do dự.

Giây phút ấy lòng anh thấp thòm một nỗi sợ khác, thuộc loại hoàn toàn khác hẳn, điều càng khổ tâm hơn là chính anh không định rõ được nó là cái gì, đúng ra đấy là sợ một người phụ nữ, chính là sợ Ekaterina Ivanovna đã gửi cho anh bức thư ngắn mà bà Khokhlakova vừa chuyển cho anh, trong đó nàng khẩn khoản mời anh đến có chuyện gì không rõ. Đòi hỏi đó và việc anh nhất định phải đến gây nên trong tâm tư anh một nỗi giày vò. Suốt buổi sáng và càng về sau cảm giác ấy càng nhức nhối hơn, mặc dù sau đó đã xảy ra những cánh om sòm và những chuyện bất ngờ ở tu viện, rồi ở nhà Cha viện trưởng, v.v... Anh sợ không phải vì anh không biết nàng sẽ nói gì với anh và anh sẽ trả lời nàng ra sao. Và không phải anh sợ phụ nữ nói chung: cố nhiên anh ít biết phụ nữ, nhưng dẫu sao, suốt đời, từ thuở ấu nhi cho đến lúc vào tu viện, anh chỉ ở với phụ nữ. Anh sợ người phụ nữ ấy, sợ chính Ekaterina Ivanovna. Anh sợ nàng ngay từ lần đầu gặp nàng. Anh gặp nàng chỉ một vài lần, thậm chí có lẽ ba lần, có lần tình cờ anh còn nói với nàng mấy lời. Anh nhớ lại nàng là một cô gái xinh đẹp, kiêu hãnh, hách dịch. Nhưng không phải sắc đẹp của nàng giày vò anh, mà là một cái gì khác. Chính vì không giải thích được vì sao mà sợ nên giờ đây càng sợ thêm. Cô gái ấy theo đuổi những mục đích cao quý: anh biết. Nàng tìm cách cứu Dmitri, kẻ có tội với nàng, mà nàng làm như thế chỉ vì độ lượng. Thế nhưng, mặc dù biết rõ rằng mình không thể không công bằng với tất cả những tình cảm cao quý và độ lượng ấy, càng đến gần nhà nàng anh càng cảm thấy lạnh sống lưng.

Anh cho rằng anh sẽ không gặp Ivan Fedorovich ở đấy, tuy Ivan rất thân với nàng: lúc này Ivan chắc đang ở nhà bố, Dmitri lại càng không có ở nhà Ekaterina. Aliosa linh cảm thấy tại sao. Như vậy chỉ có hai người nói chuyện với nhau. Trước khi bước vào cuộc nói chuyện tai ác ấy, Aliosa rất muốn ghé qua nhà Dmitri để gặp anh mình. Không cần đưa bức thư ra, anh có thể nói với Dmitri một điều gì. Nhưng, nhà Dmitri ở xa, và chắc bây giờ cũng không có nhà. Anh đứng tại chỗ một lát, rồi cuối cùng anh quyết định. Anh làm dấu thánh bằng một cử chỉ quen thuộc và vội vã, mỉm cười cái gì không rõ và cả quyết đi đến gặp người phụ nữ đáng sợ ấy.

Anh biết nhà nàng. Nhưng nếu ra Phố Lớn, rồi qua quảng trường và vân vân thì không phải là gần lắm

đâu. Thành phố chúng tôi không lớn, nhưng phân bố hết sức rải rác, từ khu vực này đến khu vực khác khá xa. Và lại, ông già đang chờ anh, có lẽ ông vẫn chưa quên việc ông ra lệnh cho anh phải về nhà, có thể ông sẽ lại nổi tính đồng bóng, vì vậy cần gấp vội lên để kịp đến đây và mau mau về nhà. Vì những lí do ấy, anh quyết định đi tắt qua lối sân sau cho nhanh, ngõ ngách trong thành phố anh biết rõ như nắm đầu ngón tay mình. Đi lối sân sau tức là hầu như không có đường, men theo các bờ tường vắng vẻ, đôi khi trèo qua hàng rào nhà người ta, đi qua những mảnh sân nhà ở đó ai cũng biết anh và mọi người đều chào hỏi anh. Đi cách ấy anh có thể rút ngắn được nửa đường ra Phố Lớn. Ở một chỗ, anh phải đi qua sát cạnh nhà bố, phải qua một khu vườn cạnh vườn nhà, khu vườn này thuộc về một căn nhà nhỏ cũ kĩ, xiêu vẹo có bốn cửa sổ. Aliosa biết rằng người chủ nhà này là một bà lão tiểu thị dân cụt chân sống với cô con gái trước là một cô hầu phòng văn minh, thủ đô, mới đây cô ta còn đi làm cho các nhà quan, nhưng chừng một năm nay mẹ ốm nên cô ta ở nhà, song lúc nào cũng vẫn diện những bộ cánh sang trọng. Bà lão này và cô con gái đã lâm vào cảnh nghèo túng ghê gớm, thậm chí hàng ngày vẫn sang bếp nhà Fedor Pavlovich xin súp và bánh mì. Marfa Ignanovna sẵn lòng đãi họ. Cô con gái này phải đi xin súp, song không bán một bộ cánh nào cả, thậm chí cô ta có một bộ áo đuôi dài lê thê.

Điều này Aliosa biết được cũng là hoàn toàn tình cờ, qua anh bạn Rakitin của mình - Rakitin biết hết mọi chuyện trong cái thành phố nhỏ của họ, - nhưng rồi dĩ nhiên Aliosa cũng quên ngay.

Nhưng bây giờ đến vườn nhà bà hàng xóm, anh chợt nhớ đến chính cái đuôi áo ấy, đang cúi đầu ngẫm nghĩ anh ngẩng phắt lên và bỗng xảy ra một cuộc gặp gỡ hết sức bất ngờ:

Phía sau dãy rào khu vườn hàng xóm, Dmitri Fedorovich đứng lên cái gì không rõ, lộ hình đến ngực, ra sức vung hai tay làm hiệu gọi anh, rõ ràng là chẳng những không dám thét to, mà thậm chí không dám gọi thành tiếng sợ người ta nghe thấy. Aliosa lập tức chạy đến gần hàng rào.

- May mà chú ngoảnh lại nhìn, không thì suýt nữa tôi gọi to lên. - Dmitri Fedorovich vội vã thì thầm với em bằng giọng sung sướng. - Trèo vào đây! A, chú đến thật tuyệt quá. Tôi vừa nghĩ đến chú...

Chính Aliosa cũng mừng, anh chỉ băn khoăn không biết làm cách nào vượt qua rào. Nhưng “Mitia” đưa bàn tay lực sĩ đỡ khuỷu tay em, giúp em nhảy qua. Aliosa vén áo thụng, nhảy qua khéo léo như một tròng bé chân đất ở thành phố.

- Nào thôi, ta đi đi! - Mitia buột thốt lên, giọng thì thầm hoan hỉ.

- Đi đâu?

Aliosa cũng thì thầm, nhìn khắp xung quanh và thấy mình ở trong một khu vườn hoàn toàn vắng vẻ, chẳng có một ai ngoài hai anh em. Vườn nhỏ thôi, nhưng ngôi nhà nhỏ của chủ nhân cách họ không dưới năm chục bước. Ở đây có ai đâu, việc gì anh phải nói thầm?

- Việc gì phải nói thầm à? A, quái quỷ! - Dmitri Fedorovich bỗng lớn tiếng nói oang oang. - Ừ, việc gì tôi phải thì thầm nhỉ? Chú thấy đây, trong thiên nhiên bỗng dưng có thể xảy ra sự lộn xộn như thế đó. Tôi nấu mình ở đây để rình mò một bí mật. Rồi tôi sẽ giải thích, nhưng vì đây là sự bí mật nên tự dưng tôi nói năng một cách bí mật, tôi thì thầm như một thằng ngốc, tuy là không cần thiết. Ta đi đi! Đến đằng kia! Chú hãy cứ im lặng đã nhé! Tôi muốn hôn chú.

Sáng danh Chúa cả trên đời!

Sáng danh Chúa cả trong tôi...

Lúc này tôi nói trước mặt chú, chứ lúc ngồi ở đây tôi vẫn lặp đi lặp lại suốt....

Khu vườn rộng khoảng một dexiatin(1) hay hơn một chút, chỉ trồng cây xung quanh dọc theo bốn dãy rào: táo, thích, bồ đề, phong. Giữa vườn là một khoảng trống, một bãi cỏ mà mùa hè người ta cắt được mấy pud(2) cỏ khô. Mùa xuân bà chủ cho thuê vườn lấy mấy rúp. Cũng có những luống ngấy, lí gai, phúc bồn tử nhưng đều ở gần hàng rào; vườn rau ở ngay cạnh nhà, nhưng mới trồng gần đây thôi. Dmitri Fedorovich đưa khách đến một góc vườn xa nhà nhất. Ở đây, giữa đám bồ đề san sát và những bụi cây lâu đời - phúc bồn tử và com cháy, tú cầu và tử đinh hương, - bỗng xuất hiện một cái gì tựa như di tích một chòi hóng mát màu lục rất lâu năm đã sạm đen và xiêu vẹo, tường chắn song, nhưng trên có mái che và vẫn còn có thể trú mưa được. Cái chòi dựng lên không biết tự bao giờ, nghe đâu từ năm chục năm trước, theo lệnh ông chủ nhà hồi bấy giờ là Alecxandre Karlovich Smidt, một trung tá về hưu. Mọi cái đã mục nát hết, sàn đã mục, ván sàn lung lay, gỗ bốc mùi ẩm mốc. Trong chòi còn một chiếc bàn gỗ sơn màu lục, chân bàn chôn xuống đất, xung quanh có những chiếc ghế dài, cũng sơn màu lục, còn ngồi được Aliosa nhận thấy ngay anh mình đang hân hoan, nhưng vào trong chòi, anh thấy trên bàn nửa chai cognac và cái li nhỏ.

(1) 1 dexiatin = 1.0925 ha (N.D).

(2) 1 pud = 16.38 kg (N.D).

- Đây là cognac! - Mitia cất tiếng cười hô hô. - Chú nhìn như thế hẳn là chú nghĩ bụng: “lại say sưa”, thế chứ gì? Nhưng đừng tin cái bề ngoài. “Đừng tin đám đông hão huyền và dối trá. Hãy quên đi những ngờ vực trong lòng.”(3)

(3) Mấy câu thơ của Nekrassov N. A, trong bài “Khi từ trong bóng tối của lầm lạc...”

Tôi không nghiện ngập đâu, tôi “nhắm nháp chơi” thôi, như thằng Rakitin chó đẻ của chú vẫn nói, nó rồi sẽ leo lên đến chức quan tham bậc năm và sẽ luôn luôn nói là “tôi nhắm nháp chơi” thôi mà. Ngồi xuống đây. Tôi muốn ôm lấy chú, Aliosa ạ, ghì chặt chú vào ngực đến làm chú chết bẹp, bởi vì trên đời này... thực sự là thực sự. (Chú nên hiểu, nên hiểu cho rõ) tôi chỉ yêu có chú thôi!

Câu sau cùng anh ta nói gần như trong cơn điên loạn.

- Chỉ có chú và một ả “đồn mặt”, tôi mê ả và vì thế mà đời tôi đi đứt. Nhưng mê không có nghĩa là yêu. Có thể mê mà vẫn căm ghét. Chú hãy nhớ lấy! Bây giờ còn đang vui vẻ, tôi nói với chú vậy đây. Hãy ngồi xuống bên bàn này, còn tôi sẽ ngồi bên cạnh, sẽ nhìn chú và nói luôn miệng. Chú sẽ cứ im lặng, còn tôi sẽ cứ nói, bởi vì kì hạn đã đến rồi. Nhưng chú ạ... tôi nghĩ rằng nên nói thực khế, vì ở đây... Ở đây... có thể có những cái tai nghe trộm hết sức bất ngờ. Tôi sẽ nói rõ hết, thì tôi đã bảo là còn phần tiếp theo mà. Tại sao tôi nóng lòng gặp chú, ban nãy tôi khao khát gặp chú, suốt mấy ngày qua và cả bây giờ nữa? (Tôi bỏ neo ở đây đã năm ngày rồi). Suốt mấy ngày ấy? Bởi vì tôi sẽ nói hết chỉ với một mình chú thôi, bởi vì cần phải như thế, bởi vì tôi cần chú bởi vì ngày mai tôi sẽ lộn nhào từ trên mây xuống, bởi vì ngày mai cuộc đời sẽ chấm dứt và lại sẽ bắt đầu. Có bao giờ chú cảm thấy, có bao giờ chú mơ thấy mình rơi từ trên cao xuống vực sâu không? Thế mà bây giờ tôi đang rơi xuống đây, rơi thực chứ không phải là trong chiêm bao đâu. Nhưng tôi không sợ, chú cũng đừng sợ. Nghĩa là tôi có sợ, nhưng lại khoái trá. Kể ra không phải là khoái trá, mà là hân hoan... Ồ mà quý thật, đáng nào mà chả vậy? Tinh thần mạnh mẽ, tinh thần yếu đuối, tinh thần đàn bà, cũng thế cả mà thôi! Ta hãy ca ngợi thiên nhiên: chú xem đây. Ánh nắng chan hòa, trời trong veo, cây lá xanh tươi còn đang là mùa hè, mới hơn ba giờ chiều, yên lành! Chú đi đâu vậy?

- Tôi đến thăm ba, nhưng định ghé qua chỗ Ekaterina Ivanovna đã.

- Đến nhà nàng rồi về nhà ba! Ôi chào! Thật là trùng hợp! Chú có biết vì sao tôi gọi chú, vì sao tôi mong chú, vì sao tôi khao khát mong mỗi bằng tất cả mọi ngóc ngách tâm hồn, thậm chí bằng cả xương sườn tôi không? Chính là để nhờ chú thay tôi đến gặp ba, rồi đến Ekaterina Ivanovna và giải quyết cho dứt cả với nàng và với ba. Nhờ một thiên thần đi hộ tôi. Tôi có thể nhờ bất cứ ai dĩ nhiên hộ, nhưng tôi cần nhờ

một thiên thần kia. Thế mà chính chú lại đang đến gặp nàng và ba.

- Anh muốn nhờ tôi đi thật à? - Aliosa thốt lên, mặt lộ vẻ đau đớn.

- Khoan, chú biết điều đó mà. Tôi thấy rằng chú hiểu hết ngay tức thì. Nhưng chú đừng nói gì, đừng nói gì với, đừng thương hại và đừng khóc!

Dmitri Fedorovich đứng dậy, nghĩ ngợi và đặt một ngón tay lên trán.

- Nàng mời chú đến, nàng gửi cho chú một lá thư hay nhắn nhe gì đó, vì thế chú mới đến, không thì chú đến làm gì?

- Thư đây. - Aliosa lấy lá thư ở trong túi. Mitia lướt mắt đọc nhanh.

- Và chú đi tắt lối sau! Tạ ơn thần linh đã xui khiến chú đi lối sân sau, vì thế bắt đầu chú chạm trán với tôi, như con cá vàng rơi vào tay lão già đánh cá ngu độn trong truyện cổ tích(4). Nay nghe đây Aliosa, nghe đây, chú em. Bây giờ tôi định nói hết đây. Bởi vì cũng phải nói với người nào chứ. Tôi đã nói với thiên thần trên trời rồi; nhưng phải nói cả với thiên thần dưới đất nữa. Chú là thiên thần dưới đất. Chú sẽ nghe cho hết, chú sẽ phán xét, và chú sẽ tha thứ... Mà tôi lại cần một người cao quý nhất tha thứ cho tôi. Nay chú ạ, nếu có hai người bỗng nhiên bứt khỏi tất cả những gì là trần tục và bay vào cõi siêu phàm, hay ít ra là một trong hai người và trước khi bay đi biệt tích hay lìa đời, người đó đến nói với người kia: hãy làm cho tôi điều này điều nọ, những điều như thế người ta không bao giờ cầu xin, mà chỉ khi sắp chết mới có thể nói ra được, vậy thì người kia lẽ nào lại không làm... nếu như đây là người bạn, người em?

(4) Ý nói truyện cổ tích “Ông lão đánh cá và con cá vàng” của A. Puskyn (N.D).

- Tôi sẽ làm, nhưng anh nói rõ đây là việc gì đi và nói nhanh lên. - Aliosa nói. - Nói nhanh lên...

- Hừm. Đừng vội, Aliosa ạ, chú vội vã và lo lắng. Bây giờ không cần gì phải vội. Bây giờ thế giới đi ra con đường mới rồi. Ôi chào, Aliosa, tiếc rằng chú chưa bao giờ hứng chí lên! Ồ mà tôi nói gì thế nhỉ? Có tôi mới không biết hứng chí thì có! Tôi thật là đàn độn.

“Người ơi, hãy giữ lấy tấm lòng thanh cao.”(5) Thơ của ai đây nhỉ?

(5) Câu đầu trong bài thơ nổi tiếng của Goethe: Das Goetheche (“Sự thánh thần”) (N.D).

Aliosa quyết định chờ đợi. Anh hiểu rằng mọi công việc của anh có lẽ quả thực chỉ là ở đây thôi. Mitia nghĩ ngợi một lát, chống khuỷu tay lên bàn và gục đầu vào lòng bàn tay. Cả hai cùng im lặng.

- Aliosa, - Mitia nói, - chỉ có chú là không cười! Tôi muốn bắt đầu... Lời xưng tội của tôi... bằng bài thơ ca tụng niềm vui của Siller, An die Frende!(6) Nhưng tôi không biết tiếng Đức, tôi chỉ biết An die Frende. Đừng tưởng tôi say đắm ra ba hoa đâu. Tôi chẳng say tí nào. Cognac là cognac, nhưng tôi phải uống hai chai mới say.

Thần Xilen gương mặt đỏ hồng

Ngất ngưỡng trên con lừa loạn choạng.(7)

(6) Tiếng Đức trong nguyên bản: Đến với niềm vui!

(7) Thần Xilen \*theo thần thoại Hy Lạp) là người dạy dỗ đồng thời là bạn đồng hành của thần rượu nho Dionidox. Xilen thường được miêu tả là một ông già hói, vui tính, đôn hậu, luôn luôn say khướt, đeo túi da đựng rượu nho (N.D).

Mà tôi uống chưa đến một phần tư chai và tôi không phải là Xilen. Không phải là Xilen nhưng lại rất khỏe, vì tôi đã có một quyết định không bao giờ thay đổi nữa. Chú tha thứ cho tôi cái trò chơi chữ(8) hôm nay chú phải bỏ quá cho tôi nhiều điều; chứ đừng nói gì đến chuyện chơi chữ. Đừng lo, tôi không thể kể lể con cà con kê đâu, tôi nói chuyện thiết thực và vào việc ngay đây. Tôi sẽ không quá quắt như một tên Do Thái đâu. Khoan, thế nào nhỉ...

(8) Xilen, tính từ ngắn đuôi trong tiếng Nga, có nghĩa là “khỏe”, vì thế Mitia mới nói đến trò chơi chữ (N.D).

Mitia ngẩng đầu lên, nghĩ ngợi và bỗng hân hoan bắt đầu đọc:

“Rút rè, trần truồng và mọi rợ(9)

Người nguyên thủy ẩn mình trong hang đá

Người du cư lang bạt trên ruộng đồng

Tàn phá sạch trơn hoa lợi

Người săn thú mang giáo đeo cung tên

Hung hăng lùng sục trong rừng rậm

Khôn thương thay kẻ gió đập sóng vùi

Trôi dạt rời bến hoang dại

Từ đỉnh Olimp cao vọi vọi

Mẹ Xere xuống chốn trần gian

Tìm nàng Prozerpin bị bắt cóc(10)

Trước mắt nữ thần, cõi thế gian hoang vu mọi rợ

Không chỗ trú ngụ, không vật cũng lễ.

Không một đền thờ

Biểu hiện lòng tôn kính thần linh

Tiệc trần gian không còn ngời ngợi

Quả ngon đồng nội, nho thơm ngọt ngào

Chỉ còn những mảnh than xác bốc khói

Trên bàn thờ đẫm máu

Mắt buồn rười rượi, nữ thần Xere nhìn khắp cõi trần.

Chỉ thấy nơi nơi

Con người chìm ngập trong sỉ nhục.”

(9) Mitia mở đầu lời tự thú của mình bằng bài thơ “Ngày hội Elevzinxki” của Siller: đây là khổ hai, ba, bốn của bài thơ.

(10) Theo thần thoại Hy Lạp. Xere là con gái của Sartun và Rea, bà là nữ thần chủ trì đất đai canh tác. Xere có với Zot một con gái là Prozerpin, Prozerpin bị thần âm phủ bắt cóc về làm vợ (N.D).

Từ lồng ngực Mitia bỗng bật ra tiếng nức nở. Chàng vồ lấy Aliosa:

- Bạn ơi, bạn ơi, chìm ngập trong sỉ nhục và bây giờ cũng vẫn chìm trong sỉ nhục. Con người trên trái đất phải chịu đựng quá nhiều, quá nhiều tai họa! Đừng nghĩ rằng tôi chỉ là một kẻ thô bỉ mặc áo sĩ quan, uống cognac và trác táng. Chú ạ, tôi gần như chỉ nghĩ đến chuyện ấy, nghĩ về con người chịu khuất nhục, nếu như tôi không nói dối. Thề có trời, bây giờ tôi không nói dối và không tự tăng bốc mình. Tôi nghĩ đến kẻ khuất phục, vì kẻ đó chính là tôi.

“Bằng sức mạnh tâm hồn

Muốn vượt ra khỏi sự thấp hèn

Con người hãy kết mối liên minh đời đời

Với Mẹ đất cổ xưa.”(11)

(11) Nửa đầu khổ thơ thứ bảy trong bài thơ nói trên của Siller.

Nhưng vấn đề là: tôi làm thế nào để kết nối liên minh đời đời với Mẹ Đất! Tôi không hôn đất, không xé toang ngực đất: tôi làm sao có thể trở thành người cày ruộng hay người chăn gia súc! Tôi dĩ nhiên mà không biết mình rơi vào chỗ hôi thối và ô nhục hay đi tới ánh sáng và niềm vui. Tai họa là ở đây, bởi vì mọi cái trên đời đều bí ẩn! Khi tôi ngụp sâu trong vũng bùn trụy lạc ô nhục (mà với tôi thì chỉ có thể thôi) bao giờ tôi cũng đọc bài thơ về Xere và về con người. Nó có làm tôi sửa đổi được không? Không bao giờ! Bởi vì tôi là Karamazov. Chỉ vì khi tôi rơi xuống vực thì rơi thẳng tuột, đầu lộn xuống dưới, chân ngược lên trời, thậm chí tôi lấy làm hài lòng vì mình rơi chính ở tư thế như vậy và cho rằng đối với mình như thế là đẹp. Và chính giữa lúc nhục nhã như vậy tôi bỗng hát bài tụng ca. Cho dù tôi đáng bị nguyên rủa, cho dù tôi hèn hạ và đê tiện, nhưng hãy cho tôi hôn gấu bộ áo mà Chúa Trời của tôi khoác trên người: cho dù tôi vẫn đi theo quỷ nhưng tôi vẫn là con của Ngài, ôi Chúa Trời, tôi yêu Ngài, tôi cảm thấy niềm vui sướng mà thiếu nó thì thế gian này không đứng vững và không tồn tại.

“Niềm vui vĩnh cửu

Nuôi dưỡng linh hồn sáng tạo,

Sức mạnh lên men bí ẩn

Khơi bùng lửa thiêng trong chiếc chén đời(12)

Cắm đố cỏ cây hướng về ánh sáng.

Biến hỗn mang thành những mặt trời

Chói lợi khắp mọi miền không gian

Ngoài vòng quyền uy của nhà chiêm tinh học,

Muôn loài biết thờ dưới trần gian



Uống niềm vui trên ngực thiên nhiên tốt lành.

Niềm vui lôi cuốn vạn vật

Và mọi dân tộc

Đem lên cho ta bạn bè trong cơn hoạn nạn

Nước nhỏ ngọt ngào, vòng hoa các nữ thần Duyên dáng(13)

Đem lại đục tình cho sâu bọ,

Thiên thần sẽ đến hầu Thượng đế.”

(12) Trích bài thơ “Đến với niềm vui” của Siller.

(13) Ba nữ thần con của Zót và Afrodita (N.D).

Nhưng thơ với thần đủ rồi! Tôi đã rơi nước mắt, chú cứ để cho tôi khóc một chút. Mặc dù như thế là dớ dẩn, thiên hạ sẽ cười chê, nhưng chú vẫn không. Đây kia, mắt chú rục lên. Thơ với thần đủ rồi. Bây giờ tôi muốn nói với chú về loài sâu bọ được Thượng đế ban cho đục tình:

“Đem lại đục tình cho sâu bọ.”

Chú ạ, tôi chính là thứ sâu bọ, câu ấy nhằm nói về tôi. Cả dòng họ Karamazov chúng ta đều thế cả, ngay cả chú, tuy chú là thiên thần, con sâu ấy vẫn sống trong chú và gây nên bão táp trong máu chú. Đây là bão táp, bởi vì đục tình là bão táp, còn hơn cả bão táp nữa kia! Sắc đẹp thật đáng sợ, và khủng khiếp! Đáng sợ vì nó là cái không thể xác định được, và không thể xác định được là bởi Trời chỉ cho ta những câu đố hóc hiểm. Ở đây hai cái bờ gặp nhau. Ở đây mọi mâu thuẫn cùng chung sống. Chú ạ, học vấn của tôi rất ít ỏi, nhưng tôi lại nghĩ nhiều về điều đó. Cơ man nào là bí mật! Quá nhiều bí ẩn đè nặng lên con người trên cõi trần. Hãy cố mà giải đáp và khéo tìm kế thoát thân. Tôi không thể chịu đựng nổi khi một người có tấm lòng cao cả và anh minh khởi đầu từ lí tưởng của Madonna mà kết thúc bằng lí tưởng Xodom(14). Đáng sợ hơn nữa là kẻ có lí tưởng Xodom trong tâm hồn mà vẫn không phủ nhận lí tưởng Madonna, và vì thế trái tim hẳn thực sự rục cháy, thực sự rục cháy như trong những năm tuổi trẻ trắng trong. Không, con người rộng lớn lắm, thậm chí quá rộng lớn, tôi muốn thu hẹp nó lại. Có quý biết thế là thế nào, vậy đấy! Cái mà đối với trí tuệ là sự nhục nhã thì đối với trái tim lại hoàn toàn là cái đẹp. Xodom có cái đẹp của nó không? Hãy tin rằng đối với đa số người, Xodom có cái đẹp, chú có biết điều bí mật ấy hay không? Điều khủng khiếp là cái đẹp không chỉ đáng sợ, mà còn bí ẩn nữa. Ở đây quỷ và Chúa Trời giao tranh với nhau, mà chiến trường là trái tim con người. Mà thôi, ai đau ở đâu thì nói về nỗi đau ấy. Nghe đây, bây giờ đi ngay vào việc.

(14) Madonna, tiếng Ý, tức là Đức Mẹ đồng trinh Marfa. Theo sự tích Kinh Thánh. Xodom là một thành phố gần cửa đông Juocđanh, dân ở đây sống đồi trụy. Chúa Trời phun lửa diêm sinh xuống để trừng phạt. Xodom ở đây có nghĩa là sự hỗn loạn, đồi trụy (N.D).

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 3 Chương 4

Tôi ăn chơi thì cứ gọi là bạt mạng. Vừa rồi ba nói rằng tôi tiêu hàng ngàn đồng để quyến rũ gái tơ. Đây là sự bịa đặt đê tiện, không hề có chuyện đó, còn về những cuộc tình có thật thì lại không cần trang trí, là thứ làm tăng nhiệt huyết, là bối cảnh. Hôm nay cô nàng là người tình của tôi, ngày mai thay cho nàng đã có một ả giang hồ. Tôi mua vui cho cả hai, tôi vui tiền như rác, âm nhạc, cuộc vui náo động, các ả Zigan. Nếu cần tôi cũng cho họ tiền, bởi vì cho thì họ cũng lấy, họ cũng ham tiền, phải thừa nhận như thế, họ hễ hã và biết ơn mình. Các phu nhân cũng yêu tôi không phải tất cả, mà đôi khi cũng có. Nhưng bao giờ tôi cũng thích những ngõ hẻm, những ngõ ngách vắng tanh và tăm tối ở phía sau quảng trường, ở đấy có những cuộc tình chốc lát, những điều bất ngờ, có khi vớ được hạt ngọc trong vũng bùn. Chú ạ, đấy là tôi nói theo lối ví von. Trong thành phố chúng ta không có những ngõ hẻm như thế thực đâu, chỉ là theo nghĩa bóng thôi. Nhưng nếu chú cũng như tôi thì chú sẽ hiểu thôi. Tôi yêu sự tàn bạo: tôi không phải là con rệp, là con sâu độc hại sao? Thì đã bảo là tôi người dòng họ Karamazov mà! Có lần người ta tổ chức một cuộc picnic(1) cả thành phố, bày chiếc xe tam mã; mùa đông, trong bóng tối, tôi nắm chặt tay một cô gái ngồi bên và hôn ào đi, cô ta là một viên chức nhà nghèo, dễ thương, nhu mì, nhẵn nhụi. Cô để cho tôi giờ nhiều trò ma mãnh trong bóng tối. Tội nghiệp, cô bé tưởng hôm sau tôi sẽ đến cầu hôn (dù sao người ta vẫn coi tôi là một chàng trai đang kén vợ mà); nhưng sau đó tôi không nói với cô ta một lời nào, năm tháng trời tôi không hé răng nửa lời. Đôi khi, trong những buổi khiêu vũ (ở chỗ tôi thỉnh thoảng vẫn có khiêu vũ), tôi thấy cô ta từ trong góc phòng nhìn theo tôi bằng đôi mắt nảy lửa, đóm lửa phần nộ hiên lạnh. Trò chơi ấy chỉ kích thích dục tính của con sâu mà tôi vẫn nuôi dưỡng trong tôi. Năm tháng sau cô ta lấy một người viên chức và rời đi nơi khác... cô ta giận mà vẫn yêu, có lẽ thế. Bây giờ vợ chồng họ sống hạnh phúc. Nên biết rằng tôi không kể câu chuyện ấy với ai, không làm hại thanh danh của cô ta: tôi tuy có những ham muốn hèn hạ và tôi yêu sự hèn hạ, nhưng tôi không phải là kẻ bất lương. Kìa chú đồ mặt, mắt chú long lên. Chú chán ngấy cái chuyện nhơ bẩn này rồi. Nhưng đấy chưa phải là cái gì ghê gớm lắm đâu, mới chỉ là những bông hoa bé nhỏ kiểu Paul de Koek thôi(2) chứ con sâu ác hại đã phát triển, đã bành trướng trong tâm hồn. Về việc này tôi có cả một tập an-bom kỉ niệm kia, chú ạ. Cầu trời ban sức khỏe cho những cô bạn nhỏ đáng yêu ấy. Khi đoạn tuyệt, tôi không thích có chuyện cãi cọ. Và không bao giờ tôi để lộ ra, không bao giờ làm hại đến danh dự một cô nào cả. Nhưng thôi, đủ rồi, chú tưởng tôi gọi chú đến chỉ để nghe nhưng chuyện tầm bậy ấy thôi sao? Không, tôi sẽ kể cho chú nghe một chuyện kì thú hơn: nhưng đáng ngạc nhiên vì tôi không ngượng với chú, mà lại còn vui mừng là đằng khác.

(1) Picque-nique (tiếng Pháp), cuộc đi chơi tập thể ra ngoài thành phố (N.D).

(2) Paul de Koek (1793-1871), nhà tiểu thuyết Pháp thế kỉ XIX, được ưa chuộng ở Nga, ý muốn nói: mới chỉ là những nét tô điểm nhẹ nhàng (N.D).

- Anh nói thế là vì thấy tôi đồ mặt. - Aliosa bỗng nói. - Tôi đồ mặt không phải vì lời nói của anh, cũng không phải vì việc làm của anh đâu, mà bởi vì tôi cũng như anh.

- Chú ấy ư? Này thôi, chú đi quá xa rồi đấy.

- Không, không nói quá đâu. - Aliosa hăm hở thốt lên có lẽ anh đã áp ủ ý nghĩ ấy từ lâu - Cũng vẫn là những bậc thang ấy thôi. Tôi ở bậc dưới cùng, anh ở bậc trên cùng, vào khoảng bậc thứ mười ba. Tôi nhìn nhận sự việc như thế đấy, nhưng vậy thì cũng chẳng có gì khác lắm, cùng một loại cả thôi. Kề nào đã bước lên bậc đầu thì thế nào cũng bước lên bậc trên.

- Vậy thì chớ nên đặt chân lên chứ gì?
- Nếu có thể được thì chớ đặt chân lên.
- Chú có thể làm như vậy được không?
- Có lẽ là không.

- Đừng nói nữa, Aliosa, đừng nói nữa, chú, tôi muốn hôn tay chú; thế thôi, vì cảm động. À phù thủy Grusenka ấy hiểu người lắm, nó đã từng nói với tôi rằng sẽ có ngày nó ăn tươi nuốt sống chú. Thôi, tôi không nói nữa đâu! Ta hãy rời khỏi chốn nhơ bẩn, rời khỏi mảnh đất đầy ruồi nhặng để chuyển sang tấn bi kịch của tôi cũng là một chỗ đầy ruồi nhặng, nghĩa là có đủ mọi thứ ti tiện. Kể thì ông già có dựng chuyện về việc tôi quyến rũ gái tơ, nhưng trong tấn bi kịch của tôi thì chuyện ấy thực ra là có thật này chỉ có mỗi lần ấy thôi, và cũng chưa biến thành hành động. Ông già bịa đặt ra để trách mắng tôi, chứ chuyện này thì ông lại không biết: tôi chưa bao giờ kể với ai, chú là người đầu tiên tôi kể cho nghe, cố nhiên là trừ Ivan, Ivan biết hết. Biết trước chú từ lâu. Nhưng Ivan kín như nắm mồ.

- Anh Ivan như nắm mồ ư?
- Phải.

Aliosa nghe hết sức chăm chú.

- Hồi ấy tôi ở một tiểu đoàn biên phòng, tuy tôi là trung úy nhưng vẫn cứ bị giám sát như một kẻ đi đày. Nhưng ở thị trấn người ta trọng đãi tôi lắm. Tôi sung tiền như phá, người ta tin rằng tôi giàu, và chính tôi cũng tin như thế. Tuy nhiên, tôi được lòng họ hẳn là cũng có nguyên nhân khác. Tuy họ lắt đầu, nhưng thực ra họ yêu tôi. Ông trung tá chỉ huy của tôi cũng già rồi, tự dưng ông ta không ưa tôi. Ông ta kiểm chuyện với tôi; nhưng tôi là tay cứng cựa, và lại cả thành phố bênh tôi. Chẳng làm gì nổi tôi. Lỗi chính là tại tôi, tôi cố ý tỏ ra thiếu kính trọng ông đúng mức. Tôi kiêu ngạo. Ông già ương gàn ấy thực ra là người rất tử tế và hiểu khách, đã có hai đời vợ, cả hai đều mất rồi. Bà vợ trước con nhà bình dân, để lại cho ông ta một cô con gái cũng giản dị như mẹ. Hồi tới đến đây cô ta đã hai mươi tư tuổi ở với bố và bà dì, em mẹ. Bà dì là người chất phác ít nói, còn cô cháu, con gái đầu của ông trung tá thì giản dị nhưng hoạt bát. Bây giờ nhớ lại, tôi muốn nói một lời tốt đẹp: tôi chưa từng gặp một phụ nữ nào tính tình đáng yêu như cô gái ấy. Tên cô là Agafia, chú ạ, Agafia Ivanovna. Cô khá xinh, xinh theo quan niệm của người Nga: cao to, đậm đà, mắt tuyệt đẹp, gương mặt thì hơi thô. Cô không lấy chồng, tuy đã có hai đám đám hỏi, cô đều từ chối và vẫn giữ được tính tình vui vẻ. Tôi kết bồ với cô, không phải quan hệ trăng gió, không, mà hoàn toàn trong sạch, trên tình bạn bè. Tôi thường có quan hệ thân tình hoàn toàn trong trắng với phụ nữ, trên tình bạn bè. Tấn chuyện với cô nhiều khi tôi nói những điều hết sức bổ bã đến nỗi người ta có thể la lên, cô chỉ cười. Chú nên biết, nhiều phụ nữ thích những chuyện bổ bã, mà cô ấy lại là gái chưa chồng, như vậy tôi cảm thấy càng thú hơn. Còn điều này nữa: không thể liệt cô ấy vào hàng tiểu thư được. Ở nhà bố, cô ấy cùng với bà dì tự ý hạ mình xuống, không theo đòi thiên hạ. Mọi người đều yêu cô ta và cần đến cô, vì cô cắt may nổi tiếng: cô có hoa tay, may giúp không vì tiền, chỉ vì thịnh tình, nhưng người ta biểu thì cô cũng không từ chối. Còn trung tá lại là chuyện khác! Trung tá là một trong những người danh vọng nhất vùng. Ông sống hào phóng, tiếp đãi cả thành phố, nào tiệc tùng, nào khiêu vũ. Khi tôi đến phục vụ tại tiểu đoàn này, cả thị trấn đều nói về cô con gái thứ hai của trung tá sống ở thủ đô sắp hạ cố về thăm vùng chúng tôi, cô nàng đẹp tuyệt trần, vừa tốt nghiệp một trường đại học quý tộc ở thủ đô, người con gái thứ hai ấy chính là Ekaterina Ivanovna, con người vợ thứ hai của ông trung tá. Người vợ thứ hai này, nay đã qua đời, là dòng dõi quyền quý, con một nhà đại quan nhưng tôi biết đích xác rằng bà ta cũng không đem lại cho trung tá chút tiền của nào cả. Vậy là lấy được người dòng dõi trăm anh, thế thôi, cũng có chút hi vọng nào đó, nhưng của cải thật thì không có gì. Tuy nhiên, khi cô sinh viên này về (về chơi thôi chứ không ở hẳn), cả thị trấn chúng tôi như đổi mới hẳn, các bà mệnh phụ quyền quý nhất của chúng tôi, hai bà quan, một bà đại

tá và tất cả các bà khác đều tranh nhau sẵn đón nàng, mua vui cho nàng, nàng là hoàng hậu của các vũ hội, các cuộc picnic, người ta tổ chức những hoạt cảnh để giúp đỡ những nữ gia sư nào đó. Tôi im lặng, chỉ nhậi nhệi, chính bấy giờ tôi làm một vỏ khiến cả thành phố xôn xao. Một bận tôi thấy nàng đưa mắt liếc tôi từ đầu tới chân, lúc ấy là ở nhà ông chỉ huy tiểu đoàn và lúc đó tôi cũng không đến gần nàng, tỏ ra tôi không thèm làm quen. Một thời gian sau tôi mới đến gần, cũng trong một buổi tối họp mặt, tôi nói với nàng, nàng nhìn tôi bằng nửa con mắt, bĩu môi khinh khỉnh, à được, tôi nghĩ, đợi đấy, ta sẽ trả thù! Hồi ấy trong hầu hết mọi trong hợp tôi là kẻ cực kì thô lỗ, chính tôi cũng cảm thấy như vậy. Cái chính là tôi cảm thấy như vậy. Cái chính là tôi cảm thấy á “Katenka” không phải là một nữ sinh ngây thơ, mà là cô gái có cá tính, kiêu hãnh và quả thực là đức hạnh, nhất là thông minh và có học, mà hai điều đó tôi đều thiếu hẳn. Chú tướng tôi muốn hỏi nàng làm vợ ư? Tuyệt không, tôi chỉ muốn trả thù, tôi giỏi trai như thế mà nàng không cảm thấy. Thế là tôi ăn chơi phá phách tung trời. Đến nỗi rốt cuộc ông trung tá phạt giam tôi ba ngày. Đúng lúc ấy ba gửi cho tôi sáu ngàn rúp sau khi tôi đã gửi cho cụ giấy tờ hợp thể thức xác nhận tôi không còn quyền lợi gì nữa, nghĩa là giữa hai bố con “đã thanh toán sòng phẳng”, tôi sẽ không đòi hỏi gì thêm. Hồi ấy tôi chẳng thiếu gì cả: chú ạ, cho đến khi tôi về đây, thậm chí cho đến những ngày gần đây nhất, mà có lẽ đến tận hôm nay, tôi vẫn chẳng hiểu gì về tất cả những chuyện tranh chấp tiền tài giữa tôi với ba. Nhưng thôi dẹp chuyện ấy lại, sau hẵng hay. Hồi ấy, sau khi nhận được sáu ngàn rúp, đột nhiên qua lá thư của một người bạn, tôi được biết một điều rất thú vị đối với tôi: ấy là người ta không bằng lòng về ông trung tá của chúng tôi, người ta nghĩ ông không liêm khiết, tóm lại kẻ thù của ông đang chuẩn bị cho ông một đòn. Quả vậy, thú trưởng sư đoàn về đơn vị và, khiển trách ông tội bởi. Sau đó ít lâu, ông được lệnh phải xin từ chức. Tôi sẽ không kể tỉ mỉ tất cả những chuyện đó, ông ta quả thật có một số kẻ thù, trong thành phố đột nhiên người ta hết sức lạnh nhạt với ông và cả với gia đình, người ta dường như lảng tránh ông. Bấy giờ tôi mới giờ ngón đầu tiên: tôi gặp Agafia tôi vẫn giữ quan hệ bạn bè với nàng và nói:

- Ba cô thiếu tiền công quỹ bốn ngàn rười rúp.

- Chết rồi, sao anh lại nói thế? Mới rồi tướng quân về đơn vị, vẫn còn đủ cơ mà...

- Lúc bấy giờ thì còn, nhưng hiện giờ thì thiếu.

Nàng sợ phát điên lên:

- Xin đừng dọa tôi, anh nghe ai nói như vậy?

- Đừng lo, tôi sẽ không nói với ai đâu, cô nên biết, về chuyện ấy tôi kín như nắm mồm, nhưng tôi muốn nói với cô điều này, có thể coi là “để phòng xa”: ngộ nhờ người ta hỏi đến bốn ngàn rười rúp ấy mà ông cụ lại thiếu, thì để tránh khỏi ra tòa, khỏi bị giáng làm lính lúc tuổi già, hãy bảo em gái cô kín đáo đến với tôi, tôi vừa nhận được tiền người ta gửi cho, tôi sẽ đưa cho cô ấy bốn ngàn và sẽ giữ kín như bưng.

- A, anh đều giả quá (cô ta nói như vậy đấy) anh là một thằng đều giả, ác độc quá chừng! Sao anh dám cả gan như vậy!

Cô ta hầm hầm ra về, tôi còn hét với theo lần nữa rằng điều bí mật sẽ được giữ kín như bưng. Hai người phụ nữ ấy, Agafia và dì cô ta, tôi xin nói trước: trong toàn bộ câu chuyện này, họ là những thiên thần trong trắng, họ thực sự tôn sùng cô nàng Katia kiêu hãnh ấy, hạ mình trước cô nàng, phục dịch cô ta... Nhưng cái chuyện đùa cợt ấy, tức là cuộc nói chuyện giữa chúng tôi, thì chỉ cần Agafia kể lại với Katia. Điều đó sau này tôi biết đích xác là cô đã kể. Cô không giấu giếm mà tôi cũng chỉ cần có thế.

Đột nhiên một thiếu tá ở nơi khác đến tiếp nhận tiểu đoàn. Ông ta tiếp nhận. Ông trung tá già tự dưng bị ốm, không cử động được, ở nhà hai ngày liền, không giao nộp công quỹ. Ông bác sĩ Kraptenco của chúng tôi cam đoan rằng trung tá ốm thực.

Riêng tôi, do nguồn tin riêng, tôi biết tường tận và biết từ lâu rằng tiền quỹ, mỗi lần cấp trên kiểm tra xong, lại tạm thời biến mất, đã bốn năm liền như thế. Trung tá lấy tiền cho một người hết sức tin cậy mượn tạm, đây là một thương gia góa vợ ở vùng chúng tôi, lão Trifonov có râu, đeo kính gọng vàng. Lão đem tiền đi buôn bán, xong việc lão hoàn lại nguyên vẹn cho trung tá lại thêm quà biếu và khoản hoa hồng khá khá. Nhưng lần này tất cả chuyện đó, tôi hoàn toàn tình cờ biết được qua một gã thiếu niên, thằng nhãi con nhà Trifonov, đứa con thừa tự, một thằng nhóc hư hỏng trên đời, lần này sau chuyến buôn về, Trifonov không hoàn lại ra gì hết. Trung tá bỏ đến tìm lão. “Tôi chưa bao giờ nhận cái gì của ông cả, làm sao tôi lại có thể mượn được tiền của ông kia chứ.” - Lão trả lời như vậy. Thế là ông trung tá cứ ngồi lì ở nhà, đầu quần chiếc khăn mặt, bà đi và hai cô con thay nhau đắp nước đá lên đầu ông ta. Bất thình lình người lính hầu đến đưa quyển sổ và lệnh trên: “Nộp tiền quỹ ngay lập tức, sau hai tiếng nữa.” Ông ta kí tên, sau này tôi đã nhìn thấy chữ kí ấy trong quyển sổ. Ông ta đứng dậy, bảo là đi mặc quân phục, ông vào phòng ngủ, lấy khẩu súng săn hai nòng của mình, nạp đạn, tháo ủng chân trái, chĩa nòng súng vào ngực, chân bắt đầu tìm cò súng, Agafia đã cảm thấy ngờ vực, cô nhớ tới lời tôi nói hôm ấy, cô lên tới và kịp thời nhìn thấy; cô xộc vào, đâm bổ đến từ phía sau ôm lấy bố, đạn nổ phóng lên trần nhà; không ai bị thương; hai người kia chạy vào, giữ lấy ông, giằng được khẩu súng, giữ tay ông... Tất cả những chuyện ấy sau này tôi biết tường tận. Hôm ấy tôi ngồi nhà, đã sẩm tối, đang định đi chơi, đã mặc quần áo, chải đầu, xúc nước hoa vào mùi xoa, lấy mũ thì đột nhiên cửa mở và trước mắt tôi, trong phòng tôi là Ekaterina Ivanovna.

Đôi khi có những điều kì lạ: ngoài phố không ai nhận thấy nàng lên vào nhà tôi, vì thế trong thành phố không có điều tiếng gì. Tôi thuê nhà của hai bà vợ công chức, hai bà già khú đế, họ phục dịch tôi, kính nể tôi, tôi bảo gì cũng nghe và theo lệnh tôi, sau này họ hoàn toàn kín tiếng. Cố nhiên tôi hiểu hết ngay lúc đó. Nàng vào và nhìn thẳng vào tôi, cặp mắt tôi sầm đây về kiên quyết thậm chí táo tợn, nhưng môi và xung quanh môi, tôi thấy vẫn lộ vẻ do dự.

- Chị tôi bảo rằng anh sẽ trao cho tôi bốn ngàn năm trăm rúp nếu tôi đến lấy... đích thân đến gặp anh. Thì tôi đến đây... anh đưa tiền đi!... - Nàng không gần được nữa, ngạt thở, sợ hãi, nghẹn giọng, khóe môi và những đường nét gần môi run run... Aliosa, chú có nghe không hay chú ngủ đấy?

- Anh Mitia, tôi biết anh sẽ nói hết sự thật. - Aliosa hỏi hốt lên.

- Tôi sẽ nói hết. Nếu nói hết sự thật thì là thế này, tôi sẽ không nương nhẹ bản thân mình. Ý nghĩ đầu tiên là ý nghĩ của mọi người dòng họ Karamazov. Chú ạ, có một lần tôi bị rét cắn, tôi sốt nằm bẹp mất hai tuần: vậy là lúc ấy tôi cảm thấy bị rét cắn vào tim, một loài côn trùng dữ độc, chú hiểu chứ? Tôi nhìn nàng từ đầu đến chân. Chú nhìn thấy nàng rồi chứ? Quả là một người đẹp. Nhưng lúc ấy nàng đẹp cách khác. Lúc ấy nàng đẹp vì nàng cao quý, còn tôi là thằng đê tiện, nàng đẹp vì nàng cao cả hi sinh cho cha, còn tôi là con rệp. Thế nhưng nàng hoàn toàn lệ thuộc vào tôi - một con rệp, một thằng đê tiện, lệ thuộc toàn bộ, cả tâm hồn lẫn thể xác. Nàng bị hãm trong cái vòng phù chú. Tôi nói thật với chú: ý nghĩ ấy, ý nghĩ rắn rết đã tiếm nọc vào tim tôi khiến nó muốn lịm đi chỉ vì khắc khoải. Dường như không có cách gì cưỡng lại được nữa: chỉ còn cách hành động như một con rệp, như một con nhện độc dữ dằn, không chút xót thương... Thậm chí tôi ghen thờ. Chú ạ, tất nhiên hôm sau tôi sẽ đến cầu hôn, để kết thúc mọi việc một cách cao quý nhất, nếu có thể nói như vậy, để không ai biết và không ai có thể biết được việc này. Bởi vì tuy rằng tôi là kẻ có những ham muốn hèn hạ, nhưng tôi ngay thẳng. Ấy thế mà giây lát ấy bỗng có kẻ nào thì thầm vào tai tôi: “Ngày mai anh đến cầu hôn, cô ả này sẽ không thềm ra tiếp đầu, ả sẽ sai thằng đánh xe đuổi cổ anh ra khỏi sân. Cốt ý báo với anh rằng: cứ việc đi mà bêu riếu ta khắp thành phố đi ta không sợ đâu.” Tôi nhìn nàng, tiếng nói của tôi không lừa dối tôi: đúng vậy, sự thế sẽ như thế. Tôi sẽ bị đuổi cổ ra, nhìn mặt nàng lúc này là có thể biết được rồi. Tôi giận sôi lên, tôi muốn chơi một trò hết sức đều giả, chó má, đặc kiêu con buôn: nhìn nàng với vẻ giễu cợt, và ngay lúc nàng đang đứng trước mặt tôi làm cho nàng choáng người bằng một giọng mà chỉ gã con buôn mới có thể có được:

- Những bốn ngàn rúp kia! Tôi nói giỡn vậy thôi, cô tưởng thật à? Cô cả tin quá đấy, thưa tiểu thư. Hai

trăm thì có thể được, thậm chí tôi sẵn lòng chấp thuận ngay, chứ bốn ngàn thì đâu phải chuyện thường, thừa tiêu thụ, đâu có thể quăng đi một cách nông nổi như vậy. Cô đã nhọc công vô ích.

Như vậy cố nhiên tôi sẽ mất hết, nàng sẽ bỏ chạy, nhưng đây sẽ là một đòn trả thù ghê rợn, nó đáng giá với một cái khác sau này chắc tôi sẽ rống lên vì ân hận, nhưng lúc này hãy chơi một vỏ như vậy đã! Nói không biết chú có tin không, chưa bao giờ có một người phụ nữ nào, dù là một người duy nhất, mà trong cái phút như thế tôi lại nhìn người đó với vẻ căm thù như vậy, tôi xin làm dấu thánh giá mà thề rằng lúc ấy tôi nhìn nàng khoảng hai ba giây với vẻ căm thù ghê gớm, cái căm thù chỉ cách tình yêu điên cuồng nhất có một sợi tóc! Tôi đến chỗ cửa sổ, áp trán vào kính giá buốt, tôi còn nhớ bằng giá làm trán tôi rất như phải bỏng. Tôi không giữ nàng lâu, cứ yên tâm, tôi quay lại, đến gần bàn, mở ngăn kéo, lấy một trái khoán vô danh năm ngàn rúp lãi năm phân kẹp trong cuốn từ điển tiếng Pháp. Rồi tôi lẳng lặng giơ cho nàng xem, gấp lại trao cho nàng, đoạn tự tay mở cửa cho nàng ở phòng ngoài, và lùi lại một bước, rạp mình xuống chào nàng, cái chào hết sức kính cẩn, hết sức chân thành, chú hãy tin điều đó! Toàn thân nàng run lên, nàng chăm chú nhìn giây lát, mắt trắng bệch ra như tấm khăn trải bàn, và đột nhiên cũng không nói một lời, không lật đật, mà rất dỗi mềm mại, nàng nhẹ nhàng cúi rạp mình thụp xuống ngay dưới chân tôi, trán chạm đất, đây không phải là kiểu cách của nữ sinh viên, mà là theo kiểu Nga! Rồi nàng bật dậy và hấp tấp ra về. Lúc nàng bỏ đi, tôi có sẵn thanh kiếm bên mình, tôi rút kiếm và muốn đâm cho mình một nhát, để làm gì tôi cũng chẳng biết nữa. Dở dãn quá, cố nhiên rồi, nhưng hẳn là vì hoan hỉ. Chú có hiểu không, đôi khi niềm hoan hỉ có thể khiến người ta tự sát; nhưng tôi không tự đâm mình, tôi chỉ hôn thanh kiếm rồi lại tra vào bao. Tuy nhiên, lẽ ra có thể không kể lại với chú điều này. Đường như lúc này, kể với chú tất cả cuộc đấu tranh nội tâm ấy, tôi có hơi tô vẽ để khoe mình. Nhưng thôi kệ, thế cũng được, quý xé xác tất cả những kẻ chuyên dò xét trái tim người khác đi cho rồi! Đó, toàn bộ “câu chuyện đã xảy ra” giữa tôi và Ekaterina Ivanovna là như vậy. Vậy là bây giờ có Ivan và chú biết chuyện, và chỉ có hai người thôi!

Dmitri Fedorovich đứng dậy, hồi hộp đi một vài bước, rút mùi xoa lau trán rồi lại ngồi xuống, nhưng không ngồi vào chỗ trước đây, mà ngồi chỗ khác, trên chiếc ghế dài đối diện ở phía tường bên kia, thành thử Aliosa phải quay hẳn về phía anh.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 3 Chương 5

- Bây giờ thế là tôi biết nửa đầu vụ việc. - Aliosa nói.
- Nửa đầu, chú hiểu đấy, nó là tấn kịch, và nó xảy ra ở đằng ấy. Nửa thứ hai là tấn kịch và nó sẽ xảy ra ở đây.
- Nửa thứ hai cho đến lúc này tôi vẫn không lùề gì hết. - Aliosa nói.
- Thế còn tôi? Chú tưởng tôi hiểu à?
- Không, anh Dmitri. Ở đây có một điều trọng yếu. Anh nói đi: anh là người chồng chưa cưới, bây giờ anh cũng vẫn là người chồng chưa cưới chứ?

- Tôi không phải đã hứa hôn ngay, mà mãi ba tháng sau câu chuyện ấy. Hôm sau tôi tự nhủ rằng chuyện ấy thế là xong, kết thúc rồi, sẽ không có phản đáp nữa. Tôi có cảm giác là đến cầu hôn thì thật là hèn hạ. Về phía nàng, suốt sáu tuần sau đó, nàng còn ở thành phố chúng ta, nhưng không hề đánh tiếng gì hết. Cửa đáng tội, còn một sự việc nữa: nàng đến đây hôm trước thì hôm sau người hầu phòng nhà họ lên đến nhà tôi, không nói năng gì, đưa cho tôi một phong bì. Trên phong bì để địa chỉ. Tôi mở ra: số tiền còn lại của tám trái khoán năm ngàn rúp. Chỉ còn có bốn ngàn năm trăm rúp, bán trái khoán bị trừ mất hơn hai trăm rúp. Nàng gửi trả lại tôi hai trăm sáu mươi rúp cả thảy, hình như thế tôi không nhớ rõ, và trong phong bì chỉ có tiền thôi, không có lấy một mẫu thư, không một chữ, không giải thích gì hết. Tôi cố tìm trong phong bì một dấu hiệu nào đó bằng bút chì thôi: không có gì hết! Thôi được, tôi đem số nén còn lại ăn chơi lu bù, đến nỗi ông thiếu tá mới đến rút cục phải khiển trách tôi. Thế còn ông trung tá thì đã nộp đủ tiền quỹ, nộp chu tất, khiến mọi người đều ngạc nhiên, bởi vì không ai cho rằng ông ta có đủ tiền. Nộp xong ông phát ốm, nằm bẹp ba tuần, rồi đột nhiên ông bị nhũn não và năm ngày sau thì qua đời. Ông được mai táng theo nghi lễ nhà binh, ông vẫn chưa kịp từ chức. Mai táng bố xong xuôi, mười ngày sau Ekaterina Ivanovna cùng với cô chị và bà đi về Moskva. Mãi đến khi họ ra đi, đúng hôm họ lên đường (tôi không gặp họ và không đi tiễn), tôi nhận được một phong bì nhỏ xíu màu xanh, trong có một tờ giấy nhỏ có khía răng cưa, ở đó chỉ có một dòng viết bằng bút chì: “Tôi sẽ viết thư cho anh, hãy đợi. K.” Vèn vèn có thể thôi.

Bây giờ tôi giải thích vắn tắt để chú hiểu. Ở Moskva, cảnh ngộ của họ xoay chuyển nhanh như chớp và bất ngờ như trong truyện cổ A Rập. Bà quan ấy, người họ hàng quan trọng nhất của nàng đột nhiên mất hai người thừa kế gần nhất, hai cô cháu gái gần nhất, - cả hai cùng chết trong một tuần vì bệnh đậu mùa. Bà lão bàng hoàng, gặp Katia bà vui mừng như gặp được con đẻ, như gặp ngôi sao cứu mệnh, bà vội ngay lấy nàng, tức khắc lập di chúc để lại gia sản cho nàng, nhưng đó là việc về sau, còn ngay bây giờ bà cho luôn nàng tám mươi ngàn rúp: đây là của hồi môn của con, con muốn làm gì tùy ý. Bà ta là người loạn thần kinh, sau này tôi đã có dịp quan sát bà tại Moskva. Chính thời gian ấy đột nhiên tôi nhận được bốn ngàn năm trăm rúp chuyển qua bưu điện. Tất nhiên tôi băn khoăn và ngạc nhiên đến không thốt lên được. Ba ngày sau, bức thư nàng đã hứa đến tay tôi. Bức thư ấy hiện giờ tôi vẫn giữ đây, tôi luôn luôn giữ nó bên mình, chết tôi cũng mang theo, chú có muốn tôi cho xem không? Nhất định chú phải đọc: nàng ngờ ý muốn đính hôn với tôi, chính nàng ngờ ý gắn bó cuộc đời với tôi, “em yêu anh đến điên cuồng, dù anh không yêu em cùng chẳng sao, chỉ cần anh là chồng em. Anh đừng sợ, em sẽ không gò bó gì anh hết, em sẽ là cái bàn ghế của anh, em sẽ là tấm thảm để anh bước lên... Em muốn yêu anh suốt đời, em muốn cứu anh thoát khỏi chính bản thân anh...” Aliosa, tôi không xứng đáng kể lại những dòng ấy bằng thứ lời lẽ đê tiện của tôi và bằng cái giọng điệu đê tiện của tôi, giọng điệu của tôi bao giờ cũng đê tiện và tôi không bao giờ

có thể sửa chữa được! Lá thư ấy cho đến hôm nay vẫn đâm thấu qua tim tôi, chú tướng bấy giờ tôi thanh thân ư, chú tướng hôm nay tôi thanh thân ư? Đạo ấy tôi viết thư trả lời ngay (tôi không thể nào đích thân đi Moskva được). Tôi viết lá thư bằng nước mắt, có một điều mãi mãi làm tôi xấu hổ: tôi nhắc lại rằng bấy giờ nàng giàu và có của hồi môn, còn tôi chỉ là một kẻ thô lậu nghèo xác - tôi nhắc đến tiền! Lẽ ra tôi phải chịu đựng điều đó, nhưng nó đã buột ra từ ngòi bút. Tôi tức khắc viết thư về Moskva cho Ivan và giải bày hết với chú ấy những gì có thể nói được, thư dài sáu trang, và tôi nhờ Ivan đến gặp nàng. Sao chú cứ nhìn tôi chằm chằm thế? Ừ, Ivan yêu nàng say đắm, bây giờ cũng vẫn yêu, tôi biết, tôi đã làm một việc ngu xuẩn theo cách nhìn nhận của các người, của người đời, nhưng có lẽ duy chỉ có sự ngu xuẩn ấy bây giờ mới cứu được tất cả chúng ta. Ừi chà! Chú không thấy nàng tôn sùng, nàng kính trọng Ivan thế nào ư? So sánh tôi với Ivan, lẽ nào nàng có thể yêu được một người như tôi, mà lại sau tất cả những gì đã xảy ra ở đây?

- Thế mà tôi tin chắc rằng nàng yêu người như anh, chứ không phải người như anh Ivan.

- Nàng yêu đức hạnh của nàng, chứ không phải yêu tôi. - Dmitri Fedorovich buột miệng thốt lên, gần như hần học. Chàng bật cười, nhưng lát sau mặt chàng long lên, mặt chàng đỏ gay, chàng nắm mạnh tay xuống bàn. - Tôi thề với chú, Aliosa ạ. - Chàng kêu lên trong cơn giận ghê gớm và thành thật đối với chính bản thân mình. - Chú tin hay không thì tùy, nhưng nó thật như Chúa Trời là thiêng liêng, như đấng Kito là Chúa Trời, tôi thề với chú rằng tuy bây giờ tôi chế nhạo những mình cảm cao cả của nàng, nhưng tôi biết tâm hồn tôi một triệu lần hèn mọn hơn nàng và những tình cảm cao thượng ấy của nàng là thành thật như thiên thần trên thượng giới! Bị kịch chính là ở chỗ tôi biết chắc điều đó. Ồ, con người ta đôi khi ngẫm ngợi một chút thì đã sao đâu nhỉ? Chẳng phải là tôi đang ngẫm ngợi ư? Nhưng mà tôi thành thật, tôi thành thật. Còn về Ivan thì tôi hiểu rằng chú ấy nhìn thiên nhiên bằng con mắt chất chứa sự nguyên rủa, mà chú ấy trí lự như thế! Ai, cái gì đáng được yêu chuộng hơn? Kẻ được yêu chuộng hơn lại là một con quái vật mà ngay tại đây, mặc dù đã đính hôn và bắt chấp con mắt bản dân thiên hạ nhìn vào, vẫn không kim nổi mình mà lại lặn vào sự trụy lạc, mà lại ngay trước mắt vợ chưa cưới, ngay trước mắt vợ chưa cưới! Kẻ như tôi lại được yêu vì hơn, còn chú ấy thì bị cự tuyệt. Nhưng vì sao kia chứ. Ấy là do tấm lòng cao quý mà cô nàng muốn cưỡng hiếp cuộc đời và duyên số của mình! Vô lí! Chưa bao giờ tôi nói gì với Ivan về điều này. Tất nhiên Ivan cũng chưa bao giờ hé răng với tôi về chuyện này, dù là bóng gió xa xôi đi nữa, nhưng số phận rồi vẫn sẽ là số phận, kẻ xứng đáng rồi sẽ về vị trí của mình, còn kẻ không xứng đáng sẽ mãi mãi chui lủi trong ngõ hẻm, trong cái ngõ hẻm bẩn thỉu của mình, cái ngõ hẻm mà hần yêu mến và vốn là dành cho hần, và hần sẽ chết ở đó, tự nguyện và thích thú, trong bùn lầy hôi thối. Tôi nói nhăng cuội nhiều quá toàn những lời sáo mồn, như thể bạ đâu nói đấy, nhưng những gì mà tôi đã chỉ rõ ắt phải xảy ra. Tôi sẽ chết chìm trong cái ngõ hẻm, còn nàng sẽ lấy Ivan.

- Khoan đã, anh. - Aliosa lại ngắt lời, vẻ cực kì lo lắng. - Vẫn còn một điều anh chưa giải thích rõ cho tôi: anh là chồng chưa cưới, anh vẫn là chồng chưa cưới phải không? Sao anh lại muốn đoạn tuyệt, nếu như người vợ chưa cưới không muốn thế?

- Tôi là chồng chưa cưới hợp thức và đã được ban phước, mọi việc xảy ra ở Moskva, sau khi tôi đến đây, có đám rước, có tượng thanh, lễ nghi trọng thể. Bà quan cầu phước cho chúng tôi và chú có tin không, bà còn chúc mừng Katia: cháu lựa chọn giỏi đấy, cô nhìn thấu suốt ruột gan anh chàng. Và chú có tin không, bà không ưa Ivan và không khen chú ấy. Ở Moskva tôi đã nói chuyện nhiều với Chúa, tôi kể hết với nàng về bản thân tôi, với tấm lòng cao quý, đúng thực, chân thành. Nàng nghe hết: Tôi đã thấy sự bối rối đáng yêu. Cùng những lời dịu dàng... Ừ, cũng có cả những lời kiêu hãnh. Nàng bắt tôi trịnh trọng hứa sẽ tu tỉnh. Tôi đã hứa. Thế rồi...

- Rồi sao?

- Rồi tôi gọi chú và lôi chú đến đây ngày hôm nay, hôm nay là ngày... nhớ lấy! Để nhờ chú ngay hôm



nay đến gặp Ekaterina Ivanovna và...

- Sao kia?

- Nói với nàng rằng tôi sẽ không bao giờ đến gặp nàng nữa, tôi gửi lời chào nàng.

- Có thể thế được ư?

- Thì tôi nhờ chú đi thay tôi chính là vì không thể thế được, làm sao chính tôi có thể nói với nàng điều ấy cho đang?

- Thế anh sẽ đi đâu?

- Đến cái ngõ hẻm.

- Tức là đến chỗ Grusenka! - Aliosa kêu lên một cách chua xót, vung hai tay lên. - Không lẽ Rakitin nói đúng ư? Vậy mà tôi cứ tưởng anh chỉ chơi bời một thời gian và đã thôi hẳn rồi.

- Chồng chưa cưới mà đi lại với gái như thế ư? Lẽ nào có thể như thế, mà lại có người vợ chưa cưới như thế và trước mắt thiên hạ? Tôi cũng có danh dự chứ. Một khi tôi đã đi lại với Grusenka thì lập tức tôi không còn là chồng chưa cưới và không còn là người trung thực nữa, tôi hiểu điều đó lắm. Chú nhìn tôi gì vậy? Chú ạ, thoát đầu tôi đến Grusenka là để đánh nàng. Tôi được biết và bây giờ tôi biết chắc chắn là lão đại úy ấy do ông già nhà mình phái đi, đã trao cho Grusenka một kì phiếu có chữ kí của tôi để nàng kiện tôi, cốt để tôi nhụt chí và bỏ cuộc. Họ muốn làm tôi hoảng sợ. Tôi đến là để đánh Grusenka một trận. Trước đó tôi cũng đã từng loáng thoáng nhìn thấy nàng. Nàng không phải loại phụ nữ thoát gặp đã làm ta ngây người. Tôi đã biết chuyện nàng với lão thương gia già, bây giờ lão ốm yếu, nằm bẹp một chỗ, nhưng đầu sao lão sẽ để lại cho nàng một món tiền kha khá. Tôi cũng biết nàng háms tiền, nàng kiếm lời bằng cách cho vay cắt cổ, đây là một ả gian manh, một con phù thủy, không biết thương ai. Tôi đến để đánh nàng, và đã ở lại với nàng. Con giông đã bùng ra, dịch hạch đã phát, tôi nhiễm bệnh và nhiễm bệnh đến bây giờ, tôi biết thế là hết, không còn cách nào khác nữa, không bao giờ. Lúc bấy giờ, như có sự xếp đặt, tôi đang nghèo kiệt xác mà bỗng nhiên trong túi có ba ngàn rúp. Tôi đưa nàng đi Mokroe, cách đây hai mươi năm dặm, tôi cho bọn Zigan, cả nam lẫn nữ, mở sâm banh, cho tất cả bọn mugich ở đây uống sâm banh, cả đàn bà con gái nữa, tôi có tiền nghìn kia mà. Ba ngày sau tôi nhả túi, nhưng tôi là con chim ưng. Chú tưởng con chim ưng đã xơi mồi được gì chẳng? Thậm chí ả chẳng cho tôi được xơi mồi gì. Tôi xin nói với chú: ả uốn lượn như rắn. ả phù thủy Grusenka ấy có tám thân uốn lượn như rắn, cả chân nó nom cũng thế, ngay cả ngón út của bàn chân trái cũng thế. Tôi nhìn thấy nó và hôn nó, thế thôi, tôi thế với chú, nó nói: “Anh muốn em lấy anh, tuy anh nghèo xác. Anh hãy hứa rằng anh sẽ không đánh em và mặc cho em muốn làm gì thì làm, như vậy có thể em sẽ lấy anh đấy.” - nó cười. Và bây giờ nó vẫn còn cười.

Dmitri Fedorovich đứng bật dậy với thái độ gần như hung cuồng, đột nhiên chàng như người say. Mắt chàng bỗng đỏ ngầu tia máu.

- Thế anh định lấy chị ấy thật à?

- Nàng bằng lòng thì tôi lấy ngay, không thì tôi vẫn cứ ở lì tại đây; tôi sẽ làm người quét sân cho nàng. Chú... chú, Aliosa... - Chàng đứng phắt lại trước mặt Aliosa, vồ lấy hai vai em, lắc thật lực - Chú là một chàng trai trong trắng, chú có biết hay không tất cả chuyện ấy là con mê sảng, con mê sảng không thể tưởng tượng được, bởi vì đây là tấn bi kịch! Alecxei, chú nên biết rằng tôi có thể là con người hèn hạ, có những dục vọng xấu xa ti tiện, nhưng Dmitri Karamazov không bao giờ có thể là kẻ trộm, là tên móc túi, tên ăn cắp vặt. Nhưng bây giờ chú nên biết tôi là tên ăn cắp, tên móc túi, tên ăn cắp vặt! Ngay trước khi tôi đến Grusenka để đánh cô ta thì Ekaterina Ivanovna mời tôi đến, nhờ tôi một việc mà nàng bảo là phải hết

sức bí mật, lúc này không để cho ai biết (vì sao thì tôi không rõ, có lẽ nàng cần như thế): nàng yêu cầu tôi ra thị xã và gửi bưu điện về Moskva cho Agafia Ivanovna ba ngàn rúp. Ra gửi tận thị xã để ở đây không ai hay biết. Thế là với ba ngàn rúp trong túi, tôi đến Grusenka và đưa nàng đi Mokroe.

Sau đó tôi làm ra vẻ như đã ra thị xã, nhưng không đưa cho Ekaterina xem giấy biên nhận. Tôi nói rằng đã gửi rồi, sẽ đưa cho nàng giấy biên nhận, nhưng đến giờ vẫn không đưa, vì tôi quên. Bây giờ chú nghĩ sao, hôm nay chú sẽ đến nói với nàng: “Anh ấy nhờ tôi gửi lời chào chị”, còn nàng sẽ hỏi chú: “Thế tiền đâu?” Đáng lẽ chú vẫn còn có thể trả lời nàng rằng: “Anh ấy là một kẻ hèn hạ ham mê nhục dục, là một kẻ ti tiện có những ham muốn không thể kìm nén được. Anh ấy không gửi số tiền của chị đi, mà đã tiêu hết, vì đã không tự kìm nén được, thật là đồ súc vật”, nhưng lẽ ra chú vẫn có thể nói thế: “Tuy vậy anh ấy không phải là quân ăn cắp, ba ngàn rúp của chị đây, anh ấy gửi trả lại, chị hãy tự tay gửi đi cho Agafia Ivanovna, anh ấy gửi lời chào chị.” Nhưng bây giờ ngộ nhờ nàng hỏi: “Thế tiền đâu?”

- Mitia, anh thật là bất hạnh, đúng thế! Nhưng cũng chưa đến nỗi như anh tưởng đâu, đừng quá thất vọng, đừng quá thất vọng mà hại thân!

- Thế chú tưởng tôi sẽ tự sát nếu không xoay ra ba ngàn rúp để trả nợ chắc? Khốn nỗi tôi lại không tự sát được kia. Hiện giờ tôi không đủ gan, sau này thì có thể, còn bây giờ thì tôi sẽ đến Grusenka... Muốn ra sao thì ra!

- Ổ luôn đấy ư?

- Tôi sẽ là chồng nàng, rồi nàng sẽ ban cho tôi ân huệ ấy, còn nếu nhân tình của nàng tới thì tôi sẽ sang phòng khác. Tôi sẽ lau chùi giày bần cho các bạn trai của nàng, sẽ đun ấm xamôva, sẽ để nàng sai vật...

- Ekaterina Ivanovna sẽ hiểu hết. - Aliosa bỗng nói một cách trịnh trọng. - Chị ấy sẽ hiểu thấu đáo tất cả nỗi đau xót ấy và sẽ bỏ qua. Chị ấy hết sức thông tuệ, tự chị ấy sẽ thấy không ai có thể bất hạnh hơn anh.

- Nàng sẽ không bỏ qua hết đâu. - Mitia toác miệng cười. - Chú ạ, có những điều mà không một người đàn bà nào có thể bỏ qua được. Thế chú có biết tốt nhất là thế nào không?

- Thế nào kia?

- Trả lại ba ngàn rúp.

- Lấy đâu ra? Nay anh ạ, tôi có hai ngàn, Ivan sẽ cho thêm một ngàn là ba, anh lấy mà trả.

- Bao giờ thì có được ba ngàn ấy của chú? Thêm nữa chú chưa đến tuổi trưởng thành, mà hôm nay nhất thiết chú phải thay tôi gửi lời cáo biệt nàng, dù có tiền hay không, vì tôi không thể kéo dài được nữa, mắc mớ là ở đây. Ngày mai thì muộn mất, muộn mất. Tôi nhờ chú đến gặp ông già.

- Gặp ba?

- Phải, đến ông già trước khi đến nàng. Hãy hỏi xin ông già ba ngàn rúp.

- Ba không cho đâu, anh Mitia ạ.

- Đừng hòng, tôi biết chứ. Nhưng Alecxei, chú có biết thế nào là thất vọng không?

- Biết.

- Thế này nhé: về mặt pháp lí ông già không nợ gì tôi cả. Tôi đã nhận đủ phần của tôi, điều đó tôi biết. Nhưng về mặt đạo lí, ông còn nợ tôi, phải thế không? Vì ông bắt đầu làm ăn được là nhờ hai mươi tám ngàn rúp của mẹ tôi và đã kiếm lời được hàng trăm ngàn. Vậy thì ông hãy cho tôi ba ngàn trong số hai mươi tám ngàn, chỉ ba ngàn thôi là ông sẽ cứu vớt được linh hồn tôi ra khỏi địa ngục và ông sẽ chuộc được vô số tội lỗi của ông! Còn về phần tôi, tôi thề với chú là được ba ngàn rúp ấy là tôi thôi, ông già sẽ không bao giờ còn nghe nói đến tôi nữa. Lần cuối cùng tôi cho ông ấy có dịp đáng mặt làm người bố. Hãy nói với ông ấy rằng chính Thượng đế cho ông dịp may đó.

- Anh Mitia, không đời nào ba cho đâu.

- Tôi biết, tôi biết lắm chứ. Nhất là bây giờ. Tôi còn biết điều này nữa: vừa rồi, mới đây thôi, có lẽ chỉ mới hôm qua thôi, lần đầu tiên ông nhận đưa tin xác thực (tôi nhấn mạnh là xác thực) rằng Grusenka có lẽ là không đùa và có ý định lấy tôi thật. Ông ấy biết tính nó, ông biết con mèo cái ấy. Đã thế thì lẽ nào ông còn cho tôi tiền để tạo cơ hội tốt cho tôi, trong khi chính ông cũng mê mẩn vì nó? Chưa hết đâu, tôi còn có thể cho chú biết điều này nữa: tôi biết rằng từ năm ngày nay ông đã để riêng ra ba ngàn rúp, toàn giấy bạc trăm, để trong một phong bì lớn niêm phong kĩ lưỡng, bên ngoài buộc dải băng đỏ. Chú thấy đấy, tôi biết tỉ mỉ lắm chứ! Trên phong bì viết: “Tặng thiên thần Grusenka của tôi, nếu nàng thuận đến đây.” Tự tay ông viết nguệch ngoạc, hết sức bí mật, không ai hay biết ông có tiền giấu một chỗ, trừ thằng hầu Xmerdiakov mà ông tin sự thật thà của nó như tin chính bản thân. Đã ba bốn ngày nay ông chờ Grusenka, hi vọng nó sẽ đến lấy chiếc phong bì, ông đã bắn tin cho nó, còn nó cũng bắn tin rằng “có thể tôi sẽ đến”. Nếu nó đến với ông già thì tôi còn lấy nó được chẳng? Bây giờ thì chú hiểu vì sao tôi án nắp ở đây và tính cái gì chứ?

- Rình cô ta à?

- Ừ. Mấy con dĩ chủ nhà ở đây cho Foma thuê một căn buồng. Foma là người vùng ta, trước là lính ở đơn vị tôi. Y hầu hạ bọn kia, đêm thì canh gác, ngày thì đi bán gà lôi, sinh nhai bằng cách ấy. Tôi án nắp ở chỗ y. Cả y và mấy mụ chủ nhà đều không biết bí mật của tôi, không biết tôi ở đây là để rình mò.

- Chỉ mình Xmerdiakov biết thôi à?

- Chỉ mình nó. Nó sẽ báo cho tôi biết nếu Grusenka đến.

- Chính nó nói với anh về chiếc phong bì ư?

- Nó. Tuyệt đối bí mật. Ngay cả Ivan cũng không biết về món tiền, không biết gì hết. Ông già sai Ivan đi Trermasma vài ba ngày: có một người muốn mua khu rừng để đồn gỗ, với giá tám ngàn, ông già nhờ vả Ivan: “con đi giúp ta” vài ba ngày gì đó. Ông muốn lúc Grusenka đến thì không có Ivan ở nhà.

- Vậy là hôm nay ba chờ Grusenka tới ư?

- Không, hôm nay ả sẽ không đến, có những dấu hiệu cho biết như vậy. Chắc là sẽ không đến! - Mitia bỗng quát lên. - Cả Xmerdiakov cũng cho là như vậy. Lúc này ông già đang nhậu nhẹt bên bàn ăn cùng với Ivan. Alecei, chú hãy đến hỏi xin ông già ba ngàn ấy...

- Anh Mitia thân mến, anh làm sao thế? - Aliosa kêu lên, bật dậy khỏi chỗ và nhìn chăm chăm vào Dmitri Fedorovich, lúc này như điên như dại. Có một lúc anh ngỡ anh mình loạn trí.

- Chú sao thế? Tôi không loạn trí đâu. - Dmitri Fedorovich nhìn chăm chú, thậm chí hơi trình trợn thốt lên. - Tôi nhờ chú đến gặp ba và tôi biết tôi nói gì: tôi tin phép lạ.

- Phép lạ ư?

- Phép lạ của mệnh trời. Thượng đế biết rõ lòng tôi. Ngài nhìn thấy tất cả nỗi tuyệt vọng của tôi. Ngài nhìn thấy tất cả cảnh tượng này. Lẽ nào Ngài để xảy ra việc khủng khiếp? Aliosa, tôi tin có phép lạ, chú đi đi.

- Tôi sẽ đi. Nhưng anh đợi tôi ở đây chứ?

- Tôi sẽ đợi, tôi hiểu rằng không nhanh chóng đâu, không thể đến một cái là nói đập vào việc ngay được! Lúc này ông già đương say. Tôi sẽ đợi, dù là ba, bốn, hay năm, sáu, bảy tiếng nhưng chú nên biết rằng hôm nay, dù là nửa đêm chú cũng phải đến Ekaterina Ivanovna, dù là có tiền hay không có tiền, và nói với nàng: “Anh tôi bảo gửi lời chào chị.” Tôi muốn chú nói đúng như thế: “Anh tôi bảo gửi lời chào chị.”

- Anh Mitia! Thế ngộ nhờ Grusenka đến hôm nay... không hôm nay thì ngày mai, ngày kia thì sao?

- Grusenka hả? Tôi sẽ rình, tôi sẽ xông vào và cản phá...

- Thế nếu...

- Thì tôi sẽ giết. Nếu vậy thì không thể nào chịu nổi.

- Giết ai kia?

- Giết ông già. Tôi sẽ không giết nàng.

- Kia, anh nói gì vậy!

- Tôi cũng chẳng biết nữa... Có thể tôi sẽ không giết, mà có thể tôi sẽ giết. Tôi sợ rằng chính lúc ấy cái mặt ông già bỗng làm cho tôi căm thù ông. Tôi căm ghét cái yết hầu của ông, mũi ông, mắt ông, cái cười giễu cợt trơ trẽn của ông. Tôi cảm thấy ghê tởm con người ông. Đây chính là điều tôi sợ. Ngộ nhờ tôi không nén nổi...

- Tôi sẽ đi, anh Mitia ạ. Tôi tin rằng Thượng đế sẽ thu xếp thật khéo để không xảy ra chuyện ghê rợn.

- Còn tôi sẽ ngồi đợi phép lạ. Nếu phép lạ không diễn ra thì...

Aliosa trầm ngâm đi đến nhà bố.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 3 Chương 607

Đúng là lúc anh đến bố vẫn ngồi ở bàn ăn. Như lệ thường, bữa ăn dọn trong phòng khách, tuy nhà có phòng ăn hẳn hoi. Đây là căn phòng lớn nhất, đồ đạc bày biện với tham vọng tạo nên phong cách cổ. Đồ gỗ rất cổ, màu trắng, lớp bọc rất cũ kĩ, màu đỏ, bằng thứ vải pha lụa. Ở các khoảng tường giữa các cửa sổ có đặt nhưng tấm gương với những bộ khung cầu kì chạm khắc theo lối cổ, cũng màu trắng thép vàng. Trên các bức tường bọc giấy bồi trong nhiều chỗ đã nứt rạn, có treo hai bức chân dung lớn: chân dung của một công tước nào không rõ ba mươi năm trước đã từng là tổng đốc tỉnh nhà, và chân dung một giáo chủ cũng đã qua đời từ lâu. Ở góc phía trước có mấy bức ảnh thánh, ban đêm trước ảnh thấp ngọn đèn thờ... cốt để sáng phòng hơn là để thờ phụng. Fedor Pavlovich thường đi ngủ rất muộn, quãng ba, bốn giờ sáng, trước giờ đó ông ta thường đi lại trong phòng hay ngồi suy nghĩ trong ghế bành. Điều đó đã thành thói quen. Ông ta thường ngủ một mình trong nhà, cho gia nhân xuống nhà ngang, nhưng nhiều khi vẫn để tên hầu Xmerdiakov ở lại với mình, hẳn ngủ ở phòng ngoài trên một chiếc hòm dài. Lúc Alecxei đến, bữa ăn đã xong, nhưng người nhà đang đưa mứt và cà phê lên. Sau bữa ăn Fedor Pavlovich thích dùng đồ ngọt với cognac, Ivan Fedorovich cũng ngồi ở bàn và uống cognac. Gia nhân Grigori và Xmerdiakov đứng bên bàn. Rõ ràng là cả chú lẫn tớ đều hào hứng vui vẻ lạ thường.

Fedor Pavlovich cười hô hố; ngay từ phòng ngoài Alecxei đã nghe thấy tiếng cười chói tai rất quen thuộc của bố và nghe tiếng cười, anh kết luận rằng bố chưa say chút nào và lúc này là lúc ông dễ tính nhất.

- Nó đây rồi, nó về đây rồi! - Fedor Pavlovich gào lên, đột nhiên hết sức vui mừng khi thấy Aliosa. - Vào đây với chúng ta, ngồi xuống đi, dùng cà phê nhé, cà phê là món chay mà, cà phê nóng, tuyệt lắm nhé! Ta không thiết con cognac, con ăn chay mà, nhưng con muốn uống, con muốn phải không? Không, ta cho con uống rượu mùi thì hơn, rượu mùi trứ danh! Xmerdiakov, ra tù lấy đi. Ở ngăn thứ hai bên phải, chìa khóa đây, nhanh lên!

Aliosa từ chối.

- Thì cũng cứ mang ra, con không uống thì chúng ta uống, - Fedor Pavlovich mặt mày hớn hờ. - Nhưng này, con đã ăn chưa?

- Con ăn rồi ạ. - Aliosa nói, thực ra anh mới chỉ ăn một miếng bánh mì và uống một cốc nước kvaz ở bếp nhà Cha viện trưởng.

- Con yêu quý! Cừ lắm! Nó sẽ uống cà phê. Có phải hâm lại không? Ồ không, vẫn nóng sôi. Cà phê trứ danh, Xmerdiakov pha đấy Xmerdiakov của ta là một nghệ sĩ về món cà phê, bánh nướng kulêbik(1) và cả món cháo cá nữa, chỉ cần cho biết trước. A mà khoan, ta đã báo con hôm nay mang hết nệm gối về hẳn nhà phải không? Con mang chăn nệm về rồi chứ? Hê - hê hê!...

(1) Bánh nướng nhân thịt, cá, v.v... (N.D).

- Không, con không mang về. - Aliosa cũng nhếch mép cười.

- Thế nhưng con sợ, lúc ấy con sợ, con sợ phải không? Ồ, con yêu quý của ta, ta nỡ lòng nào làm con phiền lòng. Này, Ivan ạ, khi nó nhìn vào mắt ta và cười như thế này này thì ta chịu không nổi, chịu không nổi. Nhìn thấy nó là ta nỡ cả ruột gan, ta yêu nó! Aliosa, đến đây ba ban phước cho con trai của ba nào.

Aliosa đứng lên, nhưng Fedor Pavlovich đã đổi ý.

- Không, không, bây giờ ta chỉ làm dấu thánh cho con thôi, nào, ngồi xuống. Này nhé, bây giờ con sẽ thích thú, mà chính là về một đề tài con ưa thích. Con sẽ tha hồ mà cười. Con lừa cái Balaam(2) của chúng ta đã bắt đầu nói, mà nói ra nói kia chứ! Con lừa Balaam là thằng hầu Xmerdiakov. Nó còn trẻ, mới hai mươi tư, tính tình rất khó gần và lảm lì. Không phải là nó thô lậu hay có điều gì hổ thẹn, không, trái lại nó ngạo mạn và đường như khinh miệt cả thiên hạ. Nhưng không thể không nói đôi lời về nó, mà chính là lúc này. Nó được Marfa Ignachievna và Grigori Vaxilievich nuôi dạy, nhưng lớn lên nó là đứa trẻ “hết sức vô ơn”, nói như Grigori, nó thích lách riêng một mình, ẩn trong xó tối nhìn đời. Thuở bé nó rất thích treo cổ mèo, rồi làm lễ chôn cất hẳn hoi. Nó choàng tấm khăn trải giường lên người làm áo thụng thầy tu, vừa hát vừa đưa đi đưa lại cái gì đó trên xác con mèo như chao bình hương. Việc đó nó làm lén lút giấu rất kín. Có lần Grigori bắt được nó đang làm cái trò ấy và quật nó một trận rất đau. Suốt tuần nó chúi vào một xó nhà và gườm gườm nhìn ra. “Nó không yêu chúng ta, con quái vật này,” - Grigori nói với Marfa Ignatievna - mà nó cũng chẳng yêu ai. “Mày mà là người ư,” - đột nhiên lão nói thẳng với Xmerdiakov, - “mày không phải là người, mày từ hơi ẩm nhà tắm mà nảy nòi ra, thế đấy....”

(2) Theo huyền thoại thánh, con lừa cái của nhà tiên tri Ballaam bỗng cất tiếng nói (Thành ngữ này tương tự như “Cóc mở miệng” của ta (N.D)).

Sau này mới rõ ràng Xmerdiakov không bao giờ tha thứ cho lão nhưng lời đó. Grigori đã dạy cho nó biết đọc và đến năm nó mười hai tuổi, lão bắt đầu dạy nó sự tích Kinh Thánh. Nhưng đây là việc thành công cốc. Có lần, mà mới chỉ trong buổi học thứ hai hay thứ ba, thằng bé bỗng nhếch mép cười mĩa mai.

- Mày cười cái gì? - Grigori hỏi, hằm hè nhìn nó qua cặp kính.

- Không ạ. Chúa Trời tạo ra thế giới trong ngày đầu, còn mặt trời, mặt trăng và sao thì đến ngày thứ tư mới tạo ra. Vậy ngày đầu tiên lấy đâu ra ánh sáng?

Grigori ngây người. Thằng bé nhìn thấy vệt vẩy giễu cợt. Ngay trong ánh mắt của nó đã có cái gì cao ngạo. Grigori không nên nổi. “Ánh sáng ở đây ra này!” - lão quát lên và cho nó cái tát trời giáng. Thằng bé chịu đựng, không thốt lên lấy một lời. Nhưng lại chúi vào xó nhà mấy ngày. Chẳng hiểu sao sau đó một tuần, nó bỗng phát bệnh động kinh lần đầu tiên trong đời, và chứng bệnh ấy suốt đời không buông tha nó. Biết việc này, Fedor Pavlovich bỗng có cái nhìn khác đối với thằng bé. Trước kia ông ta thờ ơ với nó, tuy không bao giờ mắng chửi, và mỗi khi gặp bao giờ ông ta cũng cho nó một xu. Lúc hưng chí, đôi khi ông ta bảo đem cho nó món đồ ngọt gì đó trên bàn ăn của mình.

Nhưng khi biết nó mắc bệnh, ông ta bắt đầu chăm nom nó, ông mời bác sĩ, muốn chạy chữa cho nó, nhưng hóa ra bệnh nó không thể chữa được. Trung bình nó lên cơn mỗi tháng một lần, kì hạn không nhất định. Con cũng mạnh yếu khác nhau: có những cơn nhẹ, có những cơn rất nặng. Fedor Pavlovich nghiêm cấm Grigori đánh đập thằng bé và cho nó lui tới nhà trên với mình. Tạm thời ông ta cũng cấm không được bắt nó học hành gì cả những có lần hỏi nó đã mười lăm, Fedor Pavlovich thấy nó vờ vẩn cạnh tủ sách và đọc tên sách qua ô kính. Fedor Pavlovich có khá nhiều sách, khoảng hơn một trăm cuốn, nhưng chưa ai thấy ông ta đọc sách bao giờ. Ông ta lập tức trao chìa khóa tủ cho Xmerdiakov: “Thế thì đọc đi, mày làm thủ thư cho tao còn hơn là đi tha thần ngoài sân, ngồi mà đọc sách đi. Đọc cuốn này này” - và Fedor Pavlovich lấy cho nó cuốn “Nhưng buổi chiều ở một ấp gần Dikanki”(3).

(3) Tập truyện ngắn của nhà văn Nga nổi tiếng N. Gogol (N.D).

Thằng bé đọc hết, nhưng không thích, không lần nào mỉm cười, trái lại đọc xong nó cau có.

- Sao? Không buồn cười à? - Fedor Pavlovich hỏi. Xmerdiakov im lặng.

- Trả lời đi, thằng ngốc.

- Toàn những chuyện bịa đặt. - Nó cười khẩy, nói lí nhí.

- Cút xéo đi, cái thứ tôi đòi có khác. Khoan đã, đây là cuốn “Lịch sử thế giới” của Xmaragdov, viết toàn sự thật thôi, đọc đi.

Nhưng Xmerdiakov không đọc được nổi mười trang của Xmaragdov, vì cảm thấy chán quá. Thế là tú sách lại khóa kín. Ít lâu sau Marfa và Grigori kể với Fedor Pavlovich rằng thằng này bỗng dưng trở nên rất lạ, tự dưng có tính hay kinh tởm: ngồi trước đĩa súp, nó cầm thìa khuấy tìm mãi, cúi xuống nhìn kĩ, mức một thìa gợn ra ánh sáng.

- Có con gián ư? - Có lần Grigori hỏi.

- Hay con ruồi - Marfa nói.

Gã trai ưa sạch sẽ không lần nào trả lời, nhưng với bánh mì, và mọi món ăn khác cũng đều như thế: nó dùng đĩa giờ miếng ăn ra chỗ sáng, xem xét kĩ như soi kính hiển vi, cân nhắc chán rồi mới đưa vào mồm. “Gớm chưa, rõ ra tuồng cậu ầm con nhà.”

Grigori lâu bầu nhìn nó. Nghe nói về đức tính mới nảy sinh của nó, Fedor Pavlovich lập tức quyết định dùng nó làm đầu bếp và gửi nó đi học ở Moskva. Sau mấy năm học ở đấy, nó trở về, mặt nom khác hẳn đi. Nó già đi nhanh lắm, mặt nhăn nheo quá so với tuổi nước da vàng búng, nom nó như một kẻ bị hoạn. Về tính tình thì cũng vẫn gần như trước khi đi Moskva, vẫn ưa cô độc, không may mắn cảm thấy cần giao du với ai cả. Ở Moskva, theo lời người ta kể lại, nó cũng lảm lảm lì lì như trước; bản thân Moskva không rõ vì sao rất ít làm nó hứng thú, thành thử nó chỉ biết được một đôi điều, còn mọi cái khác nó không hề để ý đến, nhậm chí nó có đi nhà hát một lần, nhưng lúc về nó không nói chẳng rằng, coi bộ không ưng ý. Nhưng khi ở Moskva trở về, nó ăn vận tươm tất, áo đuôi tôm và đồ lót sạch sẽ, ngày nào nó cũng hai lần tự tay chải quần áo cẩn thận, còn ủng của nó là đôi ủng sang trọng bằng da bê, nó rất thích đánh ủng bằng một loại xi đặc biệt của Anh, thành thử đôi ủng lúc nào cũng bóng loáng như gương. Nó trở thành một tay nấu bếp thượng hạng, Fedor Pavlovich định đền công cho nó, hầu như toàn bộ số tiền đó Xmerdiakov tiêu hết vào việc sắm quần áo, kem mặt, nước hoa, v.v... Nhưng với phụ nữ, hình như nó cũng coi khinh chẳng kém gì coi khinh giới đàn ông, nó làm bộ đạo mạo, gần như không thể đến gần được. Fedor Pavlovich bắt đầu nhìn nó bằng con mắt khác. Độ này cơn động kinh của nó xảy ra thường xuyên hơn và nặng hơn, những ngày ấy Marfa Ignatievna thay nó nấu ăn và Fedor Pavlovich không vừa ý chút nào.

- Vì sao mày lên cơn nhiều hơn trước? - Đôi khi ông nhìn chòng chọc vào mặt gã đầu bếp mới, hỏi. - Mày nên lấy vợ đi thì hơn, mày có muốn lấy vợ không?

Nghe những lời đó, Xmerdiakov chỉ tái mặt đi vì bức tức, nhưng không trả lời gì hết. Fedor Pavlovich phẩy tay bỏ đi. Có lần Fedor Pavlovich say rượu để rơi xuống vũng bùn sân nhà ba tờ một trăm rúp vừa nhận được, mãi đến hôm sau ông ta mới nhớ đến. Ông ta vừa đâm bổ đi lục tìm các túi áo thì những tờ giấy bạc ấy đã nằm trên bàn của ông ta, đủ cả ba tờ. Ở đâu ra?

Xmerdiakov nhặt được và để lên đấy từ hôm qua. “Này chú mày lạ thật, ta chưa từng thấy ai như chú mày.” - Khi ấy Fedor Pavlovich chỉ nói gọn lỏn như vậy và thưởng cho nó mười rúp. Cần nói thêm rằng chẳng những ông ta tin nó ngay thẳng, mà chẳng rõ vì sao còn yêu nó, tuy với ông ta nó cũng gườm gườm như với người khác, và lúc nào cũng im lặng. Họa hoằn lắm nó mới mở miệng. Lúc ấy nếu có người nào nhìn nó mà nảy ra câu hỏi: thằng cha này quan tâm đến chuyện gì và nó hay nghĩ đến điều gì nhiều hơn cả thì quả tình là không thể tìm ra câu giải đáp. Thế nhưng nhiều khi ở trong nhà hay ở sân, hay ở ngoài đường nó bỗng dừng lại, trầm ngâm và đứng như thế có đến mười phút. Nhà tướng số nhìn kĩ nó hẳn sẽ nói

rằng ở đây chẳng có suy tư nghĩ ngợi gì hết, mà chỉ là một trạng thái chiêm nghiệm. Họa sĩ Kramxkoi có một bức tranh đặc sắc nhan đề “Người chiêm nghiệm” vẽ một cánh rừng mùa đông, trên con đường chạy qua rừng một người nông dân mặc chiếc áo kaftan rách rưới, đi dép bện bằng cỏ cây, đứng trơ trọi một mình giữa nơi cô tịch, nom như đang suy tưởng, nhưng anh ta chẳng hề nghĩ ngợi gì, mà đang “chiêm nghiệm”. Nếu như đụng vào anh ta, anh ta sẽ giật mình nhìn ta, như chợt tỉnh giấc, nhưng chẳng hiểu gì cả. Sự thực thì anh ta tỉnh hẳn ngay, nhưng nếu hỏi anh ta nghĩ ngợi gì mà đứng như thế thì chắc hẳn anh ta sẽ chẳng nhớ được gì, nhưng hẳn là anh ta vẫn giữ trong lòng cái cảm tưởng đã có trong lúc chiêm nghiệm. Nhưng cảm tưởng ấy rất quý báu đối với anh ta, chắc là anh ta tích lũy chúng mà không để ý đến mà không hề có ý thức gì - cố nhiên cũng không biết là vì sao và để làm gì. Có thể sau khi tích lũy cảm tưởng trong nhiều năm, đột nhiên anh ta sẽ vứt bỏ hết và đi Jerusalem, lang thang đi tìm sự cứu rỗi, có thể anh ta đột nhiên sẽ đốt làng quê mình, mà cũng có thể hai việc cùng xảy ra đồng thời. Trong dân gian có khá nhiều kẻ chiêm nghiệm. Có lẽ Xmerdiakov là một trong những kẻ chiêm nghiệm như vậy, có lẽ hẳn cũng háo hức tích lũy cảm tưởng mà gần như không biết để làm gì.

Nhưng con lừa Balaam bỗng lên tiếng. Về một đề tài kì dị: buổi sáng, nhân đến lấy hàng ở tiệm buôn của Lukianov, Grigori được ông ta kể cho nghe câu chuyện về một người lính Nga bị những người châu Á bắt làm tù binh tại một vùng biên giới xa xôi, chúng buộc anh ta phải từ bỏ đạo Kito và theo đạo Hồi, dọa nếu không nghe chúng sẽ hành hạ khổ sở cho chết một cách chậm chạp, anh lính không chịu bỏ đạo và nhận khổ hình, chịu cho chúng lột da mình, chết mà vẫn ngợi ca Chúa Kito. Công tích đó được đăng trên tờ báo nhận được hôm ấy. Grigori kể câu chuyện ấy trong bữa ăn. Xưa nay cứ sau bữa ăn, lúc dùng món tráng miệng, Fedor Pavlovich vẫn thích vui cười và tán gẫu, dù là chỉ với Grigori. Lúc này ông ta đang thoải mái và thích thú. Ông ta vừa nhấp cognac vừa nghe, nghe xong ông ta báo rằng nên phong thánh cho người lính đó và đưa bộ da bị lột của anh ta về một tu viện nào đó: “Thiên hạ sẽ đổ xô đến và sẽ cũng khời tiền.” Grigori nhăn nhó vì thấy Fedor Pavlovich đã không cảm động chút nào, mà còn nhạo báng theo thói quen xưa nay của mình. Lúc ấy Xmerdiakov đứng cạnh bỗng nhếch mép cười.

Trước đây Xmerdiakov cũng vẫn hay được phép đến đứng gần bàn ăn, đúng hơn là vào cuối bữa ăn. Từ khi Ivan Fedorovich về nhà thì gần như bữa nào Xmerdiakov cũng đến.

- Mày cười gì vậy? - Fedor Pavlovich hỏi, ông ta nhận thấy ngay nụ cười và cố nhiên ông ta hiểu đây là cười Grigori.

- Con nghĩ đến anh chàng nọ. - Xmerdiakov đột nhiên nói to. - Nếu như công tích của người lính đáng khen ấy thực hết sức lớn lao thì theo con, anh ta cũng chẳng có tội lỗi gì nếu anh ta chối bỏ tên đáng Kito và phép rửa tội của mình để cứu lấy tính mạng mình. Sống để làm những việc thiện mà nhiều năm sau sẽ chuộc được sự yếu hèn chốc lát.

- Sao lại không có tội là thế nào? Mày nói nhảm, vì thế mày đáng phải xuống địa ngục và sẽ bị nướng trong lửa như miếng thịt cừu. - Fedor Pavlovich nói.

Vừa hay Aliosa vào, Fedor Pavlovich, như chúng ta đã biết, rất đổi vui mừng khi thấy Aliosa.

- Đang nói về đề tài quen thuộc của con đây, về đề tài quen thuộc của con đây! - Ông ta cười hì hì, kéo Aliosa ngồi nghe.

- Về chuyện nướng trong lửa địa ngục thì không có đâu, sẽ không có chuyện gì đâu, theo đúng lẽ công bằng thì không thể có chuyện như thế được. - Xmerdiakov nói một cách đĩnh đạc.

- Theo đúng lẽ công bằng là thế nào? - Fedor Pavlovich la lên càng vui vẻ hơn, huých đầu gối vào Aliosa.



- Nó là thằng dê tiện, thể thôi! - Grigori buột thốt lên. Lão hằm hằm nhìn thẳng vào mắt Xmerdiakov.

- Chớ vội gọi con là kẻ dê tiện, bác Grigori Vaxilieievich ạ. - Xmerdiakov cãi lại một cách bình tĩnh và từ tốn. - Bác nên suy xét một chút thì hơn: một khi con đã rơi vào tay những kẻ hành hạ người Kito giáo và chúng bắt con phải nguyện rửa tên Đức Chúa Trời và chối bỏ lễ rửa tội của con thì con hoàn toàn có quyền tuân theo trí xét đoán của mình, bởi vì như thế không có tội gì hết.

- Điều đó thì mày nói rồi, đừng tô vẽ thêm nữa, mà chứng minh đi! - Fedor Pavlovich quát lên.

- Thằng bếp mặt hạng! - Grigori lườm bàu với vẻ khinh miệt.

- Xin chớ vội quá lời, bác đừng chửi mắng mà hãy suy xét xem, bác Grigori Vaxilieievich ạ, chỉ vì hễ con nói với bọn hành hạ rằng: “Không, tôi không phải là người Kito giáo và tôi nguyện rửa Chúa Trời đích thực của tôi,” là lập tức con sẽ bị tòa phán xét tối cao của Chúa Trời nguyện rửa, con sẽ bị giáo hội rút phép thông công như một kẻ tà đạo, thậm chí ngay giây lát đó, - không cần con nói ra câu đó, mà hễ con vừa có ý định nói ra là chưa đầy một phần tư giây đồng hồ con đã bị rút phép thông công có phải thế không, bác Grigori Vaxilieievich.

Nó nói với Grigori với vẻ thích thú ra mặt, tuy thực ra nó chỉ trả lời những câu hỏi của Fedor Pavlovich và nó hiểu rất rõ điều đó nhưng cố ý làm ra vẻ như những câu hỏi ấy là do Grigori đặt ra cho nó.

- Ivan! - Fedor Pavlovich bỗng lớn tiếng gọi. - Hãy cúi xuống sát tai ba. Nó biện luận dông dài như thế cốt để con nghe đấy, nó muốn con khen nó đấy. Khen nó một chút đi.

Ivan Fedorovich nghe câu nói hoan hỉ đó của bố với thái độ hết sức nghiêm trang:

- Khoan, Xmerdiakov, hãy im đi một lát. - Fedor Pavlovich lại lớn tiếng nói. - Ivan, lại cúi sát gần nữa đi, Ivan Fedorovich lại cúi xuống với vẻ hết sức nghiêm trang.

- Ba yêu con cũng ngang với Aliosa. Đừng nghĩ rằng ta không yêu con. Con uống cognac chứ?

- Vâng. - “Nhưng ba say lắm rồi.” - Ivan Fedorovich nhìn bố chăm chăm.

Chàng nhìn Xmerdiakov bằng con mắt hết sức tò mò.

- Ngay lúc này mày cũng bị nguyện rửa rồi. - Grigori bỗng nổi khùng. - Thằng khôn kiếp, vậy thì làm sao mày còn dám luận bàn nếu như...

- Đừng thóa mạ, Grigori, đừng thóa mạ! - Fedor Pavlovich ngắt lời.

- Hãy cố kiên nhẫn một chút xíu, bác Grigori Vaxilieievich và xin hãy nghe nốt, vì con chưa nói hết mà. Này nhé, đúng vào lúc con bị Thượng đế nguyện rửa, đúng vào thời khắc cực trọng ấy, con tưởng như đã trở thành một kẻ tà đạo, lễ rửa tội của con bị xóa bỏ và không còn ràng buộc gì nữa, phải thế không ạ?

- Kết luận đi, chú mày, kết luận đi. - Fedor Pavlovich giục, khoái trá nhấp cognac.

- Nếu con không còn là người Kito giáo thì tức là con không nói dối quân dữ khi chúng hỏi: “Mi có phải là tín đồ Kito giáo không?” bởi vì chính Chúa Trời đã cởi bỏ đạo Kito cho con rồi, chỉ vì con đã có ý định chối đạo và ngay trước khi con kịp mở miệng nói với quân dữ. Một khi con đã mất đạo thì bằng cách nào và vì lẽ gì mà ở thế giới bên kia người ta có quyền xét hỏi con như một người Kito giáo về tội chối bỏ Chúa Kito, khi con chỉ mới có ý định chứ chưa kịp chối bỏ thì đã mất phép rửa tội rồi! Một khi con không còn là người Kito giáo, tức là con không thể chối bỏ đấng Kito, bởi vì lúc ấy con chẳng có gì để mà chối bỏ nữa. Bác Grigori Vaxilieievich ạ, sẽ chẳng có ai hỏi tội một tên Tarta theo tà đạo, dù là chất vẩn ở trên

trời đi nữa, về việc tại sao hấn không sinh ra là người Kito giáo, chẳng ai lại đi trừng phạt hấn về tội ấy, bởi vì không thể lột da con bò hai lần được.

Và chính Thượng đế toàn năng nếu có hỏi tội tên Tarta khi hấn chết đi thì con cho rằng Ngài chỉ phạt rất nhẹ thôi (vì không thể hoàn toàn không trừng phạt được) bởi Ngài nghĩ rằng hấn chẳng có tội gì khi bố mẹ hấn theo tà đạo lại sinh ra hấn là kẻ tà đạo. Chúa Trời liệu có thể dùng quyền phép bắt đi một tên Tarta rồi bảo rằng hấn là tín đồ Kito giáo không? Nếu vậy thì đáng Toàn năng hoàn toàn nói trái sự thật. Đáng Tối cao cai quản bầu trời và trái đất có thể dối trá như vậy được không, dù chỉ là một lời dối trá thôi?

Grigori ngây người trở mắt nhìn kẻ hùng biện. Lão không hiểu rõ lắm, nhưng đột nhiên lão cũng hiểu đôi chút những lời rối rắm ấy và lão như người bỗng nhiên vập trán vào tường.

Fedor Pavlovich uống nốt li rượu và cười ré lên:

- Aliosa. Aliosa, kì chưa! A, nhà quý biện! Chắc là nó đã từng gặp gỡ các thầy tu dòng Tên ở đâu đó, Ivan ạ. Chà chà, mây sắc mùi dòng Tên, ai dạy mây thế hả? Nhưng chẳng qua là mây nói dối, thằng quý biện ạ, mây nói dối, nói dối và nói dối. Đừng buồn phiền, Grigori chúng ta sẽ đập nó tan tành ngay bây giờ. Này, mây nói đi, con lừa kia: ừ thì trước mắt quân dữ mây có lí, nhưng tự trong tâm tưởng mây đã chối bỏ đạo của mây và mây nói rằng ngay lúc đó mây đã bị nguyên rửa, mà một khi mây đã bị nguyên rửa thì xuống địa ngục người ta sẽ không xoa đầu mây đâu. Về việc này mây nghĩ sao, gã tu sĩ dòng Tên tuyệt diệu của ta?

Ivan Fedorovich nghe câu nói hoan hỉ đó của bố với thái độ hết sức nghiêm trang:

- Đương nhiên là tự trong tâm tưởng con đã bỏ đạo; nhưng như vậy cũng chẳng có tội lỗi gì lắm, nếu có tội thì tội cũng rất thường thôi.

- Sao lại rất thường là thế nào? Mây nói lão, thằng trời đánh! - Grigori rú lên.

- Bác hãy tự suy xét xem, bác Grigori Vaxilievich, - Xmerdiakov nói tiếp bằng giọng đều đều đĩnh đạc, nó biết mình thắng, nhưng dường như khoan hồng với kẻ bại. - Bác hãy tự mình suy xét xem, bác Grigori Vaxilievich: Kinh Thánh nói rằng nếu có đức tin dù chỉ bằng hạt thóc thôi thì bảo trái núi lăn xuống biển, núi cũng lăn xuống tức thì, chỉ cần ta ra lệnh. Này bác Grigori Vaxilievich ạ, con là kẻ không tin đạo, còn bác là người giàu đức tin đến độ luôn luôn mắng mỏ con, vậy bác hãy thử bảo trái núi kia lăn đi, không phải là lăn xuống biển (vì biển xa đây quá), mà chỉ cần lăn xuống con sông nhỏ hời hám chảy qua sau vườn nhà ta thôi, và bác sẽ thấy ngay rằng chẳng có cái gì nhúc nhích, tất cả vẫn y nguyên như trước, dù bác có quát thét thế nào đi nữa. Như vậy tức là cả bác cũng không tin đạo một cách thích đáng, mà chỉ vin vào có đó để mắng người khác thôi. Lại còn thế này nữa, trong thời đại chúng ta, không riêng gì bác, mà dứt khoát là không một ai, kể từ những đẳng bậc cao cả nhất cho đến người mugich hèn kém nhất, không một ai có thể làm cho núi lăn xuống biển, may ra thì trên cả trái đất này có được một người, nhiều lắm là hai, có thể làm được việc đó, nhưng có lẽ họ giấu mình tu hành ở một chỗ nào trong sa mạc Ai Cập, vì vậy không thể tin được họ. Nhưng nếu vậy, nếu tất cả mọi người còn lại đều không tin đạo, tức là cả bản dân thiên hạ, trừ có vài người ẩn tu trong sa mạc, thì lẽ nào hết thảy đều bị Chúa Trời nguyên rửa, mặc dù ai cũng biết rằng Ngài lòng lành vô cùng, lẽ nào Ngài không tha thứ cho ai hết. Vì thế con hi vọng rằng dù con có nghi ngờ đi nữa, con cũng sẽ được tha thứ khi con nhỏ nước mắt ăn năn.

- Hãy khoan! - Fedor Pavlovich la ré lên khoái chí tột độ. - Vậy là có hai người có thể bắt núi phải chuyển chỗ, mây vẫn thừa nhận là có những người như thế chứ gì? Ivan, nhớ kĩ lấy điểm ấy, ghi vào: toàn bộ bản chất người Nga thể hiện ở đây.

- Ba nhận xét hoàn toàn đúng: đấy là một nét đặc biệt của tín ngưỡng dân gian, - Ivan Fedorovich mỉm

cười tán thành nói.

- Con đồng ý! Con mà đồng ý thì đúng là như thế rồi! Aliosa, có phải đúng như thế không? Tín ngưỡng Nga hoàn toàn là như thế phải không?

- Không, Xmerdiakov hoàn toàn không có tín ngưỡng của người Nga. - Aliosa nói một cách nghiêm chỉnh và cả quyết.

- Ba không nói về tín ngưỡng của hắn, mà về cái nét ấy, về hai người tu trong sa mạc, chỉ về nét ấy thôi: đây là theo lối Nga phải không?

- Vâng, đây là một đặc điểm hoàn toàn Nga. - Aliosa mỉm cười.

- Câu ấy của mày đáng giá một đồng tiền vàng, con lừa ạ, tao sẽ giao cho mày đồng tiền ấy ngay hôm nay, nhưng còn về mọi cái khác dù mày nói lão khoét, lão khoét. Này thằng ngốc ạ, mày nên biết rằng tất cả chúng tao ở đây mà không tin đạo thì chỉ vì tính lông bông, vì không có thời giờ: thứ nhất là công việc bù đầu, thứ hai là Trời cho ít thời gian quá, một ngày chỉ có hai mươi tư tiếng đồng hồ, thành thử không đủ thời giờ ngủ cho no giấc chứ đừng nói gì đến chuyện ăn năn. Còn mày chối đạo nước quân dữ khi mày chỉ còn có việc nghĩ đến đạo và chính là lúc cần chứng tỏ đức tin! Như vậy là có tội, chú mày ạ, tao nghĩ vậy đúng không?

- Có tội thì có tội nhưng bác hãy xét xem, bác Grigori Vaxilievich ạ, đầu sao thì tội cũng nhẹ thôi. Vì là con có tội nếu không vì đạo của mình mà chịu khổ nhục, mà lại theo tà đạo của Mohamet. Nhưng lẽ ra cũng không đến nỗi phải chịu khổ hình, bởi vì lúc đó chỉ cần bảo trái núi: hãy đè bẹp con gián, và con sẽ ung dung bỏ đi, miêng ngợi ca uy danh Chúa Trời. Nhưng nếu chính lúc ấy con đã thử thách mọi cách, thét lên với trái núi: đè chết những quân dữ kia đi, mà núi vẫn trơ ra thì bác bảo làm sao con không nghi ngờ cho được, nhất là vào cái giờ ghê rợn sợ đến chết người như thế? Và chẳng con vẫn biết rằng con không thể được hưởng trọn vẹn nước thiên đàng (bởi vì núi không chuyển dịch theo lời con bảo thì nghĩa là Trời chẳng tin gì lắm đức tin của con, bởi thế phần thưởng dành cho con ở thế giới bên kia chẳng to tát gì lắm), đã thế thì có gì con phải chịu cho người ta lột da con khi sự hi sinh đó chẳng có lợi gì cả? Bởi vì cho dù con có bị lột da đến ngang lưng đi nữa thì núi vẫn không hề nhúc nhích khi con bảo nó hay gào thét lên. Lúc ấy chẳng những có thể nghi ngờ, mà còn có thể mất trí vì khiếp sợ nữa kia, thành thử không thể phán đoán gì được nữa. Vậy thì con có tội lỗi gì ghê gớm nếu như không thấy mình có lợi lộc gì, phần thưởng gì cả ở đây cũng như ở đây, con tìm cách ít ra cùng cứu lấy cái mạng mình? Và bởi vì con rất tin vào lòng nhân từ của Chúa Trời, nên con hi vọng rằng con sẽ được tha thứ hoàn toàn...

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 3 Chương 8

Cuộc tranh luận đã chấm dứt, nhưng thật lạ lùng, Fedor Pavlovich trước đó vui vẻ như thế mà về cuối bỗng đâm ra cầu cạo. Ông ta cau có tộp một li, như vậy đã là quá lắm rồi.

- Các người xéo đi, những thầy tu dòng Tên kia, xéo. - Ông ta quát gia nhân. - Xuống nhà đi, Xmerdiakov. Hôm nay tao sẽ cho mày đồng tiền vàng đã hứa, nhưng mày xuống nhà đi. Đừng buồn, Grigori, về với Marfa đi, mẹ sẽ an ủi lão, sẽ thu xếp cho lão nghỉ ngơi. Bọn vô lại, chúng bay không để cho người ta yên tĩnh một chút sau bữa ăn. - Ông ta bỗng thốt lên một cách bức bối sau khi gia nhân đã lui hết theo lệnh ông ta. - Thằng Xmerdiakov bây giờ bữa nào cũng mò lên, ấy là vì nó tò mò về con, con môn trón nó bằng cách nào vậy? - Ông ta nói thêm với Ivan Fedorovich.

- Chẳng có gì hết. - Ivan đáp. - Tự dưng nó tỏ ra kính trọng con: nó là thằng nịnh bợ và đều cáng. Thế nhưng nó sẽ là cái bia thịt đi tiên phong khi thời cơ đến.

- Đi tiên phong à?

- Sẽ có cả những đứa khác khá hơn, nhưng cũng có cả những đứa như thế. Thoạt tiên là những đứa như thế, rồi tiếp sau đó là những đứa khá hơn.

- Thế bao giờ thì đến lúc ấy?

- Hòa tiền sẽ phụt lửa, nhưng không cháy hết, có lẽ thế. Hiện thời dân chúng không ưa chuộng gì lắm những tên nấu bếp mặt hạng như thế.

- Phải đấy, con ạ, con lừa Balaam ấy cứ nghĩ ngợi hoài, có mà quý biết được nó sẽ nghĩ ra cái gì.

- Nó tích lũy tư tưởng - Ivan cười mỉa.

- Nay con ạ, ta biết là nó không chịu đựng được ta, nó cũng chẳng chịu đựng được ai, kể cả con nữa, tuy con có cảm tưởng rằng “tự dưng nó tỏ ra kính trọng con”, với Aliosa cũng thế, nó khinh cả Aliosa. Nhưng nó không ăn cắp, không ngồi lê đôi mách, nó không lên tiếng, không đem chuyện nhà đi rêu rao, nó nướng bánh kulebiac tuyệt khá, nhưng mà thôi kệ xác nó, thực ra có đáng nói gì về nó không nhỉ?

- Tất nhiên là không.

- Còn về những điều nó ngấm ngầm nghĩ trong đầu thì nói chung cần phải đánh đòn, gã mugich Nga thì cần phải cho ăn đòn. Trước nay ta vẫn chủ trương như vậy. Gã mugich của chúng ta vốn hay bịp bợm, không nên thương nó, may mà bây giờ đôi khi người ta vẫn nện nó. Đất Nga vững chắc là nhờ có bạch dương. Hủy diệt rừng thì đất Nga sẽ diệt vong. Ba đứng về phía những người thông minh. Vì ngu ngốc mà chúng ta đã thôi không đánh bọn mugich nữa, nhưng chúng nó vẫn tiếp tục tự đánh đòn chúng nó. Chúng nó làm thế là tốt. Hiện giờ đo bằng cái thước ấy thì trong tương lai cũng sẽ đo bằng cái thước ấy, hay là nói thế nào nhỉ... Tóm lại là vẫn sẽ đo bằng cái thước ấy. Còn nước Nga thì thật là nhơ nhớp. Con ơi, nếu con biết ta căm ghét nước Nga như thế nào... nghĩa là không phải thù ghét nước Nga, mà là thù ghét tất cả những thói xấu ấy... mà có lẽ là cả nước Nga nữa cũng nên. Tout cela c'est de la cochonnerie(1). Con có biết ta yêu thích cái gì không? Ta yêu thích sự sắc sảo.

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: tất cả những cái đó thật là bỉ ổi.

- Ba lại uống li nữa rồi. Nên thôi đi thì hơn.

- Khoan, ba uống li nữa, rồi lại một li nữa, rồi sẽ thôi hẳn. Không, đừng, con ngắt lời ba rồi. Mới đây nhân đi qua Mokroe ba có hỏi một ông già, ông ấy nói: “Chúng tôi thích nhất là xử phạt đánh đòn bọn con gái, chúng tôi giao cho bọn trai trẻ làm việc đó. Hôm sau gã trai đến hỏi cô gái đã bị gã đánh đòn làm vợ, thành thử đối với bọn con gái điều đó đã thành tục lệ.” Theo kiểu hầu tước de Sade, phải không(2)? Muốn gì thì gì, tài tình đấy chứ. Chúng ta cũng nên đến xem cho biết, sao? Aliosa, con đỏ mặt ư? Đừng xấu hổ, con ạ. Tiếc rằng vừa rồi ba không ở lại dự bữa ăn ở nhà Cha viện trưởng và kể cho các thầy tu nghe về con gái Mokroe. Aliosa đừng giận vì mới rồi ba đã trêu chọc Cha viện trưởng. Con ạ, đấy là vì ta điên tiết lên. Nếu như có Trời thật thì ba có lỗi và phải chịu tội, nếu như không có Trời thì cần gì đến họ nữa, các cha đạo của con ấy mà? Nếu như thế thì chặt đầu họ đi cũng chưa đủ, vì họ kìm hãm sự phát triển. Ivan ạ, con tin rằng điều đó khiến ba bị dẫn vật trong tình cảm ư? Không, con không tin, nhìn mắt con, ta biết. Con tin lời người ta cho rằng ba chỉ là thằng hề. Aliosa, con có tin rằng ba không phải chỉ là thằng hề không?

(2) Hầu tước de Sade bút danh của nhà văn Pháp Donaxieng Anfonxo Franxoa (1740-1814) người viết những tác phẩm miêu tả thói bạo dâm.

- Con tin như thế.

- Ba tin là con nói thành thật. Con nhìn một cách thành thật và nói thành thật. Còn Ivan thì không. Ivan tự cao tự đại... Nhưng dẫu sao ba muốn loại bỏ cái tu viện của con. Cần tức khắc trừ bỏ tất cả sự thần bí đó trên toàn đất Nga, để làm cho tất cả những kẻ ngu muội tỉnh ngộ hẳn. Sẽ có biết bao nhiêu bạc vàng chảy về Nhà đức tiền!

- Tại sao phải trừ bỏ kia chứ? - Ivan nói.

- Để chân lí chói ngời sáng, thế đấy.

- Nhưng nếu chân lí chói ngời sáng thì ba sẽ là người trước tiên bị tước đoạt rồi sẽ bị... trừ khử.

- Chu choa! Có lẽ con nói đúng. Chà, ta là con lừa, - Fedor Pavlovich bỗng kêu lên, vỗ nhẹ tay vào trán. - Thôi, nếu vậy thì cứ để nguyên cái tu viện của con đấy, Aliosa ạ. Những người thông minh chúng ta sẽ được yên ấm và uống cognac. Này Ivan, con có biết tại sao Thượng đế lại chủ tâm an bài như thế không? Ivan, con nói đi: có Thượng đế hay không? Khoan: nói dứt khoát nghiêm chỉnh đấy nhé. Sao con lại cười?

- Con cười vì ban nãy ba đã nhận xét rất tinh về niềm tin của Xmerdiakov: về việc hẳn tin rằng có hai trường lão có thể khiến núi phải di chuyển.

- Thật thế ư?

- Đúng thế.

- Nếu vậy thì ba cũng là người Nga, ba cũng có nét riêng của người Nga, còn con tuy là một triết gia, nhưng cũng có thể bắt chộp được ở con có cái nét loại ấy. Nếu con muốn, ba sẽ chộp được cho mà xem. Đánh cuộc là chỉ ngày mai thôi là ba sẽ chộp được. Nhưng con nói đi: có Thượng đế hay không? Nhưng phải nghiêm chỉnh đấy! Bây giờ ba cần lời nói nghiêm chỉnh.

- Không, không có Thượng đế.

- Aliosa, có Thượng đế không?
- Có Thượng đế.
- Ivan, thế có sự bất diệt không; bằng một cách nào đó, dù là rất nhỏ thôi, xoàng xĩnh thôi?
- Không có sự bất diệt.
- Tịnh không?
- Tịnh không.
- Tức là một con số không tròn trĩnh hay một cái gì đó? Có thể có một cái gì đó chẳng? Dầu sao cũng không thể không có cái gì!
- Số không tuyệt đối.
- Aliosa, có sự bất diệt không?
- Có.
- Thế còn Thượng đế và sự bất diệt?
- Cả Thượng đế, cả sự bất diệt đều có. Sự bất diệt là Thượng đế.
- Hừm. Có lẽ Ivan có lí. Trời ơi, thứ nghĩ mà xem, con người đã phí hoài bao nhiêu niềm tin, bao nhiêu sức lực cho niềm mơ ước đó và hàng bao nhiêu nghìn năm nay rồi. Ai là kẻ nhạo báng con người như thế. Ivan, trả lời dứt khoát lần cuối cùng đi: có Thượng đế hay không? Ta hỏi lần cuối cùng đấy.
- Xin trả lời lần cuối cùng: không!
- Vậy thì kẻ nào nhạo báng con người như vậy?
- Quý, hẳn là vậy, - Ivan Fedorovich cười mỉa.
- Thế có quý không?
- Không, không có quý.
- Tiếc thật. Bỏ khi, như vậy thì ba chưa biết ba sẽ làm gì cái kẻ đầu tiên đã bày đặt ra Thượng đế. Treo cổ nó lên còn là nhẹ.
- Nếu không bày đặt ra Thượng đế thì sẽ không có văn minh.
- Vậy ư? Không thể không có Thượng đế ư?
- Đúng thế. Mà sẽ không có cả cognac nữa. Nhưng dù sao cũng phải cất hai chai cognac của ba đi thôi.
- Khoan, khoan, con ơi, thêm một li nữa đã. Ba đã làm Aliosa buồn phiền. Con không giận chứ, Aleksei? Aleksei yêu dấu của ba, Aleksei bé bỏng!
- Không, con không giận. Con biết những ý nghĩ của ba. Trái tim ba cao thượng hơn cái đầu ba!
- Ta có trái tim cao thượng hơn cái đầu ư? Trời ơi, mà ai nói ra điều đó kia chứ? Ivan, con có yêu

Aliosa không?

- Có chứ ạ.

- Hãy yêu nó (Fedor Pavlovich đã say lắm rồi). Này, Aliosa, vừa rồi ba đã vô lễ với trưởng lão của con. Nhưng đây là vì ba bị kích động. Còn vị trưởng lão ấy thật là hóm hỉnh, con nghĩ thế nào, Ivan?

- Có lẽ vậy - Đúng thế đấy, il y a du Piron là - dedans(3). Đây là một thầy tu dòng Tên người Nga. Là một người cao quý, trong ông già có sự phẫn nộ ngấm ngấm sục sôi vì cứ phải đóng kịch... phải mang cái lột thánh thiện.

(3) Ở ông ấy có cái gì của Piron (tiếng Pháp trong nguyên bản). Piron Alesis (1689-1773) là nhà thơ và nhà soạn kịch Pháp, viết nhiều tác phẩm tục tĩu.

- Nhưng trưởng lão tin ở Thượng đế.

- Không mấy may. Thế con không biết ư? Chính Cha đã nói điều đó với tất cả mọi người, đúng ra dù không phải là với tất cả, mà với những người thông minh đến thăm Cha. Với ông tổng Sunxơ, Cha nói thẳng: credo(4), nhưng không biết là tin cái gì.

(4) Tiếng latin: tôi tin.

- Thật ư?

- Đúng vậy. Nhưng ba quý trọng trưởng lão. Ở ông già ấy có cái gì của Meflxtofen, hay đúng hơn, của “một anh hùng thời đại”... Arbenin hay gì ấy nhỉ...(5) nghĩa là, con ạ, ông ấy là một người ham nhục dục; ông ấy ham nhục dục đến độ ngay bây giờ, nếu con gái hay vợ ta đến xưng tội với ông ấy thì ta cũng vẫn sợ. Con có biết không, hể ông ấy bắt đầu kể chuyện... Năm kia ông ấy mời chúng ta đến uống trà, có cả rượu mùi nữa (các bà gửi biếu ông ấy rượu mùi), ông ấy kể cho nghe những chuyện cũ, làm chúng ta cười đến vỡ bụng. Đặc biệt là chuyện ông ấy chữa khỏi bệnh cho một bà mắc bệnh suy nhược. “Chân tôi mà không đau,” - ông ấy nói, - “thì tôi sẽ nhảy với bà một điệu vũ.” “Gớm lắm đấy chứ, hả?” “Trong đời tôi, tôi đã chơi bời khá nhiều.” Ông ấy đã phồng của thương gia Demidov sáu chục ngàn.

(5) Đúng ra là Petrarin. Arbenin là nhân vật trong vở kịch “Vũ hội hóa trang” của Lermontov (N.D).

- Sao, ăn cắp à?

- Vì tin Cha là người tử tế, tay thương gia đem tiền đến gần: “Nhờ ông giữ hộ, ngày mai họ khám nhà tôi.” Thế rồi Cha giữ luôn không trả. “Ông cũng cho nhà thờ rồi kia mà.” - Cha bảo người thương gia. Ông ta bảo Cha: ông thật là đều giả. “Không,” ông ấy trả lời, “tôi không phải là kẻ đều giả, mà tôi có đầu óc phóng khoáng...” Ờ, nhưng đây không phải là ông ấy... Đây là một người khác. Ta lẫn lộn với một người khác... mà không biết. Nào, thêm một li nữa rồi thôi; cất cái chai đi, Ivan. Ta nói nhầm đấy, sao con không ngăn ta lại, Ivan... và không nói rõ là ta nói nhầm?

- Con biết là tự ba sẽ dừng lại.

- Nói dối, ấy là bởi mày thù ghét tao, chỉ vì thù ghét thôi. Mày khinh tao. Mày đến với tao, và ở trong nhà tao mà lại khinh tao.

- Con đi nghỉ đây. Ba say rồi đấy.

- Tao hết lời cầu xin mày đi Tresniasnia hộ tao... một hai ngày mà mày không đi.

- Ngày mai con sẽ đi, nếu ba cứ muốn như thế.

- Mày sẽ không đi. Mày muốn ở đây để rình mò tao, ý định của mày là thế đấy, thằng độc ác ạ, vì thế mày sẽ không đi phải không?

Ông già không chịu thôi. Ông ta đã quá say, say đến độ ấy thì nhiều người trước nay vốn hiền lành đột nhiên bỗng trở nên hung hăng, muốn tỏ ra ta đây chẳng phải tay vừa.

- Sao mày cứ nhìn tao như thế? Mặt mày sao lạ vậy? Cặp mắt mày nói với tao: “Lão già say bí ồi.” Mặt mày đầy vẻ ngờ vực, đầy khinh miệt... Mày về đây là đã có sẵn rắp tâm. Còn Aliosa thì khác mắt nó ngời sáng. Aliosa không khinh tao. Alecei, đừng yêu Ivan.

- Ba đừng giận anh con! Đừng xúc phạm anh ấy nữa. - Aliosa bỗng thốt lên bằng giọng khản khản.

- Ừ thôi được. Ồi, nhưế đầu quá. Cát cognac đi, Ivan, ta bảo lần thứ ba rồi mà. - Ông ta nghĩ ngợi, rồi bỗng mỉm cười. - Anh quái Ivan đừng giận lão già hom hem. Ta biết con không yêu ta, nhưng dầu sao cũng đừng giận. Mà ta có gì đáng yêu đâu nữa. Mai con đi Tresniasnia, ta sẽ đến với con, đem quà cáp đến. Ta sẽ chỉ cho con một con bé mà ta nhắm từ lâu. Hiện thời nó vẫn còn đi chân đất. Đừng sợ những con bé đi chân đất, đừng có khinh thường - những hòn ngọc đấy!

Ông ta bỗng hôn tay mình đánh chụt một tiếng.

- Đối với ta. - Ông ta bỗng linh hoạt hẳn lên, dường như phút chốc tỉnh rượu khi vừa vớ được đề tài ưa thích, - đối với ta... ơ này, chúng mày! Các con ơi, chúng mày là những chú lợn nhóc, đối với ta... suốt đời ta không coi người đàn bà nào là xấu xí, đây là phương châm của ta! Tụi bay hiểu được không? Ở nhà làm sao chúng mày hiểu được: chảy trong người chúng mày không phải là máu, mà là sữa, chúng mày là gà con chưa ra hẳn khỏi vỏ trứng! Theo phương châm của ta, ở mỗi người phụ nữ đều có thể tìm được một cái gì hết sức thú vị mà ta không thể tìm thấy ở người phụ nữ khác, quái quỷ thế, chỉ cần biết tìm cho ra, mấu chốt là ở đấy! Đây là một loại tài năng! Đối với ta, không có đàn bà nào là xấu, chỉ riêng việc người ấy là đàn bà cũng đã đáng giá lắm rồi... nhưng bọn bay hiểu sao nổi! Ngay cả ở các ả gái già, đôi khi cũng có thể tìm thấy những cái mặn mà đến nổi ta đâm ra ngạc nhiên không hiểu tại sao lại có những thằng ngốc để mặc cho họ già đi và mãi đến giờ không để ý đến họ! Với một ả đi chân đất xấu xí thì trước hết phải làm cho nó choáng ngợp, có thể mới chiếm được nó. Mày có biết thế nào không? Cần phải làm cho nó choáng ngợp đến độ bàng hoàng, then thừng vì cái thứ dân đen quê kệch như nó mà lại được một người đàn ông cao sang say mê. May mắn thay, trên đời xưa nay vẫn có và vẫn sẽ có những ông chủ đều giả, thế thì mãi mãi vẫn sẽ có thứ con sen để thỏa lòng ông chủ của nó, chỉ cần như thế là đủ cho đời đáng sống! Khoan... nghe đây, Aliosa, với mẹ con cũng thế, ta luôn luôn làm cho bà ấy ngạc nhiên; có điều là kiểu cách hơi khác. Không bao giờ tao âu yếm bà ấy, nhưng đột nhiên, đến lúc cần thiết, tao bỗng xun xoe quy lụy bà ấy hết mức, tao quỳ gối lết tới, hôn chân bà ấy và lần nào cũng thế - bây giờ tao vẫn còn nhớ như in - tao làm cho bà ấy cười khúc khích, tiếng cười rì rạc, lạnh lạnh, không to, khác thường do thần kinh kích động. Bà ấy chỉ có lối cười như thế thôi. Ta biết rằng như thế là bà ấy bắt đầu phát bệnh, ngày mai bà ấy sẽ la hét vì lên cơn, còn tiếng cười nhỏ lúc này không có nghĩa là một sự hân hoan nào cả, nhưng mặc dù đó là cái bề ngoài lừa dối thì cũng vẫn là vẻ hân hoan. Ấy thế đấy, mọi cái đều có nét đặc sắc của nó, phải biết tìm cho ra. Có lần Beliaev - một thằng cha đẹp trai giàu có vẫn tán tỉnh bà ấy đến nhà ta, đột nhiên y bỗng tát ta một cái ngay trước mặt bà ấy. Bà ấy vốn hiền lành như con cừu, ta vẫn tưởng thế, vậy mà bà ấy dám đánh ta vì cái tát ấy, bà ấy quát: “Anh chịu để cho người ta đánh, chịu thôi, anh để nó tát anh! Anh đã bán tôi cho nó... Sao nó dám đánh anh trước mặt tôi! Anh đừng bao giờ cả gan vác mặt đến với tôi nữa, không bao giờ! Anh hãy chạy ngay đi thách đấu súng với nó...” Thế rồi tao đưa bà ấy đến tu viện để làm cho bà ấy nguôi đi, các Cha đã răn bảo bà ấy. Nhưng thế có Trời, Aliosa ạ, tao chưa bao giờ xúc phạm người vợ bệnh tật của tao! Chỉ có một lần trong năm đầu chung sống: bà ấy cầu nguyện rất thành kính, đặc biệt những



ngày lễ Đức Mẹ đồng minh thì bà ấy giữ gìn cẩn thận lắm và không cho tao vào phòng. Ừ được, tao nghĩ, ta sẽ trừ khử cho bà ấy cái bệnh thần bí này. Tao bảo: “Minh thấy đấy nhé, đây là bức ảnh thánh của mình, đây này, tôi sẽ tháo bỏ nó đi cho mà xem. Hãy nhìn xem, mình cho là nó có phép lạ, vậy mà bây giờ tôi sẽ nhỏ nước bọt vào nó ngay trước mắt mình, thế rồi tôi cũng chẳng việc gì đâu!...” Trời ơi, ta nghĩ, bây giờ bà ấy sẽ giết ta cho mà xem, nhưng bà ấy chỉ nhảy chồm lên, đập hai tay vào nhau, rồi bỗng đưa hai tay lên bụng mặt, toàn thân run bần bật và ngã xuống sàn... cứ thế đồ dụi xuống...

- Aliosa, Aliosa! Con làm sao thế, con làm sao thế!

Ông già sợ hãi chồm dậy. Ngay từ lúc ông ta bắt đầu nói về mẹ anh, mặt Aliosa dần dần biến sắc, đỏ bừng lên, mắt nẩy lửa, môi run run... Lão già say rượu mãi nói phun cả nước bọt ra, không nhận thấy gì mãi cho đến lúc với Aliosa bỗng xảy ra một điều hết sức lạ lùng, lặp lại đúng hệt sự việc mà ông ta vừa kể về người vợ “ngộ dại”, Aliosa ngồi bên bàn bỗng đứng bật dậy hệt như mẹ anh trong câu chuyện bố kể, đập hai tay vào nhau, rồi đưa hai tay bụng mặt, đồ dụi xuống ghế, toàn thân run bần bật trong cơn thần kinh, nước mắt đau khổ cứ lặng lẽ trào ra. Ông già hết sức sửng sốt: sao mà giống mẹ quá.

- Ivan Ivan! Mau lấy nước cho nó. Y như bà ấy, y hệt như bà ấy như mẹ nó hồi ấy! Ngâm nước phun vào mặt nó, tao cũng vẫn làm như thế với bà ấy. Ấy là nó bệnh mẹ nó, bệnh mẹ nó... - Lão nói lí nhí với Ivan.

- Con thiết tưởng mẹ nó cũng là mẹ con, ba nghĩ thế nào? - Ivan buột thốt lên với giọng khinh miệt và giận dữ không sao kìm nén nổi. Luồng mắt quắc lên của chàng khiến ông già giật mình. Nhưng lúc đó bỗng xảy ra một điều hết sức lạ lùng, thực ra chỉ trong giây lát thôi. Lão quả thật dường như chợt quên hẳn rằng mẹ Aliosa cũng là mẹ Ivan...

- Sao lại mẹ con? - Ông ta ấp úng, không hiểu. - Con nói thế là thế nào? Con nói bà mẹ nào?... Chàng lẽ bà ấy... A, quý thật. Ờ mà bà ấy cũng là mẹ con! A, quái quý. Ôi chao, lú lẫn quá đi mất, xin lỗi, vậy mà ta cứ ngờ rằng... Ivan... Hề hề hề. Lão dừng lại. Nụ cười toác miệng, ngây ngô của kẻ say làm cho mặt lão dần ra. Đột nhiên, đúng lúc ấy ở phòng ngoài có tiếng ầm ầm và va động ghê gớm, có tiếng la hét cuồng loạn. Cửa mở và Dmitri Fedorovich chạy ào vào. Lão già sợ hãi đâm bổ đến với Ivan:

- Nó giết, nó giết tao mất. Đứng để tao rơi vào tay nó, đừng! - Lão gào toáng lên bầu chặt lấy tà áo Ivan Fedorovich.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 3 Chương 9

Liền đó, cả Grigori và Xmerdiakov cũng chạy vào theo sau Dmitri Fedorovich. Hai người đã vật lộn với Dmitri ở phòng ngoài, không cho chàng vào (mấy ngày trước chính Fedor Pavlovich đã dặn như vậy). Nhân lúc Dmitri Fedorovich dừng lại trong phòng để xem xét, Grigori chạy vòng quanh bàn, đóng cả hai cánh cửa cái đối diện với cửa ra vào, cửa này dẫn vào phòng trong và lão đứng chắn trước cái cửa đã đóng, hai tay bắt chéo chữ thập sẵn sàng chắn lối vào, cho dù phải hi sinh đến giọt máu cuối cùng, nếu có thể nói như vậy. Thấy thế, Dmitri không quát tháo, mà dường như rú lên và xông vào Grigori.

- Vậy là cô ta ở đây! Người ta giấu cô ta ở đây! Lui ra, thằng khốn kiếp!

Chàng toan kéo lão ra, nhưng lão xô chàng một cái. Điên tiết, Dmitri vung tay thẳng cánh giáng cho lão một đòn. Lão già đổ dúi xuống, Dmitri nhảy qua lão lao vào cửa.

Xmerdiakov vẫn ở đầu kia phòng, tái mét và run như cây sậy, nép sát vào Fedor Pavlovich.

- Cô nàng ở đây. - Dmitri quát lên. - Chính mắt ta vừa trông thấy cô ta rẽ về nhà này, nhưng ta không đuổi kịp. Cô ta ở đâu? Cô ta ở đâu?

Tiếng quát đó gây nên một ấn tượng không thể hiểu được đối với Fedor Pavlovich: “Cô ta ở đây!” Ông ta hết hấn sợ.

- Bắt lấy nó, bắt lấy nó! - Ông ta tru tréo lên và lao theo Dmitri. Trong lúc đó Grigori đã đứng dậy được, nhưng vẫn còn choáng váng, Ivan Fedorovich và Aliosa chạy theo bố. Ở căn phòng thứ ba bỗng có tiếng một vật gì rơi xuống sàn vỡ loảng xoảng: đấy là cái bình hoa lớn bằng thủy tinh (không thuộc loại đắt tiền) đặt trên cái đôn bằng đá hoa cương bị Dmitri Fedorovich quật đổ.

- Bắt lấy nó? - Ông già gào lên. - Cứu tôi với!

Ivan Fedorovich và Aliosa đuổi kịp ông ta và dùng sức mạnh lôi ông trở về phòng lớn.

- Đuổi theo làm gì! Anh ấy có thể giết ba thực sự! - Ivan Fedorovich giận dữ quát bố.

- Vanesla, Leseska(1), vậy là cô ấy ở đây. Grusenka ở đây, nó nói là chính nó nhìn thấy cô ấy chạy vào...

(1) Tên gọi âu yếm của Ivan và Aliosa (N.D).

Ông ta nghẹn thở. Lần này ông ta không chờ đợi Grusenka, cái tin bất ngờ Grusenka hiện nay có ở đây tức thì làm ông mất trí. Ông ta run lên, ông ta dường như hóa điên.

- Nhưng chính mắt ba thấy cô ta không đến kia mà! - Ivan kêu lên.

- Có thể cô ấy vào lối kia thì sao?

- Cửa ấy đóng, mà chìa khóa ba giữ...

Dmitri bỗng xuất hiện trong phòng. Cố nhiên chàng đã thấy cửa vào lối ấy đóng, mà chìa khóa đúng là

ở trong túi Fedor Pavlovich. Cửa sổ tất cả các phòng cũng đóng: như vậy Grusenka không vào lối nào được và cũng không ra được.

- Giữ lấy nó! - Fedor Pavlovich rít lên khi lại thấy Dmitri. - Nó ăn cắp tiền trong buồng ngủ của tao! - Và ông ta vùng ra khỏi tay Ivan lại nhảy xổ vào Dmitri. Nhưng Dmitri bỗng vùng hai tay lên, bắt thần tóm lấy hai mảng tóc mai cuối cùng còn lại của lão già, giật mạnh, quật lão đổ huych xuống sàn. Chàng còn kịp nện hai ba gót giày vào mặt kẻ nằm dưới sàn. Lão già rên lên đến chói tai. Ivan Fedorovich tuy không khỏe bằng anh mình, nhưng cũng ôm lấy anh và gắng sức giằng ra khỏi ông già, Aliosa cũng gắng sức giúp Ivan, ôm cứng lấy Dmitri ở phía trước.

- Đồ điên, anh giết ba rồi! - Ivan hét.

- Đáng đời ông ta! - Dmitri hớn hên kêu lên. - Nếu lần này chưa giết chết thì lần khác ta sẽ đến giết cho bằng được. Các chú không bảo vệ được đâu.

- Dmitri! Anh ra khỏi đây ngay! - Aliosa thét lên bằng giọng oai nghiêm.

- Alecxei! Hãy cho tôi biết một điều, tôi chỉ xin chú thôi! Vừa rồi cô ấy có đây hay không? Chính mắt tôi nhìn thấy cô ấy men theo hàng rào, từ ngõ hẻm lên về phía này. Tôi gọi thì cô ấy bỏ chạy...

- Thẻ với anh là chị ấy không có ở đây và ở đây chẳng ai chờ đợi chị ấy đến.

- Nhưng tôi nhìn thấy cô ấy... Như vậy là cô ấy... Lát nữa tôi sẽ dò ra cô ấy ở đâu... Tạm biệt, Alecxei! Bây giờ đừng nói gì với Ezov về chuyện tiền nong, và nhất định phải đến Ekaterina Ivanovna ngay: “Anh ấy bảo tôi đến chuyển lời chào chị, anh ấy bảo tôi đến chuyển lời chào chị, chuyển lời chào chị!” Hãy kể cho cô ấy nghe việc diễn ra ở đây.

Trong lúc đó Ivan và Grigori nâng ông già dậy và dìu ngồi vào ghế bành. Mặt ông ta đầm máu, nhưng ông ta tỉnh táo và háo hức lắng nghe tiếng quát tháo của Dmitri. Ông ta vẫn có cảm giác rằng Grusenka quả thật ở đâu đó trong nhà.

Lúc đi ra, Dmitri Fioorovich nhìn ông ta bằng con mắt căm thù.

- Tôi không hối hận vì đã làm ông đổ máu đâu! - Chàng la lên. - Hãy coi chừng, ông già, hãy gìn giữ ước mơ của ông, vì tôi cũng có mơ ước của tôi! Tôi nguyện rửa ông và tôi từ ông đấy...

Chàng chạy ra khỏi phòng.

- Nàng ở đây, đúng là nàng ở đây! Xmerdiakov, Xmerdiakov! - Lão già nói lí nhí bằng giọng khò khè, vẫy ngón tay gọi Xmerdiakov.

- Không có cô ta ở đây, không có đâu, ông già điên rồi. - Ivan hần học quát lên. - Kìa, ông ấy ngất đi rồi. Lấy nước, khăn mặt! Mau lên, Xmerdiakov.

Xmerdiakov đâm bổ đi lấy nước. Cuối cùng người ta cởi áo ngoài cho ông già, khiêng vào buồng ngủ, đặt lên giường. Người ta lấy khăn ướt quần quanh đầu ông ta. Nhược lử vì cognac, vì những xúc động mạnh và bị đánh đau, vừa đặt đầu xuống gối là ông ta nhắm mắt thiếp đi ngay, Ivan Fedorovich và Aliosa trở lại phòng lớn. Xmerdiakov dọn những mảnh bình vỡ, còn Grigori đứng bên bàn, ảo não gặm mặt xuống.

- Lão cũng nên đắp khăn ướt lên đầu và đi nằm đi. - Aliosa nói với Grigori. - Chúng tôi sẽ ở đây trông nom ông: anh ấy đánh ông đau quá... vào đầu.

- Cậu ấy dám đánh tôi kia chứ! - Grigori nói dần từng tiếng bằng giọng rầu rĩ.

- Đến cả bố mình anh ấy còn “dám” đánh nữa là lão! - Ivan Fedorovich bĩu miệng nói.

- Tôi đã tắm cho cậu ấy trong chậu hồi cậu ấy còn bé... Vậy mà cậu ấy dám thế! - Grigori nhắc lại.

- Khi thật, tôi mà không giăng anh ấy ra thì có lẽ anh ấy giết thật đấy. Giết chết Ezov có khó gì đâu? - Ivan Fedorovich thì thầm với Aliosa.

- Cầu trời đừng để xảy ra chuyện ấy! - Aliosa kêu lên.

- “Cầu trời” làm gì kia chứ? - Ivan nói tiếp vẫn bằng giọng thì thầm như thế, mặt rúm lại một cách dữ tợn. - Rắn nuốt rắn, thế là đi đòi cả hai!

Aliosa giật mình.

- Tất nhiên tôi sẽ không để xảy ra án mạng, cũng như ban nãy tôi đã ngăn chặn. Chứ ở lại đây, Aliosa, tôi ra sân đi dạo một lát; tôi thấy nhức đầu.

Aliosa vào buồng ngủ thăm bố, ngồi ở đầu giường sau tấm bình phong chừng một giờ. Ông già bỗng mở mắt và im lặng nhìn Aliosa hồi lâu, rõ ràng là cố nhớ lại đầu đuôi sự tình, bỗng nhiên mặt ông ta lộ vẻ xúc động lạ thường.

- Aliosa, - ông ta thì thầm một cách sợ sệt - Ivan đâu?

- Ở ngoài sân, anh ấy đau đầu. Anh ấy canh cho ba con ta.

- Đưa cho ba chiếc gương kia, kia kia, đưa đây!

Aliosa đưa cho ông già chiếc gương tròn bé nhỏ gấp xếp được đặt trên tủ ngăn. Ông già soi gương mũi sung vù, trên trán một vết bầm đỏ ứa phía trên lông mày trái.

- Ivan nói gì? Aliosa yêu dấu, con trai duy nhất của ta, ta sợ Ivan: ta sợ Ivan hơn sợ thằng kia: chỉ có con là ta không sợ thôi...

- Ba đừng sợ anh Ivan, anh ấy giận dữ thế nhưng anh ấy sẽ bảo vệ ba.

- Aliosa, thế còn thằng kia? Nó chạy đến với Grusenka rồi! Thiên thần yêu dấu ơi, nói thật đi, ban nãy Grusenka có đây không?

- Chẳng ai nhìn thấy cô ta. Tưởng lắm vậy thôi, cô ta không có đây.

- Mitka muốn lấy nó, muốn lấy nó làm vợ!

- Cô ta sẽ không lấy anh ấy.

- Không lấy đâu, không lấy đâu, không đòi nào!... - Ông già sững run lên, như thể lúc này không thể có câu gì làm ông ta vui sướng hơn. Quá hoan hỉ, ông ta chộp lấy tay Aliosa áp chặt vào ngực chỗ tim đập. Thậm chí mặt ông ta long lanh giọt lệ. - Bức ảnh Đức Mẹ mà ban nãy ta vừa kể đây này, con cầm lấy mà mang theo. Ta cho phép con trở lại tu viện, vừa rồi ba đùa đấy, đừng giận. Ba đang nhức đầu, Aliosa ạ... Aliosa, hãy làm cho ba đỡ thắc thỏm, thiên thần của ba ơi, nói thật đi!

- Ba lại vẫn lẩn bấn về chuyện ấy: cô ta có đây hay không. - Aliosa cay đắng thốt lên.

- Không, không, không, ba tin con, nhưng thế này nhé: con hãy đến Grusenka hay làm cách nào gặp cô ấy, hỏi rõ cô ấy, mà càng sớm càng tốt, và con hãy tự xét đoán xem cô ấy muốn về với ai, với ba hay với nó? Sao? Thế nào? Con có làm được không?

- Nếu gặp thì con sẽ hỏi. - Aliosa nói lí nhí, coi bộ lúng túng.

- Không, nó sẽ không nói với con đâu, - ông già ngắt lời, - nó là ranh ma lắm. Nó sẽ hôn con và nói rằng nó muốn lấy con. Nó là đứa lừa dối, nó trơ trẽn lắm, con không thể đến gặp nó được đâu không thể được!

- Mà cũng không tiện, ba ạ, rất không tiện.

- Vừa rồi thằng kia bảo con đi đâu, lúc chạy đi nó hét “hãy đến đây” mà?

- Bảo con đến Ekaterina Ivanovna.

- Đến hỏi tiền hả?

- Không, không phải để hỏi tiền.

Nó không có tiền, không có một xu. Nay, Aliosa, đêm nay ba sẽ suy nghĩ kĩ, còn con cứ đi đi. Có thể con sẽ gặp cô ta... Nhưng sáng mai nhất định con phải lại đây với ba đấy nhé, nhất định nhé. Ngày mai ba sẽ nói với con một điều quan trọng, con đến chứ?

- Con sẽ đến.

- Khi đến thì hãy làm ra vẻ tự con đến thăm ba. Đừng nói với ai rằng ba bảo con đến. Chớ hở ra với Ivan.

- Vâng, được ạ.

- Tạm biệt, thiên thần của tôi, ban nãy con che chở cho ba, suốt đời ba sẽ không quên. Ngày mai ba sẽ nói với con một điều nhưng phải suy nghĩ đã...

- Bây giờ ba cảm thấy trong người thế nào?

- Ngày mai, ngày mai ba sẽ dậy và đi lại được, sẽ hoàn toàn khỏe mạnh, hoàn toàn khỏe mạnh, hoàn toàn khỏe mạnh!...

Khi đi qua sân, Aliosa gặp anh Ivan ngồi trên chiếc ghế dài cạnh cổng và đang dùng bút ghi ghi cái gì vào quyển sổ tay.

Aliosa nói với anh rằng ông già đã thức giấc và tỉnh táo, ông cho phép anh về ngủ đêm ở tu viện.

- Aliosa, sáng mai tôi sẽ rất vui lòng gặp lại chú. - Ivan nhồm dầy, nói một cách niềm nở, sự niềm nở đó hoàn toàn bất ngờ đối với Aliosa.

- Ngày mai tôi sẽ đến nhà bà Khokhlakova. - Aliosa trả lời. - Ngày mai có lẽ tôi cũng sẽ đến Ekaterina Ivanovna, nếu như bây giờ tôi không gặp được...

- Bây giờ chú vẫn còn đến Ekaterina Ivanovna à? Để “gửi lời chào, gửi lời chào” chứ gì? Ivan bỗng mỉm cười. Aliosa bối rối.

- Hình như tôi đã hiểu được qua những lời buột thốt lên ban nãy và qua một số điều trước đây. Chắc

hắn anh Dmitri nhờ chú đến cô ấy và nói lại rằng anh... ờ, tóm lại là “chào chia li” chứ gì?

- Anh ơi! Câu chuyện khủng khiếp ấy giữa ba và anh Dmitri rồi sẽ kết thúc thế nào?

- Không thể đoán chắc được. Có lẽ chẳng sao cả: sẽ xẹp đi thôi. À ấy là con yêu tinh. Dù sao cần giữ ông già trong nhà và không cho Dmitri vào nhà.

- Anh ơi, cho tôi hỏi điều này: chẳng lẽ mỗi người có quyền phán xét người khác để quyết định kẻ nào đáng sống, kẻ nào không đáng sống ư?

- Chuyện đáng hay không đáng có liên can gì đến đây? Vấn đề này thường là được giải quyết trong trái tim của người ta hoàn toàn không dựa trên cơ sở đáng hay không đáng, mà vì những nguyên nhân khác tự nhiên hơn nhiều. Còn về quyền thì ai không có quyền mong muốn?

- Nhưng không phải là mong muốn cái chết đó cho người khác chứ?

- Tại sao không nhỉ? Tự dối mình làm gì, khi mọi người đều sống như thế và không thể sống khác được. Đây là chú nói về câu ban nãy của tôi: “Rắn nuốt rắn” chứ gì? Nếu vậy tôi hỏi chú nhé: chú có cho rằng tôi cũng như Dmitri, có khả năng làm đổ máu Ezov, nghĩa là giết Ezov không? Sao hả?

- Ô kìa anh Ivan! Chưa khi nào tôi có ý nghĩ như vậy. Ngay cả về anh Dmitri, tôi cũng không cho rằng...

- Như vậy thì dù sao cũng cảm ơn chú. - Ivan nhếch mép cười - Chú nên biết rằng bao giờ tôi cũng bảo vệ ông già. Nhưng về mong ước của tôi thì trong trường hợp này tôi giành cho mình sự tự do hoàn toàn. Thôi đến mai nhé. Đừng lên án tôi và coi tôi là kẻ bất lương... - Ivan mỉm cười nói thêm.

Hai người xiết chặt tay nhau, trước kia chưa bao giờ như thế.

Aliosa cảm thấy rằng ông anh đi bước trước đến với anh như vậy là có mục đích gì đó, nhất định có chủ ý.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 3 Chương 10

Ở nhà bố ra, Aliosa bơ phờ chán nản hơn lúc đến. Ý nghĩ của anh cứ vụn ra, tản mạn, đồng thời anh sợ không dám liên kết chúng lại và rút ra một ý niệm chung từ những mâu thuẫn khổ ải mà đã trải qua trong ngày hôm đó. Anh đã đứng sát bên bờ tuyệt vọng, trước kia chưa bao giờ Aliosa cảm thấy như thế. Trùm lấp lên tất cả, lù lù như trái núi, là câu hỏi chủ yếu, ác nghiệt, không thể giải đáp được: câu chuyện giữa bố và anh Dmitri sẽ kết thúc ra sao khi có mặt người phụ nữ đáng sợ ấy?

Bây giờ chính anh anh đã chứng kiến. Anh đã có mặt lúc ấy và nhìn thấy hai người đối đầu với nhau. Những người bất hạnh, bất hạnh hoàn toàn và ghê gớm, chỉ có thể là anh Dmitri: chắc chắn là tai họa đang rình anh. Cũng còn nhiều người khác liên can đến những chuyện ấy, có lẽ nhiều gấp bội so với điều Aliosa tưởng trước kia. Thậm chí có cái gì bí ẩn. Anh Ivan đã đi một bước đến với anh, Aliosa từ lâu vẫn mong muốn điều đó, thế mà giờ đây không hiểu sao anh cảm thấy bước làm thân ấy khiến anh hoảng sợ. Còn hai người phụ nữ kia? Kì lạ thật ban nãy, trên đường đến nhà Ekaterina Ivanovna, anh bối rối lạ thường, vậy mà lúc này anh không cảm thấy gì hết, trái lại anh đi gấp đến gặp nàng, như mong chờ nàng sẽ chỉ bảo cho anh điều gì. Tuy nhiên, bây giờ nói lại với nàng những điều nhắn gửi rõ ràng là khó khăn hơn trước: vấn đề ba ngàn đồng đã được giải quyết dứt khoát, còn anh Dmitri bây giờ cảm thấy mình là kẻ bất lương và không còn chút hi vọng nào, tất nhiên sẽ không dừng bước trước bất cứ sự sa ngã nào. Thêm nữa anh còn bảo phải kể lại với Ekaterina Ivanovna tấn kịch vừa xảy ra ở nhà bố.

Đã bấy giờ và trời đã sẩm tối khi Aliosa đến nhà Ekaterina Ivanovna, nàng ở một ngôi nhà rất rộng và thuận tiện ở Phố Lớn.

Aliosa biết rằng nàng ở với hai bà cô. Một trong hai bà chỉ là cô của Agafia Ivanovna, chị nàng: đây là bà cô trầm lặng ở nhà bố, nàng, đã cùng với chị nàng chăm sóc nàng hồi nàng từ trường đại học về thăm bố. Bà cô kia là một bà quý phái ở Moskva, đài các và trang nghiêm, nhưng không có của cải. Nghe nói cả hai bà đều nhất nhất phục tùng Ekaterina Ivanovna và ở với nàng chỉ để cho có nghi thức, Ekaterina Ivanovna chỉ phục tùng ân nhân của mình, bà quan ở lại Moskva vì ốm đau và nàng có bốn phận mỗi tuần gửi cho bà hai lá thư cho biết tỉ mỉ về bản thân nàng.

Khi Aliosa vào phòng ngoài và bảo người hầu phòng ra mở cửa cho anh vào trình chủ thì rõ ràng ở phòng khách người ta đã biết có anh đến (có lẽ người ta đã nhìn thấy anh từ cửa sổ).

Aliosa đột nhiên nghe thấy tiếng ồn ào, tiếng bước chân phụ nữ, sóng áo sột soạt: có lẽ có hai hoặc ba phụ nữ lánh đi. Aliosa lấy làm lạ rằng anh đến gây nên sự xáo động như thế. Nhưng anh được mời vào phòng khách ngay. Đây là một phòng lớn, bày biện nhiều đồ đạc trang nhã, không quê kệch chút nào. Có nhiều đi văng và trường kỉ, bàn lớn bàn nhỏ, trên tường có những bức tranh, những lọ hoa và đèn để trên bàn, nhiều hoa, có cả một bể cá cạnh cửa sổ. Quảng giờ này trong phòng hơi tối. Trên chiếc đi văng rõ ràng là ban nãy vừa có người ngồi, Aliosa nhìn thấy một tấm khăn choàng dài bằng lụa còn vương lại, còn trên bàn trước đi văng có hai chén sôcôla uống dở, bích quy, một đĩa pha lê đựng nho khô, màu xanh, và một cái đĩa khác đựng kẹo. Nhưng thứ đem ra mời khách. Aliosa đoán ra là mình đến giữa lúc đang có khách và anh nhăn mặt. Nhưng vừa hay màn cửa vén lên và Ekaterina Ivanovna vội vã bước nhanh vào, hai tay giơ về phía Aliosa, miệng mỉm cười vui sướng. Lúc đó người hầu gái vào và đặt lên bàn hai cây nến sáng.

- Ôn nhờ Chúa, rốt cuộc chú đã đến! Suốt ngày hôm nay tôi chỉ cầu trời mong chú đến! Mời chú ngồi.

Sắc đẹp của Ekaterina Ivanovna đã từng làm Aliosa ngạc nhiên khi cách đây ba tuần, anh Dmitri đưa anh đến nhà nàng lần đầu tiên để giới thiệu hai người với nhau, vì Ekaterina Ivanovna rất muốn như vậy. Tuy nhiên, trong buổi gặp ấy, cuộc chuyện trò giữa hai người không được mặn mà. Thấy Aliosa quá bẽn lẽn, Ekaterina Ivanovna muốn để cho anh thoải mái và suốt thời gian ấy nàng chỉ nói chuyện Dmitri Fedorovich, Aliosa im lặng, nhưng thấy rất rõ nhiều điều. Anh sững sốt về dáng vẻ oai quyền, cử chỉ thoải mái mà vẫn kiêu hãnh, thái độ tự tin của cô gái kiêu kì này. Tất cả những đặc điểm đó đều hiển nhiên. Aliosa cảm thấy anh không cường điệu. Anh thấy rằng đôi mắt to, đen, sáng rực của nàng tuyệt đẹp và rất mực hài hòa với khuôn mặt trái xoan tái nhợt, thậm chí hơi búng của nàng. Nhưng đôi mắt ấy cũng như đường nét của đôi môi thanh tú tuy có cái gì cổ nhiên có thể làm cho anh trai anh say mê ghê gớm, nhưng có lẽ không thể khiến tình yêu lâu bền được. Sau cuộc gặp gỡ, anh gần như nói thẳng tuột ý nghĩ của mình với Dmitri, khi anh Dmitri cứ hỏi riết, vật nài anh đừng giấu giếm cảm tưởng của mình sau khi gặp vợ chưa cưới của anh ấy.

- Anh sẽ sống hạnh phúc với chị ấy, nhưng có lẽ là... hạnh phúc không êm đềm.

- Chính thế, chú ạ, những người như thế trước sau vẫn cứ thế, họ không chịu khuất phục số phận. Thế chú cho rằng tôi sẽ không yêu nàng mãi mãi à?

- Không, có thể anh sẽ yêu chị ấy mãi mãi, nhưng có lẽ sống với chị ấy không phải bao giờ anh cũng có hạnh phúc...

Lần ấy, khi bày tỏ ý kiến của mình, Aliosa đỏ mặt và tự giận mình đã nể anh mà nói ra những ý nghĩ “dở dẩn”. Bởi vì vừa nói xong anh lập tức cảm thấy ý kiến của mình thật dở dẩn. Thêm nữa anh hổ thẹn vì đã nói quyết như thế về một người phụ nữ.

Bây giờ mới thoát nhìn Ekaterina Ivanovna chạy ra đón anh, anh càng ngạc nhiên hơn vì cảm thấy lần ấy mình đã lầm to. Lần này gương mặt nàng ngời lên vẻ đôn hậu hồn nhiên bất chợt, sự chân thành thật thà và nồng nhiệt. Thay cho “cái tự hào và kiêu kì” trước kia đã làm cho Aliosa rất đổi ngạc nhiên, bây giờ chỉ là nghị lực can trường cao quý và một niềm tự tin tươi sáng, mãnh liệt. Thoạt nhìn nàng, thoạt nghe nàng nói, Aliosa đã hiểu ngay rằng tình cảnh bị kịch của nàng trong quan hệ với người nàng yêu không còn là điều bí mật đối với nàng nữa, có lẽ nàng đã biết hết, không còn sót điều gì. Tuy nhiên, mặc dù gương mặt nàng rạng rỡ, đầy niềm tin vào tương lai, Aliosa cảm thấy mình có lỗi với nàng lắm lắm. Anh đã bị đánh bại và đồng thời bị quyến rũ. Ngoài ra, thoạt nghe nàng nói anh đã nhận thấy nàng đang xúc động ghê gớm, có lẽ là sự xúc động khác thường ở nàng, thậm chí gần giống như sự cuồng nhiệt.

- Tôi nóng lòng mong chú, vì chỉ có chú mới cho tôi biết được toàn bộ sự thật, không còn ai khác nữa!

- Tôi đến... - Aliosa ập úng, rồi trí. - Tôi... anh ấy bảo tôi đến...

- A, anh ấy bảo chú đến, tôi cũng linh cảm thấy thế mà. Bây giờ tôi biết cả rồi, biết cả rồi! - Ekaterina Ivanovna kêu lên, mắt long lanh. - Khoan đã, Aleksei Fedorovich, tôi sẽ nói trước cho chú biết vì sao tôi mong chú đến thế. Chú ạ, có lẽ tôi biết hơn chú nhiều; tôi không cần chú đem lại tin tức cho tôi. Tôi cần chú cho biết điều này kia: tôi cần biết cảm tưởng riêng cuối cùng của chú về anh ấy, tôi cần chú kể cho tôi biết - thật thẳng thừng không tô điểm, thậm chí thô lỗ cũng được thôi, thô lỗ thế nào cũng được. Chú thấy thế nào về anh ấy và tình cảm của anh ấy sau khi gặp anh ấy hôm nay? Như vậy có lẽ còn hơn tôi trực tiếp nói chuyện với anh ấy, mà anh ấy có muốn đến gặp tôi nữa đâu. Chú hiểu tôi muốn gì ở chú chứ? Nào, anh ấy bảo chú đến gặp tôi có việc gì tôi cũng thừa biết là anh ấy bảo chú đến, hãy nói một cách giản dị, nói tiếng nói tôi hậu đi!

- Anh ấy bảo tôi... gửi lời chào chị, nhấn rằng anh ấy sẽ chẳng bao giờ đến nữa... và gửi lời chào chị.



- Chào à? Anh ấy nói như thế, nói đúng như thế à?

- Vâng. Có lẽ là trong lúc vội vàng, tình cờ thốt ra, anh ấy đã dùng lời không đúng, không chọn đúng tiếng cần thiết chăng?

- Không, anh ấy dặn tôi nói lại đúng như thế: “Chào chị.” Sợ tôi quên, anh ấy dặn lại ba lần.

Ekaterina Ivanovna đỏ bừng mặt.

- Bây giờ chú phải giúp tôi, Alecei Pavlovich, bây giờ tôi cần sự giúp đỡ của chú: tôi sẽ nói với chú tôi nghĩ thế nào, còn chú chỉ việc cho tôi biết tôi nghĩ thế có đúng hay không. Chú ạ, nếu anh ấy chỉ nói qua loa bảo chú gửi lời chào tôi, không khẩn khoản chờ chú nói lại, không nhấn mạnh đừng lời thì thế là không còn gì nữa... Thế là chấm dứt! Nhưng nếu anh ấy đặc biệt nhấn mạnh đến tiếng ấy, nếu anh ấy dặn kỹ chú đừng quên nói lại với tôi tiếng “chào” ấy thì như thế có lẽ là anh ấy đang bị kích động, mất bình tĩnh chăng? Anh ấy đã quyết định mà lại sợ hãi về quyết định của mình! Anh ấy không vững bước rời bỏ tôi, mà lảo đảo. Nhấn mạnh tiếng đó có thể chỉ có nghĩa là nói mạnh cho ra vẻ can đảm...

- Chính thế, chính thế! - Aliosa sôi nổi xác nhận. - Bây giờ chính tôi cũng có cảm giác như thế.

- Nếu vậy thì anh ấy chưa đến nỗi hồng hân! Anh ấy mới chỉ tuyệt vọng, nhưng tôi vẫn còn có thể cứu anh ấy. Khoan, anh ấy có nói gì với chú về chuyện tiền nong, về ba ngàn rúp không?

- Chẳng những có nói, mà có lẽ đây là điều làm anh ấy phiền muộn nhất. Anh ấy nói rằng bây giờ anh ấy mất hết danh dự và anh ấy bắt cần gì nữa. - Aliosa hăm hở trả lời, anh cảm thấy bằng tất cả tấm lòng rằng hi vọng đang ngập tràn tim anh và có lẽ có lối thoát cho anh Dmitri của anh. - Nhưng chị... chị biết về số tiền ấy ư? - Anh bỗng nói thêm và ngừng bật.

- Tôi biết từ lâu, và biết đích xác! Tôi đã đánh điện hỏi ở Moskva và biết từ lâu rằng người ta không nhận được tiền. Anh ấy không gửi tiền đi nhưng tôi làm lơ. Tuần trước tôi được biết, anh ấy lại bí tiền... Trong việc ấy tôi chỉ có một mục đích: làm cho anh ấy biết anh ấy nên trở lại với ai và ai là người bạn trung thành nhất của anh ấy. Không, anh ấy không muốn tin rằng tôi là người bạn trung thành nhất của anh ấy, anh ấy không muốn hiểu tôi anh ấy chỉ coi tôi là một người phụ nữ. Suốt tuần một mối lo ghê gớm giày vò tôi: làm thế nào để anh ấy không xấu hổ với tôi về việc đã tiêu phí ba ngàn rúp? Nghĩa là anh ấy cứ việc xấu hổ với mọi người và với bản thân, nhưng đừng xấu hổ với tôi. Thì anh ấy vẫn nói hết với Chúa mà không xấu hổ kia mà. Làm sao cho đến giờ anh ấy vẫn không biết tôi có thể chịu đựng biết bao nhiêu vì anh ấy? Vì sao, vì sao anh ấy vẫn không biết tôi, vì lẽ gì anh ấy có thể không biết tôi sau tất cả những gì đã xảy ra? Tôi muốn cứu anh ấy mãi mãi. Cho dù anh ấy quên tôi là vợ chưa cưới của anh ấy! Vậy mà anh ấy sợ mất danh dự với tôi! Nhưng anh ấy có sợ bộc lộ với chú đâu, Alecei Fedorovich? Vì sao cho đến giờ tôi vẫn không xứng đáng được như thế.

Câu sau cùng nàng nói qua hàng nước mắt: lệ trào ra trên mắt nàng.

- Tôi phải nói cho chị biết, - Aliosa nói, giọng cũng run run, - về việc vừa xảy ra giữa anh ấy và ba tôi.

Và anh kể lại tất cả màn kịch, kể lại rằng anh được sai đi xin tiền, Dmitri đã xông vào nhà đánh bố và sau đó khẩn khoản nhắc lại với anh về việc nhờ anh đến đây “gửi lời chào”... Aliosa khẽ nói thêm.

- Thế chú tưởng tôi không chịu đựng nổi người phụ nữ ấy sao? Anh ấy tưởng tôi không chịu đựng nổi sao? Nhưng anh ấy không lấy cô ta đâu. - Nàng bỗng cất tiếng cười ngặt nghẽo. - Một người dòng họ Karamazov có thể giữ suốt đời ngọn lửa đam mê như thế chăng? Đây là sự đam mê chứ không phải là tình yêu. Anh ấy không lấy cô ta, vì cô ta sẽ không lấy anh ấy... - Ekaterina Ivanovna lại cười một cách kì lạ.

- Có lẽ anh ấy lấy đấy. - Aliosa thốt lên một cách buồn rầu, mắt nhìn xuống.

- Anh ấy không lấy, tôi bảo với chú mà! Cô gái ấy là một thiên thần, chú có biết điều đó không? Chú biết! - Ekaterina Ivanovna kêu lên một cách hăm hở lạ thường. - Đấy là một hiện tượng quái dị nhất trong những cái quái dị! Tôi biết cô ấy thích quyền rũ, nhưng tôi biết cô ấy nhân hậu, cương quyết, cao quý. Sao chú nhìn tôi thế Aleksei Fedorovich. Có lẽ chú ngạc nhiên về lời tôi nói, hay chú không tin tôi chẳng? Agrafena Alekxandrovna, thiên thần của tôi ơi. - Nàng bỗng lớn tiếng gọi một người nào, đồng thời nhìn sang một phòng khác. - Sang đây với chúng tôi, có Aliosa đây này, chàng trai dễ thương này biết hết mọi việc của chúng ta đấy, chị ra đi!

- Em vẫn đứng sau rèm chờ chị gọi đây. - Một giọng phụ nữ dịu dàng, thậm chí hơi quá ngọt ngào cất lên.

Màn cửa vén lên và... chính Grusenka tươi cười hơn hờ đến gần bàn. Trong Aliosa như có cái gì giật bắn lên. Anh dán mắt vào cô ta, không dứt ra được. Cô ta đây, người phụ nữ khủng khiếp ấy đây - “con yêu tinh” theo lời anh Ivan cách đây nửa giờ đã buột miệng nói về cô ta. Tuy nhiên, đứng trước mặt anh là một người nom dường như hoàn toàn bình thường và giản dị - một phụ nữ phúc hậu, dễ thương, có thể gọi là đẹp, nhưng rất giống tất cả những phụ nữ đẹp “bình thường” khác! Thực ra, cô ta rất xinh, rất rất xinh là đằng khác - một vẻ đẹp Nga mà nhiều người say mê. Đấy là một phụ nữ tầm vóc khá cao, nhưng hơi thấp hơn Ekaterina Ivanovna (Ekaterina Ivanovna thuộc loại rất cao), đầy đặn, cử động mềm mại và êm nhẹ, cũng là lướt ngọt lịm như giọng nói của nàng. Nàng đến gần, bước đi êm ru chứ không mạnh mẽ lạnh lện như Ekaterina Ivanovna. Nàng nhẹ nhàng ngồi vào ghế bành, chiếc áo dài sang trọng bằng lụa đen khế sột soạt, và nàng uể oải choàng chiếc khăn len đắt tiền lên cái cổ tròn trĩnh trắng muốt và đôi vai rộng. Nàng hai mươi hai tuổi, khuôn mặt biểu hiện đúng cái tuổi ấy. Nước da rất trắng, ánh lên sự hồng nhạt cao quý. Khuôn mặt dường như hơi bè, hàm dưới hơi nhô ra một chút. Môi trên thanh mảnh, môi dưới hơi thưỡn ra, lớn gấp đôi và mòng mọng. Mái tóc màu vàng sẫm dày rậm tuyệt đẹp, lông mày màu lông chồn nâu và cặp mắt xanh xám tình tứ với hàng mi dài khiến cho người đàn ông thân nhiên và đáng trí nhất, cho dù gặp nàng trong đám đông, trong cuộc hội hè chen lấn, cũng nhất định phải dừng lại ngắm khuôn mặt ấy và rồi sẽ còn nhớ mãi. Trên khuôn mặt ấy, điều làm Aliosa ngạc nhiên nhất là cái vẻ trẻ thơ, hồn nhiên của nó. Nàng có cái nhìn như trẻ thơ, nàng biểu lộ niềm vui sướng như trẻ thơ, nàng đến gần bàn với thái độ chính như thế, “vui sướng” như thể đang mong đợi cái gì với sự tò mò nôn nóng và cả tin của trẻ thơ. Ánh mắt của nàng gieo niềm vui vào lòng người, Aliosa cảm thấy thế. Ở nàng còn có một cái gì mà Aliosa không thể hay không dám diễn giải cho rõ ràng, nhưng có lẽ anh vẫn cảm thấy nó một cách vô thức, đấy là sự mềm mại, sự dịu dàng ấy của cử động thân thể, đáng uyển chuyển êm nhẹ như mèo của những cử động ấy. Tuy nhiên đấy là một thân hình mạnh mẽ và phốp pháp. Dưới tấm khăn choàng lồ lộ đôi vai rộng đầy đặn, bộ ngực cao vẫn còn thanh xuân lắm. Tấm thân này có lẽ hứa hẹn dáng hình của tượng thần vệ nữ ở Mi-lo tuy nhất định là tỉ lệ hơi thái quá, ta linh cảm như vậy. Nhìn Grusenka, những người am hiểu vẻ đẹp của phụ nữ Nga có thể nói trước không chút sai lầm rộng chỉ đến ba mươi tuổi là vẻ đẹp thanh xuân môn môn này sẽ mất sự hài hòa, sẽ mờ nhạt đi, mặt sẽ phị ra, quanh mắt và trên trán sẽ xuất hiện rất nhanh những nếp nhăn nhỏ, da mặt sẽ thô đi, có lẽ sẽ trở nên đồ lụng - tóm lại, đấy là một nhan sắc nhất thời, chóng tàn thường gặp chính ở phụ nữ Nga. Aliosa tất nhiên không nghĩ đến điều đó, nhưng mặc dù mê hồn trước vẻ đẹp ấy, anh vẫn có phần bức bối và dường như tiếc rẻ tự hỏi: tại sao nàng cứ kéo dài từng tiếng ra, không thể nói năng cho tự nhiên? Rõ ràng nàng cho rằng việc kéo dài các vắn và âm thanh như vậy, đồng thời có lấy giọng ngọt xớt tạo nên cho lời nói của nàng một vẻ đẹp. Cổ nhiên đó là một thói quen xấu biểu hiện sự thô lậu, nó chứng tỏ sự giáo dục thấp kém, quan niệm sai lệch đã ăn sâu từ bé về sự thanh lịch. Tuy nhiên, Aliosa cho rằng lời nói ông ọ ấy mâu thuẫn gần như không thể chấp nhận được với vẻ mặt hồn nhiên hơn hờ như trẻ thơ ấy với ánh mắt long lanh hạnh phúc, hiền hòa của hài nhi ấy! Ekaterina Ivanovna tức khắc mời nàng ngồi xuống chiếc ghế bành đối diện với Aliosa và hân hoan hôn mấy lần vào đôi môi tươi cười của nàng, tuồng như si mê nàng.

- Chúng tôi gặp nhau lần đầu đây, chú Aleksei Fedorovich ạ. - Nàng nói một cách say sưa. - Tôi muốn hiểu rõ chị ấy, muốn nhìn thấy chị ấy, muốn đến nhà chị ấy, nhưng tôi vừa ngỏ ý thì chị ấy thân hành đến đây. Tôi vẫn biết rằng tôi và chị ấy sẽ giải quyết được hết mà, sẽ ổn thỏa hết! Trái tim tôi linh cảm thấy thế... Người ta can ngăn tôi đừng làm như thế này, nhưng tôi cảm thấy là có kết quả và tôi đã không làm. Grusenka đã nói rõ hết với tôi, cho biết mọi dự định, chị ấy là một thiên thần nhân hậu, chị ấy đã bay đến đây, đem đến sự yên ổn và niềm vui...

- Tiểu thư đã không khinh tôi, thưa tiểu thư kính mến. - Grusenka dài giọng nói như hát, miệng vẫn nở nụ cười vui sướng đáng yêu.

- Chớ có nói với tôi những lời như chế, hỡi con người duyên dáng có phép phù thủy kia ơi! Khinh chị ư. Tôi sẽ hôn làn môi dưới của chị lần nữa đây này. Nó hình như hơi mọng lên, vậy thì bây giờ nó sẽ càng mọng hơn nữa, mọng lên hơn nữa... Chú nhìn xem chị ấy cười đây kia, Aleksei Fedorovich, nhìn thiên thần này lòng ta vui như mở hội... - Aliosa đỏ mặt và một con run rất nhẹ không ai nhận thấy truyền khắp cơ thể anh.

- Tiểu thư cưng chiều tôi, thưa tiểu thư quý hóa, nhưng có lẽ tôi hoàn toàn không xứng đáng với sự triu mến của tiểu thư.

- Không xứng đáng! - Ekaterina Ivanovna lại kêu lên, vẫn hăm hờ như thế. - Đây, Aleksei Fedorovich, chú nên biết rằng chị em chúng tôi tuy nông cuồng, thích thể nào làm thế, nhưng chúng tôi có trái tim kiêu hãnh, rất kiêu hãnh! Chúng tôi cao quý, Aleksei Fedorovich ạ, chúng tôi hào hiệp, chú có biết thế không? Có điều là chúng tôi bất hạnh. Chúng tôi quá sẵn sàng hi sinh tất cả cho một người đàn ông có lẽ là không xứng đáng, hoặc nông nổi. Chúng tôi yêu một người cũng là sĩ quan, chúng tôi đã hiến dâng tất cả cho người đó, chuyện xảy ra đã lâu rồi, năm năm trước, vậy mà anh ta đã quên chúng tôi, đã lấy vợ. Bây giờ anh ta đã góa vợ, anh ba đã viết thư cho chúng tôi, bây giờ anh ta đang về đây, chú nên biết rằng chúng tôi chỉ yêu có người ấy, suốt đời vẫn chỉ yêu có người ấy! Người ấy sẽ đến và Grusenka sẽ hạnh phúc, còn suốt năm năm qua chị ấy đã đau khổ. Nhưng ai dám trách chị ấy, ai có thể khoe là đã được hưởng ân huệ của chị ấy! Chỉ có ông già thương gia liệt chân thôi, nhưng ông ta là người cha, người bạn, người che chở thì đúng hơn. Ông ta gặp chúng tôi giữa lúc chúng tôi đang tuyệt vọng, đau khổ, bị người yêu bỏ rơi... hồi đó chị ấy đã toan trầm mình, ông già đã cứu chị ấy đã cứu chị ấy!

- Tiểu thư bệnh vực tôi nhiều quá, thưa tiểu thư quý hóa, tiểu thư quá vội vã trong mọi chuyện đây. - Grusenka lại nói dài giọng.

- Tôi bệnh chị ư? Chị mà lại cần tôi bệnh ư, mà tôi lại dám bệnh chị ư? Grusenka thiên thần của tôi, hãy đưa tay chị đây, hãy nhìn bàn tay mũm mĩm, xinh xắn mũm mĩm này. Aleksei Fedorovich, chú biết không, chị ấy đã đem lại hạnh phúc cho tôi và làm tôi sống lại, bây giờ tôi sẽ hôn tay chị ấy, hôn cả mặt trước và lòng bàn tay, đây, đây, đây! - Như say mê ngất ngây, nàng hôn ba lần bàn tay quả thực là mũm mĩm, có lẽ là hơi quá mũm mĩm của Grusenka. Grusenka chia tay ra cho hôn, vừa cười khúc khích một cách bồn chồn vừa nhìn "tiểu thư quý hóa" và thích thú ra mặt về việc người ta hôn tay nàng như thế. "Có lẽ là bốc đồng quá đáng đây." - Aliosa thoáng nghĩ. Anh đỏ mặt. Suốt thời gian đó, trong lòng anh bồn chồn lạ thường.

- Đừng làm tôi xấu hổ, thưa tiểu thư quý hóa, ai lại hôn tay tôi trước mắt Aleksei Fedorovich như vậy.

- Tôi mà lại muốn làm chị xấu hổ ư? - Ekaterina Ivanovna nói, hơi ngạc nhiên. - A, bạn thân mến ơi, chị hiểu tôi sai quá đây!

- Nhưng tiểu thư có lẽ cũng không hoàn toàn hiểu tôi, thưa tiểu thư quý hóa, có lẽ tôi xấu hơn tiểu thư tưởng. Tôi tâm tính xấu xa, thích thể nào làm thế ấy. Tôi quyến rũ Dmitri Fedorovich chỉ để chế nhạo anh

ấy thôi, tội nghiệp anh ấy.

- Nhưng bây giờ chị sẽ cứu anh ấy. Chị đã hứa mà. Chị sẽ làm cho anh ấy anh ngộ, chị sẽ cho anh ấy biết chị yêu một người khác từ lâu, bây giờ người ấy xin cưới chị làm vợ...

- Ô, không, tôi không hứa điều gì như thế cả. Đây toàn là những điều chính chị nói ra, chứ tôi không hứa hẹn gì cả.

- Như vậy là tôi hiểu chị chưa đúng. - Ekaterina Ivanovna khẽ thốt lên, dường như hơi tái mặt. - Chị đã hứa...

- Ô không, thưa tiểu thư thiên thần, tôi chẳng hứa gì cả. - Grusenka ngắt lời, nói khẽ và đều đều, vẫn vui vẻ và hồn nhiên như trước. - Thưa tiểu thư đáng kính, bây giờ thì thấy rõ ràng đối với tiểu thư, tôi là một đứa xấu xa, lông bông, tôi cứ muốn thế nào là làm thế ấy. Ban nãy có lẽ tôi có hứa với tiểu thư điều gì đó, nhưng bây giờ tôi lại nghĩ: ngộ nhờ tôi lại thích Mitia thì sao, có một lần tôi đã rất thích anh ấy, suốt một giờ tôi gần như thích anh ấy. Chưa biết chừng bây giờ tôi sẽ đến bảo anh ấy từ hôm nay đến ở với tôi... ấy tôi hay thay đổi bất thường như thế đó...

- Ban nãy chị nói... khác hẳn... - Ekaterina Ivanovna nói lí nhí.

- A, ban nãy! Tôi vốn mềm yếu, ngốc nghếch mà. Thử nghĩ mà xem, anh ấy đã phải chịu đựng biết bao nhiêu vì tôi! Biết đâu khi trở về nhà tôi bỗng động lòng thương anh ấy thì sao?

- Tôi không ngờ rằng...

- Chao ôi, thưa tiểu thư, so với tôi thì tiểu thư thật là nhân đức cao quý. Nhưng bây giờ có lẽ tiểu thư sẽ chán con ngốc này, vì tính nết của tôi như thế kia mà. Xin tiểu thư đưa bàn tay đáng yêu của tiểu thư cho tôi, tôi sẽ hôn tay tiểu thư như tiểu thư đã hôn tay tôi, tiểu thư đã hôn tay tôi ba lần, vậy thì tôi phải hôn tay tiểu thư ba trăm lần để đền đáp lại, để cho xong nợ. Cứ phải như thế đã, còn sau thì tùy trời; có thể tôi sẽ hoàn toàn là kẻ nô lệ của tiểu thư và sẽ hết lòng trăm sự chiều theo ý tiểu thư. Thôi thì trời muốn thế nào sẽ nên thế, không, có bất cứ sự thỏa thuận và hứa hẹn nào giữa chúng ta cả: Bàn tay xinh xắn, bàn tay tiểu thư thật đáng yêu, bàn tay xinh xắn, tiểu thư mới đáng yêu làm sao, tiểu thư của tôi là trang tuyệt thế giai nhân!

Grusenka nhẹ nhàng đưa bàn tay lên môi mình, thực ra với một mục đích kì lạ: “trả xong nợ” những cái hôn, Ekaterina Ivanovna không rút tay ra; lòng nàng chớm một niềm hi vọng rứt rứt khi nghe lời hứa cuối cùng của Grusenka, tuy nó được diễn tả đến là kì quặc: cô ta sẽ chiều ý nàng như “một kẻ nô lệ”. Nàng nhìn một cách căng thẳng vào mắt Grusenka; nàng thấy trong đôi mắt ấy vẫn một vẻ hồn nhiên, cả tin ấy, vẫn sự vui vẻ tươi sáng ấy. Có lẽ cô ta quá ngây thơ!” - niềm hi vọng thoáng hiện trong trái tim Ekaterina Ivanovna. Trong lúc đó Grusenka như mê thích bàn tay xinh đẹp, chậm chậm đưa nó lên môi. Nhưng đến sát môi nàng bỗng giữ nó lại giây lát, như nghĩ ngợi gì.

- Tiểu thư biết không, thiên thần của tôi, - nàng bỗng nói kéo dài bằng một giọng hết sức dịu dàng và ngọt xót. - Tiểu thư ạ, tôi sẽ không hôn tay tiểu thư nữa đâu. - Nàng bật cười, tiếng cười nhỏ nhẹ hết sức vui vẻ.

- Tùy chị thôi... chị làm sao thế? - Ekaterina Ivanovna bỗng giật mình.

- Tiểu thư hãy khắc sâu vào kí ức rằng tiểu thư đã hôn tay tôi, còn tôi không hôn tay tiểu thư. - Mắt nàng đột nhiên lóe lên. Nàng nhìn chòng chọc vào Ekaterina Ivanovna.

- Láo xược! - Ekaterina Ivanovna thốt lên, dường như chợt hiểu ra điều gì, nàng đỏ bừng mặt và đứng phắt dậy, Grusenka cũng thông thả đứng dậy.

- Rồi đây tôi sẽ kể cho Mitia nghe tiểu thư hôn tay tôi như thế nào, còn tôi không hôn tay tiểu thư. Anh ấy sẽ cười bằng thích!

- Đồ đều cút xéo!

- Chết nỗi, thật đáng hổ thẹn, tiểu thư ạ, đáng hổ thẹn biết bao, một người như tiểu thư mà dùng những lời như thế tiểu thư quý hóa ạ.

- Xéo đi, con đi! - Ekaterina Ivanovna gào lên. Mặt nàng biến dạng hẳn, run lên.

- Ừ thì làm đi đấy. Chính bản thân chị trước đây tối tối vẫn đến ve vãn bọn thanh niên ăn chơi để làm tiền, chị bán nhan sắc của mình, tôi biết thừa đi rồi.

Ekaterina Ivanovna thét lên, toan nhảy xô vào Grusenka, nhưng Aliosa ra sức ghì lại:

- Đứng yên, đừng nói gì hết! Đừng nói câu nào, đừng trả lời gì hết, chị ấy sẽ đi, chị ấy sẽ đi ngay bây giờ!

Ngay lúc đó, nghe tiếng kêu, hai bà cô của Ekaterina Ivanovna cùng với người hầu phòng chạy vào, họ đâm bổ đến với nàng.

- Tôi sẽ rời khỏi đây. - Grusenka nói, cầm lấy tấm khăn choàng trên đi vắng. - Aliosa yêu mến, anh tiễn tôi nhé!

- Chị đi đi, đi mau đi! - Aliosa chấp tay van vãn.

- Aliosa quý mến, anh đưa tiễn tôi về! Trên đường tôi sẽ nói với anh một điều tuyệt hay! Tôi bày ra màn kịch này để anh xem đấy! Đưa tôi về đi, bạn yêu quý, anh sẽ thấy thú vị mà.

Aliosa quay đi, hai tay xoay vặn vào nhau. Grusenka cười giòn giã, chạy ra khỏi nhà.

Ekaterina Ivanovna bị một cơn kích động thần kinh. Nàng nức nở, nghẹt thở. Mọi người cuống quýt quanh nàng.

- Cô đã bảo cháu rồi mà, - bà cô lớn tuổi nói. - Cô đã can cháu đừng làm như thế... cháu quá hăm hở... sao lại có thể liều lĩnh như vậy được! Cháu không biết bọn nặc nô ấy đâu, nhất là con này, nó tệ hại nhất... Hừ, cháu chỉ theo ý cháu thôi.

- Đây là con hổ cái. - Ekaterina Ivanovna la lên. - Sao chú lại giữ tôi Aleksei Fedorovich, không thì tôi đã cho nó một trận!

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 3 Chương 11

Nàng không đủ sức giữ bình tĩnh trước mặt Aliosa, mà nàng cũng không muốn giữ bình tĩnh.

- Con ấy đáng đánh đòn, trên đoạn đầu dài, bằng tay đao phủ, trước công chúng...

Aliosa giật lùi về phía cửa.

- Nhưng Trời ơi! - Ekaterina Ivanovna bỗng kêu lên, đập hai tay vào nhau, - anh ấy mà lại thế! Anh ấy lại có thể bất nhân bất nghĩa đến như thế! Anh ấy đi kể với con khốn nạn ấy chuyện đã xảy ra hôm đó, vào cái ngày ác hại muôn đời đáng nguyên rủa họ! “Cô đến bán sắc đẹp, tiểu thư quý hóa ạ!” Nó biết! Anh chú là đồ đều cán. Alecei Fedorovich Aliosa muốn nói điều gì, nhưng không tìm được lời. Tìm anh quặn thắt lại.

- Chú về đi, Alecei Fedorovich! Tôi xấu hổ, thật là khủng khiếp! Ngày mai... tôi quỳ gối van xin chú, ngày mai chú đến đây! Đừng lên án tôi, thứ lỗi cho tôi, tôi chưa biết sẽ làm gì với bản thân mình đây.

Aliosa ra đường, chân bước lảo đảo. Anh cũng muốn khóc như Ekaterina Ivanovna. Bỗng nhiên có người hầu theo kịp anh.

- Tiểu thư quên không đưa cho cậu lá thư của bà Khokhlakova, thư nhận được từ bữa ăn trưa.

Như cái máy, Aliosa cầm lấy phong thư nhỏ màu hồng và gần như vô ý thức nhét vào túi.

Từ thành phố đến tu viện chỉ hơn một dặm. Aliosa vội vã đi trên con đường vắng ngắt vào giờ này. Gần như đã về đêm, cách ba mươi bước đã khó nhận rõ vật gì. Ở quãng nửa đường có một ngã tư ở đó, dưới một cây liễu trúc đơn độc thoáng thấy một bóng người. Aliosa vừa tới nơi thì bóng đó bật khỏi chỗ, nhảy xô vào anh và thét lên bằng giọng cuồng loạn:

- Đưa tiền đây, không thì mất mạng!

- Anh Mitia, hóa ra là anh! - Aliosa giật nảy mình, ngạc nhiên.

- Ha - ha - ha! Chú không ngờ chứ gì? Tôi nghĩ mãi: chờ chú ở đâu được nhỉ? Ở nhà cô ấy ư? Từ đây ra có ba con đường, có thể đón trượt. Cuối cùng tôi nghĩ ra là nên đón ở đây, vì nhất định chú phải đi qua đây, không còn con đường nào khác về tu viện. Nào, kể hết sự thật đi, giẫm bẹp tôi như giẫm con gián đi... Mà chú làm sao thế?

- Không sao, anh ạ... là vì tôi hoảng sợ đấy thôi. Ôi chao, anh Dmitri! Vừa rồi máu của ba... - Aliosa bật khóc, anh muốn khóc từ lâu và bây giờ trong tâm hồn anh có cái gì bức ra. - Anh suýt giết chết ba... - Anh suýt giết chết ba... anh nguyên rủa ba... vậy mà bây giờ... lúc này... anh bỗng dưng... “đưa tiền đây, không thì mất mạng”!

- Vậy thì sao chứ? Bất nhã phải không? Không hợp với tình thế ư?

- Không... tôi nói vậy thôi...

- Khoan. Hãy nhìn cảnh đêm kia: tối tăm biết bao, những đám mây kia, gió thổi ào ào! Tôi đứng nấp

dưới cây liễu đợi chú, và bỗng nhiên tôi nghĩ (thề có trời): sống lay lắt nữa làm gì, chờ đợi cái gì? Sẵn đây có cây liễu, có khăn tay, có sơ mi, có thể bệnh thành đây thôi, nhúng ướt đi nữa, và giải thoát cho trái đất khỏi phải nặng mình vì tôi, khỏi phải ô danh vì sự có mặt hèn hạ của tôi! Thế rồi tôi nghe thấy tiếng bước chân chú. Trời ơi, tưởng như có luồng ánh sáng rọi xuống người tôi; vậy là trên đời này vẫn còn có một người mà tôi yêu mến, người đó đây kia, người em dễ thương mà tôi yêu nhất trên đời, người duy nhất mà tôi yêu! Tôi yêu chú quá chừng, giây phút ấy tôi yêu chú đến nỗi muốn nhảy bổ đến ôm quàng lấy cổ chú! Nhưng một ý nghĩ ngu ngốc chợt nảy ra: “Ta dọa chú ấy một tí cho vui.” Tôi gào lên như thằng ngốc: “Đưa tiền đây!” Chú tha thứ cho hành động ngu xuẩn ấy, đây chỉ là trò vớ vẩn, chứ trong tâm hồn tôi... cũng không đến nỗi nào... Mà thôi, nói đi, ở đây ra sao? Nàng nói gì? Đè bẹp tôi đi, hạ thủ tôi đi, đừng tiếc thương! Nàng diên tiết lên phải không?”

- Không, không phải thế... Hoàn toàn không phải thế, anh Mitia ạ. Ở đây... vừa rồi tôi gặp cả hai người.

- Hai người nào?

- Grusenka ở nhà Ekaterina Ivanovna.

Dmitri Fedorovich sững người:

- Không có lẽ! - Chàng kêu lên. - Chú mê sảng! Grusenka đến nhà nàng?

Aliosa kể lại tất cả mọi chuyện xảy ra từ lúc anh vào nhà Ekaterina Ivanovna. Anh kể chừng mười phút, không thể nói là trơn tru mạch lạc, nhưng anh tường thuật xem ra là rõ ràng, nắm được những lời cốt yếu nhất, những cử chỉ chính yếu và tả lại một cách sinh động, thường chỉ bằng một nét, cảm tưởng của anh. Anh Dmitri im lặng nghe, nhìn chăm chăm với vẻ đờ đẫn đến đáng sợ, nhưng Aliosa thấy rõ ràng anh mình hiểu hết, nắm được toàn bộ sự việc. Nhưng càng kể tiếp câu chuyện, mặt chàng chẳng những càng rầu rĩ, mà dường như trở nên dữ tợn. Chàng chau mày, nghiêng răng, cái nhìn đờ đẫn càng đờ đẫn hơn, dai dẳng hơn, đáng sợ hơn... Rồi thật là bất ngờ, toàn bộ vẻ mặt Dmitri đang giận dữ và hung tợn bỗng thay đổi nhanh chóng không thể nào hiểu nổi, đôi môi mím chặt dần ra, Dmitri Fedorovich bỗng phá lên cười sằng sặc, cười thực bụng. Đúng là cười sằng sặc, thậm chí mãi chưa nói được.

- Thế là nó không hôn tay! Thế là nó không hôn và bỏ ra về! - Chàng reo lên trong cơn hoan hỉ trâng tráo, nếu như nó không tự nhiên đến như thế. - Còn Ekaterina gào lên bảo nó là con hổ cái à! Đúng là con hổ cái! Đáng đưa nó lên thớt chém mà? Đúng, đúng, đáng phải như thế, chính tôi cũng cho là như thế, cần phải như thế từ lâu rồi! Này chú ạ, thớt chém thì thớt chém nhưng phải lấy lại sức khỏe đã. Tôi hiểu bà chúa của sự trâng tráo ấy, tất cả bản chất của nó bộc lộ ở bàn tay ấy, con yêu quái đó! Đó là bà chúa của mọi ả yêu quái có thể tưởng tượng ra trên đời này! Khoái quá đi! Thế là nó bỏ về à? Bây giờ tôi... chà... tôi sẽ chạy đến nó! Aliosa, đừng kết tội tôi, tôi đồng ý rằng bóp cổ nó chết còn là nhẹ...

- Nhưng còn Ekaterina Ivanovna! - Aliosa buồn rầu kêu lên.

- Nàng thì tôi cũng hiểu, tôi nhìn thấy tâm can nàng, và nhìn rõ hơn bao giờ hết. Đây là một khám phá của cả bốn nước trên thế giới.Ồ không, năm nước chứ!(1) Dám đi một nước cờ như thế! Đấy đích thị là cô Katenka sinh viên dám đến gặp gã sĩ quan thô lỗ ngông cuồng với mục đích cao quý là cứu cha mình, bất chấp nguy cơ có thể bị làm nhục ghê gớm! Vẫn là những thói kiêu hãnh ấy, vẫn là nhu cầu mạo hiểm ấy, vẫn là sự thách thức số phận, sự thách thức đẩy tới giới hạn tột cùng! Chú bảo là bà cô nàng đã can ngăn phải không? Chú nên biết đấy là bà cô độc đoán nhất đấy là em ruột của bà quan ở Moskva, bà ta còn kiêu kì hơn cả cháu, nhưng chồng bà ta biến thủ công quỹ bị vỡ lở, mất hết tài sản và mọi thứ khác, thế là bà vợ kiêu ngạo phải xuống nước, từ đó hết vênh vang. Bà ta đã can ngăn Katia mà cô nàng không nghe. “Ta có thể không được hết, tất cả đều tùy thuộc ở ta, nếu ta muốn ta sẽ bùa chài được cả Grusenka nữa.” - Nàng

tin chắc ở bản thân mình, đánh giá quá cao khả năng của mình, vậy thì lỗi tại ai? Chú tưởng nàng cố ý hôn tay Grusenka trước là có tính toán ranh mãnh hả? Không, thực bụng đây, nàng thực bụng mê say Grusenka, nghĩa là không phải mê say Grusenka, mà là mê say niềm mơ ước của nàng, cơn mê sáng của nàng, vì mơ ước ấy, cơn mê sáng ấy chính là nàng! Aliosa yêu quý, chú làm thế nào thoát khỏi tay nhưng cô nàng như thế? Chú vén áo thụng lên mà chạy phải không? Ha ha ha!

(1) Mitia định nói là “năm châu” (N.D).

- Anh ơi, hình như anh không để ý đến việc anh đã xúc phạm chị Ekaterina Ivanovna vì đã kể cho Grusenka câu chuyện xảy ra hôm ấy, Grusenka nói đập vào mặt chị ấy: “Cô lên đến bán sắc đẹp của mình cho bọn ăn chơi.” Anh ơi, còn gì xúc phạm hơn thế nữa? - Aliosa khổ tâm nhất vì ý nghĩ rằng anh mình dường như vui sướng về việc Ekaterina Ivanovna bị sỉ nhục, mặc dù cố nhiên không thể có chuyện như vậy.

- Chết nỗi! - Dmitri Fedorovich bồng cau có và đập tay vào trán. Mãi đến bây giờ chàng mới sức nhớ ra, tuy vừa rồi Aliosa đã kể hết, cả sự xúc phạm, cả tiếng kêu của Ekaterina Ivanovna: “Anh chú là thằng đều cẳng.” - Ô, quả có vậy, có lẽ tôi đã kể với Grusenka về “cái ngày ác hại ấy”, như Katia đã nói. Phải, đúng thế tôi đã kể, tôi nhớ ra rồi! Đây là ở Mokroe lần ấy tôi say, bọn gái Zigan hát xướng... Nhưng tôi khóc nức nở, tôi khóc nức nở, quỳ gối cầu khẩn trước ảnh Chúa, và Grusenka hiểu điều đó. Lúc ấy nó hiểu hết, tôi nhớ, chính nó cũng khóc... A, đồ quỷ! Nhưng bây giờ có thể khác được không? Lúc ấy nó khóc, mà bây giờ... Bây giờ nó “thọc mũi dao vào tim!” Đàn bà là thế đấy.

Chàng cúi đầu nghĩ ngợi.

- Đúng tôi là thằng đều cẳng! Hiển nhiên là thằng đều - Chàng bỗng thốt lên bằng giọng ảo não. - Đàng nào cũng thế thôi khóc hay không thì vẫn cứ là thằng đều! Chú hãy nói lại với nàng rằng tôi xin chịu cái tiếng ấy, nếu điều đó có thể an ủi nàng. Thôi đủ rồi, vĩnh biệt chú, lăm lờ làm gì! Chàng vui vẻ gì. Chú đi đường chú, tôi đi đường tôi. Tôi không muốn gặp chú nữa trước phút chót. Vĩnh biệt Alecxei! - Chàng xiết chặt tay Aliosa và vắn cúi gằm xuống, không ngẩng đầu lên, tuồng như chạy trốn, rảo bước đi về phía danh phố. Aliosa nhìn theo anh, không tin rằng anh mình cứ thế đi hắt.

- Khoan đã. Alecxei, còn một điều này nữa, mà chỉ thú nhận với chú thôi đấy! - Dmitri Fedorovich đột nhiên quay lại. - Hãy nhìn tôi nhìn cho kĩ vào: chú thấy đấy, ở đây, chỗ này này, một sự ô nhục ghê gớm đang được chuẩn bị. (Khi nói mấy tiếng: “chỗ này này”, Dmitri Fedorovich đâm vào ngực mình với bộ dạng kì lạ như thể sự ô nhục được giữ chính trong ngực chàng, ở chỗ nào đó, có lẽ trong túi, hay trong cái túi khâu đeo ở cổ.) Chú biết tôi đó: tôi là thằng dê tiện, thằng dê tiện có hạng! Nhưng chú nên biết rằng cho dù trước kia, bây giờ hay sau này, tôi có làm gì đi nữa thì cũng không cái gì có thể sánh với cái điều ô nhục mà giờ đây, lúc này tôi đang mang trên ngực tôi đây, chỗ này, chỗ này, cái đó nó đang hoạt động, đang diễn ra, tôi hoàn toàn có quyền chặn nó lại, tôi có thể chặn nó lại hay thực hiện nó, chú nên biết như vậy! Chú nên biết rằng tôi sẽ làm việc đó, chứ không dẹp nó đi. Ban nãy tôi đã kể hết với chú, những chuyện này thì tôi không thể, bởi vì ngay cả tôi cũng chưa đủ trơ đến thế! Tôi vẫn còn có thể dừng lại; nếu dừng lại thì ngày mai tôi còn có thể cứu vãn được một nửa danh dự, nhưng tôi sẽ không dừng lại, tôi sẽ thực hiện một mưu đồ đê mạt, chủ sẽ là người làm chứng rằng tôi đã nói trước, đã biết trước! Cái chết và bóng tối! Không cần giải thích, đến lúc ấy chú sẽ biết. Cái ngõ hẻm hôi hám và ả yêu quái! Vĩnh biệt. Đừng cầu nguyện cho tôi, tôi không xứng đáng, với lại cũng chẳng cần, hoàn toàn không cần tôi hoàn toàn không cần! Xê ra!...

Dmitri đột nhiên bỏ đi, lần này thì đi hắt, Aliosa đi về tu viện. “Sao ta lại không bao giờ thấy mặt anh ấy nữa là thế nào, anh ấy nói gì vậy nhỉ? - Aliosa ngơ ngác. - Ngày mai nhất định tìm gặp anh ấy, ta sẽ tìm bằng được, anh ấy nói cái gì kì quặc vậy!”



\*\*\*

Aliosa đi vòng quanh tu viện và qua khoảng rừng thông vào thẳng tu xá. Người ta mở cửa cho anh, tuy vào giờ này người ta không cho ai vào nữa. Tim anh run rẩy khi anh vào phòng trưởng lão: “Sao ta lại đi, tại sao Cha lại bảo ta: “hoàn tục”? Ở đây yên tĩnh, thánh thiện, còn ở ngoài thì rối loạn. Ở đây tối tăm mịt mù làm ta lập tức mất hướng và lạc đường...”

Trong phòng trưởng lão có anh tập tu Porfin và một thầy tu, Cha Paixi. Cha Paixi cứ mỗi giờ lại vào thăm nom sức khỏe Cha Zoxima. Aliosa lo sợ khi biết tình trạng của trưởng lão mỗi lúc một nguy kịch. Hôm nay ngay cả cuộc mạn đàm buổi tối với giáo hữu tông phải bỏ. Thông thường ngày nào cũng thế, buổi tối sau khi làm lễ, trước khi đi ngủ, các giáo hữu trong tu viện kéo đến phòng trưởng lão, mỗi người xưng tội với trưởng lão, công nhiên nói trước mọi người những tội lỗi của mình trong ngày hôm ấy, những mơ ước và ý nghĩ tội lỗi, những sự cảm dỗ, cả những chuyện xích mích với nhau nếu có. Một số người quỳ gối xưng tội. Trưởng lão xá miễn, dàn hòa, răn bảo, bắt sám hối, ban phước rồi cho về. Những người chống đối chế độ trưởng lão đã kích chính lối “xưng tội” tập thể như thế, cho rằng nó bôi bác phép xưng tội vốn là một bí tích, nó là sự nhạo báng, tuy sự thực khác hẳn. Thậm chí người ta trình với đáng bề trên địa phận rằng lối xưng tội như thế chẳng những không đạt được mục đích tốt lành, mà thực ra còn cố ý đưa người ta vào tội lỗi và cảm dỗ. Nhiều giáo hữu lấy làm khó chịu khi phải đến họp mặt ở phòng trưởng lão, nhưng buộc lòng phải đến vì mọi người đều làm như thế, và để khỏi mang tiếng là kiêu căng và rắc tâm nổi loạn. Nghe nói rằng một số giáo hữu trước khi đến xưng tội buổi tối, đã bàn định trước với nhau: “Tôi sẽ nói là ban sáng tôi cãi với anh, anh cứ nhận là đúng thế nhé.” - Chỉ cốt để có cái mà nói cho xong chuyện. Aliosa biết rằng đôi khi có thể thật. Anh cũng biết rằng có những giáo hữu rất bất bình về cái lệ ngay cả thư từ của bà con gửi đến cho người trong tu viện cũng phải đưa lên trưởng lão bóc ra đọc trước đã. Tất nhiên với giả định là việc đó phải được thực hiện một cách tự do và chân tình, thực bụng, do phục tùng tự nguyện cốt để được khuyên bảo nhằm cứu rỗi linh hồn, nhưng thực ra nhiều khi cũng chẳng thành thật gì cho cam, mà trái lại còn gượng gạo và giả dối.

Nhưng những người nhiều tuổi và giàu kinh nghiệm nhất trong các giáo hữu cứ một mực cho rằng “với những người thành tâm vào đây tu hành thì sự vắng lời và công ích ấy chắc chắn sẽ đem lại sự cứu rỗi và vô cùng có lợi cho họ; trái lại người nào lấy thể làm khó chịu và ca thán thì có thể nói đây không phải là bậc chân tu và họ vào tu viện chỉ hoài công, cỗi tục mới là chỗ của họ. Chẳng riêng gì trong cỗi tục, mà ngay cả trong đền thờ cũng không tránh được tội lỗi và ma quỷ, vì vậy không nên dung nong tội lỗi”.

- Cha yếu lắm rồi, bây giờ lúc nào cũng thêm thiếp. - Cha Paixi thì thầm với Aliosa sau khi đã ban phước cho anh. - Đánh thức Cha dậy rất khó. Nhưng cũng không nên đánh thức. Cha đã thức giấc chừng năm phút. Cha yêu cầu chuyển sự ban phước của Cha cho giáo hữu và bảo các giáo hữu cầu nguyện ban đêm cho Cha. Sáng mai Cha có ý định chịu lễ ban thánh thể lần nữa. Cha có nhắc đến con, Aleksei ạ. Cha hỏi con đã đi chưa, chúng ta trả lời rằng con hiện ở thành phố. “Ta đã ban phước cho nó, chỗ của nó là ở đây, chứ hiện thời chưa phải ở đây.” - Cha dạy như vậy đấy. Cha nhắc đến con với tấm lòng yêu thương, chăm sóc, con có hiểu tại sao con được như thế không? Nhưng tại sao Cha lại định rằng tạm thời con phải hoàn tục? Như vậy là Cha thấy được điều gì trong số phận của con! Aleksei, con nên hiểu rằng nếu con có hoàn tục dù là để thực hiện một nhiệm vụ mà trưởng lão giao phó cho con, chứ không phải là để đấu tranh với cuộc sống hư phù và thú vui trần thế...

Cha Paixi đi ra. Trưởng lão sắp từ trần. Aliosa không còn hồ nghi gì nữa. Cha còn có thể sống được một vài ngày nữa. Với tấm lòng nồng nhiệt. Aleksei quyết định dứt khoát rằng mặc dù anh đã hứa đến gặp bố, gặp mẹ con bà Khokhlakova, gặp anh Dmitri và Ekaterina Ivanovna, ngày mai anh sẽ không rời khỏi tu viện và sẽ ở bên trưởng lão cho đến khi Cha mệnh chung. Tim anh bùng lên niềm yêu thương. anh tự trách mình trong thời gian vào thành phố đã có lúc quên đi người sắp qua đời ở trong tu viện, người mà anh sùng kính nhất đời. Anh vào phòng trưởng lão quỳ xuống và rập đầu sát đất trước người đang ngủ.

Trưởng lão ngủ yên, không động cựa, thở đều và yếu ớt, hầu như khó nhận thấy. Mặt Cha điềm tĩnh.

Khi đến lại phòng bên kia, căn phòng mà ban sáng trưởng lão tiếp khách, Aliosa hầu như không thay quần áo, chỉ tháo ủng, nằm lên chiếc đi văng nhỏ bọc da hẹp và cứng mà lâu nay anh vẫn ngủ đêm tại đó, chỉ mang đến một chiếc gối. Đã lâu anh quên trải nệm (cái nệm mà bố đã bảo anh mang về nhà). Anh chỉ cởi áo thụng và đắp thay chăn. Nhưng trước khi ngủ, anh quỳ xuống cầu nguyện hồi lâu. Trong khi cầu nguyện nhiệt thành, anh không cầu xin Chúa giúp anh hiểu rõ nguồn cơn sự bối rối của mình, mà chỉ hết lòng cầu mong có được cảm giác thiết tha vui sướng bao giờ cũng đến với anh sau mỗi lần ngợi khen Chúa, tất cả bài nguyện của anh trước khi đi ngủ chỉ là ngợi khen Chúa.

Niềm vui sướng đến với anh đưa anh vào giấc ngủ nhẹ nhàng êm ả. Trong lúc cầu nguyện, tình cờ anh sờ thấy trong túi phong thư nhỏ màu hồng mà cô người hầu của Ekaterina Ivanovna đã đuổi theo anh và trao cho anh. Anh bối rối, nhưng anh đọc hết bài nguyện. Rồi ngần ngừ một lát, anh mở phong thư. Bức thư kí tên Liza, cô con gái nhỏ tuổi nhất của bà Khokhlakova mà ban sáng đã chế nhạo anh trước mặt trưởng lão.

“Anh Aleksei Fedorovich,” - cô gái viết, - “em viết thư cho anh tuyệt không để ai biết, kể cả mẹ nữa, em biết như thế là không tốt. Nhưng em không thể sống được nếu không nói với anh những gì đã nảy sinh trong tim em, điều đó tạm thời không ai được biết ngoài hai chúng ta. Nhưng em làm thế nào nói được với anh điều em muốn nói? Người ta bảo giấy không biết đổ mặt, em cam đoan với anh rằng nói thế là không đúng, giấy cũng biết đổ mặt tung bừng như em lúc này đây. Aliosa yêu dấu, em yêu anh, yêu từ tấm bé, từ hồi ở Moskva, khi anh hoàn toàn không như bây giờ, và yêu suốt đời. Em đã chọn anh trong trái tim em để hòa nhập hẳn với anh, rồi về già thì đôi ta cùng lia bỏ cõi đời một lúc. Cố nhiên với điều kiện là anh rời bỏ tu viện. Còn về tuổi chúng ta thì chúng ta sẽ chờ cho đến tuổi luật định. Đến lúc ấy nhất định em sẽ hạnh phúc, em sẽ đi lại và khiêu vũ được. Điều ấy khỏi nói.

Anh thấy đấy, em đã nghĩ kĩ hết, duy có một điều em nghĩ không ra: anh sẽ nghĩ thế nào về em khi đọc lá thư này? Em lúc nào cũng cười cợt và nghịch ngợm, vừa rồi em chọc tức anh, nhưng em cam đoan với anh rằng lúc này, trước khi cầm bút, em cầu nguyện trước ảnh Đức Mẹ, ngay cả giờ đây em cũng đang cầu nguyện và gần như khóc, điều bí mật của em ở trong tay anh, ngày mai khi anh đến, em không biết làm sao em có thể nhìn mặt anh. Ôi chao, anh Aleksei Fedorovich, nếu như em lại không nên được và như một con ngốc, nhìn anh em lại phá lên cười như mới đây thì sẽ ra sao? Anh sẽ cho em là một con bé xấu bụng hay chế nhạo và sẽ không tin lá thư của em. Bởi thế em van anh, anh yêu dấu, nếu anh thông cảm với em thì ngày mai khi đến đây anh đừng nhìn thẳng vào mắt em, vì bất gặp mắt anh có lẽ thế nào em cũng phá lên cười, nhất là anh sẽ mặc chiếc áo dài ấy... Ngay lúc này em cũng lạnh toát cả người khi nghĩ đến lúc ấy, vậy lúc vào anh hãy đừng nhìn em vội, mà nhìn mẹ hay nhìn ra cửa sổ...

Thế là em đã viết cho anh một lá thư anh, trời ơi, em đã làm gì thế này! Anh Aliosa, xin đừng khinh em, còn nếu em đã làm điều gì rất xấu khiến anh phiền lòng thì hãy thứ lỗi cho em. Bây giờ thanh danh em đã vĩnh viễn tiêu ma, điều bí mật ấy nằm trong tay anh.

Hôm nay thế nào em cũng sẽ khóc. Tạm biệt, chờ đến cuộc gặp gỡ khủng khiếp. Liza.

P.S: Anh Aliosa, thế nào anh cũng đến nhé, nhất định đến nhé!

Liza!”

Aliosa đọc thư mà ngạc nhiên, anh đọc hai lần, nghĩ ngợi và bỗng cười khe khẽ, thích thú. Anh giật mình, cảm thấy cười như thế là tội lỗi.

Nhưng lát sau anh lại cười, tiếng cười vẫn khe khẽ và hạnh phúc như thế. Anh chậm rãi cho thư vào

phong bì, làm dấu thánh và đi nằm. Tâm hồn anh bỗng trở lại thư thái. “Lạy Chúa, xin Chúa tha thứ cho tất cả bọn họ. Chúa che chở cho những con người bất hạnh và cuồng loạn, xin Chúa dắt dẫn họ. Chúa cứu vớt họ đi lên con đường của Chúa. Chúa là tình yêu. Chúa sẽ ban niềm vui cho mọi người!” - Aliosa lẩm bẩm, làm dấu thánh và thiếp đi trong giấc ngủ yên lành.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 4 Chương 1

Alecxei thức dậy từ tình mơ, lúc chưa sáng.

Trường lão đã thức giấc và cảm thấy mình yếu lắm, tuy vậy, Cha muốn trở dậy ra ngồi ghế bành. Cha hoàn toàn tỉnh táo; về mặt Cha tuy rất mệt mỏi, nhưng tươi tỉnh, gần như vui sướng, ánh mắt vui vẻ, niềm nở, mời mọc. “Có lẽ Cha sẽ không sống qua được ngày hôm nay.” - Cha nói với Aliosa: rồi Cha ngó ý muốn xưng tội và chịu phép ban thánh thể ngay. Giáo đạo của trường lão bao giờ cũng là Cha Paixi. Xong hai bí tích đến lễ xức dầu thánh. Các tu sĩ kéo đến, trai phòng dần dần đầy chật người ở tu xá. Ngày đã sáng rõ. Rồi người của tu viện cũng kéo đến. Xong lễ, trường lão muốn vĩnh biệt và hôn mọi người. Căn phòng chật chội, người đến trước lui ra nhường chỗ cho người khác.

Trường lão đã sang ngồi ghế bành, Aliosa đứng cạnh Cha. Cha nói và dạy bảo, gắng hết sức còn lại, tiếng nói của Cha tuy yếu, nhưng rắn rỏi. “Bao nhiêu năm tôi dạy bảo anh em, thành thử dường như đã thành thói quen hay nói, mà đã nói là khuyên bảo, thành thử đối với tôi im lặng hầu như còn khó hơn nói, các Cha và giáo đồ yêu quý ạ, dù là lúc yếu đau như bây giờ.”

Cha nói đùa, cảm động nhìn những người xúm xít xung quanh.

Sau này Aliosa nhớ lại một số điều Cha đã nói lúc ấy. Nhưng mặc dù Cha nói rành rẽ, giọng nói khá rắn rỏi, nhưng lời lẽ khá rời rạc. Cha nói nhiều điều, dường như muốn nói hết, nói hết một lần nữa trước phút chót tất cả những gì chưa kịp nói, không phải chỉ để răn dạy, mà dường như vì khao khát chia sẻ niềm vui sướng xuất thần với tất cả mọi người, thổ lộ tâm tình một lần nữa trong đời...

- Hãy thương yêu lẫn nhau, hỡi các Cha. - Trường lão khuyên dạy (như sau này Aliosa nhớ lại). - Hãy yêu mến con dân của Chúa. Chúng ta không thánh thiện hơn người thế tục dù rằng chúng ta ẩn mình tu hành trong những bức tường này, trái lại mỗi người đến đây đều tự biết rằng mình đến đây tức là mình tội tệ hơn mọi người thế tục trên trái đất... Người tu hành sống càng lâu ở nơi ẩn cư thì càng phải nhận thấy điều đó một cách nhạy bén hơn. Bởi vì nếu trái lại thì chẳng việc gì ta phải đến đây. Chỉ khi nhận rõ được rằng chẳng những ta tội hơn mọi người thế tục, mà còn có lỗi với mọi người về mọi tội lỗi của con người, cả những tội lỗi chung của nhân loại cũng như riêng của từng người, dù khi đó mục đích thống nhất của chúng ta mới đạt được, bởi vì, hỡi các giáo hữu thân thương, nên biết rằng mỗi người chúng ta chắc chắn đều phải chịu lỗi về mọi sự và mọi người trên trái đất, không phải chỉ về lỗi chung của nhân loại, mà mỗi người riêng biệt phải chịu trách nhiệm về tất cả mọi người và về từng người trên trái đất này. Ý thức đó là công quả của con đường tu hành và của mỗi người trên trái đất, bởi vì người tu hành không phải loại người riêng biệt, họ chỉ là những người mà mọi người trên trái đất cũng phải được như thế. Chỉ khi ấy trái tim chúng ta mới thấm thía tình yêu vô lượng, phổ quát không biết chán. Khi ấy mỗi người chúng ta sẽ thu phục, được cả thế giới bằng tình yêu và gột rửa sạch tội lỗi của thế gian bằng nước mắt... Mỗi người hãy suy ngẫm về bản thân, hãy không ngừng xưng tội. Đừng sợ tội lỗi của mình, dù đã ý thức được tội lỗi, miễn là biết ăn năn, nhưng đừng đặt điều kiện với Thượng đế. Tôi nhắc lại, đừng kiêu ngạo. Đừng kiêu ngạo với người bé mọn, cũng đừng kiêu ngạo với người lớn lao. Đừng thù ghét những người chối bỏ mình, những người bêu riếu mình, những người lăng mạ mình hay vu khống mình. Đừng thù ghét những người vô thần, những kẻ truyền bá điều ác, những người duy vật, kể cả những kẻ độc ác trong bọn họ, chứ đừng nói gì những người tốt, bởi vì trong số họ có nhiều người tốt, nhất là trong thời đại chúng ta. Lúc cầu nguyện hãy nhớ đến họ: lạy Chúa, hãy cứu vớt tất cả những người không có ai cầu nguyện cho, cả những

người không muốn cầu nguyện. Tôi xin thêm: không phải vì kiêu ngạo mà con cầu Chúa như thế, lạy Chúa, mà vì chính con xấu xa hơn tất cả. Hãy yêu con dân của Chúa, đừng để những người lạ đoạt mất bấy nhiêu, vì nếu ta ngủ thiếp đi trong sự lười nhác và kiêu căng ngạo mạn, nhất là trong sự vụ lợi thì người của tất cả các nước sẽ đến và lấy mất bấy nhiêu của ta. Hãy không ngừng giảng Phúc âm cho dân chúng... đừng bắt quyền cúng nặng nề... Đừng ham vàng bạc, đừng cất giữ. Hãy vững đức tin và giữ lấy ngọn cờ. Hãy giương cao ngọn cờ.”

Trưởng lão nói rời rạc hơn so với sự mình bày ở đây mà Alecei đã ghi lại sau này. Đôi khi Cha ngừng hẳn, như để lấy hơi sức, nhưng Cha dường như ở trạng thái xuất thần. Mọi người cảm kích nghe Cha nói tuy nhiều người ngạc nhiên về lời lẽ của Cha và thấy nó tối tăm... Sau này họ nhớ lại tất cả những lời đó.

Khi Aliosa rời khỏi phòng chốc lát, anh sững sốt vì vẻ hồi hộp và chờ đợi của tất cả các giáo đồ tụ tập trong phòng và xung quanh phòng. Một số người gần như lo lắng, số khác thì nghiêm trang. Tất cả đều chờ đợi một cái gì vĩ đại xảy ra ngay sau khi trưởng lão mệnh một. Xét theo một góc độ nào đó, sự chờ đợi ấy chỉ là xóc nổi, nhưng ngay cả những thầy tu nghiêm nghị nhất cũng lay nhiễm tâm trạng đó. Nghiêm nghị nhất là khuôn mặt Cha Paixi. Aliosa rời khỏi phòng chỉ vì có một tu sĩ nhấn riêng anh rằng Rakitin từ thành phố đến mang theo một lá thư lạ lùng của bà Khokhlakova gửi cho anh. Bà cho Aliosa biết một tin kì dị, hết sức kịp thời. Số là hôm qua, trong số những người đàn bà bình dân giàu đức tin đến để tỏ lòng sùng kính trưởng lão và xin ban phúc, có một bà già ở thành phố, tên là Prokhorovna, vợ một hạ sĩ quan. Bà ta hỏi trưởng lão: liệu bà có thể ghi tên xin cầu nguyện cho con trai bà, coi như người đã chết, trong lễ cầu siêu ở nhà thờ được không? Con trai bà là Vaxenka, tòng ngũ ở tận Siber xa xôi, tỉnh Irkursk, đã một năm nay không có tin tức gì. Trưởng lão trả lời hết sức nghiêm khắc, cấm làm như vậy và bảo rằng việc làm như vậy chẳng khác gì thuật phù thủy. Nhưng sau đó Cha tha thứ cho bà ta về sự ngu dốt, Cha nói thêm “như đọc trong cuốn sách hậu vận” (lời bà Khokhlakova viết trong lá thư) và an ủi bà lão rằng “Vaxia con trai bà chắc chắn còn sống và chẳng bao lâu nữa sẽ về hay sẽ gửi thư về, bà cứ về nhà chờ sẽ thấy.” “Thế rồi thế nào?” - Bà Khokhlakova hoan hỉ viết thêm, - “lời tiên tri đã thành sự thực, đúng phẩm phếp, thậm chí còn hơn thế nữa.” Bà lão vừa về đến nhà thì người ta đưa ngay cho bà lá thư bà hằng mong đợi từ Siber gửi về. Nhưng không phải chỉ có vậy: trong lá thư ấy, viết ở dọc đường, từ Ekaterinburg, Vaxia báo tin cho mẹ biết anh đang trên đường trở về Nga, cùng đi với một viên chức, ba tuần sau khi mẹ nhận được thư này, anh ta “hi vọng được ôm hôn mẹ”. Bà Khokhlakova khẩn khoản yêu cầu Aliosa báo ngay cho Cha viện trưởng và toàn thể các giáo đồ biết “phép lạ tiên tri” ấy đã thành sự thật: “Tất cả mọi người phải được biết điều đó!” - bà kết luận bức thư của mình bằng lời cảm thán như thế.

Thư viết một cách vội vã, sự xúc động của người viết lộ rõ trong mỗi dòng. Nhưng Aliosa chẳng cần gì phải báo tin, mọi người đã biết cả rồi: khi nhờ một tu sĩ đi tìm Aliosa, Rakitin còn nhờ ông ta “kính cẩn trình với Cha Paixi rằng y có việc muốn báo để Cha biết, nhưng việc đó quan trọng đến mức y không dám trì hoãn lấy một phút, thành thử y khấn đầu cúi xin Cha miễn thứ cho sự táo tợn của y”, với vì theo yêu cầu của Rakitin, tu sĩ đã trình với Cha Paixi trước rồi, nên sau khi Aliosa đọc thư anh chỉ còn đưa Cha để Cha giữ làm tài liệu. Ngay cả một người nghiêm nghị và hoài nghi như Cha Paixi mà sau khi cau mày đọc lá thư báo tin về “phép lạ”, Cha cũng không thể hoàn toàn nén được tình cảm của mình. Mắt Cha lóe lên, miệng mỉm cười nghiêm trang thâm thía. “Chúng ta sẽ còn thấy nhiều điều nữa, chứ đâu phải chỉ có thế!” Cha buột thốt lên.

- Chúng ta sẽ còn thấy nhiều điều nữa, sẽ còn thấy nhiều điều nữa! - Các tu sĩ đứng xung quanh nhắc lại nhưng Cha Paixi lại cau mày, yêu cầu tất cả mọi người tạm thời đừng nói cho ai biết “cho đến khi có bằng chứng xác thực hơn, bởi vì trong đời có nhiều chuyện vu vơ lắm, và chẳng trường hợp này cũng có thể chỉ là việc xảy ra một cách tự nhiên,” - Cha nói thêm một cách thận trọng, như để khỏi áy náy, tuy Cha gần như không tin lời giáo đầu của mình, người nghe cũng thấy rõ như vậy. Lúc ấy cả tu viện cũng như nhiều người thế tục đến dự lễ trọng cổ nhiên cũng biết như vậy. Người sững sốt hơn cả về phép lạ đã diễn

ra có lẽ là thầy tu ở tu viện “Thánh Xilvexer”, một tu viện nhỏ trong tỉnh Obdorsk ở phương Bắc xa xôi. Ông đã đến chào trưởng lão hôm qua, đứng cạnh bà Khokhlakova và trở vào cô con gái “đã được chữa khỏi bệnh” của bà ta và hỏi trưởng lão bằng một giọng xúc động: “Sao ông dám làm những việc như thế này?” Bấy giờ ông đã hơi bần khoản và gần như không biết nên tin cái gì. Chiều hôm qua ông ta đã đến thăm Cha Ferapont ở một phòng tu biệt tích sau khu nuôi ong và ông sững sốt vì cuộc gặp gỡ ấy nó để lại cho ông ta một cảm tưởng kinh khủng. Ông già ấy, Cha Ferapont, là tu sĩ cao tuổi nhất, một người thuộc giáo phái “kiêng nói”, ăn uống vô cùng kham khổ mà chúng tôi đã nói ở trên, ông ta là người chống đối trưởng lão Zoxima, cái chính là chống đối chế độ trưởng lão mà ông ta coi là sự đổi mới có hại và khinh suất. Đây là một đối thủ cực kì nguy hiểm, mặc dù ông ta là người “kiêng nói” và hầu như không nói năng gì với ai. Ông ta nguy hiểm chủ yếu là vì rất nhiều giáo đồ hoàn toàn đồng tình với ông ta, rất nhiều người thế tục tôn sùng ông ta là bậc công chính khổ tu vĩ đại, mặc dù chắc chắn họ coi ông ta là điên gàn. Nhưng sự điên gàn cũng có sức cảm dỗ. Cha Ferapont không bao giờ đến trưởng lão Zoxima. Tuy ông ta ngu trong tu xá nhưng ông ta không bao giờ bận tâm đến nội quy của tu xá, bởi vì ông xử sự đúng như một người điên gàn. Ông ta đã bảy mươi lăm tuổi, nếu không phải là hơn thế, ông ta ở một chỗ phía sau khu nuôi ong, nơi góc tường, trong một căn nhà gỗ cũ kĩ đồ nát, cất từ lâu lắm rồi, đầu từ thế kỉ trước, dành cho một thầy tu phái “giọng nói” chịu ăn uống kham khổ cũng không ai bì kịp, đây là Cha Ivan sống đến một trăm linh năm tuổi và cho đến nay trong tu viện và các vùng lân cận, người ta vẫn đồn đại những chuyện hết sức kì dị về công quả của Cha. Bảy năm trước, Cha Ferapont rút cuộc đã buộc người ta phải để ông ta đến ở căn nhà cô tịch nhất ấy, đó chỉ là căn nhà nhỏ giống nhà nguyện vì có rất nhiều ảnh thánh với vô số đèn thờ ngày đêm leo lét ở phía trước những thứ này do người đi lễ quỳ cũng - và Cha Ferapont dường như là người trông coi đèn nến. Nghe nói mà cũng đúng như thế thật, Cha Ferapont chỉ ăn hai funt bánh mì trong ba ngày, không hơn. Cứ ba ngày một lần, người nuôi ong ở đây đem số bánh mì ấy đến cho Cha, nhưng Cha Ferapont cũng ít khi thốt lên lấy một lời ngay cả với người phục dịch ông như vậy. Bốn funt bánh mì ấy cùng với bánh thánh ngày chủ nhật mà Cha viện trưởng gửi đều đặn đến cho ông sau buổi lễ muộn là toàn bộ thực phẩm ông dùng trong một tuần. Nước uống trong chiếc ca thì người ta thay cho ông hàng ngày. Ít khi ông dự các buổi lễ. Những người sùng mộ đến thăm có khi thấy ông quỳ gối cầu nguyện suốt ngày, chẳng hề đứng lên và không nhìn ngó xung quanh. Nếu có nói chuyện với họ dù ông nói gọn lỏn, nhất gừng kỉ lạ và bao giờ cũng thô lỗ. Nhưng rất ít khi ông nói chuyện với khách đến thăm. Phần lớn trường hợp ông chỉ thốt lên một tiếng kì dị bao giờ cũng hết sức bí ẩn đối với khách, rồi sau đó, bất kể người ta nài ai thế nào, ông cũng không giải thích gì hết. Ông không có chức sắc, chỉ là một tu sĩ mà thôi. Có tin đồn lạ lùng, thực ra giữa những người ngu tối nhất, rằng Cha Ferapont tiếp xúc với thần linh và chỉ đàm luận với thần linh, vì thế Cha không chuyện trò với người trần. Ông thầy tu ở Obdorsk lần mò đến chỗ đàn ong theo chỉ dẫn của người nuôi ong cũng là một thầy tu rất ít lời và cau có, rồi ông đến phòng tu của Cha Ferapont. “Có thể Cha sẽ nói với ông vì ông là khách mới đến, mà cũng có thể ông chẳng moi được lời nào ở Cha đâu.” - Người nuôi ong đã báo trước cho ông biết. Lúc đến gần, như lời ông thầy tu thuật lại sau này, trong lòng ông hết sức sợ hãi. Bấy giờ là cuối chiều Cha Ferapont đang ngồi lên một chiếc ghế băng thấp bên cửa. Trên đầu Cha, cây đu cổ thụ khổng lồ rì rào cành lá. Khí lạnh chiều hôm lùa tới. Thầy tu Obdorsk phủ phục trước vị thánh hải và xin ban phước.

- Ông muốn tôi phủ phục trước ông sao, thầy tu kia? - Cha Ferapont thốt lên. - Đứng dậy đi!

Thầy tu đứng dậy.

- Hồi người ban phước và nhận phước, ngồi xuống đây! Thầy từ đâu tới?

Điều làm cho ông thầy tu tội nghiệp kia ngạc nhiên nhất là Cha Ferapont, mặc dù hiển nhiên là ăn uống cực kì kham khổ và tuổi đã rất cao, nhưng nom vẫn quắc thước, thân hình cao lớn, không còng chút nào, mặt tươi tỉnh, tuy gầy nhưng khỏe mạnh. Chắc chắn là vẫn sung sức lắm. Vóc dáng như lực sĩ. Mặc dù tuổi cao như thế, râu tóc chưa bạc hẳn, dày rậm, vẫn còn đen. Mắt màu xám, to, ngời sáng, nhưng, lồi hẳn ra, thậm chí khiến người ta ngạc nhiên. Khi nói thì nhấn mạnh âm “ô”. Cha mặc chiếc áo armiac(1) bằng

dạ thô của tù (loại dạ này trước kia có tên gọi như thế), một sợi thừng to thay dây lưng. Cổ và ngực lộ trần ra. Dưới tấm áo armiac là chiếc sơ mi bằng vải thô cực dày, gần như đen nhem, hàng tháng không thay. Nghe nói Cha mang trên mình, dưới tấm áo armiac những vật nặng tới ba mươi funt. Chân không biết đi đôi giày cũ nát bươm.

(1) Một loại áo ngoài vạt dài của nông dân thời trước (N.D).

- Tôi ở một nhà tu nhỏ “Thánh Xilvextr” tỉnh Obdorsk tới đây. - Thầy tu mới tới nói bằng giọng khiêm nhường, cặp mắt tò mò, nhưng hơi sợ hãi liếc nhanh nhìn nhà ẩn tu.

- Tôi đã đến nhà tu Xilvexer của ông. Tôi đã từng ở đây. Xilvexer có khỏe mạnh không?

Thầy tu ngập ngừng.

- Các người ngớ ngẩn quá! Các người ăn kham như thế nào?

- Cứ theo lệ có quy định cho người khổ tu: trong tuần chay, thứ hai, thứ tư và thứ sáu nhịn ăn hẳn. Thứ ba, thứ năm thì các giáo đồ dùng bánh mì trắng, nước quả với mật ong, quả ngấy móc hay bắp cải muối trộn bột yến mạch. Thứ bảy thì canh bắp cải, miến đậu hột, cháo bột nấu bằng nước quả, món nào cũng trộn dầu cây. Chủ nhật, thêm vào canh bắp cải con cá khô và cháo Tuần lễ thánh, từ thứ hai cho đến chiều thứ bảy, sáu ngày chỉ có bánh mì với muối, và rau thì ăn sống, lượng thức ăn cũng hạn chế thôi: không phải ngày nào cũng được ăn, mà đúng theo lệ luật về tuần đầu tiên. Ngày thứ sáu trước lễ Phục sinh không ăn gì, ngày thứ bảy cũng nhịn cho đến ba giờ, sau đó ăn ít bánh mì với nước và mỗi người uống một chén rượu nho. Ngày thứ năm trước lễ Phục sinh thì chúng tôi ăn món ăn nấu chín không có bơ, uống rượu nho và dùng món ăn khô, bởi vì Giáo nghị hội ở Laodixe(2) cũng đã nói rõ như sau về ngày thứ năm trước lễ Phục sinh: “Không được bỏ nhịn ăn ngày thứ năm tuần cuối cùng mà làm hỏng cả tuần ăn chay.” Ở chỗ chúng tôi tình hình là như thế. Nhưng có thấm thía gì so với Cha, thừa đức Cha vĩ đại, đã mạnh dạn lên, - thầy tu nói thêm, - bởi vì suốt cả năm, ngay cả ngày lễ Phục sinh, Cha chỉ dùng bánh mì với nước lã, mà bánh mì chúng tôi ăn trong hai ngày thì Cha dùng đủ cả tuần. Sự ăn kham ghê gớm như thế của Cha thật là kì diệu.

(2) Ở Laodixe, một thành phố Tiểu Á (năm 300 hay 370) có cuộc Hội nghị Giáo hội đã đề ra những quy tắc khuôn phép của Giáo hội.

- Thế còn nắm mỡ trắng? - Cha Ferapont hỏi một cách đột ngột.

- Nắm mỡ trắng ư? - Thầy tu ngạc nhiên hỏi lại.

- Chính thế. Tôi có thể bỏ hẳn bánh mì của họ, hoàn toàn không cần đến nó, khi ấy tôi sẽ vào rừng, sống bằng nắm mỡ trắng hay trái cây, còn bọn họ ở đây không thể bỏ bánh mì được, vì vậy họ bị ràng buộc với quỷ. Hiện giờ vẫn có những kẻ tà đạo nói rằng chẳng cần gì phải ăn chay kham khổ như thế. Lời bàn của họ thật kiêu dũng và nhơ nhớp.

- Ôi đúng thế ạ. - Thầy tu thở dài.

- Thế ông đã thấy quỷ ở nhà bọn họ chưa? - Cha Ferapont hỏi.

- Ở nhà ai kia?

- Năm ngoái tôi đến nhà Cha viện trưởng vào dịp lễ Thánh linh từ đây tôi không đến nữa. Tôi thấy ở một người thì quỷ ngồi trên ngực, nắp dưới tấm áo thụng, chỉ thò sừng ra, ở một người khác thì con quỷ từ trong túi nhìn ra, mắt lảo liên, nó sợ tôi; một người khác thì quỷ nấu ngay trong bụng, chỗ ô uế nhất; còn

một người nữa thì quỷ bám lưng lẳng ở cổ mà anh ta, không nhìn thấy nó.

- Cha... Cha nhìn thấy ư? - Thầy tu hỏi.

- Tôi nói là tôi nhìn thấy, nhìn thấu suốt. Lúc rời khỏi nhà Cha viện trưởng, tôi thấy một con quỷ nấp sau cửa trốn tôi, mà nó to ghê gớm, cao khoảng một arsin rưỡi hay hơn nữa, cái đuôi kéch sù, màu nâu, dài, đầu đuôi lọt vào khe cửa, tôi đâu có ngu dân gì, tôi sập cửa kẹp lấy đuôi nó. Nó rú rít, lỏng lẻo, tôi làm dấu thánh ếm nó, làm dấu ba lần. Thế là nó chết ngóm như con nhện bị giẫm bẹp. Bây giờ hẳn là nó rữa nát ra trong góc nhà, thối inh lên, vậy mà họ không nhìn thấy, không ngửi thấy. Một năm nay tôi không đến đây. Vì ông là người xứ lạ đến, tôi mới tiết lộ cho biết đây.

- Lời Cha nói đến ghê rợn! Nhưng thưa Cha cao cả, - thầy tu mỗi lúc một mạnh bạo hơn, - thiên hạ đồn dậy lên, thậm chí cả ở những vùng xa xôi, rằng Cha luôn luôn giao tiếp với Thánh linh phải không ạ?

- Đôi khi Thánh linh xuống đây.

- Xuống đây là thế nào ạ? Dưới hình dạng nào?

- Một con chim.

- Dưới dạng con chim bồ câu ư?

- Đây là ông nói Thánh linh, còn đây là Đức Thánh thần. Đức Thánh thần thì khác. Ngài có thể biến thành thứ chim khác: khi thì là chim én, khi thì là chim hoàng anh, khi thì là chim sơn tước.

- Làm thế nào Cha nhận ra Đức Thánh thần ở con chim sơn tước?

- Ngài nói.

- Nói bằng tiếng gì?

- Tiếng người.

- Thế ngài nói gì với Cha?

- Hôm nay Ngài báo cho biết sẽ có một thằng ngu đến hỏi những điều nhăng nhít. Này thầy ạ, thầy muốn biết nhiều quá đây.

- Lời Cha nói thật khủng khiếp, thưa Đức Cha cực ơn phúc và thánh thiện. - Thầy tu lắc đầu nói. Trong đôi mắt hoảng hốt của ông ta cũng lộ rõ cả vẻ ngờ vực nữa.

- Thấy có thấy cái cây kia không? - Cha Ferapont hỏi, sau một lúc im lặng.

- Ồ có thưa Đức Cha cực ơn phúc.

Đối với thầy thì đó là cây du, nhưng đối với tôi thì là hình ảnh khác.

- Hình ảnh gì kia ạ? - Thầy tu im lặng, chờ đợi.

- Đôi khi vào ban đêm. Thầy có thấy hai cái cánh kia không? Ban đêm đây là hai cánh tay Chúa Kito giờ về phía tôi và tìm kiếm tôi. Tôi thấy rõ ràng ràng và run lên. Ghê sợ. Ôi ghê sợ!

- Có gì đáng sợ nếu như đây chính là Chúa Kito?



- Chúa sẽ bắt tôi đem đi.
- Ngay lúc còn sống ư?
- Thầy không nghe nói gì về linh hồn và sự vinh hiển của đáng tiên tri Ilya à? Chúa sẽ ôm lấy và đem đi...

Tuy sau cuộc nói chuyện đó, thầy tu ở Obdorsk trở về căn phòng dành riêng cho ông ta mà trong lòng khá băn khoăn, nhưng trái tim ông ta chắc chắn ngả về Cha Ferapon hơn là Cha Zoxima: Thầy tu Obdorsk trước hết quý trọng việc ăn chay, cho nên không lấy gì làm lạ rằng người ăn chay vĩ đại như Cha Ferapont “thấy những điều kì diệu”. Lời Cha nói cổ nhiên có vẻ phi lí, nhưng Chúa Trời biết những lời đó có ý nghĩa gì, mà vì đáng Kito, những thánh hài đó có những lời nói và hành động còn kì quặc hơn. Ông sẵn lòng thật bụng và thích thú tin chuyện con quỷ bị kẹp đuôi, chẳng những theo nghĩa bóng, mà còn theo cả nghĩa đen. Hơn nữa, trước khi đến tu viện, ông đã có thành kiến với thể chế trường lão mà cho đến giờ ông mới chỉ nghe kể và cũng như nhiều người khác, ông dứt khoát coi là sự dối mới có hại. Sau một ngày ở tu viện, ông đã kịp nhận thấy một số giáo đồ xóc nổi, không ưng thể chế trường lão, kín đáo bàn tán với nhau. Và chẳng, bản lĩnh ông là một người hay dò xét và nhanh nhạy, chuyện gì cũng tò mò muốn biết. Bởi thế, nghe tin về “phép lạ” mới của trường lão Zoxima, ông hết sức băn khoăn.

Sau này Aliosa nhớ lại rằng trong số các tu sĩ xúm xít gần trường lão và quanh phòng trường lão, nhiều lần anh thấy bóng dáng ông khách tò mò ấy lảng vảng, khắp nơi, đến tất cả những chỗ tùm nãm tùm ba; lắng nghe tất cả, dò hỏi mọi người. Nhưng lúc đó anh ít để ý đến ông ta và mãi sau này mới nhớ lại mọi chuyện... Và chẳng anh cũng chẳng bụng dạ đâu nghĩ đến chuyện ấy: trường lão Zoxima lại bị mệt và đã lên giường nằm bỗng mờ mắt, nhớ đến anh và cho gọi anh, Aliosa lật đật đến ngay. Bên trong lão lúc ấy chỉ có Cha Paixi, Cha Ioxif và anh tập tu Porfin. Trường lão chăm chú nhìn Aliosa với cặp mắt mệt mỏi và đột nhiên hỏi anh:

- Người ta đang đợi con phải không?

Aliosa ngập ngừng.

- Họ cần con phải không? Hôm qua con có hứa với ai là hôm nay sẽ đến phải không?
- Con hứa... với ba con... các anh con... những người khác nữa...
- Con thấy đấy. Nhất định con phải đến. Đừng buồn. Con nên biết. Cha sẽ chưa chết nếu chưa nói với con lời cuối cùng của Cha trên trái đất này. Cha sẽ nói với con lời đó, con ạ. Cha sẽ nói với con lời giảng giải. Cha sẽ nói với con, con yêu quý ạ, vì con yêu Cha. Còn bây giờ thì hãy đến với những người mà con đã hứa sẽ đến.

Aliosa tuân lời ngay, tuy anh đau lòng rời khỏi nơi đây. Nhưng anh vui sướng đến bàng hoàng vì Cha hứa sẽ nói với anh lời cuối cùng của Cha trên cõi đời, cái chính là coi như di tàng lại điều đó cho anh. Anh vội vã để kịp làm xong mọi việc ở thành phố và mau mau trở về. Vừa đúng lúc ấy Cha Paixi nói với anh mấy lời dặn dò gây cho anh một ấn tượng hết sức mạnh mẽ và bất ngờ. Ấy là lúc hai người ra khỏi phòng trường lão.

Cha Paixi nói luôn, không mào đầu gì hết.

- Anh bạn trẻ ạ, hãy luôn luôn nhớ rằng khoa học của thế gian, sau khi trở thành một lực lượng vĩ đại, đã đem mồ xẻ, đặc biệt trong thế kỉ gần đây, tất cả những gì được lưu lại cho chúng ta trong các sách thánh, và sau cuộc phân tích tàn bạo của các nhà bác học trên thế gian này thì tất cả những gì thiêng liêng trước kia không còn lại chỉ nữa hết. Nhưng họ gỡ tung ra từng phần mà không nhìn thấy toàn bộ, thậm chí

thật đáng ngạc nhiên về sự mù quáng đến như thế. Thế mà cái toàn vẹn vẫn sừng sững trước mặt họ như trước, không gì lay chuyển nổi, và cổng địa ngục không thắng nổi nó. Chẳng phải nó đã từng sống qua mười chín thế kỉ đó sao, chẳng phải bây giờ nó vẫn sống trong sự vận động linh hồn của từng cá nhân và trong sự vận động của quần chúng nhân dân sao? Nó vẫn sống ngay cả trong sự vận động linh hồn của chính những người vô thần đã phá hủy tất cả, nó vẫn sống như trước kia, không gì lay chuyển nổi! Bởi vì ngay cả những người chối bỏ đạo Kito và chống đạo thực ra bản thân họ vẫn cứ theo hình ảnh của Chúa, họ vẫn cứ là những người như thế, bởi vì cho đến giờ, sự tinh khôn cũng như nhiệt tâm của họ không tạo nên được cho con người và phẩm giá con người một hình ảnh nào khác cao cả hơn hình ảnh mà Chúa Kito đã vạch ra từ xưa. Mọi mưu toan thử nghiệm đều chỉ dẫn đến những cái quái gở. Con hãy nhớ kĩ điều đó, bởi vì vị trưởng lão sắp tạ thế của con sai con hoàn tục. Có thể khi nhớ tới ngày trọng đại này, con sẽ không quên cả những lời dặn dò chân tình của ta, bởi vì con còn non trẻ, mà những cám dỗ trong đời thật là ghê gớm và con chưa đủ sức chịu đựng đâu. Thôi đi đi, hỡi đứa con cô độc.

Nói đoạn, Cha Paixi ban phước cho Aliosa. Khi đã rời khỏi tu viện và ngẫm kĩ tất cả những lời bất ngờ ấy. Aliosa chợt hiểu rằng ông thầy tu nghiêm nghị và mới nay vẫn khe khắt với anh bây giờ đột nhiên trở thành người bạn mới của anh và là người hướng đạo mới yêu mến anh nồng nhiệt: hình như trưởng lão biết mình sắp mất đã gửi gắm lại anh cho Cha Paixi, “Có lẽ đúng như thế thật.” - Aliosa chợt nghĩ. Lời chuyển giảng bất ngờ và thâm thúy mà anh vừa được nghe, chính cái đó chứ không phải cái gì khác, chứng tỏ tấm lòng nồng nhiệt của Cha Paixi: Cha vội vã vũ trang càng sớm càng hay cho cái đầu óc non trẻ đấu tranh với sự cám dỗ và dựng nên bức thành kiên cố nhất mà Cha có thể hình dung ra được để bảo vệ cái tâm hồn non trẻ được trao lại cho Cha.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 4 Chương 23

Trước hết Aliosa đến nhà bố, đến gần nhà, anh nhớ ra rằng hôm trước bố khăn khoản dặn anh vào nhà sao cho thật kín đáo, chớ để anh Ivan biết: “Tại sao thế nhỉ?” - Bây giờ Aliosa chợt nghĩ, “nếu chỉ là ba muốn nói riêng với mình điều gì kín đáo thì việc gì mình phải lén lút vào không để ai biết nhỉ? Đúng là hôm qua ông muốn nói điều gì khác mà không kịp nói.” - Anh quyết định.

Tuy vậy khi Marfa Ignatievna ra mở cửa vườn cho anh (Grigori ốm nằm nhà dưới) và trả lời anh rằng Ivan Fedorovich đã đi cách đây hai giờ thì anh rất hài lòng.

- Còn ông nhà?

- Ông đã dậy rồi, đang uống cà phê. - Marfa Ignatievna trả lời hơi lạnh nhạt.

Aliosa thấy ông già ngồi một mình bên bàn, chân đi giày păngtup, mặc chiếc áo bành tô ngắn cũn cỡn và đang xem sổ sách gì đó để giải khuây, nhưng cũng không chăm chú lắm. Ông ta chỉ có một mình trong nhà (Xmerdiakov đi mua thực phẩm cho bữa trưa). Sổ sách không lôi cuốn ông.

Tuy buổi sáng ông trở dậy sớm và cảm thấy sáng khoái, nhưng nom ông vẫn mệt mỏi và suy yếu. Trán ông buộc tấm khăn đỏ để che đi những vết bầm tím đã sưng vù lên qua một đêm. Sau một đêm mũi cũng sưng tưng lên, trên mũi cũng nổi rõ mấy vết bầm tuy không quan trọng lắm, nhưng làm cho khuôn mặt ông có một vẻ dữ tợn và cáu kỉnh đặc biệt. Ông già tự biết như vậy và hằm hằm nhìn Aliosa vừa vào.

- Cà phê nguội rồi, - ông ta nói như quát bằng giọng gay gắt, - ta sẽ không mời con đâu. Hôm nay ta chỉ ăn cháo cá chay thôi, không mời ai cả. Con đến có việc gì vậy?

- Thăm sức khỏe của ba. - Aliosa nói.

- Ồ! Mà hôm qua chính ta bảo con đến. Nhảm nhí hết. Con lo lắng vô ích. Nhưng ta vẫn biết rằng thế nào con cũng đến...

Ông nói câu đó bằng một giọng thể hiện tâm trạng hết sức hằn học. Đồng thời ông đứng lên và lo lắng soi gương (có lẽ là lần thứ bốn mươi từ sáng đến giờ) xem cái mũi của mình. Ông cũng sửa lại tấm khăn đỏ trên trán cho đẹp dễ hơn.

- Màu đỏ hơn, màu trắng thì nom như ở bệnh viện. - Ông ta nói với vẻ trịnh trọng. - Tình hình ở đây thế nào? Trường lão của con ra sao?

- Cha yếu lắm rồi, có lẽ nội trong ngày hôm nay thôi. - Aliosa đáp nhưng ông bố đã không nghe rõ, mà ông ta cũng đã quên ngay câu hỏi của mình.

- Ivan đi rồi. - Ông bỗng nói. - Nó vẫn tìm mọi cách phổng lầy vợ chưa cưới của Mitia, nó ở đây là vì thế. - Ông ta nói thêm một cách dữ tợn và nhếch miệng nhìn Aliosa.

- Chính anh ấy nói với ba như thế ư? - Aliosa hỏi.

- Phải, mà nó nói từ lâu rồi. Cách đây chừng ba tuần. Có phải nó về đây để bí mật cắt cổ tao phải không? Nó phải có mục đích gì chứ?

- Kia ba! Sao ba lại nói thế? - Aliosa hết sức bối rối.

- Nó không xin tiền, quả có thể, vả lại nó cũng không hòng ta cho gì, Alecxiei Fedorovich yêu quý nhất đời của ta ời, ta có ý định sống trên đời thật lâu, con nên biết như vậy, vì thế ta cần từng kopek, mà ta sống càng lâu thì càng cần tiền. - Ông ta vừa nói vừa đi lại từ góc phòng bên này sang góc phòng bên kia, hai tay thọc trong túi chiếc bành tô rộng lem luốc bằng vải lanh mỏng màu vàng. - Giờ đây ta vẫn còn là một gã đàn ông sung sức, ta mới có năm mươi năm, nhưng ta muốn về phương diện đàn ông ta vẫn cứ sung sức như thể hai mươi năm nữa, vì nếu ta già đi thì đàn bà sẽ coi ta là đồ bỏ đi, sẽ không tự nguyện đến với ta nữa, chính vì thế ta lại càng cần tiền, bởi thế bây giờ ta vẫn tích cóp sao cho thật nhiều, cho một mình ta thôi. Alecxiei Fedorovich con trai yêu quý của ta ạ, con nên biết điều đó, vì ta muốn sống phóng đảng cho đến chót đời, con nên biết như thế. Sống phóng đảng thật là khoái: ai cũng chửi nó, nhưng tất cả đều sống như thế, có điều họ làm lên lút, còn ta thì công nhiên. Vì ta bộc trực như thế nên bọn phóng đảng sinh sự với ta. Ta không muốn lên cái thiên đường của con đâu, Alecxiei Fedorovich ạ, con nên biết như thế, với lại người tử tế mà vào cái thiên đường của con thì cũng khiếm nhã kia, cho dù là có thiên đường thật đi nữa. Theo ý ta, ta sẽ ngủ một giấc không bao giờ dậy nữa, chứ thế thôi còn các người hãy cầu nguyện cho ta, nếu muốn, còn nếu không thì quý xé xác các người đi. Triết lí của ta là như thế. Hôm qua ở đây Ivan đã nói rất hay, tuy cả ta lẫn nó đều say. Ivan là thằng khoác lác, mà nó chẳng uyên bác gì đâu... cũng chẳng có học vấn đặc biệt gì hết, nó cứ lạng thinh và cười nhạo người khác chỉ bằng cách ấy mà kiếm lợi.

Aliosa nghe và lặng im.

- Tại sao nó không nói chuyện với ta? Mà hể nói là làm điều làm bộ, thằng Ivan của con là thằng xỏ lá! Ta sẽ lấy Grusenka ngay bây giờ nếu ta muốn. Bởi vì hể có tiền thì muốn là được. Alexei Fedorovich ạ. Thằng Ivan sợ nhất cái đó, nó canh chừng ta để ta đừng lấy vợ, đồng thời nó xúi giục thằng Mitia lấy con Grusenka: như thế là nó muốn ngăn cách ta với Grusenka (làm như ta sẽ để lại tiền cho nó nếu ta không lấy Grusenka!), mặt khác nếu thằng Mitia lấy Grusenka thì Ivan sẽ liếm được cô vợ chưa cưới giàu có, nó tính toán như vậy đấy! Thằng anh Ivan của con là thằng xỏ lá ba que!

- Ba cáu kỉnh quá đấy. Chỉ tại sự việc xảy ra hôm qua thôi: ba nên nằm nghỉ đi. - Aliosa nói.

- Con nói thế mà ba có giận con đâu, - ông già bỗng đưa ra nhận xét, như thể lần đầu tiên chợt nảy ra ý nghĩ này, - còn nếu Ivan cũng nói đúng như thế thì ta lại giận điên lên. Chỉ có với con thì ta mới có những phút giây yên lành, còn thì ta là kẻ độc ác.

- Ba không phải là người độc ác, mà chỉ là bị méo mó đi thôi. - Aliosa mỉm cười.

- Con này, hôm nay ta định cho thằng tướng cướp Mitia vào tù nhưng bây giờ ta chưa biết nên quyết định thế nào. Cổ nhiên thời buổi bây giờ có cái mốt coi việc con kính cha mẹ là một thành kiến, nhưng theo luật lệ thì dù là thời buổi nào cũng không có phép đầu nắm tóc bố mà lúi, lại còn dùng gót giày đập vào mặt bố ngã nằm trên sàn, hơn nữa lại ngay trong nhà của bố, lại còn huênh hoang rằng sẽ đến giết bố chết hẵn; tất cả những việc đó đều có người làm chứng. Nếu ta muốn, ta có thể triệt nó, tống cổ nó vào tù về chuyện xảy ra hôm qua.

- Ba không định thưa kiện chứ ạ?

- Ivan can ngăn ta. Ta có thể không thềm thêm xia gì đến Ivan, nhưng có điều này...

Ông ta cúi xuống gần Aliosa, thì thầm nói một cách kín đáo.

- Nếu ta tống thằng đầu ấy vào tù, con kia biết nó bị tống giam bởi tay ta thì sẽ đâm bổ đến với nó. Còn nếu hôm nay ả nghe nói nó đánh ta gần chết, đánh đập tàn nhẫn một ông già yếu đuối thì có lẽ ả sẽ bỏ

nó, và sẽ đến thăm ta... Ấy cái tính ả thế đấy bao giờ cũng làm trái lại. Ta thừa biết ả đi rồi! Thế nào, con không uống cognac à? Uống cà phê nguội đi vậy, ta sẽ pha thêm vào đó cho con một phần tư li, tuyệt lắm, con ạ, ngon phải biết.

- Không, không cần, cảm ơn ba. Con xin cái bánh mì này đem về, nếu ba cho phép. - Aliosa nói và cầm lấy cái bánh mì trắng ba kopek cho vào túi áo thụng. - Mà ba cũng đừng uống cognac nữa thì hơn. - Anh nhìn chăm chăm vào mặt ông già, nói một cách e dè.

- Con nói đúng, nó chỉ kích thích thần kinh, không để cho ta được thanh thản. Nhưng chỉ một li thôi... Ta lấy trong tủ này...

Ông ta lấy chìa khóa mở tủ buypphê, rót một li uống, rồi khóa tủ và lại cất chìa khóa vào túi.

- Thôi đủ rồi, một li cũng chẳng chết ai.

- Bây giờ ba hiền từ hơn rồi. - Aliosa mỉm cười.

- Hừm! Chẳng cần có cognac ta cũng vẫn yêu con, còn với những thằng đểu thì ta cũng là thằng đểu. Thằng Vanka không đi Trermasma, tại sao? Nó cần do thám ta: nếu Grusenka đến thì ta có cho ả nhiều tiền không? Toàn là quân đểu già. Thằng Ivan thì ta từ hẩn đấy. Do đâu nảy nòi ra một thằng như thế nhỉ? Tâm hồn nó khác hẳn chúng ta. Nó tưởng ta sẽ để lại cái gì cho nó chắc? Ta sẽ không để lại chút thư đâu, chúng mày nên biết như vậy. Còn thằng Mitia thì ta giẫm bẹp như giẫm con gián. Ban đêm ta dùng dép giẫm chết bốn con gián đen: bẹp! Thằng Mitia của con cũng sẽ nổ bẹp như thế. Ta nói là Mitia của con vì con yêu nó. Con yêu nó, nhưng con yêu nó thì ta không sợ. Nhưng nếu Ivan yêu nó thì ta sợ cho bản thân ta. Nhưng Ivan chẳng yêu ai. Ivan không phải là dòng giống chúng ta, những kẻ như Ivan không phải là dòng giống nhà ta, con ạ, đấy là bụi bốc lên... Gió thổi là bụi tan... Hôm qua ta đã nảy ra một ý nghĩ ngu ngốc bảo con về đây: ta muốn qua con dò biết về Mitia, liệu nếu ta cho nó một ngàn đồng, hay hai ngàn thì cái thằng kiết xác khốn kiếp ấy có chịu cuốn xéo khỏi nơi này độ năm năm, tốt hơn là ba mươi năm năm, mà không dính dấp gì đến con Grusenka, bỏ hẩn nó không?

- Con... con sẽ hỏi anh ấy... - Aliosa nói lí nhí. - Nếu ba ngàn đồng thì có lẽ anh ấy...

- Nói nhảm! Thôi, không cần hỏi, không cần hỏi gì hết! Ta nghĩ lại rồi. Ấy là vì hôm qua ta bỗng đâm quần thể thôi. Ta sẽ không cho gì hết, không một tí gì hết, tiền của ta cần cho chính bản thân ta. - Ông già vung tay. - Chẳng cần thế ta cũng sẽ giẫm bẹp nó như giẫm con gián. Đừng nói gì với nó cả không thì nó sẽ còn hi vọng. Bây giờ con chẳng còn việc gì làm ở đây, đi đi. Thế còn Ekaterina Ivanovna, con vợ chưa cưới của nó mà nó vẫn luôn luôn giấu kĩ không cho ta thấy mặt, liệu con ấy có lấy nó không? Hôm qua hình như con đến nhà cô ta phải không?

- Chị ấy một mực không bỏ anh Mitia.

Những tiểu thư điệu hiền ấy lại càng yêu những kẻ trác táng và đê tiện như thế. Họ là thứ đồ bỏ đi, những cô nương xanh xao ấy ta nói với con thế đấy; thế nhưng mà... Hừ! Giá ta trẻ như nó và mặt mũi ta như hồi ấy (năm hai mươi tám tuổi ta đẹp trai hơn nó kia) thì hẳn là ta cũng sẽ thắng cuộc như nó. Nó là thằng súc sinh. Dù thế nào nó cũng không chiếm được Grusenka đâu, không chiếm được đâu... Ta sẽ nghiền nó thành bụi đất. - Ông ta lại nổi điên lên khi nói mấy lời cuối cùng. - Thôi, con cưng đi đi, hôm nay con không có việc gì ở đây hết! - Ông ta nói gay gắt.

Aliosa đến để từ biệt, hôn vào vai ông già.

- Con làm cái gì thế? - Ông già hơi ngạc nhiên. - Cha con ta sẽ còn gặp nhau nữa kia mà. Hay con nghĩ rằng ta sẽ không gặp lại nhau nữa?

- Không ạ, chỉ là vô tình thế thôi.

- Mà ba cũng chẳng nghĩ gì đâu, ba nói thế thôi... - ông già nhìn Aliosa. - Này con, này con. Ông ta hét với theo, - lúc nào đến đây nhé, chong chóng lên, đến ăn cháo cá, ta sẽ nấu món cháo cá đặc biệt không phải như cháo cá hôm nay đâu, đến nhé! Ngày mai, nghe không, ngày mai đến nhé!

Aliosa vừa ra khỏi cửa, ông ta lại đến chỗ tủ, làm nửa li nữa.

- Thôi đủ rồi! - Ông ta khà một tiếng, lau bầu, khóa tủ lại, cho chìa khóa vào nôi, rồi vào buồng ngủ, nằm ườn lên giường và ngủ liền.

“Ôn Chúa, ông già không hỏi mình về Grusenka.” - Aliosa nghĩ sau khi ra khỏi nhà bố và đi đến nhà bà Khokhlakova. - “Không thì có lẽ sẽ phải kể lại cuộc gặp gỡ liên quan tới Grusenka.” Aliosa đau lòng cảm thấy rằng qua một đêm, các địch thủ đã lấy lại được sức và bây giờ trái tim họ lại rắn như đá: “Ba tức giận và hung tợn, ba đã nghĩ ra một cách gì và nhất quyết như thế; còn anh Dmitri? Qua một đêm anh ấy cũng đã vững tâm thêm, hẳn là anh ấy cũng tức giận và hung tợn, và tất nhiên cũng đã nghĩ ra điều gì... Ôi, hôm nay dù thế nào ta cũng phải tìm bằng được anh ấy...”

Nhưng Aliosa chẳng có thời giờ nghĩ ngợi lâu: dọc đường đã xảy ra một việc bất ngờ. xem ra chẳng quan trọng gì lắm, nhưng khiến anh rất đổi kinh ngạc: Anh vừa vượt qua quảng trường, rẽ vào một ngõ hẻm để ra phố Thánh Mikhail song song với Phố Lớn, cách Phố Lớn chỉ một con kênh (thành phố chúng tôi chẳng chịt những con kênh chạy xuyên suốt) thì bỗng nhìn thấy ở phía dưới, trước cây cầu con có một tốp mấy đứa học trò, toàn trẻ nhỏ từ chín đến mười hai tuổi là cùng. Chúng tan học về nhà, túi sách học trò đeo bên vai hoặc cặp da có quai đeo chéo qua vai, có đứa mặc áo vét, có đứa mặc măng tô, có mấy đứa còn đi ủng cao xếp nếp, loại ủng mà bọn trẻ nhỏ có bộ phong lưu và chiều con rất thích trưng diện. Cả bọn hăm hở chuyện trò gì đó, chắc là bàn bạc với nhau. Aliosa không bao giờ có thể dừng dung khi gặp trẻ em, ở Moskva cũng vậy, và tuy anh thích nhất trẻ lên ba hay xấp xỉ tuổi ấy, nhưng anh cũng thích bọn học trò mười, mười một tuổi. Vì thế mặc dù lúc này anh hết sức lo lắng, anh bỗng muốn ghé đến chỗ bọn trẻ và bắt chuyện với chúng. Đến nơi. anh chăm chú nhìn những gương mặt nhỏ nhắn, hồng hào, tươi hơn hớn của chúng và chợt nhận ra rằng thằng bé nào cũng cầm một hòn đá, có đứa hai hòn. Bên kia kênh, cách tốp này chừng ba chục bước, còn một thằng bé nữa đứng bên hàng rào, bên sườn cũng đeo cặp, nó chừng độ mười tuổi là cùng, có khi ít hơn, nom xanh xao, ốm yếu, mắt đen quắc lên. Nó chăm chú và tò mò quan sát bọn sáu đứa học trò, rõ ràng là bạn học của nó, vừa cùng nó tan học về, nhưng có lẽ giữa nó và bọn này có sự thù địch. Aliosa tới gần, nói với một thằng bé tóc vàng loăn xoăn, mặt hồng hào, mặc áo vét đen, vừa nói vừa ngắm nhìn nó:

- Hồi anh cũng đeo cặp đi học như các em thì anh đeo ở phía bên trái, để dễ lấy bằng tay phải; còn em lại đeo ở bên phải thì lấy đồ dùng không tiện.

Aliosa mở đầu bằng nhận xét thiết thực đó, không hề có ẩn ý ranh mãnh gì, mà người lớn cũng không thể mở đầu câu chuyện bằng cách nào khác, nếu muốn giành ngay được sự tin cậy của đứa trẻ, đặc biệt là một nhóm trẻ. Chính là phải nhập cuộc một cách nghiêm chỉnh và thiết thực, phải đặt mình ngang bằng với trẻ. Bản năng khiến Aliosa hiểu điều đó.

- Nhưng nó thuận tay trái mà. - Một thằng bé khác trả lời liền, thằng này nom ngang tàng và khỏe mạnh, trạc mười một tuổi. Cả năm thằng còn lại nhìn Aliosa chăm chăm.

- Nó ném đá cũng dùng tay trái đấy. - Thằng thứ ba nói. Giữa lúc đó một hòn đá bay vào đám trẻ, sượt qua thằng bé thuận tay trái tuy được ném đi một cách khéo léo và cương quyết. Thằng ở bên kia kênh đã ném hòn đá ấy.

- Cho nó một trận, ném bỏ mẹ nó đi Xmurov! - Cả bọn gào thét. Nhưng Xmurov (đứa thuận tay trái) chẳng cần để bọn kia khích nó trả đũa ngay, ném hòn đá vào thằng đứng bên kia con kênh: nhưng ném trượt, hòn đá rơi xuống đất. Thằng bé bên kia kênh lập tức lại ném vào tốp trẻ, lần này nhằm thằng vào Aliosa, viên đá trúng vào vai anh, khá đau. Túi thằng bên kia kênh trứ đầy đá. Cách ba mươi bước cũng nhìn thấy hai túi áo măng tô nó phồng lên.

- Nó ném anh đấy, cố ý nhằm vào anh đấy. Vì anh là anh em nhà Karamazov mà, anh là Kamazov phải không? - Bọn trẻ cười hô hố, reo lên. - Nào tất cả cùng ném vào nó, hấp!

Sáu viên đá từ tốp trẻ ném ra nhất loạt văng đi. Một viên trúng vào đầu thằng bé, nó ngã xuống, nhưng chồm dậy ngay và điên cuồng ném trả. Hai bên bắt đầu ném nhau toi bời, nhiều đứa trong bọn trẻ tàng trứ sẵn đá trong túi.

- Sao lại thế! Không biết xấu hổ ư, các vị! Sáu đánh một, các em giết chết nó mất. - Aliosa quát lên.

Anh nhảy ra đứng chắn những viên đá bay vun vút để che cho đứa bé bên kia kênh. Hai hay ba đứa ngừng lại một phút.

- Chính nó gây sự trước! - Thằng bé mặc sơ mi đỏ hét lên bằng giọng tức giận của trẻ con. - Nó là thằng dê tiện, vừa rồi ở trong lớp nó đã rút dao nhíp đâm Kraxotkina chảy máu. Thằng Kraxotkina không muốn đánh nó, nhưng chúng em phải cho nó một trận như từ...

- Nhưng vì cớ gì kia chứ? Chắc là chính các em trêu chọc em ấy chứ gì?

- Thì nó lại ném đá vào lưng anh đấy. Nó biết anh mà. - Bọn trẻ la lên. - Bây giờ là nó ném anh, chứ không phải ném chúng em. Nào, tất cả lại ra tay đi, đừng ném trượt đấy, Xmurov!

Lại bắt đầu ném nhau, lần này rất kịch liệt. Thằng bé bên kia kênh bị trúng một viên vào ngực: nó thét lên, òa khóc và chạy lên dốc, lao về phố Thánh Mikhail. Bọn trẻ reo ầm lên: "A ha, sợ rồi, bỏ chạy, búi xơ mướp! Anh chưa biết thằng này dê hèn thế nào đâu, anh Karamazov ạ, giết nó còn là nhẹ." - Thằng mặc áo vét nhắc lại, mắt nó nảy lửa, nó là đứa nhiều tuổi nhất bọn.

- Thế nó làm sao? - Aliosa hỏi. - Nó mách lẻo ư?

Mấy đứa nhìn nhau, như thể mỉm cười giễu cợt.

- Anh đến phố Thánh Mikhail à? - Vẫn thằng bé ấy nói. - Thế thì anh hãy đuổi cho kịp nó... Đấy kia, nó dừng lại, đang nhìn anh chờ đợi đấy.

- Nó nhìn anh, nó nhìn anh đấy! - Máy đứa hòa theo.

- Anh cứ hỏi nó có thích búi xơ mướp kì lưng chừng: búi xơ mướp toi tả. Anh cứ hỏi như thế nhé.

Tiếng cười rộ lên. Aliosa nhìn chúng, chúng nhìn anh.

- Đừng đến chỗ nó, nó sẽ làm anh bị thương đấy. - Xmurov lớn tiếng báo trước.

- Các em ơi, anh sẽ không hỏi em ấy về búi xơ mướp đâu, vì chắc hẳn đấy là cách các em trêu tức em ấy, nhưng anh sẽ hỏi em ấy xem tại sao các em căm ghét em ấy đến thế...

- Anh cứ hỏi đi, cứ hỏi đi. - Bọn trẻ phá lên cười.

- Cần thận đấy, - bọn trẻ hét lên với theo, báo trước, - nó không sợ anh đâu, nó sẽ bất ngờ đánh trộm...

như với Kraxotkina.

Bọn trẻ đứng nguyên tại chỗ chờ anh. Đến nơi, Aliosa thấy trước mặt mình một thằng bé không quá chín tuổi, khuôn mặt trái xoan gầy guộc xanh xao, cặp mắt to sẫm tối hằn học nhìn anh. Nó mặc chiếc măng tô cũ đã quá tàng, trở nên quá cộc đối với nó. Tay áo cũn cỡn để thò ra đôi tay trần, ống quần bên phải vá một miếng lớn ở đầu gối, mũi giày thủng một lỗ lớn. Ở chỗ ngón cái, chỗ ấy rõ ràng bôi đậm mực. Cả hai túi áo măng tô của nó chứa đầy đá, phồng lên, Aliosa dừng lại cách thằng bé hai bước, nhìn nó với vẻ dò hỏi. Nom mắt Aliosa thằng bé đoán ra ngay rằng anh sẽ không đánh nó, nó lập tức trở nên can đảm, thậm chí nói trước:

- Tôi có một mình, chúng nó sáu đứa. Một mình tôi chấp tuốt. - Nó bỗng nói, mắt long lên.

- Em bị trúng một hòn đá, chắc là đau lắm. - Aliosa hỏi.

- Nhưng tôi ném trúng đầu Xmurov! - Thằng bé kêu lên.

- Các em ấy bảo rằng em biết anh, vì sao em ném đá vào anh? - Aliosa hỏi.

Thằng bé cau có nhìn anh.

- Anh không biết em. Em biết anh à? - Aliosa gắng hỏi.

- Đừng có rầy rà! - Thằng bé bỗng hét lên một cách tức giận, nhưng nó vẫn đứng nguyên tại chỗ, như chờ đợi cái gì, mắt nó lại long lên sòng sọc.

- Thôi được anh đi đây, nhưng anh không biết em và không trêu chọc em. Các em kia bày cho anh cách trêu chọc em, nhưng anh không muốn làm thế, tạm biệt nhé.

- Gã thầy tu “trông cời!” - Thằng bé hét lên, nhìn theo Aliosa bằng ánh mắt vẫn hằn học và khiêu khích như vậy, đồng thời nó thủ thế vì cho rằng bây giờ nhất định Aliosa sẽ xông tới đánh nó, nhưng Aliosa quay lại nhìn nó, rồi bỏ đi. Anh đi chưa được ba bước thì một hòn đá giáng rất đau vào lưng anh: thằng bé đã ném vào anh hòn đá to nhất trong túi nó.

- Em ném sau lưng à? Vậy ra các em kia bảo em hay đánh lên à, đúng à? - Aliosa quay người lại, nhưng lần này cậu bé lại ném đá vào anh, ném thẳng vào mặt, nhưng Aliosa đã kịp che mặt, hòn đá trúng vào khuỷu tay.

- Em không biết xấu hổ ư? Anh làm gì em nào? - Anh kêu lên.

Chẳng nói chẳng rằng, với thái độ thách thức, nó chỉ chờ Aliosa nhảy xổ vào nó. Thấy rằng ngay cả bây giờ Aliosa cũng không xông tới, nó trở nên hung dữ như con thú con: nó nhảy chồm vào Aliosa, anh chưa kịp trở mình thì thằng bé độc ác đã dùng cả hai tay chộp lấy tay trái anh, cúi đầu cắn ngập răng vào ngón tay giữa của anh đến mười giây không buông. Aliosa đau quá thét lên, gắng giằng tay ra. Rút cục cậu bé buông tha anh và nhảy lùi về chỗ trước đây. Vết cắn ở sát móng, sâu đến tận xương, máu chảy ròng ròng. Aliosa lấy mùi xoa bọc chặt lấy bàn tay bị thương. Mất gần một phút mới bọc xong. Suốt thời gian đó, cậu bé vẫn đứng đợi. Cuối cùng Aliosa ngược mắt hiền từ nhìn nó.

- Thôi được, - anh nói, - em thấy em cắn anh đau như thế nào rồi đấy, đủ rồi chứ? Bây giờ thì nói đi, anh đã làm gì em nào?

Thằng bé ngạc nhiên nhìn anh.

- Tuy anh hoàn toàn không biết em và đây là lần đầu tiên gặp em. - Aliosa nói tiếp, vẫn bình tĩnh như



trước, - nhưng không thể nào tự dung vô cớ em lại gây đau đớn cho anh. Vậy anh đã làm gì em, anh có lỗi gì với em, nói đi.

Thay cho câu trả lời thằng bé bỗng òa khóc, khóc gào lên, và bỏ chạy. Aliosa thông thả đi theo nó về phố Thánh Mikhail, anh còn nhìn thấy nó hồi lâu: nó chạy ở đằng xa, không lúc nào chậm bước, không nhìn lại phía sau, và chắc chắn là vẫn khóc âm lên. Aliosa tự nhủ là hễ có thời gian thì nhất định anh sẽ tìm bằng được tiếng bé để giải đáp câu đố khiến anh rất đỗi ngạc nhiên này.

Lúc này anh không có thời giờ.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 4 Chương 4

Lát sau anh đã đến gần nhà bà Khokhlakova, một ngôi nhà riêng bằng đá, hai tầng, thuộc loại những ngôi nhà đẹp nhất trong thị trấn chúng tôi. Tuy bà Khokhlakova thường ở tỉnh khác nhiều hơn, vì ở đó bà có điền trang, hay ở Moskva nơi bà có nhà riêng nhưng ở thị trấn này bà cũng có ngôi nhà riêng thừa hưởng của cha ông. Và chẳng điền trang của bà ở hạt chúng tôi cũng là điền trang lớn nhất trong ba điền trang thuộc quyền sở hữu của bà, nhưng cho đến nay cũng ít khi bà về tỉnh nhà. Aliosa vào đến phòng ngoài, bà đã chạy ra đón.

- Anh đã nhận được lá thư của tôi báo về phép lạ rồi chứ? - Bà nói nhanh một cách nôn nóng.

- Dạ, nhận được rồi.

- Anh đã loan tin, đã cho mọi người xem thư rồi chứ! Cha đã trả lại cho bà mẹ một người con tôi.

- Hôm nay cha sẽ từ giã cõi trần. - Aliosa nói.

- Tôi có nghe nói, tôi biết, tôi mong gặp anh để nói chuyện quá! Nói chung với anh hay với một người nào khác về tất cả những điều đó. Không, với anh, với anh kia! Rất tiếc là tôi không thể nào đến thăm Cha được! Cả tỉnh xúc động, mọi người đều chờ đợi. Nhưng lúc này đây... anh có biết Ekaterina Ivanovna hiện đang ở nhà này không?

- A, thế thì may quá! - Aliosa kêu lên. - Hôm nay tôi phải gặp chị ấy, hôm qua chị ấy dẫn tôi hôm nay thế nào cũng đến.

- Tôi biết, tôi biết hết. Tôi đã nghe kể tỉ mỉ mọi chi tiết về câu chuyện xảy ra hôm qua ở nhà chị ấy... tất cả những chuyện khủng khiếp do con... con súc sinh ấy gây ra! C'est tragique(1), ở địa vị chị ấy thì chưa biết tôi sẽ làm gì! Nhưng anh Dmitri Fedorovich của anh quá đáng lắm, trời ơi! Alecxei Fedorovich, tôi lầm lẫn, anh tưởng tượng xem: anh của anh hiện ở đây, không phải người anh khủng khiếp hôm qua đâu, mà là người khác, Ivan Fedorovich, anh ấy đang nói chuyện với Ekaterina Ivanovna, cuộc nói chuyện nghiêm trang... Giá như anh biết giữa họ với nhau đang xảy ra chuyện gì, thật là kinh khủng, tôi xin nói với anh là tan lòng nát ruột, đây là chuyện hoang đường khủng khiếp không thể tin được: cả hai đều tự giết mình không biết để làm gì, họ tự biết như thế mà lại lấy thể làm khoái trá. Tôi chờ đợi anh! Tôi khao khát chờ anh đến! Nhất là tôi không thể chịu nổi cái đó. Tôi sẽ kể hết cho anh ngay, nhưng bây giờ có một điều quan trọng nhất, chà chà, thậm chí tôi quên đây là điều quan trọng nhất: tại sao Liza lên cơn thần kinh? Vừa hay tin anh tới là nó lên cơn thần kinh ngay.

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: thật là bi thảm (N.D).

- Maman, lúc này mẹ đang lên cơn thần kinh thì có, chứ đâu phải con. - Tiếng Liza ở căn phòng lớn bên cạnh nói líu riu qua khe cửa hé mở. Cái khe rất nhỏ, còn tiếng nói tắc lại như khi người ta buồn cười nôn ruột mà cố nén. Aliosa nhận thấy ngay cái khe ấy, chắc là Liza ngồi trên ghế của mình đang nhìn qua khe cửa, nhưng anh không nhìn rõ được.

- Chẳng có gì lạ, Liza ạ, chẳng có gì lạ... cái tính nhõng nhẽo của con làm mẹ loạn thần kinh thật đấy, nhưng mà này, con bé ốm quá, Alecxei Fedorovich ạ, sốt cao suốt đêm, rên rĩ! Tôi nóng lòng chờ đến sáng để mời bác sĩ Gherxenstube. Ông ấy vẫn hay nói rằng ông ấy không thể hiểu gì hết và phải chờ thôi. Cái

ông Gherxenstube ấy hề cứ đến là bao giờ cũng nói rằng ông ta chẳng hiểu gì hết. Anh vừa đến gần nhà là con bé lại la lên và lên con thần kinh, đòi đưa nó trở lại căn buồng trước kia của nó...

- Mẹ ơi, con không hề biết rằng anh ấy đến, hoàn toàn không phải để tránh mặt anh ấy mà con muốn sang buồng này.

- Con nói không đúng, Liza, Iulia chạy vào báo với con là Aliosa đang đến, con sai chị ấy đứng chực sẵn để vào báo cho con.

- Mẹ yêu quý của con ơi, mẹ nói thế thật chẳng khôn khéo tí nào. Nếu mẹ muốn chữa lờ và nói một điều gì rất tinh khôn vào lúc này thì mẹ hãy báo cho tiên sinh Aleksei Fedorovich vừa vào đây biết rằng chỉ riêng việc ông ấy đến nhà ta hôm nay sau khi đã xảy ra câu chuyện ngày hôm qua và mặc dù bị chế nhạo như thế cũng đủ chứng tỏ rằng ông ấy không tinh ý.

- Liza, con nói bừa quá đấy, mẹ cam đoan với con rằng thế này thì mẹ sẽ phải có cách nghiêm khắc với con thôi. Có ai chế nhạo anh ấy đâu, mẹ lấy làm vui sướng vì anh ấy đã tới, mẹ cần có anh ấy, cần lắm lắm. Ôi Aleksei Fedorovich, tôi bất hạnh vô cùng!

- Mẹ làm sao thế, mẹ yêu quý?

- Chao ôi, cái thói nhõng nhẽo ấy của con Liza, cái tính khí thất thường ấy, cái bệnh ấy của con, cái đêm khủng khiếp ấy mà con lên cơn sốt, cái ông Gherxensnlbe khủng khiếp ấy mà cả đời ta cứ phải luôn luôn nhớ đến, cả đời cứ phải luôn luôn nhớ đến! Cuối cùng là mọi chuyện, mọi chuyện... Kể cả cái phép lạ ấy! Ôi phép lạ ấy làm tôi kinh ngạc, bàng hoàng xiết bao, Aleksei Fedorovich thân mến! Lại tấn bi kịch hiện đang diễn ra trong phòng khách nữa, tấn bi kịch mà tôi không thể chịu đựng nổi, tôi tuyên bố trước với anh như vậy đấy. Có lẽ là hài kịch, chứ không phải là bi kịch. Nay anh, trưởng lão Zoxima còn sống được đến mai chứ, còn sống được chứ? Trời ơi, tôi làm sao thế này. Cứ chốc chốc tôi lại nhắm mắt và thấy rằng tất cả những cái đó là vô lí vô lí hết.

- Tôi khẩn khoản xin bà. Aliosa bỗng ngắt lời. - Cho tôi một miếng vải sạch để tôi băng ngón tay. Ngón tay tôi bị một vết thương nặng và bây giờ đau ghê lắm.

Aliosa tháo băng ngón tay bị cắn. Tấm khăn đầm máu. Bà Khokhlakova kêu lên, nhắm mắt lại.

- Trời ơi, vết thương ghê quá, khủng khiếp!

Vừa nhìn thấy ngón tay Aliosa qua khe cửa, Liza lập tức đẩy tung cửa ra.

- Vào đây, vào đây với em. - Cô kêu lên bằng giọng khẩn nài gần như ra lệnh. - Bây giờ chấm dứt mọi chuyện ngu ngốc đi! Trời ơi, vậy mà anh cứ đứng mãi chẳng nói gì là làm sao? Khéo anh ấy mất hết máu đấy, mẹ ạ! Vừa rồi anh ở đâu, làm sao đến nỗi này? Nước, lấy nước đi đã! Cần rửa vết thương, ngâm tay vào nước lạnh cho hết đau, và cứ để thế. Cứ để như thế... Lấy nước ngay mau mau lên, đừng vào cái chậu rửa cốc chén. Mà làm nhanh lên. - Cô gái dứt lời một cách nóng nảy. Cô sợ hãi, vết thương của Aliosa làm cô kinh ngạc.

- Cho mời bác sĩ Gherxenstube chẳng? - Bà Khokhlakova kêu lên.

- Mẹ ơi, mẹ làm con đến chết mất thôi. Ông Gherxenstube có đến thì sẽ lại nói rằng ông ta không thể thiếu gì cả. Nước, nước! Mẹ ơi, vì Chúa, xin mẹ đi lấy hộ ít nước, mẹ giục Iulia đi, chị ấy đã ở đâu đó và không bao giờ đến nhanh được! Mau mau lên, mẹ, không thì con chết mất...

- Ô kìa, việc đó đáng gì đâu kia chứ. - Aliosa đâm hoảng vì sự sợ hãi của họ.

Iulia vội vã mang nước đến, Aliosa cho ngón tay vào nước.

- Mẹ ơi, cho con xin ít sợi vải cũ để buộc vết thương. Sợi vải cũ và cái chất nước đục lờ để rửa vết đứt da, nó tên là gì ấy nhỉ. Nhà ta có đấy, có đấy... Mẹ ơi, con biết cái lọ thủy tinh ở đâu rồi, ở buồng ngủ trong cái tủ con bên phải, ở đấy có cái lọ thủy tinh lớn và sợi vải cũ...

- Mẹ sẽ mang đến đủ hết. Liza, nhưng đừng có la gào và cuống cuống lên.

- Mẹ thấy Alecxei Fedorovich chịu đựng gan góc chưa. Nhưng anh đi đâu mà bị thương khiếp thế, Alecxei Fedorovich?

Bà Khokhlakova vội vã ra ngoài. Liza chỉ chờ có thể.

- Trước hết anh hãy trả lời một câu hỏi. - Cô nói nhanh với Aliosa. - anh đi đâu mà bị thương như vậy? Rồi sau đó em sẽ nói với anh câu chuyện khác. Nào?

Bằng bản năng, Aliosa cảm thấy rằng quãng thời gian cho đến lúc bà mẹ quay lại là rất quý đối với cô, anh kể một cách vội vàng bỏ qua nhiều điều và tóm lược, nhưng vẫn chính xác và rõ ràng về cuộc gặp gỡ bí ẩn với bọn học trò. Nghe xong, Liza đập hai tay vào nhau:

- Người như anh, nhất là đang mặc bộ áo này mà lại đi dây vào mấy đứa học trò ấy ư! - Cô giận dữ kêu lên, như thể cô có quyền gì với anh. - Như vậy thì anh là đứa con nít. Đứa con nít ít tuổi nhất trên đời! Nhưng nhất định anh phải làm cách nào đó biết về thằng bé mất dạy đó, rồi kể hết cho em nghe, vì ở đây hẳn có điều gì bí mật. Bây giờ đến việc thứ hai, nhưng trước hết là một câu hỏi: Alecxei Fedorovich, anh đang đau đớn đến như thế thì liệu anh có thể nói về những chuyện nhỏ mọn, mà nói một cách chín chắn được không?

- Được chứ, và lại bây giờ anh cũng không đau lắm nữa.

- Ấy là vì anh ngâm ngón tay vào nước. Phải thay nước đi thôi, nó nóng lên ngay đấy mà, Iulia, lấy ngay một miếng nước đá dưới hầm nhà và chậu nước đem đến đây. Thôi chị ấy ra rồi, em nói luôn vào việc: Alecxei Fedorovich, trả lại ngay cho em bức thư em gửi cho anh hôm qua, trả ngay đi, vì mẹ em có thể đến bây giờ đấy, mà em không muốn...

- Anh không mang theo đây.

- Không đúng, anh có mang theo. Em cũng biết rằng anh sẽ trả lời như thế mà. Nó ở trong túi anh đây này. Suốt đêm em hối tiếc về cái trò đùa ngu xuẩn ấy. Anh trả lại cho em lá thư ngay đi, cho xin nào!

- Thư để nhà mà!

- Nhưng sau lá thư bông đùa ngu xuẩn ấy, anh không được coi em là con bé nhóc cơ! Em xin lỗi anh về trò đùa ngu xuẩn ấy, nhưng nhất định anh phải mang lá thư đến trả em, nếu hôm nay anh thực không mang theo, nhất định đấy, dứt khoát đấy!

- Hôm nay thì không thể được, hôm nay anh sẽ về tu viện và hai, ba, có khi là bốn ngày nữa anh không đến đây được, vì trưởng lão Zoxima...

- Bốn ngày, vô lí quá! Ngày anh, anh cười em ghê lắm phải không?

- Anh không cười tí nào.

- Tại sao vậy?

- Bởi vì anh hoàn toàn tin tất cả mọi điều.

- Đừng nhục mạ em!

- Tuyệt không. Đọc thư em, anh tức khắc nghĩ rằng mọi việc sẽ như thế, vì rằng hễ trưởng lão Zoxima qua đời là anh phải rời khỏi tu viện. Rồi anh sẽ tiếp tục đi học và thi tốt nghiệp, rồi đến tuổi luật định thì chúng ta sẽ cưới nhau. Anh sẽ yêu em. Tuy anh chưa có thời giờ nghĩ thêm nữa, nhưng anh cho rằng anh sẽ không thể tìm được người nào hơn em làm vợ anh, mà trưởng lão bảo anh phải lấy vợ...

- Nhưng em tàn phế, người ta phải để em ngồi xe mà đẩy đi?

Liza bật cười, hai má ửng hồng.

- Chính anh sẽ đẩy xe cho em, nhưng anh tin chắc rằng đến lúc ấy em sẽ khỏi hẳn.

- Anh thật là điên. - Liza nói một cách nóng nảy. - Chỉ là đùa bỡn thôi mà anh nghĩ ra chuyện vớ vẩn như thế! A, mẹ em kia rồi, có lẽ là rất đúng lúc. Mẹ ơi, bao giờ mẹ cũng đến muộn, sao lại lâu thế kia chứ! Kia, chị Iulia đã mang nước đã đến rồi đấy!

- Chao ôi, Liza, đừng có hét lên, cần nhất là đừng có hét lên. Con cứ hét lên như thế làm cho mẹ... Làm thế nào được... Chính con đi nhét bó sợi vải cũ vào chỗ khác... làm mẹ tìm mãi... Mẹ ngờ rằng con cố ý làm như thế.

- Con làm sao biết được anh ấy đến đây với ngón tay bệnh, ở mà có lẽ con cố ý thực đấy. Mẹ là thiên thần, mẹ bắt đầu nói những điều ý nhị lạ thường.

- Ý nhị thì ý nhị. Liza ạ, nhưng lòng dạ rối bời vì ngón tay của Alecxai Fedorovich và tất cả những cái đó! Ôi, Alecxai Fedorovich thân mến, tôi hết sức phiền muộn không phải vì những chuyện riêng lẻ, không phải vì cái ông Gherxenstube nọ, mà vì mọi việc gộp chung lại, thật hết chịu nổi.

- Thôi, mẹ ơi, xin đủ ông Gherxenstube đi cho rồi, - Liza cười vui vẻ - Mẹ mau mau cho xin sợi vải cũ và nước đây. Đây chỉ là thứ thuốc rửa màu chì, Alecxai Fedorovich ạ, em nhớ ra tên nó rồi, thứ thuốc rửa tốt lắm đấy. Mẹ ơi, mẹ thử tưởng tượng xem, dọc đường anh ấy đã đánh nhau với bọn trẻ con, một thằng bé đã cắn anh ấy, thế thì anh ấy có con nít không chứ, thế thì anh ấy có thể lấy vợ được không, hả mẹ, bởi vì mẹ thử tưởng tượng xem, anh ấy muốn lấy vợ, mẹ ạ. Mẹ có bình dung được anh ấy là người có vợ không, có chết cười không chứ, có khiếp không chứ?

Liza cứ khúc khích cười một cách nóng nảy, đồng thời nhìn Aliosa một cách ranh ma.

- Lấy vợ là thế nào. Liza, có gì con lại nói như thế, con nói năng như thế không phải lẽ đâu... nhưng có thể là thằng bé ấy lên cơn đại.

- Ôi mẹ! Lại có những đứa trẻ lên cơn đại ư?

- Sao lại không, Liza, cứ làm như mẹ đã nói một điều gì ngu ngốc. Cậu bé nọ đã bị chó đại cắn, nó lên cơn đại và cắn bất cứ ai ở gần nó. Con bé băng cho anh khéo quá. Alecxai Fedorovich ạ, tôi không bao giờ băng được như thế. Bây giờ anh có đau không?

- Bây giờ chỉ hơi hơi thôi.

- Anh không sợ nước chứ? - Liza hỏi.

- Đây, thôi đi. Liza, có lẽ mẹ buột miệng nói về việc thằng bé lên cơn đại quá là quá hấp tấp, vì thế

con suy đoán lung tung.

- Ekaterina Ivanovna vừa hay tin anh đến, Alecxei Fedorovich ạ, thế là chị ấy bỏ đến hỏi tôi, chị ấy đang nóng lòng chờ gặp anh.

- Kia, mẹ! Mẹ cứ đi một mình đi, anh ấy chưa thể đi ngay bây giờ đâu, anh ấy còn đang đau lắm mà.

- Không đau chút nào cả, tôi đi được... - Aliosa nói.

- Sao! Anh đi à! Anh mà lại như thế ư? Lại như thế kia ư?

- Có sao đâu? Xong việc ở đây là anh lại tới đây và chúng ta lại tha hồ nói chuyện. Anh rất muốn mau gặp Ekaterina Ivanovna, bởi vì dù sao thì hôm nay anh rất muốn sớm về tu viện.

- Mẹ ơi, mẹ đưa anh ấy đi ngay đi. Alecxei Feodorovich gặp Ekaterina Ivanovna xong anh khỏi nhọc công quay lại đây, cứ về thẳng tu viện đi, đây mới là con đường của anh! Tôi buồn ngủ rồi, suốt đêm qua không chợp mắt.

- Ô kìa, Liza, con chỉ đùa giỡn thôi, nhưng nếu con buồn ngủ thật thì còn gì bằng? - Bà Khokhlakova kêu lên.

- Anh không biết làm sao mà... Anh sẽ lại đây ba phút nữa, thậm chí năm phút, nếu em muốn. - Aliosa nói đáp ứng.

- Thậm chí năm phút! Mẹ đưa anh ấy đi luôn mẹ, thật là con quái vật!

- Liza, con điên rồi. Ta đi thôi. Alecxei Fedorovich, hôm nay nó đồng bóng quá, tôi sợ làm nó bực tức. Ôi, phụ nữ mà bấn loạn thì thật là khổ, Alecxei Fedorovich! Nhưng có lẽ quá thật nhờ có anh đến mà nó dễ ngủ. Anh làm thế nào khiến nó dễ ngủ thế kia chứ, may mắn biết bao!

- Ôi, mẹ, mẹ nói dễ thương quá đi, con hôn mẹ cái nào, cảm ơn mẹ.

- Mẹ cũng hôn con, Liza. Nay, anh Alecxei Fedorovich, - lúc đi ra bà Khokhlakova thì thầm nói nhanh, giọng bí mật và trang nghiêm. - Tôi không muốn gợi ý gì cho anh, cũng không muốn vén tấm màn bí mật ấy, anh cứ vào rồi tự anh sẽ thấy những gì diễn ra, thật là khủng khiếp, đây là tấn hài kịch quái dị nhất: cô ấy yêu anh Ivan Fedorovich của anh mà lại cứ ra sức tự đoan quyết với mình rằng cô ấy yêu anh Dmitri Fedorovich của anh. Thật là kinh khủng! Tôi sẽ vào cùng với anh và nếu họ không đuổi tôi ra thì tôi sẽ chờ đến khi xong việc.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 4 Chương 5

Những cuộc nói chuyện trong phòng khách đã xong: Ekaterina Ivanovna hết sức xúc động, tuy có vẻ kiên quyết. Lúc Aliosa và bà Khokhlakova vào, Ivan Fedorovich đứng dậy định đi. Mặt chàng hơi tái, và Aliosa lo ngại nhìn anh. Số là bây giờ đến đây, Aliosa đã giải đáp được một trong những mối hồ nghi của mình, một điều bí ẩn ít lâu nay vẫn giày vò anh. Chừng một tháng nay, những lời bóng gió từ nhiều phía dội đến cho anh hiểu rằng anh Ivan yêu Ekaterina Ivanovna và điều quan trọng nhất là anh thực sự có ý định “phỗng tay trên” của Dmitri. Cho đến mãi gần đây, Aliosa vẫn coi đó là chuyện quái gở, tuy nó làm anh rất lo. Anh yêu cả hai anh, chỉ sợ hai anh trở thành tình địch của nhau. Thế nhưng hôm qua chính Dmitri Fedorovich bỗng bảo thẳng với Aliosa rằng chàng lấy làm mừng nếu Ivan là tình địch của chàng, như thế tốt cho chàng lắm. Tốt cái gì? Để anh lấy Grusenka ư? Nhưng Aliosa coi đó là việc vô hi vọng và đốn đời. Ngoài ra, cho đến tận tối hôm qua, Aliosa vẫn tin chắc như đinh đóng cột rằng Ekaterina Ivanovna yêu anh Dmitri, say đắm và bền chặt, nhưng chỉ tin đến tối hôm qua thôi. Hơn nữa, không hiểu sao anh vẫn cứ có cảm giác rằng nàng không thể yêu được một người như Ivan mà nàng yêu anh Dmitri, với con người như anh hiện nay, mặc dù tình yêu ấy thật là quái gở. Hôm qua, lúc diễn ra màn kịch có Grusenka, đột nhiên anh có cảm tưởng khác. Tiếng “vò xé” mà bà Khokhlakova vừa nói ra khiến anh gần như giật mình, vì chính đêm hôm ấy, lúc tảng sáng nửa thức nửa ngủ, có lẽ là để đáp lại giấc chiêm bao của mình, anh bỗng thốt lên: “Vò xé, vò xé!” Suốt đêm anh mơ thấy cảnh tượng diễn ra ở nhà Ekaterina Ivanovna. Bây giờ Aliosa sững sờ về lời bà Khokhlakova nói thẳng thừng và nhất quyết rằng Ekaterina Ivanovna yêu anh Ivan và nàng cố ý tự dối mình, tự làm khổ mình, ép lòng nói rằng nàng yêu Dmitri, như vậy chẳng qua là nàng đóng kịch, là tự “vò xé mình” do một sự biết ơn nào đó. “Phải, có lẽ thế, những lời đó hoàn toàn đúng sự thật!” Nhưng như vậy thì tình cảm của anh Ivan như thế nào? Một bản năng nào đó khiến Aliosa cảm thấy rằng một tính cách như Ekaterina Oxipovna cần thống trị, mà nàng chỉ có thể thống trị người như Dmitri, chứ không thể nào thống trị được người như Ivan, bởi vì chỉ có Dmitri là rốt cuộc (dù là sau một thời gian dài) có thể quy phục nàng “vì hạnh phúc của mình” (thậm chí Aliosa mong muốn như thế), nhưng Ivan thì không. Ivan không thể quy phục nàng, và sự quy phục sẽ không đem lại hạnh phúc cho anh. Không rõ vì sao tự dưng Aliosa có quan niệm như thế về anh Ivan. Tất cả những phân vân suy nghĩ ấy thoáng qua trong óc anh lúc anh vào phòng khách.

Một ý nghĩ nữa cũng chợt đến, bất thần và mãnh liệt: “Nếu như nàng không yêu người nào trong cả hai người thì sao?” Tôi xin lưu ý rằng Aliosa dường như xấu hổ về những ý nghĩ ấy và tự trách mình vì tháng gần đây những ý nghĩ ấy đôi khi vẫn đến với anh. “Ta có hiểu quái gì về tình yêu và về phụ nữ đâu, làm sao ta có thể quyết đoán như thế được?” - Anh tự trách mình sau mỗi lần có ý nghĩ hay phỏng đoán như vậy. Thế nhưng không thể không suy nghĩ. Chẳng hạn, bằng bản năng anh hiểu rằng bây giờ sự kình địch đó trong tình yêu là một vấn đề hết sức quan trọng trong số phận của hai anh mình và có quá nhiều điều phụ thuộc vào đó. “Rắn nuốt rắn,” - hôm qua trong lúc câu kinh anh Ivan đã nói về bố và anh Dmitri như vậy. Vậy là dưới con mắt Ivan, Dmitri là con rắn độc và có lẽ là con rắn độc đã từ lâu rồi. Phải chăng từ ngày Ivan biết Ekaterina Ivanovna? Có nhiên hôm qua Ivan vô tình buột ra những lời đó, nhưng vì là vô tình nên càng quan trọng hơn. Nếu vậy thì làm sao hòa thuận được? Phải chăng trái lại, đây là những duyên cớ mới gây nên sự thù địch nhau trong gia đình? Nhưng cái chính là anh, Aliosa, anh nên thương ai? Anh mong muốn gì cho mỗi người? Anh yêu cả hai, nhưng anh mong muốn gì cho mỗi người giữa lúc có những mâu thuẫn ghê gớm như vậy? Rất dễ lạc trong cái mê lộ như vậy, mà tìm anh Aliosa không thể chịu đựng nổi tình trạng không biết chắc, bởi vì tình yêu của anh bao giờ cũng là tình yêu bằng hành động. Anh không thể yêu một cách thụ động được, đã yêu là phải giúp đỡ người mình yêu. Muốn vậy phải có mục

đích, Phải biết chắc người đó thích và cần gì, và khi đã tin rằng mục đích đã chọn là đúng thì tất nhiên là phải giúp đỡ từng người trong hai người. Nhưng Aliosa không có mục đích chắc chắn, tất cả chỉ là mơ hồ, rắc rối “vò xé”, người ta bảo thế. Nhưng anh có hiểu thế nào là vò xé kia chứ? Anh chẳng hiểu tí gì trong cái mớ bòng bong ấy!

Thấy Aliosa, Ekaterina Ivanovna vui sướng nói nhanh với Ivan Fedorovich lúc ấy đã đứng lên định đi:

- Khoan, khoan đã! Hãy nán lại một chút. Tôi muốn nghe ý kiến của người này, con người mà tôi hết lòng tin cậy. Chị Ekaterina Oxipovna, xin chị cũng đừng đi. - Nàng nói thêm với bà Khokhlakova. Nàng kéo Aliosa ngồi xuống cạnh mình, còn bà Khokhlakova ngồi ở phía đối diện bên cạnh Ivan Fedorovich.

- Đây toàn là những người bạn của tôi, tất cả những người bạn tôi có trên đời, các bạn thân mến ạ. - Nàng nói một cách nồng nhiệt bằng một giọng đầy nước mắt, run run vì đau khổ thành thực, khiến Aliosa lập tức lại có thiện cảm với nàng, - Alecei Fedorovich, hôm qua chú đã chứng kiến sự việc... khủng khiếp ấy và chú thấy tôi như thế nào. Anh không thấy cảnh đó, Ivan Fedorovich ạ, nhưng chú ấy thấy. Chú ấy nghĩ gì về tôi hôm qua, tôi không biết, tôi chỉ biết có một điều: nếu sự việc lặp lại y nguyên như thế vào hôm nay, lúc này thì tôi sẽ bộc lộ vẫn những tình cảm tư lự hôm qua, vẫn những tình cảm như thế, những lời như thế và những cử chỉ như thế. Chú còn nhớ những cử chỉ của tôi đấy Alecei Fedorovich ạ, chính chú kìm giữ tôi khi tôi... (Nói đến đây nàng đỏ mặt, mắt quắc lên). Alecei Fedorovich, tôi tuyên bố với chú rằng tôi không thể cam chịu như thế được. Nay Alecei Fedorovich, thậm chí tôi không biết bây giờ tôi có còn yêu anh ấy không. Bây giờ tôi nhìn thấy anh ấy đáng thương, đây là một dấu hiệu chẳng lành về tình yêu. Nếu như tôi yêu anh ấy, vẫn còn yêu thì bây giờ có lẽ tôi không thương hại anh ấy, mà phải căm thù kia...

Giọng nàng run lên, hai hàng mi long lanh giọt lệ. Aliosa rung động cõi lòng: “Cô gái này thẳng thắn và thành thật,” - anh nghĩ, - “và nàng không còn yêu Dmitri nữa!”

- Đúng thế! Phải! - Bà Khokhlakova kêu lên.

- Khoan đã, chị Ekaterina Ivanovna thân mến, tôi chưa nói cái chính, tôi chưa nói quyết định dứt khoát của tôi hồi đêm. Tôi cảm thấy quyết định ấy của tôi có lẽ là khủng khiếp cho tôi, nhưng tôi cảm thấy trước rằng dù thế nào chẳng nữa tôi cũng sẽ không đổi ý, sẽ cứ như thế suốt đời tôi. Anh Ivan Fedorovich bao giờ cũng là người cố vấn thân thiết, tốt bụng, đại lượng của tôi, người thấu hiểu sâu sắc lòng người, người bạn duy nhất tôi có trên đời, anh ấy hoàn toàn tán thành và khen ngợi quyết định của tôi. Anh ấy biết quyết định ấy.

- Vâng, tôi tán thành, - Ivan Fedorovich nói khẽ nhưng cương quyết.

- Nhưng tôi muốn rằng Aliosa (ôi, Alecei Fedorovich, chú thứ lỗi cho tôi đã gọi chú chỉ là Aliosa) tôi muốn rằng Aliosa nói cho tôi biết ngay bây giờ, trước các bạn của tôi: tôi đúng hay sai. Tôi có linh cảm rằng chú, người em thân mến của tôi (vì chú đúng là người em thân mến của tôi). - Nàng lại hoan hỉ thốt lên, nắm lấy bàn tay lạnh giá của Aliosa trong bàn tay nóng hổi của mình. - Tôi linh cảm thấy rằng quyết định của chú, sự tán thành của chú sẽ làm tôi yên tâm, mặc dù tôi hết sức đau khổ, bởi vì sau khi nghe chú nói, tôi sẽ nguôi đi và chịu nhún nhục, tôi linh cảm thấy thế!

- Tôi không biết chị sẽ hỏi gì tôi. - Aliosa đỏ mặt nói, - tôi chỉ biết rằng tôi yêu mến chị và lúc này tôi mong muốn hạnh phúc cho chị hơn là cho tôi... Nhưng mà tôi có hiểu quái gì nhưng việc ấy đâu kia chứ... - Bỗng nhiên, chẳng hiểu vì sao anh nói thêm.

- Trong những việc này, Alecei Fedorovich ạ, trong những việc này, bây giờ cái chính là danh dự và bổn phận, và còn cái gì nữa có lẽ cao cả hơn cả bổn phận, tôi cũng chẳng biết rõ. Nhưng trái tim nhắc nhở



tôi cái tình cảm không thể cưỡng lại được ấy, và nó lôi cuốn tôi không sao cưỡng lại được. Nhưng tóm lại là tôi đã quyết: cho dù anh ấy có lấy... cái đồ súc sinh ấy, - nàng nói một cách trịnh trọng, - mặc dù không bao giờ tôi có thể tha thứ cho nó, không bao giờ, nhưng tôi vẫn không bỏ anh ấy. Từ nay trở đi không bao giờ tôi bỏ anh ấy được nữa! - Nàng thốt lên bằng giọng run run, biểu lộ một niềm hoan hỉ gương gào vô vị. - Không phải là tôi sẽ bám theo anh ấy, luôn luôn quần mắt anh ấy đâu. Không, tôi sẽ sang thành phố khác, bất cứ đâu, nhưng suốt đời tôi sẽ không ngừng để ý đến anh ấy. Khi nào ả kia làm anh ấy khốn khổ, mà chuyện đó sẽ xảy ra ngay bây giờ cho mà xem, thì anh ấy cứ đến với tôi, anh ấy sẽ có một người bạn, một người em gái... Chỉ là một người em gái thôi, cố nhiên và sẽ suốt đời như thế, nhưng cuối cùng anh ấy sẽ thấy rõ ràng đây thực sự là người em gái yêu thương anh và suốt đời hi sinh cho anh. Tôi sẽ đạt được ý định đó, tôi sẽ làm cho anh ấy cuối cùng hiểu tôi và thổ lộ hết với tôi mà không hổ thẹn! - Nàng kêu lên như trong cơn thán loạn. - Tôi sẽ là Thượng đế của anh ấy để anh ấy cầu nguyện, thì ít ra anh ấy cũng mắc nợ tôi vì đã phản bội tôi, vì những gì anh ấy gây ra mà hôm qua tôi đã phải chịu đựng. Hãy để cho anh ấy suốt đời thấy rằng tôi sẽ suốt đời trung thành với anh ấy và với lời đã hứa, mặc dù anh ấy không chung thủy và bội bạc. Tôi sẽ... tôi sẽ chỉ là phương tiện gây dựng hạnh phúc cho anh ấy (hay nên nói thế nào tôi cũng chẳng biết nữa) là công cụ, là cầu may, để mưu hạnh phúc cho anh ấy, cứ như thế suốt đời, suốt đời, để cho từ nay trở đi suốt đời anh ấy nhìn thấy điều đó! Tôi quyết định như vậy đó! Ivan Fedorovich nhiệt liệt tán thành tôi.

Nàng ngạt thở. Có lẽ nàng muốn diễn đạt ý nghĩ của mình một cách đích đáng hơn, khéo léo hơn và tự nhiên hơn, nhưng hóa ra lại quá hấp tấp và quá trần trụi. Có nhiều phần bông bột trẻ trung nhiều phần chỉ là dư âm của cơn tức giận hôm qua, là nhu cầu bộc lộ sự kiên nhẫn, tự nàng cũng cảm thấy thế. Mặt nàng bỗng tối sầm lại, ánh mắt trở nên khó chịu. Aliosa nhận thấy ngay tất cả những cái đó, trái tim anh rộn lên niềm thương cảm. Ngay lúc đó Ivan nói lời:

- Tôi chỉ nói lên ý nghĩ của tôi thôi, - chàng nói. - Ở bất cứ người phụ nữ nào khác thì tất cả những cái đó đen là do uất ức, bày đặt, nhưng ở cô thì không. Người khác mà như thế thì không đúng, nhưng cô thì lại là phải. Tôi không biết luận giải ra sao, nhưng tôi thấy rằng cô hết sức thành thực, vì vậy cô có lí.

- Đây chỉ là lúc này thôi... Nhưng lúc này là thế nào? Chỉ là sự lảng nhệch hôm qua, lúc này là như thế đấy! - Bà Khokhlakova thốt nhiên không chịu nổi, rõ ràng bà không muốn can thiệp vào, nhưng không nín nổi và bỗng nói ra một ý nghĩ rất xác đáng.

- Đúng thế, đúng thế, - Ivan bỗng nói một cách hăm hở và rõ ràng là bức tức vì người ta ngắt lời mình, - đúng thế, nhưng đối với người khác thì phút ấy chỉ là cảm tưởng ngày hôm qua, và chỉ là thoáng chốc, nhưng với tính tình của Ekaterina Ivanovna thì phút ấy sẽ dài suốt cả cuộc đời. Cái gì đối với người khác chỉ là lời hứa thì đối với nàng là bổn phận vĩnh viễn, có thể là một bổn phận nặng nề, khó ưa, nhưng không được xao lãng. Và nàng sẽ sống bằng ý thức đã làm tròn được bổn phận ấy! Cuộc đời của cô Ekaterina Ivanovna ạ, bây giờ sẽ trôi đi trong sự chiêm ngưỡng với nỗi lòng đau khổ những tình cảm riêng của cô, chiêm ngưỡng kì công của cô và cuộc đời cô sẽ biến thành sự chiêm ngưỡng dịu ngọt cái ý định kiên quyết và kiêu hãnh đã được thực hiện một lần dứt khoát, thực quả là một loại ý định kiêu hãnh, dù sao cũng là tuyệt vọng, nhưng cô đều thực hiện được, và ý thức rõ điều đó; cuối cùng cô sẽ hoàn toàn thỏa mãn và hòa giải được với một điều còn lại...

Ivan nói một cách kiên quyết, có phần nào hằn học, rõ ràng là có chủ ý, thậm chí có lẽ không muốn che giấu ý định của mình, nghĩa là cố ý giễu cợt.

- Trời ơi, tất cả những cái đó đều không thật! - Bà Khokhlakova lại kêu lên.

- Alecxei Fedorovich, chú nói đi! Tôi rất cần biết chú sẽ nói gì với tôi! - Ekaterina Ivanovna kêu lên và bỗng ứa nước mắt. Aliosa đứng dậy khỏi đi văng.

- Không sao, không sao! - Nàng vừa khóc vừa nói, - ấy là vì tâm thần rối loạn, vì đêm qua mất ngủ thôi mà, nhưng ở bên cạnh hai người bạn như chú và anh chú, tôi cảm thấy vững vàng... vì tôi biết... hai người không bao giờ bỏ rơi tôi...

- Khôn nổi ngày mai có lẽ tôi phải đi Moskva và sẽ phải xa cô lâu. Và thật không may, việc đó không thể thay đổi được... - Ivan Fedorovich bỗng nói.

- Ngày mai, đi Moskva! - Khuôn mặt Ekaterina Ivanovna bỗng méo đi. - Nhưng... nhưng... Trời ơi, thế thì may mắn biết bao! - Nàng kêu lên bằng giọng phút chốc đổi khác hẳn và mắt ráo hoảnh như chưa từng có nước mắt. Chính lúc ấy nàng bỗng đổi khác kì lạ khiến Aliosa sững sốt: không còn cô gái đáng thương bị lãng nhục, vừa khóc vì nỗi đau xé lòng nữa, mà đây là người phụ nữ hoàn toàn tự chủ, thậm chí rất hể hả, dường như chợt có điều gì vui mừng.

- Ồ không phải tôi vui sướng vì anh xa tôi đâu, tất nhiên là không. - Dường như nàng nói chừa, miệng mỉm cười lịch thiệp đến dễ thương, - một người bạn như anh không thể nghĩ như vậy được. Trái lại tôi rất khổ tâm vì thiếu vắng anh (nàng chạy vội đến nắm lấy hai tay Ivan Fedorovich, xiết chặt tay chàng với tình cảm nồng nhiệt); nhưng thật là may mắn quá, bây giờ về Moskva, anh có thể trực tiếp thuật lại với các cô tôi và chị Agafia tất cả tình cảm của tôi, tất cả nỗi khủng khiếp hiện nay của tôi, hoàn toàn thành thật với Agafia và không nương nhẹ bà cô đáng mến của tôi, anh biết cách nói. Anh không thể tưởng tượng nổi hôm qua và sáng hôm nay tôi khổ sở biết bao vì không biết làm cách nào viết nổi lá thư ghê gớm ấy... bởi vì trong thư tôi không sao thuật lại nổi điều đó... Bây giờ tôi viết thư dễ dàng rồi, vì anh sẽ đến nhà bà cô tôi và sẽ nói rõ cho họ hiểu mọi chuyện. Ôi, tôi vui mừng biết bao! Nhưng tôi vui mừng chỉ vì lẽ ấy thôi, anh hãy tin tôi. Đối với tôi, cố nhiên anh là người không ai thay thế được... Tôi đi viết thư ngay đây. - Nàng kết luận và thậm chí đã cất bước toan rời khỏi phòng.

- Nhưng còn Aliosa? Cô rất muốn nghe ý kiến của Alecxei Fedorovich kia mà? - Bà Khokhlakova kêu lên, giọng có vẻ cay độc và giận dữ.

- Tôi không quên đâu. - Ekaterina Ivanovna bỗng dừng lại. - Nhưng tại sao lúc này chị có vẻ ghét tôi thế, chị Ekaterina Oxipovna? - Nàng nói với giọng trách móc cay đắng và sôi nổi.

- Tôi đã nói gì thì tôi xác nhận. Tôi cần nghe ý kiến của chú ấy, hơn nữa tôi cần chú ấy quyết định! Chú ấy bảo thế nào thì sẽ nên thế. Tôi khao khát nghe lời chú nói. Alecxei Fedorovich ạ. Nhưng chú làm sao thế?

- Tôi không ngờ, tôi không thể tưởng tượng nổi! - Aliosa bỗng kêu lên một cách chua xót.

- Cái gì, cái gì?

- Anh ấy đi Moskva mà chị lại reo lên rằng chị vui mừng, chính chị cố ý reo lên như thế! Rồi chị lại giải thích rằng chị vui mừng không phải vì anh ấy ra đi, trái lại chị lấy làm tiếc rằng... chị mất một người bạn, nhưng đây là chị cố tình đóng kịch... như thể chị diễn tấn hài kịch trên sân khấu!...

- Như trên sân khấu ư? Sao?... Thế là thế nào? - Ekaterina Ivanovna kêu lên, rất đỗi ngạc nhiên, đỏ bừng mặt và cau mày.

- Mặc dù chị đoán quyết với anh ấy rằng vắng anh ấy chị thiếu mất một người bạn, nhưng chị lại nói đập vào mặt anh ấy rằng chị vui sướng vì anh ấy ra đi... - Aliosa nói mà gần như nghẹn thở. Anh đứng bên bàn, không ngồi.

- Chú nói gì tôi không hiểu.

- Thì chính tôi cũng không hiểu... Bất thần như có thần cảm... Tôi biết rằng nói ra thật không tiện, nhưng tôi vẫn cứ nói. - Aliosa nói tiếp, giọng vẫn run run và ngắc ngứ như thế. - Linh cảm bảo tôi rằng có lẽ chị không hề yêu anh Dmitri... ngay từ đầu. Và anh Dmitri có lẽ cũng chẳng yêu chị... ngay từ đầu... mà chỉ kính trọng chị thôi... Thực tình tôi không biết tại sao lúc này tôi dám nói ra như thế, nhưng cũng phải có người nào nói sự thật chứ... bởi vì ở đây không ai muốn nói sự thật...

- Sự thật nào? - Ekaterina Ivanovna kêu lên, giọng nàng như trong cơn thác loạn.

- Thế này này - Aliosa nói áp úng, như thể anh nhảy từ mái nhà xuống, - chị hãy mời anh Dmitri đến đây, tôi sẽ tìm được anh ấy, hãy để anh ấy đến đây cầm lấy tay chị, rồi cầm lấy tay anh Ivan và đặt tay hai người vào nhau. Chị làm khổ anh Ivan, chỉ vì chị yêu anh ấy... Chị làm khổ Ivan vì tình yêu của chị đối với Dmitri chỉ là nổi vô xé đau đớn... chị yêu không thật lòng... bởi vì chị cố làm cho mình tin như thế...

Aliosa ngừng bật.

- Chú... chú là đứa con nít điên dại, thế đấy! - Mặt tái nhợt, môi méo xệch đi vì tức giận, Ekaterina Ivanovna nói xẵng giọng.

Ivan Fedorovich bỗng bật cười đứng lên, hai tay cầm mũ.

- Chú lắm, Aliosa tốt bụng của tôi ạ. - Chàng nói, chưa bao giờ Aliosa thấy anh mình có vẻ mặt như thế, nó biểu lộ sự chân thành của tuổi trẻ và một tình cảm mãnh liệt bộc trực. - Chưa bao giờ Ekaterina Ivanovna yêu tôi! Nàng vẫn biết tôi yêu nàng, tuy tôi chưa hề nói với nàng một lời nào về tình yêu của tôi, nàng biết, nhưng nàng không yêu tôi. Tôi cũng chưa bao giờ là bạn của nàng, không một ngày nào; một người phụ nữ kiêu hãnh không cần tình bạn của tôi. Nàng giữ tôi ở bên cạnh để không ngừng trả thù. Nàng bắt tôi hứng chịu sự trả thù về tất cả sự xúc phạm của Mitia mà nàng thường xuyên phải chịu đựng suốt thời gian ấy, không phút nào nguôi, kể từ lần gặp gỡ đầu tiên... Bởi vì bản thân cuộc gặp gỡ lần đầu giữa hai người in lại trong tim nàng như một sự xúc phạm. Trái tim nàng như thế đấy! Tôi luôn luôn chỉ có một việc là nghe nàng nói về tình yêu của nàng với Dmitri. Bây giờ tôi đi đây, nhưng Ekaterina Ivanovna ạ, cô nên biết bằng thực ra cô chỉ yêu có Dmitri. Anh ấy càng xúc phạm cô thì cô càng yêu anh ấy hơn. Vì thế cô bị vô xé. Cô yêu anh ấy trong tình trạng anh ấy như hiện nay, yêu khi anh ấy xúc phạm cô. Nếu như anh ấy sửa chữa, cô sẽ bỏ anh ấy và cũng chẳng yêu nữa. Nhưng cô cần anh ấy để không ngừng chiêm ngưỡng kì công về lòng chung thủy của cô và trách móc anh ấy không chung thủy. Tất cả là do tính kiêu hãnh của cô. Ôi, cô bị hạ thấp và bị lăng nhục nhiều, nhưng tất cả là do lòng kiêu hãnh... Tôi quá trẻ và quá yêu cô. Tôi biết, lẽ ra tôi không nên nói với cô điều đó, tôi chỉ nên từ biệt cô mà đi thì phải hơn: như vậy sẽ ít tổn thương đến cô hơn. Nhưng lần này tôi đi xa và sẽ không bao giờ trở lại nữa. Giã từ mãi mãi... Tôi không muốn cứ ngồi bên sự đau đớn vô xé... Ở mà tôi không biết diễn đạt đâu, tôi nói hết rồi đấy... Vĩnh biệt, Ekaterina Ivanovna, cô không được giận tôi, bởi vì tôi đã bị trừng phạt gấp một trăm lần cô: chỉ riêng việc không bao giờ còn thấy mặt cô nữa đã là hình phạt đối với tôi rồi. Vĩnh biệt. Vĩnh biệt. Tôi không cần cô đưa tay cho tôi. Cô hành hạ tôi một cách hoàn toàn có ý thức, nên lúc này tôi không thể tha thứ cho cô được. Sau này thì có thể, chứ bây giờ thì tôi không cần cô trao tay cho tôi.

- Den Danh, Dame, begehrt ich nicht(1), - chàng nói thêm với một nụ cười méo xệch đi, nhưng như vậy thật là bất ngờ, chàng đã chứng tỏ là chàng có thể đọc thuộc lòng thơ Sille, điều mà trước đây, Aliosa hẳn không tin. Chàng ra khỏi phòng, thậm chí không chào chủ nhà, bà Khokhlakova, Aliosa ngạc nhiên chấp hai tay vào nhau.

(1) Tiếng Đức: tôi không cần được ban thưởng, thưa bà.

- Anh Ivan, - Aliosa luống cuống hét với theo, - trở lại đi, anh Ivan! Không, không, bây giờ không đòi nào anh ấy quay trở lại! - Anh kêu lên, một ý nghĩ mới mẻ chưa xót lại lóe sáng. - Nhưng đấy là tại tôi,

chính tôi đã khơi chuyện! Anh Ivan nói năng giận dữ, hằn học. Bất công và giận dữ... - Aliosa kêu lên như điên dại.

Ekaterina Ivanovna đột nhiên bỏ sang phòng bên.

- Anh không làm gì sai trái cả, anh xử sự như một thiên thần.

Bà Khokhlakova thì thầm nói nhanh bằng giọng hoan hỉ với Aliosa đang đau xót. - Tôi sẽ gắng hết sức ngăn Ivan Fedorovich đừng đi...

Gương mặt bà lộ vẻ vui mừng hơn hờ khiến Aliosa hết sức rầu lòng, nhưng Ekaterina Ivanovna bỗng quay trở lại. Tay nàng cầm hai tờ giấy bạc một trăm.

- Tôi có một việc rất cần nhờ đến chú, Alexei Fedorovich ạ. - Nàng nói thẳng với Aliosa bằng giọng đều đều và rõ ràng là bình tĩnh như không có gì xảy ra. - Cách đây một tuần, đúng, đầu như một tuần trước, Dmitri Fedorovich đã có hành động nóng nảy và bất công, hết sức bậy bạ. Ở đây có một địa điểm tệ hại, một quán rượu. Ở đây anh ấy đã gặp một sĩ quan về vườn, chính ông đại úy mà ba anh đã sai khiến làm việc này việc nọ cho ông. Không hiểu vì sao Dmitri Fedorovich tức giận viên đại úy ấy, anh túm râu ông ta lôi ra phố trước tất cả mọi người và cứ lôi đi như thế ở ngoài phố một lúc lâu, nghe nói đứa con trai ông ta còn nhỏ tuổi, hiện đang học ở trường địa phương nhà, chạy theo bên cạnh, khóc nức nở và xin tha cho bố, van xin mọi người can thiệp giúp, nhưng người ta chỉ cười. Xin lỗi chú Alexei Fedorovich, nhưng tôi không thể không phẫn nộ khi nhớ lại việc làm đáng xấu hổ như thế của anh ấy... một việc mà chỉ có Dmitri Fedorovich dám làm khi tức giận... hay đam mê! Tôi không thể kể lại được, không đủ can đảm... Tôi nói lộn xộn quá. Tôi đã dò hỏi về người bị xúc phạm và được biết ông ta rất nghèo. Họ ông ta là Xneghirev. Do phạm lỗi gì đó trong công vụ, ông ta bị thải hồi, tôi không thể kể rõ với chú được, bây giờ ông ta sống với gia đình, một gia đình khổ sở gồm những đứa con ốm và bà vợ đầu như bị điên, ông ta rơi vào cảnh nghèo nàn ghê gớm. Ông ta ở thành phố này đã lâu, làm gì không rõ, đầu như làm nghề chép thuê, nhưng bây giờ bỗng dưng mất việc. Chợt nhìn chú, tôi nghĩ... tôi không biết nói thế nào... chú ạ tôi muốn nhờ chú, chú Alexei Fedorovich rất mực nhân hậu của tôi, tôi nhờ chú đến nhà ông ta, tìm cơ gì đến nhà ông ta, cái ông đại úy ấy mà. Trời ơi, tôi nói lộn xộn quá, chú làm cách nào tế nhị, dè dặt, chỉ có chú mới biết cách làm như thế (Aliosa bỗng đỏ mặt) đưa cho ông ta hai trăm rúp để giúp ông ta. Chắc là ông ấy sẽ nhận... nghĩa là nói khéo thế nào để ông ta nhận. Hay là không, thế nào nhỉ? Chú ạ, đây không phải là tiền lo lót cho ông ta chịu thôi đi, đừng thừa kiện (bởi vì hình như ông ta định thừa kiện), đây chỉ là để bày tỏ sự đồng tình, là ý muốn giúp đỡ của tôi, vợ chưa cưới của Dmitri Fedorovich, chứ không phải của chính anh ấy... Tóm lại, chú làm được... lẽ ra tôi tự đến, nhưng chú làm việc đó khéo hơn tôi nhiều. Ông ta ở phố Ozero, trong ngôi nhà của bà Kanmykova... Vì Chúa. Alexei Fedorovich, hãy giúp tôi việc ấy, còn bây giờ... bây giờ... bây giờ tôi hơi mệt. Tạm biệt...

Nàng bỗng quay ngoắt đi và lại biến sau tấm rèm cửa, không để Aliosa kịp nói một lời nào, mà anh thì muốn lên tiếng. Anh muốn xin tha thứ, muốn xin tha thứ, muốn quy lỗi cho mình, muốn nói một điều gì vì trái tim anh tràn ứ, anh không muốn cứ thế mà ra về. Nhưng bà Khokhlakova cầm lấy tay anh và dẫn anh ra. Ở phòng ngoài, bà lại giữ anh lại như ban nãy.

- Cô ấy kiêu hãnh, đang cố vượt thắng bản thân mình, nhưng cô ấy nhân hậu, đáng yêu, rộng lượng! - Bà Khokhlakova thì thầm thốt lên. - Ôi, tôi yêu cô ấy biết chừng nào, đôi lúc như thế, và bây giờ tôi vui mừng xiết bao về mọi sự! Anh Alexei Fedorovich thân mến, điều này anh không biết đâu, anh ạ, tất cả chúng tôi, - tôi, hai bà cô của cô ấy, ngay cả Liza, - suốt một tháng nay chúng tôi chỉ mong muốn điều ấy và cầu cho cô ấy đoạn tuyệt với Dmitri Fedorovich của anh, vì anh ta, không đếm xỉa đến cô ấy và không yêu cô ấy, cầu mong cho cô ấy lấy Ivan Fedorovich, chàng trai có học và rất tốt, yêu cô ấy hơn hết thầy mọi thứ trên đời. Chúng tôi đã sắp đặt một âm mưu, có lẽ chỉ vì thế mà tôi chưa đi khỏi đây...

- Nhưng chị ấy khóc, chị ấy lại bị xúc phạm kia mà! - Aliosa kêu lên.

- Đừng tin nước mắt đàn bà, Alecxei Fedorovich! Tôi luôn luôn chống lại đàn bà trong trường hợp này, tôi về phe đàn ông.

- Mẹ ơi, mẹ làm hư anh ấy đấy. - Tiếng Liza lạnh lạnh sau cửa.

- Không, tất cả là tại tôi, tôi có lỗi nhiều lắm! - Aliosa vẫn không nguôi, anh nhắc lại, đau đớn hổ thẹn vì sự thất thố của mình, thậm chí hai tay bưng mặt vì xấu hổ.

- Trái lại anh xử sự như một thiên thần, như một thiên thần, tôi sẵn sàng nhắc lại điều đó nghìn vạn lần.

- Mẹ ơi, anh ấy làm gì mà lại như một thiên thần? - Lại tiếng Liza.

- Không hiểu sao khi nhìn tất cả những sự việc ấy, tôi bỗng tưởng tượng rằng chị ấy yêu anh Ivan, - Aliosa nói tiếp, dường như không nghe thấy tiếng Liza, - thế là tôi nói ra ý nghĩ ngu ngốc ấy... bây giờ rồi sẽ ra sao!

- Nhưng với ai, với ai hâ! - Liza la lên. - Mẹ ơi, mẹ làm con chết mất thôi. Con hỏi mà mẹ không trả lời.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 4 Chương 6

Lúc đó hầu phòng chạy vào.

- Tiểu thư Ekaterina Ivanovna khó ở... Tiểu thư khóc... lên cơn thần kinh, vật vã.

- Thế là thế nào? - Liza kêu lên, giọng đầy lo lắng. - Mẹ ơi, có mà con sẽ lên cơn thần kinh thì có, chứ không phải cô ấy!

- Liza, vì Chúa, đừng có la hét, con làm mẹ chết mất thôi. Ở tuổi con không thể biết hết những chuyện mà người lớn được biết, rồi mẹ sẽ đến với con và kể cho con nghe tất cả những gì có thể cho con biết được. Trời ơi! Tôi chạy đi đây... Lên cơn thần kinh, đây là dấu hiệu tốt lành. Alecxei Fedorovich ạ, cô ấy phát cơn thần kinh thì tuyệt quá. Chính là phải như thế. Trong trường hợp này bao giờ tôi cũng chống lại đàn bà, tôi chống lại tất cả những cơn thần kinh ấy và nước mắt đàn bà, Iulia, chạy đến báo với tiểu thư rằng tôi sẽ lại ngay. Còn về việc Ivan ra đi như thế là lỗi tại cô ấy. Nhưng anh ấy sẽ không đi đâu. Liza, hãy, vì Chúa, đừng có la hét!

- Ô mà con có la hét đâu, chính mẹ là hét đấy chứ?

- Thứ lỗi cho mẹ của con, nhưng mà mẹ mừng quá, mừng quá đỗi! Alecxei Fedorovich, anh có để ý thấy ban nãy Ivan Fedorovich đi ra nom trẻ trung thế nào không, nói tất cả những điều đó và ra về! Tôi thiết nghĩ, một người uyên bác như thế, một viện sĩ, vậy mà bỗng nhiên bộc lộ tình cảm một cách nồng nhiệt, bộc trực và trẻ trung như thế, non nớt và trẻ trung, thật là tuyệt diệu, tuyệt diệu, hết như anh... Lại còn đọc thơ tiếng Đức nữa chứ, hết như anh! Thôi, tôi đi đây, tôi đi đây, Alecxei Fedorovich, anh hãy mau mau đi lo giúp cho cái việc cô ấy nhờ cậy anh và trở lại ngay nhé. Liza, con có cần gì không? Vì Chúa, đừng giữ Alecxei Fedorovich một chút nào nữa, anh ấy sẽ trở lại với con ngay thôi mà...

Rút cục bà Khokhlakova cũng rời khỏi nơi này, trước khi ra đi Aliosa toan mở cửa vào gặp Liza.

- Không được! - Liza kêu lên. - Bây giờ thì nhất quyết không được! Cứ đứng đấy mà nói, qua khe cửa. Vì lẽ gì anh được tôn lên hàng thiên thần vậy? Tôi chỉ muốn biết điều ấy thôi.

- Anh đã làm một việc ngu xuẩn kinh khủng. Liza ạ! Chào em nhé.

- Trả lời quấy quá như thế rồi bỏ đi là không được đâu! - Liza toan thét lên.

- Liza, anh đang có một nỗi đau buồn nghiêm trọng! Anh sẽ quay lại, nhưng anh đang có một nỗi đau buồn lớn lao, một nỗi đau buồn lớn lao!

Và anh chạy ra khỏi phòng.

Quả thực anh có một nỗi đau buồn nghiêm trọng hiếm khi anh gặp phải. Anh đã lạnh chanh “làm điều đại dột”, mà trong việc gì kia chứ: trong tình yêu! “Ta có hiểu gì về chuyện ấy đâu, ta hiểu quái gì về những việc loại này?” - Anh dò mắt tự nhắc lại với mình lần thứ một trăm. “Ôi, xấu hổ cũng không hề gì, xấu hổ chỉ là sự trừng phạt đáng đối với ta. Khốn nỗi bây giờ chắc chắn ta là nguyên nhân gây ra những nỗi bất hạnh mới... Vậy mà trưởng lão sai ta đi để giải hòa và làm cho mọi người đoàn kết lại. Làm cho người ta đoàn kết như thế ư?” Đến đây anh bỗng nhớ lại mình đã “tác thành cuộc hôn nhân” như thế

nào và anh hồ thẹn ghê gớm. “Tuy ta làm tất cả những việc đó một cách thành tâm, nhưng lần sau cần khôn ngoan hơn.” - Anh bỗng kết luận mà thậm chí không mỉm cười về kết luận của mình.

Ekaterina Ivanovna nhờ anh đến phố Ozero, anh Dmitri lại ở một ngõ ngay gần phố Ozero, trên đường đi của anh. Aliosa quyết định dù thế nào cũng lại đến nhà anh trước khi đến ông đại úy tuy anh linh cảm rằng sẽ không gặp anh ở nhà. Anh ngờ rằng anh Dmitri lúc này có lẽ cố ý lẩn tránh anh, nhưng phải tìm bằng được anh ấy. Thời gian trôi qua, ý nghĩ về trưởng lão sắp từ trần không phút giây nào rời bỏ anh, kể từ lúc anh từ tu viện ra đi.

Trong sự việc Ekaterina Ivanovna nhờ cậy anh, có một tình tiết làm anh hết sức quan tâm: khi Ekaterina Ivanovna nhắc tới thằng con trai nhỏ tuổi đang đi học của viên đại úy, thằng bé chạy theo bên cạnh bờ, khóc lóc thì Aliosa chợt nghĩ rằng đây hẳn là đứa học trò vừa rồi đã cắn ngón tay anh khi anh gắng hỏi nó xem anh đã làm gì xúc phạm đến nó. Bây giờ Aliosa hầu như tin chắc như thế, tuy chính anh cũng chưa biết tại sao. Như vậy, bận tâm về những chuyện khác, anh nguôi nguôi phần nào và quyết định không “nghĩ” tới “tai hoạ” anh vừa gây ra, không giày vò mình vì hối hận nữa, mà giải quyết công việc, rồi sau muốn ra sao thì ra.

Nghĩ như thế, anh phấn chấn hẳn lên. Khi rẽ vào ngõ nhà Dmitri, anh cảm thấy đói, anh lấy trong túi ra chiếc bánh mì xin của bố và vừa đi vừa ăn. Ăn vào anh thấy khỏe hẳn lên.

Dmitri không có nhà. Chủ nhà - người thợ mộc già, bà vợ già của ông ta và đứa con trai - nhìn Aliosa với vẻ nghi ngờ. “Ba ngày nay cậu ấy không ngủ ở nhà, có lẽ cậu ấy đi đâu xa,” - đáp lại những câu hỏi nằn nì của Aliosa, ông già trả lời. Aliosa hiểu rằng ông làm theo đúng lời dặn của anh mình. Khi anh hỏi: “Anh ấy có ở nhà Grusenka không hay lại trốn tránh ở nhà Foma?” (Aliosa có ý nói tuột ra như vậy), mọi người trong nhà sợ hãi nhìn anh. “Như vậy là họ yêu mến anh ấy, đứng về phía anh ấy,” - Aliosa nghĩ, - “thế là tốt.”

Cuối cùng, ở phố Ozero anh tìm được nhà của bà tiểu thị dân Kanmykova, một ngôi nhà nhỏ cũ kỹ, xiêu vẹo, chỗ có ba cửa sổ trông ra đường với một cái sân bần thiêu, giữa sân một con bò cái đứng trơ trọi. Cửa quay ra sân, dẫn vào phòng ngoài; bà già ở phía bên trái với người con gái cũng đã già, hình như cả hai đều điếc: Aliosa hỏi về ông đại úy, hỏi đi hỏi lại mấy lần, cuối cùng một trong hai người hiểu rằng anh hỏi những người thuê nhà, bèn giơ tay trở qua phòng ngoài: ở đây có cửa vào một gian nhà sạch sẽ, ông đại úy quả thực chỉ ở gian ấy thôi. Aliosa toan nắm lấy cái tay sắt mở cửa thì bỗng ngạc nhiên về sự im ắng lạ thường ở bên trong. Theo lời Ekaterina Ivanovna, anh biết ông đại úy về vườn ở với gia đình. “Hoặc là họ ngủ cả, hay có lẽ họ nghe tin mình đến, nên đợi mình mở cửa; tốt hơn hết là ta gõ cửa,” - và anh gõ cửa. Có tiếng trả lời, nhưng không phải là ngay tức thời, mà có lẽ đến mười giây sau.

- Ai đấy? - Có tiếng quát to, đặc biệt cáu kỉnh.

Aliosa mở cửa bước vào. Gian nhà khá rộng nhưng đầy người và bộn bề đủ thứ đồ dùng trong nhà. Phía bên trái là một bếp lò Nga khá lớn. Một sợi dây thừng từ bếp lò đến cửa sổ bên trái, xuyên qua cả gian phòng, treo các thứ quần áo linh tinh rách rưới. Tường bên trái và tường bên phải, mỗi bên kê một chiếc giường trái tấm chăn đan lầy. Giường bên trái lù lù một chồng bốn chiếc gối vải hoa xếp theo thứ tự từ lớn đến nhỏ. Giường bên phải chỉ có một chiếc gối rất nhỏ. Xa chút nữa, ở góc phía trước, một tấm rèm hay tấm khăn trải giường cùng treo trên sợi dây căng chéo, ngăn ra một khoảng nhỏ. Sau tấm rèm là chiếc giường ghép bởi một chiếc ghế dài và chiếc ghế dựa kê liền vào nhau. Một chiếc bàn vuông đơn sơ kiểu nông dân kê gần cửa sổ giữa. Cả ba cửa sổ, mỗi cửa có bốn ô cửa bánh nhỏ màu lá mạ mốc meo, đều rất mờ và đóng bèn, thành thử trong phòng khá ngột ngạt và không sáng lắm. Trên bàn có cái chảo với ít trứng trắng còn lại, một ổ bánh mì đã cắt phần phía trên, ngoài ra còn có một chai rượu chỉ còn dính đáy chai. Cạnh giường bên trái có một người đàn bà ngồi trên ghế, nom bà ta như một phu nhân, mặc áo dài váy hoa.

Mặt bà ta rất gầy, vàng vọt; đôi má hõm sâu cho thấy ngay rằng, bà ta đau ốm. Nhưng điều làm Aliosa ngạc nhiên nhất là cái nhìn của người đàn bà tội nghiệp: vừa rất đỗi băn khoăn lại vừa hết sức kiêu kì. Trong lúc Aliosa nói chuyện với ông chủ, bà ta không nói gì, chỉ đưa cặp mắt to màu cánh gián nhìn hết người này đến người kia, vẫn với vẻ dò hỏi và kiêu kì như thế. Đứng ở cửa sổ bên trái, gần người đàn bà ấy, là một cô gái khuôn mặt khá xấu xí, tóc màu hung thừa thớt, y phục xoàng xĩnh, nhưng rất tề chỉnh. Cô ta nhìn Aliosa vừa vào với vẻ khinh miệt. Ngồi ở mé bên phải, cùng bên cạnh giường, còn có một phụ nữ nữa. Đây là một con người rất tội nghiệp, cũng là một cô gái trẻ, tuổi trạc đôi mươi, gù, không đi lại được, bị teo chân, như người ta nói với Aliosa sau này. Đôi nặng của cô ta dựng gần đây, trong góc nhà, giữa chiếc giường và tường. Cặp mắt tuyệt đẹp và nhân hậu của cô gái tội nghiệp nhìn Aliosa với một vẻ nhu mì điềm tĩnh. Ông chủ nhà ngồi ở bàn, đang ăn nốt món trứng tráng, ông khoảng bốn mươi lăm tuổi, không lấy gì làm cao, gầy yếu, tóc hung, râu màu hung thừa thớt, rất giống búi xơ mướp tươi tắn, (sự so sánh đó và đặc biệt là tiếng “búi xơ mướp” không hiểu sao chợt lóe lên trong trí Aliosa ngay lúc mới thoát nhìn, sau này anh nhớ lại như vậy). Rõ ràng đây chính là người đã quát lên “Ai đấy!” ở sau cửa, vì trong nhà không còn người đàn ông nào khác. Nhưng khi Aliosa vào. Ông ta dường như bật dậy khỏi chiếc ghế băng mà ông ta đang ngồi, đưa tấm khăn ăn rách lau miệng qua quýt, rồi dậm bộ đến chỗ Aliosa.

- Thầy tu đi quyền tiền cho tu viện, rõ khéo tìm người hăng tâm! - Cô gái đứng ở góc nhà bên trái nói to. Nhưng người đàn ông chạy đến gặp Aliosa tức khắc xoay mình bằng gót giày, quay về phía cô gái, trả lời cô ta bằng giọng xúc động, đứt quãng.

- Không, Varvara Nikolaevna, không phải thế đâu, con đoán không đúng rồi! Xin cho phép hỏi, - đột nhiên ông ta lại quay về phía Aliosa. - Có việc gì khiến ông đến... cái hang hốc này?

Alecxei chăm chú nhìn ông ta, lần đầu tiên anh gặp con người này. Ở ông ta có cái gì đó góc cạnh, vội vã và cáu kỉnh. Tuy rõ ràng ông ta vừa uống rượu, nhưng không say. Mặt ông ta nom cực kì trắng trẻo, đồng thời kì lạ thay, lại tính tình là nhát gan. Ông ta giống như một người bao lâu nay vẫn phục tùng và chịu đựng, nhưng đột nhiên vùng lên và muốn tỏ rõ mình cũng như ai. Hay đúng hơn nữa, ông ta giống một người rất muốn đánh kẻ khác nhưng rất sợ bị đánh lại. Lời nói và âm sắc giọng nói khá chói tai của ông ta có một vẻ hài hước điên cuồng, khi thì độc ác, khi thì rụt rè, khi thì hỗn hển và đứt quãng. Khi nói đến “cái hang hốc”, toàn thân ông ta run lên, mắt trợn ngược và ông ta sấn sổ xông tới trước Aliosa đến nỗi tự dung anh lùi lại một bước. Ông ta mặc chiếc áo bành tô sẫm màu, rất tồi tàn, bằng vải Nam Kinh, vá vúi và đầy vết bẩn. Quần của ông ta màu rất sáng, loại quần đã lâu năm không ai mặc bằng loại vải gì rất mỏng kẻ ô vuông, hai ống nhàu nát và ngắn cũn cỡn, khiến ông ta như một gã thiếu niên lớn quá nhanh mà vẫn phải dùng quần cũ.

- Tôi là... Alecxei Karamazov.

- Tôi rất hiểu, - ông ta xẵng giọng đáp, như để cho Aliosa hiểu rằng chỉ cần nói ông ta cũng đã biết anh là ai. - Còn về tôi, tôi là đại úy Xneghiriov. Nhưng tôi chỉ muốn biết lí do gì xui khiến ông...

- Tôi tiện đường ghé vào thôi. Thực ra, riêng tôi thì tôi muốn nói với ông một lời... Nếu như ông cho phép...

- Nếu vậy thì ghé đây, mời ông ngồi. Trong các hài kịch thời xưa người ta nói: “Thỉnh tiên sinh an tọa...” - Bằng một cử chỉ nhanh nhẹn, ông đại úy vợ lấy chiếc ghế gỗ kiểu nhà quê đơn sơ, không bọc gì hết, đặt ghế gần như ở giữa phòng, rồi vợ lấy chiếc ghế nữa cũng như thế cho mình, ngồi xuống trước mặt Aliosa, gần cận đến nỗi đầu gối hai người hầu như chạm vào nhau.

- Tôi là Nikolai Ilich Xneghiriov, cựu đại úy bộ binh Nga, tuy có bị ô danh vì nhưng thói xấu của mình, nhưng vẫn là đại úy. Nhưng tôi có gì đáng cho ông để ý đến thế, vì tôi sống trong một hoàn cảnh không thể bày tỏ lòng mến khách được.



- Tôi đến... chính về việc ấy...

- Chính về việc ấy ư? - Ông đại úy nóng nảy ngắt lời.

- Về cuộc gặp gỡ giữa ông và anh Dmitri tôi. - Aliosa nói một cách ra ngượng ngáp.

- Cuộc gặp gỡ nào? Có phải là chính cuộc gặp gỡ ấy không? Vậy là về bụi xơ mướp, bụi xơ mướp kì lưng phải không? - Ông ta bỗng xích tới gần đến nỗi lần này đầu gối đụng hẳn vào Aliosa, môi ông ta mím lại thành một đường mảnh như sợi chỉ.

- Bụi xơ mướp nào kia? - Aliosa nói lí nhí.

- Ông ta đến mách ba về con đấy, ba ạ. - Có tiếng nói to sau tấm màn ở góc nhà, Aliosa nhận ra tiếng nói của thằng bé đã gặp ban nãy. - Vừa rồi con cắn ngón tay ông ấy đấy!

Tấm màn vén lên, Aliosa nhìn thấy kẻ thù hồi nãy của mình trong góc nhà, dưới những bức ảnh thánh, nằm trên tấm nệm giường trải trên chiếc ghế băng và chiếc ghế dựa ghép lại. Thằng bé đắp chiếc măng tô của nó và tấm mền bông cũ kĩ.

Rõ ràng nó ốm, và cứ nom đôi mắt rùng rục của nó thì biết nó đang lên cơn sốt. Bây giờ nó nhìn Aliosa một cách gan dạ, khác trước, ra ý: “Tôi đang ở nhà, anh không động được đến tôi.”

- Con cắn ngón tay nào kia? - Ông đại úy nhòm dậy trên ghế. - Thế ra nó cắn ngón tay ông ư?

- Vâng, vừa rồi em nó và một bọn trẻ dùng đá ném nhau ở ngoài phố, chúng nó sáu đứa, mà em ấy chỉ có một mình. Tôi đến chỗ em ấy. Em ấy ném đá vào tôi, một viên văng vào đầu. Tôi hỏi: “Anh làm gì em nào?” Em ấy bỗng nhảy bổ tới và cắn vào ngón tay tôi rất đau, tôi không biết vì sao.

- Tôi cho nó một trận ngay bây giờ. Cho luôn một trận. - Ông đại úy chồm dậy khỏi ghế.

- Không phải tôi than phiền đâu, tôi chỉ thuật lại chuyện đã xảy ra thôi... tôi hoàn toàn không muốn đánh em ấy. Và lại hình như em ấy ốm...

- Thế ông tưởng tôi sẽ đánh nó chắc! Ông tưởng tôi sẽ đánh Iliuxa trước mặt ông để ông hả dạ chắc? Ông cần thấy tôi đánh ngay phải không? - Ông đại úy nói, đột nhiên quay về phía Aliosa, coi bộ như chực nhảy xổ vào anh. - Thừa tiên sinh, tôi lấy làm tiếc về ngón tay của ngài, nhưng ngài có muốn trước khi đánh Iliusetrka, tôi sẽ chặt bốn ngón tay tôi ngay bây giờ, trước mặt ngài để cho ngài được hả dạ một cách chính đáng không, nếu vậy tôi sẽ dùng con dao này chặt ngay bây giờ. Tôi thiết tưởng bốn ngón tay cũng đủ để làm đã cơn khát khao trả thù của ngài chứ ạ, ngài sẽ không đòi ngón thứ năm chứ?... - Ông ta bỗng dừng lại và dường như ngại thẹn. Mỗi đường nét trên mặt ông đều rung động và co giật, mắt đầy vẻ thách thức. Ông ta như điên dại.

- Bây giờ hình như tôi đã hiểu hết. - Aliosa nói khẽ, giọng buồn bã và vẫn ngồi. - Vậy thì con trai ông là đứa con tốt, nó yêu bố và trừng trị tôi vì tôi là em của kẻ đã xúc phạm ông... Bây giờ thì tôi hiểu. - Anh trầm ngâm nhắc lại. - Nhưng anh Dmitri tôi hối hận về hành động của mình, tôi biết, và hẳn có dịp đến ông được hay tốt hơn hết là gặp ông vẫn chỗ ấy dù anh ấy sẽ xin lỗi cho ông trước tất cả mọi người... nếu ông muốn.

- Nghĩa là vật râu người ta xong rồi xin lỗi... Ta đã cho hắn lãnh đủ và ta thỏa mãn rồi, thế chứ gì?

- Ồ không, trái lại, anh ấy sẽ làm tất cả những gì ông muốn theo cách ông muốn!

- Vậy nếu tôi đòi vị đại nhân ấy quỳ trước mặt tôi trong chính quán rượu ấy nó tên là quán “Thủ đô” -

hay trên quảng trường thì ông ta có chịu không?

- Vâng, anh ấy sẽ làm như thế.

- Ông làm tôi cảm động quá. Ông làm tôi cảm động quá đến rơi nước mắt. Tôi đến là hay mũi lòng. Cho phép tôi giới thiệu: đây là cả gia đình tôi, hai con gái và con trai tôi, dòng dõi của tôi. Tôi mà chết đi thì ai sẽ yêu thương chúng? Trong lúc tôi còn sống thì ai yêu thương một kẻ hèn hạ như tôi, ngoài chúng ra? Đây là một điều vĩ đại mà Thượng đế đã sắp đặt nên cho mỗi người thuộc loại như tôi. Bởi vì cũng cần làm sao cho mỗi người thuộc loại tôi được một người nào yêu mến chứ...

- Chao ôi, hoàn toàn đúng như vậy! - Aliosa kêu lên.

- Thôi đi diễn trò hề như thế đủ lắm rồi đấy: bất cứ thằng ngốc nào đến là ba cũng bêu riếu cả nhà! - Cô gái ở gần cửa sổ bất chợt kêu lên với ông bố, về mặt kính tòm và miệt thị.

- Khoan khoan đã, Varvara Nikolaevna, hay để ba tiếp tục luồng ý nghĩ của ba. - Ông bố quát cô ta bằng giọng quyền uy, nhưng lại nhìn cô ta với vẻ hoàn toàn tán thành, - ấy tính nết nó thế đấy. - Ông ta lại quay về phía Aliosa. - “Trong khắp cả thiên nhiên, nó không muốn ban phép lành gì hết.”(1)

(1) Câu trong bài “Con quỷ” của Lermontov (N.D).

Nghĩa là nên đổi sang giống cái: cô ả không muốn ban phép lành gì hết. Nhưng cho phép tôi giới thiệu ông với vợ tôi: đây là Anna Peerovna, một phu nhân bại liệt, bốn mươi ba tuổi, đi lại được, nhưng một chút thôi. Con nhà thường dân, Anna Petrovna, hãy tươi nét mặt lên chút nào: đây là ông Aleksei Fedorovich Karamazov. Đứng dậy. Aleksei Fedorovich, - ông ta nắm lấy tay anh và đột nhiên kéo anh đứng lên với một sức mạnh mà anh không thể nào ngờ tới. - Ông được giới thiệu với một phu nhân, phải đứng dậy chứ. Không phải Karamazov kia đâu, mẹ nó ả... hừm, mà đây là em trai gã kia, người này đức độ hiền lành. Anna Petrovna, cho phép tôi hôn tay bà đã nhé.

Và ông ta kính cẩn, thậm chí là âu yếm hôn tay vợ. Cô gái đứng ở cửa sổ bực bội quay mặt đi tránh nhìn cảnh tượng ấy, gương mặt bần khoản kiêu kì của bà vợ bỗng trở nên triu mến lạ thường.

- Chào ông, xin mời ngồi, ông Tremomazov. - Bà ta nói.

- Karamazov, bà nó ả. Karamazov (Chúng tôi là người bình dân mà). - Ông đại úy thì thầm nhắc.

- Ừ thì Karamazov hay gì cũng được, nhưng bao giờ tôi cũng cứ gọi là Tremomazov... ông ngồi xuống đi, ông ấy kéo ông đứng dậy làm gì kia chứ? Bại chân, ông ấy nói thế, nghĩa là có chân nhưng chân sưng tấy lên bằng cái xô, còn thân hình tôi thì héo quắt đi. Trước kia tôi béo khiếp lên được, còn bây giờ thì như nuốt phải cái kim...

- Chúng tôi là người bình dân, người bình dân mà. - Ông đại úy nhắc lại lần nữa.

- Ba ơi, ba ơi! - Cô gái gù bỗng thốt lên và lấy khăn tay che mắt, nãy giờ cô vẫn ngồi im trên ghế của mình.

- Rõ là hề! - Cô gái đứng bên cửa sổ buột miệng kêu lên.

- Ông thấy ở nhà chúng tôi thế nào rồi đấy, - bà mẹ dang hai tay ra, trở hai người con gái, - như có những đám mây lướt qua, mây trôi qua thì âm nhạc của chúng tôi lại nổi lên. Trước kia, khi chúng tôi còn là quân nhân, thì có nhiều vị khác cũng như ông đến thăm chúng tôi. Ông ả, tôi không so bì đâu. Ai yêu ai thì tùy chứ. Vợ viên trợ tá hồi ấy thường hay đến và nói: “Alexandr Alexandrovich là con người có tâm

hồn tuyệt vời, còn Nataxia Petrovna là con quỷ cái.” “Ồ,” - tôi trả lời, - “cái đó còn tùy theo ta yêu ai, còn mày chỉ là một đồng con con, lại hơi thối nữa.” “Cái thứ như mày,” - chị ta nói, - “là cứ phải trị thẳng tay mới xong.” “A, mày là con quỷ đen tối hiểm độc,” - tôi bảo ả, - “mày đến dạy ai đấy?” “Tao hít thở không khí trong sạch,” - ả nói, - “còn mày hít thở không khí ô ứ.” “Mày hãy hỏi tất cả các ngài sĩ quan xem,” - tôi đáp, - “không khí trong người tao là không khí trong sạch hay thế nào?” Từ đó, điều ấy cứ đè ép mãi trong tâm tư tôi đến nỗi mới vừa rồi, tôi ngồi ở đây như lúc này, tôi thấy chính vị tướng quân ấy đi vào, ngài đến đây nhân tuần lễ thánh. “Thưa tướng quân,” - tôi nói với ngài, - “phu nhân cao quý của ngài có được hít thở không khí tự do không ạ?” “Có chứ,” - ngài trả lời, - “nhà này cần mở cửa thông gió hay cửa lớn ra, bởi vì không khí ở đây tù hãm quá.” Đúng là mọi cái đều như thế. Can gì họ bận tâm đến không khí của tôi? Mùi tử thi cũng không khó chịu hơn. “Tôi sẽ không làm hỏng không khí của các người,” - tôi nói, - “tôi sẽ thử đôi giày và sẽ đi nơi khác.

- Ôi các con thân yêu, đừng trách móc mẹ của các con! Nikolai Ilich mình ơi, phải, chúng tôi không còn vừa ý mình nữa, bây giờ tôi chỉ còn có thằng Iliusetrka, chỉ có nó yêu mến tôi khi nó đi học về. Hôm qua nó mang về một quả táo. Thứ lỗi cho tôi, hỏi những người thân yêu của tôi, thứ lỗi cho mẹ, các con yêu quý, mẹ hoàn toàn cô độc, tại sao các con lại ghê tởm không khí của mẹ!

Người đàn bà tội nghiệp bỗng òa khóc nức nở, nước mắt tuôn như suối ông đại úy đâm bổ đến với vợ.

- Bà nó ơi, bà nó ơi, mình ơi, thôi, thôi mà! Mình không cô đơn đâu. Cả nhà yêu mình cả nhà tôn sùng mình! - Ông ta lại hôn cả hai tay vợ và dùng hai tay âu yếm vuốt ve mặt bà ta: ông ta vợ lấy chiếc khăn ăn lau nước mắt cho bà ta. Aliosa có cảm giác như chính anh cũng ứa lệ. - Nào, ông nhìn thấy chứ? Nghe thấy chứ? - Ông ta đột nhiên hung hãn quay về phía anh, giờ tay chỉ người vợ mắt trí tội nghiệp.

- Tôi nhìn thấy và nghe thấy, - Aliosa nói lí nhí.

- Ba ơi, ba! Chẳng lẽ có ông ta, ba lại... Mặc xác ông ta, ba! - Thằng bé bỗng hét lên, nhồm dậy trên chiếc giường của nó và nhìn bố bằng tia mắt này lửa.

- Này thôi, làm trò hề đủ rồi đấy, đừng giờ trò ngu ngốc nữa, không đi đến đâu đâu! - Varvara Nikolaevna bỗng gào lên vẫn từ cái góc buồng ấy, cô ta đã điên tiết lắm rồi, thậm chí giậm chân xuống sàn.

- Lần này con nổi nóng thật bất công quá đấy. Varvara Nikolaevna ạ, ba sẽ làm con vừa lòng ngay đây. Xin mời ông đội mũ vào, chúng ta sẽ đi chỗ khác. Cần phải nói với ông một điều nghiêm chỉnh, nhưng không phải ở đây. Cô gái đang ngồi kia là con gái tôi. Nina Nikolaevna, tôi quên không giới thiệu với ông, đây là một thiên thần bằng da bằng thịt... từ trên trời xuống với người trần... nếu như ông có thể hiểu được điều đó. - Kìa, ông già run bắn cả người lên như con linh giật. - Varvara Nikolaevna vẫn phần uất. Còn cô gái vừa giẫm chân với tôi và gọi tôi là hề cũng là một thiên thần bằng xương bằng thịt đấy, và gọi tôi như thế cũng là phải. Chúng ta đi đi, ông Alecei Fedorovich, cần giải quyết cho xong...

Ông ta nắm lấy tay Aliosa, kéo anh ra khỏi phòng, đưa thẳng ra đường.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 4 Chương 7

- Không khí ở đây trong sạch, chứ ở cung điện của chúng tôi thì thật là tù hãm, hiểu theo mọi nghĩa.

- Tôi cũng có một việc rất quan trọng muốn nói với ông... - Aliosa nói.

- Làm gì mà không biết được rằng ông đến tôi là có việc. Không có việc thì hẳn là chẳng bao giờ ông quá bộ đến nhà tôi. Chẳng lẽ ông đến chỉ để mách tôi thằng bé nhà tôi thôi à? Không có nhẽ? Nhân tiện xin nói về thằng bé: tôi không thể nói rõ mọi ngọn ngành với ông được, nhưng bây giờ tôi sẽ miêu tả cho ông thấy cảnh tượng ấy. Ông ạ, mới một tuần trước thôi, búi xơ mướp dày rậm hơn - tôi nói về bộ râu của tôi đấy; người ta gọi bộ râu của tôi là búi xơ mướp mà, chủ yếu là bọn học trò. Thế này nhé, hôm ấy anh Dmitri Fedorovich của ông tóm râu tôi lôi từ quán rượu ra quảng trường, đúng vào lúc tan học, thằng Iliusa cùng ra về với chúng bạn. Thấy tôi như thế, nó chạy bổ đến với tôi: “Ba ơi,” nó la lên, “ba ơi!” Nó níu lấy tôi. Ôm tôi, muốn giằng tôi ra, gào lên với kẻ làm nhục tôi: “Buông ra, buông ra, đây là ba tôi, ba tôi, tha thứ cho Người,” - nó gào lên như thế. “Xin hãy tha thứ.” Nó cũng níu lấy ông ta bằng đôi tay nhỏ bé, và hôn tay ông ta, hôn chính bàn tay ấy... Tôi nhớ giây phút ấy, khuôn mặt lúc ấy, tôi không quên và không bao giờ quên được!

- Tôi thề với ông, - Aliosa kêu lên, - anh tôi sẽ bày tỏ với ông sự hối hận thành thực nhất, đầy đủ nhất, thậm chí là quỳ gối ngay trên quảng trường ấy...

- A ha, đấy mới là dự định, không phải trực tiếp từ ông ta, mà chỉ là do sự cao quý của cái tim nồng nhiệt của ông mà có. Đáng ra ông nên nói luôn như thế thì hơn. Không, nếu vậy hãy cho phép tôi nói nốt về tinh thần nghĩa hiệp và thượng võ của anh ông, bởi vì hôm ấy ông ta đã bộc lộ rõ. Sau một chập tóm râu tôi lôi đi, ông ta buông tôi ra: “Mi là sĩ quan,” - ông ta nói, - “ta cũng là sĩ quan. Nếu mi tìm được một người đứng đắn ra làm chứng thì bảo người đó đến tìm ta, ta sẽ cho mi được toại ý, mặc dù mi là kẻ vô lại!” Ông ta nói thế đấy. Đích thị là tinh thần hiệp sĩ! Sau đó tôi ra về với thằng Iliusa, nhưng cái cảnh tượng gia đình truyền kiếp ấy mãi mãi hằn lại trong tâm hồn nó. Không, như vậy thì chúng tôi còn là quý tộc đầu nữa. Thì ông cứ suy xét xem, ông vừa ở nhà tôi ra, ông thấy gì? Ba phụ nữ, một người bại liệt và lẫn thần, một người bại liệt và gù, người thứ ba đi lại được, nhưng quá thông minh, sinh viên, đang háo hức trở lại Peterburg để đi tìm quyền lợi cho phụ nữ trên bờ sông Neva. Về Iliusa thì tôi không nói, nó mới có chín tuổi, đơn thương độc mã, bởi vì nếu tôi chết đi thì cả nhà tôi sẽ ra sao, tôi chỉ hỏi ông câu ấy thôi? Bởi vậy nếu tôi thách đấu với ông ta mà chẳng may ông ta giết chết tôi thì cơ sự sẽ ra sao? Cả nhà tôi sẽ ra sao? Tệ hại hơn nữa, nếu không bị giết chết, mà chỉ tàn tật: không làm gì được nữa, mà vẫn cần ăn, khi ấy ai nuôi tôi, ai sẽ nuôi cả nhà? Hay Iliusa sẽ phải thôi học để ngày ngày đi ăn xin? Đối với tôi, thách đấu ông ta là như thế đấy, chỉ là chuyện dớ dẩn, có vậy thôi.

- Anh ấy sẽ xin lỗi ông, sẽ khấu đầu dưới chân ông giữa chốn đông người. - Aliosa lại kêu lên.

- Tôi muốn kiện ông ta, - đại úy nói tiếp, - nhưng ông hãy gỡ bộ luật của chúng ta ra mà xem, dù tôi có được kiện thì kẻ làm nhục tôi có phải bồi thường cho tôi nhiều lắm không? Đã thế Agrafena Alekxandovna còn gọi tôi đến và quát mắng: “Đừng có mà đại! Người mà kiện anh ấy thì ta sẽ làm tóa loe ra cho cả bàn dân thiên hạ biết rằng anh ấy đánh người là vì người lừa bịp, như vậy thì chính người sẽ bị lôi ra tòa.” Chỉ có Trời biết ai sai khiến tôi lừa bịp và cái thứ tôm tép như tôi hành động như thế là theo lệnh của ai - chẳng phải là do chính cô ta và cụ Fedor Pavlovich sai bảo hay sao? Cô ta còn nói thêm: “Ta sẽ đuổi cổ nhà người đi, nhà người sẽ không kiếm được đồng nào của ta nữa. Ta sẽ nói với ông thương gia

của ta, ông ấy cũng sẽ đuổi cổ nhà ngươi đi.” Tôi nghĩ: nếu như cả ông thương gia cũng đuổi tôi nữa thì tôi kiếm sống bằng cách nào? Tôi chỉ có hai người thôi, bởi vì cụ Fedor Pavlovich nhà ông chẳng những không tin cậy tôi nữa vì một nguyên nhân khác, mà dựa vào những giấy biên nhận của tôi hiện đang ở trong tay cụ, cụ còn muốn đưa tôi ra tòa. Vì thế tôi đành ngậm miệng, ông đã thấy cái hang chuột của tôi rồi đấy. Bây giờ xin hỏi: thằng Iliusa nó cắn ngón tay ông có đau không? Ở nhà tôi không dám hỏi kĩ trước mặt nó.

- Đau lắm. Em ấy rất tức tối. Em ấy trả thù tôi vì tôi là người của gia đình Karamazov, bây giờ thì tôi hiểu rõ rồi. Nhưng giá như ông thấy em nó ném đá với bọn bạn học như thế nào. Nguy hiểm lắm, trẻ con nó dại dột, một hòn đá có thể choang vỡ đầu.

- Nó cũng bị trúng một hòn rồi đấy chứ, không vào đầu, nhưng vào ngực, phía trên tim một chút, tím bầm, về đến nhà nó khóc rên rỉ, rồi nó ốm.

- Ông nên biết là chính em ấy đánh trước, vì cấm uất thay cho ông mà em ấy phát khùng lên, chúng nó bảo em đã rút dao díp đâm vào mạng sườn một thằng bé tên là Kraxotkina...

- Tôi có nghe nói, nguy hiểm thật. Kraxotkina là một viên chức ở đây, có thể rầy rà đấy...

- Tôi khuyên ông, - Aliosa hăm hở nói tiếp, - nên cho em ấy nghỉ học ở nhà một thời gian, để cho em nó nguôi nguôi...

- Giận dữ! - Viên đại úy tiếp lời. - Đúng là giận dữ. Một đứa bé mang trong lòng cơn giận dữ vĩ đại. Ông không biết những điều đó đâu. Hãy để tôi kể lại thật rõ câu chuyện ấy. Số là sau khi xảy ra việc ấy, tất cả bạn học trò ở trường đều trêu chọc nó, gọi nó là búi xơ mướp. Bọn học trò là ác lắm kia: để riêng từng đứa thì chúng là thiên thần, tụ tập với nhau, đặc biệt là ở trường, thì chúng thường rất ác. Chúng bắt đầu trêu chọc Iliusa, khơi dậy trong nó đức tính cao quý. Một đứa con trai bình thường, yếu đuối sẽ cam chịu, xấu hổ về bố mình, còn thằng này một mình chống lại tất cả để bênh vực bố. Bênh vực bố và bảo vệ chân lí, bảo vệ sự thật. Bởi vì khi nó hôn tay anh ông và la lên với ông ta: “Thứ lỗi cho ba tôi, thứ lỗi cho ba tôi,” nó phải dần lòng biết chừng nào, điều đó chỉ có Chúa Trời biết, tôi biết. Thế đấy, con cái chúng tôi - không phải con cái các ông, mà con cái chúng tôi, con của những kẻ nghèo khổ, bị khinh miệt, nhưng cao quý, - con cái chúng tôi biết rõ sự thật trên trái đất ngay từ khi mới có chín tuổi đầu. Những người giàu làm sao mà biết được: suốt đời họ không tìm hiểu sâu sắc như thế, còn thằng Iliusa nhà tôi thì ngay lúc nó hôn tay ông ta trên quảng trường nó đã thấu hiểu toàn bộ chân lí, ngay lúc ấy. Chân lí ấy đã nhập vào nó và làm nó mang thương tích suốt đời, - ông đại úy nói một cách hăng say và như điên cuồng, nắm tay phải đâm vào lòng bàn tay trái như muốn diễn tả cụ thể “chân lí” gây thương tích cho Iliusa của ông như thế nào. - Ngay hôm ấy nó lên cơn sốt, mê sảng suốt đêm. Suốt ngày hôm ấy nó ít nói với tôi, thậm chí hoàn toàn im lặng, tôi để ý thấy nó cứ nhìn tôi hoài từ trong cái xó của nó, nó luôn luôn xán đến gần cửa sổ, làm như học bài, nhưng tôi thấy nó chẳng màng gì đến bài vở đâu. Hôm sau tôi uống rượu, tôi chẳng còn nhớ gì mấy, tôi thật là tội lỗi, là vì đau xót mà. Mẹ nó khóc. - Tôi yêu mẹ nó lắm, - chỉ vì đau khổ mà tôi phung phí những đồng tiền cuối cùng. Thừa ông, xin chớ khinh tôi; ở nước Nga chúng ta những người say rượu là người tốt bụng nhất. Những người tốt bụng nhất ở nước ta là người say rượu. Hôm ấy tôi nằm bẹp và chẳng nhớ đến Iliusa nữa, nhưng chính hôm ấy, ở trường từ sáng chúng bạn đã chế giễu nó; hét vào mặt nó: “Búi xơ mướp, người ta túm búi xơ mướp của bố mày lôi ra khỏi quán rượu còn mày chạy bên cạnh và xin tha thứ.” Hôm sau nữa, nó đi học về, tôi thấy mặt nó thất thần, tái xanh tái xám. Tôi hỏi: “Con làm sao thế?” Nó lặng thinh. Ở nhà thì không thể chuyện trò gì được, mẹ và các chị nó sẽ xen vào ngay, các chị nó đã biết ngay từ hôm đầu tiên. Varvara Nikolaevna đã căn nhắc tôi: “Ba là thằng hề, ba mà có làm được việc gì cho ra hồn ư?” “Đúng thế,” - tôi nói, - “Varvara Nikolaevna ạ, chúng ta thì làm sao có được cái gì cho ra hồn kia chứ?” Lần ấy tôi lảng tránh bằng cách như thế. Đến chiều tôi đưa thằng bé đi dạo chơi. Ông nên biết rằng ngay từ trước đấy, chiều nào tôi với nó cũng đi dạo chơi, trên chính con đường mà tôi với

ông đang đi đây này, từ cổng rào nhà chúng tôi đến tận tầng đã lớn nằm lơ lửng trên đường bên hàng rào kia kia, bắt đầu từ đó là bãi chôn của thành phố: một nơi rất hoang vắng và tuyệt đẹp. Hai bố con tôi đi với nhau, tay nắm tay, như thường lệ; tay nó nhỏ nhắn, ngón tay thanh mảnh, lạnh giá, nó vẫn bị đau ngực mà. “Ba ơi, nó nói, ba!” “Gì kia?” - tôi nói: tôi thấy mắt nó quắc lên. “Ba ơi, nó làm nhục ba quá, ba ơi.” “Làm thế nào được, Iliusa,” - tôi nói. “Đừng chịu nhịn nó ba ạ, đừng chịu. Bọn ở trường con bảo rằng nó cho ba mười rúp để ba chịu cho nó làm như vậy.” “Không, tôi nói, Iliusa ạ, bây giờ ba không đòi nào lấy tiền của nó.” Thế là nó run cả người lên, vỗ lấy tay tôi mà hôn. “Ba ơi, nó nói, ba thách nó quyết đấu đi, ở trường chúng nó chọc tức con, bảo ba là hèn nhất, không dám thách đấu, mà sẽ nhận mười rúp của nó.” “Ba không thể thách đấu với nó, Iliusa ạ,” tôi đáp và trình bày vắn tắt với nó tất cả những gì mà tôi vừa nói với ông. Nghe xong nó nói: “Ba ơi, ba, dù sao ba cũng đừng chịu dàn hoà; khi nào lớn lên con sẽ thách đấu và con sẽ giết nó!” Mắt nó quắc lên, nảy lửa. Dẫu sao tôi cũng là người bố, phải nói cho nó biết sự thật. Tôi bảo nó: “Giết người là phải tội, dù là trong trận thách đấu đi nữa.” “Ba ơi,” - nó nói, - “Ba, khi nào lớn lên con sẽ quật ngã nó, con sẽ dùng liềm đánh bật kiếm của nó đi, con xông tới quật ngã nó, vung kiếm lên vào bảo nó: bây giờ tao có thể giết mày, nhưng tao tha cho mày, cứ liệu hồn!” Ông thấy đấy, thưa ông, ông nên biết trong hai ngày ấy những gì đã diễn ra trong đầu nó, ngày đêm nó chỉ nghĩ đến cuộc báo thù ấy, ban đêm hẳn là nó nói mê về chuyện ấy. Mãi đến khi nó đi học về bị đánh đau, ấy là ngày hôm kia, tôi mới biết hết, và ông nói phải, tôi sẽ không cho nó đến trường ấy nữa. Tôi được biết là một mình nó chống lại cả lớp và nó thách thức tất cả mọi người, nó điên tiết lên, tìm nó bùng bùng lửa hận, tôi sợ cho nó. Bố con tôi lại đi dạo. “Ba ơi,” - nó hỏi, - “ba ơi, có phải những người giàu là người mạnh nhất trên đời phải không?” “Đúng,” - tôi nói, - “Iliusa ạ, trên đời không có ai mạnh hơn người giàu.” “Ba ơi,” - nó nói, - “rồi con sẽ giàu có, con sẽ trở thành sĩ quan: và sẽ đánh bại mọi địch thủ. Nga hoàng sẽ ban thưởng cho con, khi ấy con về với ba và không kẻ nào dám...”

Nó im lặng một lát rồi nói, môi nó vẫn run run như trước: “Ba ơi nó nói, cái thành phố của chúng ta sao mà tồi quá đi thôi, ba ạ!” “Đúng,” - tôi nói, - “Iliustrka, thành phố của chúng ta chẳng lấy gì làm tử tế lắm.” “Ba ơi, chúng ta chuyển sang thành phố khác đi,” - nó nói, - “đến một thành phố tử tế, ở đó không ai biết chúng ta.” “Chúng ta sẽ đi,” - tôi nói, - “sẽ đi, Iliusa ạ, bao giờ ba dành dụm đủ tiền thì đi.” Tôi vui mừng vì có dịp làm cho nó quên đi những ý nghĩ đen tối và tôi cùng với nó mơ ước dọn nhà sang tỉnh khác, chúng tôi sẽ mua một con ngựa và một cỗ xe. “Chúng ta sẽ để mẹ và các chị ngồi xe, che nắng che gió cho họ, còn bố con ta sẽ đi bên cạnh, thỉnh thoảng ba sẽ cho con lên xe, còn ba sẽ đi bên cạnh, vì cần giữ sức ngựa, không thể cả nhà ngồi xe được, chúng ta sẽ lên đường.” Nó thích quá, cái chính là sẽ có ngựa nhà và tự mình điều khiển ngựa. Ai chẳng biết trẻ con Nga sinh ra đã mê ngựa. Bố con tôi huyền thuyên hồi lâu. Tạ ơn Chúa, tôi nghĩ, ta đã làm cho nó khuây khỏa, đã an ủi được nó. Đây là chiều hôm kia, chiều hôm qua thì khác hẳn. Buổi sáng nó lại đến trường, lúc về nó rầu rĩ, rất dỗi rầu rĩ. Buổi chiều tôi cầm tay nó, dẫn đi dạo, nó im lặng không nói gì. Gió hây hây thổi, mặt trời đã khuất, đã cảm thấy không khí mùa thu, trời đã tối, bố con tôi đi, cả hai đều buồn rầu. “Này, con ơi,” - tôi nói, - “chúng ta sửa soạn lên đường như thế nào đây?” - tôi định trở lại câu chuyện hôm qua. Nó lặng thinh. Tôi cảm thấy những ngón tay nhỏ bé của nó run lên trong tay tôi. Bố con tôi đến tận chỗ tầng đá này, như bây giờ đây, tôi ngồi xuống tầng đá này, còn trên trời người ta thả điều, tiếng điều u u, vi vút, khoảng ba mươi chiếc. Bây giờ là mùa thả điều mà. “Này, Iliusa ạ, tôi nói, bố con ta cũng nên đem chiếc điều năm ngoái ra thả đi thôi. Ba sẽ chữa lại, con cất nó ở đâu rồi?” Thằng con tôi im lặng, nhìn đi nơi khác, nó đứng bên cạnh tôi.

Gió bỗng nổi lên vù vù, cuốn tung cái bụi... Nó bỗng nhảy bổ lên, hai tay ôm chặt lấy cổ tôi ghì thật chặt. Ông biết đấy, trẻ con mà trầm lặng và kiêu hãnh, cố nén khóc thật lâu thì khi gặp nỗi đau xót lớn, không nén nổi nữa, nước mắt sẽ tuôn ra như suối, chứ không phải là bình thường. Nó bỗng khóc như mưa, nước mắt âm ẩm tưới đẫm cả mặt tôi. Nó khóc rung rức, run bần bật, như lên cơn kinh giật, nép mình vào tôi, tôi ngồi trên tầng đá “Ba ơi, nó gào lên, ba ơi, ba thân yêu, nó làm nhục ba!” Tôi cũng nức nở cùng với nó, hai bố con tôi ngồi ôm lấy nhau mà run lên. “Ba ơi,” - nó nói, - “ba ơi!” “Iliusa,” - tôi nói với nó, - “Iliustrka!” Chẳng ai nhìn thấy chúng tôi lúc ấy, chỉ có trời nhìn thấy có lẽ trời sẽ ghi nhận cho tôi. Ông

hãy cảm ơn ông anh ông, Alecei Fedorovich ạ. Không, tôi sẽ không đánh con trai tôi để làm vừa lòng ông đâu.

Ông ta chấm dứt vẫn bằng những lời lẽ độc ác và điên khùng như ban nãy. Nhưng Aliosa cảm thấy ông ta đã tin cậy mình và nếu không phải là anh, mà là một người khác thì ông ta sẽ không “nói chuyện” và không cho biết những điều ông ta vừa nói ra. Điều đó làm Aliosa phấn chấn, anh cảm động đến ứa nước mắt.

- Ôi tôi muốn hòa giải với con trai ông quá! - Anh kêu lên. - Giá như ông dàn xếp được việc đó...

- Chắc chắn là như thế. - Đại úy nói.

- Nhưng thôi gác chuyện ấy lại, có một việc khác hẳn, ông nghe đây nhé, - Aliosa nói tiếp, - ông nghe đây nhé. Người ta nhờ tôi nói với ông việc này: chính anh Dmitri tôi đã lãng nhục cả người vợ chưa cưới của mình, một cô gái rất mực cao quý mà chắc là ông cũng có nghe nói đến. Tôi có quyền tiết lộ với ông sự lãng nhục ấy, thậm chí tôi có bốn phận làm như thế, bởi vì, sau khi việc ông bị xúc phạm và biết hoàn cảnh khó khăn của ông, chị ấy nhờ tôi... mới vừa rồi thôi... mang đến cho ông một món tiền trợ giúp ông, đây là tiền của chị ấy... của riêng chị ấy, không phải của Dmitri, anh tôi đã bỏ chị ấy, hoàn toàn không phải của anh, cũng không phải của tôi, em anh ấy, không phải của ai hết, mà là tiền của chị ấy, chỉ của chị ấy thôi! Chị ấy khẩn khoản mong ông nhận sự giúp đỡ của chị... cả ông và chị ấy cùng bị xúc phạm bởi con người đó... Chị ấy nhớ đến ông chỉ sau khi đã bị anh Dmitri xúc phạm cũng đau như ông! Đây coi như người em gái giúp đỡ ông anh... Chị ấy nhờ tôi nói với ông nhận cho hai trăm rúp này, xin coi chị ấy như người em gái. Không ai biết chuyện này, không thể có những lời đơm đặt nhảm nhí được... hai trăm rúp ấy đây, tôi thề với ông là ông phải nhận, nếu không... nếu không thì mọi người trên đời đều là thù địch lẫn nhau! Nhưng trên đời vẫn có những người anh em: ông có tấm lòng cao thượng... ông phải hiểu điều đó, ông phải hiểu...

Aliosa chìa ra cho ông ta hai tờ giấy bạc một trăm rúp ngũ sắc mới toanh. Lúc ấy hai người đứng ngay bên tảng đá lớn cạnh hàng rào, xung quanh không có ai. Hình như hai tờ giấy bạc gây cho ông đại úy một ấn tượng ghê gớm: ông ta giật mình, nhưng lúc đầu dường như chỉ vì ngạc nhiên: ông ta không hề tưởng tượng đến chuyện như thế, không hề chờ đợi một kết cục như thế. Dù sao trong chiêm bao ông ta cũng không mơ ước được ai giúp đỡ, mà lại với số tiền lớn như thế. Ông ta cầm lấy hai tờ giấy bạc và khoảng một phút gần như không thể trả lời được, mặt ông thoáng có một vẻ gì mới mẻ.

- Đây là tiền đưa tôi, đưa tôi, ngần ấy tiền, hai trăm rúp! Chu cha! Bốn năm trời tôi chưa từng trông thấy số tiền lớn như thế, trời ơi! Và cô ấy bảo coi như cô ấy là em gái... thật thế chứ, thật thế chứ?

- Tôi thề với ông rằng tất cả những điều tôi nói với ông đều là sự thật! - Aliosa kêu lên.

- Này, ông bạn thân mến ơi, hãy nghe đây, nếu tôi nhận thì tôi có phải là kẻ dê hèn không? Ông không coi tôi là kẻ dê hèn chứ, hả ông Alecei Fedorovich? Không, ông Alecei Fedorovich, ông hãy nghe đây, hãy nghe cho hết nhé. - Ông ta vội vã, chốc chốc lại chạm cả hai tay vào Aliosa, - ngoài miệng ông khuyên tôi nhận, coi như tiền của “em gái” gửi cho, nhưng trong lòng, trong thâm tâm, ông không khinh tôi nếu như tôi nhận chứ?

- Ô không, không! Tôi xin viện sự cứu rỗi ra mà thề với ông là không có như vậy đâu! Không bao giờ có ai biết được, chỉ có chúng ta thôi: tôi, ông, chị ấy và một phu nhân, bạn thân của chị ấy. Bà bạn cũng chẳng sao.

- Ông nghe đây, ông Alecei Fedorovich, nghe cho đầy đủ nhé, bây giờ đã đến lúc cần phải nghe cho trọn bởi vì ông không thể hiểu được hai trăm rúp ấy có ý nghĩa thế nào đối với tôi đâu, - con người tôi

nghiệp nói tiếp, dần dần chuyển sang một trạng thái hân hoan cuồng loạn và gần như man rợ. Ông ta như rối trí, nói năng cực kì vội vã hấp tấp như sợ người ta không để ông nói hết. - Ngoài ra đây là tiền có được một cách chính đáng, do cô “em gái” đáng kính và thánh thiện gửi cho, ông có biết rằng bây giờ tôi có thể chữa bệnh cho vợ tôi và Ninotrka, con bé thiên thần gù lưng của tôi không? Bác sĩ Gherxenstube đã có lòng tốt đến nhà tôi thăm bệnh cho cả hai mẹ con suốt một giờ. “Tôi không hiểu gì cả, ông nói,” nhưng nước khoáng có bán tại hiệu thuốc ở đây (ông đã kê, đơn cho dùng thứ này) chắc chắn sẽ có lợi cho bà ấy, và bác sĩ cũng cho đơn thuốc ngâm chân. Nước khoáng giá ba mươi kopek một chai, có lẽ cần uống bốn chục chai. Tôi đã cầm đơn để lên xíchđông dưới bức ảnh thánh và cho đến giờ nó vẫn nằm ở đấy.

Còn Ninotrka thì theo đơn bác sĩ cho, phải tắm nước nóng pha một dung dịch gì đó, hàng ngày sáng và tối, nhưng nhà cửa chúng tôi như thế, không có người giúp việc, không ai giúp đỡ, không có chum vại, không có nước thì chữa theo cách ấy sao được? Ninotrka bị tê thấp toàn thân, tôi chưa nói ông biết điều đó, ban đêm nó đau nhức cả nửa người bên phải, đau đốn khổ sở, vậy mà ông có tin được không, thiên thần của tôi gắng chịu để khỏi làm phiền chúng tôi, không rên để khỏi làm chúng tôi thức giấc. Chúng tôi ăn uống gấp chẳng hay chớ, kiếm được gì ăn nấy, còn Nina chọn miếng tồi nhất, chỉ dám vớt cho chó ăn, nó nói: “Tôi không đáng ăn miếng ấy, tôi ăn báo cô mọi người, tôi là gánh nặng cho cả nhà.” Ấy là tôi muốn miêu tả cái quan điểm thiên thần ấy. Chúng tôi phục dịch nó, nó lấy thế làm đau lòng: “Tôi không đáng được như thế, không đáng được chăm sóc tôi là một kẻ tàn phế vô ích sự,” - nhưng nó mà lại không đáng là thế nào, tính dịu dàng thiên thần của nó là phước lành Thượng đế ban cho tất cả chúng tôi, không có nó, không có lỗi ăn nói dịu dàng của nó thì nhà chúng tôi sẽ là cái địa ngục, nó làm cho cả Varia cũng dịu tính dịu nết đi. Còn Varvara Nikolaevna thì ông cũng đừng chê trách, nó cũng là một thiên thần cũng bất hạnh. Nó về nhà từ mùa hè, vốn liếng có mười sáu rúp đây là tiền công nó dạy học và dành dụm để làm tiền tàu xe, để đến tháng chín, tức là bây giờ đây thì có tiền trở lại Peterburg. Vậy mà chúng tôi tiêu lạm hết vào tiền của nó và bây giờ nó không có tiền để trở về đây nữa, thế đó. Mà nó cũng không thể trở lại nơi ấy, bởi vì nó phải làm lụng như con tù khổ sai để giúp nhà, nó phải làm quần quật như trâu ngựa vì chúng tôi đi mua cái gì cũng nó, rồi nào là sữa chữa mọi đồ dùng, giặt giũ, cạo sán, đỡ mẹ lên giường nằm, mà mẹ thì khó tính khó nết, động một tí là khóc, bà ấy điên mà!... Bây giờ với hai trăm rúp ấy tôi có thể thuê người làm, ông có hiểu không, Alecxei Fedorovich, tôi có thể chữa bệnh cho những người thân thương, tôi sẽ cho cô sinh viên trở lại Peterburg, tôi sẽ mua thịt bò, lập chế độ ăn mới.

Aliosa hết sức vui sướng vì mình đã đem lại cho người khác biết bao hạnh phúc, vì con người đáng thương này ưng thuận để người ta đem lại hạnh phúc cho mình.

- Khoan đã, ông Alecxei Fedorovich. - Ông đại úy lại vội lấy một ước mơ mới chợt hiện ra với ông và lại nói liến thoắng như phát rồ phát dại, - ông có biết không, bây giờ có lẽ tôi với Iliusa quả thật sẽ thực hiện được ước mơ của mình, bố con tôi sẽ mua một con ngựa, một cỗ xe có mui, mà là ngựa ô, nó nhất quyết muốn có ngựa ô kia và chúng tôi sẽ lên đường như hôm kia tôi đã miêu tả. Ở tỉnh K, tôi có quen một luật sư, bạn từ thuở nhỏ, ông có nhắn tôi qua một người tin cậy rằng nếu tôi đến chỗ ông thì ông sẽ thu xếp cho tôi một chân thư kí văn phòng, chưa biết đâu ông ấy có thể tìm việc cho tôi thật sự... Thế thì sẽ để nhà tôi và Ninotrka lên xe, Iliusetrka thì cho điều khiển ngựa, còn tôi sẽ đi bộ, sẽ đưa cả nhà đến nơi. Trời ơi, nếu tôi thu hồi được món nợ không hi vọng gì đòi lại thì có lẽ cũng sẽ đủ cho chuyến đi ấy.

- Đủ chứ, đủ chứ! - Aliosa kêu lên. - Ekaterina Ivanovna sẽ còn gửi thêm tiền cho ông, muốn bao nhiêu cũng có, mà ông ạ, tôi cũng có tiền, ông cần bao nhiêu cứ lấy, cứ coi tôi như người con, người bạn, sau này ông sẽ hoàn lại tôi... Ông có biết không, không bao giờ ông có thể nghĩ ra điều gì đắt sách hơn là chuyển sang tỉnh khác đâu! Đây là sự cứu thoát cho ông, cái chính là cho con trai ông và ông ạ, nên mau mau lên, trước mùa đông, khi trời chưa lạnh, rồi ông sẽ viết thư cho chúng tôi, chúng ta sẽ vẫn cứ là anh em... Không, đây không phải là mơ ước!

Aliosa muốn ôm lấy ông ta, anh đắt ý quá. Nhưng nhìn ông ta, anh bỗng dừng lại: ông ta đứng đấy, cổ



vươn dài, môi trề ra, mặt tái mét cuồn nộ, môi mấp máy như muốn nói gì; không phát ra âm thanh, vậy mà môi bỗng mấp máy, thật kì lạ.

- Ông làm sao thế! - Không hiểu sao Aliosa bỗng giật mình.

- Alecxei Fedorovich... tôi... ông. - Ông ta nói lấp bắp, nhìn thẳng vào Aliosa một cách hung hãn và lạ lùng với vẻ kiên quyết của một người ngã nhào từ trên cao xuống, thế nhưng môi dường như vẫn mỉm cười. - Tôi... ông... ông có muốn tôi làm cho ông xem một trò ảo thuật ngay bây giờ không! - Ông ta thì thầm nói nhanh và kiên quyết, giọng càng hỗn hển hơn.

- Trò ảo thuật gì?

- Rồi ông sẽ thấy, - viên đại úy thì thầm, miệng ông ta méo lệch về bên trái, mắt trái nheo nheo, ông ta vẫn nhìn chăm chăm vào Aliosa, như bị hút vào anh.

- Ông làm sao thế, trò quỷ thuật nào kia? - Anh la lên, sợ hãi.

- Thế này này, xem đây! - Viên đại úy bỗng rít lên.

Ông ta chia ra trước mặt anh hai tờ giấy bạc ngũ sắc mà suốt thời gian nói chuyện ông ta vẫn nắm chắc ở góc giữa ngón cái và ngón trỏ của bàn tay phải, rồi ông ta hung hăng cầm lấy chúng, vò nát và xiết chặt trong bàn tay phải.

- Ông thấy rồi đấy, thấy rồi đấy! - Ông ta rít lên với Aliosa, mặt tái mét, điên cuồng rồ dại, giơ cao nắm tay thẳng cánh ném cả hai tờ giấy bạc nhàu nát xuống cát. - Ông thấy rồi chứ? - Ông ta lại rú lên, trở ngón tay vào chúng, - như thế đấy!... Bỗng nhiên, ông ta nhấc cao chân phải hung hãn nhảy tới dùng gót giày chà đạp lên hai tờ giấy bạc cứ mỗi lần nện gót lại nghẹn ngào kêu lên: Tiền của ông đấy! - Đột nhiên ông ta nhảy lùi lại và vươn thẳng người trước Aliosa. Tất cả bộ dạng của ông biểu lộ một vẻ kiêu hãnh khôn tả.

- Ông hãy về nói lại cho những người sai ông đến đây biết rằng bụi xơ mướp không bán danh dự của mình. - Ông ta quát lên, một tay dang ra. Rồi ông ta quay ngoắt đi và bỏ chạy, nhưng chưa được năm bước ông ta bỗng quay cả toàn thân lại, vẫy chào Aliosa. Rồi chạy chưa được năm bước nữa, ông ta quay lại lần cuối cùng, lần này thì không còn nụ cười méo máo nữa, trái lại khuôn mặt run rẩy chan hòa nước mắt. Ông ta gào lên bằng một giọng thâm thiết, nghẹn ngào, đứt quãng:

- Tôi sẽ nói gì với chúng con tôi nếu như tôi nhận món tiền của các người đền bù cho sự nhục nhã của tôi?

Nói xong ông ta bỏ chạy và lần này không quay lại nữa. Aliosa nhìn theo ông ta, lòng buồn khôn xiết. Ôi, anh hiểu rằng cho đến phút chót ông ta vẫn không biết rằng ông ta vò nát và vứt đi những tờ giấy bạc. Ông già không quay lại lần nào nữa, Aliosa không muốn chạy theo và cũng không muốn gọi ông ta, anh biết tại sao. Khi ông ta đã khuất dạng, Aliosa nhặt hai tờ giấy bạc lên. Hai tờ giấy nát nhàu, bẹp dí, bị nhấn sâu vào cát, nhưng vẫn nguyên lành, thậm chí còn sột soạt như mới khi Aliosa trải chúng ta, vuốt cho phẳng. Vuốt phẳng rồi, anh gấp chúng lại, cho vào túi và về báo cho Ekaterina Ivanovna biết kết quả việc anh làm theo sự nhờ cậy của nàng.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 5 Chương 1

Bà Khokhlakova lại là người trước tiên gặp Aliosa. Bà đang cuống lên: đã xảy ra một việc quan trọng: sau cơn thần kinh Ekaterina Ivanovna ngất đi, tiếp đó là sự suy yếu khủng khiếp, đáng sợ, năng nảm, mất trợn ngược và bắt đầu mê sảng. Bây giờ thì sốt nóng, đã cho đi mời bác sĩ Gherxenstube, cho đi mời các bà cô. Các bà cô hiện đã ở đây. Còn Gherxenstube vẫn chưa đến.

- Mọi người đang ở trong buồng của nàng, chờ đợi. Có thể có chuyện không hay, vậy mà nàng vẫn mê man. Nếu chỉ sốt cao thôi thì còn được!

Khi thốt lên như vậy, bà Khokhlakova có vẻ sợ hãi thực sự: “Lần này thì nghiêm trọng, nghiêm trọng đấy!” - Cứ mỗi câu bà lại đệm thêm vào, như thể mọi chuyện xảy ra với nàng trước đó đều không đáng kể. Anh toan kể với bà cuộc sống gió vừa xảy ra với mình, nhưng anh vừa mở miệng đã bị ngắt lời: bà không có thời giờ, bà bảo anh ngồi chơi với Liza và đợi bà ở đấy.

- Anh Alecei Fedorovich quý mến ơi, - bà thì thầm ghé sát vào tai anh, - vừa rồi con Liza làm tôi hết sức ngạc nhiên, nhưng nó cũng làm tôi cảm động, vì thế trái tim tôi tha thứ hết cho nó. Anh cứ tưởng tượng xem, anh vừa đi khỏi là nó bỗng hồi hận thành thực vì đã chế nhạo anh hôm qua và hôm nay. Thế mà nó hồi hận thực sự, gần như ứa nước mắt, đến nỗi tôi ngạc nhiên. Trước đây chưa bao giờ nó thực bụng hồi hận khi nó chế nhạo tôi, mà biến tất cả thành trò đùa. Anh biết đấy, nó cứ chế nhạo tôi luôn ấy mà. Nhưng bây giờ thì nó nghiêm chỉnh, bây giờ thì tất cả đều là nghiêm chỉnh. Nó hết sức coi trọng ý kiến của anh. Tôi bao giờ cũng gượng nhẹ với nó, vì nó hết sức thông minh, anh có tin không? Ban nãy nó nói anh là bạn nó từ thuở bé, “người bạn đứng đắn nhất thuở bé”, anh hãy tưởng tượng xem, người bạn đứng đắn nhất, thế còn tôi thì sao? Về việc này, nó có những tình cảm cực kì nghiêm chỉnh và thậm chí cả những kỉ niệm, nhất là những câu và những lời âu yếm không thể ngờ tới được, vậy mà đột nhiên lại buột ra. Như mới đây nó nói về cây thông chẳng hạn: ở vườn nhà chúng tôi có một cây thông từ hồi nó còn bé lắm, có lẽ hiện giờ vẫn còn đấy, cho nên chẳng phải là nói về thời quá khứ. Thông không như người, rất lâu chẳng hề thay đổi gì, Alecei Fedorovich ạ. Nó nói: “Mẹ ơi, con nhớ đến cây thông ấy như trong giấc mơ “xoxna kak xoxna”(1), hình như nó diễn tả hơi khác, ở đây có sự lẫn lộn gì đó “xoxna” là một tiếng dờ dẩn, nhưng chẳng qua là nó nhân chuyện ấy để nói với tôi một điều gì rất đặc sắc mà dứt khoát tôi không đủ sức truyền đạt lại. Và lại tôi quên hết rồi. Thôi, tạm biệt, tôi bàng hoàng quá, hẳn là tôi phát điên lên đây. Ôi chao, Alecei Fedorovich - trong đời tôi đã hai lần hóa điên và đã được chữa khỏi. Anh đến với Liza đi. Hãy khích lệ nó, việc này anh vốn khéo lắm mà. Liza, - bà gọi to khi đến gần cửa buồng cô con gái, - mẹ đưa Alecei Fedorovich đến với con đây, anh ấy đã bị con xúc phạm nặng nề, nhưng anh ấy không giận con chút nào, mẹ cam đoan với con đây, trái lại anh ấy lấy làm lạ rằng con lại có thể nghĩ như thế!

(1) Chơi chữ: xoxna là cây thông, xoxna: trong giấc mơ.

- Merci maman(2); mời vào, anh Alecei Fedorovich.

Aliosa vào. Liza nhìn anh hơi có vẻ ngượng ngùng và bỗng nhiên mặt đỏ đến tận mang tai. Rõ ràng cô có điều gì hổ thẹn, cô liền thoảng nói chuyện đầu đầu, dường như lúc này cô chỉ quan tâm đến cái chuyện đầu đầu ấy.

(2) Tiếng Pháp trong nguyên bản: cảm ơn mẹ.

- Anh Alecei Fedorovich, ban này mẹ vừa kể với em tất cả câu chuyện về hai trăm rúp ấy và về việc anh được giao nhiệm vụ đến gặp ông sĩ quan tội nghiệp nọ... mẹ cũng đã kể tất cả câu chuyện khủng khiếp về việc ông ta bị xúc phạm như thế nào, và anh ạ, tuy mẹ kể rất lộn xộn... cứ toàn nhảy cóc... nhưng em nghe mà phát khóc. Thế nào, anh, anh đưa số tiền ấy rồi chứ, và con người khốn khổ ấy bây giờ thế nào?...

- Dở một nỗi là tôi không đưa được tiền, đây là cả một câu chuyện. - Aliosa đáp. Aliosa ngồi vào bàn và bắt đầu kể chuyện, ngay từ những lời đầu tiên anh đã hết ngượng ngập và lời cuốn được Liza. Trong lúc nói, tình cảm mãnh liệt và cảm tưởng phi thường về việc vừa xảy ra vẫn còn ảnh hưởng đến anh, anh kể hấp dẫn và cặn kẽ. Ngay cả trước kia, hồi ở Moskva, khi Liza còn thơ bé, anh vẫn thích đến với cô và kể cho cô nghe những chuyện vừa xảy ra với anh, hoặc những điều anh đọc được hoặc nhớ lại kỉ niệm thời thơ ấu. Có khi thậm chí cả hai cùng nhau mơ ước và cùng nhau sáng tác cả từng thiên truyện, phần lớn là truyện vui và ngộ nghĩnh.

Bây giờ cả hai dường như trở lại cái thời ở Moskva, hai năm trước Liza hết sức cảm động về câu chuyện anh kể. Với tình cảm nồng nhiệt. Aliosa vẽ ra trước mắt cô hình ảnh của “Aliosenka”, anh kể hết sức tỉ mỉ cảnh con người bất hạnh kia đập lên tiền, nghe kể xong, Liza đập hai tay vào nhau và kêu lên với tình cảm bùng nổ:

- Thế là anh không đưa được tiền cho ông ấy, thế là anh để cho ông ấy chạy đi! Trời ơi, lẽ ra ít nhất anh cũng nên đuổi theo giữ ông ta lại chứ...

- Không, Liza ạ, tôi không chạy theo là hơn. - Aliosa nói, rồi ghé đứng dậy và đi lại trong phòng với vẻ lo ngại.

- Sao lại hơn, hơn là thế nào kia chứ? Bây giờ họ sẽ chết đói thôi!

- Họ không chết đâu, bởi vì hai trăm rúp ấy rồi vẫn sẽ vào tay họ. Đẳng nào thì ngày mai ông ấy cũng sẽ lấy số tiền đó. Ngày mai chắc chắn ông ấy sẽ lấy. - Aliosa vừa nói vừa trầm ngâm bước đi. - Này Liza ạ, - anh nói tiếp, đột nhiên dừng lại trước mặt cô, - ở đây tôi đã phạm một sai lầm, nhưng vậy mà lại hóa hay. Này nhé, ông ấy là người nhát gan và nhu nhược. Ông ấy bị giày vò khổ sở và quá tốt bụng. Cho đến giờ tôi vẫn nghĩ ngợi: có gì ông ấy bỗng nổi giận và chà đạp lên mấy tờ giấy bạc, tôi cam đoan với cô rằng cho đến phút chót ông ấy cũng không biết mình giày đạp lên tiền. Tôi cho rằng ông ấy bức tức vì nhiều lẽ... với lại ở địa vị ông ấy không thể khác thế được. Thứ nhất, ông ấy đã quá mừng rỡ trước mặt tôi khi nhìn thấy tiền, và không giấu giếm điều đó. Nếu như ông ấy không quá mừng rỡ, không bộc lộ điều đó mà làm bộ làm tịch như những người khác vờ làm cao khi nhận tiền, như vậy thì còn có thể dằn lòng cầm tiền vậy, đằng này ông ấy lại mừng rỡ quả thực mình, thế thì đáng bức thật đấy chứ? À Liza ạ, ông ấy là người thật thà và tốt bụng, đây chính là điều tai hại trong những trường hợp như thế này! Suốt thời gian ông ấy nói, tiếng ông ấy rất yếu, tự dưng yếu hẳn đi, ông ấy nói liến láu, luôn luôn xen lẫn tiếng cười khúc khích, hay thậm chí còn khóc... đúng, ông ấy khóc, ông hoan hỉ quá... và ông nói về hai người con gái của mình... về chỗ làm mà người ta hứa dành cho ông ở một thành phố khác... Vừa thổ lộ tâm mình xong, ông đột nhiên xấu hổ vì đã dốc hết nỗi lòng với tôi. Bây giờ thì ông ấy căm ghét tôi. Ông ấy thuộc loại người nghèo rất hay hổ thẹn. Cái chính là ông tự giận mình đã quá mau chóng coi tôi là bạn và mau chóng nhượng bộ tôi; lúc đầu ông ấy xông vào tôi làm tôi phát hoảng, rồi vừa trông thấy tiền lại đột nhiên ôm chầm lấy tôi. Ông ôm chầm lấy tôi, hai tay vờ vuốt suốt. Chính trong tư thế như vậy, ông hẳn phải cảm thấy tất cả sự quy lụy, đúng lúc ấy tôi đã phạm một sai lầm rất nghiêm trọng: bỗng nhiên tôi nói với ông ấy rằng nếu ông không có tiền để rời sang thành phố khác thì người ta sẽ cho tiền ông, thậm chí tôi sẽ lấy tiền riêng của tôi cho ông, cần bao nhiêu có bấy nhiêu. Chính điều đó làm ông ấy sững sốt: vì lẽ gì tôi hăm hở giúp ông ấy? Liza ạ, một người bị xúc phạm bao giờ cũng hết sức đau lòng khi tất cả mọi người đều tự xem mình là ân nhân của người đó... điều này là trường lão nói với tôi. Tôi không biết diễn tả thế nào, nhưng chính mắt tôi thường vẫn nhìn thấy. Và tự tôi cũng cảm thấy đúng là như thế. Điều quan trọng nhất là tuy cho đến giây

lát cuối cùng, ông ấy không biết mình chà đạp lên giấy bạc, nhưng dù sao ông đã linh cảm lấy điều đó, nhất định thế. Ông ấy hoan hỉ đến như thế là vì đã linh cảm thấy trước. Bởi vậy mặc dù mọi việc hỏng cả, nhưng hóa ra lại hay hơn. Thậm chí tôi cho là hay nhất, không thể nào hay hơn được...

- Tại sao, tại sao lại không thể nào hay hơn được? - Liza kêu lên, hết sức ngạc nhiên nhìn Aliosa.

- Bởi vì rằng, Liza ạ, nếu như ông ấy không giầy xéo lên tiền, mà cầm ngay thì về đến nhà, chỉ một giờ sau là ông ấy sẽ khóc và có lẽ sáng sớm hôm sau sẽ đến gặp tôi và ném mấy tờ giấy bạc trả lại tôi và xéo đạp lên như vừa rồi: Còn bây giờ thì ông ấy bỏ đi mà rất đỗi tự hào và đắc chí, tuy ông biết rằng thế là “tự giết mình”. Như vậy, bây giờ không có gì dễ hơn là bắt ông ấy nhận hai trăm rúp ấy, mai là chậm nhất, bởi vì ông ấy đã tỏ ra biết giữ danh dự, đã ném tiền đi, giầy đạp lên... Khi đạp lên tiền, ông ấy không thể không biết rằng ngày mai tôi sẽ lại đem số tiền ấy đến cho ông. Mà ông cần số tiền ấy lắm lắm. Mặc dù bây giờ ông ấy kiêu hãnh, nhưng ngay hôm nay thôi, ông cũng sẽ nghĩ về việc mình đã bỏ mất một sự cứu giúp như thế nào. Ban đêm ông ấy sẽ càng nghĩ ngợi nhiều hơn, sẽ nằm mơ thấy tiền, sáng mai có lẽ ông ấy sẵn sàng chạy đến gặp tôi xin lỗi. Thế mà đúng lúc đó tôi chợt xuất hiện: “Ông quả là con người có lòng tự hào, ông đã chứng tỏ điều đó, bây giờ xin ông nhận cho và thứ lỗi cho chúng tôi” Bây giờ ông ấy sẽ nhận.

Aliosa say sưa nói câu “bây giờ ông ấy sẽ nhận!” Liza vỗ tay.

- Chà, đúng vậy, ôi chà, đột nhiên em bỗng hiểu ra! Chà, Aliosa, làm sao anh biết tất cả những điều ấy? Anh còn trẻ như thế mà biết rõ lòng người... Em thì có lẽ chẳng bao giờ nghĩ ra được như thế.

- Bây giờ cần nhất là phải làm cho ông ấy tin rằng ông ngang hàng với tất cả chúng ta, mặc dù ông nhận tiền của chúng ta, - Aliosa nói tiếp, vẫn với giọng say sưa, - chẳng những là ngang hàng, mà còn cao hơn...

- “Còn cao hơn”, hay lắm, Alecei Fedorovich, nhưng anh nói đi nói đi!

- Vậy là tôi diễn tả không đúng lắm... về việc ta ở thế cao hơn... nhưng chẳng sao, bởi vì...

- Ồ chẳng sao, chẳng sao, cố nhiên là chẳng sao. Xin lỗi, anh Aliosa yêu quý... Anh ạ, cho đến nay em hầu như không kính trọng anh... nghĩa là có kính trọng không như người ngang hàng, còn bây giờ em sẽ kính trọng anh là bậc trên... Anh yêu quý, đừng giận em “pha trò hóm hỉnh”. - Cô nói tiếp luôn, giọng chứa chan tình cảm. - Em ki cục và bé bỏng, nhưng anh, anh... Này anh Alecei Fedorovich ạ, phải chăng trong toàn bộ lập luận ấy của chúng ta, tức là của anh... không, của chúng ta thì đúng hơn... có sự miệt thị con người bất hạnh ấy... thì chúng ta vừa mổ xẻ tâm hồn ông ấy đấy thôi, mà dường như tự cho mình là cao hơn, phải không nào? Chúng ta cả quyết rằng ông ấy sẽ nhận tiền, phải không?

- Không, Liza ạ, không hề khinh miệt. - Aliosa trả lời dứt khoát, dường như anh đã có chuẩn bị sẵn cho câu hỏi ấy. - Chính tôi đã nghĩ đến điều đó khi đến đây. Hãy suy xét xem, khinh cái quái gì khi bản thân chúng ta cũng như ông ấy, khi mọi người cũng đều như ông ấy cả. Bởi vì chúng ta cũng chỉ thế thôi, không hơn. Mà cho dù có hơn đi nữa thì ở cảnh ngộ của ông ấy, ta cũng thế thôi. Tôi không biết cô thế nào. Liza ạ, nhưng trong thâm tâm, tôi cho rằng tôi có một tâm hồn nhỏ mọn về nhiều mặt. Còn tâm hồn ông ấy không nhỏ mọn, trái lại rất tinh tế... không, Liza ạ, không hề có chút khinh thị nào đối với ông ấy cả! Cô Liza ạ, trường lão của tôi có lần đã nói: phải chăm sóc người ta như chăm sóc con trẻ, với một số người thì phải chăm nom như thể họ là người bệnh đang nằm viện...

- Ôi chao, Alecei Fedorovich, anh thân thương, vậy thì ta hãy chăm nom mọi người như chăm người bệnh!

- Ta hãy làm như thế, Liza ạ, tôi sẵn sàng, khôn nhưng tôi cũng chưa hoàn toàn sẵn sàng; đôi khi tôi lại thiếu kiên nhẫn, có khi tôi chẳng nhận thấy gì hết. Còn cô thì khác.

- Ô, em không tin! Anh Alecei Fedorovich, em hạnh phúc biết bao!

- Rất đáng mừng khi có nói như vậy, Liza ạ.

- Alecei Fedorovich, anh tốt tuyệt vời, nhưng đôi khi anh cứ như một thầy đồ gàn... Ô mà không, anh không gàn chút nào. Anh hãy ra kia, nhẹ nhàng mở cửa xem mẹ em có rình nghe ở đấy không - Liza bỗng thì thầm, giọng hồi hã, nóng nảy.

Alisa ra hé mở cửa và cho biết không có ai rình nghe cả.

- Anh đến đây, Alecei Fedorovich, - Liza nói tiếp, mặt càng đỏ lựng. - Anh đưa tay đây, thế. Anh ạ, em phải thú nhận với anh một điều quan trọng: lá thư hôm qua em viết cho anh không phải là để đùa bỡn đâu, nghiêm chỉnh đấy...

Và cô đưa một tay che mặt. Rõ ràng là cô rất hổ thẹn khi thú nhận điều đó. Đột nhiên cô chớp lấy tay anh và hăm hờ hôn ba lần.

- Kia Liza, thật tuyệt quá. - Alisa vui sướng kêu lên. - Tôi cũng tin chắc rằng cô viết nghiêm chỉnh.

- Anh ấy tin chắc, khó mà tưởng tượng nổi! - Cô đẩy tay anh ra, nhưng vẫn không buông, mặt đỏ bừng và khúc khích cười vui sướng. - Tôi hôn tay anh ấy, vậy mà anh ấy nói: “Tuyệt quá!”

- Nhưng cô trách oan, - Alisa cũng hết sức bối rối. - Tôi luôn luôn mong muốn cô thích tôi, nhưng không biết làm thế nào. - Anh nói lúng búng và cũng đỏ mặt.

- Alisa thân mến, anh lạnh lùng và táo tợn. Ấy đấy. Anh ấy hạ cổ chọn tôi làm vợ và thế là anh ấy yên tâm! Anh ấy đã tin chắc rằng tôi viết nghiêm chỉnh, lạ chưa! Táo tợn thật, thế đấy!

- Vậy là dở hay sao, một khi tôi tin chắc như thế? - Alisa bỗng bật cười.

- Ô, Alisa, trái lại, rất tốt là đằng khác. - Liza nhìn anh với vẻ triu mến và hạnh phúc. Alisa vẫn để tay mình trong tay Liza. Bỗng anh cúi xuống và hôn ngay vào môi cô.

- Lại còn thế nữa ư? Anh làm sao vậy? - Liza kêu lên. Alisa hoàn toàn bối rối.

- Thứ lỗi cho tôi... nếu có gì không phải... Tôi làm như vậy có lẽ là dở dần quá... Cô bảo tôi lạnh lùng, vì thế tôi tự dưng hôn cô. Nhưng tôi thấy như vậy là dở dần...

Liza bật cười và đưa hai tay bưng mặt.

- Mặc bộ áo này mà làm như vậy! - Cô buột miệng nói trong tiếng cười và đột nhiên trở nên hết sức nghiêm chỉnh, gần như nghiêm khắc. - Anh Alisa ạ, chúng ta khoan hãy hôn nhau vì cả hai ta đều chưa biết làm việc đó, chúng ta còn phải chờ đợi lâu. - Cô bỗng kết luận. - Tốt hơn hết là anh hãy cho biết vì sao anh chọn một con bé ngốc nghếch ốm yếu như em, anh là người thông minh, hay suy nghĩ và tinh ý như thế kia mà? Ôi chao, Alisa, em hạnh phúc vô cùng, vì em hoàn toàn không xứng với anh!

- Xứng quá đi chứ, Liza ạ. Nay mai tôi sẽ rời bỏ hủn tu viện. Đã hoàn tục thì phải lấy vợ, tôi biết như vậy. Đáng ấy đã căn dặn tôi như vậy. Tôi còn lấy ai hơn em được... mà ngoài em ra thì còn ai ưng lấy tôi? Tôi đã nghĩ kĩ rồi. Thứ nhất, em biết tôi từ thời thơ ấu, hai nữa em rất có nhiều khả năng mà tôi không có. Tính tình em vui vẻ hơn tôi, cái chính là em hồn nhiên hơn tôi, còn tôi đã đụng chạm nhiều, dính nhớp

nhiều... ôi, em không biết chứ, tôi là con nhà Karamazov kia mà! Em hay cười và bông đùa thì có sao đâu, kể cả trên cọt tôi nữa. Trái lại, em cứ cười đùa đi tôi lấy thế làm vui mừng... Nhưng em cười vui như trẻ thơ, mà bên trong thì em nghĩ ngợi như người tự giày vò mình.

- Tự giày vò mình? Thế là thế nào?

- Phải, Liza ạ, vừa nãy em hỏi: chúng tôi có khinh rẻ con người khốn khổ ấy không khi chúng ta摸摸 tâm hồn ông ta, đây là một câu hỏi tự giày vò... ờ, tôi không biết diễn tả cách nào, những người nào nảy ra những câu hỏi như thế thì người ấy có khả năng đau khổ. Cứ ngồi miết trong ghế, hẳn là em phải nghĩ ngợi nhiều.

- Anh Aliosa, đưa tay đây cho em, sao anh lại rút tay ra. - Liza thốt lên giọng nghẹn ngào, yếu hèn đi vì chứa chan hạnh phúc. - Này anh Aliosa ạ, anh sẽ mặc thế nào sau khi ra khỏi tu viện, mặc bộ đồ thế nào? Anh đừng cười, đừng giận nhé, đây là điều vô cùng quan trọng đối với em.

- Liza ạ, về áo quần thì tôi vẫn chưa nghĩ tới, nhưng tôi sẽ mặc theo ý muốn.

- Em muốn anh mặc vét tông bằng nhung màu xanh sẫm, gilê bằng vải pi kê(3) trắng và mũ mềm màu trắng có lông tơ... Này anh, vừa rồi thế là anh tin rằng em không yêu anh khi em chối bỏ lá thư hôm qua chứ gì?

(3) Loại vải hai lớp may trần.

- Không, không tin.

- Ôi, thật là một con người hết chịu nổi, vô phương cứu chữa!

- Em ạ, tôi biết... hình như em yêu tôi, nhưng tôi làm ra vẻ tin rằng em không yêu tôi, để... tiện cho em hơn...

- Thế thì càng tệ! Vừa tệ hơn mà lại hay hơn. Anh Aliosa ạ, em yêu anh lắm lắm. Ban nãy khi anh đến, em định bụng: mình sẽ hỏi anh ấy lá thư hôm qua, nếu anh ấy thân nhiên lấy ra trả lại (điều này bao giờ cũng có thể chờ đợi ở anh ấy) thì tức là anh ấy hoàn toàn không yêu mình, không cảm thấy gì, như vậy anh ấy chỉ là một chú bé ngốc nghếch, không xứng đáng, đòi mình thế là bỏ đi. Nhưng anh để lá thư ở phòng tu, thế là em yên lòng: có phải vì cảm thấy trước rằng em sẽ đòi lá thư nên anh để ở nhà để khỏi phải trả không? Phải thế không? Đúng vậy chứ?

- Ôi chào Liza, hoàn toàn không phải thế, lá thư tôi mang trong người, hiện giờ cũng như ban nãy, ở trong túi này đây, đây! - Aliosa vừa cười vừa lấy lá thư ra và giơ cho cô bé xem ở khoảng xa. - Nhưng tôi không đưa cho em đâu, cầm cho xem thôi.

- Vậy ư? Nghĩa là ban nãy anh nói dối, thầy tu mà nói dối ư?

- Ừ thì nói dối, - Aliosa cũng cười. - nói dối để khỏi phải trả lại bức thư. Nó rất quý đối với tôi. - Anh bỗng nói thêm, lòng dạt dào tình cảm và lại đỏ mặt. Tôi sẽ giữ suốt đời và không trao cho ai hết.

Liza nhìn anh, mê thích.

- Anh Aliosa, - cô lại thở thê, - anh ra cửa xem mẹ em có rình nghe ở đây không.

- Được Liza ạ, tôi sẽ xem, nhưng có lẽ không xem thì hơn, phải không? Sao lại nghi ngờ mẹ em làm một việc thấp hèn như vậy?

- Thấp hèn thế nào? Thấp hèn quái gì? Mẹ rình nghe chuyện con gái của mẹ, thế không phải là thấp hèn. - Liza đỏ mặt tía tai. - Anh Alecei Fedorovich, anh hãy tin rằng khi chính em sẽ làm mẹ và có một đứa con gái như em bây giờ thì nhất định em cũng sẽ lên nghe chuyện của nó.

- Thật thế ư, Liza? Vậy thì không tốt.

- Ôi lạy chúa tôi, thấp hèn quái gì? Nếu như lên nghe một cuộc nói chuyện giao tế thông thường thì hèn hạ thật, nhưng đây là con gái mình đóng cửa ở trong buồng và một chàng trẻ tuổi... Này, anh Aliosa ạ, anh nên biết rằng bao giờ chúng ta thành hôn thì em cũng sẽ rình mò anh đấy, và anh cũng nên biết rằng thư từ của anh, em sẽ bóc ra đọc bằng hết đấy... Anh được báo trước rồi đấy nhé...

- Ồ có nhiên, nếu là như vậy... - Aliosa nói lúng búng. - Nhưng như vậy là không tốt.

- A, khinh nhau chưa! Anh Aliosa yêu quý, ta đừng cãi cộ nhau ngay từ lần đầu, nhưng em cứ nói thật hết với anh thì hơn: nghe trộm tất nhiên là rất xấu, và tất nhiên là em sai trái, anh nói phải, nhưng em vẫn cứ sẽ rình nghe.

- Thì cứ việc. Nhưng em sẽ không bắt chộp được tôi điều gì đâu Aliosa cất tiếng cười.

- Anh Aliosa, thế anh sẽ phục tùng em chứ? Điều đó cũng phải quyết định trước.

- Rất sẵn lòng, Liza ạ, nhất định là như thế, trừ trường hợp quan trọng nhất. Trong trường hợp quan trọng nhất, dù em không đồng ý với tôi, tôi vẫn cứ làm theo bốn phần.

- Thế là phải. Anh nên biết rằng về phần em thì trái lại, chẳng những em sẵn sàng tuân theo anh trong trường hợp quan trọng nhất, mà em sẽ nhường nhịn anh trong mọi việc, bây giờ em xin thề với anh: nhường nhịn anh tất cả mọi điều và suốt đời. - Liza kêu lên bằng giọng cuồng nhiệt, - và em coi đó là hạnh phúc, hạnh phúc! Em thề với anh là sẽ không bao giờ nghe trộm anh, không một lần nào và anh có lí, chứ không phải là em. Mặc dù em rất muốn nghe trộm, em biết thế, nhưng em sẽ không nghe, vì anh cho là hèn hạ. Anh Alecei Fedorovich ơi, tại sao mấy ngày qua anh buồn như thế, cả hôm qua và hôm nay; em biết anh có những việc phải lo toan, những chuyện đau lòng, nhưng em còn thấy anh có một nỗi buồn đặc biệt gì đó, có lẽ chuyện riêng kia, Phải không?

- Đúng Liza ạ, có một chuyện buồn phải giữ kín. - Aliosa nói. - Tôi thấy là em yêu tôi, vì em đã đoán được điều đó.

- Nỗi buồn gì? Về việc gì? Có thể nói ra được không? - Liza nói với giọng van vỉ rụt rè.

- Sau này tôi sẽ nói. Liza ạ... sau này... - Aliosa bối rối. - Bây giờ nói ra em sẽ không hiểu được. Mà có lẽ chính tôi cũng không biết nói thế nào.

- Em còn biết là anh khổ tâm vì mấy người anh và ông bố, phải không?

- Ừ, vì hai người anh, - Aliosa nói, như ngẫm nghĩ.

- Em không ưa anh Ivan Fedorovich của anh, anh Aliosa ạ. - Liza đột nhiên đưa ra nhận xét.

Aliosa hơi ngạc nhiên về nhận xét ấy, nhưng không hỏi lại.

- Các anh tôi tự giết mình, - anh nói tiếp, - ba tôi cũng thế. Và đồng thời giết cả những người khác. Đây là “sức mạnh bắt nguồn từ đất sức mạnh của dòng họ Karamazov”, như Cha Paixi mới nói hôm nào, sức mạnh bắt nguồn từ đất, cuồng bạo và thô thiển... Thậm chí thánh linh Đức Chúa Trời có thể ngự được sức mạnh ấy không, tôi cũng không biết nữa. Tôi chỉ biết bản thân tôi cũng là một Karamazov... Tôi là

thầy tu ư, thầy tu ư? Tôi là thầy tu ư, Liza? Vừa nãy em bảo rằng tôi là thầy tu phải không?

- Vâng, em có nói.

- Vậy mà có lẽ tôi không tin có Chúa Trời.

- Anh mà lại không tin, anh làm sao vậy?

Liza khẽ nói một cách thận trọng. Nhưng Aliosa không đáp. Trong những lời quá bất ngờ ấy của anh có một cái gì quá bí ẩn và quá chủ quan. Có lẽ ngay cả anh cũng không hiểu rõ, nhưng chắc chắn nó làm anh khổ tâm.

- Còn điều này nữa, bây giờ một người bạn của tôi sắp mất, người đáng kính nhất trên đời sắp từ giã cõi trần. Giá như em biết, Liza ạ, giá như em biết giữa tôi và con người đó có sự gắn bó tinh thần như thế nào! Vậy mà bây giờ tôi sẽ chỉ còn lại một mình... Tôi sẽ đến với em, Liza ạ... Từ nay chúng ta sẽ ở bên nhau.

- Vâng, ở bên nhau, ở bên nhau! Từ nay ta sẽ ở bên nhau suốt đời. Anh ơi, hôn em đi, em cho phép đấy.

Aliosa lại hôn cô gái.

- Bây giờ thì anh về đi, Chúa Kito ở cùng anh!. Hãy mau mau về với Người, trong lúc Người còn sống. Em thấy rằng em giữ anh ở đây thật là tàn nhẫn. Hôm nay em sẽ cầu nguyện cả cho Người và cho anh. Anh Aliosa, chúng ta sẽ hạnh phúc! Chúng ta sẽ hạnh phúc, phải không?

- Tôi cho rằng sẽ như thế, Liza ạ.

Rời khỏi chỗ Liza, Aliosa không có ý định đến gặp bà Khokhlakova, anh toan ra về mà không từ biệt bà. Nhưng anh vừa mở cửa và ra cầu thang thì bà Khokhlakova đột ngột xuất hiện trước mắt anh.

- Alecxei Fedorovich, thật là khủng khiếp. Đây là trò trẻ con và chỉ là tầm bậy. Tôi hi vọng rằng anh không mơ tưởng... Ngu xuẩn, ngu xuẩn và ngu xuẩn! - Bà sùng sộ với anh.

- Chỉ xin bà đừng nói điều đó với cô ấy, - Aliosa đáp lại, - không thì cô ấy sẽ xúc động, mà bây giờ như thế có hại cho cô ấy.

- Tôi nghe được lời nói phải lẽ của một người trẻ tuổi biết lẽ phải. Theo tôi hiểu, có phải anh thuận theo ý nó chỉ vì thương nó tật bệnh, không muốn trái ý nó làm nó tức giận chứ gì?

-Ồ, không, hoàn toàn không, tôi nói chuyện với cô ấy hoàn toàn nghiêm chỉnh, - Aliosa tuyên bố dứt khoát.

- Không thể nghiêm chỉnh được, nhẽ nào như thế, và thứ nhất bây giờ tôi sẽ không để cho anh đến đây lần nào nữa, hai là tôi sẽ đi nơi khác và đưa nó đi, anh nên biết như vậy.

- Cần gì phải thế, - Aliosa nói, - chuyện ấy cũng còn lâu kia mà, có lẽ phải còn chờ một năm rưỡi nữa ấy chứ.

- À, Alecxei Fedorovich, cố nhiên đúng là như thế, và trong một năm rưỡi ấy anh với nó sẽ cãi nhau một ngàn lần và sẽ đoạn tuyệt với nhau. Bây giờ tôi như Famuxov trong cảnh cuối của vở kịch(4), anh là Trasky, nó là Xofia, và anh hãy tưởng tượng xem, tôi chạy ra cầu thang này cốt để gặp anh, mà ở nhà này mọi điều ác hại đều xảy ra ở cầu thang. Tôi đã nghe thấy hết, tôi phải gắng lắm mới đứng nổi. Thì ra vì thế



mà có những điều khủng khiếp suốt đêm qua và tất cả những cơn thần kinh vừa rồi! Tình yêu cho con gái, còn cái chết cho bà mẹ. Hãy nằm vào quan tài. Bây giờ đến điểm thứ hai và là điểm quan trọng nhất: lá thư nó viết cho anh, thư gì vậy, đưa tôi xem ngay, nào!

(4) Vở kịch “Khổ vì cái trí tuệ” của Gruboedov.

- Không, không nên. Bà cho biết sức khỏe Ekaterina Ivanovna ra sao, tôi rất cần biết.

- Vẫn mê sảng, chưa tỉnh; các bà cô của cô ấy hiện ở đây, chỉ kêu than và lên mặt với tôi, còn bác sĩ Gherxenstube đã đến và ông ta sợ hãi đến nỗi tôi không biết tính sao với ông ta, làm cách nào cứu ông ta, thậm chí tôi muốn cho đi mới bác sĩ khác. Ông ta đã được đưa đi bằng xe của tôi. Đã thế lại thêm cả anh, với lá thư này. Của đáng tội, chuyện ấy cũng còn một năm rưỡi nữa mới đến. Vì tất cả những gì vĩ đại và thiêng liêng, vì trường lão sắp qua đời của anh, hãy đưa tôi lá thư ấy. Alecxei Fedorovich, tôi là người mẹ mà. Nếu anh muốn thì cứ cầm thư trong tay cho tôi đọc thôi cũng được.

- Không, tôi sẽ không cho bà xem, bà Ekaterina Oxipovna ạ, cho dù cô ấy cho phép đi nữa. Mai tôi sẽ đến, và nếu bà muốn, tôi sẽ nói với bà nhiều điều, còn bây giờ thì xin từ biệt!

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 5 Chương 2

Quả là anh không có thời gian. Ngay từ lúc chia tay với Liza, một ý nghĩ chợt lóe lên trong óc anh: phải bày ra một kế gì hết sức ranh mãnh để chớp được anh Dmitri ngay bây giờ, rõ ràng là anh ấy lẩn tránh anh. Không còn sớm sửa gì nữa, đã hơn hai giờ chiều rồi. Aliosa nóng lòng muốn trở lại tu viện với “đáng vĩ đại” sắp qua đời của mình, nhưng nhu cầu gặp Dmitri lấn át tất cả: trong óc Aliosa, cứ mỗi giờ qua anh càng tin chắc rằng một đại họa khủng khiếp không sao tránh khỏi sắp xảy ra. Đại họa gì và lúc này anh muốn nói gì với anh Dmitri, có lẽ không nói rõ được. “Cho dù ân nhân của ta qua đời mà không có ta ở đây cũng không sao, nhưng ta không đến nỗi suốt đời tự trách mình rằng đáng lẽ ta có thể cứu được anh ấy mà không cứu; ta đã bỏ qua, vội vã về nhà. Ta làm như thế là tuân theo lời dạy bảo vĩ đại của thầy...”

Kế hoạch của anh là rình chớp Dmitri một cách bất thành linh: trèo qua hàng rào vào vườn như hôm qua và ẩn trong cái chòi hóng mát ấy. “Nếu như anh ấy không có ở đây,” - Aliosa nghĩ - “thì ta không nói gì với Foma cũng như với những người trong nhà, ta sẽ nấu mình trong chòi và đợi, cho dù là đến chiều. Nếu như anh ấy vẫn rình Grusenka thì rất có thể là anh ấy sẽ vào chòi...” Tuy nhiên, Aliosa không suy tính quá nhiều về kế hoạch, mà anh quyết định thực hiện, cho dù hôm nay anh không về được tu viện...

Mọi việc diễn ra không có trở ngại gì: anh trèo qua hàng rào gần như ở chỗ hôm qua, và kín đáo lên vào chòi. Anh không muốn để ai nhận thấy: cả bà chủ nhà, cả Foma (nếu anh ta hiện ở đây) có thể hòa với anh Dmitri và theo lệnh anh ấy, vì vậy sẽ không cho Aliosa vào, hay kịp thời báo trước cho Dmitri biết có người đang tìm anh và hỏi dò về anh. Trong chòi không có ai. Aliosa ngồi vào chỗ hôm qua của mình và chờ đợi. Anh nhìn một lượt cái chòi hóng mát, không hiểu sao anh thấy nó cũ nát hơn hôm qua nhiều, lần này anh cảm thấy nó thâm hại quá. Tuy nhiên, hôm nay trời cũng sáng sủa như hôm qua. Trên mặt chiếc bàn màu lục có in một vết tròn, hẳn là dấu vết của li rượu cognac sánh ra ngoài. Những ý nghĩ vẫn vơ len vào óc Aliosa, bao giờ mà chẳng thế, khi người ta phải chờ đợi đến phát chán: chẳng hạn tại sao khi đến đây anh lại ngồi đúng vào chỗ anh đã ngồi, chứ không phải chỗ nào khác? Cuối cùng anh rất buồn, buồn và lo vì không biết rõ gì hết. Nhưng anh ngồi chưa được mười lăm phút thì đột nhiên, ở đâu đây rất gần có tiếng đàn ghi ta. Có ai ngồi đây hay chỉ vừa đến ngồi ở đây, cách anh khoảng hai chục bước là cùng, đâu đó trong đám bụi cây. Aliosa chợt nhớ lại rằng hôm qua, lúc ở trong chòi đi ra, anh thoáng thấy ở trước mặt, phía bên trái, gần bờ rào một chiếc ghế băng cũ kĩ, màu lục giữa đám bụi cây. Vậy ra bây giờ có người đến ngồi đấy. Ai vậy?

Bỗng một giọng nam cao ngọt ngào cất tiếng hát, có tiếng đàn ghi ta đệm theo.

“Với nàng hai chữ sắt son

Nguyện đời phù hộ cho con với nàng

Với con hai chữ đá vàng

Nguyện trời phù hộ cho nàng với con

Nguyện trời phù hộ cho nàng với con

Nguyện trời phù hộ cho nàng với con.”

Tiếng hát ngừng lại. Một giọng nam cao của kẻ tôi đòi và lối hát uốn éo kiểu tôi đòi. Một giọng khác,

giọng nữ, bỗng thốt lên âu yếm và dường như rụt rè, nhưng rất điệu: “Sao lâu lắm anh không đến chơi, anh Pavel Fedorovich? Anh khinh chúng tôi thế?”

- Đầu có, - tiếng đàn ông trả lời, tuy lễ độ, nhưng trước hết là với giọng đường bệ đanh thép, kiên gan. Rõ ràng người đàn ông ở thế hơn, còn người phụ nữ thì cầu cạnh.

- Người đàn ông hình như là Xmerdiakov. - Aliosa nghĩ, - ít ra nghe tiếng nói thì biết, còn người phụ nữ chắc là con gái bà chủ nhà này, cái cô ở Moskva về, có bộ áo đuôi dài và vẫn đến xin súp Agafia Ignatievna...”

- Tôi thích thơ lắm, nếu như vần điệu hay, - tiếng phụ nữ nói. - Sao anh không hát tiếp đi?

Người kia đáp lại:

- “Với tôi vương miện huy hoàng

Là đây xuân sắc của nàng bên tôi

Nguyện đời che chở lứa đôi

Rủ ban phước hạnh cho tôi với nàng

Rủ ban phước hạnh cho tôi với nàng.”

- Lần trước nghe hay hơn, - tiếng phụ nữ nói. - Anh hát về vương miện: “Là đây xuân sắc người tình bên tôi.” Nghe âu yếm hơn, chắc là hôm nay anh quên mất.

- Thơ với thần là cái trò vớ vẩn. - Xmerdiakov xẵng giọng.

- Ồ không, tôi rất thích thơ.

- Thơ thần đích thị là trò dở dẩn. Cô thử nghĩ xem: trên đời có ai nói có vắn được không? Nếu như tất cả chúng ta đều có vắn điệu, cho dù là theo lệnh cấp trên đi nữa, thì liệu có thể nói được gì nhiều nào? Thơ không thiết thực, Maria Kondratievna ạ.

- Sao mà anh thông minh thế, sao chuyện gì anh chàng hiểu hết vậy? - Tiếng người phụ nữ càng có chiều tình tứ hơn.

- Tôi còn có thể thành đạt hơn nữa, còn có thể biết nhiều hơn nữa nếu như số tôi không đen đui từ tấm bé. Không thể thì tôi đã thích đấu súng và giết chết cái thằng đã bảo tôi là kẻ hèn mạt vì tôi là đứa con không bố của Xmerdiasaia, ở Moskva người ta đã đập vào mặt tôi như thế, ấy là do Grigori Vaxilievich mà người ta kháo nhau như thế về tôi. Grigori Vaxilievich trách tôi căm ghét việc tôi sinh ra đời, bác ấy bảo: “Mày làm mẹ mày đau xé ruột.” Ừ thì cứ cho là thế đi, nhưng tôi cho rằng thà cứ giết tôi đi trong bụng mẹ để tôi đừng có mặt trên đời còn hơn. Ở chợ người ta nói đã đánh, mà ngay cả mẹ cô cũng hết sức thiếu tế nhị kể với tôi rằng mẹ tôi tóc rối bù bê bết từng mảnh trên đầu, cao chỉ hai arsin “có dư”. “Có dư” là cái quái gì, sao không thể nói một cách bình thường là “già hai arsin một chút”, như mọi người vẫn nói? Nghe mà muốn ứa nước mắt, nước mắt mugich ấy mà, nếu có thể nói như vậy, muốn thống thiết nói ra những tình cảm mugich. Liệu gã mugich Nga có thể có tình cảm thù ghét người có học không? Gã mugich vô học, vì vậy chẳng thể có tình cảm gì cả. Ngay từ tấm bé, cứ nghe thấy tiếng “có dư”, là tôi muốn lao đầu vào tường. Tôi căm thù cả nước Nga, Maria Kondratievna ạ.

- Nếu anh là học sinh sĩ quan hay một người lính khinh kị trẻ tuổi thì chắc anh sẽ không nói thế, mà sẽ tuốt gươm ra bảo vệ cả nước Nga.

- Nhưng tôi không muốn làm khinh kị, Maria Kondratievna ạ, trái lại tôi muốn giải ngũ hết lính tráng.

- Thế thì kẻ thù đến, ai sẽ bảo vệ chúng ta?

- Chẳng cần bảo vệ gì hết. Năm mươi hai đã xảy ra cuộc xâm lăng lớn vào Nga của hoàng đế Pháp Napoléon đệ nhất, cha của vua Pháp hiện nay, và giá như hồi ấy người Pháp chinh phục được chúng ta thì thật là hay: một dân tộc thông minh sẽ chinh phục được một dân tộc rất đần độn và sát nhập nó với mình. Như vậy thì sẽ có một nền trật tự hoàn toàn khác.

- Thế thì ra họ hơn người của chúng ta à? Tôi thì tôi không đổi một chàng trai sang trọng của chúng ta lấy ba chàng trai người Anh đâu. - Maria Kondratievna thốt lên với giọng triu mến, hẳn là lúc này, nói những lời ấy, mắt cô nàng thần thờ.

- Chuyện yêu thích thì mỗi người mỗi khác.

- Anh cứ hệt như người ngoại quốc ấy, như một người ngoại quốc cao quý nhất, tôi nuốt thẹn mà nói với anh điều đó.

- Nếu cô muốn biết thì xin nói rằng về sự trụy lạc thì cả bọn họ và người của chúng ta đều giống nhau. Toàn bọn lừa bịp cả, những người nước ngoài dù đi ủng bóng loáng, còn tên hèn mạt của ta thì sống trong bùn cùng, bốc mùi hôi hám và không thấy như vậy có gì là xấu. Dân Nga thì phải cho ăn đòn, hôm qua Fedor Pavlovich nói đúng, tuy lão là thằng điên cùng với con cái lão.

- Nhưng Ivan Fedorovich thì anh kính trọng lắm, chính anh đã nói thế kia mà.

- Khốn nỗi họ coi tôi là một thằng hầu hôi hám. Họ cho rằng tôi có thể nổi loạn; họ nhầm. Nếu tôi có một số tiền kha khá, tôi đã biến khỏi đây từ lâu rồi. Dmitri Fedorovich coi hơn bất cứ thằng hầu nào cả về phẩm hạnh, cả về trí tuệ cũng như sự bần cùng và gã chẳng biết làm gì cả, vậy mà lại được mọi người trọng vọng. Ừ thì tôi chỉ là một kẻ nấu bếp, nhưng nếu gặp may tôi có thể mở một tiệm cà phê kiêm tiệm ăn ở Peerovka tại Moskva. Bởi vì tôi làm món ăn đặt riêng, ở Moskva trừ người ngoại quốc, không đầu bếp nào có thể nấu món ăn đặt riêng, Dmitri Fedorovich là một thằng khố rách áo ôm, vậy mà nếu gã thách con một vị bá tước quyền quý đầu súng, người đó sẽ nhận lời, nhưng gã có gì hơn tôi nào? Gã đần độn hơn tôi nhiều thì có. Gã đã phung phí cơ man nào là tiền mà chẳng được việc gì cả.

- Đầu súng chắc là hay lắm. - Maria Kondratievna bỗng nói.

- Hay cái quái gì?

- Thật là ghê rợn và đúng cảm, đặc biệt nếu hai sĩ quan trẻ tuổi cầm súng ngắn chĩa vào nhau vì một cô gái trẻ nào đó. Một cánh tượng hấp dẫn. A, giá như người ta cho các cô gái vào xem, tôi muốn xem quá đi thôi.

- Hấp dẫn khi ta chĩa súng vào kẻ khác, còn nếu kẻ khác chĩa súng thẳng vào mặt ta thì ớn lắm. Cô sẽ bỏ chạy. Maria Kondratievna ạ.

- Chẳng lẽ anh cũng sẽ bỏ chạy ư?

Nhưng Xmerdiakov không buồn trả lời. Im lặng một lúc rồi tiếng đàn lại nổi lên và cái giọng kim lại véo von hát nốt khúc cuối:

- “Ta quyết chí ra đi tìm cuộc sống,

Ồi đô thành sao xuyên mộng phù hoa!

Há để đời tàn tạ mỗi ngày qua?”

Liền đó một sự bất ngờ xảy ra: Aliosa bỗng hắt hơi. Ở chỗ chiếc ghế băng lập tức im bật. Aliosa đứng lên và đi về phía họ.

Đích thị là Xmerdiakov, diện thật bánh, tóc chải sắp bóng mượt và gần như quăn, giày bóng loáng: Chiếc ghi ta đặt trên ghế băng. Người phụ nữ là Maria Kondratievna, con gái chủ nhà; cô ta mặc chiếc áo dài màu xanh nhạt, đuôi áo dài hai arsin; cô gái còn khá trẻ và coi cũng được, nhưng mặt tròn quá và nhiều tàn nhang đến đáng sợ.

- Anh Dmitri tôi sắp về rồi chứ? - Aliosa hỏi, cố giữ giọng thật bình tĩnh.

Xmerdiakov chậm chạp rời ghế đứng lên, Maria Kondratievna cũng đứng lên.

- Tôi làm sao biết được cậu Dmitri đi về lúc nào, tôi là người canh giữ cậu ấy chắc? - Xmerdiakov khẽ đáp rành từng tiếng với vẻ khinh miệt.

- Tôi chỉ hỏi anh có biết không. - Aliosa giải thích.

- Tôi chẳng biết cậu ấy ở đâu và cũng không muốn biết.

- Vậy mà anh tôi nói với tôi rằng anh vẫn báo cho anh ấy biết mọi chuyện xảy ra ở trong nhà và hứa rằng khi nào Agrafena Alecxandrovna lại đây thì sẽ báo cho anh ấy.

Xmerdiakov chậm rãi ngược mắt nhìn Aliosa một cách điềm nhiên.

- Nhưng vừa rồi cậu làm thế nào vào được đây, cổng cài then khóa rồi kia mà? - Gã vừa hỏi vừa nhìn Aliosa chăm chăm.

- Từ ngoài ngõ tôi vượt rào vào thẳng trong chòi. Mong cô thứ lỗi, anh nói với Maria Kondratievna, - tôi cần tìm anh ấy thật gấp.

- Ôi cha, chúng tôi đâu dám phiền trách cậu, - Maria Kondratievna thích thú vì lời xin lỗi của Aliosa, nói dài giọng, - bởi vì chính cậu Dmitri Fedorovich cũng vẫn vào bằng cách ấy, chúng tôi chưa ai biết thì cậu đã ở trong chòi này rồi.

- Bây giờ tôi đang lùng tìm anh ấy, tôi rất muốn gặp anh ấy hay muốn cô cho biết anh ấy hiện ở đâu. Cô hãy tin tôi, có một việc cực kì quan trọng đối với anh ấy.

- Cậu ấy thường không nói với chúng tôi cậu ấy đi đâu. - Maria Kondratievna áp ứng.

- Nhà này với tôi là chỗ quen biết nên tôi mới đến đây, - Xmerdiakov lại lên tiếng, - thế mà ngay ở đây cậu ấy cũng cứ dồn ép tôi, luôn luôn vặn hỏi về ông nhà: ở nhà ra sao, ai đến ai đi, tôi có thể báo cho cậu ấy điều gì khác nữa không. Hai lần thậm chí cậu ấy dọa giết tôi.

- Giết là thế nào? - Aliosa ngạc nhiên.

Với cậu ấy thì chuyện đó có đáng gì, tính nết cậu ấy như thế kia mà, hôm qua chính cậu cũng thấy đấy. Cậu ấy bảo nếu tôi để cho cô Agrafena Alecxandrovna vào và ngủ đêm ở đây thì tôi là kẻ mất mạng trước tiên. Tôi sợ cậu ấy lắm, chứ nếu không thì hẳn là tôi phải đi trình nhà chức trách. Có mà trời biết cậu ấy có thể gây ra chuyện gì.

- Mới rồi cậu ấy bảo anh Xmerdiakov: “Tao sẽ cho mày vào cối giã nát ra,” - Maria Kondratievna nói

thêm.

Nếu anh ấy nói là cho vào cối giã thì có lẽ chỉ là dọa chơi thể thôi Aliosa đáp. - Nếu tôi gặp được anh ấy bây giờ, tôi sẽ khuyên anh ấy cho...

- Tôi chỉ có thể cho cậu biết điều này thôi. - Xmerdiakov dường như chợt quyết định sau một lúc suy nghĩ. - Đôi khi tôi đến đây vì là chỗ hàng xóm xưa nay mà, sao lại không lui tới kia chứ. Mặt khác, sáng sớm hôm nay, Ivan Fedorovich sai tôi đến nhà cậu Dmitri ở phố Ozero, nhắn miệng bảo cậu ấy thế nào cũng đến tiệm ở quảng trường cùng ăn bữa trưa. Tôi đến, nhưng cậu Dmitri Fedorovich không có nhà, lúc ấy là tám giờ. “Ban nãy cậu ấy có về đây, nhưng đi rồi,” - người cho thuê nhà báo tôi đúng như vậy. Hình như họ dặn nhau như thế. Bây giờ có lẽ cậu ấy đang ngồi ở tiệm với cậu Ivan Fedorovich bởi vì cậu Ivan không về nhà ăn trưa, ông Fedor Pavlovich đã ăn một mình cách đây một giờ và bây giờ đã đi nằm. Nhưng tôi khẩn khoản xin cậu đừng nói gì với cậu ấy về tôi và về việc tôi tiết lộ với cậu, vì cậu ấy sẽ giết tôi chỉ vì một chuyện không đâu.

- Anh Ivan hẹn anh Mitia đến tiệm ăn hôm nay à? - Aliosa nói nhanh, hỏi lại.

- Vâng, đúng thế.

- Ở tiệm “Thủ đô” trên quảng trường phải không?

- Chính đó.

- Rất có thể! - Aliosa kêu lên, hết sức xúc động. - Cảm ơn anh, Xmerdiakov, tin này rất quan trọng, tôi sẽ đến đây ngay.

- Cậu đừng lộ ra là tôi nói nhé. - Xmerdiakov nói với theo.

- Ồ không, tôi vô tình tạt vào tiệm thôi, cứ yên tâm.

- Cậu đi đâu thế, để tôi mở cửa rào cho cậu. - Maria Kondratievna nói to.

- Không, lối này gần hơn, tôi lại vượt qua rào thôi.

Tin ấy làm Aliosa bàng hoàng. Anh đâm bổ đến tiệm ăn. Mặc áo thầy tu vào tiệm thì bất tiện, nhưng hỏi thăm ở cầu thang và nhờ gọi họ ra thì được. Nhưng anh vừa đến tiệm thì một cánh cửa sổ bỗng mở ra và chính anh Ivan từ cửa sổ gọi anh:

- Aliosa, chú lên đây với tôi ngay bây giờ được chứ? Tôi cảm ơn chú lắm đấy.

- Được chứ ạ, nhưng em không biết mặc như thế này mà vào thì có tiện không.

- Tôi ngồi phòng riêng mà, chú cứ lên thêm, tôi chạy xuống đón đây...

Lát sau Alecxei đã ngồi bên anh. Ivan ăn một mình ở đây.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 5 Chương 3

Tuy nhiên Ivan không ngồi phòng riêng. Đây chỉ là một chỗ bên cửa sổ, ngăn ra bằng nhưng tấm bình phong, những người bên ngoài vẫn không thể nhìn thấy người ngồi sau bình phong.

Đây là phòng đầu, qua đó mới vào các phòng khác, có quầy hàng ở đây tường bên. Chốc chốc lại có những người hầu bàn chạy đi chạy lại. Khách ở đây chỉ có một ông già, một quân nhân xuất ngũ, ngồi uống trà trong góc phòng. Nhưng trong các phòng còn lại thì vẫn là cảnh nhộn nhịp huyền ảo thường có trong quán ăn tiếng hét gọi, tiếng mở chai bia, tiếng bia dội vào nhau, tiếng đại phong cầm ồm ồm. Aliosa biết rằng Ivan hầu như không bao giờ đến quán này và nói chung anh không thích đến quán ăn. Như vậy, anh ấy có mặt ở đây, - Aliosa nghĩ, - chỉ để hẹn gặp anh Dmitri. Thế mà ở đây không có Dmitri.

- Tôi sẽ gọi cháo cá hoặc món gì cho chú, chú không thể chỉ sống bằng nước trà được. - Ivan nói như thế, hết sức hài lòng vì đã dụ được Aliosa lên. Bản thân chàng đã ăn xong và đang uống trà.

- Vâng, cho cháo cá, cháo cá xong rồi uống trà, tôi cũng đói ngấu rồi. - Aliosa vui vẻ nói.

- Thế còn mứt anh đào? Ở đây có mứt anh đào. Chú có nhớ thuở bé ở nhà Polenov chú thích mứt anh đào chứ?

- Vậy ra anh vẫn nhớ chuyện ấy à? Thế thì cá mứt nữa, bây giờ tôi cũng vẫn thích.

Ivan lắc chuông gọi hầu bàn và bảo đưa cháo cá, trà và mứt.

- Tôi vẫn nhớ, Aliosa ạ, tôi vẫn nhớ hồi ấy chú mười một tuổi, còn tôi mười lăm. Mười lăm và mười một, chênh nhau tới mức mà ở độ tuổi ấy anh em không bao giờ chơi với nhau. Thậm chí tôi không biết tôi có yêu chú không. Khi tôi ra Moskva, mấy năm đầu thậm chí tôi không nhớ đến chú. Rồi khi chú đến Moskva, hình như chúng ta có gặp nhau một lần ở đâu đó. Bây giờ tôi ở đây đã hơn ba tháng mà anh em ta chưa hề nói chuyện với nhau. Ngày mai tôi ra đi và trong lúc ngồi ở đây tôi nghĩ: làm thế nào gặp được chú ấy để chia tay, vừa hay chú đi ngang qua.

- Anh muốn gặp tôi lắm à?

- Muốn lắm, tôi muốn hiểu rõ chú và để cho chú hiểu rõ tôi. Hiểu nhau rồi thì chia tay. Theo tôi, tốt nhất là hiểu rõ về nhau trước khi chia tay. Tôi thấy suốt ba tháng ấy chú nhìn tôi như thế nào, trong mắt chú luôn luôn có một vẻ chờ đợi gì đó, đấy chính là điều tôi không chịu đựng nổi, vì thế tôi không làm thân với chú. Nhưng cuối cùng tôi đã biết quý trọng chú: một con người vững vàng. Chú nên biết rằng bây giờ tôi cười cợt nhưng tôi nói nghiêm chỉnh đấy. Chú là người vững vàng, phải không? Tôi yêu những con người vững vàng như vậy, bất kể chỗ đứng của họ như thế nào, cho dù họ còn trẻ măng như chú. Cuối cùng tôi thấy cái nhìn chờ đợi của chú không đáng ghét nữa. Tôi lại rút cuộc tôi yêu cái nhìn chờ đợi của chú... Hình như chú cũng yêu tôi vì lẽ gì đó, phải không Aliosa?

- Tôi yêu anh, anh Ivan ạ. Anh Dmitri bảo: Ivan là nắm mồ. Còn tôi thì tôi nói: Ivan là câu đố bí ẩn. Ngay bây giờ anh cũng vẫn là câu đố bí ẩn, nhưng tôi đã hiểu được chút gì đó về anh, mà mới từ sáng nay thôi!

- Điều gì vậy? - Ivan bật cười.

- Anh không giận chứ? - Cả Aliosa cũng bật cười.

- Sao nào?

- Tôi khám phá ra rằng anh vẫn trẻ trung như tất cả các chàng trai khác ở tuổi hăm ba, cũng tươi trẻ ngây thơ và dễ thương như thế, hơn nữa lại thực sự là non dại! Sao, điều đó không làm anh bức bối lắm chứ?

- Trái lại, tôi sung sướng vì sự trùng hợp! - Ivan reo lên một cách vui vẻ và hăm hở. - Chẳng biết chú có tin không, sau cuộc gặp gỡ giữa chúng ta sáng nay ở chỗ cô ấy, tôi chỉ nghĩ về bản thân, về việc tôi hai mươi ba tuổi đầu rồi mà vẫn còn non nớt, vậy mà bây giờ đột nhiên chú đoán trúng và mở đầu chính từ đó. Lúc này ngồi đây tôi tự nhủ: cho dù tôi không tin ở cuộc sống nữa, cho dù tôi mất lòng tin vào người phụ nữ mà tôi yêu quý cho dù tôi không tin vào trật tự của thiên nhiên nữa, thậm chí tin chắc rằng tất cả chỉ là một mớ hỗn loạn đáng nguyên rủa, thậm chí là quỷ quái, cho dù tôi kinh hoàng về tất cả nỗi khủng khiếp do sự thất vọng của con người đem lại thì tôi vẫn cứ muốn sống và áp môi vào chén rượu trần ai, không rời khỏi nó cho đến khi uống cạn mới thôi! Tuy nhiên đến ba mươi tuổi chắc là tôi sẽ vứt bỏ nó dù chưa uống hết và sẽ ra đi... cũng chẳng biết là đi đâu. Nhưng cho đến năm ba mươi tuổi, tôi biết chắc là tuổi trẻ của tôi sẽ không hết - mọi nỗi thất vọng, mọi sự chán đời. Tôi tự hỏi nhiều lần: trên đời này có sự tuyệt vọng nào đè nén được niềm ham sống cuồng loạn và có lẽ là bất nhả đó trong tôi được không? Và tôi đã quyết là không có cái gì cả, tức là cho đến năm ba mươi tuổi, còn sau đó thì chính tôi không thiết nữa, tôi cho là như thế. Lòng ham sống đó, một số nhà luân lý nhãi ranh ốm lao cho là ti tiện, đặc biệt là những nhà thơ. Nó phần nào là đặc điểm của dòng họ Karamazov, đây là sự thật, ham sống bất kể hoàn cảnh nào, ở chủ nhất định cũng có cái đó, nhưng sao lại là ti tiện kia chứ? Trên hành tinh chúng ta vẫn còn rất nhiều lực hướng tâm, Aliosa ạ. Tôi muốn sống, và tôi vẫn đang sống, tuy như vậy là bất chấp logic. Tuy tôi không tin vào trật tự thiên nhiên, nhưng tôi yêu quý những lộc non mùa xuân đang phơi mở, còn dính nhựa, tôi yêu quý bầu trời xanh, tôi yêu quý con người mà đôi khi, tôi yêu quý kì công của con người, mặc dù có lẽ đã từ lâu tôi không tin vào kì công, nhưng theo thói quen cũ, tôi vẫn kính trọng trong lòng. Kia, họ đã mang cháo cá cho chú, chú ăn ngon miệng nhé. Cháo cá tuyệt lắm, họ nấu rất khéo. Tôi muốn sang châu Âu, Aliosa ạ, từ đây ra đi, tôi biết rằng đến đây tôi sẽ chỉ thấy một nghĩa trang, nhưng là một nghĩa trang thân thiết nhất, thế đấy! Những người quá cố thân thiết yên nghỉ ở đây, mỗi phiến đá trên mồ họ đều nói lên cuộc đời sôi nổi đã qua, nói lên niềm tin say mê vào kì công, vào chân lí, vào cuộc đấu tranh và khoa học của họ, tôi biết trước là tôi sẽ sụp xuống đất hôn những phiến đá ấy và khóc trên mồ của họ, mặc dù tôi thực lòng tin rằng đã từ lâu đây chỉ là một nghĩa trang, không có gì hơn. Tôi sẽ khóc không phải vì thất vọng, mà chỉ vì nước mắt nhỏ ra sẽ làm tôi cảm thấy hạnh phúc. Tôi sẽ say sưa vì sự cảm kích của mình. Tôi yêu những lộc non mùa xuân đang phơi mở, còn dính nhựa, tôi yêu bầu trời xanh, thế đấy! Trí tuệ, logic không đáng gì đến yêu bằng tâm can, bằng cõi lòng. Tôi nói lảm nhảm như vậy chú có hiểu được gì không, Aliosa? - Ivan bỗng cất tiếng cười.

- Hiểu quá đi chứ, anh Ivan: anh muốn yêu bằng tâm can, bằng cõi lòng, anh nói rất hay, tôi vô cùng vui mừng vì anh muốn sống như thế. - Aliosa kêu lên. - Tôi cho rằng người ta phải yêu cuộc sống hơn hết mọi thứ trên đời.

- Yêu cuộc sống hơn ý nghĩa của cuộc sống chứ?

- Hẳn là thế, yêu trước khi suy lí; như anh nói, nhất định là trước khi suy lí, chỉ khi ấy tôi mới hiểu được ý nghĩa của cuộc sống, đã từ lâu tôi cảm thấy như thế. Anh đã làm được một nửa công việc, anh đã có một cái vốn: anh ham sống. Bây giờ cần cố gắng lo nốt nửa kia công việc, như vậy là anh được cứu rồi.

- A chú tìm cách cứu tôi nhưng có lẽ tôi chưa chết đâu mà! Nửa thứ hai của chú thế nào?

- Làm sống lại những người đã chết của anh, mà có lẽ họ chưa hề chết bao giờ cả. Cho tôi chén trà.



Tôi rất mừng là chúng ta nói chuyện với nhau, anh Ivan ạ.

- Tôi thấy chú đang có điều gì hào hứng. Tôi rất thích những professions de foi(1) của những người... tập tu như chú. Chú là người vững vàng, Alecei ạ. Có thật là chú ra khỏi tu viện không?

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản, nghĩa là sự bộc lộ tín ngưỡng (N.D).

- Quả có thể. Trưởng lão bảo tôi trở lại cội tục.

- Như vậy thì ta sẽ còn gặp nhau trong cội tục này cho đến năm ba mươi tuổi, khi tôi bắt đầu từ bỏ chén rượu đời. Ông già nhà mình không muốn rời bỏ chén rượu đời cho đến năm bảy mươi tuổi, thậm chí ông mơ ước đến năm tám mươi, chính ông nói vậy, ông nói điều đó quá nghiêm chỉnh, tuy ông là một tay hề, ông đứng vững trên thói ham mê nhục dục của mình như đứng trên tảng đá... tuy rằng ngoài ba mươi tuổi, thực ra có lẽ không còn chỗ nào đứng chân được nữa, ngoài cái đó ra... Nhưng cố bám đến bảy mươi tuổi thì thật ti tiện, nên đến ba mươi thôi thì hơn: như vậy còn giữ được “cái mẽ cao quý” dù là tự lừa mình. Hôm nay chú không gặp Dmitri à?

- Không, nhưng tôi có gặp Xmerdiakov. - Và Aliosa kẻ vội vàng nhưng tỉ mỉ với Ivan về cuộc gặp gỡ Xmerdiakov, Ivan đột nhiên có vẻ rất lo ngại khi nghe anh kể, thậm chí còn hỏi lại một số điều.

- Nhưng nó nài nỉ tôi đừng nói với anh Dmitri rằng nó đã cho tôi biết về anh ấy. - Aliosa nói thêm.

Ivan cau mày nghĩ ngợi.

- Anh cau có là vì thằng Xmerdiakov ư? - Aliosa hỏi.

- Phải, vì nó. Quý tha ma bắt nó đi, quả là tôi muốn gặp Dmitri thật, nhưng bây giờ thì không cần nữa... - Ivan nói một cách miễn cưỡng.

- Anh sắp ra đi thực ư?

- Û!

- Thế chuyện anh Dmitri với ba rồi ra sao? Kết cục sẽ thế nào? - Aliosa lo lắng thốt lên.

- Chú vẫn cứ luẩn quẩn với chuyện ấy! Mà tôi cần gì đến đấy? - Tôi là người canh giữ anh Dmitri chắc? - Ivan cau kinh độp lại, nhưng đột nhiên lại mỉm cười chua chát. - Câu trả lời của Caine(2) với Thượng đế về người em bị giết, phải không? Có lẽ lúc này chú nghĩ đến điều ấy phải không? Nhưng quái quỷ thật, quả thật tôi không thể ở lại để canh giữ hai người ư? Tôi đã làm xong việc của tôi và tôi đi. Chắc chú nghĩ rằng tôi ghen với anh Dmitri và ba tháng qua tôi cố tìm cách phổng người đẹp Ekaterina Ivanovna của anh ấy. Ô, quý ạ, tôi có việc của tôi. Tôi đã xong việc thì tôi đi. Vừa rồi tôi đã giải quyết xong việc của tôi, chú chứng kiến đấy.

(2) Caine và Abel đều là con của Eva với Adam. Caine giết em là Abel vì ghen tị. Chúa Trời hỏi Caine về Abel, Caine đáp: “Tôi là người coi giữ em tôi sao?” (N.D).

- Chuyện vừa rồi ở nhà Ekaterina Ivanovna ấy à?

- Û, ở chỗ cô ấy, tôi đã tức thời tự giải thoát. Thế thì đã sao kia chứ? Tôi bận tâm gì đến Dmitri kia chứ. Dmitri không dính dáng gì đến đây. Tôi có việc riêng của tôi với Ekaterina Ivanovna. Tự chú biết đấy, anh Dmitri xử sự như thể anh ấy đồng mưu với tôi. Thực ra tôi tuyệt nhiên không cầu xin gì anh ấy cả, chính anh ấy trịnh trọng nhường lại nàng cho tôi và cầu chúc cho chúng tôi. Thật là tức cười. Không, Aliosa, không, giá như chú biết bây giờ tôi cảm thấy nhẹ nhõm như thế nào! Tôi ngồi ăn ở đây, và chú có

tin không, tôi muốn gọi sâm banh để uống mừng giờ tự do đầu tiên của tôi. Hừ, ngót nửa năm, vậy mà bỗng nhiên trong chốc lát, trong chốc lát rũ bỏ được hết. Thậm chí mới hôm qua thôi tôi đâu có ngờ rằng nếu muốn thì có thể chấm dứt chuyện đó dễ như bỡn!

- Anh nói về tình yêu của mình như thế ư, anh Ivan?

- Tình yêu, nếu chú muốn gọi như thế thì cũng được, tôi đã mê một tiểu thư, một cô sinh viên đại học. Tôi đau khổ vì cô ấy, cô ấy hành hạ tôi. Tôi nát óc vì cô ấy... thế rồi bỗng nhiên tất cả tan biến. Lúc ở đây tôi nói một cách hào hứng, thế mà khi ra khỏi nhà tôi phá lên cười, chú nên tin tôi. Không, tôi nói hoàn toàn thật đấy.

- Bây giờ anh nói chuyện ấy cũng rất mực vui vẻ. - Aliosa nhận xét, đồng thời chăm chú nhìn khuôn mặt quả thật là đã trở nên vui vẻ của anh.

- Tôi làm sao biết được rằng tôi hoàn toàn không yêu nàng kia chứ? Hề hề. Vậy mà té ra là không yêu. Nhưng trước đây tôi thích nàng lắm đấy. Thậm chí lúc tôi thuyết lí hùng hồn tôi vẫn thích nàng lắm. Và chú biết không, bây giờ tôi cũng vẫn thích ghê lắm, ấy thế mà tôi bỏ nàng ra đi dễ dàng như vậy. Chú tưởng tôi nói phách phải không?

- Không. Nhưng có lẽ đấy không phải là tình yêu.

- Aliosa, - Ivan bật cười, - đừng có lí sự về tình yêu! Không đẹp cho chú đâu. Lúc ấy chú đột nhiên nói tuốt ra, chà - chà! Tôi còn quên không hôn chú về việc ấy... Nàng làm tôi khổ tâm biết bao! Tôi ngồi đấy mà đứng là tan lòng nát ruột. Ôi chao, nàng biết tôi yêu nàng! Nàng yêu tôi chứ không phải là yêu Dmitri, - Ivan vui vẻ nhấn mạnh. - Dmitri chỉ là nỗi đau vò xé của nàng. Tất cả những gì tôi nói với nàng lúc ấy hoàn toàn là thật. Nhưng điều quan trọng nhất là có lẽ phải mười lăm hay hai mươi năm nữa nàng mới hiểu ra rằng nàng không hề yêu Dmitri, mà chỉ yêu tôi thôi, người mà nàng vẫn làm cho khổ sở. Mà có lẽ chẳng bao giờ nàng hiểu ra, mặc dù có bài học hôm nay. Như vậy càng tốt: tôi đã lia bỏ nàng ra đi mãi mãi. A mà bây giờ nàng thế nào? Có chuyện gì sau khi tôi ra về?

Aliosa kể với anh về việc Ekaterina Ivanovna lên cơn thần kinh và hình như bây giờ vẫn còn bất tỉnh và mê sảng.

- Liệu bà Khokhlakova có nói dối không?

- Hình như không.

- Cần hỏi thăm xem. Tuy nhiên, chưa bao giờ có ai chết vì lên cơn thần kinh. Và lại cũng tốt thôi. Chúa ban cho phụ nữ món ấy vì yêu họ. Tôi sẽ không đến đấy đâu. Lại đâm đầu đến làm gì.

- Nhưng lúc ấy anh đã nói với nàng là nàng chưa bao giờ yêu anh.

- Tôi cố ý nói thế đấy. Aliosa ạ, tôi sẽ gọi sâm banh, để uống mừng tự do của tôi. Không, giá như chú biết tôi vui sướng dường nào.

- Không, anh ạ, chúng ta không nên uống thì hơn. - Aliosa nói. - Với lại tôi hơi buồn.

- Phải, chú buồn từ lâu rồi, tôi thấy điều đó từ lâu.

- Thế anh nhất quyết sáng mai đi à?

- Sáng ư? Tôi không nói là buổi sáng... Nhưng có lẽ là sáng. Chú có tin hay không, hôm nay tôi ăn ở đây chỉ là để khỏi phải ăn với ông già, tôi đã sớm ghét ông già đến thế rồi đấy. Nếu chỉ có ông ấy thôi thì

tôi đã bỏ đi từ lâu rồi. Thế làm sao chú lo lắng đến thế về việc tôi sắp ra đi? Từ giờ đến lúc tôi đi, anh em ta còn nhiều thời gian vô kể. Nó là vĩnh cửu, thiên thu bất tận!

- Ngày mai anh đi rồi thì vĩnh cửu cái quái gì?

- Nhưng với anh em ta thì có can gì đâu chứ? - Ivan bật cười. Ta vẫn còn kịp bàn chuyện của chúng ta, chuyện riêng của chúng ta, chúng ta đến đây để làm gì nhỉ? Sao chú lại có vẻ ngạc nhiên vậy? Chú trả lời đi: chúng ta gặp nhau ở đây để làm gì? Để nói về tình yêu với Ekaterina Ivanovna, về ông già và Dmitri à? Về nước ngoài à? Về tình cảnh nguy ngập của nước Nga à? Về hoàng đế Napoleon à? Phải thế không, có phải vì thế không?

- Không, không phải vì thế.

Thế thì chính chú hiểu là để làm gì. Với người khác thì chẳng nói, chứ chúng ta là những kẻ còn non dại, chúng ta trước hết phải giải quyết những vấn đề muôn thuở, đó là mối bận tâm của chúng ta. Cả nước Nga trẻ tuổi bây giờ chỉ bàn về những vấn đề vĩnh cửu. Chính bây giờ, khi tất cả những người già bỗng dưng đều chú tâm vào những vấn đề thực tế. Vì lẽ gì suốt ba tháng ấy chú cứ nhìn tôi chờ đợi? Để hỏi tôi “tín ngưỡng của anh là gì” hay “anh hoàn toàn không tin ngưỡng”? - Cái nhìn của chú suốt ba tháng trời chung quy lại là như vậy, phải không, Alecxei Fedorovich?

- Có lẽ thế - Aliosa mỉm cười. - Nhưng lúc này anh không cười nhạo tôi đấy chứ?

- Tôi mà cười ấy ư? Tôi không muốn làm rầu lòng người em đã suốt ba tháng trời nhìn tôi trong tâm trạng chờ đợi như thế, Aliosa, hãy nhìn thẳng vào tôi, chính tôi cũng đích thực là chú bé con như chú, chỉ khác cái là tôi không phải là người tập tu. Cho đến giờ những chú bé Nga làm gì? Nghĩa là nói một số người trong bọn họ? Chẳng hạn hãy xét cái quán ăn hôi hám này, họ kéo nhau đến đây, chúi vào một góc. Trước đó họ không hề biết nhau, rồi sau đó, khi rời khỏi nơi này, bốn chục năm nữa họ cũng sẽ không biết nhau, thế thì họ luận bàn cái gì khi chộp được một phút ngắn ngủi ở quán ăn? Họ bàn về những vấn đề vũ trụ: có Chúa Trời không, có linh hồn bất diệt không? Những người không tin có Chúa Trời thì nói về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa vô chính phủ, về việc cải tạo toàn nhân loại theo một thể chế mới, như vậy thì sẽ vẫn là trò quỷ mà thôi, vẫn là những vấn đề ấy, nhưng nhìn từ đầu đẳng kia. Thời buổi này ở ta có biết bao nhiêu chú thiếu niên Nga xuất sắc nhất chỉ làm mỗi cái việc là luận bàn về những vấn đề vĩnh cửu thôi. Phải thế không?

- Đúng, đối với người Nga chân chính thì vấn đề đầu tiên và trước hết cố nhiên là những vấn đề: có Chúa Trời không và có linh hồn bất diệt không, hay như anh nói, những vấn đề nhìn từ đầu đẳng kia, mà thế là phải thôi. - Aliosa nói và vẫn với nụ cười hiền lành và dò xét ấy, nhìn Ivan chăm chăm.

- Đây, Aliosa ạ, làm người Nga đôi khi không phải là khôn lắm đâu, nhưng không thể tưởng tượng nổi cái gì ngốc nghếch hơn việc mà lúc này những gã thiếu niên Nga đang bận tâm. Nhưng có một gã thiếu niên Nga mà tôi rất yêu mến.

- Anh dẫn chuyện đến là khéo. - Aliosa bỗng bật cười.

- Đây, nói đi, cần bắt đầu từ đâu, ra lệnh đi, từ Chúa Trời ư? Có Chúa Trời hay không chứ gì?

- Tùy anh, muốn bắt đầu từ đâu cũng được, cho dù là “từ đầu đẳng kia”. Hôm qua ở nhà ba, anh tuyên bố rằng không có Chúa Trời kia mà. - Aliosa nhìn anh với vẻ dò xét.

- Hôm qua trong bữa ăn ở nhà ông già, tôi cố ý nói vậy để trêu chọc chú mà thôi, và tôi thấy mắt chú nảy lửa. Nhưng bây giờ tôi hoàn toàn sẵn lòng nói chuyện với chú và nói rất nghiêm chỉnh. Tôi muốn thỏa thuận với chú, Aliosa, vì tôi không có bạn, tôi muốn thử tìm bạn. Đây, chú tưởng tượng xem, có lẽ tôi thừa

nhận là có Chúa Trời, - Ivan bật cười, - đấy là điều bất ngờ đối với chú, phải không?

- Vâng, tất nhiên, miễn là lúc này không phải anh đùa.

- “Đùa”. Hôm qua ở chỗ trưởng lão người ta bảo là tôi đùa. Này, chú em đáng yêu ạ, thế kỉ mười tám có một ông già trần tục nói rằng nếu như không có Chúa Trời thì phải bịa đặt ra Chúa Trời, *il faut inventer Dieu*. Quả thật là con người bịa đặt ra Chúa Trời. Và điều lạ lùng, điều kì dị không phải là thực sự có Chúa Trời, điều kì dị ấy là ý nghĩ ấy - ý nghĩ cần phải có Chúa Trời - lại có thể len vào đầu một con vật hoang dã và hung dữ như con người, một ý nghĩ rất đỗi thiêng liêng, rất mực cảm động, khôn ngoan đến điều và làm vinh dự cho con người vô cùng. Về phần tôi thì đã từ lâu tôi quyết định không nghĩ đến chuyện con người sáng tạo ra Chúa Trời hay Chúa Trời sáng tạo ra con người. Dĩ nhiên tôi sẽ không đi lại tất cả các tiên đề hiện nay của các chú thiếu niên Nga về vấn đề này, tất cả các tiên đề đó đều là suy ra từ những giả thuyết châu Âu; bởi vì cái mà ở đây là giả thuyết thì lập tức trở thành tiên đề đối với chú thiếu niên Nga, mà chẳng phải chỉ với các chú thiếu niên thôi đâu, mà cả với các giáo sư của họ nữa, bởi vì điều rất thường có ở ta hiện nay là các giáo sư Nga cũng là những chú thiếu niên Nga. Vì thế tôi bỏ qua tất cả các giả thuyết. Bây giờ nhiệm vụ của tôi với chú là gì? Nhiệm vụ của tôi phải làm thế nào giải thích thật mau lẹ với chú về bản chất của tôi: tôi là người thế nào, tôi tin vào cái gì và hi vọng gì, thế chứ gì? Vì vậy tôi tuyên bố rằng tôi chấp nhận Chúa Trời một cách trực tiếp và giản dị. Tuy nhiên, cần lưu ý một điều: nếu như có Chúa Trời và quả thực là Chúa Trời sáng tạo ra trái đất thì chúng ta hoàn toàn biết rằng Ngài tạo ra nó theo hình học Euclid, còn trí tuệ con người thì chỉ có khái niệm về ba chiều không gian. Thế nhưng trước kia và ngay cả bây giờ nữa vẫn có những nhà hình học và những nhà triết học, thậm chí cả những người lỗi lạc nhất trong bọn họ, hoài nghi về việc cả vũ trụ, hay rộng hơn nữa, mọi tồn tại được tạo nên chỉ theo hình học Euclid, thậm chí họ dám mơ ước rằng hai đường thẳng song song, mà theo Euclid thì không thể gặp nhau ở vô cực. Chú ạ, tôi đã quyết định rằng nếu như ngay cả điều đó tôi cũng không hiểu nổi thì sao tôi hiểu được về Chúa Trời. Tôi khiêm nhường thú nhận rằng tôi không có chút khả năng nào giải quyết được những vấn đề như thế, trí tuệ tôi là trí tuệ Euclid phàm trần, vì thế làm thế nào mà giải quyết vấn đề không phải của thế gian này. Mà tôi cũng khuyên chú đừng bao giờ nghĩ đến chuyện ấy, bạn tôi ạ, nhất là vấn đề có hay không có Chúa Trời. Đây là những vấn đề vượt hẳn ra ngoài khả năng của cái trí tuệ chỉ có khái niệm về ba chiều. Vậy là tôi chấp nhận có Chúa Trời, chẳng những là sẵn lòng chấp nhận, mà còn chấp nhận cả sự anh minh và mục đích của Ngài mà chúng ta hoàn toàn không biết được, tôi tin vào trật tự, vào ý nghĩa của cuộc sống, tôi tin vào sự hài hòa vĩnh cửu mà một ngày ba chúng ta sẽ hòa nhập cả lại mà tạo nên, tôi tin vào Lời, tất cả vũ trụ hướng về Lời. Lời “ở nơi Chúa Trời” và Lời chính là Chúa Trời, vân vân và vân vân, cứ thế đến vô cùng. Người ta đã nói bao nhiêu lời về chuyện này. Đường như tôi đang ở trên con đường đúng, phải không? Chú hãy tưởng tượng rằng rốt cuộc thì tôi không chấp nhận thế giới này của Chúa Trời, tuy tôi biết là có. Chúa Trời, nhưng tôi không dung nạp. Tôi chối bỏ không phải là Chúa Trời, chú nên hiểu điều đó, mà là thế giới do Chúa Trời tạo ra, tôi không chấp nhận thế giới của Chúa và không thể thuận tình chấp nhận được. Tôi xin nói rõ: Như một hải nhi, tôi tin chắc rằng những đau khổ rồi sẽ lành vết và qua đi, toàn bộ tính hài kịch đáng giận của những mâu thuẫn trong quan hệ giữa người với người sẽ tan biến như một ảo ảnh thâm hại như nguyên tử là sự bịa đặt bỉ ổi của trí óc Euclid yếu đuối và nhỏ mọn, và cuối cùng, đến phần chót của tấn trò đời, khi sự hài hòa vĩnh cửu ngự trị khắp nơi thì sẽ xuất hiện một cái gì quý giá đủ cho mọi trái tim, làm dịu hết mọi phần nộ, chuộc lại được mọi tội ác người đời và tất cả máu đã đổ ra, đủ để chẳng những có thể tha thứ mà còn biện bạch cho tất cả những gì đã xảy ra với người đời, cho dù là tất cả những cái đó sẽ thành sự thực, sẽ đến, nhưng tôi không chấp nhận và không muốn chấp nhận! Cho dù nhưng đường song song sẽ gặp nhau và chính mắt tôi nhìn thấy; tôi nhìn thấy và tôi sẽ nói rằng chúng đã gặp nhau, nhưng tôi vẫn sẽ không chấp nhận! Đây là bản chất của tôi, Aliosa ạ, đây là luận đề của tôi. Tôi nói với chú hoàn toàn nghiêm chỉnh đây. Tôi chủ tâm bắt đầu cuộc nói chuyện này giữa tôi và chú sao cho thật ngắn gọn, nhưng rồi dẫu dẫn nó đến sự xung đột của tôi, bởi vì chú cũng chỉ cần có thể thôi. Chú đừng bàn về Chúa, mà chỉ cần biết ông anh yêu mến của chú lấy gì làm lẽ sống. Thì tôi đã nói ra rồi đấy.

Ivan kết luận bài độc thoại tràng giang đại hải của mình, đột nhiên trong lòng chàng dậy lên một tình cảm đặc biệt, bất ngờ.

- Nhưng tại sao anh lại mở đầu “sao cho thật ngớ ngẩn”? - Aliosa hỏi, trầm ngâm nhìn anh.

- Đúng, thứ nhất là để tạo nên màu sắc đặc Nga: người Nga bàn luận về những đề tài ấy bao giờ cũng hết sức ngớ ngẩn. Hai nữa là càng ngớ ngẩn càng gần với thực tế. Càng ngớ ngẩn càng sáng rõ. Ngớ ngẩn thì ngắn gọn và chân chất, còn tỉnh khôn thì quanh co và lẩn trốn. Tỉnh khôn thì ti tiện, ngớ ngẩn thì ngay thẳng thật thà. Tôi đã đi đến chỗ bộc lộ sự thất vọng của tôi, và tôi trình bày sự thất vọng đó càng ngớ ngẩn càng có lợi cho tôi.

- Anh sẽ giải thích cho tôi biết vì sao anh “không chấp nhận thế giới này” chứ? - Aliosa nói.

- Ừ, cố nhiên, tôi sẽ giải thích, không có gì là bí mật, thì tôi cũng cốt thể mà thôi. Chú em tôi ơi, tôi không có ý làm hỏng chú và đẩy chú ra khỏi chỗ đứng vững chắc của chú, mà có lẽ tôi muốn dùng chú làm phương thuốc chữa bệnh cho mình. - Ivan bỗng mỉm cười, hoàn toàn như một đứa bé nhỏ tuổi hiền lành.

Chưa bao giờ Aliosa thấy anh có nụ cười như thế.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 5 Chương 4P1

- Tôi phải thú nhận với chú một điều, - Ivan nói, - tôi chưa bao giờ hiểu được làm sao có thể yêu được đồng loại. Theo tôi, chính đồng loại mới là những kẻ ta không thể nào yêu được, họa chăng là những người ở xa thì may ra. Tôi đã có đọc ở đâu đó về “Gioan nhân từ” (một vị thánh)(1): một người qua đường đói rét xin thánh sưởi ấm cho, ông ta lên nằm cùng giường với người ấy ôm lấy ấy hà hơi vào miệng y, mà miệng y thì mừng mủ và hôi thối vì một bệnh khủng khiếp gì không rõ. Tôi tin chắc thánh phải gắng tự dối mình để làm được như thế, do thâm nhuần bốn phận phải yêu người, do tự hành thân để giải tội. Muốn yêu được một con người thì phải giấu mặt đi, hễ phô mặt ra là tình yêu biến mất.

(1) Câu chuyện Ivan kể ở đây lấy trong “Truyện thuyết về thánh Juyliêng nhân từ của G. Flobe (N.D).

- Trường lão Zoxima đã nhiều lần nói đến điều ấy, - Aliosa lưu ý - Cha cũng nói rằng đối với nhiều người ít kinh nghiệm về tình yêu, nhiều khi bộ mặt con người là trở ngại ngăn cản người ta yêu nhau. Thế nhưng trong nhân loại vẫn có nhiều tình yêu, kể cả tình yêu gần như tình yêu của Chúa Kito, điều đó thì tôi biết qua kinh nghiệm bản thân, anh Ivan ạ.

- Còn tôi thì hiện thời tôi chưa biết điều đó và không thể nào hiểu được, và rất nhiều người cũng như tôi. Vấn đề là: đây là do tính xấu của người đời, hay bản lĩnh con người vốn như thế. Tôi cho rộng lòng yêu người của Chúa Kito là một thứ phép lạ không thể có trên cõi thế. Thì Ngài là Chúa Trời mà. Nhưng chúng ta không phải là Chúa Trời. Chẳng hạn, giả sử tôi đau khổ sâu sắc, những người khác không bao giờ có thể biết được tôi đau khổ dường nào, vì đây là người khác, chứ không phải là tôi, và lại ít có người chịu thừa nhận kẻ khác là con người đau khổ (dường như đây là một phẩm tước). Tại sao vậy, chú nghĩ thế nào? Ấy là bởi tôi có mùi hôi hám chẳng hạn, hay tại mặt tôi nom dần dần, hay tại tôi đã có lần giẫm phải chân người đó. Với lại, đau khổ có nhiều loại: nỗi đau khổ loại này thì ân nhân của tôi còn chấp nhận được, nhưng loại đau khổ cao hơn một chút, đau khổ về tư tưởng chẳng hạn thì không được, hạn hữu lắm ngài mới cho phép, bởi vì giả dụ ngài nhìn tôi và bỗng thấy mặt tôi không phải là bộ mặt mà trí tưởng tượng của ngài hình dung ra cho một người đau khổ về một tư tưởng như thế. Vậy là lập tức ngài tước bỏ những ân huệ ban cho tôi, mà hoàn toàn không phải là độc ác. Người hành khát, đặc biệt là những người hành khát cao quý, không bao giờ nên xuất đầu lộ diện, mà phải xin bố thí qua báo chí. Về lí thuyết thì vẫn có thể yêu đồng loại, dù là yêu từ xa, nhưng ở gần thì hầu như không bao giờ. Nếu mọi cái như trên sân khấu trong vũ ba lê, nhưng kẻ hành khát xuất hiện trong những bộ quần áo rách bằng tơ lụa và những tấm khăn ten toí tả, xin bố thí bằng động tác vũ duyên đáng thì có thể thích thú ngắm nhìn họ. Nhìn mà thích thú, chứ vẫn không yêu. Những chuyện ấy nói thế đủ rồi. Tôi chỉ cần đặt chú vào điểm nhìn của tôi. Tôi muốn nói về nỗi đau khổ của nhân loại nói chung, nhưng tốt hơn hết là ta đừng lồi ở nỗi đau khổ của trẻ em mà thôi, điều đó sẽ làm cho quy mô lí lẽ của tôi giảm bớt đi mười lần, nhưng chỉ nói về trẻ em thôi thì hơn. Như vậy thì bất lợi cho tôi hơn, tất nhiên. Nhưng thứ nhất, trẻ em thì ở gần vẫn có thể yêu chúng được, cho dù chúng bẩn thỉu, cho dù mặt mũi chúng xấu xí (nhưng tôi cho rằng trẻ em không bao giờ xấu xí). Hai nữa, tôi không nói đến người lớn còn vì lẽ họ đáng kính tởm, không đáng được yêu, họ đang phải chịu sự trừng phạt: họ đã ăn quả cấm và nhận biết được thiện ác, họ đã trở nên “giống như Chúa Trời”. Bây giờ họ vẫn tiếp tục ăn quả cấm. Nhưng trẻ em chưa ăn gì cả và chưa phạm tội gì hết. Chú có yêu tôi không, Aliosa? Tôi biết chú yêu trẻ, chú sẽ hiểu được vì sao lúc này tôi chỉ muốn nói đến trẻ em. Trẻ em trên trái đất cũng đau khổ nhiều không, cố nhiên đây là để chuộc tội cho cha, chúng bị trừng phạt vì cha chúng đã ăn quả cấm, - nhưng đây là lập luận của thế giới khác trái tim người trên cõi đất này không hiểu được. Người vô tội nhất là lại vô tội như trẻ thơ, không thể phải đau khổ thay cho kẻ khác! Tôi làm chú ngạc nhiên, Aliosa,

nhưng tôi cũng yêu trẻ lắm. Và xin lưu ý cho một điều: những kẻ tàn ác, đam mê, ham nhục dục, nhưng kẻ dòng họ Karamazov, đôi khi cũng rất yêu trẻ. Trẻ em, chỉ ít là trẻ dưới bảy tuổi, khác xa người lớn: đầy tuồng như là một thực thể khác, một bản chất khác. Tôi biết một tên cướp bị giam trong tù: trong thời gian còn hoành hành, ban đêm khi lọt vào nhà người ta để cướp bóc, nhiều khi hắn giết cả từng gia đình, tiện tay cắt cổ luôn mấy đứa trẻ. Nhưng khi ở tù hắn yêu trẻ lạ lùng. Qua cửa sổ phòng giam, hắn chỉ nhìn bọn trẻ chơi trong sân nhà tù. Hắn đã làm cho một thằng bé nhỏ tuổi quen đến gần cửa sổ chỗ hắn. Thằng bé rất thân với hắn... Chú có biết tôi nói những chuyện ấy để làm gì không, Aliosa? Tôi hơi đau đầu và tôi buồn.

- Anh nom có vẻ kì lạ, - Aliosa nhận xét với vẻ lo lắng, - tuồng như anh loạn trí thế nào ấy.

- A mà mới đây một người Bungari ở Moskva có kể với tôi câu chuyện. - Ivan Fedorovich nói tiếp, như thể không nghe câu em nói. - Người Thổ và người Terkex giờ trò tàn ác ở khắp nơi trên đất Bungati, vì sợ cuộc nổi dậy toàn thể của người Xlavor. Chúng đốt nhà, cắt cổ, hãm hiếp đàn bà và trẻ em, đóng đinh tai những người bị bắt vào hàng rào, để như thế đến sáng, rồi đem treo cổ, và đủ mọi hành động khác không thể nào tưởng tượng nổi. Thực ra, đôi khi người ta nói về sự tàn bạo “thú vật” của con người, nhưng như vậy thật là oan ức cho thú vật: thú vật không bao giờ tàn bạo được như người, con người tàn bạo một cách tài tình có nghệ thuật. Hắn chỉ cần xé, và chỉ biết làm như thế thôi. Nó không bao giờ nghĩ ra được cái trò dùng đinh đóng tai người ta vào hàng rào suốt đêm, cho dù nó có thể làm được việc đó đi nữa. Xin nói thêm là bọn Thổ Nhĩ Kỳ ấy hành hạ cả trẻ con với một khoái lạc bạo dâm, kể từ việc dùng dao găm rạch bụng mẹ lôi cái thai ra: cho đến việc tung đứa hài nhi lên rồi dùng lưỡi lê xọc lấy ngay trước mắt bà mẹ. Thích thú nhất là làm ngay trước mặt các bà mẹ. Tuy nhiên, có một cảnh làm tôi hết sức quan tâm. Chú hãy tưởng tượng xem: một đứa hài nhi trên tay bà mẹ đang sợ run lên, mấy tên Thổ Nhĩ Kỳ quây xung quanh. Chúng định bày ra một trò vui: chúng vuốt ve đứa bé, cười để làm cho nó cười, chúng thành công, đứa bé cười sảng sặc. Lúc ấy một tên Thổ Nhĩ Kỳ chĩa nòng súng lục vào sát mặt đứa bé, cách chưa đến một gang tay. Đứa bé cười to vui sướng, đưa đôi tay bé xíu ra với lấy cây súng, thế là nhà nghệ sĩ đột nhiên bóp cò, bắn vỡ đầu đứa bé con... Có nghệ thuật đấy chứ, phải không? Vậy mà người ta bảo là người Thổ thích của ngọt đấy.

- Anh ơi, anh nói tất cả những chuyện ấy để làm gì nhỉ?

- Tôi cho rằng nếu không có quỷ thì tức là quỷ do người tạo ra, những người tạo ra quỷ theo hình ảnh của mình và giống như mình.

- Nếu vậy thì cả Chúa Trời cũng thế.

- Chú xoay trở ngôn từ khéo lạ, như Polomux đã nói trong “Hamlet”. - Ivan bật cười. - Chú nắm ngay lấy lời tôi để vận tôi, thôi được, tôi lấy làm mừng Chúa Trời của chú rõ thật là tệ hại khi tạo ra con người theo hình ảnh của mình và giống như mình. Ban nãy chú hỏi tôi về những chuyện ấy để làm gì. Chú ạ, tôi là người thích sưu tầm các sự kiện và chẳng biết chú có tin hay không, tôi ghi chép và thu thập những chuyện đăng trên báo và nghe kể nguồn gốc từ đâu, đấy là một loại chuyện phiếm, và tôi đã lập được một bộ sưu tập dày dặn. Bọn Thổ Nhĩ Kỳ cổ nhiên là có mặt trong bộ sưu tập đó, nhưng đấy toàn là người nước ngoài. Tôi có cả những chuyện trong nước thậm chí còn hơn cả chuyện về người Thổ Nhĩ Kỳ. Chú ạ, ở ta việc đánh đập, dùng roi vọt xảy ra nhiều hơn, đấy là bản chất dân tộc: ở ta không thể có chuyện đóng đinh tai người, dù sao chúng ta cũng là người châu Âu, nhưng dùng roi vọt là tài nghệ riêng không thể tước bỏ được của chúng ta. Ở nước ngoài bây giờ hình như không có chuyện đánh người, phong tục đã thuần hóa hay luật pháp khiến người ta không dám dùng roi đánh người, nhưng họ đã bù đắp lại bằng một thói quen khác cũng có tính chất dân tộc như thói quen của chúng ta, và có tính dân tộc đậm nét đến nỗi cách đó dường như không thể dùng ở nước ta, mặc dù hình như nó có du nhập vào nước ta, đặc biệt là thời kì có phong trào tôn giáo trong giới thượng lưu của ta. Tôi có một cuốn sách mỏng rất lí thú, dịch từ tiếng Pháp, viết về chuyện ở Gionevơ, mới gần đây thôi chỉ mới năm năm trước, người ta xử tử một tên hung đồ và

giết người tên là Risa, hắn mới có hai mươi tư tuổi, đã ăn năn và cải theo đạo Kito ngay trước khi lên đoạn đầu đài. Gã Risa ấy là đứa con hoang không rõ của ai, mới lên sáu hắn đã bị người ta đem cho những người chăn cừu Thụy Sĩ ở trên núi. Những người này nuôi hắn để có người làm. Ở với họ, hắn lớn lên như một con thú hoang dã, họ chẳng dạy dỗ gì hắn cả, mới lên bảy hắn đã phải đi chăn cừu, chịu mưa gió rét mướt, gần đây không có quần áo và không được nuôi ăn. Khi làm như vậy, cố nhiên không người nào trong bọn họ dẫn dắt và ân hận, trái lại họ cho rằng đây hoàn toàn là quyền của họ, bởi vì người ta đã đem Risa cho họ như cho một đồ vật, thậm chí họ thấy không cần phải cho nó ăn. Chính Risa kể lại rằng trong những năm ấy, như đứa con lưu lạc trong Phúc âm, hắn thèm ăn vô cùng, dù là ăn món cám hỗn hợp nuôi vỗ heo cho chóng béo để đem bán, nhưng ngay cả thứ đó người ta cũng không cho hắn và khi hắn lấy trộm ăn thì lại bị đánh đập tàn nhẫn. Hắn sống như thế suốt thời thơ ấu và thời thanh niên, cho đến khi lớn lên, cứng gân mạnh cốt, hắn bắt đầu đi ăn cắp. Kẻ mọi rợ ấy đi làm công nhật để kiếm tiền ở Gionevơ, kiếm được bao nhiêu uống rượu hết, sống như con quái vật và cuối cùng hắn giết một ông già để cướp của. Hắn bị bắt, bị đưa ra tòa và lãnh án tử hình. Ở đây người ta không có tính đa cảm. Ở trong tù, lập tức hắn bị mấy ông mục sư, mấy ông ủy viên các hội Kito giáo, mấy bà từ thiện... bắt lấy. Các ông các bà dạy cho hắn biết đọc biết viết, giảng Phúc âm, khuyên nhủ, thuyết phục, nhiech móc, nài ép hắn, cuối cùng hắn long trọng thú nhận là mình phạm tội ác. Hắn tự tay viết cho tòa án rằng hắn là con quái vật, nhưng rút cục hắn đã xứng đáng được Chúa Trời soi sáng và ban ân cho hắn. Cả Gionevơ xúc động, thành Gionevơ từ thiện và ngoan đạo. Tất cả những người cao quý có giáo dục đổ đến nhà tù gặp hắn. Người ta ôm hôn Risa: “Cậu là anh em của chúng tôi, Chúa đã xuống ơn cho cậu!” Risa chỉ khóc vì cảm kích: “Vâng Chúa đã xuống ơn cho tôi! Trước kia, suốt thời thơ ấu và thanh niên, được miếng cám lợn là tôi vui sướng, còn bây giờ Chúa đã xuống ơn cả cho tôi, tôi chết trong Chúa” “Phải, phải, Risa, hãy chết trong Chúa, cậu đã làm đổ máu thì cậu phải chết trong Chúa. Cậu không hề biết Chúa thì không phải là có tội khi cậu thèm cám heo và bị đánh đập vì ăn cắp cám heo. Cậu làm thế là rất không tốt, vì không có phép đâu ăn cắp, nhưng cậu đã làm đổ máu thì cậu phải chết.” Thế rồi ngày cuối cùng đã đến, Risa suy nhược, khóc lóc và chỉ luôn miệng nhắc đi nhắc lại: “Hôm nay là ngày tốt đẹp nhất đời tôi, tôi về với Chúa!” “Phải,” - các mục sư, các pháp quan và các bà từ thiện la lên, - “hôm nay là ngày hạnh phúc nhất đời anh, vì anh về với Chúa!” Cả bọn đi theo chiếc xe bêu nhục chở Risa ra chỗ chém đầu, người ngồi xe riêng, kẻ đi bộ. Họ đến pháp trường. “Hãy chết đi, người anh em,” - người ta gào lên với Risa, - “hãy chết trong Chúa, vì Chúa đã xuống ơn cho cậu!” Rồi anh chàng Risa, nhận không biết bao nhiêu cái hôn của những người anh em, bị kéo lên đoạn đầu đài, bị đặt lên thớt chém, và vì tình anh em, người ta chặt đầu hắn, bởi Chúa đã xuống ơn cho hắn. Câu chuyện thật đặc sắc. Tập sách mỏng ấy được dịch sang tiếng Nga bởi những người từ thiện theo đạo Lute trong giới thượng lưu và được đem phát không coi như phụ trương của một số báo và ấn phẩm khác, cốt là để giáo dục dân Nga. Câu chuyện Risa bổ ích vì nó có tính dân tộc. Ở ta mặc dù thật là lỗi bịch nếu chặt đầu người anh em chỉ vì người đó đã trở thành anh em của ta và Chúa đã xuống chỉ cho người đó, nhưng tôi nhắc lại, chúng ta có, thói tục của chúng ta, gần như không thua kém. Ở ta, hành hạ bằng cách đánh đập là một truyền thống lịch sử, đem lại khoái lạc trực tiếp và mau lẹ nhất. Nekraxov có bài thơ kể câu chuyện gã mugich dùng roi quất vào mắt con ngựa, “vào cặp mắt hiền lành”. Ai mà chưa từng thấy cảnh đó, đây là đặc tính Nga. Nhà thơ miêu tả một con ngựa đuối sức, phải kéo chiếc xe chất quá nặng, xe sa lầy và con vật không thể kéo lên được. Gã mugich đánh nó, đánh một cách điên cuồng, đánh mà không hiểu mình làm gì, trong cơn hăng say gã quất túi bụi nhưng đòn cực đau: “Dù mày không còn sức cũng cứ phải kéo đi, chết cũng cứ phải kéo đi!” Con ngựa lồng lộn, gã lại dùng roi quất con vật không phương tự vệ, quất vào “cặp mắt hiền lành” đang ứa lệ. Con vật cuồng cuồng lồng lên, kéo được chiếc xe ra và cất bước, toàn thân run rẩy, ngạt thở, loạng choạng, thỉnh thoảng lại nhảy cẫng lên, nom thiếu tự nhiên và nhục nhã. Nekraxov vẽ ra một cảnh thật khủng khiếp. Nhưng đây mới chỉ là con ngựa, nhưng ngựa là trời cho ta để quất roi. Chính bọn Tartar đã giải thích cho chúng ta như thế và tặng chúng ta chiếc roi để làm kỉ niệm. Nhưng cũng có thể dùng roi đánh cả người nữa chứ. Có một ngài trí thức hẳn hoi cùng với bà vợ dùng roi đánh con gái mình, con bé mới có bảy tuổi, chuyện ấy tôi đã ghi lại tỉ mỉ. Ông bố vui sướng vì thanh roi có mắt máu, “đánh sẽ đau hơn”, ông ta nói, và ông ta bắt đầu “nện” con gái mình. Tôi biết chắc hẳn là có những người càng đánh càng hăng, cứ mỗi roi càng bốc lên đến mức cảm thấy một khoái lạc nhục dục, đúng là một



khoái lạc nhục dục, cứ mỗi rồi sau lại khoái hơn rồi trước, tăng đến không ngừng Họ đánh một phút, rồi năm phút, rồi mười phút, càng về sau càng mạnh tay hơn, gấp hơn, ác liệt hơn. Đứa trẻ kêu gào, cuối cùng không gào được nữa, nghẹn thở: “Ba ơi, ba, ba thân yêu ba yêu quý!” Vụ đó thành chuyện tai tiếng om sòm và ra đến tòa. Người ta thuê trạng sư. Dân Nga từ lâu đã gọi trạng sư của chúng ta là “ablakat”(2) - lương tâm thuê mướn. Trạng sư lớn tiếng cãi cho khách hàng của mình. “Đây là việc mọn, việc gia đình bình thường, bố đánh con gái nhỏ thôi, vậy mà lại đưa ra tòa, đáng xấu hổ cho thời đại chúng ta!” Các bồi thẩm cho như vậy là có lí, rút vào phòng nghị án, rồi quyết định tha bổng. Công chúng reo hò vui sướng vì kẻ hành hạ được tha bổng. Ôi chao, tôi không có mặt ở đấy, không thì tôi sẽ gào lên để nghĩ thưởng cho kẻ hung ác ấy một khoản tiền... Những cảnh tượng kì thú! Nhưng về trẻ em thì tôi có những chuyện còn hay hơn, tôi thu thập được rất nhiều chuyện về trẻ em Nga, nhiều lắm, Aliosa ạ. Một con bạc lên năm bị bố mẹ thù ghét, bố mẹ nó là những công chức đáng kính, có học và có giáo dục. Chú ạ, một lần nữa tôi nói dứt khoát rằng nhiều người có cái tính thể này: thích hành hạ trẻ em, nhưng chỉ trẻ em thôi. Đối với tất cả các loại người khác, những kẻ tàn bạo ấy lại tỏ ra tử tế và hiền lành, như những người châu Âu có học và nhân đạo, nhưng rất thích hành hạ trẻ em, hiểu theo nghĩa đó thì thậm chí là họ yêu trẻ.

(2) Advokat nghĩa là trạng sư, dân chúng gọi chệch đi là “ablakat” (N.D).

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 5 Chương 4P2

Trẻ con không có gì bảo vệ, chính điều đó cảm dỗ kẻ hành hạ, sự cả tin thiên thần của đứa trẻ không biết lẫn trốn đi đâu và cậy nhờ ai bênh vực, đây chính là nguyên nhân làm sôi sục bầu máu như nhuốc của kẻ hung bạo. Đương nhiên trong mỗi người đều có một con thú náu mình: cơn tức giận, khoái cảm nhục dục hùng hực do tiếng kêu gào của nạn nhân bị hành hạ gọi lên, thú tính được thả lỏng, các thứ bệnh do trác táng, bệnh thống phong, bệnh gan v.v... Con bé năm tuổi ấy bị ông bố và bà mẹ có học kia hành hạ đủ mọi cách. Họ vô cớ đánh đập, đấm đá nó, làm cho khắp mình mẩy nó thâm tím. Cuối cùng họ giở đến một ngón cực kì tinh vi: một hôm tiết trời giá băng, họ nhốt nó suốt đêm ở nhà xí, và lấy cớ ban đêm nó không xin tha (làm như đứa bé năm tuổi đấm mình trong giấc ngủ trắng trong có thể biết xin tha tội, cái tuổi ấy đâu có khôn đến thế), viện cớ ấy họ trát phân vào mặt nó, bắt nó ăn phân, mà người bắt nó ăn phân là bà mẹ, người mẹ! Và người mẹ ấy vẫn ngủ được, dù là nghe thấy tiếng kêu khóc của đứa con tội nghiệp bị nhốt ở một chỗ ứ tập. Chú có hiểu được điều đó không? Một đứa trẻ con, thậm chí chưa hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra với nó, ở một chỗ ứ tập, trong bóng tối rét mướt, vùng hai nắm tay nhỏ xíu dầm vào bộ ngực nhỏ bé dút hơi của mình và đổ những giọt nước mắt thảm thiết, hiền dịu cầu xin “Chúa Trời” che chở cho nó - chú có hiểu điều phi lí ấy không, hỏi người bạn và chú em của tôi, nhà tu hành thánh thiện và khiêm nhường của tôi, tại sao nó cần thiết đến thế không? Người ta bảo rằng không có nó thì con người không thể tồn tại trên cõi trần, bởi vì sẽ không phân biệt được thiện ác: Phân biệt thiện ác làm cái quái gì khi phải trả giá đắt như thế. Thế thì cả thế giới nhận thức không đáng giá bằng những giọt nước mắt ấy của đứa trẻ cầu xin “Chúa Trời”. Tôi không nói về những đau khổ của người lớn, họ đã ăn quả cấm, thế thì mặc xác họ, quý tha ma bắt họ đi, nhưng còn trẻ con, trẻ con! Tôi làm khó chú, Aliosa ạ, hình như chú bút rút trong lòng. Tôi sẽ không nói nữa, nếu chú muốn.

- Không sao, tôi cũng muốn đau khổ. - Aliosa nói lí nhí.

- Một cảnh tượng nữa, chỉ một cảnh tượng nữa thôi, đây là vì tò mò, một cảnh tượng rất đặc trưng, mà tôi vừa đọc trong “Lưu trữ” và “Cổ đại” thì phải(3), tôi không nhớ rõ đã đọc ở đâu. Đây là vào thời kì nông nô đen tối nhất, hồi đầu thế kỉ, người giải phóng nhân dân muôn năm(4)! Đây là chuyện một viên tướng hồi đầu thế kỉ, một viên tướng có thế lực rất lớn đồng thời là một địa chủ hết sức giàu, nhưng thuộc loại người (thực ra loại này, hồi ấy cũng đã ít lắm rồi) mà khi hồi hưu thì hầu như tin chắc rằng công trạng của họ khiến họ có quyền sinh sát đối với con dân của họ. Có những người như thế đấy. Viên tướng sống trong trang ấp có hai nghìn nông nô, ông ta cao ngạo, coi những người láng giềng hèn mọn như những kẻ ăn nhờ mình và những tên hề của mình. Ông ta có một đàn chó săn mấy trăm con và ngót một trăm kẻ trông coi chó, tất cả đều mặc đồng phục, đều cưỡi ngựa. Một thằng bé con nhà nông nô, còn nhỏ lắm, mới lên tám, một hôm nó nghịch ném đá què chân con chó được ông tướng yêu quý. “Tại sao con chó quý của ta khập khiễng?” Người ta trình với ông rằng chính thống bé ấy ném đá què chân chó. “A, thì ra là vậy,” - viên tướng nhìn thằng bé từ đầu đến chân, - “bắt lấy nó!” Người ta bắt nó ngay trước mặt mẹ nó, nó bị giam suốt đêm, sáng tinh mơ viên tướng mặc lễ phục đầy đủ, lên ngựa sửa soạn đi săn, xung quanh ông là bọn thực khách, chó, những kẻ trông coi chó, tất cả đều cưỡi ngựa. Gia nhân tụ tập xung quanh để chứng kiến làm bài học, người mẹ của đứa bé phạm tội đứng phía trước tất cả bọn họ. Thằng bé bị giải từ nhà giam ra. Một ngày thu u ám, lạnh lẽo, đầy sương mù, đi săn thì rất tuyệt. Viên tướng ra lệnh lột hết quần áo đứa trẻ, thằng bé bị lột trần truồng, nó run lên, sợ đến phát điên, không dám kêu một tiếng. “Xua nó chạy đi!” Viên tướng ra lệnh. “Chạy đi, chạy đi!” Những kẻ trông coi chó hét lên, thằng bé chạy... “Thả chó!” - viên tướng quát và cho cả đàn chó săn đuổi theo đứa bé.

(3) Đây là hai tạp chí lớn “Lưu trữ Nga” (1863- 1917) và “Cổ đại Nga” (1870- 1918) (N.D).

(4) Nga hoàng Alexandr đã giải phóng nông nô năm 1861 (N.D).

Người ta suýt chó đui theo ngay trước mắt bà mẹ, bấy chớ xé tan xác thằng bé!... Viên tướng dường như bị đặt dưới sự giám hộ. Chứ... còn biết bắt ông ta đền tội thế nào nữa? Xử bắn ư? Để thỏa mãn tình cảm đạo đức, phải xử bắn ư? Nói đi, Aliosa!

- Bắn! - Aliosa khẽ thốt lên, môi tái nhợt méo xệch đi trong một nụ cười, ngược mắt nhìn anh.

- Hoan hô! - Ivan reo lên, phần khởi không rõ vì sao, - Chú mà nói thế thì nghĩa là... Nhà khổ tu giỏi lắm! Vậy là vẫn có một con quỷ con ở trong tim chú, Aliosa Karamazov!

- Tôi lỡ nói ra một điều phi lí, nhưng mà...

- Vấn đề chính là ở tiếng nhưng mà... - Ivan reo lên. - Này, anh chàng tập tu ời, chú nên biết rằng cõi thế gian này rất cần những cái phi lí. Thế giới tồn tại dựa trên những cái phi lí, không có những cái đó thì trên đời sẽ chẳng có chuyện gì nữa hết. Chúng ta biết cái mà chúng ta biết.

- Anh biết cái gì?

- Tôi chẳng hiểu gì cả, - Ivan nói tiếp dường như trong cơn mê sáng, - ngay cả bây giờ tôi cũng chẳng muốn hiểu gì cả. Tôi chỉ bám chắc vào sự kiện. Đã từ lâu tôi quyết định là không nên hiểu. Khi tôi muốn hiểu điều gì thì lập tức tôi phải làm cho sự kiện đổi khác đi, mà tôi quyết tâm bám chắc lấy sự kiện...

- Anh thù tôi làm gì? - Aliosa thốt lên bằng giọng run run chua xót. - Rút cục thì anh có nói cho tôi biết không?

- Cố nhiên tôi sẽ nói, tôi kể lể như vậy là cốt để nói ra. Tôi quý chú, tôi không muốn và sẽ không chịu nhường chú cho Cha Zoxima của chú đâu.

Ivan im lặng một lát, mặt chàng bỗng có vẻ rất buồn.

- Nghe đây nhé: tôi chỉ nói về trẻ con là để cho rõ ràng hơn. Tôi sẽ không nói một lần nào về những loại nước mắt khác của con người vẫn thấm đẫm cả trái đất này từ vỏ đến ruột, tôi chủ tâm thu hẹp đề tài lại. Tôi là con bọ rệp và tôi cam lòng chịu nhục mà thú nhận rằng tôi không hiểu ra gì về việc tại sao mọi sự lại được an bài như thế. Như vậy là chính người đời có lỗi: họ đã được ở thiên đàng, họ lại muốn tự do và đã ăn cắp lửa thượng giới, tuy họ biết rằng họ sẽ bất hạnh, vậy thì chẳng việc gì phải thương họ. Ôi, theo cái trí tuệ Euclit phạm trần thâm hại của tôi, tôi chỉ biết rằng trên đời có sự đau khổ, không ai có lỗi, tất cả đều chuyển biến từ cái này thành cái kia một cách trực tiếp và đơn giản, mọi cái đều qua đi và cân bằng với nhau, nhưng đây chỉ là điều hồ đồ theo quan điểm Euclit, tôi biết thế, nhưng tôi không thể cam chịu sống theo kiểu đó! Chẳng phải lỗi tại ai, tôi biết như thế, nhưng tôi vẫn thấy cần có sự trừng phạt, nếu không thì tôi sẽ tự hủy diệt mình. Không phải là trừng phạt ở đâu đó và vào thời gian nào đó trong tương lai vô tận, mà ngay ở đây, trên trái đất này, để chính mắt tôi nhìn thấy. Tôi đã tin, và tôi muốn chính mắt nhìn thấy, nếu đến lúc ấy tôi đã chết thì người ta sẽ làm tôi sống lại, bởi vì nếu mọi việc sẽ xảy ra không có tôi thì hận cho tôi quá. Tôi đã từng đau khổ, vậy thì không phải để đem bản thân mình, những hành vi tàn ác và những đau khổ của tôi làm phân bón cho sự hài hòa tương lai mà ai đó sẽ được hưởng. Tôi muốn tận mắt nhìn thấy con nai nằm cạnh con sư tử và kẻ bị giết sẽ trở dậy ôm hôn kẻ giết mình. Tôi muốn có mặt ở đây khi mọi người đột nhiên nhận ra tại sao mọi sự lại như thế. Mọi tôn giáo trên thế gian đều dựa trên niềm mong muốn ấy, còn tôi thì tôi có đức tin. Nhưng còn trẻ em, khi ấy tôi sẽ làm gì chúng? Đây là câu hỏi mà tôi không giải quyết được. Lần thứ một trăm tôi nhắc lại: câu hỏi thì vô vản nhưng tôi chỉ bàn tới trẻ em, vì như thế điều tôi cần nói mới rõ ràng tới mức không thể bác bỏ được. Chú nghe đây nhé: nếu mọi

người đều phải đau khổ để mua lấy sự hài hòa vĩnh cửu thì trẻ em cần gì đến đây, chú nói tôi nghe thử? Thật không tài gì hiểu được vì lẽ gì trẻ em cũng phải đau khổ vì lẽ gì các em cũng phải đau khổ để em lại sự hài hoà? Vì lẽ gì trẻ em cũng phải biến thành vật liệu và làm phân bón cho sự hài hòa mai sau mà ai đó sẽ được hưởng? Tôi hiểu sự liên đới giữa người ta với nhau trong tội lỗi, tôi cũng hiểu quan hệ liên đới trong sự đền tội, nhưng trẻ em không bị liên đới trong mọi hành động tàn ác của cha chúng thì đương nhiên đây là sự thật không phải ở thế gian này và tôi không thể hiểu nổi. Một người ưa bông đùa có thể sẽ nói rằng trẻ con rồi sẽ lớn lên và có dịp phạm tội, nhưng nó có lớn lên được đâu, thằng bé đánh chó bị chó xé xác ấy. Ôi Aliosa, tôi không báng bỏ đâu! Tôi hiểu, vũ trụ phải rung chuyển như thế nào khi mọi cái trên trời và dưới đất hòa vào nhau trong một tiếng reo ngợi ca và tất cả mọi sinh vật đang sống và đã từng sống đều thốt lên: “Chúa có lí, Chúa đã mặc khải cho chúng con những con đường của Chúa!” Khi người mẹ sẽ ôm hôn kẻ tàn ác đã cho chó xé xác con mình, cả ba cùng chan hòa nước mắt hô lên: “Lạy Chúa, Chúa có lí!” thì cổ nhiên lúc ấy nhận thức sẽ chói lọi ánh hào quang và mọi sự đều sáng tỏ. Nhưng đây chính là chỗ vướng mắc, tôi không thể chấp nhận giải pháp đó. Nay Aliosa ạ, rất có thể là nếu đến lúc ấy tôi còn sống hay sẽ sống lại để chứng kiến thì có lẽ tôi cũng sẽ reo lên cùng với mọi người khi thấy bà mẹ ôm kẻ hành tội con mình: “Chúa có lí, lạy Chúa!”, nhưng lúc ấy tôi vẫn không muốn kêu lên như vậy. Lúc này còn thời gian, tôi gấp rút dựng thành lũy tự vệ vì tôi hoàn toàn không chấp nhận sự hài hòa cao cả nhất. Họ không đáng giá một giọt nước mắt của đứa trẻ bị hành hạ, đứa trẻ bị nhốt trong cái xó hôi thối, vung nắm tay nhỏ bé đầm ngực và nhỏ nhưng giọt nước mắt không được đền bù của mình câu khấn “Chúa Trời yêu dấu!” Không đáng, vì nước mắt của nó không được đền bù. Những giọt nước mắt ấy phải được đền bù, nếu không thì không thể có sự hài hòa. Nhưng làm thế nào đền bù được? Mà có thể đền bù được ư? Được đền bù là vì những kẻ ác sẽ bị trừng phạt ư? Nhưng họ sẽ bị trừng phạt, những kẻ hành hạ người khác sẽ phải xuống địa ngục thì có làm gì, địa ngục sửa chữa được gì, khi trẻ em đã bị hành hạ rồi? Mà nếu có địa ngục thì còn hài hòa gì nữa: tôi muốn tha thứ và ôm hôn, tôi không muốn có nhiều đau khổ hơn nữa. Nếu những đau khổ của trẻ em là thêm vào cho đủ số đau khổ cần có để mua lấy chân lí thì tôi xin nói trước rằng toàn bộ chân lí đó không đáng giá như vậy. Cuối cùng, tôi không muốn người mẹ ôm hôn kẻ tàn ác đã cho chó xé xác con bà! Bà không được tha thứ cho hắn! Nếu muốn bà hãy tha thứ cho hắn đã làm khổ bà, hãy tha thứ cho kẻ tàn ác đã gây nên cho bà nỗi đau khổ vô biên của người mẹ, nhưng bà không có quyền tha thứ cho kẻ tàn ác về nỗi đau khổ của đứa con bà đã bị chó xé xác, bà không có quyền tha thứ, cho dù chính đứa bé có tha thứ cho hắn đi nữa! Mà nếu vậy, nếu họ không có quyền tha thứ thì lấy đâu ra sự hài hoà? Trên cả thế gian này có người nào có thể và có quyền tha thứ không? Tôi không muốn sự hài hòa, vì tình yêu nhân loại mà tôi không muốn. Tôi muốn vẫn cứ để cho đau khổ không được trả thù còn hơn. Chẳng tha đau khổ của tôi không được trả thù, sự phẫn nộ của tôi không được giải tỏa còn hơn, cho dù tôi không có lí đi nữa. Và lại người ta định giá sự hài hòa quá cao, giá vào cửa quá đắt so với túi tiền của chúng ta. Vì thế tôi vội trả lại vé vào cửa. Nếu như tôi là người chính trực thì tôi phải trả lại càng sớm càng tốt. Tôi đang làm đúng như thế. Tôi không chấp nhận Chúa Trời, Aliosa ạ, tôi chỉ hết sức kính cẩn trả lại Ngài tấm vé.

- Đây là nổi loạn. - Aliosa găm mặt xuống, nói khẽ.

- Nổi loạn ư? Tôi không muốn tiếng đó thốt ra từ miệng chú, - Ivan nói bằng giọng thiết tha. - Có thể sống bằng nổi loạn được không mà tôi thì tôi muốn sống. Hãy nói thẳng với tôi đi, tôi kêu gọi chú đây, trả lời đi: chú hãy tưởng tượng là chính chú sẽ dựng nên tòa nhà vận mệnh của nhân loại nhằm mục đích cuối cùng là đem lại hạnh phúc cho mọi người, rốt cuộc sẽ đem lại sự bình yên cho họ, nhưng muốn vậy điều cần thiết không sao tránh khỏi là phải hành hạ chỉ một sinh vật nhỏ xíu thôi, chính đứa bé đã tự đầm ngực ấy, và lấy những giọt nước mắt không được đền bù của nó làm nền móng để dựng nên tòa nhà ấy thì chú có bằng lòng làm kiến trúc sư với điều kiện đó không, nói đi và chớ nói dối!

- Không, tôi sẽ không chịu làm - Aliosa khẽ nói.

- Chú có thể nghĩ rằng những người mà chú xây nhà cho họ sẽ bằng lòng đón lấy cái hạnh phúc dành cho họ và xây trên máu đổ ra oan ức của đứa bé bị hành hạ không, mà dù có đón nhận đi nữa thì họ có suốt

đời hạnh phúc được không?

- Không, tôi không thể nghĩ như vậy. Anh ạ, - Aliosa bỗng nói, mắt ngời sáng, - ban nãy anh vừa nói: trên thế gian này có người nào có thể và có quyền tha thứ tất thảy, tha thứ cho tất cả mọi người và về mọi chuyện, bởi vì chính người đó đã hiến dâng máu trong trắng của mình để cứu chuộc mọi tội lỗi cho tất cả mọi người. Anh quên mất người đó, người đó là nền móng cho tòa nhà, và người ta sẽ reo lên với chính người đó: “Lạy Chúa Trời, Ngài có lí, vì Ngài đã mặc khải cho chúng con những con đường của Ngài.”

- A, đây là “người duy nhất không hề vướng với tội lỗi” và máu của người ấy! Không, tôi không quên người ấy và trái lại, tôi vẫn lấy làm lạ rằng mãi chú vẫn chưa nêu người đó ra, bởi vì trong các cuộc tranh cãi, đồng đạo của chú thường nêu người đó ra trước hết. Nay, Aliosa, chú đừng cười, hồi trước tôi có viết một bản trường ca, chừng một năm trước. Nếu chú có thể dành cho tôi mười phút nữa, tôi sẽ kể cho chú nghe, được chứ?

- Anh viết bài trường ca ư?

- Ồ không, không phải là viết. - Ivan bật cười. - Trong, đời chưa bao giờ tôi làm tới hai câu thơ. Nhưng bản trường ca này thì tôi đã nghĩ ra và ghi nhớ. Tôi nghĩ ra trong cơn sốt nóng. Chú sẽ là độc giả đầu tiên của tôi, nghĩa là người nghe thì đúng hơn. Ừ mà làm sao tác giả lại để mất người nghe duy nhất nhỉ. - Ivan nhếch mép cười. - Kể chứ?

- Tôi rất muốn nghe. - Aliosa nói.

Bản trường ca của tôi nhan đề là “Viên Đại pháp quan tôn giáo”, nó phi lí, nhưng tôi muốn kể chú nghe.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 5 Chương 5P1

- Ở đây không thể không có lời nói đầu, lời nói đầu cho tác phẩm văn học ấy mà, hừm. - Ivan bật cười.  
- Tôi thì có biết sáng tác quái gì đâu! Này nhé, chuyện của tôi xảy ra vào thế kỉ mười sáu. Hồi ấy trong các tác phẩm thơ có cái thông lệ là đưa các lực lượng thượng giới xuống trần thế. Tôi không nói về Dante. Các tu sĩ giới luật học ở Pháp và các thầy tu ở các tu viện thường tổ chức những cuộc trình diễn đưa lên sân khấu cả Madonna, các thiên thần, các thánh, Chúa Kito và cả Đức Chúa cha. Tất cả những trò đó đều ngây ngô. Trong “Notre Dam de Paris”(1) của Victor Hugo, để mừng ngày sinh của thái tử Pháp, dưới triều Louis XI, trong phòng khánh tiết của tòa thị chính, người ta đã cho dân chúng xem một cuộc trình diễn không mất tiền, có ý nghĩa răn dạy, nhan đề là “Le bon jugement de la trèze sainte et gaorieuse Vierge Marie”(2). Ở Moskva của chúng ta, trước thời Petr đại đế, đôi khi cũng có những buổi diễn kịch gần như thế, đề tài rút từ Cựu ước. Nhưng, ngoài những buổi diễn kịch, trên toàn thế giới hồi ấy có nhiều truyện và thơ mà nhân vật hành động, tùy theo sự cần thiết, là các thánh, các thiên thần và mọi thiên binh thiên tướng. Trong các tu viện của chúng ta, người ta cũng dịch, chép lại và thậm chí sáng tác những bản trường ca như thế mà là từ thời kì Tarta thống trị kia. Chẳng hạn, có một bản trường ca của tu viện (dĩ nhiên dịch từ tiếng Hy Lạp): “Hành trình của Đức Mẹ qua con đường đau khổ”, với những cảnh tượng và sự can đảm không kém gì tác phẩm của Dante. Đức Mẹ xuống thăm địa ngục, tổng thiên thần Misel đưa Đức Bà đi xem những khổ hình. Đức Mẹ nhìn thấy những kẻ tội lỗi và những khổ hình mà họ phải chịu đựng. Ngoài những cái khác, ở đây có một loại người phạm tội rất đáng chú ý, ở trong một cái hồ rực lửa: trong số họ có những kẻ chìm ngấm đến nỗi không thể nổi lên được nữa, đây là những “kẻ bị Chúa bỏ quên” - một cách diễn đạt cực kì sâu sắc và mạnh mẽ. Đức Mẹ kinh ngạc, khóc lóc quỳ gối trước ngai vàng của Chúa Trời, xin ân xá cho tất cả những kẻ tội lỗi mà Mẹ đã nhìn thấy dưới địa ngục, và Chúa Trời hết sức lí thú. Mẹ van vỉ, không chịu đi khi Chúa Trời trở cho Mẹ tay chân con trai Mẹ bị đóng đinh và hỏi: ta sẽ tha thứ cho những kẻ hành hạ Kito ư? - Thì Mẹ truyền cho tất cả các thánh, tất cả các vị tuấn đạo, tất cả các thiên thần và tổng thiên thần quỳ xuống cùng với Mẹ và cầu xin ân xá cho tất cả những kẻ tội lỗi, không trừ một ai. Cuối cùng Đức Mẹ nài xin Chúa Trời hàng năm ngừng hành tội từ ngày thứ sáu Thánh(3) đến ngày lễ Ba Ngôi, thế là những kẻ tội lỗi dưới địa ngục liền tạ ơn Chúa Trời và kêu lên: “Lạy Chúa Trời, Chúa xử thế là chí phải.”

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: “Nhà thờ Đức Bà Paris”.

(2) Tiếng Pháp trong nguyên bản: “Tòa phán xét nhân từ của Đức Mẹ đồng trinh Mari rất thánh và rất khoan dung.” (N.D).

(3) Ngày thứ sáu trước lễ Phục sinh (N.D).

Bản trường ca hạng bét của tôi đại loại cũng như thế, nếu nó ra đời vào thời ấy. Trong bản trường ca của tôi, Chúa xuất hiện trên sân khấu, Chúa chẳng nói năng gì, chỉ xuất hiện và chỉ đi qua đấy. Mười lăm thế kỉ đã trôi qua kể từ khi Chúa hứa sẽ trở lại nước của mình, mười lăm thế kỉ từ khi vị tiên tri của Ngài viết: “Chẳng bao lâu ta sẽ trở lại.” “Về ngày giờ thì cả đến Đức chúa con cũng không biết, chỉ có Cha ta ở trên trời mới biết mà thôi.” Chính Ngài đã phán truyền như thế trên trái đất này. Nhưng nhân loại vẫn chờ mong Chúa với niềm tin thiết tha như trước. Ôi, thậm chí niềm tin còn lớn lao hơn trước, bởi vì đã mười lăm thế kỉ trôi qua kể từ khi không còn có sự đảm bảo nào của Trời cho con người nữa:

“Hãy tin vào trái tim mình

Trời xa xôi lắm. Uy linh chớ màng.”

Chỉ còn biết tin vào tiếng nói của con tim! Của đáng tội, hồi ấy cũng diễn ra nhiều phép lạ. Có những vị thánh đã làm phép lạ chữa bệnh. Thánh Mẫu từ trên trời xuống thăm một số người công chính, cứ theo sự tích của họ. Nhưng quý không ngủ gật, và nhân loại bắt đầu nghi ngờ tính chân thực của những phép lạ ấy. Có lần một tà thuyết mới, khủng khiếp đã xuất hiện ở miền Bắc nước Đức. Một ngôi sao cực lớn “giống như cây đèn” (tức là giáo hội) “rơi xuống nguồn nước, làm nước trở nên đắng ngòm”, tà giáo ấy bắt đầu báng bổ phủ nhận phép lạ. Nhưng những người còn vững đức tin càng sốt mến đạo hơn. Nước mắt nhân loại vẫn vọng trông Chúa, hi vọng vào Chúa, khao khát được đau khổ và chết thay cho Chúa... Đã bao nhiêu thế kỉ nhân loại tràn đầy lòng tin, sốt mến cầu khẩn: “Cầu xin Chúa đến với chúng con”, đã bao thế kỉ nhân loại kêu xin Chúa đến nổi trong sự đau khổ vô lượng của mình, Chúa đã muốn đến với những người cầu khẩn. Từ hồi còn ở cõi trần, Chúa đã hạ cố đến thăm một số bậc công chính, một số vị tuấn đạo, một số vị ẩn tu, thành thiện, như đã ghi trong “sự tích” của các vị. Ở ta, Tiuttrev tin tưởng sâu sắc lời mình nói là xác thực, đã tuyên bố:

“Ôi Chúa trời,

Đội lốt kẻ lầm than

Cố sức vắn cây thập giá,

Quên đau đớn - lượng nhân từ biển cả

Người đi khắp nhân gian ban tội phước lành.”

Sự việc xảy ra đúng như thế, tôi sẽ kể với chú. Chúa muốn hiển hiện dù chỉ là thoáng chốc trước dân chúng - đám dân chúng quần quai, đau khổ, hôi hám và tội lỗi, nhưng yêu Chúa với tấm lòng trẻ thơ. Chuyện tôi kể diễn ra ở thành Xevin Tây Ban Nha, vào thời pháp đình tôn giáo ghê rợn nhất, khi mà để làm sáng danh Chúa Trời, hàng ngày những giàn lửa thiêu rực cháy trong nước:

“Quân tà đạo không còn thoát được.

Giàn lửa thiêu ngùn ngụt căm hờn.”

Có nhiên đây không phải là sự Chúa đến như đã hứa, vào kì tận thế, trong tất cả ánh vinh quang thiên đình, và đột ngột “như tia chớp lóe sáng từ Đông sang Tây”. Không, Chúa muốn đến thăm các con mình, dù chỉ chớp lát, chính ở nơi những giàn lửa thiêu kẻ dị giáo đang nỗ lực lép lép. Vốn lòng lành vô cùng, một lần nữa Chúa đi qua giữa dân chúng, hình dạng Chúa vẫn như mười lăm thế kỉ trước khi Ngài sống giữa mọi người trong ba năm ròng. Ngài giáng lâm đến “các phố phường rực lửa” của đô thành phía Nam ấy. Ở đó chỉ mới hôm trước, trong “giàn lửa huy hoàng”, trước mặt đức vua, triều thần, các hiệp sĩ, các giáo chủ và các mệnh phụ kiêu diễm nhất trong triều, trước đông đảo dân chúng thành Xevin, theo lệnh của giáo chủ Đại Pháp quan, người ta đã thiêu luôn một lúc ngót trăm kẻ dị giáo ad majorem gloriam Dei(4). Chúa xuất hiện một cách lặng lẽ, không để ai nhận thấy, nhưng kì lạ thay, mọi người đều nhận ra Chúa. Đây có thể là một trong những đoạn hay nhất của bản trường ca, nói về việc tại sao người ta nhận ra Chúa. Một sức mạnh không thể cưỡng lại được khiến dân chúng ùa đến với Chúa, vây quanh Chúa mỗi lúc một đông thêm, đi theo Chúa. Chúa im lặng đi qua giữa họ, miệng mỉm cười hiền từ, thương cảm vô hạn. Mặt trời ánh yêu rực sáng trong tim Chúa, tia ánh sáng, Giáo hóa và Sức mạnh từ nơi mắt Chúa tỏa chiếu khắp đám đông, khiến lòng người rung động vì yêu Chúa, Chúa dang tay ra với họ, ban phước cho họ, và chỉ cần chạm vào Chúa, thậm chí vào áo quần Chúa, là đã lành được tật bệnh. Trong đám đông, một ông già mù từ bé kêu xin: “Lạy Chúa, xin Chúa làm lành mắt cho con, để con được nhìn thấy Chúa”, thế là dường như màng vẩy bong ra khỏi mắt, và ông già mù nhìn thấy Chúa. Dân chúng khóc và hôn mặt đất nơi Chúa bước

chân lên. Trẻ em tung hoa trước mặt Chúa, hát và reo hò: Hoxama!”(5)... “Đây là Ngài, chính là Ngài,” - một người nhắc đi nhắc lại, - “hẳn phải là Ngài, chỉ có thể là Ngài.” Chúa dừng lại trên sân nhà thờ Xevin giữa lúc người ta khóc lóc khiêng vào đó một cỗ quan tài trẻ em màu trắng mờ nắp: nằm trong quan tài là một bé gái bảy tuổi, con gái duy nhất của một người quyền quý ở tha phương. Xác đứa bé phủ đầy hoa. “Ngài sẽ làm con bà sống lại,” đám đông reo lên với bà mẹ đang khóc lóc. Một linh mục của nhà thờ đang đi về phía cỗ quan tài cau mày nhìn, đáng vẻ băn khoăn. Nhưng bà mẹ của đứa bé đã khóc gào lên. Bà sụp xuống chân Chúa: “Nếu Ngài là Chúa thì xin hãy làm cho con tôi sống lại!” - bà ta đang hai tay cầu Chúa, kêu lên. Đám đưa tang dừng lại, đặt cỗ quan tài dưới chân Chúa. Chúa nhìn đầy vẻ thương xót, và một lần nữa Chúa khẽ thốt lên: “Ta-lia kumi! Bé em hãy trở dậy.” Cô bé ngồi dậy trong quan tài, mỉm cười, mắt mở to ngạc nhiên nhìn xung quanh. Hai tay em cầm bó hoa hồng mà em vẫn ôm ở trong quan tài. Dân chúng nhốn nháo, la hò, nức nở, đúng lúc ấy giáo chủ Đại Pháp quan đột nhiên đi qua quảng trường trước nhà thờ. Đây là một ông già ngót chín mươi tuổi, thân hình cao, lưng thẳng, mặt khô quắt, mắt hõm sâu nhưng vẫn sáng quắc. Ô, ông không mặc bộ đạo phục giáo chủ lỏng lẻo mà hôm qua ông còn mặc khi ra trước dân chúng trong cuộc hỏa thiêu những kẻ thù của đạo La Mã, không, lúc ấy ông chỉ mặc chiếc áo thụng cũ thô kệch của mình. Theo sau ông, cách một khoảng khá xa, là những người giúp việc mặt mày cau có những nô lệ và đội “thánh binh”. Ông dừng lại trước đám đông và quan sát từ xa. Ông nhìn thấy hết. Ông nhìn thấy cỗ quan tài được đặt dưới chân Ngài, rồi con bé sống lại, và mặt ông sa sầm. Ông cau đôi lông mày sâu róm trắng bạc, ánh mắt ông lóe lên hung tợn. Ông trở ngón tay ra lệnh cho bọn vệ binh bắt Ngài. Uy quyền của ông rất lớn, dân chúng đã quen thần phục, ngoan ngoãn và run sợ tuân lệnh ông, đám đông lập tức dẫn ra trước bọn vệ binh, và bọn này, trong bầu không khí im ắng như trong nhà mồ, túm lấy Ngài giải đi. Tức khắc, nghìn người như một, đám đông nhất loạt đập đầu sát đất trước vị Đại Pháp quan, ông ta lẳng lặng ban phước cho dân chúng và đi ngang qua chỗ họ. Vệ binh giải phạm nhân vào một ngục thất chật hẹp, tối tăm, có vòm cuốn trong tòa nhà cổ của Pháp đình thánh tín và nhốt ở đó. Một ngày qua đi, rồi đêm đến, một đêm nóng bức ngọt ngào của Xevin. Không khí nồng “hương nguyệt quế và hương chanh”. Trong bóng tối sâu thẳm, cửa sắt nhà ngục bỗng mở ra, và đích thân lão Đại Pháp quan cầm cây đèn chậm rãi đi vào. Ông ta đến một mình, cửa tức thời đóng lại sau lưng ông ta. Ông ta dừng lại một lúc lâu, chừng một vài phút, nhìn chăm chăm vào mặt Ngài. Cuối cùng ông ta nhẹ nhàng đến gần, đặt cây đèn xuống bàn, nói với Ngài: “Ông đây ư? Ông ư?” - Nhưng không đợi trả lời, ông ta nói thêm luôn, - “Đừng trả lời, cứ im lặng. Với lại, ông có thể nói gì được kia chứ? Tôi thừa biết ông sẽ nói gì. Ông không có quyền thêm một lời nào vào những gì ông đã nói trước kia. Tại sao ông xuống đây làm phiền chúng tôi? Ông đến là phiền cho chúng tôi, điều đó thì chính ông cũng biết. Nhưng ông có biết ngày mai sẽ thế nào không? Tôi không biết ông là ai và không muốn biết có phải ông thật không hay chỉ là cái về bên ngoài giống như ông, nhưng ngày mai tôi sẽ kết án ông và thiêu ông trên giàn lửa như một kẻ tà giáo độc ác nhất, và dân chúng hôm nay hôn chân ông thì ngày mai tôi chỉ vẫy tay một cái là họ đổ xô đến hát thêm than vào giàn lửa thiêu ông, ông có biết thế không? Ô, có lẽ ông biết.” - Ông ta trầm ngâm nói thêm, mắt không lúc nào rời khỏi người bị bắt giam.

(4) Tiếng Latinh: để làm sáng danh Chúa Trời hơn nữa (N.D).

(5) Tiếng xưng hô của người Do Thái khi hành lễ, rước xách...(N.D).

- Anh Ivan, tôi chẳng hiểu thế là thế nào? - Aliosa mỉm cười, từ nãy đến giờ anh vẫn lẳng lặng nghe. - Đây phải chăng là trí tưởng tượng ngông cuồng vô hạn độ hay là một sai lầm của ông già, một quipro quo(6) kì quái?

(6) Tiếng Latin: “cái này thay cái kia”, sự rối loạn, sự hiểu lầm.

- Thì cứ cho là thế đi, - Ivan bật cười, - nếu như chủ nghĩa hiện thực thời nay đã làm hỏng chú đến mức chú không thể chịu đựng nổi bất cứ sự quái dị nào, mà chú muốn cho là quipro quo thì cũng cứ được đi. Đây là sự thật, - chàng lại phá lên cười, - ông già đã chín mươi tuổi, và tư tưởng của ông ta như thế thì



ông ta có thể đã hóa điên từ lâu. Có thể là ngoại hình của người bị giam đã làm ông già sừng sốt. Cuối cùng, đây có thể chỉ là cơn mê sảng, là hình ảnh tưởng tượng của ông già chín mươi tuổi trước khi chết, thêm nữa lại bị kích động vì cảnh hỏa thiêu một trăm kẻ dị giáo ngày hôm qua. Nhưng chú và tôi thì cần quái gì, cho dù đây là quipro quo hay trí tưởng tượng ngông cuồng vô hạn độ? Vấn đề ở đây chỉ là ông già cần tự bộc lộ, nói ra những điều ông ta vẫn giữ kín suốt chín mươi năm trời.

- Thế người bị giam cùng im lặng ư? Chỉ nhìn ông già và không nói gì ư?

- Đành phải thế thôi chứ làm thế nào. - Ivan lại bật cười. - Chính ông già bảo với Chúa rằng Chúa không có quyền thêm gì vào những điều đã nói trước kia. Nếu chú muốn biết thì đây chính là đặc điểm cơ bản nhất của đạo Thiên Chúa La Mã, ít ra đây là ý kiến của tôi: “Chúa đã trao lại tất cả cho Giáo hoàng, như vậy bây giờ tất cả là của giáo hoàng, và đừng làm phiền chúng tôi, ít ra là trong lúc này.” Họ không chỉ nói, mà còn viết ra theo tinh thần đó, ít nhất là các tu sĩ dòng Tên. Chính tôi đã đọc ở các nhà thần học của họ. Ông có quyền tiết lộ với chúng tôi, dù chỉ một bí mật của cái thế giới mà ông vừa từ đây đến không? - Lão già của tôi hỏi Chúa và chính lão trả lời thay. - Không, ông không có quyền, để không thêm gì vào những điều ông đã nói trước kia, để không tước đoạt mất của mọi người cái tự do mà ông đã ra sức bảo vệ hồi ông còn ở trên trái đất. Tất cả những gì ông tiết lộ thêm sẽ xâm phạm đến tự do tín ngưỡng của mọi người, bởi vì nó sẽ có vẻ như phép lạ, mà tự do tín ngưỡng là điều ông quý hơn hết cách đây một nghìn năm trăm năm. Chẳng phải hồi ấy ông thường nói “Ta muốn làm cho các người thành người tự do” đó sao? Nhưng bây giờ ông thấy những con người “tự do” ấy đây,” - ông già bỗng nói thêm, với nụ cười trầm mặc. “Phải, chúng tôi đã phải trả một giá đắt cho việc làm của mình, - ông ta nói tiếp, nghiêm khắc nhìn Chúa, - nhưng rốt cuộc chúng tôi đã làm xong công việc ấy nhân danh ông. Mười làm thế kỉ chúng tôi khổ sở với cái tự do ấy, nhưng bây giờ thì xong rồi, xong hẳn rồi. Ông không tin là xong hẳn rồi ư? Ông nhìn tôi hiền từ, thậm chí không buồn tức giận tôi ư? Nhưng ông nên biết rằng bây giờ, chính hiện nay, những con người ấy tin chắc hơn bao giờ hết rằng họ hoàn toàn tự do, nhưng chính họ đã đem tự do của họ dâng chúng tôi và đặt nó dưới chân chúng tôi. Nhưng đây là kết quả mà chúng tôi đã đạt được, còn ông có mong muốn thứ tự do như thế không?”

- Tôi lại không hiểu! - Aliosa ngắt lời. - Ông ta mĩa mai, ông ta chế nhạo ư?

- Hoàn toàn không. Ông ta khoe mình và người của mình có công lao rất cuộc đã đè nén được tự do và họ làm như thế là để con người có được hạnh phúc. Chỉ đến bây giờ (cố nhiên ông ta nói về thời pháp đình tôn giáo) lần đầu tiên mới có thể nghĩ đến hạnh phúc của loài người. Con người sinh ra vốn là kẻ nổi loạn, mà kẻ nổi loạn có thể có hạnh phúc được không? “Ông đã được báo trước,” - ông ta lại nói với Chúa, - “ông không thiếu những lời báo trước và chỉ bảo, nhưng ông không nghe, ông gạt bỏ con đường duy nhất có thể đem lại hạnh phúc cho con người, nhưng may thay, khi ra đi ông đã trao lại sự nghiệp cho chúng tôi. Ông đã hứa, ông đã có lời chính thức trao cho chúng tôi quyền trời và cõi trời vì thế cố nhiên bây giờ ông đừng có nghĩ đến chuyện lấy lại của chúng tôi cái quyền ấy. Vậy có gì ông xuống đây làm phiền chúng tôi?”

- Câu này nghĩa là gì? “Không thiếu những lời báo trước và chỉ bảo.” - Aliosa hỏi.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 5 Chương 5P2

Đây là điểm chủ chốt ông già cần nói. Quý ác độc và tinh ranh, quý của sự tự hủy diệt và hư vô, - ông già nói tiếp, - quý vĩ đại đã nói với ông trong sa mạc, theo các sách còn truyền lại cho chúng tôi thì tưởng như quý đã “cám dỗ” ông. Có phải thế không? Liệu có thể nói được điều gì chân thực hơn những điều quý nêu ra trong ba câu hỏi mà ông đã bác bỏ và các sách gọi là “ba sự cám dỗ” không? Thế nhưng trên đời này, nếu có phép lạ nào đích thực và vang dội thì chính là vào ngày hôm ấy, ngày xảy ra ba sự cám dỗ đó. Chính việc đặt ra ba câu hỏi ấy đã là phép lạ. Nếu như có thể tưởng tượng, dù chỉ là đề thử và ví dụ, rằng ba câu hỏi của quý ác độc sẽ biến mất trong các sách và cần phải khôi phục lại, một lần nữa phải vất óc sáng tác ra để lại đưa vào sách, vì vậy phải hội họp tất cả các nhà thông thái trên trái đất này lại - các nhà cầm quyền, các đại chủ giáo, các nhà bác học, các nhà triết học, các nhà thờ - và đặt ra cho họ một nhiệm vụ: hãy nghĩ ra, soạn ra ba câu hỏi không chỉ phù hợp với quy mô của sự biến, mà chỉ bằng mấy lời, chỉ ba câu thôi, diễn đạt đủ toàn bộ lịch sử sau này của thế giới và nhân loại, thì ông có cho rằng tất cả sự anh minh của trái đất chung đúc lại có thể nghĩ ra điều gì mạnh mẽ và sâu sắc như ba câu hỏi mà quý đầy uy lực và tinh khôn quả thật đã đề ra với ông không? Chỉ xét ba câu hỏi ấy, chỉ xem việc chúng xuất hiện ra như một phép lạ là đủ hiểu rằng đây không phải là trí tuệ thông thường của con người, mà trí tuệ vĩnh hằng và tuyệt đối, lần vì ba câu hỏi ấy dường như đúc kết và tiên tri toàn bộ lịch sử nhân loại sau này, đây là ba hình ảnh hội tụ mâu thuẫn lịch sử không thể giải quyết được của bản chất con người trên toàn trái đất. Lúc bấy giờ chưa thể thấy rõ được điều đó bởi vì không thể biết được tương lai, nhưng bây giờ, sau mười lăm thế kỉ, chúng ta thấy trong ba câu hỏi ấy mọi điều đã được đoán nhận và tiên tri, và tất cả đều đã hành sự thực, đến độ không thể thêm bớt gì vào đây được nữa. Ông, hãy quyết định xem ai đúng: ông hay kẻ đã hỏi ông hỏi ấy? Ông hãy nhớ lại câu hỏi thứ nhất; tuy không đúng từng lời, nhưng ý nghĩa của câu hỏi ấy là: “Chúa muốn tay không bước vào đời hứa hẹn với người đời thứ tự do mà người đời chất phác và bầm tính càn rỡ không thể hiểu nổi, đâm ra khiếp sợ nó, bởi vì đối với con người và xã hội loài người, không bao giờ có cái gì khó chịu hơn tự do. Chúa thấy những hòn đá trong sa mạc nóng bỏng, tro bụi kia chứ? Hãy biến đã thành bánh mì đi, khi ấy loài người sẽ chạy theo Chúa như một đàn cừu, biết ơn và ngoan ngoãn, tuy luôn luôn run sợ Chúa sẽ rút tay về thì sẽ không còn bánh mì do Chúa hóa phép ra nữa.” Nhưng ông không muốn tước bỏ tự do của ông, nên đã khước từ đề nghị đó, vì ông lập luận rằng sự vắng lời mua chuộc được bằng bánh mì thì còn gì là tự do nữa? Ông bác lại rằng con người không phải, chỉ sống bằng bánh mì, nhưng ông có biết đâu rằng chính vì bánh mì trần thế ấy mà thần linh của trái đất sẽ nổi lên chống lại ông, sẽ giao tranh với ông và thắng ông, và tất cả sẽ chạy theo vị thần ấy mà kêu lên: “Kẻ nào giống như con thú này, nó đã đem lửa trời xuống cho chúng ta.” Ông có biết hay không rằng nhiều thế kỉ qua đi, rồi nhân loại qua miệng các nhà hiền triết và bác học của mình, sẽ tuyên bố rằng không có tội ác, vì vậy cũng không có tội lỗi, mà chỉ có những người dối mà thôi. “Hãy cho người ta ăn no, khi ấy hãy đòi hỏi người ta phải có đạo đức!” - Đây là khẩu hiệu người ta sẽ viết trên lá cờ giương lên để chống lại ông và lá cờ sẽ làm cho đền thờ ông sập đổ. Ở chỗ đền thờ ông sẽ dựng nên một tòa nhà mới, lại một tháp Baben khủng khiếp nữa, và tuy tháp này cũng bị bỏ dở như tháp thứ nhất, nhưng lẽ ra Chúa có thể tránh được cái tháp mới này và rút bớt cho loài người một ngàn năm đau khổ, bởi vì sau một ngàn năm khổ sở với cái tháp ấy, họ sẽ đến với chúng tôi! Họ sẽ đi tìm chúng tôi ở dưới mặt đất, trong các hầm mộ nơi chúng tôi ẩn trốn bởi vì chúng tôi sẽ bị truy bức và hành hạ, họ tìm thấy và kêu lên: “Hãy cho chúng tôi ăn, vì những người đã hứa cho chúng tôi, lửa trời lại chẳng cho gì cả.” Khi ấy chúng tôi sẽ xây nốt tháp cho họ, bởi vì cho họ ăn tức là xây xong tháp, và chỉ có chúng tôi sẽ cho họ ăn nhân danh Chúa, chúng tôi nói dối là nhân danh Chúa.Ồ, không có chúng tôi thì họ không tự nuôi thân được! Không có khoa học nào có thể cho họ bánh mì chừng nào họ còn tự do, nhưng cuối cùng họ sẽ mang tự do của họ đặt dưới chân chúng tôi và nói

với chúng tôi: “Chẳng thà biến chúng tôi thành nô lệ, nhưng cho chúng tôi ăn còn hơn.” Cuối cùng chính họ sẽ hiểu rằng tự do và bánh mì trần thế thỏa thuê cho mỗi người là điều không thể có được, bởi vì không bao giờ họ có thể phân phối với nhau cho ổn thỏa được! Họ cũng sẽ thấy rõ ràng không bao giờ họ có thể tự do, bởi vì họ yếu đuối, đồn mạt, hèn mọn và là những kẻ nổi loạn. Ông hứa cho họ bánh mì trời nhưng tôi nhắc lại lần nữa, trong con mắt của loài người yếu đuối, vĩnh viễn đồn mạt và vĩnh viễn vô ơn, bánh mì trời sao bằng bánh mì trần thế? Và nếu như có mấy ngàn, mấy chục ngàn người theo Chúa vì bánh mì trời thì sự thể sẽ ra sao với hàng triệu và hàng chục ngàn triệu người không đủ can đảm coi rẻ bánh mì trần thế để trông mong bánh mì trời? Hay Chúa chỉ quý trọng mấy chục ngàn người vĩ đại và hùng mạnh, còn hàng triệu người khác nhiều như cát biển, yếu đuối nhưng yêu Chúa, thì chỉ đáng là vật liệu cho những người vĩ đại và hùng mạnh? Không, chúng tôi quý cả những người yếu. Họ đồn mạt và là những kẻ nổi loạn, nhưng rốt cuộc họ sẽ trở nên ngoan ngoãn. Họ sẽ ngạc nhiên về chúng tôi và sẽ coi chúng tôi là những ông trời vì một khi đã lên cầm đầu họ, chúng tôi ung chịu gánh lấy gánh nặng tự do và cai trị họ - rốt cuộc họ sẽ khiếp sợ tự do đến mức ấy đấy! Nhưng chúng tôi sẽ bảo họ rằng chúng tôi vâng mệnh Chúa và cai trị nhân danh Chúa. Chúng tôi lại đánh lừa họ, bởi vì chúng tôi sẽ không cho Chúa đến gần chúng tôi. Chính sự lừa dối ấy là nỗi đau khổ của chúng tôi, bởi vì chúng tôi sẽ phải nói dối. Đây là ý nghĩa câu hỏi thứ nhất trong sa mạc, đây là điều Chúa đã bác bỏ nhân danh tự do mà Chúa coi là cao hơn tất cả. Thế nhưng câu hỏi đó chứa đựng một bí nhiệm vĩ đại của thế giới này. Nếu ung thuận hóa phép ra “bánh mì”, Chúa sẽ giải tỏa được nỗi ưu tư muôn đời của con người - từng con người: riêng biệt cũng như toàn thể nhân loại - đó là: “Phải cúi đầu hàng phục ai?” Đối với con người đã được tự do, không có mối bận tâm nào triển miên hơn, đau khổ hơn là mau mau tìm lấy một nhân vật để sùng phục. Nhưng người ta chỉ muốn sùng phục một uy quyền hiển nhiên, không phải bàn cái gì nữa, một uy quyền mà tất cả mọi người đều nhất tề sùng phục. Bởi vì mối bận tâm của những con người thảm hại ấy không phải là tìm một đối tượng mà tôi hay người khác sùng phục, mà tìm một đối tượng được tất cả mọi người tin tưởng và sùng phục, nhất định là tất cả mọi người kia. Chính nhu cầu về tính cộng đồng trong sự sùng phục ấy là mối khổ tâm chính yếu nhất của mỗi cá nhân riêng biệt cũng như của toàn thể loài người từ thuở khai thiên lập địa đến nay. Để thực hiện sự cộng đồng sùng phục ấy, họ tàn sát nhau bằng đao kiếm. Họ sáng tạo, ra các đấng Chúa Trời và kêu gọi lẫn nhau: “Hãy vứt bỏ Chúa Trời của các người đi và đến cúi đầu tôn thờ Chúa Trời của chúng tôi, không thì cả các người và Chúa Trời của các người đều phải chết!” Và sẽ như vậy cho đến ngày tận thế, ngay cả khi các Chúa Trời sẽ biến mất trên thế gian thì người ta cũng vẫn quỳ gối trước các thần tượng. Chúa biết, Chúa không thể không biết điều bí nhiệm cơ bản của bản chất loài người, nhưng Chúa đã gạt bỏ ngọn cờ duy nhất có uy lực tuyệt đối mà người ta đã mới Chúa nắm lấy và nó sẽ làm cho tất cả mọi người phải sùng phục. Chúa không chút hồ nghi - ngọn cờ bánh mì trần thế, vậy mà Chúa đã gạt bỏ, nhân danh tự do và bánh mì trời. Hãy nhìn lại xem sau đó Chúa đã làm gì. Vẫn lại nhân danh tự do! Tôi nói với Chúa rằng con người không có mối lo âu nào khắc khoải hơn là tìm cho được một người để mau mau trao lại cái tự do mà tạo hóa phú cho kẻ bất hạnh từ lúc mới ra đời. Nhưng chỉ có người nào làm cho lương tâm mọi người yên ổn thì mới chiếm hữu được tự do của họ. Có bánh mì là nắm được Ngọn cờ thành công chắc chắn: cho bánh mì của Chúa và đi theo kẻ dụ dỗ được lương tâm mình. Về điểm này Chúa có lí, bởi vì bí nhiệm của sự hiện hữu của con người không phải chỉ là sống, mà là sống để làm gì. Không có quan niệm vững chắc về việc sống để làm gì, con người không muốn sống, chẳng thà tự hủy diệt mình còn hơn là lưu lại trên cõi trần, mặc dù xung quanh thừa thãi bánh mì. Đúng là như thế, những chuyện gì đã xảy ra: đáng lẽ chiếm lấy tự do của con người thì Chúa lại cứ mở rộng tự do thêm mãi! Hay Chúa quên rằng con người quý trọng sự yên ổn và thậm chí cả cái chết hơn là tự do lựa chọn trong sự nhận thức thiện ác? Đối với con người không có gì hấp dẫn hơn tự do cho lương tâm<sup>(7)</sup> nhưng cũng không có gì khổ ải hơn. Thế mà thay cho những nguyên tắc nền tảng vững chắc để làm cho lương tâm con người mãi mãi yên ổn, Chúa lại chọn tất cả những gì là phi thường, bí ẩn và vu vơ, tất cả những cái không vừa sức con người, vì vậy Chúa hành động như thể hoàn toàn không yêu họ, thế mà Chúa đã hiến cả sinh mạng của mình cho họ đấy! Đáng lẽ chiếm lấy tự do của con người, Chúa lại cứ tăng thêm mãi lên và làm cho thế giới tinh thần của họ chông chênh thêm những dẫn vật vì tự do. Chúa muốn con người yêu tự do, để họ tự do đi theo Chúa, bị lôi cuốn bởi sức hấp dẫn của Chúa. Thay cho luật pháp cứng rắn thời cổ, con người từ nay với trái tim tự do của mình,

phải tự quyết định cái gì là thiện, cái gì là ác, mà chỉ lấy hình ảnh của Chúa trước mắt để định hướng cho mình. Nhưng chẳng lẽ Chúa không nghĩ rằng con người rốt cuộc sẽ chối bỏ và thậm chí bài bác cả hình ảnh của Chúa và sự thật của Chúa, nếu như họ bị đè ép dưới một sức nặng khủng khiếp là sự tự do lựa chọn? Cuối cùng họ sẽ la lên rằng sự thật không phải ở nơi Chúa, vì không thể nào đẩy họ vào tình cảnh bối rối và dằn vặt hơn là Chúa đã làm, Chúa đã để lại cho họ biết bao nhiêu lo âu và những nhiệm vụ không thể giải quyết nổi. Như vậy chính bản thân Chúa đã sắp đặt cho nước Chúa sụp đổ và đừng đổ lỗi cho ai nữa. Thế nhưng người ta có đề nghị với Chúa thế không? Có ba sức mạnh, trên đời chỉ có ba sức mạnh có thể thu phục được lương tâm những kẻ nổi loạn yếu ớt để đem lại hạnh phúc cho họ: ba sức mạnh ấy là: phép lạ, bí nhiệm và quyền uy.

(7) Xvoboda xovietsky còn có nghĩa là tự do tín ngưỡng, nhưng ở đây tác giả không nói cái ý hẹp đó (N.D).

Chúa đã bác bỏ cái thứ nhất, thứ hai, thứ ba và chính Chúa đã tự nêu gương. Khi quỷ ghê gớm và cực tinh ranh đưa Chúa lên nóc đền thờ và bảo với Chúa: “Nếu Chúa muốn biết Chúa có phải là con Chúa Trời không thì hãy lao mình xuống, vì có lời chép rằng các thiên thần sẽ đỡ lấy Chúa và nâng Chúa trên tay. Chúa sẽ không rơi xuống và không bị thương, khi ấy Chúa sẽ biết Chúa có phải là con Chúa Trời hay không và sẽ chứng tỏ được đức tin của Chúa vào Chúa cha.” Nhưng Chúa đã không nghe lời xúi bẩy ấy và không gieo mình xuống. Ô, cố nhiên Chúa xử sự như thế thật là tự hào và cao cả tuyệt vời, xứng đáng là Chúa Trời, nhưng con người ta, giống người yếu ớt nổi loạn có phải là những ông trời đâu? Ôi, khi Chúa hiểu rằng chỉ cần bước một bước, chỉ cần có một cử chỉ toan gieo mình xuống là lập tức Chúa đã thử Đức Chúa cha và mất lòng tin vào Chúa cha, Chúa sẽ tan xương nát thịt vì vấp vào trái đất mà Chúa đã đến để cứu vớt nó, và quỷ tinh ranh đã cảm dỗ Chúa sẽ vui mừng. Nhưng, tôi nhắc lại, có nhiều người như Chúa không? Chẳng lẽ có giây lát nào Chúa quả thật đã cho rằng người đời đủ sức kham nổi sự cảm dỗ như thế chẳng? Bản chất con người phải chăng là gạt bỏ phép lạ và trong những lúc ghê gớm của cuộc đời, lúc phải giải đáp những câu hỏi cơ bản, đau khổ, ghê gớm nhất của tâm hồn thì vẫn chỉ theo quyết định tự do của con tim? Ôi, Chúa biết rằng công ích của Chúa sẽ được ghi lại trong sử sách, sẽ lưu truyền muôn thuở và sẽ dội đến cả những nơi cùng trời cuối đất, và Chúa hi vọng rằng theo gương Chúa, con người sẽ vẫn tin ở Chúa Trời mà không cần đến phép lạ. Nhưng Chúa không biết rằng hễ con người chối bỏ phép lạ thì cũng chối bỏ luôn cả Chúa Trời, bởi vì con người tìm kiếm phép lạ hơn là tìm kiếm Chúa Trời. Bởi vì con người không thể không cần đến phép lạ, nên họ sẽ tạo ra cho mình những phép lạ mới, bây giờ là phép lạ của chính họ, và họ cúi đầu sùng bái phép lạ của thầy pháp chữa bệnh, phép phù thủy của bà đồng, mặc dù họ đã một trăm lần là kẻ nổi loạn, kẻ tà giáo và vô thần. Chúa không dứt khỏi cây thập giá mà bước xuống khi người ta la gào, chế nhạo và trêu chọc Chúa: “Hãy rời khỏi cây thập giá bước xuống đi thì chúng ta sẽ tin mi là Chúa.” Chúa không bước xuống vì Chúa lại vẫn không muốn dùng phép lạ nô dịch con người. Chúa tha thiết mong muốn tín ngưỡng tự do chứ không phải là tin vì phép lạ. Chúa khao khát tình yêu của con người tự do, chứ không phải là sự hân hoan của kẻ nô lệ trước một uy lực đã làm nó khiếp đảm mãi mãi. Nhưng như thế Chúa đánh giá con người quá cao, bởi vì dĩ nhiên họ là nô lệ, mặc dù bẩm sinh họ là kẻ nổi loạn. Chúa hãy nhìn cho khắp mà phán xét, đã mười lăm thế kỉ trôi qua, Chúa hãy nhìn họ xem, có người nào đã được Chúa dìu dắt lên bằng Chúa chưa? Tôi thề rằng con người yếu đuối hơn và hèn kém hơn Chúa tưởng. Liệu họ có thể làm được như Chúa không? Tôn trọng họ dường ấy, Chúa dường như không còn thông cảm với họ nữa, vì Chúa đòi hỏi ở họ quá nhiều vậy mà Chúa yêu họ hơn cả bản thân mình kia đây. Nếu Chúa bớt tôn trọng họ đi thì sẽ đòi hỏi họ ít hơn. Họ yếu đuối và dè dặt. Hiện nay ở khắp mọi nơi họ nổi lên chống lại quyền lực của chúng tôi và kiêu hãnh về việc họ nổi loạn, nhưng đáng kể gì chuyện ấy? Đây là sự kiêu hãnh của đứa con nít và đứa học trò. Đây là lũ trẻ nhỏ làm loạn trong lớp và đuổi thầy giáo đi. Nhưng sự hoan hỉ của bọn trẻ ranh rồi sẽ hết, chúng sẽ phải trả một giá đắt. Chúng sẽ phá sập các đền thờ và tưới máu trên mặt đất. Nhưng rốt cuộc nhưng đứa trẻ đần độn đoán ra rằng tuy chúng là kẻ nổi loạn, nhưng chúng yếu đuối, không kham nổi cuộc nổi loạn của chính mình. Chúng sẽ nhỏ những giọt nước mắt ngu độn mà nhận ra rằng Chúa sinh chúng ra làm kẻ nổi loạn chắc chắn là muốn chế nhạo chúng. Chúng sẽ

nói lên điều đó trong nỗi tuyệt vọng, và điều chúng nói ra sẽ là sự báng bổ khiến cho chúng càng bất hạnh hơn, bởi vì bản chất con người không chịu đựng nổi sự báng bổ và cuối cùng bao giờ cũng sẽ trả thù về sự báng bổ ấy. Vậy, lo lắng, bối rối và bất hạnh là thân phận hiện nay của con người sau khi Chúa đã chịu bấy nhiêu thương khó vì tự do của họ! Đáng tiên tri vĩ đại của Chúa, do thiên cảm và với ngụ ý xa xôi, có nói rằng Ngài đã nhìn thấy tất cả những người có mặt trong lần phục sinh thứ nhất và mới chỉ có cả thảy mười hai ngàn người. Nhưng nếu như có ngàn ấy thì họ dường như không phải là người nữa, mà là những Chúa Trời! Họ đã chịu mọi sự khó vì đạo của Chúa, đã hàng chục năm chịu đói rét trong sa mạc, ăn châu chấu và rễ cây, và cố nhiên Chúa có thể hãnh diện trở vào họ - những đứa con của tự do, của tình yêu, của lòng hi sinh tự nguyện và cao cả nhân danh Chúa. Nhưng hãy nhớ rằng họ chỉ có mấy ngàn người, mà là những đấng Chúa Trời, còn những người khác thì sao? Những người yếu đuối còn lại có lỗi gì khi họ không chịu đựng nổi cái mà người hùng chịu được? Tâm hồn yếu đuối có tội gì khi nó không dám đương nổi món quà tặng ghê gớm như thế? Phải chăng Chúa đến chỉ với những người được lựa chọn và vì những người được lựa chọn? Nếu vậy thì đây là điều bí nhiệm và chúng tôi không hiểu nổi. Nhưng nếu là điều bí nhiệm thì chúng tôi có quyền rao giảng về nó và dạy cho họ biết rằng quyền tự do quyết định của con tim không phải là điều quan trọng và không phải là tình yêu, mà là sự bí nhiệm mà họ phải tuân theo một cách mù quáng, cho dù trái với lương tâm của họ.

Chúng tôi đã làm như thế. Chúng tôi đã sửa chữa sự nghiệp của Chúa và đặt nó trên nền tảng phép lạ, bí nhiệm và quyền uy. Và người đời vui sướng vì lại được chần dốt như đàn cừ và rốt cuộc đã cất bỏ được khỏi con tim món quà rất đáng sợ đã đem đến cho họ biết bao đau khổ. Chúng tôi làm như thế có phải lẽ không, Chúa nói đi. Lẽ nào chúng tôi không yêu nhân loại khi chúng tôi khiêm nhường nhận ra chỗ yếu kém của họ, trù mến giảm nhẹ gánh nặng cho họ và cho phép bản chất yếu đuối của họ phạm tội, miễn là được chúng tôi cho phép? Vậy bây giờ Chúa đến gây phiền toái cho chúng tôi làm gì? Sao Chúa lẳng lặng nhìn tôi một cách thâm thía bằng cặp mắt hiền từ như vậy? Cứ nổi giận đi, tôi không mong muốn tình yêu của Chúa, vì chính tôi không yêu Chúa. Cần gì tôi phải giấu giếm Chúa? Hay tôi không biết tôi đang nói với ai? Nhưng gì tôi muốn nói với Chúa, Chúa biết hết rồi, tôi đọc thấy trong mắt Chúa. Tôi phải giấu Chúa điều bí nhiệm của chúng tôi chăng? Có lẽ Chúa muốn nghe điều đó từ miệng tôi nói ra chăng, vậy thì hãy nghe đây: chúng tôi không theo Chúa, mà theo hắn, đó là điều bí nhiệm của chúng tôi! Đã từ lâu chúng tôi không theo Chúa, mà theo hắn, đã tám thế kỉ nay.

Đúng tám thế kỉ trước, chúng tôi đã nhận lấy của hắn cái mà Chúa đã phẫn nộ gạt bỏ, món quà cuối cùng mà hắn đã dâng Chúa khi trở cho Chúa tất cả các vương quốc trần gian: chúng tôi đã nhận của hắn La Mã và thanh gươm của Xezar và tuyên bố chỉ có chúng tôi mới là những hoàng đế dưới trần gian, chỉ có chúng tôi mới là hoàng đế, mặc dù cho đến nay chúng tôi vẫn chưa hoàn thành trọn vẹn sự nghiệp của chúng tôi. Nhưng lỗi tại ai?

- Ôi, sự nghiệp ấy cho đến nay chỉ mới khởi sự, nhưng nó đã khởi sự. Còn lâu mới xong xuôi, và trần gian còn đau khổ nhiều, nhưng chúng tôi sẽ đạt được mục đích, chúng tôi sẽ là những Cezar, bây giờ chúng tôi sẽ nghĩ đến hạnh phúc toàn thể giới của nhân loại. Thế nhưng hồi ấy lẽ ra Chúa vẫn có thể nhận lấy thanh kiếm của Cezar. Tại sao Chúa khước từ món quà cuối cùng ấy? Nếu Chúa chấp nhận lời khuyên thứ ba của Quý pháp lực cao cường thì Chúa đã thực hiện được tất cả những gì con người vẫn đi tìm ở trần gian: một đấng để sùng phục, để trao phó lương tâm của mình và nhờ đó mà rốt cuộc tất cả mọi người hợp nhất lại thành một tổ kiến hòa thuận không gì phủ nhận được, bởi vì nhu cầu liên kết toàn thể giới là nỗi dẫn vật thứ ba và cuối cùng của loài người. Bởi vì nhân loại, xét trong tổng thể, bao giờ cũng có khuynh hướng tự tổ chức trên nền tảng toàn thể giới. Đã có nhiều dân tộc vĩ đại viết nên pho sử vĩ đại, nhưng họ càng lên cao thì càng bất hạnh, bởi vì họ có ý thức mạnh mẽ hơn các dân tộc khác về nhu cầu liên kết toàn thể giới. Những nhà chinh phục vĩ đại như Timur và Thành Cát Tư Hãn đã vút qua trên trái đất như cơn lốc khao khát chinh phục cả vũ trụ, nhưng ngay cả những kẻ ấy, dù là không có ý thức, cũng biểu thị chính cái nhu cầu vĩ đại của nhân loại và thống nhất mọi dân tộc trên toàn thể giới. Nếu Chúa nhận lấy thế giới và bộ

áo đỏ của Cezar thì Chúa đã tạo lập được một vương quốc toàn thế giới và sự yên ổn trên toàn thế giới. Bởi vì ai sẽ làm chủ được người đời nếu không phải là người làm chủ được lương tâm họ và nắm lấy bánh mì của họ trong tay mình?

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 5 Chương 5P3

Chúng tôi đã nhận lấy thanh gươm của Cezar và như thế chúng tôi đã từ bỏ Chúa để đi theo hần. Ôi, trí tuệ tự do, khoa học và thói ăn thịt người của họ còn hoành hành nhiều thế kỉ nữa, bởi vì sau khi đã bắt đầu dựng tháp Babel không có chúng tôi, rốt cuộc họ sẽ trở lại thói ăn thịt người. Nhưng khi ấy con thú sẽ bò đến liếm chân chúng tôi, nước mắt lẫn máu tủa xuống chân chúng tôi. Chúng tôi sẽ cười lên nó, nâng cao cái chén có khắc chữ “Bí nhiệm!” Nhưng chỉ khi ấy bình yên và hạnh phúc mới ngự trị trên cõi đời. Chúa tự hào về những người được Chúa lựa chọn, nhưng Chúa chỉ có những người được lựa chọn, còn chúng tôi lại đem sự bình yên cho tất cả mọi người. Lại còn thế này nữa: trong số những người được Chúa lựa chọn, trong số những người mạnh mẽ có thể được lựa chọn, rốt cuộc rất nhiều người mệt mỏi vì chờ đợi Chúa, họ đã và sẽ đem sức mạnh tinh thần và nhiệt tâm sang lĩnh vực hoạt động khác và sau hết, họ sẽ dựng lên ngọn cờ tự do của mình chống lại Chúa. Nhưng chính Chúa đã dựng lên ngọn cờ ấy. Đi với chúng tôi, tất cả mọi người sẽ hạnh phúc, khắp nơi nơi sẽ không còn nổi loạn nữa, người ta không tiêu diệt lẫn nhau nữa, những cái đó chỉ có trong tự do của Chúa. Ồ, chúng tôi sẽ thuyết phục được họ rằng chỉ tự do khi rời bỏ tự do của mình vì chúng tôi và phục tùng chúng tôi. Thế nào, chúng tôi có lí hay là nói dối? Chính họ sẽ thấy rằng chúng tôi có lí, vì họ sẽ nhớ lại rằng tự do của Chúa đã đưa họ đến kiếp nô lệ khủng khiếp và sự hoang mang như thế nào. Tự do, trí tuệ tự do và khoa học sẽ đẩy họ vào những mê lộ và đặt họ trước những phép lạ và những bí nhiệm không thể giải đáp được khiến cho một số trong bọn họ, những kẻ bất khuất và hung dữ, sẽ tiêu diệt chính bản thân mình, những kẻ khác bất khuất nhưng suy yếu thì sẽ tiêu diệt lẫn nhau, còn loại thứ ba yếu đuối và bất hạnh sẽ bò đến dưới chân chúng tôi mà kêu van: “Vâng, các ngài có lí - chỉ có các ngài nắm được bí nhiệm của Chúa, chúng con trở lại với các ngài, xin các ngài cứu vớt chúng con khỏi chính bản thân chúng con.” Khi nhận bánh mì từ tay chúng tôi, cố nhiên họ biết rõ rằng đây là bánh mì của họ, do tay họ làm ra, chúng tôi lấy của họ để phân phối cho họ, chẳng có phép lạ nào cả, họ sẽ thấy chúng tôi không biến đá thành bánh mì, nhưng họ sẽ vui sướng khi nhận bánh mì từ tay chúng tôi hơn cả vui sướng vì có bánh mì! Bởi vì họ sẽ nhớ rằng trước kia, không có chúng tôi, chính bánh mì do họ làm ra lại chỉ biến thành đá trong tay họ, còn khi họ trở lại với chúng tôi thì trong tay họ đã lại biến thành bánh mì. Họ sẽ hiểu rất rõ giá trị của việc vĩnh viễn phục tùng! Chẳng nào người đời chưa hiểu điều đó thì họ vẫn còn bất hạnh. Ai góp phần nhiều nhất tạo nên sự thiếu hiểu biết ấy, Chúa nói đi? Ai đã xé lẻ đàn cừ và lừa nó tấn tác vào những nẻo đường chưa từng biết? Những đàn cừ sẽ tụ họp lại và lại ngoan ngoãn vâng lời, lần này thì vĩnh viễn. Khi ấy chúng tôi sẽ đem lại cho họ hạnh phúc êm đềm và khiêm nhường, hạnh phúc của những sinh vật yếu đuối mà tạo hóa sinh ra vốn đã như vậy: ồ, cuối cùng chúng tôi sẽ thuyết phục được họ đừng kiêu ngạo, bởi vì Chúa đã tâng bốc họ quá, như vậy là dạy cho họ kiêu ngạo. Chúng tôi sẽ chứng tỏ cho họ lấy rằng họ yếu đuối họ chỉ là những đứa trẻ đáng thương, những hạnh phúc của trẻ thơ ngọt ngào hơn bất cứ thứ hạnh phúc nào. Họ sẽ trở nên nhút nhát, sẽ ngước mắt nhìn chúng tôi và nép vào chúng tôi như gà con nép dưới cánh gà mẹ. Họ sẽ ngạc nhiên về chúng tôi; khiếp sợ chúng tôi, tự hào vì chúng tôi hùng mạnh và thông minh đến độ dẹp yên cả một bầy súc vật cuồng loạn hàng bao nhiêu triệu như thế. Họ sẽ bần nhùn run sợ trước cơn giận của chúng tôi, trí tuệ họ đâm ra nhút nhát, mắt họ sẽ đầm lệ như đàn bà trẻ con, nhưng chỉ cần chúng tôi vẫy tay một cái là cũng dễ dàng như thế, họ trở nên vui vẻ tươi cười, vui sướng hơn hờ và hát bài ca hạnh phúc của trẻ con. Phải, chúng tôi sẽ bắt họ làm việc, nhưng những lúc rảnh rang, chúng tôi sẽ làm cho cuộc sống của họ như một trò chơi trẻ con, hát hò, đồng ca, nhảy những điệu vũ hồn nhiên. Ồ, chúng tôi cũng cho phép họ phạm tội nữa, họ yếu đuối và bất lực, và họ sẽ yêu mến chúng tôi như con trẻ yêu cha mẹ, vì chúng tôi cho phép họ phạm tội. Chúng tôi sẽ nói với họ rằng mọi tội lỗi đều chuộc được, miễn là nó được chúng tôi cho phép. Chúng tôi cho phép họ phạm tội vì chúng tôi yêu họ, và chúng ta sẽ gánh chịu sự trừng phạt thay cho họ. Chúng

tôi sẽ gánh chịu và họ sẽ tôn sùng chúng tôi như những ân nhân đã gánh lấy tội lỗi cho họ trước Chúa Trời. Họ sẽ không có điều gì giữ bí mật với chúng tôi. Chúng tôi sẽ cho phép hay cấm họ sống với vợ và người tình, có con hay không có con, - tất cả tùy theo sự vắng lời họ, - và họ sẽ vui vẻ và sung sướng tuân phục chúng tôi. Những bí mật khiến cho lương tâm họ bị giày vò ghê gớm nhất, họ sẽ thổ lộ hết với chúng tôi, và chúng tôi sẽ giải quyết cho họ, họ sẽ vui sướng tin theo quyết định của chúng tôi, bởi vì nó sẽ giải thoát họ khỏi nỗi lo âu vô cùng lớn lao và những dẫn vật ghê gớm hiện nay khi mỗi cá nhân tự do quyết định vận mệnh của mình. Và tất cả sẽ hạnh phúc, hàng triệu người, trừ một trăm ngàn người quản lý họ. Chỉ vì chỉ có chúng tôi nắm giữ điều bí nhiệm, chỉ có chúng tôi sẽ bất hạnh. Sẽ có hàng trăm triệu người thơ ngây sung sướng và một trăm ngàn người đau khổ phải chịu sự trừng phạt vì biết thiện ác. Họ sẽ chết êm ả, nhân danh Chúa họ sẽ tắt nghỉ êm ả, và ở thế giới bên kia họ sẽ chỉ tìm thấy cái chết. Nhưng chúng tôi nắm giữ điều bí mật và vì hạnh phúc của họ, chúng tôi sẽ cấm dỗ họ bằng phần thưởng vĩnh cửu trên trời. Chỉ vì nếu có cái gì ở thế giới bên kia thì tất nhiên không phải là dành cho những người như họ.

Người ta nói và tiên tri rằng Chúa sẽ đến và sẽ lại chiếm phần thắng. Chúa sẽ đến cùng với những người được lựa chọn, với những người kiêu hãnh và uy quyền nhưng chúng tôi sẽ nói rằng, những người ấy chỉ cứu chính bản thân họ thôi, còn chúng tôi cứu vớt tất cả mọi người. Người ta nói rằng người đàn bà tà dâm, ngồi trên mình con thú, hai tay cầm cái chén “Bí nhiệm” sẽ bị bêu nhục, những kẻ yếu đuối sẽ lại nổi loạn, sẽ xé tan tấm áo đỏ tía của ả và phơi lồ lộ tấm thân “ghê tởm” của ả ra(8). Nhưng khi ấy tôi sẽ đứng lên và trở cho Chúa thấy hàng nghìn triệu người thơ ngây, hạnh phúc không biết thế nào là tội lỗi. Còn chúng tôi, những người đã vì hạnh phúc của họ và gánh lấy tội lỗi của họ. Chúng tôi sẽ đến đứng trước mặt Chúa và nói: “Hãy phán xử chúng tôi, nếu Chúa có thể và dám làm việc đó.” Nên biết rằng tôi không sợ Chúa đâu. Nên biết rằng tôi đã từng ở trong sa mạc, tôi đã từng sống bằng châu chấu và rễ cây, tôi đã từng cảm tạ cái tự do mà Chúa đã xuống ơn cho loài người: tôi sẵn sàng xung vào số người được Chúa lựa chọn, những người đầy uy quyền và mạnh mẽ, vì nóng lòng muốn “bổ sung cho đủ số”. Nhưng tôi đã tỉnh ngộ và không muốn phục vụ một công việc điên rồ. Tôi đã quay trở lại và nhập với những người đã sửa chữa sự nghiệp của Chúa. Tôi lia bỏ những người kiêu hãnh và trở lại với những người khiêm nhường vì hạnh phúc, của những người khiêm nhường ấy. Điều tôi nói với Chúa bây giờ sẽ thành sự thật, vương quốc của chúng tôi sẽ được dựng nên. Tôi nhắc lại, ngày mai Chúa sẽ thấy chúng tôi chỉ vẫy tay một cái là đàn cừu ngoan ngoan ấy sẽ đâm bổ đến hát thêm than hồng vào đồng lửa thiêu Chúa, tôi sẽ thiêu Chúa vì Chúa đã đến gây phiền rầy cho chúng tôi. Bởi vì nếu có người nào đáng lên giàn hỏa thiêu hơn ai hết thì đó là Chúa. Ngày mai tôi sẽ thiêu Chúa. Dixi(9).

(8) Đây là theo sách “Khải huyền” của Jăng, XVII. 1-18. Người đàn bà tà dâm ngồi trên mình con thú bảy đầu mười sừng, ả mặc tấm áo đỏ tía, tay cầm cái chén chứa đầy sự dâm dăng ghê tởm của mình. ả sẽ bị lột hết xiêm áo và bị con thú ăn thịt (N.D).

(9) Tôi nói thế đấy. (Tiếng Latin, thường dùng để kết thúc một lập luận gì đó) (N.D).

Ivan dừng lại. Chàng bưng bưng trong lúc nói, chàng nói một cách hăng say. Khi dứt lời, chàng bỗng mỉm cười.

Alisa vẫn lặng im nghe anh nói, gần về cuối trong lòng xúc động vô cùng, nhiều lần toan ngắt lời anh, nhưng rõ ràng tự ghìm mình, giờ đây bỗng lên tiếng, như thể bật khỏi chỗ.

- Nhưng... đây là chuyện phi lí! - Anh đỏ mặt kêu lên. - Bản trường ca của anh ngợi khen Chúa Kitô, chứ không phải là báng bổ... như anh muốn. Ai sẽ tin những điều anh nói về tự do? Có nên hiểu tự do như thế không? Quan niệm của đạo chính thống có thể đâu, đây là La Mã, mà không phải là toàn bộ La Mã, sự thật không phải thế, đây là những gì tồi tệ nhất của đạo Thiên Chúa, của các pháp quan tôn giáo, các tu sĩ dòng Tên... Và cũng không thể có nhân vật nào quái dị như viên pháp quan tôn giáo của anh. Tội lỗi của người khác mà ông ta nhận lấy vào mình là tội lỗi gì? Ai là người nắm giữ bí nhiệm và vì hạnh phúc của



mọi người mà nhận lấy sự trừng phạt của trời? Đã ai từng thấy những người như thế? Chúng tôi biết những tu sĩ dòng Tên, người ta vẫn nói nhiều điều xấu về họ, nhưng họ có phải là những người như anh nói không? Họ hoàn toàn không như thế... Họ chỉ là quân đội La Mã, để mưu đồ sự trị vì toàn thế giới sau này, đứng đầu là một vị hoàng đế - tức là giáo hoàng La Mã... đây là lí tưởng của họ, nhưng không có những bí nhiệm và nỗi buồn cao cả nào hết... Chỉ đơn giản là ham muốn quyền hành, những phúc lợi trần tục bản thiêu, sự nô dịch... tựa như chế độ nông nô sau này mà họ sẽ là địa chủ... chỉ có thể thôi. Có lẽ họ không tin Chúa Trời. Vị pháp quan tôn giáo đau khổ của anh chỉ là do ai tưởng tượng ngông cuồng của anh sản sinh ra...

- Hãy khoan, khoan, - Ivan cười, - chú nổi nóng quá đấy. Chú bảo là trí tưởng tượng ngông cuồng cũng được thôi! Cố nhiên là tưởng tượng ngông cuồng. Nhưng xin hỏi: chẳng lẽ quả thật chú cho rằng toàn bộ phong trào Thiên Chúa giáo những thế kỉ gần đây đích thị chỉ là sự ham muốn quyền hành để mưu cầu toàn những lợi ích bản thiêu thôi ư? Có phải Cha Paixi dạy chú thế không?

- Không, không. Cha Paixi có lần đã nói điều gì đại loại như anh nói... nhưng cố nhiên không hẳn thế, hoàn toàn không phải thế! - Aliosa chợt nghĩ ra.

- Vậy mà điều chú vừa nói ra thật là quý giá, mặc dù chú bảo là “hoàn toàn không phải thế”. Thì tôi hỏi chú tại sao các tu sĩ dòng Tên của chú và các pháp quan tôn giáo lại cụm với nhau để mưu cầu toàn những lợi ích vật chất như nhuốc? Tại sao trong bọn họ không có lấy một người đau khổ, mang trong lòng nỗi đau xót vĩ đại và yêu nhân loại? Chú thấy đấy: già sư trong số tất cả những người chỉ thêm muốn những lợi ích vật chất bản thiêu, có lấy một người như vị pháp quan già của tôi, bản thân ông ta đã sống bằng rễ cây trong sa mạc và phát rồ phát dại, cố vượt thắng xác thịt của mình thành người tự do và toàn thiện, tuy nhiên suốt đời ông vẫn yêu nhân loại, đột nhiên ông tỉnh ngộ và thấy rằng lạc thú tinh thần đạt tới ý chí hoàn thiện chẳng lớn lao gì lắm khi thấy rõ ràng hàng triệu con dân còn lại của Chúa vẫn chỉ là vật bày đặt ra để giễu cợt, không bao giờ họ kham nổi tự do của mình, và từ những kẻ nổi loạn đáng thương không bao giờ nảy sinh ra những người không lờ mờ để xây dựng xong tháp, nhà duy tâm vĩ đại mơ ước hài hòa không phải để cho những con ngỗng như thế. Hiểu được tất cả những điều đó, ông đã quay trở lại và nhập vào... với những người thông minh. Chẳng lẽ điều ấy không thể xảy ra được ư?

- Nhập với ai, với những người thông minh nào? - Aliosa kêu lên, gần như hăng máu. - Họ chẳng có trí tuệ gì, chẳng có những điều bí nhiệm và bí mật nào cả... Chỉ có đầu óc vô thần, tất cả bí mật của họ chỉ là thế. Viên pháp quan của anh không tin Chúa Trời, tất cả bí mật của ông ta chỉ có thể thôi!

- Cho dù là thế đi nữa! Rốt cuộc chú đã đoán ra. Quả là thế, quả thật tất cả bí mật chỉ là thế, nhưng chẳng lẽ đây không phải là đau khổ, ít ra là với một người như ông ấy, người đã hủy hoại cả đời mình trong sa mạc vì sự đạo và không bỏ được tình yêu nhân loại? Lúc tuổi già xế bóng, ông ta thấy rõ ràng chỉ có những lời khuyên của quỷ ghê gớm và sự vĩ đại mới có thể thu xếp cuộc sống tạm ổn cho những kẻ nổi loạn yếu ớt; “những sinh vật làm thử, tạo tác dở dang, chỉ để giễu cợt”. Thế là, khi hiểu rõ như vậy, ông ta thấy cần đi theo con đường ma quỷ tinh khôn, quỷ ghê gớm gieo rắc chết chóc và tàn phá đã vạch cho, muốn vậy phải chấp nhận sự dối trá và lừa lọc, chủ tâm đưa người ta đến chết chóc và tàn phá, và phải lừa dối họ suốt dọc đường, để họ không nhận thấy họ được dẫn đi đâu, để ít ra trên đường đi những kẻ mù quáng thâm hại ấy tự cho là mình hạnh phúc. Và chú hãy lưu ý sự lừa dối nhân danh đáng đã đề ra cái lí tưởng mà suốt đời ông già say mê tin tưởng! Thế không phải là bất hạnh sao? Và nếu như có lấy một người như thế đứng đầu cả đạo quân “khao khát quyền hành cốt để giành lấy những lợi ích bản thiêu” thì chẳng phải là cũng đủ để sinh ra bi kịch rồi không? Hơn thế nữa: chỉ cần một người như thế đứng đầu là rốt cuộc sẽ tìm được tư tưởng chỉ đạo thực sự cho toàn bộ sự nghiệp của La Mã với tất cả các đạo quân và các tu sĩ dòng Tên của họ, một tư tưởng tối cao chỉ đạo sự nghiệp ấy. Tôi nói thẳng với chú nhé: tôi tin chắc rằng không bao giờ thiếu vắng con người độc đáo ấy trong số những người đứng đầu phong trào. Biết đâu lại có thể có cả một số người độc đáo như thế trong các giáo hoàng La Mã. Mà biết đâu đấy, có thể ông già đáng

nguyên rủa đó, kẻ yêu nhân loại bền bỉ đường ấy theo cách riêng của mình, ngay cả bây giờ vẫn tồn tại dưới hình thức một tập đoàn đông đảo những ông già độc đáo như thế, và không phải do ngẫu nhiên, mà tồn tại theo sự thỏa thuận, như một hội kín đã được tổ chức từ lâu để giữ bí mật đối với những người bất hạnh và yếu đuối, nhằm đem lại hạnh phúc cho họ.

Điều đó nhất định là có, chắc là phải có. Tôi có cảm giác là các hội viên hội Tam điểm cũng có một cái gì đại loại như điều bí nhiệm đó, làm cơ sở cho họ, vì vậy những người theo đạo Thiên Chúa căm thù các hội viên Tam điểm đến thế, coi họ là những kẻ cạnh tranh, phá vỡ sự thống nhất tư tưởng, trong khi cần phải có một đàn cừu thống nhất và một người chăn duy nhất... Tuy nhiên, khi bảo vệ tư tưởng của mình, tôi có vẻ là một nhà sáng tác không chịu nổi sự phê phán của chú. Chuyện này nói thế đủ rồi!

- Có lẽ anh chính là hội viên hội Tam điểm! - Aliosa buột thốt lên. - Anh không tin có Chúa Trời. - Aliosa nói thêm, lần này có vẻ cực kì đau xót. Thêm nữa, anh có cảm giác rằng Ivan nhìn anh ra ý giễu cợt. - Bản trường ca của anh kết thúc thế nào? - Anh bỗng hỏi, mắt nhìn xuống đất. - Hay nó đã kết thúc rồi?

- Tôi muốn kết thúc nó như sau: viên pháp quan tôn giáo im tiếng một lát, chờ xem kẻ bị giam trả lời ra sao. Sự im lặng của Chúa thật nặng nề đối với ông ta. Ông ta thấy người này vẫn lẳng lặng nghe ông ta với vẻ hết sức thấm thía, và xem ra không muốn bắt bẻ gì hết. Ông già muốn Chúa nói với ông ta điều gì, dù là cay đắng, đáng sợ. Nhưng Chúa bỗng lẳng lặng đến gần ông già và dịu dàng hôn lên cặp môi tái nhợt của ông lão chín mươi. Đây là tất cả câu trả lời. Ông già rung mình. Khóe môi ông rung động. Ông ta mở cửa, nói với Chúa: “Chúa đi đi và đừng đến nữa... đừng bao giờ đến nữa... đừng bao giờ, đừng bao giờ.” Ông ta thả cho Chúa đi vào “những phố phường tăm tối của đô thành”. Người bị giam ra đi.

- Thế còn ông già?

- Cái hôn nung đốt trái tim ông ta, nhưng ông già vẫn giữ nguyên ý mình.

- Và anh cũng cùng một ý với ông ấy, cả anh nữa chứ? - Aliosa đau buồn kêu lên.

Ivan bật cười:

- Nhưng đây là chuyện nhảm nhí thôi mà. Aliosa ạ, đây chỉ là bản trường ca ngớ ngếch của một chàng sinh viên ngớ ngếch chưa từng làm thơ bao giờ. Tại sao chú lại bận tâm đến thế? Hay chú nghĩ rằng tôi sẽ đi thẳng đến với các tu sĩ dòng Tên để nhập với những người sửa chữa sự nghiệp của Chúa? Trời ơi, tôi thiết gì kia chứ! Tôi đã nói với chú rồi mà: tôi chỉ muốn sống đến ba mươi tuổi thôi, rồi sau đó thì đập tan chén rượu đời!

- Thế còn những lộc non vừa hé nở, còn mồ mả của những, người thân thương, còn người phụ nữ anh yêu! Anh sẽ sống thế nào, anh sẽ thương yêu họ như thế nào? - Aliosa chưa xót thốt lên. - Có thể mang cái địa ngục như thế trong tim óc được ư? Không, chính anh đang tới nhập bọn với họ... nếu không thì anh sẽ tự vẫn chứ không chịu đựng nổi!

- Có một sức mạnh chịu đựng hết thảy! - Ivan nói với một nụ cười lạnh lùng như thế!

- Sức mạnh nào?

Sức mạnh của dòng họ Karamazov... sức mạnh sinh ra từ sự ti tiện của dòng họ Karamazov.

- Tức là ngụy mình trong phóng đảng, dè dặt tâm hồn trong sự đời bại, phải không?

- Có thể lắm... có lẽ tôi sẽ tránh được cho đến năm ba mươi tuổi rồi sau...

- Làm thế nào mà tránh được? Dừng cách gì mà tránh? Ý nghĩ của anh như thế thì không sao tránh được.

- Vẫn lại theo kiểu Karamazov thôi.

- Tức là “mọi việc đều được phép” chứ gì? Mọi việc đều được phép làm, phải thế không?

Ivan cau mày và mặt bỗng tái đi một cách lạ lùng.

- A, chú lại nắm lấy điều tôi nói hôm qua đã khiến cho Miuxov rất bức... Còn anh Dmitri thì bật lên một cách thơ ngây và nhắc lại chứ gì? - Ivan cười gằn. - Phải, có lẽ là “mọi việc đều được phép làm”, một khi đã nói ra mồm. Tôi không chối. Và lại cách diễn đạt của Mitia không đến nỗi dở đâu.

Aliosa lẳng lẳng nhìn Ivan.

- Này, chú ạ, trước khi ra đi, tôi nghĩ rằng trên đời này ít ra tôi cũng còn có chú, - Ivan bỗng thốt lên với một tình cảm bất ngờ, - còn bây giờ tôi thấy rằng tôi không có chỗ trong tim chú, nhà khổ tu của tôi ạ. Tôi sẽ không từ bỏ công thức “mọi việc đều được phép làm” đâu, thế thì chú từ tôi chứ hả?

Aliosa đứng lên, đến gần và chẳng nói chẳng rằng, dịu dàng hôn vào môi anh.

- Trò ăn cắp vặt! - Ivan la lên, đột nhiên trở nên hoan hỉ không rõ vì sao. - Đây là chú thưởng trong bản trường ca của tôi! Nhưng cảm ơn chú. Đứng lên, Aliosa, ta đi đi, đến lúc cả hai ta đều phải đi rồi.

Hai anh em đi ra, nhưng họ dừng lại ở bậc thêm quán ăn.

- Thế này này, Aliosa ạ, - Ivan thốt lên bằng giọng cương quyết, nếu như tôi còn có thể nghĩ tới những lộc non mới hé nở và yêu chúng thì chỉ là vì nhớ đến chú. Chỉ cần biết: ở đâu đó vẫn có chú là tôi vẫn còn muốn sống. Như vậy chú đã cho là đủ chưa? Nếu muốn, chú hãy coi đó là lời tỏ tình của tôi. Còn bây giờ chú đi sang phải, tôi đi sang trái, và thế là đủ rồi, chú nghe thấy chứ, đủ rồi. Nghĩa là, nếu ngày mai tôi chưa đi (nhưng chắc là tôi sẽ đi) và chúng ta sẽ còn gặp lại nhau nữa, thì chú đừng nói với tôi một lời nào về tất cả những chuyện ấy nữa. Tôi khẩn khoản cầu xin chú đấy. Cả về anh Dmitri nữa, tôi đặc biệt cầu van chú đấy, đừng bao giờ nói với tôi về anh ấy nữa, - chàng bỗng nói thêm một cách cáu kỉnh, - hết chuyện rồi, thành tro bụi cả rồi, phải thế không? Còn về phía tôi, tôi cũng hứa với chú một điều: đến năm ba mươi tuổi, khi tôi muốn “đập tan chén rượu đời” thì mặc dù lúc ấy tôi đang ở đâu, tôi cũng sẽ tìm về nói chuyện với chú... cho dù tôi đang ở Mỹ, chú nên biết như vậy. Về chỉ để gặp chú. Lúc ấy tôi sẽ rất muốn nhìn thấy chú, xem chú ra sao. Này, lời hứa khá long trọng đấy. Chúng ta chia tay nhau lần này có lẽ đến bảy năm, mười năm. Thôi bây giờ chú về với Pater Xeraphicus(10) của chú đi, ông già sắp lìa đời, ông già mất mà không có chú thì chú lại giận tôi đã cầm giữ chú. Tạm biệt, hôn tôi lần nữa đi, thế, thôi đi đi!

(10) Âm chỉ thánh Françoise Axxiz (1182-1226), nhà truyền giáo Ý, sáng lập dòng tu Thánh Frăngxoá. Có cái tên Pater Xeraphus là do tích Frăngxoá thiên cảm thấy Chúa Kito đến thăm ông, hiện hình thành thiên thần sáu cánh (xenficus) (N.D).

Ivan bỗng quay đi, rồi đi đường mình, không hề ngoái lại.

Hôm qua anh Dmitri bỏ mặc Aliosa đấy mà đi cũng na ná như thế này, nhưng hôm qua hoàn cảnh khác hẳn. Nhận xét lạ lùng ấy thoáng qua như mũi tên trong trí óc Aliosa lúc ấy đang buồn rầu và đau xót. Anh đứng nhìn theo Ivan một lát. Chẳng rõ vì sao anh bỗng nhận thấy anh Ivan đi hơi lắc lư và nhìn từ phía sau thì vai bên phải hơi thấp hơn vai bên trái. Trước kia chưa bao giờ Aliosa để ý thấy điều đó. Đột nhiên anh cũng quay đi và gần như chạy về tu viện. Đã tối hẳn, và anh gần như ghê sợ; có cái gì mới lạ cứ lớn mãi lên trong anh mà anh không thể đưa ra câu trả lời.

Gió lại nổi lên như hôm qua và những cây thông cổ thụ rì rào ảo não xung quanh anh khi anh đi vào khoảng rừng nhỏ của tu xá.

Anh gần như chạy. “Pater Xeraficus,” anh Ivan lấy cái tên ấy ở đâu ra nhỉ, ở đâu ra - một ý nghĩ thoáng qua trong óc Aliosa. - “Ivan, anh Ivan tội nghiệp, bao giờ em sẽ lại nhìn thấy anh... Tu xá đây rồi, trời ơi, phải, phải, đây là ngài, đây là Pater Xeraficus. Ngài sẽ cứu ta... khỏi tay anh ấy, và mãi mãi!”

Sau này, mấy lần trong đời, Aliosa hết sức băn khoăn nhớ lại rằng sau khi chia tay với Ivan, không hiểu sao anh có thể quên bằng anh Dmitri mà sáng nay, mới mấy giờ trước, anh đã quyết phải tìm cho bằng được, cho dù đêm nay không kịp về tu viện.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 5 Chương 6

Sau khi chia tay với Aliosa, Ivan Fedorovich về nhà bố, điều lạ lùng là chàng bỗng cảm thấy một nỗi phiền muộn không thể chịu nổi, và cái chính là càng tới gần nhà thì nỗi phiền muộn đó càng tăng thêm theo mỗi bước chân. Điều lạ lùng không phải là chàng phiền muộn, mà là Ivan Fedorovich không thể xác định được mình phiền muộn cái nỗi gì. Trước kia chàng cũng đã nhiều lần phiền muộn, và không lấy gì làm lạ rằng nó đến vào lúc này, khi chàng đã đoạn tuyệt với tất cả những gì đã lôi cuốn chàng đến đây, sửa soạn để ngày mai thực hiện một bước ngoặt đột ngột và bước lên con đường mới, hoàn toàn lạ lẫm, và lại hoàn toàn cô đơn như trước kia, hi vọng nhiều nhưng không biết mình hi vọng gì, trông đợi quá nhiều ở cuộc sống, nhưng không thể biết rõ mình trông đợi hoặc mong muốn gì. Vậy mà lúc này, tuy tâm hồn chàng thực sự khắc khoải chờ mong cái mới mẻ chưa từng biết, đấy vẫn chưa phải là điều đang giày vò chàng.

- Phải chăng ta ghê tởm nhà cha? - chàng nghĩ thầm - Hình như ta đã chán ghét đến mức độ ấy rồi đấy, mặc dù hôm nay lần cuối cùng ta bước vào ngưỡng cửa nhor nháp này, vậy mà vẫn ghê tởm...” Nhưng không, không phải thế. Phải chăng là tại cuộc chia tay với Aliosa và cuộc nói chuyện ban nãy với chú ấy: “Suốt bao nhiêu năm ta im lặng không buồn nói với ai, vậy mà bỗng nhiên lại tuôn ra bao nhiêu điều vô lí.” Quả thật đấy có thể là sự bức bối trẻ trung của người trẻ tuổi chưa có kinh nghiệm, do tính háo danh của tuổi trẻ, bức vì không diễn đạt được ý nghĩ của mình, nhất là lại với Aliosa, trong thâm tâm chắc chắn chàng đặt nhiều hi vọng lớn ở chú ấy. Cố nhiên là thế, sự bức bối đó thậm chí nhất định phải có, nhưng không hẳn vì thế, vẫn không hẳn vì thế. “Buồn phiền đến lộn mửa, vậy mà không thể nói rõ ta muốn gì: Có lẽ chẳng nên nghĩ ngợi nữa...”

Ivan Fedorovich đã thử “không nghĩ nữa”, nhưng không ăn thua gì. Điều chàng bức tức nhất là nỗi phiền muộn ấy tuồng như ngẫu nhiên, có duyên cớ bên ngoài; chàng cảm thấy thế. Có một sinh vật gì hay một đồ vật gì án ngữ lù lù ở đâu đó, đôi khi trong lúc làm việc hay chuyện trò sôi nổi, dường như có cái gì án ngữ trước mắt hồi lâu mà ta không nhận thấy, thế nhưng rõ ràng ta cấu kình, gần như khổ tâm, cuối cùng ta đoán ra là cần gạt bỏ cái vật vô dụng, thường là một vật gì rất vớ vẩn và bị bỏ quên không đúng chỗ, một chiếc khăn rơi trên sàn, một cuốn sách không cất vào tủ v.v... Cuối cùng, trong tâm trạng hết sức nặng nề và cấu kình, Ivan Fedorovich đến nhà bố, và bỗng nhiên, cánh cửa rào chùng mười lăm bước, khi nhìn ra cổng, chàng tức khắc đoán ra điều gì đã làm chàng khổ tâm và lo lắng đến như thế. Thằng hầu Xmerdiakov ngồi hóng mát trên chiếc ghế băng cạnh cổng, và thoát nhìn hấn, Ivan Fedorovich đã hiểu ngay rằng tên hầu Xmerdiakov vẫn ngồi chồm hổm trong tâm tư chàng và kẻ mà tâm hồn chàng không chịu đựng nổi chính là thằng này. Mọi việc dường như bỗng được rọi sáng và trở nên rõ ràng. Ban nãy, ngay từ lúc Aliosa kể về việc chú ấy gặp Xmerdiakov, một cái gì u ám và kinh tởm bỗng xuyên vào tim chàng và lập tức khiến chàng tức giận. Sau đó, trong lúc trò chuyện, chàng tạm quên Xmerdiakov, nhưng hấn vẫn ẩn trong tâm hồn chàng, nhưng Ivan Fedorovich vừa chia tay với Aliosa và đi một mình về nhà thì cảm giác đó đột nhiên lại nhanh chóng bộc lộ ra. “Chẳng lẽ cái thằng vô lại đốn mạt này có thể làm ta lo ngại đến thế ư?” Chàng chợt nghĩ, trong lòng tức điên lên.

Số là gần đây Ivan Fedorovich thực sự rất ghét thằng cha này, nhất là mấy ngày gần đây. Thậm chí tự chàng nhận thấy mình gần như căm thù hấn, mà sự căm thù ấy ngày càng tăng thêm. Có lẽ sự căm thù trở nên trầm trọng chính là vì thoát đầu, khi Ivan Fedorovich mới đến, sự thể khác hẳn. Hồi ấy chàng có thiện cảm đặc biệt với hấn, thậm chí còn cho rằng hấn là con người rất độc đáo. Chính chàng đã làm cho hấn quen chuyện trò với chàng, tuy nhiên bao giờ chàng cũng ngạc nhiên thấy đầu óc hấn hơi ngây ngô hay nói

cho đúng hơn, hơi lo lắng và chàng không hiểu cái gì có thể làm cho gã “hay chiêm nghiệm” ấy thường xuyên lo lắng, ám ảnh hần. Chàng và hần bàn với nhau về các vấn đề triết lí thậm chí về việc tại sao ngày đầu sáng thế đã có ánh sáng, mà mãi sang ngày thứ tư mới có mặt trời, trăng và sao, nên hiểu điều đó như thế nào. Nhưng chẳng bao lâu sau Ivan Fedorovich tin chắc rằng mặt trời, trăng, sao không phải là điều quan trọng, mặt trời, sao tuy là điều rất đáng tò mò, nhưng đối với Xmerdiakov chỉ là chuyện tầm phào, hần cần cái gì khác hần kia.

Dù sao đi nữa, tính tự ái của hần đã bắt đầu lộ ra, tính tự ái vô hạn, mà lại bị xúc phạm. Ivan Fedorovich rất không ưa cái thói đó. Sự ghê tởm của chàng bắt nguồn từ đấy. Rồi sau xảy ra chuyện lộn xộn trong nhà. Grusenka xuất hiện, rồi chuyện giữa bố với anh Dmitri, thế là cứ lo bần lên, chàng và hần cùng nói với nhau về chuyện ấy, nhưng mặc dù lúc nói chuyện ấy Xmerdiakov hết sức xúc động, nhưng vẫn không thể nào hiểu được bản thân hần muốn gì trong tình thế ấy. Thậm chí có thể ngạc nhiên về việc một số mong muốn mà hần vô tình bộc lộ ra bao giờ cũng mập mờ, không hợp lí và hỗn độn. Chuyện gì Xmerdiakov cũng hỏi cặn kẽ, đưa ra nhưng câu hỏi quanh co, rõ ràng là bày đặt, nhưng để làm gì thì hần không nói rõ, và thường thường, giữa lúc đang gặng hỏi sôi nổi nhất, hần bỗng im bật và chuyển sang chuyện khác. Nhưng cái chính làm Ivan Fedorovich rất bức tức và khiến chàng ghê tởm như vậy là thái độ suông sã đặc biệt đáng ghét của Xmerdiakov đối với chàng, và càng về sau càng quá hơn. Không phải hần dám vô lễ, trái lại bao giờ hần cũng cực kì kính cẩn, nhưng sự thực là: vì lí do gì có trời biết, rõ ràng là rốt cuộc Xmerdiakov đã cho rằng hần dường như có liên đới với Ivan Fedorovich về một việc gì đó, hần nói với giọng tuồng như giữa hai người đã có sự thỏa thuận bí mật gì đó, một cái gì mà trước đây cả hai bên đã nói với nhau, chỉ có hai người biết, còn những người trần mắt thịt khác xung quanh họ thì thậm chí không sao hiểu nổi. Tuy nhiên, một thời gian dài Ivan Fedorovich không hiểu nguyên nhân sự ghê tởm ngày càng tăng của mình và mãi tới thời gian gần đây chàng mới đoán được duyên do. Lòng đầy khinh miệt và tức giận, chàng toan lảng lạng đi ra cửa rào, không thèm ngó đến Xmerdiakov, nhưng Xmerdiakov đứng dậy khỏi ghế, và chỉ riêng cử chỉ ấy đã khiến Ivan Fedorovich đoán ra rằng hần có chuyện muốn nói riêng với chàng. Ivan Fedorovich nhìn hần và dừng lại, việc chàng dừng lại chứ không đi qua như đã định một phút trước khiến chàng tức điên lên. Giận dữ và ghê tởm, chàng nhìn khuôn mặt hoạn quan gầy vơ của Xmerdiakov với hai mớ tóc mai chải mượt và chòm tóc nhỏ dựng ngược. Mắt trái hần nheo nheo, nhấp nháy và mỉm cười như muốn nói: “Sao anh không đi thẳng tuột đi, anh thấy đấy cả hai chúng ta đều là những người thông minh. Chúng ta có chuyện để nói với nhau.” Ivan Fedorovich run lên: “Cút đi, thằng khốn, tao đâu phải cùng phường cùng hội với mày, thằng ngu!” - câu nói suýt buột ra từ miệng chàng, nhưng chàng hết sức ngạc nhiên thấy mình lại nói ra khác hần.

- Ông nhà ngủ hay thức? - Chàng hỏi khẽ, vẻ nhún nhường, điều đó thật bất ngờ đối với chàng, và bỗng nhiên, cũng hoàn toàn bất ngờ, chàng ngồi xuống chiếc ghế băng. Trong giây lát chàng gần như khiếp sợ, sau này chàng nhớ lại Xmerdiakov đứng đối diện với chàng, tay chấp sau lưng, hần nhìn với vẻ vững tâm, gần như nghiêm nghị.

- Cụ còn nghi. - Hần nói thông thả. (Ra ý: “Chính anh gọi chuyện trước, chứ không phải tôi.”) - Thừa cậu, cậu làm tôi ngạc nhiên. - Hần nói thêm sau một lúc im lặng, mắt nhìn xuống với dáng điệu hơi kiêu cách, đưa chân phải ra phía trước, ngọ ngoậy mũi giày đánh xi bóng loáng.

- Ta có gì khiến ngươi ngạc nhiên? - Ivan Fedorovich nghiêm nghị hỏi bằng giọng nhát gừng, cố nén lòng và bỗng kinh tởm hiểu ra rằng mình cảm thấy hết sức tò mò và chưa thỏa mãn được sự tò mò đó thì nhất quyết sẽ không đi khỏi đây.

- Thừa cậu, tại sao cậu không đi Tresniasnia? - Xmerdiakov bỗng ngược mắt lên và mỉm cười suông sã. “Tôi cười gì thì chính anh phải hiểu, nếu anh là người thông minh,” - con mắt trái nheo nheo như muốn nói.

- Ta đi Tresniasnia làm gì kia chứ? - Ivan Fedorovich ngạc nhiên, Xmerdiakov lại im lặng.

- Thì chính cụ nhà nài nỉ cậu đi mà. - Cuối cùng hắn dùng đỉnh trả lời, như thể tự đánh giá câu trả lời của mình: tôi đưa ra một lí do tầm phào, chỉ cốt để nói cho qua chuyện...

- Ê, đồ quý nói rõ hơn nữa đi, người cần gì? - Cuối cùng Ivan Fedorovich giận dữ quát lên, đành chịu nhịn mà chuyển sang thái độ thô lỗ.

Xmerdiakov rút chân phải về ngang chân trái, vươn thẳng người, nhưng vẫn nhìn với thái độ điềm tĩnh và vẫn với nụ cười như thế.

- Không có gì quan trọng... nhân câu chuyện thì nói thế thôi...

Lại im lặng. Họ im lặng gần một phút. Ivan Fedorovich biết rằng ngay bây giờ chàng phải đứng lên và nổi giận, còn Xmerdiakov đứng trước chàng và dường như chờ đợi: “Để rồi xem anh có nổi giận hay không?” Ít ra cũng là Ivan Fedorovich có cảm tưởng như thế. Cuối cùng chàng nghiêng người toan đứng dậy. Xmerdiakov dường như chộp lấy thời cơ.

- Tình cảnh của tôi thật là khủng khiếp, cậu Ivan Fedorovich ạ, thậm chí tôi không biết làm cách nào giải cứu cho mình. - Hắn bỗng nói bằng giọng kiên quyết, rành từng tiếng, lời cuối cùng của hắn kèm theo tiếng thở dài, Ivan Fedorovich lại ngồi xuống ngay.

- Cả hai người đều quá đáng lắm, cả hai đều trẻ con hết chỗ nói. - Xmerdiakov nói tiếp. - Tôi nói về cụ nhà và cậu Dmitri đấy. Bây giờ cụ sẽ dậy và sẽ lại ám tôi từng phút: “Sao cô ấy không đến? Tại sao cô ấy không đến?”, cứ thế cho đến nửa đêm, thậm chí quá nửa đêm. Còn nếu Agrafena Alecxandrovna không đến (bởi vì có lẽ cô ấy chẳng bao giờ định đến) thì sáng hôm sau cụ sẽ lại sùng sộ với tôi: “Sao cô ấy không đến? Vì có gì cô ấy không đến, bao giờ cô ấy đến?” - cứ như thế trong việc đó tôi có lỗi gì với cụ. Mặt khác cũng lại cái tội cái nợ như thế: cứ chập tôi có khi còn sớm hơn nữa, ông anh cậu cầm súng đến nhà bên cạnh: “Liệu hồn đấy, thằng đầu giả, thằng bếp quên, mày mà sơ ý để cô ấy vào và không báo cho tao biết cô ấy đến thì tao giết mày trước tiên.” Sáng hôm sau, cũng như cụ nhà, cậu ấy sẽ lại hành tới đến khô: “Tại sao cô ấy không đến, chắc là chẳng bao lâu nữa cô ấy sẽ đến,” cứ như thế tình nương của cậu ấy không đến là lỗi tại tôi. Cứ mỗi ngày mỗi giờ, cả hai cha con đều càng thêm tức giận, đến nỗi có lúc tôi sợ quá, muốn chết quách đi cho rồi. Thưa cậu, tôi chẳng hi vọng điều gì tốt lành ở họ.

- Thế người dây vào làm gì? Tại sao người lại thông tin cho cậu Dmitri Fedorovich? - Ivan nói bằng giọng cáu kỉnh.

- Không dây vào sao được? Và lại tôi cùng chẳng dính líu gì vào đấy nếu cậu muốn biết đích xác. Ngay từ đầu tôi vẫn im lặng, không dám cãi, chính cậu ấy coi tôi là dây tơ riêng của cậu ấy. Từ đó cậu ấy cứ lặp đi lặp lại: “Mày mà để cô ấy vào thì tao giết mày, thằng đầu ả!” Thưa cậu, tôi cho rằng ngày mai chắc là tôi sẽ lên một cơn động kinh kéo dài.

- Cơn động kinh kéo dài là thế nào?

- Một cơn động kinh kéo dài, rất dài. Mấy giờ liền, chưa biết chừng một hai ngày cùng nên. Có lần tôi đã bị một trận kéo dài ba ngày, lần ấy tôi ngã từ gác trang xuống. Cơn giật ngừng, rồi lại phát ra. Suốt ba ngày tôi không tỉnh lại. Cụ cho đi mời ông bác sĩ vùng ta đến, ông Gherxenstube, ông ta chườm nước đá vào đầu tôi và còn cho uống thứ thuốc gì đó nữa. Tưởng chết đi được.

- Không thể biết trước được giờ nào sẽ lên cơn động kinh kia mà. Sao người biết ngày mai sẽ lên cơn?  
- Ivan Fedorovich hỏi, vừa có vẻ tò mò đặc biệt, vừa cáu kỉnh.

- Đúng là không thể biết trước được.

- Mà lại biết trước là ngã từ gác trang xuống nữa chứ.

- Ngày nào tôi cũng leo lên gác trang, ngày mai có thể tôi ngã từ gác trang xuống. Mà không ngã trên gác xuống thì ngã xuống hầm nhà, ngày nào tôi cũng có việc phải xuống hầm nhà.

Ivan Fedorovich nhìn hẩn một lúc lâu:

- Người bày trò gì đó, ta thấy thế, nhưng ta không hiểu lắm. - Chàng nói khế, nhưng hơi có vẻ dọa dẫm. - Người giả tảng chứ gì, ngày mai người muốn sẽ lên cơn động kinh ba ngày chứ gì? Phải không?

Xmerdiakov vẫn nhìn xuống đất và lại ngo nguậy mũi giày chân phải, bây giờ hắn rút chân phải về, đưa chân trái lên phía trước, ngẩng đầu lên và nhếch mép cười mím, nói:

- Nếu tôi có thể giờ trò như thế, tức là giả tảng như cậu nói, thêm nữa một người có kinh nghiệm không khó gì mà không làm được việc đó, thì tôi hoàn toàn có quyền dùng cách đó để cứu mạng mình. Bởi vì khi tôi ốm đau nằm đây thì dù cô Agrafena Alecxandrovna có đến với cụ nhà, cậu ấy cũng không thể hạch một người ốm: “Sao mày không báo cho tao?” Như thế thì xấu hổ cho cậu ấy.

- A, đồ quỷ, - Ivan Fedorovich bỗng sùng sộ, mặt méo đi vì giận dữ. - Người luôn luôn lo cho tính mạng của người! Tất cả những lời hăm dọa đó của Dmitri chỉ là lời nói hung hăng thôi, không có gì hơn. Anh ấy sẽ không giết người; có giết thì giết người khác chứ không giết người!

- Cậu ấy sẽ giết như giết con ruồi, và giết tôi trước hết. Và còn có điều tôi sợ hơn thế nữa cơ: sợ bị coi là đồng lõa nếu cậu ấy ra tay với cụ nhà.

- Can gì người lại bị coi là đồng lõa?

- Vì tôi đã cho cậu ấy biết những tín hiệu hết sức bí mật.

- Những tín hiệu gì? Cho ai biết? Quỷ tha ma bắt nhà người, nói rõ ra đi!

- Phải thú nhận hoàn toàn thành thật, - Xmerdiakov nói dài giọng, với vẻ bình tĩnh đạo mạo, - rằng có một bí mật giữa tôi và cụ nhà. Chính cậu cũng biết (chỉ cần cậu biết điều đó), đã mấy ngày nay, cứ đêm đến hay thậm chí tới đến là cụ đóng cửa cài then bên trong. Trước nay lần nào cậu cũng về sớm, lên ngay phòng của cậu, còn hôm qua cậu không đi đâu, vì thế có lẽ cậu không biết bây giờ đêm đến cụ đóng cửa cài then cẩn thận thế nào. Cho dù chính bác Grigori Vaxilievich có lên thì chỉ khi nào nhận ra đích tiếng bác ấy, cụ mới mở cửa. Nhưng Grigori Vaxilievich không lên đâu, vì bây giờ chỉ có một mình tôi hầu hạ cụ ở nhà trên. Chính cụ cất đặt như thế ngay từ lúc bắt đầu có tình ý với Agrafena Alecxandrovna, còn bây giờ đêm đến, theo lệnh của cụ, tôi ngủ ở đầu hồi, và cụ dặn phải thức cho đến nửa đêm để chục sẵn; phải đi vòng quanh sân xem cô Agrafena Alecxandrovna có đến không, vì đã mấy ngày nay cụ chờ mong cô ấy đến, cụ cứ như điên như dại vậy. Cụ suy tính thế này: nó sợ thằng Dmitri (ông gọi cậu ấy là Mitka), vì thế ban đêm, khuya khuya một chút nó mới đi lỏ sau nhà đến với ta; cụ bảo: mày phải canh chừng đón cô ấy cho đến nửa đêm và muộn hơn nữa. Nếu cô ấy tới thì mày chạy đến cửa phòng hay cửa sổ trông ra vườn gõ hai tiếng thông thả, rồi ba tiếng mau hơn. Thế là tao sẽ hiểu ngay rằng cô ấy đã tới, tao sẽ nhẹ nhàng mở cửa phòng. Cụ còn định cho tôi một tín hiệu nữa đề phòng khi có việc gì khẩn cấp: thoát đầu hai tiếng mau, rồi chờ một lát, gõ tiếng nữa mạnh hơn hẳn. Thế là cụ sẽ hiểu rằng có chuyện gì bất trắc xảy ra và tôi rất cần gấp cụ, khi ấy cụ sẽ mở cửa cho tôi vào trình cụ. Ấy là phòng khi Agrafena Alecxandrovna không đích thân đến được và cho người đến báo tin gì đó: ngoài ra có thể là cậu Dmitri đến, thế thì báo cho cụ biết. Cụ sợ cậu Dmitri lắm, thế thì nếu như cô Agrafena Alecxandrovna đã tới và cụ khóa cửa ở trong phòng với cô ấy mà cậu Dmitri lại xuất hiện thì nhất định tôi phải trình ngay với cụ, gõ ba tiếng, như vậy hiệu thứ nhất



năm tiếng gõ nghĩa là “Agrafena đã tới”, còn hiệu thứ hai ba tiếng nghĩa là “có việc gấp”. Chính cụ đã mấy lần làm mẫu, dạy bảo kĩ cho tôi, lên vì trên đời này chỉ có tôi và cụ biết mật hiệu đó, nên cụ sẽ mở cửa phòng không nghi ngại gì và không lên tiếng đáp lại (cụ rất sợ phải lên tiếng đáp lại). Bây giờ cậu Dmitri đã biết những mật hiệu ấy.

- Vì sao mà biết? Người bảo cho cậu ấy biết à? Sao người dám cho cậu ấy biết?

- Vì sợ mà thôi. Tôi mà dám giữ kín với cậu ấy à? Cậu Dmitri ngày nào cũng đồn tôi: “Mày đánh lừa tao, mày giấu giếm tao điều gì! Tao bé gầy cả hai chân mày cho mà xem!” Tôi đành phải nói cho cậu ấy biết những dấu hiệu hết sức bí mật đó để cậu ấy thấy sự quy lụy của tôi và tin chắc rằng tôi không đánh lừa cậu ấy mà tôi báo cho cậu ấy biết hết.

- Nếu người cho rằng anh ấy sẽ dùng mật hiệu ấy để vào phòng cụ nhà thì đừng cho anh ấy vào.

- Nếu tôi lên con động kinh nằm bẹp một chỗ thì tôi ngăn cậu ấy thế nào được, cho dù tôi dám cả gan ngăn cậu ấy tuy vẫn biết cậu ấy rất bặt mạng đi nữa.

- Ô quý tha ma bắt người đi! Tại sao người biết chắc như thế rằng người sẽ lên cơn, đồ quý? Người giấu ta chắc?

- Tôi mà lại dám giấu cậu, với lại đang sợ đến như thế thì bụng dạ đâu mà giấu cợt? Tôi linh cảm thấy là tôi sẽ lên cơn động kinh, tôi có linh cảm như thế, có thể chỉ vì sợ hãi cũng sẽ lên cơn.

- Đồ quý! Nếu người nằm bẹp thì Grigori sẽ canh gác. Hãy báo trước cho Grigori. Lão sẽ không cho cậu ấy vào.

- Không có lệnh của cụ thì tôi không đời nào dám cho bác Grigori Vaxilievich biết mật hiệu. Với lại bác ấy ốm từ hôm qua, bác gái tính ngày mai sẽ chữa thuốc cho bác ấy. Vừa rồi họ đã giao hẹn với nhau như thế. Cách chữa của họ rất lạ: Marfa Ignatievna biết làm và luôn luôn có sẵn mọi thứ rượu thuốc rất mạnh, ngâm bằng thứ cỏ gì đấy - bác ấy có một thứ bí quyết như thế. Một năm ba lần, bà ấy chữa cho bác Grigori Vaxilievich bằng thứ thuốc bí mật ấy, khi bác ấy đau sụn cả lưng, dường như tê liệt mỗi năm ba lần. Bà ấy lấy chiếc khăn tay, nhúng vào thứ rượu thuốc ấy, đánh lưng cho bác ấy khoảng nửa giờ, đánh đến khô hết cả thuốc, làm da lưng đỏ ửng và tấy lên, chỗ thuốc còn lại thì cho uống, đồng thời đọc bài cầu nguyện gì không rõ.

Nhưng trong trường hợp hiểm hoi này bà ấy cũng giữ lại cho mình một chút và cũng uống. Tôi xin nói để cậu biết, vì cả hai đều không uống rượu, nên uống xong là họ vật ra ngủ say một giấc dài. Thức dậy thì Grigori Vaxilievich hầu như bao giờ cũng khỏe, còn Marfa Ignatievna thì bao giờ cũng đau đầu. Như vậy, nếu ngày mai Marfa Ignatievna thực hiện ý định đó thì chắc họ sẽ không nghe thấy gì và không thể ngăn giữ cậu Dmitri được. Họ ngủ mà.

- Vô lí quá! Mọi việc ăn khớp với nhau như có xếp đặt: người thì lên cơn động kinh, hai người kia thì ngủ mê man! - Ivan Fedorovich quát lên. - Có phải người giờ trò như thế để cho khớp với nhau phải không!

- Tôi giờ trò là thế nào... và giờ trò làm gì, khi mọi việc chỉ tùy thuộc vào một mình cậu Dmitri và những ý nghĩ của cậu ấy mà thôi... Cậu ấy muốn làm gì là do cậu ấy, ờ mà không, không phải tôi chủ ý đưa cậu ấy đến để xô đẩy cậu ấy vào với cụ.

- Nhưng anh ấy đến chỗ ba ta làm gì, mà lại đến lén lút nửa chứ, nếu đúng như người nói, Agrafena Alexandrovna không hề đến đây. - Ivan Fedorovich nói tiếp, mặt tái đi vì tức giận. - Chính người nói như thế, và chẳng một thời gian ta ở đây, ta tin chắc rằng đây chỉ là ông già tưởng tượng ra thôi, chứ ả súc sinh

ấy sẽ không đến với ông già đâu. Ấ không đến thì cậu Dmitri xộc đến chỗ ông già làm gì kia chứ? Nói đi! Ta muốn biết những ý nghĩ của ngươi.

- Chính cậu cũng biết cậu Dmitri đến làm gì, ý nghĩ của tôi có dính dáng gì đến chuyện này? Cậu ấy đến vì tức giận, hay vì ngờ tôi ôm chắt hạn, cậu ấy nghi ngờ và sẽ sục vào các buồng như hôm qua ấy cô nàng có lên đến mà cậu ấy không biết chắt. Cậu ấy cũng biết chắc là cụ đã để sẵn một phong bì lớn trong có ba ngàn rúp, niêm phong ba lần dấu, buộc dải băng và tự tay cụ viết: “Tặng thiên thần Grusenka của tôi, nếu em đến” và ba ngày sau cụ viết thêm: “Con gà con của tôi”. Đây mới chính là điều đáng ngờ.

- Nhảm nhí! - Ivan Fedorovich thét lên gần như cuồng nộ. - Cậu Dmitri không đến để cướp tiền, nhất là lại giết bố. Hôm qua vì Grusenka cậu ấy có thể giết cụ nhà lắm, lúc ấy cậu như thằng ngốc điên đại hung dữ, nhưng cậu ấy sẽ không đi ăn cướp.

- Hiện giờ cậu ấy cần tiền, cần lắm lắm, cậu Ivan Fedorovich ạ. Thậm chí cậu không biết cần đến chừng nào đâu. - Xmerdiakov giải thích hết sức bình tĩnh và rành rẽ lạ thường. - Hơn nữa cậu ấy cho rằng ba ngàn rúp ấy có thể coi là tiền của cậu ấy, cậu ấy đã giải thích với tôi như vậy: “Ba tao còn nợ tao đúng ba ngàn rúp.” Ngoài ra, thưa cậu Ivan Fedorovich, cậu hãy suy xét xem, điều này gần như hoàn toàn là sự thật: phải nói gần như chắc chắn rằng nếu cô Agrafena Alecxandrovna muốn, cô ấy sẽ bắt cụ nhà cưới cô ấy làm vợ, chỉ cần cô ấy muốn, mà có lẽ cô ấy muốn như thế. Tôi vừa nói là cô ấy sẽ không đến đâu, là bởi có lẽ cô ấy còn muốn nhiều hơn thế nữa kia, nghĩa là muốn thành bà chủ hẳn hoi kia. Tôi biết rằng ông thương gia Xamxonov đã nói thẳng thừng với cô ấy rằng việc ấy không đến nỗi dớ dẩn lắm đâu, rồi ông ta cười. Còn cô ấy thì không ngốc nghếch tí nào đâu. Cô ấy không đời nào lấy một gã kiết xác như cậu Dmitri Fedorovich ạ. Lấy đó mà suy, cậu thử xét xem, cậu Ivan Fedorovich ạ, sau khi cụ nhà qua đời, cả cậu Dmitri Fedorovich cũng như cậu và cậu Alexei Fedorovich đều trắng tay, không được lấy một rúp, vì cô Agrafena Alecxandrovna lấy cụ nhà chỉ cốt để giành hết tài sản cho mình và sẽ bắt cụ sang tên hết cho cô ấy. Còn nếu cụ mất bây giờ, khi chuyện ấy chưa xảy ra thì mỗi cậu sẽ được ngay bốn mươi ngàn rúp, ngay cả cậu Dmitri mà cụ rất căm ghét, vì cụ chưa làm chúc thư mà... Điều đó cậu Dmitri biết rất rõ...

Những đường nét trên mặt Ivan Fedorovich dường như méo đi và rung động. Chàng bỗng đỏ mặt.

- Nếu vậy, - chàng đột nhiên ngắt lời Xmerdiakov, - thì tại sao nhà ngươi khuyên ta đi Tresniasnia? Ý nhà ngươi muốn nói gì? Ta đi, thế rồi ở đây sẽ xảy ra chuyện gì đó. - Ivan Fedorovich khó nhọc thở lấy hơi.

- Hoàn toàn đúng. - Xmerdiakov khẽ nói một cách chín chắn, nhưng vẫn chăm chú dò nhìn Ivan.

- Hoàn toàn đúng là thế nào? - Ivan Fedorovich hỏi lại, gắng tự kìm nén, mắt long lên đầy hăm dọa.

- Tôi nói như thế là vì thương cậu. Ở địa vị của cậu, lâm vào tình cảnh như thế này, tôi sẽ vút bỏ ráo... tội gì dính vào một việc như thế. - Xmerdiakov trả lời, công nhiên nhìn vào cặp mắt long sông sọc của Ivan Fedorovich. Cả hai đều im lặng.

- Nhà ngươi xem ra là một lên cực ngu và cổ nhiên là... một thằng đều giả kinh khủng. - Ivan Fedorovich bỗng đứng phắt dậy khỏi chiếc ghế băng. Chàng toan đi ra cửa vườn nhưng đột nhiên chàng dừng lại, quay về phía Xmerdiakov. Đã xảy ra một điều kì lạ: bất thành linh, như lên cơn co rút, chàng bặm môi, xiết chặt nắm tay, tưởng như chỉ giây lát nữa là sẽ xông vào đánh Xmerdiakov. Giây lát ấy ít ra hẳn cũng nhận thấy điều đó, hẳn giật mình ngã người về phía sau. Nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra với hẳn. Lặng lặng, nhưng dường như hơi bồn khoăn, Ivan Fedorovich quay về phía cửa vườn.

- Mai ta đi Moskva, nếu ngươi muốn biết, sáng tinh mơ ngày mai, thế là xong! - Về hăm hăm, chàng nói to và rành rọt, sau này chàng ngạc nhiên: lúc ấy chàng cần quái gì phải nói với Xmerdiakov điều đó.

- Vậy là hay nhất. - Dường như chỉ đợi có thế, hắn đỡ lời. - Có điều cậu ở Moskva thì nếu xảy ra chuyện như thế, ở đây người ta có thể đánh điện báo tin làm phiền cậu.

Ivan Fedorovich lại dừng bước và lại quay nhanh về phía Xmerdiakov. Dường như không có chuyện gì xảy ra cả với hắn. Tất cả vẻ suồng sã và khinh mạn của hắn đã biến đâu hết. Toàn bộ gương mặt hắn biểu lộ vẻ chăm chú và chờ đợi, nhưng bây giờ có vẻ rụt rè và nịnh nọt: “Cậu còn nói gì nữa không, có nói thêm gì nữa không?” - Ivan đọc thấy câu hỏi ấy trong cái nhìn chăm chú như xoáy vào chàng.

- Thế ta ở Tresniasnia thì người ta không gọi sao... nếu có chuyện như thế xảy ra? - Ivan Fedorovich bỗng gào lên, không rõ vì sao mình bỗng quát to như vậy.

- Cậu đến Tresniasnia thì... vẫn bị người ta quấy rầy, - Xmerdiakov nói lúng búng, gần như thì thầm, như thể luống cuống, nhưng vẫn hết sức chăm chú nhìn thẳng vào mắt Ivan Fedorovich.

- Nhưng Moskva xa hơn, còn Tresniasnia thì gần, người tiếc tiền xe nên mới nài ta đi Tresniasnia, hay người thương ta phải đi đường vòng quá dài?

- Hoàn toàn đúng như vậy... - Xmerdiakov nói lúng búng giọng đã nghẹn lại, miệng mím nụ cười bí ối và lại lật bật chuẩn bị để lùi lại cho kịp. Nhưng Xmerdiakov ngạc nhiên vì Ivan Fedorovich bỗng bật cười và đi nhanh ra cửa vườn, vẫn vừa đi vừa cười.

Người nào nhìn mặt chàng lúc ấy hẳn sẽ kết luận rằng chàng cười hoàn toàn không phải vì trong lòng rất đổi vui vẻ. Và chẳng chính bản thân chàng cũng không sao giải thích được lúc ấy đã có chuyện gì xảy ra với chàng. Chàng cử động và đi như con rối giật.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 5 Chương 7

Tuy vậy chàng cũng đã nói. Vừa bước vào phòng khách, gặp Fedor Pavlovich, chàng bồng hoa tay nói tương lên: “Con lên buồng con đây, không vào với ba đâu,” rồi chàng đi luôn, thậm chí không nhìn đến bố. Rất có thể là lúc ấy chàng rất đối thù ghét ông bố, nhưng sự biểu lộ tình cảm thù địch một cách sỗ sàng như thế thật bất ngờ cả đối với Fedor Pavlovich.

Rõ ràng là ông già có điều gì muốn nói ngay với con, nên ông cố ý ra đón gặp con ở phòng khách: nghe thấy câu nói nhả nhận như thế ông lẳng lặng dừng lại và về giểu cột nhìn theo con lên cầu thang cho đến khi con khuất dạng hẳn.

- Cậu ấy làm sao thế? - Ông nói nhanh, hỏi Xmerdiakov vào theo Ivan Fedorovich.

- Cậu ấy tức giận cái gì đó, ai mà biết được. - Hẳn lúng búng nói lảng.

- A, đồ quý! Mặc cho nó tức giận! Đem ấm xamôva lên, rồi mảy cũng tháo lui luôn đi, nhanh lên! Không có gì mới à?

Thế là bắt đầu những câu căn vặn mà ban nãy Xmerdiakov vừa than phiền với Ivan Fedorovich, nghĩa là vẫn về người con gái mà ông ta đang mong chờ, ở đây chúng ta sẽ bỏ qua những điều căn vặn ấy. Nửa giờ sau, cửa nhà đã đóng kĩ, và ông già điên gàn đi đi lại lại một mình qua các buồng, hồi hộp chờ mong năm tiếng gõ cửa quy ước sẽ vang lên, thỉnh thoảng lại nhìn ra những khung cửa sổ tăm tối và chẳng thấy gì ngoài màn đêm.

Đã khuya lắm rồi mà Ivan Fedorovich vẫn chưa ngủ, vẫn nghĩ ngợi. Đêm ấy chàng đi nằm muộn, khoảng hai giờ sáng. Nhưng chúng tôi sẽ không thuật lại tất cả dòng suy nghĩ của chàng, và lại chưa đến lúc thâm nhập vào tâm hồn này: rồi sẽ đến lượt nó.

Mà cho dù có muốn thử tường thuật lại thì việc đó cũng rất rắc rối, bởi vì đây không phải là những ý nghĩ, mà là một cái gì rất đối vu vơ, cái chính là quá xao xuyến. Chính chàng cảm thấy mình đã mất hết mọi đầu mối. Chàng bị dẫn dắt bởi những mong muốn kì lạ và hoàn toàn bất ngờ, chẳng hạn: quá nửa đêm, một ý muốn khẩn thiết không thể chịu đựng nổi xui khiến chàng xuống dưới nhà, mở cửa, đến gian đầu hồi đánh cho Xmerdiakov một trận, nhưng nếu hỏi có gì thì hẳn bản thân chàng dứt khoát và không đưa ra được một lí do nào đích xác, ngoại trừ lí do là chàng căm ghét thằng hầu này; nó là một tên xác láo nhất trên đời đã xúc phạm nặng nề đến chàng. Mặt khác, đêm hôm ấy, nhiều lần tâm hồn chàng cảm thấy một sự rụt rè nhục nhã không sao giải thích nổi, nó khiến cho chàng bỗng mất hết mọi sức lực (chàng cảm thấy thế). Đầu nhức nhối và quay cuồng: Có cái gì đáng căm hờn làm cho chàng đau lòng, dường như là định trả thù một kẻ nào. Chàng căm ghét cả Aliosa khi nhớ đến cuộc chuyện trò mới đây với cậu em, có những lúc chàng thù ghét cả chính bản thân mình. Chàng gần như quên bằng mất Ekaterina Ivanovna, sau này chàng rất đối ngạc nhiên về việc này, nhất là chàng vẫn nhớ như in rằng mới sáng hôm qua chàng còn phách lối khoe trước Ekaterina Ivanovna rằng ngày mai chàng sẽ đi Moskva, còn trong thâm tâm, ngay khi ấy chàng đã tự nhủ: “Tào lao, mi sẽ không đi, mi sẽ không dễ dứt tình như mi đang huênh hoang lúc này đâu.” Mãi sau này, khi nhớ tới đêm hôm ấy, Ivan Fedorovich đặc biệt ghê tởm nhớ lại rằng chàng đột ngột đứng dậy khỏi đi văng và len lén, dường như rất sợ người ta nhìn thấy mình, mở cửa đi ra cầu thang, lắng tai nghe ở phía dưới, nghe ngóng bố động dậy và đi lại ở các căn buồng dưới, - nghe một lúc lâu, đến năm phút, trong tâm trạng tò mò kì lạ, nín thở, tim đập thình thịch, mà chàng làm thế để làm gì, rình nghe để

làm gì, cố nhiên chính chàng cũng không biết. “Hành động” ấy sau này suốt đời chàng gọi nó là “đê mặt” và suốt đời, trong đáy sâu của tâm hồn, chàng coi đó là hành động hèn hạ nhất trong đời mình. Trong những giây phút ấy, thậm chí chàng không hề cảm thấy căm ghét bổ chút nào, và không hiểu tại sao chàng chỉ hết sức tò mò, ông già đang đi lại ở phía dưới như thế nào, đại khái lúc này ông phải làm gì, chàng đoán và nghĩ rằng ở dưới ấy hẳn ông đang ngó ra những ô cửa sổ tối om, đột ngột dừng lại ở giữa phòng và chờ đợi, chờ đợi, chờ đợi tiếng gõ cửa, Ivan Fiodorovich đã ra cầu thang hai lần để nghe ngóng. Khi tất cả đã im ắng và Fedor Pavlovich đi nằm, khoảng hai giờ, Ivan Fedorovich cũng đi nằm nhất quyết muốn ngủ luôn, vì chàng cảm thấy mệt phờ. Quả thật chàng ngủ thiếp đi ngay và ngủ say li bì, không mộng mị gì hết, nhưng chàng thức giấc sớm, khoảng bảy giờ, khi trời đã rạng sáng. Mở mắt ra, chàng ngạc nhiên cảm thấy mình tràn trề một sinh lực lạ thường, chàng bật ngay dậy và nhanh chóng mặc quần áo, rồi lấy vali của mình, và lập tức vội vã xếp hành lí. Vừa may hôm qua chị thợ giặt đã trả hết quần áo lót. Ivan Fedorovich thậm chí mỉm cười khi nghĩ rằng mọi việc đều khớp nhau như thế, không có gì làm chậm chuyển ra đi bất ngờ. Chuyển ra đi quả là bất ngờ. Tuy hôm qua Ivan Fedorovich có nói (với Ekaterina Ivanovna, Aliosa, rồi với Xmerdiakov) rằng ngày mai chàng sẽ đi, nhưng hôm qua lúc đi nằm, chàng nhớ rất rõ rằng lúc ấy chàng không nghĩ đến chuyện ra đi, ít ra chàng hoàn toàn không có ý nghĩ rằng buổi sáng thức dậy, việc đầu tiên là chàng đâm bổ đi xếp vali. Cuối cùng vali và túi du lịch đã sẵn sàng. Đã gần chín giờ khi Marfa Ignatievna lên phòng chàng, hỏi một câu mà ngày nào bà ta cũng hỏi: “Cậu dùng trà ở buồng này hay xuống dưới nhà?” Ivan Fedorovich xuống dưới nhà, coi bộ gần như vui vẻ, tuy rằng trong lời nói và cử chỉ của chàng có cái gì như tán loạn và hồi hải.

Chàng niềm nở chào ông bố, thậm chí đặc biệt hỏi thăm sức khỏe, nhưng không đợi bố trả lời xong, tuyên bố luôn rằng một giờ nữa mình đi Moskva, đi hẳn, và xin ông già cho người đi lấy ngựa. Ông già nghe tin đó không chút ngạc nhiên, bắt nhả đến mức quên cả tỏ ra buồn rầu vì con trai ra đi; đã thế bỗng nhiên ông lại bắt đầu lo tính công chuyện, vì đúng lúc ấy ông chợt nhớ tới một việc riêng khẩn thiết.

- Chà chà! Con kì thật! thế mà hôm qua con không nói... nhưng thôi, ta sẽ dàn xếp với nhau ngay bây giờ. Con hãy giúp ba một việc cực kì quan trọng, con thân yêu của ba, con hãy rẽ qua Tresniasnia. Từ ga Volovia rẽ về bên trái, chỉ độ mười hai dặm là đến Tresniasnia ngay thôi mà.

- Thưa ba, con không thể giúp được: đường đến ga tám chục dặm, mà xe lửa rời ga đi Moskva lúc bảy giờ tối, chỉ vừa đủ thời gian đến kịp giờ tàu chạy.

- Ngày mai, không thì ngày kia đi cũng được chứ sao, còn hôm nay thì hãy về Tresniasnia. Có tốn công sức gì lắm đâu mà làm cho ba yên lòng! Nếu không có việc cần phải ở đây thì chính ba đã đi từ lâu rồi, bởi vì đây là việc gấp và vô cùng quan trọng, nhưng lúc này thì ba không vắng mặt ở đây được... Con ạ, ở đây có phần rừng của ba, hai lô, ở Beghisev và Diatki, vùng hoang vu. Nhà Maxlov, ông già và con trai, đều là thương gia, chỉ trả có tám ngàn để đồn gỗ, mãi đến năm ngoái mới có một người muốn mua, y trả mười hai ngàn, nhưng y không phải người ở đây, đây là điểm đáng chú ý. Bởi vì bố con Maxlov tài sản có tới hàng trăm ngàn, họ tự ý đặt ra luật lệ: họ định thế nào là phải theo như thế, ở đây không có kẻ nào dám gành ghe với họ. Thử năm trước, Cha Ilinssky có gửi thư báo cho ba biết Gorskin đã tới, hẳn cũng là lái buôn, ba biết hẳn, điều quý giá là hẳn không phải người ở đây, mà ở Pogrebov, nghĩa là hẳn không sợ Maxlov, vì hẳn không phải người ở đây. Hẳn trả mười một ngàn, con nghe rõ chứ? Cha xừ viết trong thư rằng hẳn chỉ ở đây một tuần lễ. Vì vậy con nên đi thương lượng với hẳn hộ ba.

- Thì ba cứ viết thư cho Cha xừ, Cha sẽ thương lượng hộ cho.

- Cha xừ không làm được việc này, cái gay là ở đấy. Cha xừ không tinh trong việc này. Cha là con người vàng ngọc, ba sắp gửi Cha giữ hộ hai mươi ngàn rúp mà không lấy giấy biên nhận, nhưng Cha không tinh trong việc này, có thể nói là rất ngờ nghệch, rất dễ bị lừa. Ấy vậy mà Cha là một học giả đấy, con thử tưởng tượng xem. Gorskin nom bề ngoài có vẻ nhà quê, mặc áo chềnh lưng dài vạt màu xanh,

nhưng hắn là thằng hết sức đều cáng, đây là cái gay cho chúng ta: hắn hay nói dối, cần lưu ý điểm này. Đã hai năm nay hắn vẫn nói rằng vợ hắn đã chết và hắn đã lấy vợ khác, nhưng làm gì có chuyện đó, con tưởng tượng xem: vợ hắn đâu có chết, vẫn sống sờ sờ ra đây và cứ ba ngày lại nện cho hắn một trận. Vì vậy bây giờ cần biết hắn trả giá mười một ngàn là nói thật hay nói dối?

- Thế thì con chẳng được việc gì đâu, con cũng không thạo.

Giờ, hãy khoan, con giải quyết được đây, vì ba sẽ cho con biết mọi đặc điểm của tay Gorskin này, ba giao thiệp với hắn đã lâu. Con ạ, cứ nhìn bộ râu hắn thì biết: râu hắn màu hung, nom đến tởm, lưa thưa. Nếu bộ râu rung rung, mà hắn nói và giận dữ thì thế là được, hắn nói thật, muốn dàn xếp cho được việc. Còn nếu hắn vuốt râu bằng tay trái và cười cợt thì tức là hắn muốn lừa gạt, giờ trò bịp bợm. Đừng bao giờ nhìn vào mặt hắn, nhìn mặt thì không rõ được gì đâu, chỉ như làn nước tối sẫm, thẳng bịp, cứ nhìn bộ râu. Ba sẽ viết mấy chữ đưa con chuyển cho hắn.

Gã Gorskin ấy, tên thật không phải là Gorskin đâu, mà là Liagavyi, nhưng con đừng gọi hắn là Liagavyi, hắn giận đấy(1). Nếu thương lượng xong với hắn và thấy ổn thì viết thư về ngay cho ba. Chỉ cần viết thế này thôi: “Hắn không nói dối.” Cứ đòi mười một ngàn, bớt một ngàn là cùng. Con thử nghĩ xem: tám và mười một, chênh nhau ba ngàn. Ba ngàn ấy ba coi như của bắt được có dễ tìm được người mua đâu, mà ba cần tiền ghê lắm. Con cho biết là việc nghiêm chỉnh thì ba sẽ đích thân đi ngay và giải quyết cho xong, sẽ có cách thu xếp được thời gian. Còn bây giờ ba đến đây làm gì, ngộ Cha xứ bịa ra thì sao? Thế nào, con có đi không?

(1) Liagavyi là một giống chó tai cúp, mõm to (N.D).

- Ô, con không có thời gian, ba miễn cho.

- Ôi chao, làm ơn giúp ba, ba sẽ ghi nhớ. Các anh thật nhẫn tâm, thế đấy! Một hai ngày với con là gì? Con đi đâu bây giờ, đến Vonizơ hả? Trong hai ngày Vonizơ của con không đổ sụp đâu. Ba muốn bảo Alecei đi, nhưng những việc ấy Alecei hiểu quái gì? Ba nhờ con chỉ vì con là người thông minh ba thấy chứ. Con không buồn gỗ, nhưng con có con mắt tinh đời. Chỉ cần nhìn rõ: hắn nói có thật không. Ba bảo là cứ nhìn bộ râu: râu rung rung tức là thật.

- Ba cứ muốn đẩy con về cái vùng Tresniasnia chết tiệt ấy à? - Ivan Fedorovich gắt lên, nhếch mép cười hằn học.

Fedor Pavlovich không thấy rõ sự hằn học không muốn thấy, ông bám lấy nụ cười:

- Vậy là con đi chứ hả, đi chứ? Ba sẽ viết ngay mấy chữ cho con cầm đi.

- Con không biết con có đi hay không, con không biết, dọc đường con sẽ quyết định.

- Sao lại dọc đường, quyết ngay đi. Con thân yêu, quyết ngay đi! Hễ thỏa thuận được, con viết cho ba vài dòng, đưa cho Cha xứ, Cha sẽ gửi ngay giấy của con cho ba. Xong việc rồi ba không giữ con đâu, con cứ đi Vonizơ. Cha xứ sẽ cho xe của Cha đưa con trở lại Volovia...

Ông già hoan hỉ thật sự, viết vội lá thư ngắn, cho đi gọi xe ngựa, lấy đồ nhắm, cognac. Hễ ông già vui sướng, bao giờ ông cũng cởi mở tâm tình, lần này ông dường như dễ dãi. Chẳng hạn ông không có lấy một lời về Dmitri Fedorovich. Cuộc chia li hoàn toàn không làm ông cảm động, vì thế dường như ông không có gì để nói. Ivan Fedorovich nhận thấy rất rõ điều đó: “Ông già chán ngấy ta rồi,” - chàng nghĩ thầm. Chỉ khi tiễn con ra đến bậc tam cấp, ông già dường như mới hồi rỗi rít, định hôn.

Nhưng Ivan Fedorovich vội chia tay ra bắt, rõ ràng để tránh cái hôn. Ông già hiểu ngay và tức khắc

dừng lại:

- Thôi. Chúa phù hộ con. Chúa phù hộ con! - ông đứng trên tam cấp nhắc lại. - Con sẽ còn về thăm ba nữa chứ? Cứ về nhé, ba sẽ rất vui sướng. Thôi, Chúa Kito ở cùng con.

Ivan Fedorovich lên xe ngựa.

- Chào con, Ivan, đừng xỉ vả ba nhiều quá nhé! - Ông bổ gào lên lần cuối cùng...

Tất cả gia nhân đều ra tiễn: Xmerdiakov, Marfa và Grigori. Ivan Fedorovich cho mỗi người mười rúp. Khi chàng đã ngồi vào xe, Xmerdiakov đâm bổ tới sửa lại tấm thảm.

- Người thấy đấy... ta đi Tresniasnia... - Ivan Fedorovich bỗng buột thốt ra, cũng lại tự dừng buột miệng như hôm qua, mà lại kèm theo tiếng cười nóng nẩy. Sau này chàng còn nhớ mãi.

- Như vậy là người ta nói đúng: nói chuyện với người thông minh quả là thú vị. - Xmerdiakov trả lời chắc nịch, nhìn Ivan Fedorovich một cách thăm thía.

Xe chuyển bánh và phóng đi. Tâm hồn người đi rồi bời, nhưng chàng hau háu nhìn xung quanh - đồng ruộng, đồi, cây cối đàn ngỗng bay cao trên bầu trời sáng sủa. Bỗng nhiên chàng cảm thấy hết sức thư thái. Chàng thử bắt chuyện với người đánh xe và trong câu trả lời của gã mugich có cái gì khiến chàng hết sức quan tâm, nhưng lát sau chàng nhận ra rằng tất cả đều ra ngoài tai và thực anh chàng chẳng hiểu người đánh xe nói gì.

Chàng im lặng, thế này cũng tốt rồi: không khí trong lành, tươi mát, hơi lạnh, bầu trời sáng sủa. Hình ảnh Aliosa và Ekaterina Ivanovna thoáng qua trong tâm trí. Nhưng chàng mỉm cười nhẹ nhàng và nhẹ nhàng thổi vào những hình bóng đáng yêu, làm những hình ảnh ấy tan biến: "Rồi sẽ đến lượt họ," - chàng nghĩ.

Họ nhanh chóng đến trạm, thay ngựa và phóng về Volovia. "Tại sao lại nói chuyện với người thông minh quả là thú vị, ý hấn muốn nói gì?" - Chàng bỗng nghẹn thở. - "Mà sao ta lại bảo cho hấn biết ta đi Tresniasnia?"

Đến ga Volovia, Ivan xuống xe, những người đánh xe vây quanh chàng. Họ ngã giá đi Tresniasnia, mười hai dặm đường qua các làng, xe ngựa tư.

Chàng bảo đóng ngựa. Chàng toan vào nhà trạm, chàng nhìn xung quanh, tìm người phụ nữ trưởng trạm, rồi bỗng nhiên chàng trở ra bậc tam cấp.

- Không đi Tresniasnia nữa. Nay các chú, bây giờ tôi phải lên xe lửa, có muộn mất không?

- Xin lĩnh ý ông. Thẳng xe chứ ạ?

- Làm ngay đi. Trong các anh có ai ngày mai về thành phố không?

- Có chứ ạ. Mitri đây này.

- Mitri, anh giúp tôi một việc được chứ? Anh đến ba tôi, cụ Fedor Pavlovich Karamazov ấy mà, nói với ba tôi rằng tôi không đi Tresniasnia đâu. Được chứ?

- Xin vâng, tôi sẽ đến. Tôi biết cụ Fedor Pavlovich đã lâu lắm rồi.

- Đây gửi anh tiền trà thuốc, vì ba tôi có lẽ sẽ không cho anh tiền đâu...

- Đúng là cụ sẽ không cho, - cả Mitri cũng bật cười. - Cảm ơn ông, nhất định chúng tôi sẽ đến...

Bây giờ tôi Ivan lên xe lửa về Moskva. “Vứt hết mọi chuyện trước đây, đoạn tuyệt vĩnh viễn với thế giới trước đây, sao cho không bao giờ còn nhận được tin tức hay hồi âm của nó nữa: đi vào thế giới mới, đến những chốn mới, không ngoái nhìn lại!”

Nhưng thay cho niềm hân hoan, bóng tối bỗng phủ lên tâm hồn chàng, còn trong tim nhức nhối một nỗi đau xót mà cả đời chưa bao giờ chàng cảm thấy như thế. Chàng nghĩ ngợi suốt đêm: xe lửa phóng như bay, mãi đến rạng sáng khi xe vào Moskva, chàng dường như mới chợt tỉnh.

- Ta là thằng dê tiện! - Chàng tự nhủ.

Sau khi tiễn con đi. Fedor Pavlovich rất hài lòng. Suốt hai giờ liền ông ta cảm thấy mình gần như hạnh phúc và ông uống cognac. Nhưng đột nhiên trong nhà xảy ra một việc hết sức đáng bức và khó chịu cho tất cả mọi người, khiến cho Fedor Pavlovich vô cùng bối rối: Xmerdiakov xuống hầm nhà chẳng hiểu có việc gì và té nhào từ bậc trên cùng. Còn may là lúc ấy Marfa Ignatievna ở sân và nghe thấy kịp thời. Mụ không nhìn thấy hấn ngã, nhưng nghe thấy tiếng kêu, tiếng kêu đặc biệt kì lạ, nhưng mụ đã biết từ lâu, - tiếng kêu của kẻ động kinh ngã trong lúc lên cơn. Hấn lên cơn lúc bước xuống bậc thang và bất tỉnh lăn nhào xuống, hay trái lại vì ngã và chấn động mà bệnh động kinh vốn có lại phát ra thì không thể hiểu rõ được, nhưng họ tìm thấy hấn nằm dưới đáy hầm nhà, co quắp, giật dụa, quần quai, miệng sùi bọt. Thoạt đầu người ta tưởng chắc chắn hấn phải gãy tay hay gãy chân, và bị dập xương, nhưng “nhờ trời phù hộ”, nói theo lời Marfa Ignatievna, không sao cả, có điều phải khó khăn mới khiêng được hấn lên, chính Fedor Pavlovich có mặt suốt từ đầu đến cuối khi họ làm việc đó, ông cũng giúp một tay, rõ ràng ông sợ hãi và dường như bối rối. Tuy nhiên người bệnh vẫn không tỉnh lại: cơn động kinh có lúc tạm ngừng, nhưng rồi lại tái phát, và mọi người đều cho rằng sẽ lại y như năm ngoái khi hấn vô ý ngã từ gác trang xuống. Người ta nhớ lại rằng lần ấy hấn đã được chườm đầu bằng nước đá. Trong hầm nhà, vẫn còn tìm thấy nước đá, Marfa Ignatievna lấy ra chườm cho hấn, gần tới Fedor Pavlovich cho đi mời bác sĩ Gherxenstube, ông ta đến ngay. Sau khi thăm bệnh cẩn thận (đây là một bác sĩ cẩn thận và chu đáo nhất tính, một ông già nhỏ bé hết sức đáng kính), ông kết luận rằng đây là một cơn bất thường và “có thể nguy hiểm”, hiện thời ông chưa hiểu hết, nhưng sáng mai, nếu những thuốc ông cho bây giờ không hiệu nghiệm, ông sẽ cho dùng các thứ khác.

Người bệnh được đưa vào gian đầu hồi, trong căn phòng cạnh phòng Grigori và Marfa Ignatievna. Tiếp đó, suốt ngày Fedor Pavlovich phải chịu hết rủi ro này đến rủi ro khác: Marfa Ignatievna nấu ăn bữa chiều, so với món xúp do Xmerdiakov nấu thì xúp của mụ “chẳng khác gì nước rửa bát”, còn thịt gà thì xác đến nỗi không tài nào nuốt nổi. Đáp lại những lời trách móc cay đắng nhưng đích đáng của chủ, mụ cãi rằng mụ đã già lắm rồi và mụ không được học nấu bếp. Đến tối lại xảy chuyện đáng lo khác: Fedor Pavlovich được hay rằng Grigori ốm đã ba ngày nay, bây giờ gần như liệt giường, đau sụn lưng. Ông già dùng bữa trà thật sớm, rồi đóng kín cửa ở trong nhà một mình. Ông ở trong trạng thái chờ đợi xao xuyến và khiếp sợ. Số là đúng tối hôm nay ông chờ Grusenka gần như chắc chắn sẽ tới. Ít ra ngay từ sáng, Xmerdiakov gần như cam đoan với ông rằng “cô ấy hứa nhất định sẽ tới”. Tim ông già máu dê đập rộn, ông đi đi lại lại qua các văn phòng trống vắng, lắng tai nghe. Cần nghe cho tỉnh: có thể Dmitri Fedorovich rình cô ở quanh đâu đây, nếu cô gõ cửa sổ (đã ba ngày nay Xmerdiakov cam đoan với ông rằng hấn đã dặn cô ta gõ cửa ở đâu và vào lối nào), khi ấy phải mở cửa thật mau, không để cô phải nán lại ở phòng ngoài một giây nào, kéo cô sợ hãi chạy mất thì hỏng. Fedor Pavlovich lắng xằng bận rộn, nhưng chưa bao giờ trái tim ông tẩm trong niềm hi vọng ngọt ngào như vậy, gần như có thể nói chắc là lần này nhất định cô nàng sẽ đến!...



# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 6 Chương 1

Khi Aliosa lòng đầy lo lắng và đau đớn bước vào trai phòng của trưởng lão, thì anh đứng lại gần như ngạc nhiên: không phải là một người ốm đau sắp từ trần, cơ thể đã mê man (anh lo sợ sẽ gặp Cha trong tình trạng như thế), mà anh thấy Cha ngồi trong ghế bành, tuy đã suy kiệt, nhưng vẻ mặt tỉnh táo vui vẻ, khách đến thăm quây quần xung quanh và Cha khoan khoái khe khẽ chuyện trò với họ. Vậy mà Cha mới rời khỏi giường có mười lăm phút trước khi Aliosa tới; khách đã tụ tập trong phòng từ trước chờ Cha tỉnh dậy. Cha Paixi cả quyết với họ rằng “chắc chắn thầy sẽ trở dậy để một lần nữa chuyện trò với những người mà thầy yêu mến, chính thầy đã hứa như thế sáng nay”. Cha Paixi tin chắc vào lời hứa ấy cũng như tin từng lời của vị trưởng lão sắp từ trần, đến nỗi nếu như Cha thấy thầy đã bất tỉnh hay thậm chí tắt thở, nhưng thầy đã hứa sẽ trở dậy để vĩnh biệt Cha thì có lẽ Cha sẽ không tin rằng thầy đã chết. Cha vẫn chờ đợi thầy mở mắt và thực hiện điều đã hứa. Buổi sáng, khi đi nằm nghỉ, trưởng lão Zoxima đã báo Cha: “Tôi sẽ không chết trước khi được nói chuyện với các vị lần nữa, những người tôi yêu dấu, được nhìn thấy những khuôn mặt đáng yêu của các vị, được một lần nữa thổ lộ tâm tình với các vị.” Những người họp mặt trong cuộc chuyện trò có lẽ là lần cuối cùng này của trưởng lão là những người bạn lâu năm trung thành nhất của Cha. Họ có bốn người: Cha Ioxif và Cha Paixi, Cha Mikhail - cha bề trên của tu xá, một người chưa già lắm, chẳng lấy gì làm thông thái, chức phận tầm thường nhưng tinh thần kiên định, có đức tin sắt đá và thuần phác, bề ngoài nom khắc nghiệt nhưng trong lòng chan chứa tình cảm tha thiết, tuy có lẽ ông che giấu tình cảm thiết tha của mình đến độ hồ thẹn vì nó. Người thứ tư đã già lắm rồi, một thầy tu khá giản dị, thuộc tầng lớp nông dân nghèo, thầy dòng Afim, gần như không biết chữ, trầm lặng và hiền lành, ít khi nói năng với ai, khiêm nhường nhất trong những người khiêm nhường, có vẻ như một người suốt đời sợ hãi một điều gì vĩ đại và ghê rợn mà trí óc mình không tài gì hiểu nổi. Trưởng lão Zoxima rất yêu con người dường như luôn luôn run sợ này và suốt đời Cha tôn trọng ông lạ thường, tuy trong đời chẳng có ai mà Cha ít trò chuyện như ông này, mặc dù hồi xưa nhiều năm rằng Cha đã cùng ông ta phiêu bạt khắp nước Nga thiêng liêng. Thuở ấy đã lâu lắm rồi, cách đây đã bốn chục năm, khi Cha Zoxima mới bước vào con đường khổ tu của bậc tông đồ tại một tu viện nghèo chẳng có tiếng tăm gì ở Kostroma và ít lâu sau đó Cha theo thầy tu Afim bỏn ba đây đó để quyên tiền cho tu viện nghèo của họ.

Mọi người, cả chủ lẫn khách, đều ở trong căn phòng thứ hai của trưởng lão, căn phòng có kê chiếc giường của Cha và như đã nói trước đây, phòng rất chật, thành thử cả bốn người (trừ chàng tập tu Porfin vẫn đứng) ngồi chen chúc quanh ghế bành của trưởng lão, trên những chiếc ghế dựa mang ở phòng kia vào. Đã sẩm tối, phòng được chiếu sáng bằng đèn nền thấp trước những bức tượng thánh. Thấy Aliosa bối rối đứng ở cửa, trưởng lão vui sướng mỉm cười với anh và giơ tay ra:

- Chào con, con ngoan yêu dấu của ta, con đã về rồi. Ta biết rằng con sẽ về mà.

Aliosa đến gần, rạp đầu chào sát đất và bật khóc. Tim anh như nứt vỡ, tâm hồn run rẩy, chỉ chực nức lên.

- Nay con, khoan hăng khóc, - trưởng lão mỉm cười, đặt tay lên đầu anh - con thấy đấy, ta vẫn ngồi nói chuyện, có thể ta còn sống hai mươi năm nữa, như người đàn bà tốt bụng, dễ thương người vùng Virsigone đã nói hôm qua, cái bà bé cô bé Lizaveta trên tay ấy mà. Lạy Chúa, hãy nhớ đến cả bà mẹ và cả cô bé Lizaveta! (Cha làm dấu thánh). Porfin, đã đem tiền bà ấy cúng đến nơi ta bảo rồi chứ?

Đấy là Cha nói đến sáu đồng hào mà người đàn bà vui anh tôn sùng Cha đã hiến để tặng “người phụ

nữ nào nghèo hơn con”. Những món quýt cũng như thế là một hình phạt người ta tự nguyện nhận lấy để sám hối, nhất định là phải bằng tiền mình tự kiếm ra. Từ chiều, trưởng lão đã sai Porfin đến một người đàn bà vừa bị cháy nhà, một bà góa phải nuôi con, sau khi cháy nhà đã đi ăn xin. Porfin vội trình rằng việc đã làm tròn, anh đã giao cho góa phụ, đúng theo lệnh bề trên, “đây là quà của một bà từ thiện không quen biết”.

- Đứng lên, con yêu dấu, - trưởng lão nói tiếp với Aliosa. - Cho ta nhìn con một chút. Con đã về nhà và đã gặp người anh rồi chứ?

Aliosa lấy làm lạ vì trưởng lão hỏi một cách dứt khoát và đích xác như thể chỉ về một người anh thôi, nhưng là người anh nào: như vậy có lẽ chính vì người anh ấy mà hôm qua cũng như hôm nay thầy sai mình đi gặp.

- Con đã gặp một trong các anh, - Aliosa đáp.

- Ta muốn nói đến người anh cả của con mà hôm qua ta đã rạp đầu lạy sát đất.

- Anh ấy thì con gặp hôm qua, còn hôm nay con không thể nào tìm được anh ấy. - Aliosa nói.

- Hãy tìm cho bằng được, ngày mai con lại gặp tìm cho bằng được, mọi việc dẹp hết lại và tìm gấp. Có lẽ con sẽ còn kịp ngăn chặn một việc khủng khiếp! Hôm qua là ta rạp mình trước một đau khổ cực kì lớn sắp xảy đến cho anh ta.

Cha bỗng ngừng bật, dường như nghĩ ngợi. Những lời kì lạ.

Cha Ioxif chứng kiến cảnh trưởng lão rạp đầu sát đất hôm qua, đưa mắt nhìn Cha Paixi.

Aliosa không nén nổi:

- Thừa Cha và thầy. - Aliosa nói, vô cùng xúc động, - lời thầy không rõ nghĩa chút nào cả... Nỗi đau khổ đang chờ anh con là thế nào ạ?

- Đừng tò mò. Hôm qua ta cảm thấy có một cái gì khủng khiếp qua cái nhìn của anh ta dường như bộc lộ toàn bộ số phận của anh ta. Anh ta có cái nhìn... khiến cho trong lòng ta bỗng chốc khiếp sợ vì anh ta đang sửa soạn cho mình một cảnh ngộ ghê gớm. Trong đời, một đôi lần ta đã thấy mấy người có vẻ mặt như thế... như bộc lộ toàn bộ số phận của họ, và số phận ấy, hỡi ôi, đã thành sự thực... Ta bảo con đến với anh ấy, Aliosa ạ, là vì ta nghĩ rằng khuôn mặt đầy tình anh em của con sẽ giúp anh ấy. Nhưng tất cả đều nhờ Chúa, số phận của tất cả chúng ta đều là do Chúa. “Nếu hạt lúa mì gieo xuống đất chẳng chết đi thì nó sẽ cứ ở một mình, nhưng nếu nó chết đi thì sẽ kết quả được nhiều”. Hãy ghi nhớ lấy điều đó. Còn con, Alecei ạ, trong đời ta, đã nhiều lần ta thăm cầu phúc cho con vì con có gương mặt như thế, nhớ lấy nhé! - Trưởng lão nói, miệng mỉm cười hiền từ. - Ta dự tính cho con như thế này: con sẽ rời khỏi nơi đây, trong đời thế tục con sẽ là thầy tu. Sẽ có nhiều người chống đối con, nhưng ngay cả kẻ thù của con cũng sẽ yêu con. Cuộc đời sẽ đem đến cho con nhiều tai họa, nhưng cũng chính nhờ những tai họa ấy mà con sẽ hạnh phúc, và con sẽ cảm tạ cuộc đời và làm cho những người khác cũng phải cảm tạ cuộc đời - đấy là điều quan trọng hơn hết. Con là người như thế đấy. Thừa các cha và các thầy của tôi, - trưởng lão mỉm cười cảm động nói với các vị khách, - cho đến hôm nay chưa bao giờ tôi nói, ngay cả với Alecei, về việc tại sao tôi yêu khuôn mặt trai trẻ của cậu ấy đến thế. Bây giờ tôi mới nói: đối với tôi khuôn mặt ấy như gợi nhớ và tiên tri. Trong buổi bình minh của đời tôi, thuở còn bé dại, tôi có một người anh chết giữa tuổi thanh xuân, trước mắt tôi, khi anh ấy mới có mười bảy tuổi. Sau này trải qua cuộc sống, tôi dần dần thấy rõ rằng trong số phận của tôi, người anh ấy dường như là sự chỉ bảo và định mệnh của đấng Tối cao, bởi vì nếu anh không xuất hiện trong đời tôi, nếu không có anh, thì tôi nghĩ rằng có lẽ không bao giờ tôi đi tu, không bước

lên con đường cao quý này. Sự hiện thân đầu tiên ấy đến với tôi thời thơ ấu và bây giờ khi chặng đường của tôi sắp chấm dứt thì hình ảnh ấy dường như lại hiện ra trước mắt. Lại kì thay, thừa các cha và các thầy, khuôn mặt Alecxei không giống mặt anh tôi lắm, chỉ hơi giống thôi, nhưng tôi cảm thấy Alecxei giống anh tôi về phương diện tinh thần đến nỗi nhiều lần tôi coi Alecxei như người anh trẻ tuổi đã xuất hiện ở cuối con đường của tôi một cách bí ẩn để gợi nhớ lại quá khứ và thấu hiểu lẽ huyền nhiệm, đến nỗi thậm chí tôi ngạc nhiên về chính mình và về mơ ước kì lạ như thế của tôi: Hãy nghe đây, Porfin, - Cha nói với người tập tu vẫn hầu hạ Cha. - Nhiều lần ta thấy mặt con lộ vẻ buồn rầu vì ta yêu Alecxei hơn con. Bây giờ thì con biết tại sao như thế, nhưng ta cũng yêu cả con nữa, con nên biết điều đó, và đã nhiều lần ta rầu lòng thấy con buồn phiền. Thừa các vị khách yêu quý, tôi muốn kể với các vị về người anh trẻ tuổi của tôi, bởi vì trong đời tôi không có sự hiện thấy nào quý giá hơn, có ý nghĩa tiên tri và cảm động hơn. Lòng đầy cảm kích, giấy lát này tôi nhìn lại toàn bộ cuộc đời tôi, dường như tôi sống lại cả quãng đời ấy...

Ở đây tôi cần phải lưu ý rằng cuộc trò chuyện cuối cùng của trưởng lão với khách trong ngày cuối cùng của Cha có một phần còn lưu lại dưới hình thức ghi chép. Alecxei Fedorovich Karamazov ghi lại ít lâu sau khi trưởng lão tạ thế để làm kỉ niệm.

Nhưng có phải toàn bộ cuộc chuyện trò lúc ấy là như vậy hay trong ghi chép của mình, Alecxei đã điếm vào đó cả những cuộc chuyện trò trước kia của thầy mình thì tôi không nói chắc được, hơn nữa trong bản ghi chép, trưởng lão dường như nói liên tục từ đầu đến cuối, dường như Cha thuật lại đời mình thành một thiên truyện, kể với bạn bè mình, nhưng theo người ta thuật lại sau này thì chắc chắn là trên thực tế sự việc diễn ra hơi khác, bởi vì tối hôm ấy mọi người cùng chuyện trò, tuy khách ít ngắt lời chủ, nhưng vẫn góp chuyện, tham dự vào cuộc đàm thoại, thậm chí còn cho biết điều gì hay kể chuyện gì về mình, thêm nữa không thể có việc kể chuyện liên tục trong trường hợp này, vì trưởng lão đôi khi ngạt thở mất tiếng, thậm chí lên giường nằm nghỉ, mặc dù không ngủ thiếp đi và khách không rời khỏi chỗ.

Một vài lần giữa chừng, Cha Paixi đọc Phúc âm. Có điều đáng chú ý là trong số những người ấy, không ai cho rằng trưởng lão sẽ chết ngay đêm nay, nhất là trong buổi tối cuối cùng này của đời mình, sau giấc ngủ say ban ngày, trưởng lão dường như đột nhiên có một sức lực mới khiến cho Cha nói chuyện được với bạn bè suốt một thời gian dài. Đây dường như là sự xúc động cuối cùng khiến cho trưởng lão tươi tỉnh lạ thường, nhưng không được bao lâu, vì Cha tắt nghỉ đột ngột. Những chuyện ấy để sau. Bây giờ tôi muốn cho biết rằng tôi không trình bày hết mọi chi tiết của cuộc chuyện trò, mà chỉ bó hẹp ở câu chuyện trưởng lão kể, dựa theo bản thảo của Alecxei Fedorovich Karamazov. Như thế sẽ ngắn hơn, đọc không mệt lắm, tuy cố nhiên, tôi xin nhắc lại, có nhiều điều Alecxei lấy từ những cuộc chuyện trò trước và gộp cả lại.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 6 Chương 2P1

Thưa các cha và các thầy yêu quý, tôi sinh ra ở một tỉnh miền bắc xa xôi, thị trấn N, bố là quý tộc, nhưng không phải là người quyền quý, mà chỉ là viên chức thường. Bố tôi mất khi tôi mới chỉ hai tuổi, tôi không nhớ gì về Người. Người để lại cho mẹ tôi một căn nhà gỗ nhỏ và một số vốn không lớn, nhưng đủ cho mấy mẹ con sống không túng thiếu. Chúng tôi có hai anh em: tôi Zinovi và anh tôi, Marken. Anh hơn tôi tám tuổi, nóng tính và hay cáu kỉnh, nhưng tốt bụng, không ưa cợt đùa, ít nói lạ lùng, đặc biệt là ở nhà, với tôi, mẹ và gia nhân. Ở trong, tôi học khá nhưng không hòa hợp với các bạn, này không cãi cọ với ai, ít ra theo mẹ tôi nhớ thì như vậy. Nửa năm trước khi anh tôi mất, khi ấy anh đã mười bảy tuổi, anh thường lui tới với một người sống tách biệt ở thị trấn chúng tôi, hình như là một người tù chính trị bị lưu đầy từ Moskva đến thị trấn chúng tôi vì có tư tưởng tự do. Người bị lưu đầy ấy nguyên là một triết gia uyên bác và nổi tiếng ở trường đại học tổng hợp. Không hiểu vì sao ông yêu Marken và tiếp anh. Anh thường ở nhà ông ta suốt buổi tối cứ như thế cả mùa đông cho đến khi người đi đầy được gọi về giữ một chức vụ nhà nước ở Peterburg, theo sự thỉnh cầu của chính ông, vì ông có những người che chở. Bắt đầu tuần chay lớn, Marken không ăn chay, nhiech móc và nhạo báng việc ăn chay: “Toàn chuyện nhảm nhí, chẳng có Chúa Trời nào hết,” - anh làm cho cả mẹ và gia nhân đều kinh hãi, cả tôi cũng hãi vì tôi tuy mới lên chín, nhưng nghe những lời như thế tôi khiếp sợ lắm. Gia nhân nhà tôi toàn là nông nô, bốn người, mua của một địa chủ quen biết. Tôi còn nhớ, trong bốn người ấy mẹ tôi đã bán chị bếp Afimia thọt, đứng tuổi với giá sáu mươi rúp tiền giấy, và thay vào đó bà thuê một đầy tớ gái là người tự do. Sang tuần chay thứ sáu, anh tôi bỗng đau yếu hơn, anh vốn hay ốm, yếu phổi, tạng người yếu ớt, dễ lao phổi; tầm vóc nhỏ, thanh mảnh, còm cõi, nhưng khuôn mặt thì rất cao quý. Đau như anh bị cảm lạnh, bác sĩ đến và nói nhỏ với mẹ tôi rằng đây là lao phổi cấp và không qua được mùa xuân đâu. Mẹ tôi khóc, lựa lời để không làm anh hoảng sợ, bảo anh đi lễ và chịu phép ban các bí tích, bởi vì lúc ấy anh vẫn còn đi lại được. Nghe xong anh nổi giận, chửi rủa nhà thờ nhưng rồi anh nghĩ lại: anh đoán ra ngay là anh mắc bệnh hiểm nghèo, vì thế mẹ bảo anh đi lễ nhà thờ và chịu phép ban thánh thể trong lúc anh còn đủ sức đi. Tuy nhiên anh cũng biết mình ốm từ lâu, từ trước đó một năm, có lần ngồi ở bàn, anh đã nói với mẹ và tôi bằng giọng điềm nhiên. “Số con không sống được với mẹ và em, có lẽ con không sống nổi một năm nữa đâu,” dường như anh đã nói lời tiên tri. Ba ngày sau bắt đầu tuần lễ thánh. Từ sáng thứ ba anh đi lễ nhà thờ. “Mẹ ơi, chỉ vì mẹ mà con làm như thế, chỉ cốt cho mẹ vui và yên lòng,” - anh nói với mẹ. Mẹ tôi khóc vì vui sướng và đau xót: “Chắc ngày tận số của nó sắp đến rồi thì nó mới thay đổi đột ngột như thế chứ.” Nhưng anh đi nhà thờ chẳng được bao lâu, anh ốm liệt giường, vì vậy anh xưng tội và chịu phép ban bí tích ở nhà. Bắt đầu những ngày tươi sáng, ngát hương thơm, cuối kì, lễ Phục sinh. Tôi nhớ, suốt đêm anh ho, kém ngủ, vậy mà sáng ra bao giờ anh cũng mặc chỉnh tề và thừ ra ngồi ghế bành mềm. Tôi vẫn nhớ hình ảnh anh như thế: anh ngồi đấy, bình lặng, hiền hòa, mỉm cười, anh đang ốm mà vẻ mặt vui tươi, sung sướng.

Anh đổi khác hẳn trong tâm hồn, ở anh đột nhiên có sự thay đổi kì diệu như thế đó! Bà vú già vào phòng anh, “Cậu ơi, cậu cho phép tôi thắp đèn thờ trước ảnh thánh trong phòng cậu nhé.” Trước kia anh không cho thắp, thối tắt ngay. “Cứ thắp lên, vú thân yêu cứ thắp lên, tôi là con quái vật, vì trước ba tôi đã cấm thắp đèn thờ. Vú cứ thắp lên mà cầu nguyện Chúa, còn tôi sẽ vui sướng cầu nguyện cho vú. Như vậy chúng ta cùng cầu nguyện một Chúa Trời.” Chúng tôi lạ lùng về những lời đó, mẹ tôi lui về phòng riêng, và cứ khóc hoài, chỉ khi trở lại chỗ anh, mẹ tôi mới lau khô nước mắt và làm bộ vui vẻ. “Mẹ ơi, đừng khóc, mẹ thân yêu,” - đôi khi anh nói, - “con còn sống lâu, còn vui vậy nhiều với mẹ và em, còn cuộc sống, cuộc sống vui vẻ, sung sướng biết bao!” “Ồi chao, con yêu dấu, con vui làm sao được, ban đêm con sốt nóng hầm hập và ho tưởng rách lồng ngực.” “Mẹ ơi,” - anh trả lời, - “mẹ đừng khóc, cuộc sống là thiên đàng, và

tất cả chúng ta đang ở thiên đàng, vậy mà chúng ta không muốn biết điều đó, chứ nếu ta muốn biết thì ngày mai cả thế gian này sẽ thành thiên đàng.” Mọi người đều ngạc nhiên về lời anh nói, anh nói điều đó một cách hết sức kì lạ và kiên quyết, ai nấy đều cảm động và khóc. Người quen đến thăm chúng tôi, “Các bạn thân mến ơi,” - anh nói, - “tôi có gì đáng được các bạn yêu mến, vì lẽ gì các bạn yêu tôi khi tôi như thế này, làm sao trước kia tôi lại không biết, không quý trọng điều đó nhỉ?” Gia nhân vào, anh nói: “Các bạn yêu quý ơi, vì sao các bạn hầu hạ tôi, tôi có đáng được các bạn hầu hạ không? Nếu Chúa Trời gia ơn cho tôi còn được sống thì tôi sẽ hầu hạ các bạn, vì mọi người phải hầu hạ nhau.” Nghe anh nói, mẹ lắc đầu: “Con yêu quý của mẹ, con ốm đau nên mới nói như vậy.” “Mẹ ơi, mẹ là niềm vui sướng của con,” - anh nói, - “không thể không có chủ và tớ, nhưng nếu vậy thì con sẽ hầu hạ đầy tớ của con như họ vẫn hầu hạ con. Mẹ ạ, con còn xin nói thêm với mẹ rằng mỗi người chúng ta đều có lỗi với tất cả mọi người khác về tất cả mọi việc, còn con thì có lỗi hơn cả.” Mẹ tôi mỉm cười, khóc và mỉm cười: “Làm sao con lại có lỗi hơn ai hết trước tất cả mọi người? Có những kẻ giết người, cướp bóc, con đã kịp phạm tội gì như thế đâu mà từ quy tội cho mình hơn ai hết?” “Mẹ ơi, mẹ ruột thịt của con,” - anh nói (đạo này anh bắt đầu thốt ra những lời cao nhã, bất ngờ như thế), - “mẹ ruột thịt thân thương, vui vẻ của con, mẹ nên biết rằng mỗi người thực sự có lỗi với tất cả mọi người khác về mọi sự. Con không biết giải thích điều đó với mẹ như thế nào, nhưng con đau lòng cảm thấy như thế. Làm sao có thể sống mà cứ cáu giận, không hề biết gì cả?” Mỗi ngày cứ ngủ dậy anh càng cảm động hơn, vui sướng hơn, lòng tràn ngập tình yêu xao xuyến. Đôi khi bác sĩ đến - ông già Ayzenxmit người Đức: “Thế nào, thưa bác sĩ, tôi còn sống được một ngày nữa trên đời không ạ?” - Anh bông đùa với ông ta. “Không phải một ngày, mà anh sẽ sống thêm nhiều ngày nữa,” - bác sĩ đáp, - “nhiều tháng và nhiều năm nữa.” “Cần gì phải hàng năm, hàng tháng!” - anh kêu lên, - “mà cần gì phải hàng ngày, chỉ cần một ngày là đủ để con người biết được tất cả hạnh phúc. Hỡi những người yêu mến của tôi, có gì chúng ta cãi cọ nhau, khoe khoang nước mắt nhau, oán hận nhau: chúng ta cứ đi thẳng vào vườn, dạo chơi và nô đùa với nhau, yêu mến và khen ngợi lẫn nhau, hôn nhau và cảm tạ cuộc sống của chúng ta.” “Cậu con trai bà không sống được bao lâu nữa đâu.” - Bác sĩ nói với mẹ tôi, khi bà tiễn ông ra đến bậc tam cấp. - “Bệnh tật làm cho cậu ấy lẫn lộn.” Cửa sổ buồng anh trông ra vườn, vườn nhà chúng tôi rợp bóng mát, có những cây cổ thụ, cây cối đã nảy lộc xuân, chim chóc đầu mùa kéo đến, líu lo ríu rít bên cửa sổ buồng anh. Anh ngắm nhìn chim và bỗng xin chúng thứ lỗi cho anh: “Hỡi các chú chim trời sướng vui, xin thứ lỗi cho tôi, vì tôi có lỗi với các chú.” Hỡi ấy không ai trong chúng tôi hiểu nổi anh, còn anh khóc vì vui sướng. “Phải rồi,” - anh nói, - “xung quanh tôi bao nhiêu là vinh hiển của Chúa Trời: chim chóc, cây cối, đồng cỏ, bầu trời, chỉ riêng tôi sống trong ô nhục, chỉ riêng tôi làm ô danh vạn vật, hoàn toàn không biết đến cái đẹp và sự vinh hiển.” “Con tự nhận lấy nhiều tội lỗi quá đấy,” - đôi khi mẹ tôi khóc. “Mẹ ơi, mẹ là niềm vui sướng của con, con khóc vì vui mừng, chứ không phải vì đau xót đâu. Chính con muốn mình có tội với vạn vật, có điều con không giải thích với mẹ được; bởi vì con không biết phải yêu vạn vật như thế nào. Thì cứ cho là con có tội với vạn vật, và vạn vật tha thứ cho con, thế thì đây là thiên đàng rồi. Chẳng phải là hiện giờ con đang ở thiên đàng sao?” Còn nhiều chuyện nữa, không thể nhớ và ghi lại hết được. Tôi nhớ, có lần tôi một mình vào buồng anh, chẳng có ai ở đấy cả. Một buổi chiều sáng sủa, mặt trời đã bắt đầu lặn, căn buồng tràn ngập ánh sáng chênh chếch. Nhìn thấy tôi, anh vẫy tay tôi lại gần, đặt hai tay lên vai tôi, nhìn vào mắt tôi với vẻ cảm động, triu mến. Anh không nói gì, chỉ nhìn tôi như thế một lát: “Thôi bây giờ em đi chơi đi, hãy sống thay cho anh!” Thế là, tôi ra ngoài chơi. Sau này nhiều lần trong đời, tôi nhớ lại câu anh bảo tôi sống thay cho anh mà rơi nước mắt! Anh còn nói nhiều lời tuyệt diệu như thế mà hỡi ấy chúng tôi không hiểu. Anh mất vào tuần thứ ba sau lễ Phục sinh, lúc chết vẫn tỉnh táo, tuy đã không nói được nữa, nhưng cho đến phút chót anh vẫn không thay đổi: về nhìn đầy vui sướng, ánh mắt vui vẻ, anh đưa mắt nhìn chúng tôi mỉm cười với chúng tôi, gọi chúng tôi. Trong thị trấn người ta nói nhiều về cái chết của anh. Bây giờ tất cả những điều đó khiến tôi bàng hoàng, nhưng không quá lắm, tuy tôi khóc rất nhiều lúc mai táng anh. Hỡi ấy tôi còn non trẻ, thậm chí là trẻ con, nhưng tất cả mọi việc in lại dấu vết không phai nhòa trong tim tôi, tình cảm vui sâu trong đáy lòng. Đến lúc nào đó tất cả hẳn phải trở lại đây và lên tiếng. Quả đúng như thế.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 6 Chương 2P2

Thế là chỉ còn lại hai mẹ con tôi. Ít lâu sau, những người quen tốt bụng khuyên mẹ tôi đại khái là: bà chỉ còn độc một cậu con trai, nhà không nghèo, có vốn tiếng, tại sao bà không làm như những người khác, gửi con đi Peterburg học, giữ cậu ấy ở nhà là chẹn lấy con đường công danh của cậu ấy. Họ mách nước cho mẹ gửi tôi vào trường võ bị Peterburg để sau này gia nhập quân cận vệ của hoàng đế. Mẹ tôi lưỡng lự mọi: xa đứa con trai cuối cùng sao cho đành, nhưng rồi bà quyết định xây đắp hạnh phúc cho tôi tuy không phải là không đổ nhiều nước mắt. Bà đưa tôi về Peterburg và thu xếp mọi việc cho tôi, từ đó tôi không gặp mẹ nữa, vì ba năm sau bà tạ thế, suốt ba năm bà buồn rầu lo nghĩ về cả hai chúng tôi. Nhà mẹ cha chỉ để lại trong lòng tôi những kỉ niệm quý giá nhất, bởi vì con người không có kỉ niệm nào quý giá hơn kỉ niệm về thời thơ ấu của mình trong nhà mẹ cha, hầu như bao giờ cũng thế, nếu như trong gia đình có chút ít tình yêu và sự gắn bó. Hơn nữa, ngay cả gia đình xấu xa nhất cũng có thể để lại những kỉ niệm quý giá, miễn là tâm hồn người ta có khả năng tìm kiếm cái quý giá. Trong số những kỉ niệm gia đình, tôi phải kể đến kỉ niệm về truyện thánh, ở nhà tôi rất ham nghe truyện thánh, mặc dù tôi còn nhỏ lắm. Hồi ấy tôi có cuốn truyện thánh, tranh rất đẹp, nhan đề là “Một trăm bốn mươi truyện thánh của Cựu Ước và Tân Ước”, tôi học đọc theo cuốn sách ấy. Bây giờ nó vẫn ở trên giá sách của tôi, tôi giữ lại như một kỉ niệm quý giá. Nhưng ngay từ trước khi biết đọc, tôi vẫn nhớ, có, lần một cảm tưởng thấm thía đầu tiên đã đến với tôi, năm tôi mới tám tuổi. Vào ngày thứ hai thân lễ thánh, mẹ đưa tôi đi nhà thờ dự lễ, chỉ có một mình tôi thôi (anh tôi hôm ấy đi đâu, tôi không nhớ). Một ngày sáng sủa, và bây giờ tôi nhớ lại, dường như tôi lại nhìn thấy khói từ bình hương nhẹ cuộn lên cao, và trên nóc vòm, tia nắng chiếu qua ô cửa sổ hẹp rọi xuống chúng tôi, khói hương cuộn sóng bốc lên tan ra trong ánh nắng. Tôi cảm động nhìn cảnh tượng ấy và lần đầu tiên trong đời, tâm hồn tôi tiếp nhận một cách có ý thức hạt giống đầu tiên của Lời Chúa. Một thiếu niên ra giữa nhà thờ, hai tay cầm cuốn sách rất lớn, lớn đến nỗi lúc ấy tôi có cảm giác trong thậm chí cậu ta phải khó nhọc mới cầm nổi, cậu ta để sách lên giá; mở ra đọc, và khi ấy bỗng nhiên lần đầu tiên tôi hiểu được điều gì, lần đầu tiên trong đời tôi hiểu người ta đọc gì trong nhà thờ. Ở đất Utx có một người công chính và kính tiếng, ông ta giàu lắm, có cơ man nào là lạc đà, cừu và lừa, con cái ông ta vui chơi giải trí, ông ta rất yêu chúng, cầu Chúa Trời cho chúng: chúng có thể phạm lỗi do chơi bời. Một hôm quý lên hầu Chúa Trời cùng với các con Chúa Trời và nói với Chúa rằng nó đã đi khắp mặt đất và dưới đất. “Thế người có thấy kẻ tội lỗi của ta là Iov không?” - Chúa Trời hỏi nó. Chúa Trời trở kẻ tội lỗi vĩ đại thánh thiện của mình, khoe với quý. Quý mỉm cười khi nghe những lời đó của Chúa: “Xin hãy trao hấn cho tôi, rồi Ngài sẽ thấy kẻ tội lỗi của Ngài oán trách và nguyên rủa danh Ngài.” Thế là Chúa Trời trao cho quý con người công chính mà Ngài rất mực yêu quý, quý sát hại con cái ông ta, gia súc của ông ta, làm tiêu tan hết tài sản giàu có của ông ta, mọi cái phút chốc tiêu tan hết như bị sét đánh. Iov xé quần áo gieo mình xuống đất và la gào: “Tôi trần trụi lọt khỏi lòng mẹ, tôi sẽ lại trần trụi trở về đất bụi. Chúa cho, Chúa lại lấy đi. Tôi ngợi khen danh Chúa từ nay cho đến trọn đời!” Thừa các cha và các thầy, xin miễn thứ cho những giọt nước mắt lúc này của tôi, bởi vì cả thời thơ ấu của tôi dường như lại hiện lên trước mắt tôi, lúc này tôi lại như hồi lên tám, lại như hồi ấy tôi cảm thấy ngạc nhiên, bối rối và vui sướng. Hồi ấy trí tưởng tượng của tôi xúc động ghê gớm: nhưng con lạc đà, quý Sa tăng nói năng với Chúa Trời như thế, Chúa Trời để mặc cho kẻ tội lỗi của mình chịu khổ, và kẻ tội lỗi của Ngài kêu lên: “Tôi ngợi khen danh Chúa, thì Chúa hành tội tôi.” Rồi cả tiếng hát kinh êm nhẹ, ngọt ngào trong nhà thờ: “Mong sao lời cầu nguyện của con được chấp nhận,” và khói lại bốc lên từ bình hương của linh mục và những con chiên quý gởi cầu nguyện! Từ đó, - thậm chí hôm qua tôi còn lấy cuốn sách ấy ra, - tôi không thể đọc thiên truyện thánh ấy mà không rơi lệ. Vĩ đại xiết bao, bí ẩn biết chừng nào, không thể tưởng tượng nổi! Sau này tôi đã từng nghe những kẻ giễu cợt và phỉ báng nói những lời ngạo mạn: làm sao Chúa Trời có thể giao phó một người thánh thiện

được Ngài yêu mến cho quý hành hạ, làm sao có thể cướp đi tất cả con cái của ông ta, khiến ông ta mắc bệnh và phá ung nhọt đến nỗi dùng mảnh sành cạo mủ vết thương của mình, mà đây là Chúa chỉ cốt để khoe với quý Sa tăng: “Mi xem đây, vị thánh của ta có thể vì ta mà chịu đựng đến như vậy.” Tuy nhiên, sự tích ấy vĩ đại bởi lẽ đây là một bí nhiệm: cái biểu hiện trần thế chóng tàn và chân lý vĩnh cửu tiếp xúc với nhau. Sự thật trần thế chứng kiến sự thật vĩnh cửu thành tựu trước mắt. Vẫn như những ngày đầu sáng tạo. Đấng Sáng thế kết thúc mỗi ngày bằng lời ngợi khen: “Tốt đẹp thay những gì ta đã làm ra!” - Ngài nhìn Iov và lại hãnh diện về tác phẩm của mình. Còn Iov ngợi ca Chúa Trời, chẳng những ông phụng sự Chúa Trời mà ông phụng sự tất cả sự sáng tạo của Ngài từ thế hệ này sang thế hệ khác, đời đời kiếp kiếp, và đây là định mệnh. Lạy trời, cuốn sách tuyệt diệu làm sao và những bài học sâu nhiệm làm sao! Thánh kinh ban cho con người phép lạ và sức mạnh mãnh liệt dường bao! Đây là bức tượng miêu tả thế giới, con người và tính cách con người, tất cả đều được gọi tên và chỉ rõ cho vạn thế. Biết bao nhiêu bí nhiệm đã được giải đáp và phơi mở, Chúa Trời lại gây dựng cho Iov, ban tài sản cho ông ta, nhiều năm trôi qua, ông ta lại có con và yêu quý chúng - trời ơi: “Làm sao ông ta có thể yêu những đứa con sau này, khi những đứa trước không còn nữa? Mỗi lần nhớ đến những đứa đã mất, lẽ nào ông còn được hạnh phúc trọn vẹn với những đứa con sau này, thì đối với ông, họ đáng yêu đến đâu đi nữa?” Nhưng có thể lắm chứ: nỗi đau xót lâu năm dần dần chuyển thành niềm vui sướng êm đềm, cảm động - đó là một bí nhiệm vĩ đại của đời người: bầu máu nóng của tuổi trẻ nhường chỗ cho tuổi già sáng sủa, hiền hòa: tôi cảm tạ mặt trời mọc hàng ngày, trái tim tôi vẫn hát ca mừng mặt trời như trước, nhưng tôi yêu ánh tịch dương hơn, tôi yêu những tia nắng dài chênh chếch buổi chiều tà gợi nên những kỉ niệm êm dịu, cảm động những hình ảnh đáng yêu trong cả cuộc đời dài lâu được Chúa ban phước - và bao trùm lên tất cả là sự thật của Chúa làm cảm động lòng người, hóa giải hận thù và tha thứ tất thảy! Đời tôi sắp hết, tôi biết là tôi cảm thấy như thế, nhưng trong mỗi ngày còn lại của tôi, tôi cũng cảm thấy cuộc đời trần thế của tôi đã kiếp liến với một cái gì mới mẻ, bất tận, chưa từng biết, nhưng gần gũi của cuộc đời mai sau, và mỗi linh cảm ấy làm cho tâm hồn tôi hân hoan rung động, trí óc tôi ngời sáng, tim tôi khóc vì vui sướng... Thưa các bạn và các thầy tôi đã nhiều lần nghe nói, và thời gian gần đây tôi càng nghe nói nhiều hơn rằng các giáo sĩ của chúng ta, nhất là các giáo sĩ nông thôn, kêu than thảm thiết ở khắp mọi nơi về thu nhập ít ỏi, về địa vị thấp kém của họ, và nói thẳng, thậm chí cả trên báo chí - hôm nay chính tôi đã đọc thấy, - rằng bây giờ dường như họ không thể giảng kinh Thánh cho dân chúng được, bởi vì thu nhập của họ quá ít, và nếu các giáo sĩ Lute và những kẻ dị giáo đến tranh đoạt bầy chiên thì họ cũng đành chịu, vì họ thu nhập chẳng được bao. Trời ơi! Tôi nghĩ, cầu trời cho họ thu nhập khá hơn, đây là điều quý đối với họ (sự than phiền của họ là chính đáng), nhưng tôi nói thật: chính chúng ta có lỗi một phần. Bởi vì cho dù thiếu thời gian, cho dù vị giáo sĩ nói có lí rằng ông ta luôn luôn bận công chuyện và việc làm lễ cho giáo dân, nhưng dù sao không phải lúc nào cũng bận, ít nhất mỗi tuần ông ta cũng có được một giờ để nhớ đến Chúa chứ! Mà đâu phải là công việc bận rộn quanh năm! Ông ta hãy tụ tập mọi người ở nhà mình một tuần một lần, vào buổi tối, thoát đầu chỉ riêng trẻ em thôi, rồi các cha đạo sẽ nghe đồn và sẽ đến. Không cần xây cung điện dùng cho việc đó, cứ việc mời về túp nhà của mình thôi, mà chỉ độ một giờ đồng hồ. Mở sách thánh ra và đọc cho họ nghe, không có những lời thông thái, không phách lối, không kiêu ngạo với họ, mà cảm động và hiền từ, chính mình vui sướng vì được đọc cho họ nghe, còn họ nghe và hiểu mình, bản thân mình cũng yêu mến những lời đó, chỉ thỉnh thoảng dừng lại và giảng cho người bình dân hiểu một từ khó, đừng ngại, họ sẽ hiểu hết, trái tim chính giáo sẽ hiểu hết! Hãy đọc cho họ nghe về Abram và Xara, về Ixaac và Rebecca, về việc Iacov đến nhà Laban và vật lộn với Đức Chúa Trời trong chiêm bao và nói: “Chỗ này đáng sợ thay”(1) - như vậy sẽ làm xúc động óc sùng tín của người bình dân. Hãy đọc cho họ nghe, đặc biệt là trẻ em, câu chuyện về chàng trẻ tuổi Iozef đáng yêu, người đoán mộng và nhà tiên tri vĩ đại sau này, đã bị các anh ruột đem bán làm nô lệ rồi họ đưa cho bộ quần áo đầm máu của chàng và nói rằng chàng đã bị thú dữ xé xác. Đọc cả chuyện sau đó người anh của chàng sang Edifto mua lúa mì, còn Iozef lúc này đã là quan tể tướng (họ không nhận ra em) hành hạ họ, kết tội họ, giữ Benjamin lại không cho đi, tuy vẫn yêu anh mình: “Ta yêu các anh ta, ta yêu nhưng vẫn hành hạ các anh ta.” Bởi vì suốt đời chàng vẫn luôn luôn nhớ các anh đã đem bán chàng cho các thương gia ở một nơi trên sa mạc nóng bỏng, bên cái giếng, và chàng đã vịn vẹo hai tay, khóc lóc van xin các anh đừng bán chàng làm nô lệ sang nơi đất khách quê người, và bây giờ, nhìn thấy các anh sau bấy nhiêu năm, chàng lại

yêu các anh vô hạn, nhưng yêu mà vẫn đầy dọa, hành hạ họ. Cuối cùng, không chịu nổi sự giày vò trong lòng, chàng lủi về phòng riêng, gieo mình lên giường và khóc; rồi chàng lau mặt, hớn hờ tươi vui ra nói với họ: “Các anh ơi, em là Jozef, em của các anh đây!” Tiếp đến chuyện ông già Iakov vui sướng hay tin đứa con trai đáng yêu của ông vẫn còn sống, ông rời bỏ quê hương sang Edifto, ông chết nơi đất khách quê người, di chúc lại cho muôn đời sau một lời vĩ đại suốt đời vẫn giữ kín trong trái tim hiền lành nhút nhát của ông, ấy là: dòng giống Judá của ông sẽ sản sinh ra ước vọng vĩ đại của thế giới, đáng đẹp loạn và cứu thế! Thừa các cha và các thầy, xin thứ lỗi cho tôi và đừng giận vì tôi như một đứa con nít, đi kể lể với các vị những điều mà các vị đã biết từ lâu và có thể dạy cho tôi một cách khéo léo và cao đẹp hơn gấp trăm lần. Chỉ vì hào hứng quá mà tôi nói ra, vì tôi yêu cuốn sách ấy. Nếu người giáo sĩ khóc, ông ta sẽ thấy trái tim những người nghe run rẩy đáp lại tình cảm của ông. Chỉ cần một hạt giống nhỏ xíu, gieo vào tâm hồn người bình dân, hạt giống ấy sẽ không chết, sẽ sống trong tâm hồn người đó suốt đời, ẩn náu trong con người giữa bóng tối, giữa vũng bùn tội lỗi hôi hám của người, như một điểm sáng, như sự gọi nhớ vĩ đại, và không cần giảng giải và răn dạy nhiều, con người sẽ hiểu hết một cách giản dị. Liệu các vị có nghĩ rằng người bình dân sẽ không hiểu không? Hãy thử đọc cho người đó nghe câu chuyện cảm động, đáng cười lòng về Exte kiều diễm và Vaxti kiều ngạo(2); hay câu chuyện thần kì về nhà tiên tri Jora trong bụng cá voi(3). Cũng đừng quên những chuyện ngụ ngôn của Chúa, chủ yếu là lấy trong Phúc âm theo thánh Luca (tôi cũng đã làm như thế), rồi sự trở lại đạo của Xaulơ trong Công vụ các sứ đồ (nhất định phải đọc truyện này, nhất thiết phải có), cuối cùng là trích đọc Treti Minei, ít ra là sự tích Alecxei người của Chúa và sự tích của mẹ Maria Edifto, người vĩ đại nhất trong những người chịu thống khổ mà vẫn vui sướng, người nhìn thấy thần linh và hoài thai Chúa Kito, - hãy làm rung động trái tim người bình dân bằng những câu chuyện giản dị như thế, mà chỉ mỗi tuần một giờ, mặc dù thu nhập ít ỏi của mình, vền vẹn có một giờ. Người giáo sĩ sẽ thấy dân ta nhân từ và biết ơn hậu tạ lại gấp trăm lần. Nhớ đến lòng nhiệt thành và những lời cảm động của giáo sĩ, dân chúng sẽ tự nguyện đến làm giúp giáo sĩ trên đồng ruộng, giúp đỡ việc nhà, sẽ tôn kính giáo sĩ hơn trước nhiều, và thu nhập của giáo sĩ sẽ tăng lên. Đây là một việc rất đơn giản, đến nỗi đôi khi ta ngại không dám nói ra, e người ta cười cho, nhưng mà quả đúng như vậy đấy! Kẻ nào không tin Chúa thì cũng không tin con dân của Chúa. Người nào tin ở con dân của Chúa thì cũng sẽ thấy thánh điện của Chúa, tuy trước đó y hoàn toàn không tin có thánh điện. Chỉ có nhân dân và sức mạnh tinh thần sau này của nhân dân mới làm cho những người vô thần đã mất gốc trở lại đạo. Lời Chúa Kito mà không có ví dụ thì còn là cái gì? Không có lời Chúa thì dân chúng diệt vong, bởi vì tâm hồn nhân dân khao khát lời Chúa và mọi ý tưởng cao đẹp. Thời trai trẻ, đã lâu lắm rồi, bốn mươi năm trước tôi cùng Cha Afim đi khắp nước Nga quỳ tiền cho tu viện, có lần chúng tôi nghỉ đêm cùng với đám dân chài trên bờ một con sông lớn, tàu bè qua lại được, đến ngồi bên chúng tôi có một chàng trai đáng vẻ cao quý, một nông dân, chừng mười tám tuổi anh ta vội đến địa điểm của mình để sáng mai kéo một chiếc thuyền buồm. Tôi thấy anh ta nhìn về phía trước bằng ánh mắt cảm động và trong sáng. Trời đêm sáng sủa, yên tĩnh, ấm áp, một đêm tháng bảy, sông rộng mênh mang, hơi nước bốc lên mát rượi, cá quẫy nhẹ nhẹ, chim chóc im tiếng, tất cả đều im ắng, đẹp huyền ảo, vạn vật cầu Chúa. Không chỉ riêng hai chúng tôi mà cả chàng trai ấy cũng không ngủ, chúng tôi bàn về vẻ đẹp của cõi thế này do Chúa tạo dựng nên, về bí nhiệm vĩ đại của thế gian. Mỗi cọng cỏ, mỗi con sâu, cái kiến, con ong vàng đều biết rõ đến kì lạ con đường của chúng, tuy không có trí tuệ mà đều chứng thực sự bí nhiệm của Chúa, đều không ngừng thực hiện bí nhiệm ấy, và tôi thấy trái tim chàng trai ấy bốc lửa. Anh ta nói với tôi rằng anh ta yêu rừng, yêu chim rừng; anh ta là người bắt chim, anh ta hiểu từng tiếng huýt của chim, biết cách nhử bắt cứ con chim nào; anh ta bảo không có gì thú vị hơn đời sống trong rừng chim mặc dù tất cả đều tốt đẹp. “Đúng vậy,” - tôi trả lời anh ta, - “mọi cái đều tốt đẹp và tuyệt diệu, vì tất cả đều thực. Anh hãy nhìn con ngựa xem,” - tôi nói với anh ta, - “một con vật cao quý gần gũi với người, hay hãy nhìn con bò kia, nó nuôi sống người, làm việc cho người, con vật ừ rừ và tư lự, hãy nhìn mặt nó mà xem: hiền lành biết bao, quỳn luyến với người biết bao, tuy người thường đánh đập nó tàn nhẫn, mắt nó hiền lành quá chừng, cả tin quá chừng, đẹp xiết bao. Thật cảm động khi còn biết thêm rằng nó không vướng chút tội lỗi, bởi vì tất cả mọi vật, tất cả trừ con người, đều không có tội lỗi, và Chúa Kito ở cùng vạn vật trước khi ở với chúng ta.” “Lẽ nào đáng Kito ở cùng chúng ư?” - chàng trai hỏi. “Làm sao có thể khác được,” - tôi nói với anh ta, - “bởi vì Lời là chung cho tất cả muôn loài, cho đến



từng phiến đá, đều hướng về Lòi, đều ngợi ca Chúa Trời, khóc với Chúa Kito mà không tự biết, đây là bí nhiệm của đời sống không tội lỗi. Ở nơi nọ,” - tôi nói với anh ta, - “có một con gấu đáng sợ đi lang thang trong rừng, con gấu ghê gớm, dữ tợn, nhưng đây hoàn toàn không phải lỗi của nó.” Và tôi kể cho anh ta nghe: một lần con gấu đến chỗ một vị chân cao cả tu ở một trai phòng nhỏ trong rừng, vị thánh cao cả động lòng thương con vật gan dạ ra cho nó một miếng bánh mì: “Con đi đi, Chúa Kito ở cùng con,” và con thú dữ tợn ngoan ngoãn, hiền lành đi nơi khác, không làm hại ông. Chàng trai cảm động về việc con gấu bỏ đi, không làm hại người tu hành, và Chúa Kito ở cùng nó. Anh ta nói: “Chao ôi, thật là tốt đẹp, tất cả những gì do Chúa tạo ra đều tốt đẹp và huyền nhiệm!” Anh ta ngồi suy nghĩ, trầm lặng và khoan khoái. Tôi thấy anh ta đã hiểu. Anh ta thiếp đi bên tôi trong giấc ngủ nhẹ nhàng, trong trắng. Cầu Chúa ban phước cho tuổi trẻ! Tôi đã cầu Chúa cho anh ta trước khi đi ngủ. Lạy trời ban sự bằng an và ánh sáng cho con dân của Ngài!

(1) Đây là những chuyện trong “Sáng thế kí”, quyển đầu trong năm quyển sách của Meixe, Cựu ước (N.D).

(2) Exte trong “Các sách về lịch sử”: Hoàng hậu Vaxti bị giáng, Exle được phong làm hoàng hậu (N.D).

(3) “Jora”, một cuốn trong “Các sách tiên tri”: Jora trốn tránh Đức Chúa Trời. Chúa Trời khiến Jora bị quăng xuống biển, bị nuốt vào bụng cá voi. Trong bụng cá, Jora cầu nguyện. Chúa Trời khiến cá voi nhả Jora ra (N.D).

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 6 Chương 2P3

Tôi ở Peterburg một thời gian dài, trong trường võ bị, ngọt tám năm, nền giáo dục mới đề nghị trong tôi nhiều ấn tượng tuổi thơ, tuy tôi chẳng quên gì hết: Thay vào đó tôi đã nhiễm nhiều thói quen mới, thậm chí cả những ý kiến mới, đến nỗi tôi biến thành một kẻ gần như man rợ, tàn bạo và phi lí. Cùng với tiếng Pháp, tôi có được cái bề ngoài lễ độ và thanh lịch hào hoa, ở trường võ bị tất cả chúng tôi đều coi lính tráng phục dịch ở đây như súc vật, cả tôi cũng thế. Có lẽ tôi còn tệ hại hơn, bởi vì tôi là người dễ nhiễm ảnh hưởng hơn tất cả các bạn đồng đội.

Khi đã trở thành sĩ quan, chúng tôi sẵn sàng đổ máu để bảo vệ danh dự trung đoàn, tuy hầu như không người nào trong chúng tôi biết thế nào là danh dự thực sự, chứ nếu hiểu ra thì hẳn chính chúng tôi sẽ chế nhạo nó trước tiên. Chúng tôi gần như tự hào về thói rượu chè, phá phách và ngổ ngáo. Tôi không nói rằng bọn chúng tôi là những kẻ đốn mạt; bọn chúng tôi đều là những thanh niên tốt, những xử sự đốn mạt, mà tệ hại nhất là tôi. Cái chính là tôi có tiền, vì vậy tôi buông mình sống hưởng lạc, với tất cả ham muốn của tuổi trẻ, vô chừng mực, căng buồm lướt sóng. Nhưng có điều kì lạ: hồi ấy tôi đã rất ham đọc sách. Tôi có một cuốn Kinh Thánh, hầu như không bao giờ tôi mở ra, nhưng không bao giờ rời nó, đi đâu cũng mang theo, quả thật là tôi giữ gìn cuốn sách ấy “cho một ngày và một giờ, cho một tháng và một năm” mà tôi không hề biết. Sau bốn năm tại ngũ, cuối cùng tôi đến thành phố K, trung đoàn tôi đóng tại đó. Giới xã giao thành phố gồm nhiều loại, đông đảo, vui vẻ, mến khách và giàu có ở đâu tôi cũng được đón tiếp tử tế, bởi vì tôi vốn vui tính, thêm nữa tôi có tiếng là sẵn tiền, mà trong giới thượng lưu thì điều đó có nghĩa là không nhỏ. Thế rồi đã xảy ra một chuyện mở đầu cho mọi chuyện về sau. Tôi có cảm tình với một cô gái trẻ kiều diễm, thông minh và đoan trang, tính tình cao thượng, quý phái, cha mẹ là những người đáng kính. Cha mẹ cô có địa vị, giàu có, có thể lực, họ tỏ ra triu mến, niềm nở đối với tôi. Tôi có cảm giác rằng cô gái cũng có tình ý với tôi, tìm tôi bưng bưng ngọn lửa ước mơ. Sau này chính tôi hiểu ra, đoán ra rằng có lẽ hoàn toàn không phải là tôi yêu nàng mãnh liệt đến thế đâu, mà chỉ là tôi kính trọng trí thông minh và tính tình cao thượng của nàng. Không thể khác thế được. Tuy nhiên, tự do khiến tôi không cầu hôn lúc bấy giờ: thật đau lòng và đáng sợ nếu phải giã từ những cảm dỗ của cuộc sống độc thân phóng đảng giữa thời trai trẻ như thế, mà lại sẵn tiền nữa chứ. Tuy nhiên tôi đã nói xa nói gần để ngó ý. Dù sao, tôi tạm hoãn bất cứ bước quyết định nào. Rồi bỗng nhiên tôi có việc đi công cán hai tháng sang một vùng khác. Hai tháng sau trở về, tôi bỗng hay tin nàng đã lấy chồng, chồng nàng là một điền chủ giàu có ở ngoại thành, tuy hơn tuổi tôi nhưng vẫn còn trẻ, anh ta có nàng mới quen biết ở thủ đô và trong giới giao tế cao sang nhất, điều mà tôi không có, anh ta rất nhã nhặn và có học vấn, mà học vấn thì tôi thiếu hẳn. Tôi hết sức sững sốt vì sự thể bất ngờ như vậy, thậm chí đầu óc tôi mụ mị đi. Điều quan trọng nhất là bấy giờ tôi mới biết người điền chủ trẻ tuổi kia đã đính hôn với nàng từ lâu và tôi đã gặp anh ta nhiều lần trong thành phố của họ mà không hay biết gì cả, do quáng lòa về những ưu điểm của mình. Nhưng đây chính là điều làm tôi bức tức hơn cả: sao hầu hết mọi người biết, chỉ mình tôi không hay biết gì cả? Tôi bỗng cảm thấy căm tức không thể chịu nổi. Tôi đỏ mặt nhớ lại đã nhiều lần tôi gần như tỏ tình với nàng, mà nàng không hề ngăn tôi lại, cũng không nói cho tôi biết, như vậy tôi kết luận là nàng giễu cợt tôi. Về sau cố nhiên tôi đã nghĩ lại và nhớ rằng nàng không hề cười, trái lại nàng dùng lời bông đùa cắt đứt những cuộc chuyện trò như vậy và lắng sang chuyện khác, nhưng bấy giờ tôi không thể hiểu ra điều đó và lòng bưng bưng ý định trả thù. Bấy giờ tôi ngạc nhiên nhớ lại rằng ngay hồi ấy tôi đã gớm ghê ý định trả thù và sự tức giận của tôi, vì tôi vốn dễ tính, không thể giận ai lâu được, vì thế dường như tôi tự kích mình một cách giả tạo và rồi cuộc đã trở nên quái gở, lố bịch. Tôi đã chớp được cơ hội, và một lần trong cuộc họp mặt đông người, đột nhiên tôi đã xúc phạm được “kẻ tình địch” của tôi, vì một lí do tưởng như nghĩ ra, tôi chế nhạo một ý kiến của anh ta về một biến cố quan

trọng thời bấy giờ, - ấy là vào năm hai mươi sáu - và theo người ta nói thì chế nhạo như thế là sắc sảo và khéo léo. Rồi tôi buộc anh ta phải nói chuyện với tôi để làm sáng tỏ vấn đề và khi gặp nói chuyện, tôi đã xử sự thô lỗ đến nỗi anh ta buộc phải nhận đầu súng, tuy giữa chúng tôi có sự khác biệt lớn, vì tôi ít tuổi hơn, địa vị xoàng xĩnh cấp bậc thấp. Sau này tôi được biết chắc chắn rằng anh ta nhận lời thách đấu của tôi cũng vì ghen với tôi: anh ta ghen với tôi từ trước kia, chút ít thôi, ghen về vợ anh ta, hồi ấy mới là vợ chưa cưới; bây giờ anh ta nghĩ rằng nếu nàng biết anh ta chịu đựng sự xúc phạm của tôi, không dám nhận đầu súng thì e rằng nàng sẽ khinh thường anh ta và tình yêu của nàng sẽ lung lay. Tôi tìm ngay được người làm chứng, một trung úy của trung đoàn chúng tôi. Hồi ấy việc đấu súng bị trừng trị rất nặng, nhưng đối với các quân nhân, nó dường như vẫn là một cái môt: đôi khi những thành kiến mọi rợ vẫn cứ gia tăng và căm rễ vững chắc như thế đấy. Bấy giờ đã sắp hết tháng sáu, cuộc gặp mặt của chúng tôi vào hôm sau, ở ngoài thành phố, lúc bảy giờ sáng, và quả thực với tôi đã xảy ra một việc tuồng như là định mệnh.

Buổi chiều, khi trở về nhà, tức tối hung dữ, tôi câu với gã lính hầu Afanaxi của mình và thẳng tay tống hai quả vào mặt gã, đến nỗi mặt gã tóe máu. Gã đến hầu hạ tôi chưa lâu, trước đó cũng có lần tôi đánh gã, nhưng chưa bao giờ tàn ác đến thế. Và thưa các vị các vị có tin được không, đã bốn chục năm qua mà bây giờ nhớ lại, tôi vẫn hồ thẹn và đau lòng. Tôi đi ngủ, thiếp đi khoảng ba tiếng, tỉnh dậy thì đã rạng ngày. Tôi trở dậy ngay, không muốn ngủ nữa, đến gần cửa sổ, mở cửa - cửa sổ phòng tôi tuyệt đẹp chim chóc líu lo. Thế là thế nào, tôi nghĩ, sao tôi lại cảm thấy tâm hồn mình có một cái gì như nhuốc và hèn kém? Phải chăng vì tôi sắp gây đổ máu? Không, tôi nghĩ, hình như không phải thế. Phải chăng tôi sợ chết, sợ bị giết? Không, không phải, hoàn toàn không phải thế... Bỗng nhiên tôi lập tức đoán ra duyên do tại đâu: là vì hôm qua tôi đã đánh Afanaxi! Bỗng nhiên tôi lại hình dung thấy tất cả, như thể mọi chuyện lại diễn ra trước mắt: gã lính hầu đứng trước mặt tôi, tôi thẳng cánh giáng vào mặt gã, còn gã vẫn đứng nghiêm, đầu cất thẳng, mắt trợn ngược, run lên chịu đựng mỗi cú đánh, thậm chí không dám gờ tay đỡ, thân phận con người sao mà đến nông nỗi ấy, và đây là người đánh người! Tội lỗi biết bao! Như có mũi kim nhọn xuyên suốt tâm hồn tôi. Tôi đứng ngây ra như mê mụ, vầng mặt trời vẫn chiếu sáng lá cây vui sướng, lấp lánh, còn chim chóc ngợi ca Chúa Trời... Tôi đưa hai tay bưng mặt, nằm vật xuống giường và khóc nức nở. Tôi chợt nhớ đến anh Marken và lời anh nói với gia nhân trước khi chết: “Các bạn yêu quý ơi, vì sao các bạn hầu hạ tôi, vì sao các bạn yêu tôi, tôi có đáng được các bạn hầu hạ không?” “Phải, ta có đáng không?” - ý nghĩ chợt nảy ra trong óc tôi. Thực vậy, tôi có gì đáng để một người khác cũng như tôi, là hình ảnh của Chúa và giống như Chúa, hầu hạ tôi? Lần đầu đến trong đời, câu hỏi ấy xuyên vào trí óc tôi. “Mẹ ơi, mẹ ruột thịt của con ơi, đúng là mỗi người đều có lỗi với tất cả mọi người và về mọi người, có điều người ta không biết điều đó, nếu như người ta hiểu ra thì trần gian tức khắc sẽ là thiên đàng!” “Trời ơi, chẳng lẽ đây không phải là sự thật sao, - tôi khóc và nghĩ, - có lẽ quả thật là ta chịu trách nhiệm về mọi người ta tội lỗi hơn hết thảy, ta là kẻ tội tệ nhất trần đời!” Và tôi bỗng hình dung thấy tất cả sự thật với đầy đủ ý nghĩa của nó: tôi sắp làm gì đây? Tôi sắp đi giết một con người nhân hậu, thông minh, cao quý, không có lỗi gì với tôi, như vậy tôi sẽ làm cho vợ anh ta suốt đời bất hạnh, đau khổ đến chết mất! Tôi nằm úp sấp trên giường, vùi mặt xuống gối và không để ý gì đến thời gian.

Ông nhiên trung úy đồng đội bước vào, mang theo mấy khẩu súng ngắn: “A,” - anh ta nói, - “tốt lắm, anh đã dậy, đến giờ rồi, ta đi thôi!” Tôi luống cuống, hoàn toàn rối trí, nhưng chúng tôi cùng ra xe. “Anh chờ tôi một lát,” - tôi bảo anh ta, - “tôi sẽ ra ngay, tôi bỏ quên ví tiền.” Tôi một mình chạy vào nhà, đến thẳng buồng Afanaxi: “Afanaxi,” - tôi nói, - “hôm qua tôi đánh anh hai cái vào mặt, tha lỗi cho tôi.” Gã giật nảy người, dường như sợ hãi, trần mắt nhìn, tôi thấy là nói thế chưa đủ, chưa đủ, thế là đột nhiên vẫn quân phục đủ lệ bộ, tôi đập trán xuống đất dưới chân gã: “Tha thứ cho tôi!” - tôi nói. Đến đây gã hoàn toàn sững sờ: “Thưa ngài, thưa ngài thiếu úy, sao ngài lại... Con đâu có đáng...” - và gã bật khóc như tôi ban nãy, hai tay bưng mặt quay về phía cửa sổ, mặt chan hòa lệ và run lên, còn tôi chạy ra với người đồng đội, nhảy lên xe và gào: “Đi!” “Anh thấy đấy,” - tôi gào lên với anh ta, - “người thắng cuộc đang ở trước mặt anh đây!” Tôi hoan hỉ quá đỗi, tôi cười, suốt dọc đường tôi nói luôn miệng, chẳng nhớ là mình nói gì. Anh ta nhìn tôi: “Này ông anh ơi anh là tay cừ khôi, tôi thấy là anh sẽ bảo vệ được danh dự của bộ quân phục.”

Đến địa điểm thì thấy họ đã đang chờ chúng tôi. Tôi và đối thủ đứng cách nhau mười hai bước, anh ta bắn trước, tôi đứng trước mặt anh ta, vui vẻ, mặt đối mặt, tôi nhìn anh ta không chớp mắt, tôi biết tôi sẽ làm gì. Anh ta bắn, đạn chỉ làm xước má tí chút và trượt qua vành tai. “Ôn Chúa.” - Tôi la lên, - “anh đã không giết người.” Tôi chộp lấy khẩu súng của tôi, quay mình về phía sau, ném súng vào rừng thét lên: “Đây là con đường của mày.” Rồi tôi quay về phía đối thủ: “Thưa ông,” - tôi nói, - “xin ông tha lỗi cho tôi, một gã trẻ tuổi ngu ngốc đã làm lỡ xúc phạm đến ông, khiến cho ông phải bắn vào hắn. Tôi thấp kém hơn ông đến mười lần, mà có lẽ còn kém nhiều lần hơn nữa. Xin ông hãy nói lại điều này với người phụ nữ mà ông kính trọng nhất trên đời!” Tôi vừa nói xong thì cả ba người đều kêu lên. “Xin hỏi,” - đối thủ của tôi nói, thậm chí anh ta tức giận, - “nếu ông không muốn đấu thì ông quấy rầy chúng tôi làm gì?” “Hôm qua,” - tôi nói với anh, - “tôi còn ngu ngốc, hôm nay tôi khôn rồi.” - tôi vui vẻ trả lời. “Về chuyện hôm qua thì tôi tin, còn nói về hôm nay thì khó lòng mà kết luận được như ý kiến của ông.” “Hoan hô,” - tôi reo lên với anh ta, - “về điểm này tôi cũng đồng ý với ông, đáng kiếp cho tôi!” “Thưa tôn ông, ông có bắn hay không?” “Không,” - tôi nói, - “còn nếu muốn, ông cứ bắn lần nữa đi, nhưng không bắn thì hơn.” Cả những người làm chứng la hét, đặc biệt người làm chứng của tôi: “Thật là nhục cho trung đoàn biết bao, đứng ở vạch đấu súng mà xin lỗi; tôi mà biết thế này...” Tôi đến đứng trước mọi người và không cười nữa: “Thưa các vị,” - tôi nói, - “chẳng lẽ đối với thời đại chúng ta lại là chuyện lạ lùng khi gặp một người hối hận về sự ngu ngốc của mình và công khai thú nhận lỗi lầm hay sao?” “Nhưng không phải khi đã đứng ở vạch đấu súng,” - người làm chứng của tôi lại hét lên. “Thì thế mới nên chuyện,” - tôi trả lời họ, - “đấy chính là điều đáng ngạc nhiên, bởi vì lẽ ra tôi nên xin lỗi ngay khi mới đến đây trước khi ông ấy bắn, không đấy ông ấy tới một tội lỗi cực trọng, tội giết người, khốn nhưng chính chúng ta đã tự tạo nên cho mình một những ý kiến quái gở đến nỗi hầu như không thể làm như thế được, bởi vì chỉ sau khi tôi chịu đựng cho ông ấy bắn ở khoảng cách mười hai bước thì lời nói của tôi mới có thể có chút giá trị đối với ông ấy, còn nếu làm thế trước khi bắn, ngay khi chúng tôi đến đây thì ông ấy sẽ nói thẳng hèn, trông thấy súng là sợ, lời nói của nó không đáng để vào tai. Thưa các vị,” - tôi bỗng kêu lên với tất cả tấm lòng, - “các vị hãy nhìn những ân huệ Chúa ban cho ở khắp xung quanh: bầu trời sáng sủa, không khí trong lành, cỏ tươi mơn, chim chóc hót ca, thiên nhiên mỹ lệ và trong trắng, chỉ có chúng ta, những kẻ báng bổ và ngu ngốc là không hiểu rằng cuộc sống là thiên đàng, bởi vì chỉ cần chúng ta muốn hiểu là lập tức thiên đàng sẽ hiện đến với tất cả vẻ đẹp huy hoàng, chúng ta sẽ ôm nhau òa khóc...” Tôi còn muốn nói nữa, nhưng không nói được nên lời, hơi thở tắc nghẽn, một cảm giác ngọt ngào, trẻ trung tràn ngập tâm hồn, trái tim chứa chan niềm hạnh phúc mà cả đời tôi chưa từng cảm thấy bao giờ. “Tất cả những điều ông nói đến chí lý và đầy lòng kính Chúa,” - đối thủ nói với tôi, - “nhưng dù sao ông vẫn là người độc đáo.” “Ông cứ cười đi,” - tôi nói với anh ta, - “rồi ông sẽ khen ngợi tôi.” “Tôi sẵn lòng khen ông ngay bây giờ,” - anh ta nói, - “cho phép tôi bắt tay ông, bởi vì tôi cảm thấy ông quả là người thành thực.” “Không,” - tôi nói, - “bây giờ thì không nên, để sau này, khi tôi đã khá hơn và xứng đáng được ông tôn trọng thì ông hãy chia tay cho tôi, như vậy ông sẽ làm được một điều hay!”

Chúng tôi trở về nhà, người làm chứng của tôi la mắng suốt dọc đường, còn tôi hôn anh ta. Đồng đội nghe biết chuyện, ngay hôm ấy họ họp nhau phân xét tôi: “Anh ta bôi nhọ danh dự quân nhân, làm đơn xin giải ngũ đi thôi!” Cũng có những người bênh vực: “Dù sao anh ấy đã đứng ra cho anh ta bắn.” “Phải, nhưng anh ta sợ những phát súng khác, và đứng tại vạch đấu súng mà xin lỗi.” “Nếu anh ấy sợ,” - những người bênh vực phản đối, - “thì đến lượt mình anh ấy cứ bắn đi đã rồi mới xin lỗi, đàng này anh ấy ném khẩu súng đã nạp đạn vào rừng, không, đây còn có cái gì khác, độc đáo.” Tôi nghe, vui vẻ nhìn họ. “Các bạn và đồng đội quý hóa của tôi ơi,” - tôi nói, - “đừng bận tâm về chuyện tôi phải xin giải ngũ, vì tôi đã làm rồi, sáng nay tôi đã nộp đơn ở văn phòng, hề được chấp thuận là tôi sẽ lập tức vào tu viện, tôi xin giải ngũ chính là để như thế.” Tôi vừa nói xong là tất cả mọi người, không trừ một ai, đều phá lên cười: “Đáng lẽ anh nên cho biết ngay từ đầu, bây giờ thì rõ cả rồi, không thể xét xử một người tu hành,” - họ cười mãi không thôi, nhưng không phải là giễu cợt, mà cười một cách triu mến, vui vẻ, bỗng nhiên tất cả mọi người đều yêu tôi, ngay cả những người buộc tội hăng nhất, rồi suốt tháng đó, trong thời gian tôi vẫn còn tại ngũ, người ta đúng là nâng niu chiều chuộng tôi: “A, ông thầy tu!” Người nào cũng nói với tôi một lời triu mến,

khuyến can tôi, thậm chí còn thương tôi: “Sao anh lại tự hành thân như vậy?” “Không,” - người ta nói - “anh ấy là người dũng cảm, anh ấy đã đứng cho đôi phương bắn, anh ấy được quyền bắn phát súng của mình, nhưng đêm hôm trước anh ấy đã chiêm bao thấy mình phải đi tu, duyên do là thế đấy.” Trong giới xã giao thành phố, sự thể diễn ra cũng gần như thế. Trước đây người ta chẳng để ý đến tôi nhiều lắm, mà chỉ tiếp đón niềm nở, còn bây giờ người ta tranh nhau hỏi về tôi và mời mọc tôi: họ cười tôi mà lại yêu mến tôi. Xin nói thêm rằng mặc dù mọi người đều công khai nói đến cuộc đấu súng của chúng tôi, nhưng cấp trên im vụ ấy đi, vì đôi phương của tôi là bà con họ gần với vị tướng quân của chúng tôi, với lại không xảy ra đổ máu, mà như một trò đùa, hơn nữa rốt cuộc tôi đã xin giải ngũ, cho nên người ta đã biết chuyện ấy mà không sợ gì cả, mặc dù họ cười tôi, vì dù sao đây không phải là cái cười độc ác, mà là tiếng cười đôn hậu. Chuyện ấy còn được bàn tán nhiều hơn trong đám các bà họp mặt vào buổi tối, phụ nữ càng thích nghe tôi kể và bắt các ông phải mới tôi. “Sao lại có chuyện tôi chịu lỗi vì tất cả mọi người,” - người nào cũng cười vào mặt tôi, - “chẳng hạn, lẽ nào tôi phải chịu lỗi về ông?” “Các vị không hiểu nổi điều đó đâu,” - tôi trả lời họ, - “vì đã từ lâu thế gian đi sang con đường khác, chúng ta coi sự dối trá là sự thật và đòi hỏi người khác cũng phải dối trá như thế.” Lần này trong đời, tôi bỗng quyết định hành động thành thật, ấy vậy mà đối với tất cả các vị, tôi dường như trở thành kẻ điên gàn: tuy các vị yêu mến tôi nhưng vẫn chế nhạo tôi. “Ông là người như thế mà không yêu ông sao được?” - bà chủ nhà cười to, hôm ấy nhà bà ta rất đông khách. Bỗng nhiên tôi lấy trong đám các bà, một phụ nữ trẻ tuổi nhất đứng lên, chính nàng là người đã khiến tôi gây ra cuộc đấu súng, người mà mới gần đây thôi tôi còn toan hỏi làm vợ và tôi không để ý rằng tối nay nàng cũng đến. Nàng đến gần tôi chia tay ra, nói: “Cho phép tôi bày tỏ với ông rằng tôi là người trước tiên không cười ông, mà trái lại, rót nước mắt cảm ơn ông và tôi xin nói lên lòng tôn kính của tôi đối với ông về hành động của ông lúc ấy.” Chồng nàng cũng đến, tiếp đó mọi người đều đổ xô đến, gần như ôm hôn tôi. Tôi vui sướng trong lòng, nhưng lúc ấy bỗng nhiên tôi để ý nhiều nhất đến một người đàn ông đã đứng tuổi cũng đến gần tôi, tuy tôi biết tên ông ta từ trước, nhưng không hề quen ông ta, thậm chí cho đến tối hôm ấy chưa hề nói với ông ta một lời.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 6 Chương 2P4

Ông ta là một quan chức làm việc ở thành phố chúng tôi đã lâu, có địa vị cao, được mọi người kính trọng, giàu có, nổi tiếng về lòng từ thiện, đã cúng một món tiền lớn cho nhà dưỡng lão và nhà trẻ mồ côi và ngoài ra, còn làm nhiều việc thiện kín đáo không công bố, sau khi ông chết người ta mới biết. Ông trạc năm mươi tuổi, bề ngoài hầu như nghiêm nghị, ít lời. Đã mười năm nay ông lấy một người vợ còn trẻ, có ba con còn nhỏ tuổi. Tối hôm sau, tôi đang ngồi nhà thì đột nhiên cửa mở và người đàn ông ấy bước vào. Cần nói rõ trong lúc ấy tôi không còn ở nhà cũ nữa, ngay sau khi xuất ngũ tôi đã thuê một chỗ khác trong nhà một bà già, vợ góa của một viên chức, một người ở của bà ta cũng phục dịch cả cho tôi, tôi chuyển sang ở nhà này chỉ là vì ngày hôm đầu súng trở về tôi đã trả Afanaxi về đại đội, nhìn vào mắt anh ta, tôi cảm thấy xấu hổ về hành động mới đây của mình: con người thể tục chưa được rèn luyện rất dễ xấu hổ thậm chí về một việc làm chính nghĩa nhất của mình.

Ông khách vừa vào nói với tôi: “Đã mấy hôm nay ở nhà này nhà nọ, tôi nghe ông nói mà hết sức tò mò và cuối cùng tôi muốn trực tiếp làm quen với ông để nói chuyện kĩ hơn. Thưa ông, ông có thể giúp tôi một việc vô cùng lớn lao như thế không?” “Được chứ ạ,” - tôi nói, - “tôi hết sức sẵn lòng và coi đó là một vinh dự đặc biệt.” Nghe nói vậy, ông ta gần như sợ hãi, đến nỗi mới đầu tôi đâm ra sững sốt, bởi vì tuy mọi người nghe tôi kể chuyện đều tỏ ra tò mò, nhưng không ai có biểu hiện nội tâm nghiêm chỉnh và khắc nghiệt như thế đối với tôi. Người này lại còn đích thân đến nhà tôi. Ông ta ngồi xuống. “Tôi thấy tính cách của ông cực kì mạnh mẽ,” - ông ta nói tiếp, - “bởi vì ông không sợ phục vụ chân lí trong một việc mà để bảo vệ sự thật của mình, ông có nguy cơ bị cả bàn dân thiên hạ khinh rẻ.” “Có lẽ ông khen tôi quá lời đấy!” - tôi nói. “Không quá lời đâu,” - ông trả lời, - “hãy tin tôi, ông làm một việc khó khăn hơn ông tưởng rất nhiều. Thực tình mà nói, chính điều đó làm tôi ngạc nhiên và vì thế mà tôi đến ông. Nếu ông không coi sự tò mò của tôi là đáng khinh, vì có lẽ nó sỗ sàng quá, thì xin ông thuật lại cho tôi nghe cảm giác của ông vào giây phút ông quyết định xin lỗi: trong cuộc đấu súng, nếu như ông còn nhớ được. Xin đừng coi câu hỏi của tôi là nông nổi: trái lại khi nêu ra câu hỏi như vậy, tôi có một mục đích bí mật mà có lẽ sau này tôi sẽ nói rõ với ông, nếu lòng trời muốn cho chúng ta thân mật với nhau hơn.

Suốt thời gian ông ta nói điều đó, tôi nhìn thẳng vào mặt ông ta và bỗng cảm thấy hết sức tin cậy ông ta, ngoài ra tôi tò mò lạ thường, bởi vì tôi cảm thấy tâm hồn ông ta có một bí mật gì đặc biệt. “Ông hỏi tôi cảm thấy gì lúc tôi xin lỗi đối thủ của tôi,” - tôi trả lời ông ta, - “nhưng tốt hơn hết là tôi kể từ đầu, cả những điều mà tôi chưa kể với ai.” Tôi thuật lại với ông ta tất cả sự việc xảy ra với Afanaxi và việc tôi đã rạp đầu xin gã thứ lỗi. “Như vậy,” - tôi kết luận với ông ta, - “ông có thể thấy rằng trong thời gian đấu súng tôi dễ xử hơn, vì tôi đã bắt đầu từ nhà tôi, vì hễ đã bước lên con đường đó thì đi tiếp chẳng những không khó, mà thậm chí còn vui sướng là khác.”

Ông ta nghe tôi nói, nhìn tôi với vẻ thiện cảm. Ông ta nói: “Tất cả những điều đó hết sức lạ lùng, tôi còn đến ông nữa.” Từ đó gần như tối nào ông ta cũng đến tôi. Chúng tôi có thể rất thân nhau, nếu như ông ta kể với tôi về bản thân ông ta. Nhưng ông ta hầu như không nói gì về bản thân, mà chỉ hỏi về tôi. Mặc dù vậy, tôi rất yêu ông ta và thổ lộ hết với ông ta, vì tôi nghĩ: Tôi cần gì biết đến ông ta là một người công chính. Thêm nữa ông ta là người hết sức nghiêm túc, hơn tuổi tôi nhiều, vậy mà lui tới với một người trẻ tuổi như tôi, không coi thường tôi. Tôi học được ở ông nhiều điều bổ ích, vì ông là người có trình độ trí tuệ cao. “Về việc cuộc sống là thiên đàng,” - đột nhiên ông ta nói với tôi, - “thì tôi cũng nghĩ thế từ lâu,” - và ông ta bỗng nói thêm, - “hiện giờ tôi cũng chỉ nghĩ đến điều ấy thôi.” Ông ta nhìn tôi và mỉm cười. “Điều ấy thì tôi còn tin hơn ông nữa kia,” - ông ta nói, - “rồi ông sẽ biết tại sao.” Tôi nghe và nghĩ bụng: “Chắc là

ông ấy muốn bộc lộ với ta điều gì.” “Thiên đàng,” - ông ta nói, - “tàng ẩn trong mỗi chúng ta, hiện giờ trong tôi cũng có thiên đàng giấu kín, và nếu tôi muốn, ngày mai thiên đàng sẽ thật sự đến với tôi suốt đời.” Tôi thấy ông ta nói với vẻ cảm động và nhìn tôi một cách bí ẩn, như dò hỏi. Ông ta nói tiếp: “Còn về việc mỗi người chúng ta đều có lỗi với mọi người và mọi việc, ngoài tội lỗi của chính bản thân mình, thì ông suy xét hoàn toàn đúng, và lạ một điều là đột nhiên ông có thể hiểu được ý tưởng ấy một cách đầy đủ như thế. Đúng là khi nào mọi người đều hiểu điều đó thì đối với họ, nước thiên đàng sẽ không còn là mơ ước nữa, mà là thực tại.” “Thế bao giờ điều đó thành sự thực?” - Tôi kêu lên với ông ta bằng giọng chua xót. - “Mà có khi nào điều đó thành sự thực không? Phải chăng đây chỉ là ước mơ?” “VẬY là ông không tin,” - ông ta nói, - “ông rao giảng mà chính ông không cần. Ông nên biết rằng mơ ước ấy, nói theo lời ông, nhất định sẽ thành sự thật, hãy tin như vậy, nhưng không phải là bây giờ, mọi hành động đều phải có luật của nó. Đây là việc thuộc lãnh vực tinh thần, tâm lý. Muốn đổi mới thế giới thì về mặt tâm lý, chính người đời phải đi sang con đường khác. Chừng nào mỗi người chưa trở thành anh em với mỗi người khác thì chưa có tình huynh đệ. Sẽ không bao giờ có thể dựa vào bất cứ khoa học nào hay bất cứ lợi ích nào mà phân chia được tài sản hay quyền lực với nhau cho ổn thỏa. Mỗi người đều sẽ cho rằng phần mình thế là ít người ta sẽ luôn luôn phản nản, ghen tị và diệt lẫn nhau.” Ông ta hỏi khi nào mơ ước sẽ thành sự thực? Điều đó sẽ thành sự thực, nhưng chỉ khi nào chấm dứt thời kì con người sống tách biệt nhau. “Tách biệt thế nào kia?” - Tôi hỏi ông ta. “Hiện nay ở đâu cũng đều như thế, đặc biệt trong thế kỉ chúng ta, nhưng tình trạng ấy chưa hết đâu, hạn kì của nó chưa đến. Hiện giờ người nào cũng cố tìm cách tách riêng cá nhân mình ra càng nhiều càng tốt, người nào cũng muốn bản thân mình hưởng thụ trọn vẹn sự đầy đủ của cuộc sống, thế nhưng thay cho sự đầy đủ của cuộc sống, tất cả những cố gắng của con người chỉ đưa đến sự tàn sát toàn thể, bởi vì đáng nhẽ phải xác định đầy đủ bản chức của mình thì người ta lại rơi vào trạng thái biệt lập hoàn toàn. Bởi vì trong thời đại chúng ta, toàn thể loài người tách thành những đơn vị riêng biệt, mỗi người đều núp vào cái hang của mình, xa lánh mọi người khác, ẩn náu, có của thì cất giấu đi, rút cục là bản thân mình xa lìa mọi người và làm cho mọi người xa lìa mình. Mỗi người đơn độc tích góp của cải và nghĩ rằng bây giờ ta mạnh thế và giàu có lắm, nhưng kẻ điên rồ ấy không biết rằng hắn càng ki cóp được nhiều thì càng chìm sâu trong sự bất lực mang tính tự sát. Bởi vì con người quen chỉ trông cậy ở bản thân mình, và trở thành một đơn vị tách khỏi toàn thể, nếu họ tập cho tâm hồn không tin vào sự giúp đỡ của người khác, không tin người, không tin nhân loại, chỉ run sợ lo mất tiền của và mất nhưng quyền lợi do tiền của mà có. Hiện nay, ở khắp mọi nơi, kì cục thay, trí óc con người không hiểu rằng đảm bảo thực sự cho cá nhân không phải ở những cố gắng riêng biệt của cá nhân, mà ở sự thống nhất toàn vẹn của cả loài người. Nhưng nhất định sẽ đến lúc tình trạng tách biệt đáng sợ ấy phải chấm dứt và mọi người sẽ đồng thời hiểu ra rằng họ đã tách rời nhau một cách trái tự nhiên như thế nào, họ sẽ ngạc nhiên về việc họ ngồi trong bóng tối lâu như thế, không nhìn thấy ánh sáng. Khi ấy trên bầu trời sẽ hiện lên dấu hiệu của con người... Nhưng cho đến lúc ấy vẫn cần giữ gìn ngọn cờ, và đôi khi, hay dù chỉ đơn độc một mình, con người phải nêu gương và đưa tâm hồn mình ra khỏi trạng thái cách biệt để phụng sự cho sự nghiệp bốn bề là anh em, cho dù có bị thiên hạ coi là gàn dở. Như vậy để gìn giữ cho ý tưởng vĩ đại khỏi bị tiêu vong...”

Hết tối này sang tối khác, giữa chúng tôi diễn ra những cuộc chuyện trò say sưa thích thú. Thậm chí tôi bỏ cả những cuộc họp mặt xã giao, bắt đầu ít với chơi nhà bạn bè, và chẳng tôi cũng không còn là cái “mốt” đương thời nữa rồi. Tôi nói điều đó không phải là có ý chê trách, bởi vì người ta vẫn yêu mến tôi, vui vẻ với tôi nhưng trong giới lượng lưu thì “mốt” quả là có ảnh hưởng không nhỏ, dẫu sao vẫn phải thừa nhận điều đó. Rốt cuộc tôi đâm ra cảm phục ông khách bí ẩn, bởi vì ngoài việc tôi thích thú về trí tuệ của ông, tôi còn linh cảm thấy rằng ông ấp ủ một ý đồ gì đó và đang chuẩn bị thực hiện một kì tích có lẽ là vĩ đại. Có lẽ ông cũng lấy làm thích vì tôi không tỏ ra tò mò về bí mật của ông, không hỏi thẳng cũng không nói bóng gió. Nhưng cuối cùng tôi nhận thấy có lẽ chính ông đã bắt đầu day dứt muốn thổ lộ với tôi điều gì. Ít ra khoảng một tháng sau khi ông đến thăm tôi, điều đó đã hết sức rõ ràng. “Ông có biết không,” - có lần ông hỏi tôi, - “trong thành phố người ta rất tò mò về hai chúng ta và lấy làm lạ rằng tôi đến ông thường xuyên như thế. Nhưng mặc họ, bởi vì chẳng bao lâu nữa mọi việc sẽ sáng tỏ.” Đôi khi đột nhiên ông xúc động lạ thường, và những lúc như thế hầu như bao giờ ông cũng đứng dậy và ra về. Đôi khi ông nhìn tôi

hồi lâu bằng cái nhìn sắc bén; tôi nghĩ: “Ông ta sắp nói điều gì đây”, nhưng ông bỗng đột ngột nói sang một chuyện bình thường quen thuộc. Ông cũng thường hay kêu nhưc đầu. Có lần, hoàn toàn bất ngờ, sau khi ông đã hăng say nói một lúc lâu, tôi thấy ông bỗng tái mét đi, mặt méo xệch, ông nhìn thẳng vào tôi. - Ông làm sao thế? - Tôi hỏi. - Trong người khó ở à?

Còn ông kêu nhưc đầu.

- Tôi... ông ạ... tôi đã giết một người.

Ông vừa nói vừa mỉm cười, nhưng mặt trắng bệch. “Tại sao ông ta mỉm cười nhỉ?” - Tôi thầm nghĩ, chưa kịp hiểu ra điều gì. Tôi cũng tái mặt.

- Ông làm sao thế? - Tôi la lên với ông ta.

- Ông thấy không, - ông ta trả lời, vẫn với nụ cười nhợt nhạt, - nói ra câu đầu tiên khó biết chừng nào. Bây giờ nói ra rồi thì khác nào đã bước lên đường. Sẽ đi tiếp thôi. Một thời gian dài tôi không tin ông, không tin ngay, mà chỉ sau khi ông đến tôi ba ngày liền và thuật chuyện tỉ mỉ. Tôi cho là ông loạn trí, nhưng cuối cùng tôi hết sức đau xót và ngạc nhiên tin chắc rằng ông nói thật. Đây là một tội ác ghê rợn xảy ra mười bốn năm trước với một người đàn bà giàu có, trẻ tuổi và xinh đẹp, vợ góa một điền chủ, có nhà riêng ở thành phố này để ở lại mỗi khi về đây. Say mê bà ta, ông đã tỏ tình và nài nỉ bà ta lấy ông. Nhưng bà ta đã, trao trái tim mình cho người khác, một quân nhân dòng dõi quý tộc cấp bậc khá cao, thời gian ấy đang tham gia hành binh, tuy nhiên bà ta đang chờ người yêu sắp trở về. Bà ta khước từ lời cầu hôn và yêu cầu ông đừng lui tới nhà bà ta nữa. Ông thôi không đến nữa, nhưng biết sự bố trí trong nhà, ban đêm ông lên vào chỗ bà ta, qua vườn, rồi theo nóc nhà mà xuống, như vậy là cực kì táo tợn, vì có nguy cơ bị phát hiện. Nhưng, điều rất thường xảy ra là những tội ác thực hiện một cách táo bạo lại kì lạ thành công nhiều hơn. Ông qua cửa tò vò trên mái vào gác trong, rồi theo một cái thang nhỏ xuống các phòng ở của bà ta, ông biết rằng do sự sơ suất của đầy tớ cửa cuối cầu thang không phải bao giờ cũng khóa. Ông tính đúng, lần này sự thế đúng như vậy. Sau khi đã lọt vào trong, ông lần mò trong bóng tối vào buồng ngủ của bà ta, ở đây leo lét một cây đèn. Như có ý định trước, hai cô hầu phòng đều không xin phép chủ, lên đi dự bữa tiệc mừng lễ thánh ở một nhà cùng phố. Các gia nhân nam nữ khác đều ngủ trong buồng gia nhân và bếp ở tầng dưới. Nhìn thấy bà ta đang ngủ, niềm say mê của ông bùng lên, rồi cơn uất giận ghen tuông tràn ngập lòng ông, và mê man như kẻ say, ông đến gần và cầm phập mũi dao vào tim bà ta, trúng đến nỗi bà ta không kịp kêu lên một tiếng, tiếp đó ông sắp đặt tình huống một cách ác độc và quỷ quyết đến nỗi người ta nghi cho đây tở. Ông lấy luôn cả ví tiền của bà ta, dùng chìa khóa tìm thấy ở dưới gối mở tủ ngăn kéo và lấy đi một số đồ vật, hành động hết như một đứa đầy tớ ngu dốt hẳn sẽ làm, nghĩa là để lại những chứng khoán, chỉ lấy tiền, mấy đồ vật bằng vàng khá to, còn những vật quý giá gấp mười lần, nhưng bé nhỏ thì không thèm lấy. Ông còn lấy đi mấy thứ nữa để giữ làm kỉ niệm, những chuyện ấy để sau. Làm xong cái việc khủng khiếp ấy. Ông bỏ ra theo đường cũ. Hôm sau, khi cái tin ghê gớm lan ra, cũng như mãi cho đến nay, chưa hề có ai ngờ cho kẻ thực sự là hung thủ! Và cũng chẳng ai biết ông yêu bà ta, bởi vì tính ông vốn ít nói, không hay giao du, ông không có người bạn nào để có thể thổ lộ tâm tình. Người ta coi ông chỉ là người quen của nạn nhân, thậm chí không thân lắm, vì hai tuần sau cùng ông không đến thăm bà ta. Người ta nghĩ ngay một gia nhân nông nô tên là Petr, mọi tình tiết đều khớp nhau để xác nhận sự tình nghi đó, bởi vì gã gia nhân này biết, và bà chủ quá cố cũng không hề giấu giếm rằng bà ta định bắt gã đi lính để góp một suất đinh mà bà ta phải góp cho quân đội vì gã chưa có vợ, hạnh kiểm lại xấu. Nghe nói trong cơn tức giận, nhân lúc say, ở quán rượu, gã đã dọa sẽ giết bà ta. Hai ngày trước khi bà ta thiệt mạng, gã đã trốn đi và nương náu ở đâu không rõ trong thành phố. Vụ giết người xảy ra thì hôm sau người ta tìm thấy gã lên đường cái ngay cửa ô thành phố, gã say như chết, trong túi có con dao, bàn tay phải không hiểu sao lại vậy máu. Gã một mực nói rằng đây là máu mũi đỏ ra, nhưng người ta không tin. Hai cô hầu phòng thú nhận là đã bỏ nhà đi chơi và để cửa ra bậc tam cấp không khóa cho đến lúc trở về. Ngoài ra còn vô số dấu hiệu tương tự khiến người ta đã bắt giữ gã gia nhân vô tội. Người ta bắt giam gã và khởi tố vụ án, nhưng đúng



một tuần sau, kẻ bị bắt lên cơn sốt và chết ở nhà thương trong trạng thái mê man bất tỉnh. Vụ án thế là chấm dứt, để tùy ý trời định đoạt, và tất cả mọi người, cả các thẩm phán, cả các nhà chức trách, cả công chúng đều đình ninh rằng hung thủ chính là tên gia nhân đã chết chứ không còn ai khác. Và sự trừng phạt thế là đã bắt đầu.

Ông khách bí ẩn, bây giờ đã là bạn tôi, thổ lộ với tôi rằng thoát đầu, ông không cảm thấy lương tâm cắn rứt nhiều lắm. Ông bị dẫn vật một thời gian lâu, chỉ hối tiếc là đã giết người phụ nữ mình yêu, bây giờ nàng không còn nữa, ông giết nàng là đã giết mối tình của mình, trong khi ngọn lửa say mê vẫn rùng rục trong huyết mạch ông. Nhưng ông hầu như không nghĩ gì về máu vô tội đã đổ ra, về việc giết người. Ông không thể chịu nổi ý nghĩ rằng người đàn bà mà ông giết có thể trở thành vợ người khác, vì thế một thời gian dài ông yên trí rằng ông không thể làm khác được. Mới đầu ông có hơi khổ tâm về việc người đầy tớ bị bắt, nhưng rồi việc gã nhanh chóng ngã bệnh rồi chết khiến ông yên tâm, bởi vì gã chết rõ ràng không phải do bị bắt hay sợ hãi (hồi ấy ông lập luận như vậy), mà do bị cảm lạnh chính trong mấy ngày gã trốn nhà, khi gã say rượu như chết nằm lằn lóc suốt đêm trên đất ẩm. Đồ vật và tiền mà ông lấy đi không mấy làm ông bối rối, bởi lẽ (ông vẫn lập luận như thế) ông lấy cắp không phải vì vụ lợi, mà để đánh lạc hướng nghi ngờ. Tổng cộng những thứ ông lấy đi tính ra không lớn, và ít lâu sau ông đã cũng cho nhà dưỡng lão thành phố chúng tôi một số tiền thậm chí còn lớn hơn thế nhiều. Ông cố ý làm như vậy để lương tâm được yên ổn, và lạ thay, ông yên tâm được một thời gian, thậm chí là một thời gian dài, chính ông cho tôi biết như vậy. Ông càng làm việc càng hái gấp bội trong công vụ, ông tự nguyện nhận một công việc phiền phức và khó khăn làm ông bận rộn mất hai năm, và vốn tính cương quyết, ông gần như quên sự việc xảy ra: mỗi khi nhớ lại, ông cố không nghĩ đến gì nữa. Ông ra sức làm việc từ thiện, làm nhiều việc tốt và quyên cũng nhiều cho công cuộc từ thiện trong thành phố chúng tôi, nổi tiếng cả ở hai thủ đô, được bầu làm hội viên các hội từ thiện cả ở Moskva và Peterburg. Nhưng cuối cùng ông vẫn lâm vào một trạng thái trầm tư đau khổ, vượt quá sức chịu đựng của ông. Rồi ông mến một cô gái tuyệt sắc và khôn ngoan. Ít lâu sau ông cưới nàng, mơ ước cuộc hôn nhân sẽ xoa tan được nỗi sầu muộn cô đơn, và bước lên con đường mới, tận tụy làm tròn bổn phận với vợ con, ông sẽ biến hẳn khỏi những hồi ức cũ. Nhưng thực tế trái ngược hẳn với điều ông mong đợi. Ngay tháng đầu có vợ, một ý nghĩ đã không ngớt làm ông bối rối: “Vợ ta yêu ta, nhưng nếu nàng biết chuyện ấy thì sao?” Khi vợ có mang đứa con đầu và cho ông biết, ông càng bối rối: “Ta tạo ra một sinh mạng, nhưng chính ta đã hủy hoại một sinh mạng.” Con cái ra đời: “Làm sao ta có thể yêu chúng, dạy dỗ chúng, ta sẽ nói với chúng ra sao về đức hạnh: ta đã làm đổ máu người.” Con ông đứa nào cũng xinh đẹp lạ thường, ông muốn vuốt ve chúng: “Ta không thể nhìn những khuôn mặt ngây thơ sáng sủa kia, ta không xứng đáng được nhìn.” Rồi cuộc một ảo giác rùng rợn, đau xót ám ảnh ông: Máu của người bị giết; cuộc đời trẻ trung của nàng bị hủy hoại, máu đòi được trả thù. Ông bắt đầu có những cơn ác mộng. Nhưng tâm tính vốn cứng rắn, ông chịu đựng nổi giày vò một thời gian dài. “Ta sẽ chuộc lại tất cả bằng nỗi giày vò âm thầm.” Nhưng hi vọng ấy chỉ là ảo huyền: càng về sau càng đau khổ hơn. Trong xã hội, ông được kính trọng vì hoạt động từ thiện, tuy mọi người đều sợ tính nghiêm nghị và rầu rĩ của ông, nhưng người ta càng kính trọng ông thì ông càng không chịu nổi. Ông thú nhận với tôi rằng ông đã có ý định tự sát. Nhưng một mơ ước khác bắt đầu ám ảnh ông: mơ ước mà lúc đầu ông cho là không thể thực hiện được và điên rồ, nhưng cuối cùng nó bám chặt lấy trái tim ông đến nỗi không sao dứt bỏ được. Ông mơ ước đứng ra tự thú trước thiên hạ rằng ông đã giết người. Ba năm trời ông ấp ủ mơ ước đó, ông tưởng tượng nó được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau. Cuối cùng ông hết lòng tin rằng một khi đã phơi bày tội ác của mình, chắc chắn ông sẽ làm cho tâm hồn được yên ổn suốt đời. Nhưng, một khi đã tin như thế, ông lại cảm thấy khiếp sợ trong lòng: thực hiện thế nào? Thế rồi bỗng xảy ra cuộc đấu súng của tôi. “Nhìn thấy ông, bây giờ tôi đã quyết định.”

Tôi nhìn ông ta.

- Có lẽ nào, - tôi vùng hai tay, kêu lên. - Lẽ nào một việc nhỏ mọn tình cờ xảy ra như thế lại có thể khiến cho ông đi đến một quyết tâm như thế?

- Quyết tâm của tôi thai nghén ba năm mới ra đời, - ông trả lời tôi. Việc xảy ra với ông chỉ là một kích thích đối với nó.

Nhìn ông, tôi tự trách mình và thêm muốn được như ông. Khi nói điều này với tôi, thái độ của ông thậm chí nghiêm khắc.

- Người ta sẽ không tin ông, - tôi lưu ý ông, - đã mười bốn năm rồi kia mà.

- Tôi có những bằng chứng hết sức chắc chắn. Tôi sẽ đưa ra.

Lúc ấy tôi khóc và hôn ông.

- Ông hãy quyết định cho tôi một điều, chỉ một điều thôi! - Ông ta nói với tôi (tuồng như bây giờ tất cả tùy thuộc vào tôi) - Vợ con tôi! Có lẽ vợ tôi sẽ chết mất vì đau xót, còn các con tôi tuy không mất địa vị quý tộc và tài sản, nhưng sẽ là con của tên trốn tù khổ sai, sẽ mang tiếng mãi mãi. Tôi sẽ để lại cho chúng một kỉ niệm như thế nào về tôi!

Tôi im lặng.

- Phải chia tay với vợ con, lia bỏ họ mãi mãi ư? Vì như thế là mãi mãi, mãi mãi!

Tôi ngồi lẩm nhẩm nguyện kinh. Cuối cùng tôi đứng lên, tôi khiếp sợ.

- Thế sao nào? - Ông nhìn tôi.

- Ông đi đi, - tôi nói, - thú nhận công khai với mọi người đi. Mọi cái đều sẽ qua đi, chỉ có sự thật sẽ còn lại. Lớn lên các con ông sẽ hiểu quyết tâm vĩ đại của ông cao quý biết nhường nào.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 6 Chương 2P5

Lần ấy ông từ biệt tôi ra về, ông dường như thực sự đã quyết tâm. Thế nhưng hai tuần sau, tôi nào ông cũng đến tôi, ông vẫn cứ chuẩn bị mà vẫn không quyết được. Ông làm tôi đau lòng.

Đôi khi đến tôi, ông có vẻ kiên quyết và nói với giọng cảm động:

- Tôi biết rằng thiên đàng sẽ đến với tôi, sẽ đến ngay khi nào tôi công khai nói ra tội của mình. Mười bốn năm tôi sống trong địa ngục. Tôi muốn đau khổ. Tôi sẽ chấp nhận đau khổ và sẽ bắt đầu sống. Sống giả dối rồi hối hận không lại. Bây giờ chẳng những người lân cận, mà ngay cả các con tôi, tôi cũng không dám yêu. Trời ơi, có lẽ các con tôi sẽ hiểu giá trị nỗi đau khổ của tôi và sẽ không lên án tôi! Chúa Trời không phải ở trong sức mạnh, mà ở trong sự thật.

- Tất cả mọi người sẽ hiểu việc làm cao cả của ông, - tôi nói, - không phải bây giờ thì sau này họ sẽ hiểu, bởi vì ông phục vụ sự thật, sự thật cao cả nhất, ở ngoài cõi trần...

Rồi tôi ra về, ông dường như nguôi lòng, nhưng hôm sau trở lại, tự dưng ông có vẻ tức giận, mặt tái đi, ông nói bằng giọng giễu cợt:

- Mỗi lần tôi đến ông, ông nhìn tôi rất đổi tò mò: “Ông lại chưa công khai nói ra tội lỗi của ông ư?” Hãy khoan, đừng quá khinh tôi. Việc đó không dễ làm như ông tưởng đâu. Mà có lẽ tôi sẽ không làm đâu. Thế ông sẽ đi tố cáo tôi chứ, hả?

Còn tôi chẳng những tôi không dám nhìn ông với vẻ tò mò vô lí như ông nói, mà còn không dám nhìn ông nữa kia. Tôi đau khổ đến phát ốm, tâm hồn tôi đầy nước mắt. Thậm chí đêm tôi mất ngủ.

- Vừa nãy, - ông nói tiếp, - tôi ở chỗ vợ tôi ra đi. Ông có hiểu thế nào là người vợ không? Khi tôi đi, bọn trẻ la lên: “Chào ba, ba mau mau về với chúng con nhé... đọc truyện cho chúng con nghe.” Không, ông không hiểu điều đó đâu! Tai họa của người khác không dạy khôn gì cho ta.

Mắt ông long lên, môi ông run lật bật. Bỗng nhiên ông nắm tay xuống bàn, đến nỗi các đồ vật trên bàn nảy bật lên: ông vốn là người mềm mỏng, đây là lần đầu tiên ông như thế.

- Có cần làm như thế không? - Ông kêu lên. - Có nên không? Không có ai bị kết án, không có ai vì tôi mà đi tù khổ sai, gã gia nhân chết vì ốm kia mà. Còn tôi đau đớn giày vò vì đã gây đổ máu, thế là tôi bị trừng phạt rồi. Với lại người ta sẽ không tin tôi, sẽ không tin bất cứ bằng chứng nào tôi đưa ra. Có nên công khai nhận tội chẳng, nên chẳng? Tôi sẵn sàng chịu giày vò suốt đời vì đã giết người, miễn là đừng làm khổ vợ con. Hủy hoại cuộc đời họ cùng với mình thì có công bằng không? Chúng ta có làm chẳng? Đây là sự thật trong trường hợp này? Mà người ta có nhận ra sự thật ấy không, có biết quý trọng nó không?

“Trời ơi,” - tôi nghĩ thầm. - “lúc này mà ông ta còn nghĩ đến sự kính trọng của người đời!” Lúc ấy tôi thương ông đến nỗi tôi muốn chia sẻ số phận của ông, miễn sao, giảm nhẹ gánh nặng cho ông. Tôi thấy ông như điên cuồng. Tôi khiếp sợ, không phải chỉ bằng trí óc, mà bằng cả tâm hồn sống động, tôi hiểu một quyết tâm như thế đáng giá nhường nào.

- Ông hãy quyết định vận mệnh tôi đi! - Ông ta lại kêu lên.

- Ông hãy ra công khai nói rõ tội ác của ông. - Tôi thì thầm với ông ta. Tiếng tắc nghẹn, nhưng tôi thì thầm một cách cương quyết. Tôi cầm lấy cuốn Phúc âm trên bàn, bản tiếng Nga, chỉ cho ông bản Phúc âm theo thánh Gioan, chương XII, đoạn 24: “Thực, ta bảo thực các người: nếu hạt lúa mì gieo xuống đất chẳng chết đi thì nó sẽ cứ ở một mình, nhưng nếu nó chết đi thì sẽ kết quả được nhiều.” Tôi vừa đọc đoạn này, ngay trước khi ông tới.

Ông đọc.

- Quả là như thế. - Ông nói và mỉm cười cay đắng. - Mà lại trong những cuốn sách này, - ông nói sau một lúc im lặng, - bắt gặp những điều như thế này thật là khủng khiếp. Dì nó vào mũi người ta thì dễ thôi. Nhưng ai viết những điều như thế, có phải con người viết không?

- Thánh linh viết đấy. - Tôi nói.

- Ông ba hoa thì dễ thôi. - Ông ta vẫn nhếch mép cười, nhưng gần như căm thù. Tôi lại cầm lấy cuốn sách, mở ra ở chỗ khác, mở cho ông phần “Thư gửi người Hêbrơ”, chương X đoạn 31.

Ông đọc: “Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống thật đáng khiếp sợ thay.” Đọc xong, ông quảng quyển sách đi. Thậm chí ông run khắp toàn thân.

- Một câu ghê rợn, - ông nói, - thực quả là ông đã chọn sẵn. - Ông rời ghế đứng lên. Thôi, - ông nói, - vĩnh biệt, có lẽ tôi không đến nữa đâu... chúng ta sẽ gặp nhau ở thiên đàng. Vậy là mười bốn năm tôi đã “rơi vào tay Đức Chúa Trời hằng sống”, dù ra mười bốn năm ấy mang tên như thế đấy. Ngày mai tôi sẽ van xin đôi bàn tay ấy tha tôi ra...

Tôi muốn ôm hôn ông, nhưng không dám: mặt ông méo xệch hẳn đi, nom mà đau lòng. Ông đi ra. “Trời ơi,” - tôi nghĩ - “ông ta đi đâu thế này?” Tôi quỳ thụp xuống trước ảnh thánh và khóc cầu nguyện Đức Mẹ chí thánh cho ông. Đức Mẹ bao giờ cũng mau lẹ bệnh vực và cứu giúp con người. Chừng nửa giờ tôi đứng cầu nguyện trong nước mắt, đêm đã khuya, khoảng mười hai giờ. Bỗng nhiên tôi thấy cửa mở, ông lại vào. Tôi ngạc nhiên.

- Bây giờ ông ở đâu? - Tôi hỏi.

- Tôi, - ông nói, - hình như tôi quên cái gì... có lẽ là chiếc khăn tay... Mà cứ cho là không quên gì đi nữa thì hãy để tôi ngồi đây...

Ông ngồi xuống ghế. Tôi đứng trước mặt ông. “Ông ngồi xuống đi.” Tôi ngồi xuống. Chúng tôi ngồi khoảng hai phút, ông chăm chú nhìn tôi và bỗng mỉm cười, tôi ghi nhớ điều đó rồi ông đứng lên, ôm ghi lấy tôi và hôn...

- Hãy nhớ kĩ lần thứ hai này tôi đến anh như thế nào. - Ông nói. - Nghe rõ chứ, nhớ kĩ điều đó!

Lần đầu tiên, ông gọi tôi bằng “anh”. Rồi ông ra về. “Ngày mai,” - tôi nghĩ.

Sự thế đúng như vậy. Tối hôm ấy, tôi không biết ngày mai chính là ngày sinh nhật của ông. Mấy ngày gần đây tôi không hề đi đâu, vì thế không được ai nói cho biết. Hằng năm đến ngày ấy nhà ông rất đông khách, cả thành phố kéo đến. Lần này cũng thế. Thế rồi, sau bữa tiệc thịnh soạn, ông ra giữa nhà, hai tay cầm tờ giấy: đơn chính thức trình cấp trên. Bởi vì cấp trên của ông có mặt tại đây, nên ông đọc lên cho mọi người cùng nghe, trong đơn thuật lại đầy đủ tội ác ông đã làm, với mọi chi tiết: “Tôi là con quái vật, tôi tự loại mình ra khỏi xã hội loài người. Chúa Trời đã đến cùng tôi,” - ông kết luận trong đơn, - “tôi muốn đau khổ!” Liền đó, ông đem ra bày lên bàn tất cả những thứ mà ông coi là có thể chứng minh tội của ông mà ông đã cất giữ mười bốn năm trời: những đồ vật bằng vàng của người đàn bà bị giết mà ông đã lấy đi để

đánh lạc hướng nghi ngờ, tấm ảnh đeo dây chuyền và cây thánh giá ông tháo ở cổ bà ta - ảnh đeo dây chuyền ấy là chân dung vị hôn phu của bà ta, quyển sổ ghi và cuối cùng là hai lá thư: thư của vị hôn thê báo tin ông ta sắp về và thư trả lời của bà ta chưa viết xong, bà ta để trên bàn định mai gửi bưu điện. Ông lấy đi cả hai bức thư đó, để làm gì? Rồi ông giữ suốt mười bốn năm trời để làm gì trong khi đáng lẽ phải hủy đi cho phi tang? Tình thế đã diễn ra như thế này: mọi người đều ngạc nhiên và khiếp sợ, không ai muốn tin, tuy mọi người đều lắng tai nghe hết sức mò mò nhưng như thể nghe người ốm. Rồi mấy ngày sau, ở tất cả các nhà, người ta cả quyết phán định là con người bất hạnh này loạn trí. Cấp trên và tòa không thể không để cho vụ việc được tiến hành, nhưng rồi họ đình lại: tuy những đồ vật và thư từ đưa ra khiến người ta phải suy nghĩ, nhưng họ quyết định rằng cho dù những tang chứng là thực đi nữa thì cũng không thể chỉ dựa vào đó mà đưa ra lời buộc tội dứt khoát được. Những thứ đó ông có thể được bà ta trao cho, vì ông là người quen tin cẩn. Tuy nhiên, tôi nghe nói đồ vật của nạn nhân sau này đã được những người quen và họ hàng xem xét kỹ và xác nhận là đích thực, không có gì đáng hồ nghi. Nhưng vụ này vẫn không ngã ngũ được. Năm ngày sau mọi người được biết con người khốn khổ phát ốm và người nhà lo cho tính mệnh của ông. Ông bị bệnh gì, tôi không rõ, nghe nói ông bị rối loạn nhịp tim, nhưng người ta được biết rằng các bác sĩ, theo lời khẩn nài của vợ ông, đã hội chẩn về trạng thái tâm thần của ông và kết luận rằng quả thật đã có sự loạn trí. Tôi không tiết lộ điều gì, tuy người ta đổ xô đến hỏi tôi, nhưng khi tôi muốn vào thăm ông dù một thời gian dài người ta không cho vào, nhất là bà vợ. “Chính ông,” - bà ta nói, - “đã làm ông ấy rối loạn tinh thần, trước đây ông ấy cũng vẫn rầu rĩ, nhưng năm vừa qua mọi người đều nhận thấy ông ấy lo lắng lạ thường và có những hành động kì lạ, chính ông đã làm hại đời ông ấy, nhồi nhét cho ông ấy những điều ác hại, một tháng vừa rồi ông ấy toàn đến nhà ông.” Không chỉ riêng bà vợ, mà thành phố đều đổ xô đến nhà tôi và đổ tội cho tôi: “Tại ông cả đấy!” - họ nói. Tôi làm thỉnh, nhưng vui sướng trong lòng, vì tôi nhìn thấy ân huệ của Chúa Trời hiển nhiên đã xuống với người biết xử tội mình. Còn về chuyện ông bị loạn trí thì tôi không thể tin được. Cuối cùng người ta đã cho tôi vào thăm ông, chính ông nặng nề đòi cho tôi vào để ông vĩnh biệt tôi. Vào đến nơi, tôi thấy rằng mạng sống của ông không phải là tính từng ngày, mà từng giờ. Ông yếu lắm, vàng vọt tay run rẩy. Ông thờ ngهنghèo, nhưng ánh mắt cảm động và vui sướng.

- Thành tựu rồi. - Ông nói với tôi. - Đã từ lâu tôi khao khát được gặp anh, sao anh không đến?

Tôi không cho ông biết là người ta không cho tôi vào.

- Chúa thương tôi, gọi tôi về với Ngài. Tôi biết tôi sắp chết, nhưng lần đầu tiên sau ngần ấy năm tôi cảm thấy vui sướng và yên tâm. Làm xong việc cần làm, tôi cảm thấy ngay thiên đàng trong linh hồn. Bây giờ tôi đã có thể yêu các con tôi và hôn chúng. Người ta không tin tôi, chẳng ai tin, cả vợ, cả những người xét xử tôi; các con tôi sẽ không bao giờ tin. Tôi thấy đó là ơn Chúa Trời đã xuống với các con tôi. Tôi chết, nhưng đối với chúng, tên tôi vẫn không hề có vết nhơ. Còn bây giờ tôi linh cảm thấy Chúa, trái tim tôi vui sướng như ở trên thiên đàng... tôi đã làm tròn bổn phận...

Ông không nói được, ông thờ hỏn hỏn, bàn tay ông nóng hỏn xiết chặt tay tôi, ông nhìn tôi bằng cặp mắt nồng nàn. Nhưng chúng tôi nói chuyện chẳng được bao lâu, vợ ông luôn luôn ngó vào chỗ chúng tôi. Nhưng ông vẫn kịp nói thẳm với tôi:

- Anh có nhớ lần tôi trở lại nhà anh vào quãng nửa đêm không? Tôi còn dặn anh nhớ kĩ lấy phải không? Anh có biết tôi trở lại làm gì không? Tôi đến định giết anh đấy!

Tôi bắt giắc giạt mình.

Khi ấy ở nhà anh, tôi dẫn mình vào bóng tối, đi lang thang qua các phố và đấu tranh với bản thân. Bỗng nhiên tôi căm thù anh không sao chịu nổi. “Bây giờ,” - tôi nghĩ, - “hắn là người duy nhất trói buộc ta và là quan tòa của ta, ta không thể từ bỏ việc lên án tử hình ta ngày mai, vì hắn biết hết rồi.” Không phải là

tôi sợ anh sẽ tố cáo tôi (tôi không hề có ý nghĩ ấy), nhưng tôi nghĩ: “Nếu ta không tự tố cáo thì ta còn mặt mũi nào nhìn thấy hân?” Dù anh ở tận cùng trời cuối đất nhưng còn sống thì tôi còn không thể chịu nổi khi nghĩ rằng anh vẫn đang sống, anh biết hết và kết tội tôi. Tôi căm thù anh, tưởng như anh là nguyên nhân gây ra mọi sự và tất cả là tại anh. Tôi trở lại nhà anh, tôi nhớ trên bàn anh vẫn có con dao găm. Tôi ngồi và bảo anh ngồi xuống, tôi nghĩ suốt một phút. Nếu như tôi giết anh thì chẳng nào tôi cũng đi đời về tội giết người ấy, cho dù không thú nhận tội trước đây. Nhưng lúc ấy tôi hoàn toàn không nghĩ đến chuyện ấy và không muốn nghĩ đến. Tôi chỉ căm thù và muốn thẳng tay trả thù anh về mọi chuyện. Nhưng Chúa Trời của tôi đã thấy con quỷ trong tim tôi. Tuy nhiên, anh nên biết chưa bao giờ anh gần cái chết như lúc ấy. Một tuần sau ông chết. Cả thành phố đi đưa ông đến tận huyệt. Tổng linh mục đọc lời điếu thán. Người ta thương tiếc ông mắc bệnh hiểm nghèo. Cả thành phố chống lại tôi khi mai táng ông, thậm chí người ta không tiếp tôi nữa. Của đáng tội, một số người thoát đầu thì ít thôi, rồi càng về sau càng nhiều hơn, bắt đầu tin những điều ông thú nhận là thực và họ bắt đầu năng đến thăm tôi và hỏi han với thái độ hết sức tò mò và vui sướng: bởi vì người ta bao giờ cũng thích bậc công chính sa ngã và bị ô nhục. Nhưng tôi im lặng, ít lâu sau tôi rời bỏ hân thành phố ấy, năm tháng sau tôi đã xứng đáng được Chúa Trời dẫn lên con đường vững chắc và huy hoàng, tôi cảm tạ ngón tay vô hình đã chỉ cho tôi thấy rõ con đường ấy. Còn về Mikhail, kẻ tôi tố đã từng đau khổ nhiều của Chúa thì cho đến nay, hàng ngày tôi vẫn nhắc đến khi cầu nguyện.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 6 Chương 3P1

Thưa các cha và các thầy, người thầy tu là gì? Trong giới có học vấn, ngày nay từ ấy được nói ra với ý giễu cợt, một số người còn dùng nó như lời thóa mạ. Càng về sau càng tệ hại hơn. Sự thật là ôi đáng tiếc thay, sự thật là trong giới tu hành cũng có nhiều kẻ ăn bám, dâm dăng và ham khoái lạc, nhiều kẻ lang thang trơ tráo. Những người có học trong giới thượng lưu vẫn chỉ vạch ra: “Các người là những kẻ lười biếng và vô ích sự trong xã hội, các người sống bằng lao động của người khác, các người là những kẻ hành khát trơ tráo.” Thế nhưng trong giới tu hành có bao nhiêu người khiêm nhường và hiền lành, khao khát sống cách biệt và nồng nhiệt cầu nguyện trong yên tĩnh. Người ta ít nói đến những người này, thậm chí lơ hẩn đi, và hẳn các vị sẽ hết sức ngạc nhiên nếu tôi nói rằng những người khiêm nhường và khao khát cầu nguyện trong cô tịch ấy có lẽ sẽ một lần nữa cứu nước Nga! Bởi vì những người sống trong cảnh thanh tịnh, quả thực đã chuẩn bị sẵn sàng “cho một ngày và một giờ, cho một tháng và một năm”. Sống cô tịch, họ giữ được hình ảnh Chúa Kito huy hoàng và không hề bị xuyên tạc, trong sự thật thuần khiết của Chúa Trời, do các Cha đời xưa, các sứ đồ, các vị tuấn đạo để lại và khi cần, họ sẽ phơi bày hình ảnh ấy trước sự thật đã lung lay của thế gian. Ý tưởng ấy thật là vĩ đại. Ngôi sao ấy sẽ ngời sáng ở phương Đông.

Tôi nghĩ như thế về thầy tu, phải chăng thế là lắm, là kiêu căng? Hãy nhìn cuộc sống của những người thế tục trong toàn bộ cái thế giới đã tự đặt mình lên trên đám con dân của Chúa mà xem, có phải trong thế giới đó hình ảnh và sự thật của Chúa đã bị xuyên tạc không? Họ có khoa học, nhưng khoa học chỉ là những gì phục vụ nhục thể. Còn thế giới tinh thần, phần nửa cao cả nhất của con người thì bị gạt bỏ hoàn toàn, bị trục xuất và người ta lấy thế làm hoan hỉ, thậm chí là căm thù nó. Thế gian đề xướng tự do, đặc biệt thời gian gần đây, và chúng ta nhìn thấy gì trong cái tự do ấy của họ: chỉ là nô lệ và tự sát! Bởi vì người ta nói: “Có nhu cầu thì cứ thỏa mãn bởi vì anh cũng có quyền như những người quyền quý và giàu có, đừng sợ thỏa mãn nhu cầu, thậm chí cứ tăng thêm nữa lên,” - đây là chủ thuyết hiện nay của người đời. Người ta cho như thế là tự do. Quyền tăng thêm nhu cầu đưa đến kết quả gì? Với người giàu thì đó là sống tách biệt và tự sát về tinh thần, với người nghèo thì đó là ghen tị và giết người, bởi vì người ta cho quyền có nhu cầu. Người ta cả quyết rằng thế giới ngày càng thống nhất, người với người ngày càng xích lại gần nhau trong tình anh em vì khoảng cách không gian được rút ngắn, tư tưởng được truyền đi trong không trung. Hỡi ôi đừng tin ở sự thống nhất như thế. Do hiểu tự do là sự gia tăng nhu cầu và mau chóng thỏa mãn nhu cầu, người ta xuyên tạc bản chất của mình, bởi vì họ làm nảy sinh ra trong bản thân họ nhiều ham muốn và thói quen vô nghĩa và ngu ngốc, nhiều giả tưởng hết sức vô lí! Người ta sống chỉ để ghen tị với nhau, để thỏa mãn nhục cảm và để vênh vang. Chiêu đãi và du ngoạn, ngựa xe, chức tước và kẻ hầu người hạ, những thứ đó được coi là thiết yếu đến mức có thể vì nó mà hi sinh cả tính mệnh, danh dự và lòng nhân, thậm chí có thể tự giết mình nếu như không thỏa mãn được. Ở những người không giàu, ta cũng thấy như thế, còn người nghèo thì tạm thời dùng men say để dim ngập nỗi uất hận không thỏa mãn được nhu cầu và lòng ghen tị. Nhưng chẳng bao lâu, thay cho rượu, họ uống cả máu, người ta dẫn dắt họ đến chỗ ấy. Tôi xin hỏi các vị: người như thế có tự do không? Tôi biết “một chiến sĩ đấu tranh cho tư tưởng” đã kể với tôi rằng, một lần trong tù, anh ta bị cắt thuốc lá, sự thiếu thốn ấy hành hạ anh khổ sở đến nỗi anh suýt phản bội “tư tưởng” của mình chỉ cốt có thuốc lá hút. Vậy mà con người ấy vẫn nói: “Tôi đấu tranh cho nhân loại.” Thế thì anh ta sẽ đi đến đâu và anh ta có khả năng làm gì? Cùng lắm thì có được một hành động bột phát trong chốc lát, chứ không thể chịu đựng lâu dài được. Chẳng lấy gì làm lạ rằng thay cho tự do, người ta rơi vào vòng nô lệ, và thay cho việc phục vụ tình hữu ái và sự đoàn kết nhân loại, thì ngược lại, người ta lâm vào tình trạng chia rẽ và sống tách biệt, như ông khách bí ẩn và người thầy của tôi đã nói với tôi hồi tôi còn trẻ. Vì thế ý tưởng phục vụ nhân loại, ý tưởng về tình anh em và sự thống nhất loài người ngày càng lụi tắt trên

thế gian, lực tể nói đến ý tưởng đó thậm chí người ta còn giễu cợt, bởi vì làm sao từ bỏ được thói quen của mình, kẻ nô lệ ấy sẽ đi đâu, một khi hắn có cơ man nào là thói quen thỏa mãn số nhu cầu do chính hắn tưởng tượng ra? Hắn sống tách biệt, hắn thiết gì đến toàn cục. Kết quả là người ta tích góp được nhiều đồ vật hơn, mà niềm vui thì ít đi. Con đường của người tu hành thì khác. Người ta chế nhạo sự tuân lời, ăn chay và nguyên kinh, thế nhưng đây mới là con đường đi đến tự do thực sự, chân chính: tôi tự cắt bỏ những nhu cầu vô ích của tôi, tôi ghìm nén ý muốn đầy tự ái và kiêu căng của tôi, và đã lại nó bằng sự tuân lời, và như vậy, nhờ Chúa Trời giúp đỡ, tôi đạt được tự do tinh thần, và do đó cả sự vui vẻ về tinh thần! Ai trong hai loại người có khả năng suy tôn tư tưởng vĩ đại và phục vụ tư tưởng đó hơn - người giàu sống tách biệt hay người được giải thoát khỏi bạo quyền của đồ vật và thói quen? Người ta trách nhà tu hành sống cách biệt: “Anh sống cách biệt trong tu viện để tìm đường cứu rỗi, mà quên mất việc phục vụ tinh hữu ái của nhân loại.” Nhưng ta hãy xem ai sốt sắng hơn với tinh hữu ái? Bởi vì họ sống cách biệt, chứ không phải chúng tôi, nhưng họ không thấy điều đó. Ngay từ cổ xưa, những nhà hành động của nhân dân cũng từ chúng tôi mà ra, vậy tại sao bây giờ lại không thể có những người như thế? Những người ăn chay và những người kiêng nói khiêm nhường và hiền lành ấy đứng ra phục vụ sự nghiệp vĩ đại. Nhân dân sẽ cứu nước Nga. Từ muôn đời tu viện Nga vẫn đi với nhân dân. Nếu nhân dân sống cách biệt thì chúng tôi cũng sống cách biệt. Nhân dân cùng chung tín ngưỡng với chúng tôi, mà ở nước Nga chúng ta, nhà hoạt động không tín ngưỡng không làm nên trò trống gì, cho dù người đó có tấm lòng chân thành và trí tuệ thiên tài. Hãy nhớ lấy điều đó. Nhân dân sẽ đương đầu với người vô thần và quật đổ kẻ đó, nước Nga chính giáo thống nhất sẽ xuất hiện. Hãy bảo vệ nhân dân và chăm sóc trái tim nhân dân. Hãy giáo dục nhân dân trong bằng an. Đây là công quả của người tu hành, bởi vì dân ta mang Chúa trong bản thân mình.

Nói có trời, dân chúng cũng không thoát khỏi tội lỗi. Sự đồi bại lan nhanh như lửa cháy trước mắt, hàng giờ, từ trên xuống... Cả trong dân chúng người ta cũng bắt đầu sống cách biệt nhau: phú nông và cường hào xuất hiện; thương gia ngày càng thêm khát danh vọng hơn, muốn tỏ ra mình có học vấn, tuy chẳng có học chút nào, vì thế họ ra mặt khinh miệt thói tục đời xưa, thậm chí xấu hổ về tín ngưỡng của cha ông. Họ lui tới các công tước, tuy họ chỉ là loại mugich hư hỏng. Dân chúng bại hoại vì say rượu và không thể từ bỏ được thói xấu đó. Họ tàn ác biết bao với gia đình, với vợ, thậm chí cả với con: chỉ vì rượu. Ở các xưởng máy tôi đã thấy cả những trẻ em mười tuổi: còm cõi, héo hắt và đã trụ lạc. Gian nhà ngột ngạt, máy chạy âm ầm, làm việc suốt ngày, những lời tục tĩu và rượu, rượu, phải những cái đó cần cho tâm hồn đứa trẻ nhỏ tuổi như vậy? Đứa trẻ ở tuổi ấy cần ánh sáng mặt trời, những trò chơi trẻ con, tấm gương sáng ở khắp nơi và một giọt tình yêu cho nó. Hãy làm sao cho không còn tình trạng ấy, thừa các vị đồng đạo, làm sao chấm dứt hẳn sự hành hạ trẻ em, các vị hãy dừng ra truyền dạy đạo lý, và gấp gáp lên. Nhưng Chúa Trời sẽ cứu nước Nga, bởi vì người dân đen tuy trụ lạc và không còn thoát nổi ra khỏi vũng bùn tội lỗi hôi hám, nhưng họ vẫn biết rằng tội lỗi thói tha của họ bị Chúa Trời rửa sạch và phạm tội như vậy là xấu xa. Vậy là nhân dân ta vẫn không ngừng tin vào sự thật, thừa nhận có Chúa và khóc vì cảm động.

Không như những kẻ ăn trên ngồi chốc. Những người này muốn dựa vào khoa học để tổ chức cuộc sống công bằng chỉ theo trí tuệ của mình, không cần đến Chúa Kito như trước nữa, và họ đã tuyên bố rằng không có tội ác, cũng không có tội lỗi. Mà họ cũng có cái đúng của họ: bởi vì không có Chúa Trời thì làm gì có tội ác? Ở châu Âu, dân chúng nổi lên chống lại người giàu bằng bạo lực, các lãnh tụ của họ ở khắp nơi đều đưa họ đến chỗ gây đổ máu và dạy họ rằng sự giận dữ của họ là chính đáng. Nhưng “con tức giận của họ đáng rửa sạch, vì nó tàn ác”. Còn nước Nga sẽ được Chúa Trời cứu vớt, như đã cứu vớt nhiều lần. Sự cứu rỗi ấy là nhờ ở nhân dân, ở đức tin và anh quy thuận của nhân dân.

Thừa các cha và các thầy, hãy gìn giữ đức tin của nhân dân, đây không phải là mơ ước đâu: suốt đời tôi từng sốt vì nhận thấy nhân dân vĩ đại của chúng ta có một phẩm giá cao cả chân chính, chính mắt tôi, tôi có thể làm chứng, tôi nhìn thấy và ngạc nhiên, tôi nhìn thấy, mặc dù ở họ bốc mùi tội lỗi và họ nom như lũ hành khất. Họ không xun xoe nịnh bợ, mà đây là sau hai thế kỉ nô lệ. Họ tự do trong dáng vẻ và cách cư xử mà không làm ai phật lòng. Họ không thù hận và không ghen tị. “Anh quyền thế, anh giàu có, anh



thông minh, anh tài ba, tốt thôi, cầu Chúa ban phước lành cho anh. Tôi kính trọng anh, nhưng tôi biết rằng tôi cũng là con người. Tôi kính trọng anh mà không ghen tị, điều đó cho anh thấy phẩm giá con người của tôi.” Thực ra họ không nói như thế (vì họ chưa biết nói như thế), nhưng họ hành động như thế, chính tôi nhìn thấy, chính tôi cảm nghiệm được điều đó, và không biết các vị có tin không: người Nga chúng ta càng nghèo nàn và thấp kém thì sự thật cao cả càng lộ rõ ở họ, bởi vì những người phú hộ và cường hào phần nhiều đâm ra trụy lạc, lỗi lớn là do sự thờ ơ và thiếu chú ý của chúng ta! Nhưng Chúa sẽ cứu con dân của Ngài, bởi vì nước Nga vĩ đại là ở sự quy thuận của mình. Tôi mơ ước nhìn thấy và dường như đã nhìn thấy rõ rệt tương lai của chúng ta: rồi đây, ngay cả người giàu đời này nhất của chúng ta rốt cuộc cũng sẽ xấu hổ với người nghèo về sự giàu có của mình, còn người nghèo thấy sự khiêm nhường đó, sẽ hiểu và vui lòng nhường nhịn người giàu, sẽ triu mến đáp lại sự xấu hổ cao quý của người giàu. Các vị hãy tin rằng cuối cùng sẽ như thế: tình thế đang đi theo chiều hướng ấy. Chỉ có bình đẳng trong phẩm giá tinh thần của con người, điều ấy chỉ chúng ta mới hiểu. Người ta coi nhau như anh em thì sẽ có tình anh em, mà chưa có tình anh em thì không bao giờ người ta chia nhau của cải được ổn thỏa. Chúng ta giữ gìn hình ảnh đáng Kito, hình ảnh sẽ ngời sáng trước cả thế gian như viên kim cương quý giá! Amen, amen!

Thưa các cha và các thầy, có lần một việc rất cảm động đã xảy ra với tôi. Trong thời kì hành hương, một lần ở thị xã N, tôi gặp người lính hầu trước kia của tôi, Afanaxi, từ hồi tôi chia tay với anh ta đến lúc ấy đã tám năm. Tình cờ nhìn thấy tôi ở chợ, anh ta nhận ra, chạy đến với tôi, và trời ơi, anh ta mừng rỡ quá, đâm bổ đến với tôi: “Cha ơi, đại nhân ơi, đại nhân đây ư? Có phải Cha đấy không?” Anh ta dẫn tôi về nhà. Anh ta đã giải ngũ, đã lấy vợ, có hai đứa con lít nhít. Vợ anh ta buồn thủng bán mẹt ở chợ. Căn buồng nhỏ của anh ta nghèo nàn, nhưng sạch sẽ, vui tươi. Anh ta mời tôi ngồi, đặt ấm xamôva, cho đi gọi vợ về, cứ như thể tôi đến là một ngày hội đối với anh ta. Anh ta đem các con ra: “Xin Cha ban phước cho các cháu.” - “Tôi đâu đáng ban phước cho các cháu,” - tôi trả lời anh ta, - “tôi là một thầy tu bình thường bé mọn, tôi sẽ cầu Chúa cho các cháu, còn về anh, Afanaxi Pavlovich ạ, bấy nay ngày nào tôi cũng cầu khẩn cho anh, kể từ hôm ấy, bởi vì mọi sự đều từ anh mà ra.” Và tôi đã gắng hết sức giải thích cho anh ta. Con người đến lạ: anh ta nhìn tôi và vẫn không thể hình dung được rằng, tôi, chủ cũ của anh ta, một sĩ quan, bây giờ lại ở trước mặt anh ta trong bộ dạng như thế, y phục như thế, thậm chí anh ta khóc. “Tại sao anh khóc,” - tôi bảo anh ta, - “tôi không thể nào quên anh được, anh nên mừng cho tôi mới phải, bạn thân mến ạ, vì con đường tôi đi là con đường vui sướng và tươi sáng.” Anh ta không nói gì, chỉ thốt lên tiếng “ồ” ngạc nhiên và lắc đầu cảm động nhìn tôi. “Còn tài sản của Cha thì sao?” - anh ta hỏi. Tôi trả lời anh ta: “Tôi cũng cho tu viện, những người tu hành chúng tôi sống chung với nhau.” Uống trà xong, tôi từ giã gia đình anh ta, đột nhiên anh ta đưa cho tôi đồng năm mươi kopek cúng cho tu viện và hối hả gửi vào tay tôi một đồng nữa, tôi thấy cũng là năm mươi kopek. Anh ta nói: “Đây là biểu Cha, Cha là người hành hương, còn đi đây đi đó có thể sẽ có lúc cần đến, thưa Cha.” Tôi nhận tiền, cúi chào hai vợ chồng và ra đi, lòng vui sướng, trên đường tôi nghĩ: “Bây giờ cả hai chúng ta, cả anh ta ở nhà và ta đang đi trên đường, hẳn là đều thốt lên hai tiếng kêu ngạc nhiên và mỉm cười sung sướng, trong lòng tung bừng rộn rã, gật gù nhớ lại trời đã run rui cho chúng ta gặp nhau như thế nào.” Từ đó tôi không hề gặp lại anh ta. Trước kia tôi là chủ, anh ta là tôi tớ của tôi, còn bây giờ chúng tôi âu yếm hôn nhau, chứa chan cảm kích, giữa chúng tôi đã đạt tới sự hòa hợp vĩ đại của con người với nhau. Tôi đã nghĩ nhiều về sự việc đó, còn bây giờ tôi nghĩ thế này: chẳng lẽ lại không thể quan niệm được rằng sự hòa hợp vĩ đại và chân chất ấy, đến kì hạn của nó, sẽ được thực hiện ở khắp nơi, giữa người Nga chúng ta với nhau? Tôi tin rằng điều đó sẽ xảy ra, thời hạn đã gần rồi.

Về những người tôi tớ thì tôi nói thêm như sau: trước đây, hồi trai trẻ, tôi thường hay cáu với họ: “Chị bếp đưa lên món ăn nóng quá, lính hầu không chải áo cho tôi.” Nhưng tôi chợt tỉnh ngộ nhờ một ý nghĩ của người anh mến thương của tôi mà tôi đã được nghe hồi còn bé: “Tôi có đáng được người ta hầu hạ không, tôi có quyền xử tệ với họ chỉ vì họ nghèo khổ và tầm tối không?” Tôi lấy làm ngạc nhiên rằng những ý nghĩ đơn giản nhất, rõ ràng ràng như vậy lại đến với trí óc chúng ta muộn như vậy. Trên thế gian này không thể không có người làm tôi tớ, nhưng hãy làm sao cho về phương diện tinh thần, người đầy tớ của

anh sẽ tự do hơn là anh ta không làm đầy tớ. Tại sao tôi lại không thể là đầy tớ của đầy tớ tôi, và làm sao cho y không nhìn thấy điều đó về phần tôi thì không chút kiêu ngạo, còn về phần y không hề nghi ngờ. Tại sao người đầy tớ của tôi lại không thể được coi như họ hàng của tôi, để cuối cùng tôi sẽ lấy làm vui sướng mà tiếp nhận y vào gia đình tôi? Ngay cả bây giờ điều đó cũng có thể thực hiện được lắm chứ, nhưng nó là cơ sở để thiết lập sự hòa hợp vĩ đại sau này khi con người sẽ không tìm đầy tớ cho mình và không muốn biến những người tương tự như mình thành đầy tớ như hiện nay, mà trái lại, sẽ hết lòng mong muốn chính mình làm đầy tớ cho mọi người theo Phúc âm. Phải chăng là mơ tưởng khi nghĩ rằng cuối cùng con người sẽ tìm thấy niềm vui chỉ trong công đức khai hóa và từ thiện, chứ không phải trong những thú vui tàn ác như hiện nay - trong sự hưởng thụ vô độ dâm dăng, kiêu ngạo, khoe khoang và ghen ghét vượt lên đầu nhau? Tôi tin chắc rằng đây không phải là mơ mộng và đã gần đến lúc ấy rồi. Người ta cười và hỏi: bao giờ thì đến lúc ấy và liệu có bao giờ như thế được không? Tôi thì tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ hoàn thành sự nghiệp vĩ đại ấy cùng với đấng Kito.

Trên trái đất này, trong lịch sử loài người có biết bao nhiêu ý tưởng mà mười năm trước là không thể tưởng tượng nổi, vậy mà bỗng nhiên lại xuất hiện khi thời hạn bí ẩn của nó đã đến, và những ý tưởng ấy sẽ truyền lan khắp trái đất? Với chúng ta cũng sẽ như thế dân tộc ta sẽ ngời sáng trước cự thế giới và toàn dân thiên hạ sẽ nói: “Phiến đá bị những người xây dựng loại ra sẽ trở thành phiến đá nền tảng.” Và ta có thể hỏi chính những kẻ giễu cợt: nếu là chúng tôi mơ mộng thì bao giờ các người dựng nên được tòa nhà của mình và tổ chức được cuộc sống công bằng chỉ nhờ trí tuệ của các người, không cần đến đấng Kito? Nếu họ khẳng định rằng chính họ, trái lại, đang đi đến sự hòa hợp thì thực ra chỉ có những người hết sức ngây thơ trong bọn họ mới tin được, đến nỗi ta có thể ngạc nhiên về sự ngây thơ đó.

Thực ra họ mơ tưởng ngây cuồng hơn chúng ta. Họ toan tính tổ chức cuộc sống công bằng, nhưng khước từ đấng Kito, rồi cuộc họ sẽ làm thế gian ngập máu, bởi vì máu gọi máu, kẻ vùng kiếm sẽ chết vì kiếm. Nếu như không có lời hứa của đấng Kito thì họ sẽ tiêu diệt nhau cho đến khi trên thế gian chỉ còn có hai người. Và do thói kiêu căng, hai con người cuối cùng này sẽ không thể báo được nhau, người nọ sẽ giết người kia, rồi kẻ còn lại cũng sẽ tự giết mình. Điều đó sẽ xảy ra thực sự, nếu như không có lời hứa của đấng Kito sẽ ngăn chặn tình trạng đó vì tình yêu những người hiền lành và quy thuận. Hồi ấy, khi còn mang quân phục sĩ quan, sau cuộc đấu súng, tôi có nói về những kẻ tôi tớ trong xã hội, và tôi nhớ, mọi người đều ngạc nhiên về tôi, họ nói: “Thế thì chúng tôi phải mời đầy tớ ngồi lên đi văng và dâng trà cho họ ư?” Tôi trả lời họ: “Sao lại không, ít ra thỉnh thoảng làm như thế.” Thế là mọi người cả cười. Câu hỏi của họ thật nông nổi, còn câu trả lời của tôi thì mập mờ, nhưng tôi cho rằng trong đó có một phần sự thật.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 6 Chương 3P2

Hỡi anh bạn trẻ, đừng quên cầu nguyện. Mỗi lần cầu nguyện, nếu là thành thực, thì sẽ chớm nở một tình cảm mới, trong đó có cả một ý nghĩ mới mà trước đây bạn chưa từng biết và ý nghĩ ấy sẽ khích lệ bạn. Bạn sẽ hiểu rằng cầu nguyện là giáo dục. Hãy ghi nhớ điều này nữa: hàng ngày và bất cứ lúc nào có thể được, hãy thầm nhắc đi nhắc lại: “Lạy Chúa, xin Chúa xuống ơn cho tất cả những người hiện đang cúi mình trước Chúa.” Bởi vì mỗi giờ, mỗi khoảnh khắc có hàng nghìn người lia đời trên cõi thế này và linh hồn họ đang ở trước Chúa, và rất nhiều người trong bọn họ từ giả thế gian trong cô đơn, chẳng được ai biết đến, họ đau buồn phiền muộn vì không có ai thương họ và thậm chí hoàn toàn không biết đến họ: có họ hay không có họ trên đời. Vậy mà có lẽ từ đầu kia thế giới, lời bạn cầu khẩn cho sự bình an của người đã khuất sẽ đến tai Chúa Trời, tuy bạn hoàn toàn không biết người đó, và người đó không biết bạn. Linh hồn người qua đời run sợ trước mặt Chúa, nhưng lúc ấy sẽ cảm động xiết bao vì trên trái đất vẫn có một người cầu khẩn cho mình và yêu mình. Chúa sẽ nhìn cả hai, bởi vì nếu bạn còn thương người kia thì Chúa càng thương hơn, vì Chúa lòng lành vô cùng và yêu thương con người hơn bạn. Chúa sẽ vì bạn mà tha tội cho người kia.

Hỡi anh em, đừng sợ tội lỗi của con người, hãy yêu con người trong tội lỗi của họ, bởi vì đó là thể theo tình yêu của Chúa và là cực đỉnh của tình yêu trên thế gian. Hãy yêu mọi tạo vật của Chúa, cả toàn bộ và từng hạt cát. Hãy yêu từng phiến lá, từng tia sáng của Chúa, hãy yêu loài vật, yêu cỏ cây, yêu từng sự vật bạn sẽ yêu tìm sự vật và sẽ hiểu được bí mật của Chúa trong các sự vật. Một lần bạn hiểu được và rồi sẽ không ngừng nhận ra ngày càng nhiều hơn, cứ thế mỗi ngày. Cuối cùng bạn sẽ yêu cả thế gian bằng một tình yêu bao trùm tất thảy. Hãy yêu loài vật: trời đã ban cho chúng nền tảng nghĩ suy và niềm vui hiền hòa, đừng chọc giận chúng, đừng hành hạ chúng, đừng phá rối niềm vui của chúng, đừng chống lại ý trời. Hỡi con người, đừng lên mặt với loài vật: chúng không có tội lỗi, còn con người, với sự cao cả của mình, đang làm ung thối trái đất bằng sự có mặt của mình và để lại dấu vết ung nhọt sau khi qua đời, hỡi ôi, hầu như mỗi người chúng ta đều thế! Nhất là hãy yêu trẻ em, bởi vì trẻ em cũng không có tội lỗi, các em như thiên thần, các em sống để làm chúng ta cảm động, để làm cho trái tim chúng ta trở nên trong sạch và như một sự chỉ dẫn cho chúng ta.

Khốn thay cho kẻ xúc phạm một đứa trẻ thơ. Chính Cha Afim đã dạy cho tôi yêu trẻ: trong thời gian chúng tôi cùng nhau đi hành hương, con người dễ thương luôn luôn trầm lặng ấy đã dùng tiền người ta quyên cũng mua bánh kẹo phân phát cho trẻ em. Ông không thể đi qua chỗ trẻ em mà không rung động cõi lòng, ông là con người như thế đấy.

Đôi khi người ta băn khoăn, đặc biệt khi nhìn thấy tội lỗi của người khác và tự hỏi: “Dùng bạo lực hay tình yêu khiêm nhường?” Bao giờ cũng nên quyết định dứt khoát: “dùng tình yêu khiêm nhường”. Hãy quyết định mãi mãi như vậy và bạn sẽ chinh phục được toàn thế giới. Sự khiêm nhường chan chứa tình yêu thương là một sức mạnh ghê gớm, vô địch, không gì sánh được. Từng ngày, từng giờ, từng phút hãy từ phía ngoài nhìn lại mình, làm sao giữ được cho mình một hình ảnh cao quý. Này nhé, bạn đi ngang chỗ một đứa trẻ nhỏ mà vẻ mặt hầm hầm, buông lời phỉ báng, lòng đầy giận dữ; có thể bạn không để ý đến đứa trẻ nhưng nó nhìn thấy bạn, và có thể hình ảnh xấu xa, đáng khinh của bạn sẽ in lại trong trái tim bé bỏng không có gì bảo vệ của nó. Bạn không biết điều đó, nhưng có lẽ bạn đã gieo vào nó một hạt giống xấu, rồi hạt giống ấy có thể sẽ nảy mầm, tất cả chỉ vì bạn đã không giữ gìn trước mặt trẻ em, bởi vì bạn đã không nuôi dưỡng được cho mình tình yêu chín chắn, hoạt động. Hỡi anh em, bởi vì tình yêu khó mà có được, phải mua bằng giá đắt, bằng cố gắng lâu dài và qua một thời gian dài, bởi vì không phải yêu trong chốc lát,

chỉ do tình cờ, mà là yêu trọn đời. Bất cứ người nào cũng có thể yêu một cách tình cờ, kể cả kẻ bất lương. Người anh trẻ tuổi của tôi xin chim chóc tha thứ: làm thế dường như là dớ dẩn, nhưng lại là đúng, bởi vì tất cả gộp lại như một đại dương, tất cả đều trôi chảy và tiếp xúc với nhau, động chỗ này thì có tiếng vang đáp lại từ nơi cùng trời cuối đất.

Cho dù cầu xin chim chóc tha lỗi là điên rồ đi nữa, nhưng chim chóc, hay đứa trẻ, hay bất cứ con vật nào ở quanh ta cũng sẽ cảm thấy nhẹ nhõm hơn, nếu như bản thân ta trở nên cao quý hơn ta hiện giờ, dù chỉ chút thôi. Tất cả gộp lại như một đại dương, tôi nói với các vị thế đấy. Khi ấy ta sẽ cầu khẩn chim chóc, đắm đuối trong một tình yêu bao trùm, như trong lúc xuất thần, ta sẽ cầu khẩn chim chóc tha tội cho ta. Hãy quý trọng sự xuất thần ấy thì người ta cho là dớ dẩn. Các bạn ơi, hãy cầu xin Chúa ban cho sự vui vẻ. Hãy vui vẻ như trẻ em, như chim trời. Đừng vì tội lỗi của người đời mà bối rối trong sự đạo của mình, đừng sợ rằng tội lỗi sẽ lấn át công quả của mình và không để cho nó được thành tựu, đừng nói: “Tội lỗi có sức mạnh, sự báng bổ có sức mạnh, hoàn cảnh xấu có sức mạnh, còn chúng ta cô độc và bất lực, hoàn cảnh xấu sẽ lấn át chúng ta và không để cho sự đạo tốt lành của chúng ta thành tựu.” Các con, đừng nản lòng như vậy! Chỉ có một cách cứu rỗi: hãy can đảm tự coi mình là người chịu trách nhiệm về tất cả tội lỗi của mọi người. Bạn ạ, sự thật là như vậy đấy, bởi vì hễ bạn thành tâm tự coi mình có trách nhiệm về mọi việc và bạn đích thực là có lỗi về mọi sự và về mọi người. Còn nếu trút sự lười nhác và bất lực lên mọi người thì rốt cuộc sẽ nhiễm thói kiêu ngạo của quý Sa tăng và sẽ oán trách Chúa Trời. Về thói kiêu ngạo của quý Sa tăng thì tôi nghĩ thế này: chúng ta khó mà hiểu được thói kiêu ngạo ấy trên trái đất này vì thế ta rất dễ phạm sai lầm và nhiễm thói kiêu ngạo ấy mà lại vẫn cho rằng ta đang làm một cái gì vĩ đại và tuyệt đẹp. Và chẳng trong những tình cảm và diễn biến mãnh liệt nhất của thiên tính chúng ta, còn nhiều điều chúng ta chưa thể hiểu được trong lúc còn sống trên cõi trần này, đừng vì thế mà ngã lòng và đừng nghĩ rằng đấy có thể là sự bào chữa nào đó cho mình, bởi vì vị pháp quan vĩnh hằng sẽ chỉ xét xử về những gì ta có thể hiểu được, chứ không phải về những gì ta không hiểu được, chính bạn sẽ thấy rõ điều đó, bởi vì khi ấy bạn sẽ thấy hết mọi điều đúng sai và sẽ không cãi lại. Trên cõi trần này quả là chúng ta như đang lạc đường, và nếu như trước mắt ta không có hình ảnh cao quý của đấng Kito thì chúng ta sẽ hư mất và lâm lạc không phương cứu vãn như loài người trước trận hồng thủy. Trên cõi trần này có nhiều điều ẩn giấu ta không thấy được, bù lại ta được trời phú cho cái cảm giác bí ẩn thâm kín về mối liên hệ sống động của chúng ta với một thế giới khác, thượng giới cao siêu, và gốc rễ của những ý nghĩ và tình cảm của chúng ta không phải ở đây, mà ở những thế giới khác. Vì thế các triết gia nói rằng ở cõi thế gian này không thể hiểu được bản chất của sự vật. Chúa lấy hạt giống ở các thế giới khác, gieo trên cõi đất này và gây trồng ở khu vườn của Ngài, tất cả những gì có thể mọc lên đã mọc lên, nhưng cây đã mọc lên vẫn đang sống và nó sống chỉ là do cảm giác về sự cộng thông với những thế giới bí ẩn khác của mình.

Nếu cảm giác ấy suy yếu hay bị hủy diệt trong ta thì cái được gây trồng trong ta cũng chết lụi. Khi ấy ta sẽ thờ ơ với cuộc sống, thậm chí căm ghét nó. Tôi nghĩ như thế đấy.

Đặc biệt hãy nhớ rằng bạn không có quyền phán xét ai cả. Bởi vì trên trái đất này, không thể xét xử kẻ phạm tội trước khi chính quan tòa nhận thức được rằng bản thân mình cũng là kẻ phạm tội hết như kẻ đang đứng trước mình, mà có lẽ còn có lỗi hơn ai hết về tội của kẻ đó. Khi nào hiểu được điều đó thì mới có thể làm người xét xử. Mặc dù ý nghĩ ấy xem ra đến là rồ dại, nhưng sự thật là thế đấy, bởi vì nếu tôi là người công bình thì có lẽ sẽ không có người phạm tội đứng trước mặt tôi. Nếu như bạn có thể nhận lấy tội của kẻ phạm tội đang đứng trước mặt bạn mà trái tim bạn lên án, thì hãy nhận ngay lấy và đau khổ thay cho y, hãy thả cho y đi mà không trách móc gì hết. Cho dù chính luật pháp đặt bạn làm pháp quan thì bạn hãy tận dụng khả năng xét theo tinh thần ấy, bởi vì người phạm tội sẽ ra về mà tự kết án mình khắc nghiệt hơn sự phán xử của bạn. Còn nếu kẻ đó nhận cái hôn của bạn, ra về mà vẫn nhon nhon, lại còn chế nhạo bạn thì cũng đừng vì thế mà ngã lòng: như vậy là thời gian của người đó vẫn chưa đến, nhưng rồi nó sẽ đến; nếu như thời điểm ấy vẫn không đến thì người khác sẽ nhận ra thay cho người ấy, sẽ đau khổ, sẽ tự lên án mình và sự thật sẽ được lập lại. Hãy tin như thế, tin chứ không chút hồ nghi, vì tất cả hi vọng và toàn bộ đức tin

của các thánh là ở chỗ đó.

Hãy hành động không ngừng. Nếu ban đêm, khi đi ngủ, bạn nhớ ra rằng: “Ta chưa làm cái việc cần làm” thì hãy trở dậy ngay và đi làm việc đó. Nếu quanh bạn toàn là những người hung tợn, nhẫn tâm và không muốn nghe bạn thì hãy sắp mình trước mặt họ, cầu xin họ tha thứ, bởi vì họ mà không nghe bạn thì thực sự là lỗi tại bạn. Còn nếu bạn không thể nói với những người nổi khùng thì bạn hãy lặng lẽ hạ mình phục dịch họ mà đừng bao giờ mất hi vọng. Nếu mọi người đều ruồng bỏ bạn hay dùng sức mạnh xua đuổi bạn thì khi chỉ còn một mình, hãy sắp mình xuống đất và hôn đất, hãy nhỏ nước tưới cho đất và đất sẽ đâm hoa kết quả nhờ nước mắt của bạn, tuy chẳng ai nhìn thấy và nghe thấy bạn trong tình cảnh đơn độc của bạn. Hãy tin đến cùng, cho dù cả thiên hạ đều lầm lạc đi nữa, chỉ có bạn là người duy nhất vẫn trung thành: thế thì hãy cứ dâng của lễ và ngợi khen Chúa, ngay cả khi bạn là người duy nhất còn lại. Nếu có hai người như bạn gặp nhau thì đây đã là cả thế giới, thế giới của tình yêu sống động, hãy ôm lấy nhau trong sự cảm kích và ngợi khen Chúa Trời: bởi vì sự thật của Chúa đã được tái lập chỉ ít là ở hai người các bạn.

Nếu chính bạn phạm tội lỗi và đau xót chết đi được về những tội lỗi hay một tội lỗi bất ngờ của mình thì hãy vui mừng về người công chính, hãy vui mừng vì nếu bạn tội lỗi thì bù lại, người kia là người công chính và không có tội lỗi.

Nếu sự tàn ác của người ta làm bạn phẫn nộ và đau xót đến độ, thậm chí muốn trả thù những kẻ gian ác thì hãy nên sợ tình cảm đó hơn hết. Hãy tức khắc đi tìm cho mình những nỗi khổ tâm như thể chính bạn có lỗi về sự tàn ác của người ta. Hãy nhận lấy những khổ tâm ấy và chịu đựng như vậy trái tim bạn sẽ nguôi dịu và bạn sẽ hiểu rằng chính bạn có lỗi, bởi vì bạn là người duy nhất không có tội lỗi có thể soi sáng cho những kẻ gian ác, vậy mà bạn đã không làm được. Nếu như bạn rọi sáng thì ánh sáng của bạn có thể chỉ đường cho người khác và người khác làm ác có thể đã không phạm điều đó nhờ ánh sáng của bạn. Thậm chí nếu như bạn đã rọi sáng, nhưng bạn thấy người ta vẫn không đi vào con đường đúng nhờ ánh sáng của bạn thì cứ vững lòng tin, đừng nghi ngờ sức mạnh ánh sáng thiên giới. Hãy tin rằng dù bây giờ họ không được cứu rồi thì sau này họ sẽ được cứu rồi.

Nếu sau này họ không được như thế, dù con họ sẽ được cứu rồi, bởi vì ánh sáng của bạn sẽ không lụi tắt, dù bạn đã chết. Người công chính qua đời vẫn để lại ánh sáng. Người ta vẫn được cứu rồi ngay cả sau khi đáng cứu thế đã chết. Loài người không chấp nhận những đáng tiên tri của mình và đánh đập họ, nhưng người ta yêu những người tuần đạo và tôn kính những người bị hành hạ. Còn bạn làm việc vì mục đích toàn cục, bạn hoạt động vì tương lai. Đừng bao giờ tìm kiếm phần thưởng, bởi vì chẳng cần thế thì phần thưởng của bạn trên trái đất này cũng đã quá lớn rồi: niềm vui sướng tinh thần của bạn là niềm vui sướng mà chỉ bậc công chính mới có được. Đừng sợ những người quyền quý và những người mạnh thế, nhưng hãy là người hiền minh và luôn luôn cao quý. Phải biết chừng mực, phải biết mọi sự đều có hạn kỳ, hãy học biết điều đó. Hãy lánh mình đi mà cầu nguyện. Hãy yêu mến đất, sắp mình xuống mà hôn đất. Hãy hôn đất, hãy yêu không ngừng, không biết chán, yêu tất cả mọi người, yêu tất cả mọi vật, hãy tìm kiếm sự hân hoan và cuồng loạn ấy. Hãy làm cho đất thấm đẫm giọt mắt vui sướng của bạn và hãy yêu những giọt lệ ấy của bạn, đừng hồ thẹn về sự cuồng loạn ấy, hãy quý trọng nó, vì đây là ân sủng Chúa ban cho, một ân sủng cực kì lớn lao mà không mấy người được hưởng, chỉ có những người được quyền chọn.

Thưa các cha và các thầy, tôi tự hỏi: “Địa ngục là gì?” Tôi luận giải thế này: “Là nỗi đau khổ vì không thể yêu được nữa.” Một lần, trong cõi vô tận không đo được bằng thời gian cũng như không gian, một sinh vật có linh hồn xuất hiện trên trái đất và được trời phú cho khả năng tự nói với mình: “Tôi tồn tại, vì vậy tôi yêu.” Một lần, chỉ một lần thôi, sinh vật đó được ban cho một khoảnh khắc tình yêu hoạt động, sống động, vì thế mà có được kiếp sống trần thế có hạn định thời gian, vậy mà thế nào: sinh vật đầy ơn phúc ấy đã khước từ món quà vô giá, không quý trọng và yêu mến khả năng ấy, lại còn có thái độ giễu cợt, vậy nên vẫn cứ là giống vô tính. Người như thế, khi đã lia đời, nhìn thấy cõi cực lạc và chuyện trò với Abram(1) như ta đã biết qua câu chuyện ngụ ngôn về người giàu có, về Laza(2), người ấy chiêm ngưỡng thiên đường

và có thể đến trước Chúa Trời, nhưng y khổ tâm chính bởi lẽ y lên trước Chúa Trời mà chưa từng yêu, y sẽ tiếp xúc với những người đã từng yêu, song y đã khinh rẻ tình yêu của họ. Bởi vì bây giờ y thấy rõ và tự nhủ: “Giờ đây ta đã biết khao khát yêu, nhưng tình yêu của ta sẽ không làm nên công quả gì, không phải là sự hi sinh, bởi vì kiếp sống trần gian đã chấm dứt và Abram sẽ không đến vậy cho ta lấy một giọt nước hồi sinh (nghĩa là lại ban sự sống trần thế hoạt động trước kia) để làm nguội lạnh ngọn lửa khao khát tinh thần giờ đây đang bùng bùng trong ta, tình yêu mà ta đã coi rẻ khi còn ở cõi đời: không còn mạng sống nữa, và cũng không còn thời gian nữa! Dù ta có vui lòng hi sinh mạng sống cho người khác thì cũng không được nữa, bởi vì sự sống mà ta có thể đem hi sinh cho tình yêu đã qua rồi, bây giờ có một vực thẳm giữa sự sống ấy và sự tồn tại hiện nay.” Người ta nói về lửa địa ngục như một biểu hiện vật chất cụ thể: tôi sợ không dám nghiên cứu điều bí ẩn đó, nhưng tôi nghĩ rằng nếu đó là lửa cháy thực thì đúng là tôi vui mừng, bởi vì tôi mơ ước như thế, trong nỗi đau khổ về thể xác họ sẽ quên đi trong giây lát nỗi đau khổ tinh thần cực kì ghê sợ. Mà không thể giải trừ cho bọn họ sự đau khổ tinh thần đó, vì cái đau dằn vặt ấy không phải là cái đau tiên ở ngoài, mà ở bên trong. Mà nếu như có thể giải trừ được thì tôi cho rằng họ sẽ càng khổ hơn, bởi vì tuy những bậc công chính trên thiên đàng tha thứ cho họ đau khổ nhiều hơn, bởi vì chỉ càng thổi bùng lên trong họ ngọn lửa khao khát tình yêu hoạt động và biết ơn để đền đáp lại mà họ không sao có được nữa. Lòng tôi nhút nhát, nhưng tôi nghĩ rằng chỉ riêng việc họ nhận ra rằng bây giờ họ không còn khả năng ấy nữa rồi cuộc sống sẽ làm cho họ nhẹ nhõm hơn, bởi vì khi chấp nhận tình yêu của những bậc công chính mà không đền đáp lại được, trong sự vâng lời và khiêm nhường của mình, cuối cùng họ sẽ tìm được một hình ảnh nào đó của tình yêu. Hỡi các anh em và các bạn của tôi, tôi lấy làm tiếc là không thể nói điều này cho thật rõ. Nhưng khôn thay những kẻ tự hủy diệt mình trên cõi thế gian, khôn thay những kẻ tự sát(3)! Tôi cho rằng không có ai khổ hơn những người này. Người ta bảo rằng cầu khẩn Chúa Trời cho những người này là phạm tội lỗi và bề ngoài nhà thờ dường như gạt bỏ họ, nhưng trong thâm tâm tôi nghĩ rằng, có thể cầu khẩn cho những người như thế, tôi xin xưng tội với các vị, thưa các cha và các thầy, và bây giờ ngay nào tôi cũng cầu khẩn cho họ.

(1) Theo “sáng thế kí”, Abram là người được đức Giehova lựa chọn, ban ơn phước, là tổ tiên dân Israel (N. D).

(2) Phúc âm theo Luca; chương XVI, đoạn 19-31. Laza nghèo khổ ghê lở, nằm ngoài cổng nhà giàu. Sau khi chết Laza được thiên sứ đặt vào lòng Abram, còn người giàu thì linh hồn xuống địa ngục, chịu lửa thiêu (N.D).

(3) Theo quan niệm của nhà thờ Cơ đốc, tự sát là một trong những tội trọng. Người tự sát không được mai táng theo lễ tang nhà thờ như những người khác (N.D).

Ôi, dưới địa ngục cũng vẫn có những người kiêu ngạo và hung dữ, mặc dù đã biết rõ mười mười và chiêm ngưỡng cái sự thật không thể chống cưỡng được; có những người ghê gớm hoàn toàn nhiễm tính quỷ Sa tăng và thói kiêu ngạo của nó. Đối với những người đó, địa ngục là nơi họ tự nguyện đến và không bao giờ nó làm họ chán: đây là những kẻ tự nguyện chịu khổ hình. Bởi vì chính họ tự nguyện rửa mình, sau khi đã nguyện rửa Chúa Trời và cuộc sống. Họ tự nuôi dưỡng bằng sự kiêu ngạo hung ác của mình, như kẻ đói trong sa mạc tự mút máu trong cơ thể mình. Nhưng họ đòi hỏi không biết no chán và khước từ sự tha tội, họ nguyện rửa Chúa Trời vẫn đang kêu gọi họ. Họ không thể chiêm ngưỡng Chúa Trời hằng sống mà không căm thù và đòi hỏi không được có Chúa Trời của cuộc sống, đòi Chúa Trời phải tự hủy diệt và hủy diệt mọi thứ Chúa sáng tạo ra. Và họ sẽ đòi hỏi cháy trong ngọn lửa giận của họ, sẽ khao khát cái chết và hư vô. Nhưng cái chết không đến với họ...

Bản thảo của Alecei Fedorovich Karamazov chấm dứt ở đây.

Tôi nhắc lại: nó không đầy đủ và rời rạc. Chẳng hạn, những điều về tiểu sử chỉ bao gồm thời kì đầu tuổi xuân của trưởng lão. Những lời thuyết pháp và những ý kiến của Cha, rõ ràng nói vào những thời kì

khác nhau, vì những lí do khác nhau, nay được gộp cả lại như một toàn bộ thống nhất. Tất cả những gì thực ra trưởng lão đã nói trong những giờ cuối cùng của đời mình không phải là đích xác, mà chỉ cho một khái niệm về tinh thần và tính chất của cuộc đàm đạo ấy, nếu so với bản thảo của Alecxei Fedorovich, ở đó anh đưa vào cả những lời thuyết pháp trước kia. Phút lâm chung của trưởng lão đến bất ngờ. Bởi vì trong tất cả những người đến thăm Cha trong buổi tối cuối cùng ấy hoàn toàn hiểu rằng cái chết của Cha đã gần kề, nhưng không thể tưởng tượng rằng nó đến bất ngờ như thế: trái lại, bạn bè của Cha, như tôi đã lưu ý ở trên, đêm hôm ấy thấy Cha dường như rất dồi dào hứng và nói nhiều, nên thậm chí tin chắc rằng sức khỏe của Cha đã khá hẳn lên, ít ra là một thời gian ngắn. Thậm chí năm phút trước khi Cha tắt thở, vẫn không thể thấy trước gì cả, sau này họ ngạc nhiên kể lại. Cha bỗng cảm thấy đau nhói ở ngực, tái người đi, hai tay ôm chặt lấy ngực chỗ tim đập. Mọi người đều đứng dậy và đổ xô đến. Nhưng, tuy đau đớn, Cha vẫn mỉm cười nhìn họ, từ ghế bành từ từ tụt xuống sàn, quỳ gối, rồi phủ phục mặt sát đất, dang hai tay ra, và dường như hân hoan vui sướng hân hoan và cầu nguyện (như chính Cha đã dạy), nhẹ nhàng và vui sướng hiển linh hồn cho Chúa. Tin trưởng lão từ trần lập tức lan ra trong tu xá và truyền đến tu viện. Những người thân cận nhất với người vừa mới qua đời và những người có bổn phận (theo quy định của nhà thờ) bắt đầu sửa soạn cho thi hài Cha theo nghi lễ cổ, cả giáo đoàn tụ tập ở nhà thờ lớn.

Sau này người ta đồn rằng trời chưa sáng, tin trưởng lão qua đời đã đến thành phố. Sáng ra gần như cả thành phố nói về biến cố vừa xảy ra và người ta lũ lượt kéo đến tu viện. Những chuyện ấy chúng tôi sẽ nói đến trong quyển sau, bây giờ chỉ xin nói trước rằng ngay trong ngày hôm ấy đã xảy ra một việc không ai ngờ, và ấn tượng do nó gây ra trong tu viện và trong thành phố xem ra kì lạ, đáng lo ngại và hỗn loạn đến nỗi cho đến nay, sau gần ấy năm, trong thành phố chúng tôi vẫn còn nguyên kỉ niệm sống động về cái ngày vô cùng sóng gió đối với nhiều người...

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 7 Chương 1P1

Thi hài trưởng lão Zoxima đã được chuẩn bị để mai táng theo nghi lễ đã định. Khi các thầy tu và các nhà tu khổ hạnh từ trần, người ta không tắm rửa thi hài, điều đó ai cũng biết. “Khi một thầy tu về với Chúa (trong cuốn sách Lễ đồ sộ có nói), thầy tu được giao trách nhiệm khâm liệm dùng nước nóng lau mình người chết, trước hết cầm miếng bọt biển vạch dấu chữ thập trên trán trên ngực, tay, chân và đầu gối người chết, chỉ thế thôi.”

Cha Paixi đích thân làm tất cả những việc ấy. Sau đó, Cha mặc cho trưởng lão bộ áo thầy tu và bọc ngoài bằng tấm áo choàng lễ; theo quy định, tấm áo lễ bị rách ra một chút để bọc chéo hình chữ thập. Cha đội lên đầu trưởng lão chiếc mũ phía sau gắn hình chữ thập tám nhánh. Mặt thì phủ tấm sa đen, mũ để lộ ra ngoài. Người ta đặt vào tay trưởng lão bức ảnh tượng Đấng Cứu thế.

Đến sáng, thi hài khâm liệm như thế được nhập quan (quan tài đã làm sẵn từ lâu). Người ta định để quan tài suốt ngày trong trai phòng (căn phòng lớn mà trước đây trưởng lão vẫn tiếp các giáo đồ và khách thể tục), bởi vì người quá cố mang chức sắc ierokhimonac(1) nên các thầy tu và thầy tế lễ không đọc Thánh thi mà đọc Phúc âm trong lễ tang. Ngay sau lễ cầu siêu, Cha Ioxif đọc kinh. Cha Paixi muốn sau đó đọc tiếp suốt ngày và suốt đêm, nhưng lúc này Cha rất bận và rất lo ngại cùng với Cha bề trên tu xá, bởi vì trong sổ giáo đồ của tu viện và những người thể tục ở khách xá của tu viện và từ thành phố kéo đến từng đám đông, người ta bỗng nhận thấy có cái gì lạ thường, càng về sau càng rõ rệt hơn, một sự xôn xao chưa từng thấy và “bất nhẽ”, một sự chờ đợi nôn nóng. Cha bề trên và Cha Paixi gắng hết sức tìm mọi cách trấn an những người đang xôn xao đến như vậy.

### (1) Một hàng giáo phẩm trong đạo chính thống (N.D).

Khi đã sáng rõ, có một số người ở thành phố đến, chậm chạp mang theo người nhà ốm đau, đặc biệt là trẻ em; dường như họ chỉ đợi lúc này để làm việc ấy, rõ ràng họ hi vọng có một pháp lực tức thời chữa khỏi bệnh mà họ tin là sẽ thể hiện ra ngay. Đến, bây giờ mới thấy rõ ràng khi trưởng lão còn sống, người ta đã quá quen cho rằng Cha đích thực là vị thánh vĩ đại. Số người đến đây không phải chỉ toàn là dân thường. Sự mong chờ thiết tha của các tín đồ bộc lộ ra một cách vội vã và lộ liễu, thậm chí nôn nóng, Cha Paixi coi đó là chúc cảm dễ hiểu nhiên, tuy Cha đã cảm thấy trước từ lâu, nhưng thực ra vẫn không ngờ nó lại đến như thế. Gặp những thầy tu quá xúc động, Cha Paixi thậm chí quở trách họ: “Sự chờ đợi nôn nóng đến như thế về một cái gì trọng đại sẽ xảy ra tức thời là thái độ nông nổi chỉ có thể có giữa những người thể tục, không xứng với chúng ta.” Nhưng người ta chẳng mấy để ý đến lời Cha nói, thấy thế Cha lo lắng, mặc dù chính bản thân Cha (nếu nhớ lại mọi việc một cách chân thực), tuy bức bối về sự chờ mong quá nôn nóng, coi đó là nông nổi và phù phiếm, nhưng trong thâm tâm Cha cũng thầm mong như họ, điều mà Cha không dám tự thú nhận với mình. Tuy nhiên Cha đặc biệt khó chịu về một số cuộc gặp gỡ khơi gợi trong Cha những ngờ vực lớn qua một linh cảm nào đó. Trong đám đông chen chúc ở phòng người quá cố, Cha ghé tòm trong lòng khi thấy (điều này Cha cũng tự trách mình) Rakitin chẳng hạn, hay ông khách phương xa - ông thầy tu ở Obdorsk vẫn còn lưu lại tại tu viện, và không hiểu vì sao Cha Paixi cho rằng cả hai người này đều khả nghi, tuy không phải chỉ có họ nom khả nghi. Trong số tất cả những người tỏ ra xúc động, ông thầy tu Obdorsk xem ra chọn rộn nhất. Có thể thấy ông ta ở khắp nơi, chỗ nào cũng có mặt: ở đâu ông ta cũng hỏi han, cũng lắng nghe, cũng thì thầm với vẻ bí ẩn đặc biệt. Về mặt ông ta hết sức sốt ruột, thậm chí dường như cáu kỉnh vì điều mong đợi mãi không xảy ra. Còn về Rakitin thì sau này mới rõ rằng anh ta có mặt trong tu xá từ sớm, theo sự ủy thác đặc biệt của bà Khokhlakova. Bà tà tốt bụng, nhưng



tính tình nhu nhược, bà không được phép vào tu xá, nên vừa thức giấc và biết tin trường lão qua đời, bà tò mò không chịu nổi, liền phái Rakitin đến tu xá để quan sát mọi việc và viết tường trình gửi ngay về cho bà, cứ nửa giờ một lần, về tất cả mọi chuyện xảy ra. Bà coi Rakitin là một thanh niên sùng đạo và giàu đức tin biết đối xử khéo léo với tất cả mọi người và với mỗi người, anh ta biết tỏ ra mình là người đúng như ý người ta muốn, miễn là anh ta thấy rằng làm như thế có chút ít lợi lộc cho mình: Hôm ấy đẹp trời, trong số người hành hương tới đây có nhiều người tụ tập bên các nấm mồ ở tu xá, những nấm mồ này nhiều nhất là xung quanh nhà thờ, ngoài ra còn rải rác khắp tu xá. Khi đi vòng quanh tu xá, Cha Paixi bỗng nhớ tới Aliosa, đã lâu Cha không nhìn thấy anh, gần như từ đêm tới giờ. Vừa nhớ đến thì Cha thấy anh ở một góc xa nhất trong tu xá, bên bức tường xây, ngồi trên tấm bia mộ của một thầy tu mất tự đời nào đời nào, nỗi tiếng về công đức tu hành. Anh ngồi quay lưng về tu xá, dường như ẩn sau phần mộ. Đến sát tận nơi, Cha Paixi thấy Aliosa hai tay bưng mặt khóc không thành tiếng, nhưng hết sức đau xót, toàn thân rung lên theo từng cơn nức nở. Cha Paixi đứng cạnh anh một lát.

- Thôi đi con thân yêu, thôi đi, anh bạn. - Cuối cùng Cha nói, giọng đầy tình cảm, - con làm sao thế? Phải vui lên, đừng khóc. Hay con không biết hôm nay là ngày trọng đại nhất trong đời Thầy? Bây giờ Thầy ở đâu, lúc này, chỉ cần nhớ tới điều đó!

Aliosa toan ngược lên nhìn Cha, để lộ khuôn mặt khóc sưng húp, nom như mặt trẻ thơ, nhưng anh không thốt lên lời nào, lập tức quay đi và lại đưa hai tay ôm mặt.

- Nhưng có lẽ thế là phải. - Cha Paixi trầm ngâm thốt lên, - có lẽ cứ khóc đi, Chúa Kito cho con những giọt nước mắt ấy. “Những giọt lệ thương cảm của con chỉ làm cho tâm hồn thư thái và làm vui lòng người Thầy thân yêu của con,” - Cha thầm nhủ bỏ đi và triu mến nghĩ đến Aliosa. Cha đi vội vàng, vì cảm lấy rằng nhìn Aliosa, có lẽ Cha cũng khóc mất thôi. Thời gian vẫn trôi, lễ tang và lễ cầu siêu vẫn tiếp diễn chầm chui, Cha Paixi lại thay Cha Ioxif bên quan tài và tiếp tục đọc Phúc Âm.

Nhưng gần ba giờ chiều đã xảy ra điều mà tôi đã nhắc đến ở cuối quyển trước, điều không ai ngờ và trái ngược với hi vọng của mọi người, đến nỗi mà, tôi xin nhắc lại, mãi đến bây giờ ở thành phố chúng tôi và khắp các vùng lân cận người ta vẫn hết sức sôi nổi hồi tưởng lại tỉ mỉ câu chuyện phù phiếm về sự việc đã diễn ra. Ở đây một lần nữa tôi xin thêm một ý kiến riêng: tôi hầu như tởm lợm khi nhớ đến cái chuyện phù phiếm và quái gở ấy, thực ra là một việc tầm phào và rất tự nhiên, và cố nhiên tôi muốn bỏ qua không nhắc gì đến trong câu chuyện của tôi, nếu như nó không có ảnh hưởng hết sức mạnh và rõ ràng đến tâm hồn và trái tim nhân vật chính, tuy sau này mới trở thành nhân vật chính trong câu chuyện của tôi là Aliosa, tạo nên một sự đột biến và đảo lộn trong tâm hồn anh, khiến cho lí trí của anh bị xáo động lớn và trở nên vững vàng hẳn, vững vàng suốt đời và hướng tới một mục đích nhất định.

Vậy xin kể chuyện ấy. Trời chưa sáng, thi hài người quá cố, đã khâm liệm chu tất, được nhập quan, người ta đưa quan tài sang phòng thứ nhất, trước đây là phòng tiếp khách, khi ấy giữa những người ở bên quan tài xảy ra câu hỏi: có cần mở các cửa sổ không? Nhưng câu hỏi này, do một người không rõ như buột miệng thốt lên, không được ai trả lời và hầu như chẳng ai để ý, trừ có một vài người nhẹ nhàng trách người đó, và trong thâm tâm họ cũng nghĩ như thế, đại ý là: cho rằng thi hài một người như thế có thể rữa nát và bốc mùi thì thật vô lí, đáng tiếc (nếu không phải là đáng cười), vì người hỏi câu đó quả là ít đức tin và nông nổi. Bởi thế người ta chờ đợi điều trái ngược hẳn lại.

Quá trưa một lát, đã xảy ra một việc mà những người vào ra đều nhận thấy nhưng vẫn im lặng, thậm chí không dám nói với bất cứ ai ý nghĩ vừa nảy ra trong đầu mình, nhưng tới ba giờ chiều thì cái đó đã rõ ràng rành, không thể nào bác bỏ được, đến nỗi tin đó tức khắc bay khắp tu xá và những người hành hương đến thăm tu xá, lọt tới cả tu viện, khiến cho tất cả mọi người trong tu viện phải ngạc nhiên, và cuối cùng, sau một thời gian rất ngắn, đã truyền đến thành phố, làm cho cả người tin đạo lẫn không tin đều xúc động. Người không tin đạo khoái chí, còn trong số những người tin đạo, có một số người còn khoái chí hơn cả

những người không tin, vì “người đời thích thấy bậc công chính sa ngã và bị ô nhục”, như chính trưởng lão quá cố đã nói trong một lần thuyết giáo. Số là từ trong quan tài dần dần có mùi hôi thối bốc ra, càng về sau càng rõ hơn, tới ba giờ chiều thì đã nồng nặc và mỗi lúc một gớm ghiếc hơn. Đã lâu chưa từng có, thậm chí nhớ lại toàn bộ đời sống trước kia của tu viện cũng không thể tìm ra một sự việc nào quái quỷ, thô bỉ hết mức đến như thế, đến độ trong bất cứ trường hợp nào khác cũng không thể có chuyện như vậy, mà lại bộc lộ ra liền ngay sau biến cố ấy, cho dù ngay giữa các thầy tu đi nữa. Rồi sau đó, thậm chí nhiều năm sau, một số thầy tu có đầu óc, khi nhớ lại tỉ mỉ toàn bộ ngày hôm đó, vẫn ngạc nhiên và khiếp sợ không hiểu làm sao hiện tượng quái đản ấy lại có thể đạt tới mức độ như thế. Bởi vì trước đây có những thầy tu rất mực đạo hạnh và đạo hạnh của họ lồ lộ trước mắt mọi người, những trưởng lão rất kính Chúa mà khi chết, từ quan tài khiêm nhường của họ vẫn xông ra mùi hôi thối tự nhiên như mọi tử thi khác, thế nhưng điều đó không trở thành hiện tượng quái quỷ như thế này và không gây nên mây may xúc động. Cổ nhiên cũng có những người đã qua đời từ lâu mà ở tu viện người ta vẫn còn nhớ rất rõ về họ và theo lời truyền tụng, xác họ không bốc mùi, điều đó có một ảnh hưởng cảm động và bí ẩn đối với giáo đoàn và người ta nhớ mãi, coi đó là điều cao cả và huyền diệu, là lời hứa rằng trong tương lai, phần mộ của họ sẽ càng vinh hiển hơn, nếu như ý Chúa muốn thế. Trong số những người ấy, đặc biệt người ta ghi nhớ trưởng lão Jov, sống tới một trăm linh năm tuổi nhà khổ tu nổi tiếng, người ăn chay và kiêng nói vĩ đại, tạ thế đã lâu, từ những năm thứ mười của thế kỉ này, tất cả những người hành hương lần đầu tiên đến đây đều được người ta chỉ cho xem mộ của ông với niềm tôn kính đặc biệt, phi thường, đồng thời nhắc nhở một cách bí ẩn về những hi vọng cực kì lớn lao. (Đây chính là nấm mồ mà ban sáng Cha Paixi bắt gặp Aliosa ngồi trên đó.) Ngoài vị trưởng lão đã tạ thế từ lâu ấy, người ta vẫn nhớ như in một đức cha cực kì cao trọng mới mất gần đây, trưởng lão Varxonofi, chính là người mà Cha Zoxima đã kể chân trưởng lão, người mà lúc còn sống, tất cả những người hành hương đến tu viện đều cho rằng đây đích thị là vị thành hải. Người ta vẫn truyền tụng rằng cả hai vị nằm trong quan tài như người còn sống và lúc đem mai táng, xác hoàn toàn không bốc mùi, gương mặt dường như rạng rỡ hẳn lên. Một số người thậm chí còn một mực nói rằng theo họ nhớ thì thi hài các vị ấy tỏa ra mùi hương trầm thơm phức. Nhưng mặc dù có những sự xác nhận long trọng như thế, vẫn khó giải thích được nguyên nhân trực tiếp khiến cho bên quan tài trưởng lão Zoxima lại có thể xảy ra một hiện tượng phi lí và tai ác như thế. Riêng tôi cho rằng ở đây có nhiều nguyên nhân khác nhau tác động đồng thời.

Chẳng hạn trong số đó có cả sự thù địch thâm căn cố đế đối với thể chế trưởng lão, coi như một sự đổi mới tai hại, ở tu viện sự thù địch ấy ẩn sâu trong trí óc nhiều thầy tu. Cuối cùng, cổ nhiên là tâm trạng ghen tị về đức thánh thiện của người đã khuất ngay khi Cha còn sống đức thánh thiện ấy đã vững vàng đến nỗi dường như không được phép phản đối, chỉ vì mặc dù vị trưởng lão đã quá cố thu phục được tình cảm của nhiều người, bằng phép lạ thì ít, mà bằng tình yêu thì nhiều hơn, và đã tạo dựng được quanh mình cả một thế giới những người ái mộ mình, tuy nhiên, thậm chí chính vì thế mà tự chuốc lấy những kẻ ghen tị, và tiếp đó cả những kẻ thù dữ dội, công khai và giấu mặt không chỉ trong tu viện, mà cả ở ngoài đời. Chẳng hạn, Cha không làm hại ai, nhưng: “Vì sao ông ta được coi là thánh?” Chỉ vì một câu hỏi ấy, lặp đi lặp lại nhiều lần, rốt cuộc sản sinh ra cả một vực thẳm hận thù không đáy. Tôi cho rằng chính vì thế mà nhiều người khoái chí vô cùng khi nghe tin xác Cha bốc mùi, mà lại chóng vánh như thế, - Cha chết chưa được một ngày; đồng thời trong số những người trung thành với trưởng lão và cho đến lúc ấy vẫn tôn sùng Cha, có những người coi biến cố đó như sự sỉ nhục đối với cá nhân mình. Sự việc diễn ra dần dần như sau:

Ngay từ khi xác chết bắt đầu bốc mùi, chỉ nhìn những thầy tu vào phòng đặt quan tài cũng có thể biết họ đến đó làm gì. Họ vào, đứng một lúc, rồi đi ra để mau mau xác nhận tin ấy với đám đông xúm xít ở bên ngoài. Trong số những người đứng chờ, có những người gật đầu đau xót, số khác thậm chí không buồn che giấu niềm vui sướng của mình lồ lộ trong ánh mắt long lên dữ tợn. Chẳng ai trách họ, chẳng ai lên tiếng bênh vực, người quá cố, kẻ thì cũng lạ, vì người trung thành với trưởng lão vẫn chiếm đa số trong tu viện. Nhưng rõ ràng là lần này Chúa Trời để cho thiếu số tạm thời thắng thế. Chẳng mấy chốc cả những người thế tục cũng đến để do thám, phần lớn là những người có học. Dân thường ít người vào, tuy họ tụ tập rất

đông ở cổng tu xá. Hiển nhiên là chỉ từ sau ba giờ chiều, số người thể tục đổ đến mới nhiều hẳn lên, đây chính là do cái tin đầy sức cảm dỗ. Những người đó hôm ấy có lẽ sẽ hoàn toàn không đến và không có ý định đến, bây giờ họ chủ tâm đến, trong đó có một số nhân vật quyền cao chức trọng. Tuy nhiên, bề ngoài sự trang nghiêm vẫn chưa bị phá vỡ, Cha Paixi vẻ mặt nghiêm nghị, tiếp tục đọc Phúc âm bằng giọng rắn rỏi, rành rọt, dường như không để ý gì đến việc đã xảy ra, tuy từ lâu Cha đã nhận thấy điều gì khác thường. Nhưng rồi những tiếng nói thoạt đầu rất khẽ, nhưng dần dần trở nên dứt khoát và hào hứng, đã đến tai Cha: “Vậy là sự phán xét của Chúa không như sự phán xét của người trần.” - Cha Paixi bỗng nghe thấy. Thốt lên câu ấy trước tiên là một người thể tục, một viên chức thành phố, đã đứng tuổi, được tiếng là người rất ngoan đạo, nhưng nói ra câu đó, chẳng qua ông ta chỉ lặp lại điều mà các thầy tu vẫn rỉ tai nhau từ lâu. Các thầy tu đã buông lời thất vọng từ lâu, nhưng tệ hại nhất là cứ mỗi lúc họ càng có vẻ đắc chí hơn khi nói ra điều đó. Tuy nhiên, chẳng bao lâu, ngay cả sự trang nghiêm cũng bắt đầu bị phá vỡ, và dường như tất cả mọi người thậm chí đều cảm thấy mình có quyền làm như thế. “Tại sao lại đến nỗi như vậy,” - một vài thầy tu nói, thoạt đầu có vẻ lấy làm tiếc, - “thân hình không lớn, gầy gò, chỉ có da bọc xương, làm sao lại đã có mùi?” “Như vậy là Chúa chủ ý chỉ vạch ra,” - những người khác vội vã nói thêm, ý kiến của họ được chấp nhận tức thời, bởi vì người ta lại vạch ra rằng nếu xác bốc mùi tự nhiên như mọi người trần tục sau khi chết thì cũng phải chậm hơn, chứ không quá chóng vánh như thế, ít nhất cũng phải qua một ngày đêm, còn đây thì lại “đi trước cả diễn biến của tự nhiên”, thành thử ở đây hẳn phải có ngón tay của Chúa Trời chứ không còn ai khác Chúa muốn chỉ rõ. Ý kiến ấy không thể bác lại được. Cha thủ thư Ioxif, con người củ mủ củ mì được người quá cố yêu mến, lên tiếng bác lại một số kẻ độc mồm rằng “không phải ở đâu cũng thế”, trong đạo chính thống việc xác người công chính không bốc mùi không phải là một tín hiệu, mà chỉ là dư luận, thậm chí cả trong những nước theo đạo chính thống, như vùng Atox chẳng hạn, ở đây người ta chẳng bối rối gì lắm về mùi xác chết, việc xác chết không bốc mùi chẳng phải là dấu hiệu chủ yếu làm sáng danh những người được cứu rồi, mà là màu xương, khi xác họ vùi dưới đất đã nhiều năm, thậm chí đã tiêu hết thịt, “và nếu như xương ngả màu vàng như sáp ong thì đây là dấu hiệu quan trọng nhất tỏ rằng Chúa Trời ngợi khen người công chính đã qua đời, còn nếu xương không vàng, mà đen lại thì nghĩa là Chúa Trời xét rằng người đó không xứng được sáng danh”, - ở Atox là như thế, tại xứ sở bao la này, tự cổ xưa đạo chính thống vẫn là bất khả xâm phạm, vẫn được giữ gìn hết sức trong sáng” - Cha Ioxif kết luận. Những lời lẽ của Cha như gió thoảng ngoài tai, không gây được ảnh hưởng gì, thậm chí còn bị chế giễu: “Đấy toàn là lời phô trương sự thông thái và mới lạ, chẳng đáng nghe làm gì,” - một số thầy tu bụng bảo dạ. “Chúng ta theo lối cũ, bây giờ này nòi ra khối cái mới, cái gì cũng theo được ư?” - số khác nói thêm. “Chúng ta có nhiều đức cha thánh thiện không ít hơn họ. Họ ở dưới ách bọn Thổ Nhĩ Kỳ nên đã quên ráo cả rồi. Ở họ, đạo chính thống đã bị vắn đục từ lâu, họ còn không có cả chuông nữa kia,” những người mạnh mẽ giễu cợt nói thêm. Cha Ioxif bỏ đi, trong lòng chua xót, nhất là bản thân Cha nói lên ý kiến của mình không lấy gì làm cả quyết lắm, dường như bản thân Cha cũng chẳng tin gì mấy. Nhưng Cha bối rối vì thấy trước rằng một cái gì tệ hại đang bắt đầu diễn ra, thậm chí sự không tuân lời đang cất đầu dậy. Dần dần, tiếp sau Cha Ioxif, mọi tiếng nói hợp lý đều câm bặt. Và cứ như thể có sự phối hợp, tất cả những người yêu mến trường lão đã quá cố và đã từng ngoan ngoãn, cảm động phục tùng thể chế trường lão bỗng vô cùng khiếp sợ điều gì không rõ khi gặp nhau chỉ rút rè nhìn mặt nhau. Những người thù địch thể chế trường lão, coi đó như một sự đổi mới, thì cất cao đầu kiêu hãnh. “Trường lão Varxonofi khi qua đời không những xác không nặng mùi, mà còn tỏa hương thơm,” - họ hí hửng nhớ lại, - “nhưng không phải vì Cha là trường lão mà được như vậy mà bởi vì bản thân Cha là bậc công chính.” Tiếp đó vị trường lão vừa qua đời phải hứng chịu những lời chê bai, thậm chí cả những lời kết tội tới tấp: “Cha truyền dạy điều bất chính, chủ trương rằng đời sống là lạc thú vô cùng lớn lao, chứ không phải là sự khuất lụy đầm nước mắt,” - một số trong những kẻ đàn độn nhất nói. “Cha tin theo một mới, Cha không thừa nhận ở địa ngục có lửa thiêu thật sự,” - một số kẻ còn đàn độn hòa theo. “Cha không nghiêm ngặt trong việc ăn chay, Cha tự cho phép mình dùng của ngọt. Cha uống trà với mút anh đào, rất thích món đó, các bà gửi biếu Cha. Nhà khổ tu có được phép uống trà không chứ?” - một số kẻ ghen tị nói. “Cha ngồi chễm chệ dương dương tự đắc,” - những kẻ độc bụng nhất tàn nhẫn nhớ lại. - “Cha tự coi mình là thánh, người ta quỳ trước Cha, Cha cho như thế là phải.” “Cha lạm dụng bí tích xưng tội,” - những người chống đối thể chế trường lão kịch liệt nhất hẳn học rí tai

nhau, trong số này thậm chí có những thầy tu già lão nhất, nghiêm ngặt nhất trong sự sùng tín, những người chay tịnh và kiêng nói chân chính, vẫn im lặng khi trưởng lão còn sống, bây giờ bỗng mở miệng, đẩy mới thật là ghê gớm, vì lời nói của họ có ảnh hưởng mạnh đối với các thầy tu trẻ còn chưa vững vàng hẳn. Ông khách Obdorsk, thầy tu ở tu viện Thánh Xilvextr, lắng tai nghe hết những điều đó, lắc đầu thở dài: “Không, rõ ràng là hôm qua Cha Ferapont xét đoán đúng.” - ông ta nghĩ bụng, vừa đúng lúc ấy Cha Ferapont xuất hiện; dường như ông ta đến đây chính là để làm cho tình trạng chấn động càng trầm trọng thêm.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 7 Chương 1P2

Ở trên tôi đã nói rằng hiếm khi ông ta ra khỏi phòng tu bằng gỗ của mình ở khu nuôi ong, thậm chí đã từ lâu ông ta không đến nhà thờ, người ta bỏ qua điều ấy cho ông vì coi ông là người điên gàn, không buộc ông phải theo phép tắc chung mà ai nấy đều phải theo. Nhưng nếu nói cho hoàn toàn đúng sự thật thì người ta bỏ qua cho ông tất cả những điều ấy còn là vì một lí do cần thiết. Bởi vì một người ăn chay và kiêng nói phi thường như thế, ngày đêm cầu nguyện (thậm chí có khi ngủ mà vẫn quỳ gối) thì ai mặt mũi nào mà dám bắt người đó cứ phải theo quy phép chung, nếu như người ta không muốn theo. “Cha thánh thiện hơn tất cả chúng ta và tu khắc khổ hơn cả mọi quy định, - các thầy tu chắc sẽ nói như vậy, - còn Cha không đi nhà thờ thì như vậy là Cha biết khi nào phải đến, Cha có phép tắc riêng của mình.” Vì ngại những điều tiếng như vậy nên người ta để Cha Ferapont được yên. Cha Ferapont hết sức không ưa trường lão Zoxima, chuyện ấy ai cũng biết. Thế mà bỗng nhiên có tin lọt đến tai Cha, dội đến phòng tu của Cha: “Sự phán xét của Chúa không như sự phán xét của người trần, thậm chí là đi trước diễn biến của tự nhiên.” Cần nói rằng ông thầy tu Obdorsk hôm qua đã đến thăm Cha và khiếp sợ khi rời khỏi Cha ra về, là một trong những người đầu tiên báo tin ấy cho Cha. Tôi cũng đã nói rằng Cha Paixi, tuy vẫn kiên gan đứng đọc Phúc âm bên quan tài, không gì lay chuyển được, mặc dù Cha không thể nghe thấy và nhìn thấy những gì diễn ra ở bên ngoài, nhưng trong lòng Cha đã đoán được đích xác tất cả những điều chủ yếu, bởi vì Cha biết thấu đáo giới thầy tu của mình. Cha không bối rối, mà chờ đợi tất cả những gì còn có thể xảy ra, không sợ hãi, dùng con mắt thấu suốt theo dõi kết cục sắp tới của sự xáo động mà tầm nhìn trí tuệ của Cha đã thấy được. Bất đồ tiếng ồn ào lạ thường phá tan bầu không khí nghiêm trang ở phòng ngoài đập vào tai khiến Cha sững sốt. Cửa mở toang và Cha Ferapont xuất hiện ở ngưỡng cửa, đằng sau ông ta, như đã nói, thậm chí từ trong phòng cũng thấy rõ, có nhiều thầy tu đi theo đang xúm xít bên bậc tam cấp, trong đó có cả những người thế tục. Nhưng những người này không theo Cha Ferapont lên bậc tam cấp, mà dừng lại chờ xem Cha sẽ nói gì và làm gì nữa, vì họ linh cảm thấy, thậm chí hơi sợ hãi, mặc dù tất cả sự táo toan của họ, rằng Cha Ferapont đến đây không phải là vô cớ.

Cha Ferapont dừng lại ở ngưỡng cửa, giơ hai tay lên, và dưới cánh tay phải của Cha lộ ra cặp mắt nhỏ sắc sảo và tò mò của ông khách Obdorsk, người duy nhất không nén được và chạy theo Cha Ferapont lên bậc thềm vì quá đổi tò mò. Ngoài ông ta ra, những người khác, trái lại, ngay khi cửa mở bung ra đánh rầm một tiếng, đã chen nhau lùi lại phía sau một chút vì cảm giác sợ hãi bất ngờ. Sau khi giơ hai tay lên, Cha Ferapont thốt nhiên gào to: “Tôi đuổi con quỷ!” - và lập tức lần lượt quay về khắp bốn phía, đưa tay làm dấu chữ thập cho bốn bức tường và bốn góc phòng. Những người đi theo hiểu ngay hành động đó của Cha Ferapont; bởi vì họ biết rằng bất kể vào nơi nào Cha cũng làm thế. Cha sẽ không ngồi và không nói lời nào khi chưa trừ ma quỷ.

- Quỷ sa tăng, cút xéo đi, quỷ Sa tăng, cút xéo đi! - Cứ mỗi lần làm dấu, Cha đều lặp lại. - Tôi đuổi quỷ! - Cha lại gào lên.

Cha mặc bộ áo chùng thô kệch, thắt lưng bằng dây thừng. Dưới tấm sơ mi bằng vải gai lộ ra bộ ngực trần đầy lông trắng bạc. Hai chân đi đất. Cha vừa giơ tay lên thì có tiếng va động loảng xoảng của những sợi xích đeo dưới áo thụng. Cha Paixi ngừng đọc, đến về phía trước, đứng trước mặt Cha Ferapont, chờ đợi.

- Cha đến đây làm gì, trình đức Cha đáng kính? Vì sao Cha làm mất sự trang nghiêm? Cha làm náo loạn bầy chiên ngoan ngoan để làm gì? - Cuối cùng Cha Paixi thốt lên, nghiêm nghị nhìn Cha Ferapont.

- Đến làm gì ấy hả. Cha hỏi làm gì? Cha tin cái gì? - Cha Ferapont quát lên, như điên khùng. - Đến để đuổi khách khứa của Cha ở đây, lũ quỷ nhơ nhớp. Tôi đến xem xem vắng tôi, Cha tụ tập chúng lại đây có nhiều không? Tôi muốn dùng chổi lá bạch dương quét ráo cả đi.

- Cha đuổi quỷ, nhưng có lẽ chính Cha lại phụng thờ quỷ, - Cha Paixi nói tiếp, không chút sợ sệt, - ai đã tự xưng: “Ta là thánh?” Có phải Cha không, thừa đức Cha?

- Tôi là kẻ nhơ nhớp, chứ không phải là thánh. Tôi không ngồi vào ghế bành để người ta tôn thờ mình như một thần tượng - Cha Ferapont lại gào lên. - Ngày nay người ta đang hủy diệt tín ngưỡng thiêng liêng. Người chết kia, vị thánh của các người. - Cha quay về đám đông, trở tay vào quan tài, - không thừa nhận là có quỷ, ông ấy đã cho thuốc uống để trừ quỷ: Vì thế ở chỗ các người, quỷ mới sinh sôi nảy nở như nhện trong các góc nhà. Còn ở đây thì bản thân ông ta bốc mùi hôi thối. Chúng ta đang nhìn thấy sự chi bảo nghiêm trọng của Chúa.

Điều đó quả thật đã có lần xảy ra trong đời Cha Zoxima. Một thầy tu bắt đầu nằm mơ thấy quỷ, rồi cuối cùng thấy thực. Khi thầy tu đó quá sợ hãi bộc lộ với trưởng lão, Cha khuyên ông ta liên tục cầu nguyện và ăn chay thật khe khắt. Nhưng cách đó không ăn thua gì, trưởng lão khuyên ăn chay và cầu nguyện đồng thời dùng một thứ thuốc. Hồi ấy, nhiều người khó chịu về chuyện đó và lác đác bàn tán với nhau, bức tức nhất là Cha Ferapont, ngay hồi ấy một số kẻ gièm pha đã vội mách ngay với Cha về cách chữa trị “lạ thường” đó của trưởng lão trong trường hợp đặc biệt ấy.

- Cha đi đi! - Cha Paixi nói với giọng oai nghiêm. - Con người không có quyền phán xét, đây là quyền của Chúa. Có lẽ ở đây chúng ta đang thấy một “sự chi bảo” mà cả Cha cũng như tôi và bất cứ ai khác đều không thể hiểu nổi. Cha đi đi, đừng làm náo loạn bầy chiên! - Cha Paixi bèn bĩ nhắc lại.

- Trưởng lão không ăn chay theo đúng phép tắc khổ tu, vì thế mới có sự thể này. Chuyện rành rành ra đây, giấu giếm là có tội!

Ông thầy tu cuồng tín không chịu thôi, nhiệt tâm của ông ta đã quá bốc khiến ông ta mất cả khôn ngoan.

- Cha thích ăn kẹo, các bà thủ trong túi mang đến cho Cha, Cha uống trà với kẹo, Cha hi sinh cái bụng, nhồi cho đầy của ngọt ngào, do đó trí óc Cha đầy ắp những ý nghĩ cao ngạo... Bởi thế Cha chuốc lấy sự ô nhục như thế...

- Cha nói năng đến là bộp chộp, thừa Cha! - Cha Paixi cũng cất cao giọng. - Tôi khâm phục phép ăn chay và khổ tu của Cha, những lời Cha nói ra thật là bộp chộp, chẳng khác gì lời lẽ của một người phạm tục trẻ tuổi tính khí thất thường và ngu dại. Cha đi đi, tôi ra lệnh cho Cha đây. - Cha Paixi kết luận, nói oang oang.

- Ừ, thì thôi đi! - Cha Ferapont đáp, dường như hơi luống cuống, nhưng vẫn hung hăng. - Các người thì thông thái rồi! Cây học vắn nhiều, các người lên mặt với kẻ hèn kém này! Khi đến đây tôi là kẻ ít học, trong thời gian ở đây tôi đã quên sạch những gì tôi biết, chính Chúa Trời đã giữ gìn cho kẻ nhỏ bé như tôi khỏi bị ảnh hưởng bởi sự anh minh của các người...

Cha Paixi vẫn đứng trước ông ta, chờ đợi với vẻ kiên quyết.

Cha Ferapont im lặng một lát, rồi đột nhiên trở nên rầu rĩ, đưa tay phải lên áp vào má, vừa nhìn quan tài trưởng lão vừa nói bằng giọng ngân nga:

- Sáng mai người ta sẽ hát bài thánh ca “Đấng Cứu giúp và Che chở” để ngợi khen ông ta, còn khi tôi chết, người ta sẽ chỉ ngâm bài thơ xoàng xĩnh “Đời vui thú biết bao”(2) - Cha nói bằng giọng thâm thiết và

tiếc rẻ. - Các người kiêu căng và vênh váo đây là một chốn hoang vu! - Cha bỗng gào lên như người điên, rồi vung tay quay ngoắt đi và bước nhanh xuống bậc tam cấp.

(2) Khi đưa thi hài một thầy tu bình thường từ phòng tu đến nhà thờ, hay sau tang lễ, đưa từ nhà thờ ra nghĩa địa, người ta ngâm bài “Đời vui thú biết bao...” Còn nếu người quá cố là ierokhimonac thì hát bài thánh ca: “Đấng Cứu giúp và Che chở” (chú thích của F. Dostoievsky).

Đám đông đứng chờ ở dưới ngập ngừng; có những người lập tức đi theo Cha, còn Cha Paixi theo Cha Ferapont ra bậc tam cấp vẫn đứng quan sát. Nhưng ông già hăng máu chưa chịu chấm dứt hẳn: đi được mười bước, ông ta bỗng quay về phía mặt trời lặn, giơ hai tay lên cao, rồi như cái cây bị phạt gốc, ông đổ vật xuống đất, gào toáng lên:

- Chúa của tôi đã thắng! Đấng Kito đã thắng mặt trời lặn! - ông gào như điên như cuồng, giơ hai tay về phía mặt trời, úp mặt xuống đất, khóc nức nở như đứa con nít, toàn thân run lên trong tiếng khóc và hai tay đang ra trên mặt đất. Lập tức mọi người đâm bổ đến chỗ Cha, tiếng kêu than, tiếng nức nở... Tất cả mọi người đều như lên cơn cuồng loạn!

- Đây mới là vị thánh! Đây mới là bậc công chính! - Tiếng reo hò nổi lên, không còn biết sợ nữa. - Người như thế mới đáng được tôn làm trưởng lão. - Một số khác nói thêm, coi bộ càng dữ tợn hơn.

- Cha sẽ không làm trưởng lão... Chính Cha sẽ khước từ... Cha sẽ không theo cái lối mới đáng nguyên rủa áy... Cha sẽ không bắt chước việc làm ngu xuẩn của họ.

Tiếng những người khác nói đổ vào sự thể sẽ đi đến đâu, khó mà tưởng tượng được, nhưng đúng lúc ấy có tiếng chuông gọi đi lễ. Mọi người nhất tề làm dấu thánh. Cả Cha Ferapont cũng đứng lên, làm dấu thánh, rồi đi về phòng mình, không hề ngoái nhìn lại, vẫn không ngừng la lên, những lời nói không còn mạch lạc gì nữa. Một số người đi theo Cha, ít thôi, đa số tán đi, vội vàng đến dự lễ. Cha Paixi chuyển cho Cha Ioxof đọc Phúc âm và xuống bậc tam cấp, tiếng hò la điên loạn của những người cuồng tín không làm Cha nao núng, nhưng Cha bỗng buồn não lòng và đặc biệt nhớ nhung một cái gì không rõ, Cha cảm thấy điều đó. Cha dừng lại và bỗng tự hỏi: “Vì sao ta buồn đến suy sụp tinh thần như vậy?” - và Cha ngạc nhiên hiểu ngay rằng nỗi buồn ấy của Cha rõ ràng do một duyên cớ rất nhỏ nhặt và riêng biệt: trong đám đông vừa nãy xúm xít ở gần cửa phòng. Cha bỗng nhận thấy Aliosa giữa những người khác đang xôn xao và Cha nhớ lại rằng nhìn thấy anh, lập tức Cha cảm thấy đau lòng. “Lẽ nào chàng trai này giờ đây chiếm vị trí lớn lao như thế trong trái tim ta?” - Cha bỗng ngạc nhiên tự hỏi.

Vừa hay Aliosa đi qua gần đấy, như vội vã đi đâu, nhưng không đi về phía nhà thờ. Luồng mắt hai người gặp nhau. Aliosa quay mặt đi ngay và nhìn xuống đất, chỉ qua bộ dạng của chàng trai, Cha Paixi đã đoán ra lúc này ở anh đang diễn ra sự thay đổi mạnh mẽ dường nào.

- Cả con cũng sa trước cám dỗ ư? - Cha Paixi đột nhiên kêu lên. - Cả con cũng ngã theo những người kém đức tin ư! - Cha Paixi chưa xót nói thêm.

Aliosa dừng lại và nhìn Cha Paixi, cái nhìn hơi vu vơ, rồi quay mặt đi ngay và lại gằm mặt xuống đất. Anh đứng xoay nghiêng và không quay mặt về phía người hỏi. Cha Paixi chăm chú quan sát.

- Con vội đi đâu vậy? Có chuông lễ đấy? - Cha lại hỏi, nhưng Aliosa không trả lời.

- Con sẽ ra khỏi nhà tu chẳng? Mà lại không xin phép, không được ban phép lành ư?

Aliosa đột nhiên nhếch mép cười gượng gạo, và một cách kì lạ rất kì lạ, anh ngược mắt lên nhìn vị cha đạo vừa hỏi anh: vị giáo đạo trước đây của anh, người đã từng làm chủ trái tim và khối óc của anh, trưởng lão yêu quý của anh, trước khi qua đời đã giao phó anh cho đức cha này. Vẫn như lúc trước, anh không trả

lời, phẩy tay dường như chẳng bận tâm gì đến lễ độ, rảo bước đi ra khỏi cổng nhà tu.

- Con sẽ còn trở lại! - Cha Paixi lẩm bẩm, nhìn theo Aliosa, vừa ngạc nhiên, vừa đau xót.



# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 7 Chương 2

Cha Paixi cố nhiên đã không làm khi nói quyết rằng “chú bé dễ thương” của Cha sẽ trở lại, thậm chí có lẽ Cha đã hiểu (dù không hoàn toàn nhưng vẫn cứ là sáng suốt) tâm trạng thực của Aliosa. Tuy nhiên, tôi xin thành thật thú nhận rằng bây giờ chính tôi cũng rất khó lòng truyền đạt rõ ràng ý nghĩa đích thực của khoảnh khắc lạ lùng và mập mờ đó trong đời của nhân vật còn quá trẻ trung ấy mà tôi rất đổi yêu mến. Đáp lại câu hỏi đau buồn của Cha Paixi nêu ra với Aliosa: “Hay con ngả theo những người kém đức tin,” - cố nhiên tôi có thể thay Aliosa trả lời dứt khoát: “Không, anh ấy không ngả theo những người kém đức tin.” Hơn nữa, còn ngược hẳn lại là khác: tất cả sự bối rối của anh chính là bởi anh đã tin nhiều. Nhưng đúng là có bối rối, điều ấy đã xảy ra, và rất đổi đau khổ, đến nỗi sau này, mãi sau này, Aliosa vẫn coi cái ngày đau buồn ấy là một ngày nặng nề nhất và tai ác nhất trong đời mình. Nếu người ta hỏi thẳng: “Chẳng lẽ anh ta buồn lo như thế chỉ là vì thi hài trường lão đáng lẽ phải lập tức bọc lộ phép lạ chữa bệnh thì lại sớm có mùi hay sao?” thì tôi sẽ trả lời ngay không ngần ngại: “Vâng, quả là như thế.” Tôi chỉ yêu cầu bạn đọc đừng vội chê cười quá đáng tấm lòng trong trắng của chàng trai ấy của tôi. Bản thân tôi chẳng những không có ý định xin tha thứ cho anh ta, hay thay anh ta mà xin lỗi, hay bào chữa cho lòng tin chất phác của anh ta, viện cớ anh ta tuổi trẻ non nớt chẳng hạn, hay viện cớ anh ta chẳng tấn tới gì lắm trong việc học hành trước đây, v.v... nhưng thậm chí tôi sẽ làm ngược lại và tuyên bố dứt khoát rằng tôi thành thực kính trọng bản chất trái tim anh ta. Chắc chắn là một thanh niên khác dè dặt tiếp nhận những xúc động tình cảm, biết cách yêu không nồng cháy, mà chỉ yêu một cách đậm ấm, đầu óc tuy đúng đắn, nhưng so với tuổi thì quá chín chắn (vì vậy là rẻ tiền), một thanh niên như thế, tôi xin nói với các bạn là sẽ tránh được tình cảm đã xảy ra với chàng trai của tôi, nhưng trong một số trường hợp, quả thực là để mình bị lôi cuốn vào cuộc đam mê tuy là cuồng dại, nhưng do tình yêu lớn lao thôi thúc thì còn đáng trọng hơn là không đam mê gì hết! Nhất là trong thời tuổi trẻ bởi vì một thanh niên luôn luôn chín chắn thì chẳng hay ho gì và là thứ đồ rẻ tiền - ý kiến của tôi là như vậy! Một số người chuộng lẽ phải có lẽ sẽ kêu lên: “Nhưng không phải thanh niên nào cũng có thể tin vào một thành kiến như vậy, và chàng trai của ông chẳng có quyền gì bắt mọi người phải theo anh cả.” Tôi sẽ trả lời như sau: Vâng, chàng trai của tôi tin, tin một cách thiêng liêng, không gì lay chuyển nổi nhưng tôi vẫn không xin tha thứ cho anh ta.

Các bạn ạ, tuy ở trên tôi đã tuyên bố (có lẽ là quá hấp tấp) rằng tôi sẽ không thanh minh, không xin lỗi và bào chữa cho nhân vật của tôi, nhưng tôi thấy vẫn cần làm sáng tỏ một điều để độc giả tiếp tục hiểu câu chuyện của tôi. Tôi xin nói thế này: đây không phải là chuyện chờ mong phép lạ. Không phải là việc nôn nóng chờ mong phép lạ một cách nông nổi. Aliosa cần phép lạ không phải để giành phần thắng cho những niềm tin nào đó của mình, không phải để cho một định kiến nào đó có sẵn từ trước mau mau thắng một định kiến khác, không, hoàn toàn không: trong toàn bộ sự việc này trước hết, ở vị trí hàng đầu là một gương mặt hiện lên trước mắt anh, chỉ là một gương mặt - gương mặt trường lão yêu quý của anh, gương mặt của bậc công chính mà anh tôn thờ đến độ. Đúng là hồi ấy và suốt một năm trước, tất cả tình yêu ẩn sâu trong trái tim non trẻ và trắng trong của anh đối với “mọi người và mọi sự” có lúc chỉ tập trung vào một người, - có lẽ như vậy là không đúng lắm - ít ra là trong những lúc tình cảm bùng bột nhất, tất cả tình yêu của anh tập trung vào vị trường lão yêu dấu nay đã qua đời.

Thực ra, suốt một thời gian dài, đối với anh con người đó là lí tưởng tuyệt đối, mọi sinh lực tuổi trẻ của anh không thể không khao khát chỉ hướng về lí tưởng đó, thậm chí có những lúc anh quên hết cả “mọi người và mọi sự”. (Sau này anh nhớ lại rằng trong ngày đau buồn ấy, anh quên bằng cả anh Dmitri thế mà hôm trước anh hết sức lo âu và buồn nhớ anh: anh cũng quên mang cho bố Iliusetrka hai trăm rúp, thế mà hôm trước anh hăm hở định thực hiện ngay việc đó.) Nhưng vẫn không phải là anh cần phép lạ, mà chỉ là

cần “công lí tối cao”, nhưng theo niềm tin của anh thì công lí ấy đã bị phá hoại, do đó trái tim anh bị giáng một đòn tàn bạo và bất ngờ. Nhưng có gì trong sự mong đợi của Aliosa, bản thân tiến trình sự việc lại khiến cho công lí ấy mang hình thức phép lạ mà người ta trong chờ thể hiện ra ngay ở thì hài đấng giáo đạo mà anh tôn thờ? Nhưng mọi người trong tu viện đều nghĩ như thế và mong chờ điều đó, kể cả những người mà Aliosa khâm phục trí tuệ của họ, như Cha Paixi chẳng hạn, còn Aliosa không gợn chút hoài nghi, cũng chung niềm mơ ước với tất cả mọi người. Hơn nữa điều đó đã bắt rễ trong tim anh qua cả một năm sống trong tu viện, và trái tim anh đã có thói quen chờ mong như thế. Nhưng anh khao khát công lí, công lí chứ không phải chỉ là phép lạ! Thế những người mà anh hi vọng sẽ phải được tôn cao hơn ai hết trên cả cõi thế gian này thì đáng lẽ được vinh hiển xứng đáng, lại bị lật nhào và chịu nhục. Vì lẽ gì? Ai phán xét? Ai có thể phán xét như thế? - Đây là những câu hỏi giày vò trái tim non trẻ trong trắng của anh. Anh không thể không cảm thấy bị xúc phạm, thậm chí tức giận trong lòng khi thấy bậc công chính nhất trong những người công chính phải chịu sự nhạo báng chua cay hằn học của đám đông nông nổi và thấp kém hơn đấng ấy quá nhiều như vậy. Ừ thì không có phép lạ gì đi nữa, ừ thì chẳng có gì huyền nhiệm và điều người ta mong đợi chẳng thể hiện ra ngay tức thời, sao lại nhục nhã như thế, sao lại bốc mùi sớm như thế, “đi trước cả sự diễn biến tự nhiên”, như những thầy tu ác độc đã nói? Sao lại có và sao họ lại tin rằng họ có quyền làm như thế? Đấng tối cao ở đâu và ngón tay Ngài ở đâu? Sao Ngài lại giấu ngón tay của Ngài đi “vào lúc cần thiết” (Aliosa nghĩ như vậy), như thể Ngài tự ý muốn phục tùng quy luật tự nhiên mù quáng, câm lặng và tàn nhẫn.

Vì thế tim Aliosa rỉ máu, và cố nhiên, như tôi đã nói, nguyên nhân trước hết ở đây là vì con người mà anh yêu quý nhất trần đời bị “ô nhục”, bị “ô danh”. Cứ cho rằng sự oán thán đó của chàng trai của tôi là nông nổi và vô lí đi, nhưng tôi nhắc lại lần thứ ba (và tôi xin đồng ý trước rằng như thế cũng là nông nổi): tôi lấy làm vui sướng rằng chàng trai của tôi không phải lẽ lắm trong lúc như thế này, nhưng với một người không dân thì thế nào rồi cũng có lúc lẽ phải đến với người đó, nhưng nếu vào một giây lát phi thường như thế mà tình yêu vẫn không nảy sinh trong trái tim chàng trai trẻ thì bao giờ nó sẽ đến? Tuy nhiên, trong trường hợp này, tôi không muốn lơ đi một hiện tượng hơi lạ lùng, tuy là chỉ thoáng qua, nhưng đã bộc lộ ra trong trí óc Aliosa vào cái phút ác hại làm anh rối loạn. Điều mới mẻ thoáng hiện ấy là: cảm giác dẫn vật vì bây giờ Aliosa không ngừng nhớ tới cuộc nói chuyện hôm qua với anh Ivan. Chính là bây giờ.Ồ, không phải là trong số những niềm tin nền tảng, tự phát, nếu có thể nói như vậy, trong tâm hồn anh đã có cái gì lung lay. Anh yêu Chúa Trời của mình và có niềm tin bất di bất dịch vào Chúa, tuy bất ngờ anh đã oán thán Chúa.

Nhưng, nhớ tới cuộc nói chuyện hôm qua với anh Ivan, một cảm tưởng mơ hồ nhưng đau khổ và tai ác bây giờ lại động dậy trong tâm hồn anh và mỗi lúc càng trôi nổi lên bề mặt. Khi trời đã tối hẳn, Rakitin đi qua vạt rừng thông từ tu xá đến tu viện bỗng thấy Aliosa nằm dưới gốc cây, úp mặt xuống đất và không động dậy, như đang nằm ngủ.

- Anh ở đây ư, Alecei? Chẳng lẽ anh... - Anh ta thốt lên, ngạc nhiên, nhưng không nói hết câu, mà ngừng lại. Anh ta muốn nói: “Anh mà cũng đến nỗi như thế ư?” Aliosa không nhìn anh ta, nhưng qua một cử động của anh, Rakitin đoán ra ngay rằng Aliosa nghe thấy và hiểu anh ta.

- Anh làm sao thế chứ? - Anh ta tiếp tục ngạc nhiên, nhưng trên mặt anh ta sự ngạc nhiên đã bắt đầu nhường chỗ cho nụ cười mỗi lúc một rõ nét giấu cợt. - Này, tôi tìm anh đã hơn hai tiếng rồi đấy. Tự dưng anh biến mất. Anh làm gì ở đây vậy? Có chuyện gì không hay xảy đến với anh vậy? Ngẩng lên nhìn tôi một tí nào...

Aliosa ngẩng đầu lên, ngồi dậy, tựa lưng vào cái cây. Anh không khóc, nhưng vẻ mặt đau khổ, còn ánh mắt giận dữ. Nhưng anh không nhìn Rakitin, mà nhìn đi chỗ khác.

- Này, mặt anh nom khác hẳn. Không còn mây may cái vẻ nhu mì trữ danh trước kia của anh. Anh

giận ai phải không? Họ trêu chọc anh ư?

- Thôi đi! - Aliosa đột nhiên thốt lên, vẫn không nhìn Rakitin và xua tay mệt mỏi.

- Ô bọn ta là như thế đấy! Cũng la hét hết như những người trần tục khác! Vậy mà dựa vào hàng thiên thần đấy. Này, Aliosa, anh làm tôi ngạc nhiên, anh nên biết điều đó, nói thực đấy. Đã lâu ở đây tôi không hề ngạc nhiên gì hết. Bởi vì tôi vẫn cho anh là người có học mà...

Cuối cùng Aliosa nhìn anh ta, nhưng hơi có vẻ lơ đãng, dường như vẫn chưa hiểu tí gì.

- Chẳng lẽ chỉ vì thi hài ông già của anh bốc mùi ư? Lẽ nào anh thực bụng tin rằng ông già sẽ làm phép lạ? - Rakitin kêu lên, lại chuyển sang sự ngạc nhiên hết sức thành thật.

- Tôi đã tin, vẫn tin và sẽ còn tin, anh còn muốn gì nữa? - Aliosa la lên một cách cáu kỉnh.

- Không muốn gì hết, bạn thân yêu ạ. Quái quỷ, điều đó thì bây giờ ngay đến đứa học trò mười ba tuổi cũng không tin. Thế nhưng, đồ quỷ... Thế là bây giờ anh tức giận Chúa Trời của anh, anh nổi loạn: anh không được thăng bậc, ngày lễ anh không được tặng huân chương! Rõ chán với anh!

Aliosa nheo mắt nhìn Rakitin hồi lâu và mắt anh bỗng lóe lên... nhưng không phải là căm tức Rakitin.

- Tôi không nổi loạn chống lại Chúa Trời của tôi, tôi “chỉ không chấp nhận thế giới này” của Chúa. - Aliosa bỗng mỉm cười gượng gạo.

- Không chấp nhận thế giới này là thế nào? - Rakitin hơi băn khoăn về câu trả lời của Aliosa, - nói vớ vẩn gì thế?

Aliosa không đáp.

- Thôi chuyện tâm phào đủ rồi, bây giờ vào việc thiết thực: hôm nay anh ăn chưa?

- Tôi không nhớ... hình như ăn rồi.

- Anh cần bồi bổ sức khỏe, mặt anh nom thế kia kia. Nhìn anh mà thương hại. Đêm vừa rồi anh không ngủ, tôi nghe nói có cuộc chầu lễ gì đó. Rồi tiếp đến vụ náo động ấy... Chắc là anh mới chỉ ăn một mẩu bánh thánh. Trong nỗi tôi có xúc xích đây, khi ở thành phố về tôi mang theo để phòng xa, nhưng xúc xích thì anh lại không...

- Đưa xúc xích đây.

- A ha! Thì ra anh thế đấy! Như vậy là hoàn toàn nổi loạn, dựng chiến lũy chống đối! Hà, người anh em ạ, việc này không nên coi thường. Đến tôi đi... Lúc này tôi muốn làm một hớp vodka, một chút đi được. Chắc anh không dám uống... hay anh sẽ uống?

- Đưa cả vodka ra.

- Ái chà chà! Kì lạ đấy, người anh em ạ! - Rakitin ngó ra nhìn. - Gì thì gì, xúc xích hay vodka thì cũng là táo bạo cả, tốt thôi, không thể bỏ lỡ dịp, ta đi thôi.

Aliosa lẳng lặng đứng lên đi theo Rakitin.

- Anh Vanetrka nhà anh mà thấy thế này thì hẳn là ngạc nhiên lắm! Mà này, anh Ivan Fedorovich nhà anh sáng nay đi Moskva, anh biết không?

- Biết! - Aliosa nói bằng giọng thờ ơ và bỗng nhiên hình ảnh anh Dmitri thoáng qua trong óc anh, nhưng chỉ thoáng qua thôi, và tuy anh có nhớ đến một điều gì, một việc gì cấp bách không thể hoãn lại một phút, một bồn phận, một trách nhiệm gì ghê gớm, nhưng sự nhớ lại đó không gây cho anh một cảm tưởng nào, không thấu động đến trái tim anh, nó lập tức bay biến và bị quên đi. Mãi về sau, Aliosa vẫn nhớ lại chuyện ấy.

- Anh Vanetrka nhà anh có lần đã bảo tôi là “phường giá áo túi cơm, bắt tài và tự do chủ nghĩa”. Anh cũng có lần không nén được và tỏ cho tôi hiểu rằng tôi là kẻ “bất lương”... Cũng được đi! Bây giờ tôi sẽ xem tài năng và sự chính trực của anh như thế nào (Rakitin thì thầm và thốt lên câu này, chỉ nói riêng với mình). Hừ, nghe đây! - Anh ta lại nói to. - Ta bỏ qua tu viện đi, đi đường mòn về thẳng thành phố. Hừm. Tôi có việc phải ghé qua nhà bà Khokhlakova. Anh tưởng tượng xem: tôi đã viết cho bà ấy về tất cả những chuyện đã xảy ra, bà ấy tức khắc viết cho tôi một lá thư ngắn, bằng bút chì (cái bà này rất thích viết những lá thư ngắn), rằng bà ta “không thể nào ngờ được một vị trưởng lão đáng kính như Cha Zoxima lại có hành vi như thế!” Bà ta viết thế đấy: “hành vi”! Bà ta cũng tức giận. Ôi chao, tất cả các người! Ấy khoan! - Bất thần anh ta lại quát lên, ngừng lời, đặt tay lên vai Aliosa, ngăn anh lại.

- Nay Aliosa, - anh ta nhìn vào mắt Aliosa nói với vẻ dò xét, một ý nghĩ mới mẻ bất ngờ choán hết tâm trí anh ta, anh ta hớn hờ hẩn lên, tuy bề ngoài anh ta cười cợt, nhưng rõ ràng anh ta không dám nói ra ý nghĩ mới mẻ bất ngờ ấy, đến nỗi anh ta vẫn chưa thể tin vào cái trạng thái kì lạ và bất ngờ của Aliosa mà anh ta nhìn thấy bây giờ. - Aliosa, anh có biết bây giờ ta đi đâu hay hơn cả không? - Cuối cùng anh ta nói, giọng rụt rè có ý thăm dò.

- Đi đâu cũng được... tùy ý anh.

- Ta đến Grusenka, được không? Anh đi chứ? - Cuối cùng Rakitin nói, trong lòng vẫn run vì pháp phông chờ đợi.

- Thì đến Grusenka. - Aliosa lập tức điềm tĩnh trả lời, điều đó thật bất ngờ đối với Rakitin, sự ung thuận mau chóng và bình tĩnh như thế khiến anh ta suýt nhảy về phía sau.

- Chà!... Thế chứ! - Anh ta suýt kêu lên vì ngạc nhiên, nhưng đột nhiên, anh ta khoác chặt tay Aliosa, lôi Aliosa đi thật nhanh trên con đường mòn, vẫn hời hợt quyết tâm của bạn sẽ tan biến.

Hai người lặng lẽ đi, Rakitin thậm chí không dám lên tiếng.

- Cô ấy sẽ vui mừng biết mấy, vui mừng lắm... - Anh ta lẩm bẩm, rồi lại im bặt. Nhưng anh ta lôi Aliosa đến Grusenka không phải để làm vui lòng nàng. Anh ta là con người nghiêm túc và không bao giờ làm một việc gì mà không nhằm mục đích có lợi cho mình. Bây giờ anh ta nhắm hai mục đích cùng một lúc: thứ nhất là để trả thù tức là nhìn thấy “sự ô nhục của bậc công chính”, “sự sa ngã” có thể xảy ra của Aliosa, việc anh “từ ông thánh biến thành kẻ tội lỗi”, điều mà mới nghĩ đến anh ta đã cảm thấy khoái trá, hai là anh ta có một mục đích vật chất rất có lợi cho anh ta, dưới đây tôi sẽ nói đến.

“Vây là đã có được một phút như thế.” - Anh ta vui vẻ nghĩ thầm trong bụng một cách hiểm độc, - “vì vậy ta phải chớp ngay lấy dịp này, vì nó rất thích hợp cho chúng ta.”

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 7 Chương 3P1

Grusenka ở một nơi nhộn nhịp nhất trong thành phố, gần quảng trường Nhà thờ Lớn, nhà bà Morozova, vợ góa một thương gia. Nàng thuê một gian nhà gỗ nhỏ đầu hồi, liền với sân. Nhà Morozova là một tòa nhà đã rộng lớn, hai tầng, đã lâu đời và rất xấu xí, ở đó có bà chủ đã già với hai cô cháu gái đã đứng tuổi mà không chồng, họ sống tách biệt với bên ngoài. Bà ta chẳng cần phải cho thuê gian nhà phụ ở sân nhưng mọi người đều biết rằng bà ta cho Grusenka ở (từ bốn năm trước) chỉ để chiều lòng người họ hàng của mình là thương gia Xamxonov, ông già công khai nuôi bao Grusenka. Người ta nói rằng khi đưa “ái phi” của mình đến, ông già hay ghen muốn nhờ con mắt soi mói của bà lão theo dõi hành vi của cô gái mới đến thuê nhà.

Nhưng con mắt soi mói chẳng bao lâu hóa ra vô ích, rốt cuộc Morozova thậm chí ít khi gặp Grusenka và chẳng để mắt làm rầy nàng nữa. Thực ra, đã bốn năm qua kể từ khi ông già đưa cô gái mười tám tuổi, rụt rè bên lén, mảnh dẻ, gầy nhom, tư lự và buồn rầu từ tỉnh lỵ về nhà này, từ bấy đến nay đã bao nhiêu nước chảy qua. Thế nhưng ở thành phố chúng tôi ai chẳng rõ mấy lai lịch cô bé này, ngay thời gian gần đây người ta cũng chẳng biết gì hơn, thậm chí cả khi đã rất nhiều người để ý đến “trang tuyệt sắc” này, qua bốn năm Agrafena Alecxandrovna đã trở thành một mỹ nhân như thế đấy. Chỉ nghe đâu rằng hồi mới mười bảy tuổi, nàng đã bị một kẻ nào lừa dối, đầu như một gã sĩ quan, sau đó gã bỏ rơi luôn. Gã sĩ quan bỏ đi và lấy vợ ở đâu không rõ, còn Grusenka lâm vào cảnh nhục nhã và bần cùng.

Nghe nói tuy Grusenka được ông già cứu ra khỏi cảnh cùng túng, nhưng nàng vốn là con nhà tử tế, hình như thuộc giới tăng lữ, nàng là con gái một viên trợ tế tạm nghỉ việc hay đại loại như thế. Thế rồi trong bốn năm trời, cô bé mồ côi đa cảm, tủi hận, đáng thương đã trở thành một phụ nữ Nga xinh đẹp, hồng hào, đầy đặn, tính tình bạo dạn và cương quyết, kiêu căng và trắng tráo, thạo kiếm tiền, keo kiệt và thận trọng, không rõ bằng cách ngay thẳng hay lừa lọc, nhưng theo người ta nói thì đã gây được một khoản vốn riêng. Có một điều mọi người đều biết chắc: khó mà gần được Grusenka, ngoài ông già bao nàng thì trong suốt bốn năm trời chưa có lấy một người nào có thể khoe là đã được nàng ban ân huệ. Đây là sự thật hiển nhiên, vì đã có nhiều người theo đuổi phải bỏ cuộc, đặc biệt hai năm gần đây. Mọi mưu toan đều uổng công, một số người chẳng những phải tháo lui mà còn bị chê cười và mang nhục do sự khước từ cương quyết và cợt nhạo của cô nàng trẻ tuổi khó tính. Người ta còn biết rằng cô nàng, đặc biệt năm gần đây, đã bắt đầu chạy “phe”, và về mặt này nàng có khả năng lạ thường, thành thử rốt cuộc nhiều người gọi nàng là ả Do Thái thực thụ. Không phải nàng cho vay lãi, người ta biết rằng có thời gian nàng cùng với Fedor Pavlovich Karamazov mua hồi phiếu với giá rẻ mạt, bằng một phần mười giá trị của nó, rồi sau đó có những lần lại bán được nguyên giá. Xamxonov ốm yếu, năm gần đây hai chân sưng phù không đi lại được, góa vợ, một bạo chúa đối với các con tin đã trưởng thành, nhà tư bản lớn, một người keo kiệt và khe khắt, nhưng lại chịu ảnh hưởng mạnh của cô gái được ông ta bao bọc, thoát đầu ông ta rất nghiêm ngặt với nàng, bắt nàng sống kham khổ, “ăn chay tu đạo”, như những kẻ hay giễu cợt đã nói. Nhưng Grusenka đã tự giải phóng, đồng thời vẫn làm cho ông già tin tưởng vô hạn ở sự chung thủy của nàng. Ông già này là một nhà kinh doanh lớn (bây giờ đã qua đời), cũng là một người có tính cách khác thường, cái chính là keo kiệt và sắt đá, tuy Grusenka đã chinh phục được ông ta đến mức ông ta không thể sống không có nàng (chẳng hạn hai năm gần đây là như thế) nhưng ông ta vẫn không cho nàng một khoản vốn lớn, thậm chí nàng dọa bỏ ông ta, ông ta cũng không lay chuyển. Nhưng ông ta cũng cho nàng một khoản vốn nhỏ, khi biết điều đó mọi người ngạc nhiên. “Cô khá tinh khôn,” - ông ta nói khi cho nàng tám ngàn đồng, - “cô tự lo liệu lấy mà làm ăn, nhưng nên biết rằng ngoài số chu cấp hàng năm như trước, cho đến khi tôi chết cô cũng không được thêm gì đâu, và trong di chúc tôi cũng không cho gì nữa.” Ông ta giữ lời: khi chết ông ta để lại tất cả

cho các con trai mà suốt đời ông ta vẫn bắt phải ở với mình, coi ngang hàng như bọn đầy tớ, cùng với vợ con họ, còn Grusenka thậm chí không được nhắc đến trong di chúc. Những chuyện đó sau này người ta đã biết. Bằng cách khuyên nàng sử dụng “vốn riêng” như thế nào, ông ta đã giúp nàng khá nhiều và chỉ dẫn “công việc” cho nàng. Khi Fedor Pavlovich Karamazov thoát đầu có quan hệ với Grusenka do một “phi vụ” tình cờ, sau lại đâm ra mê nàng đến mất trí - điều mà chính ông ta không ngờ - thì ông già Xamxonov, lúc ấy đã kề miệng lỗ, cười nhạo thỏa thích. Đáng chú ý là suốt thời gian Grusenka có quan hệ với ông già của mình, nàng dường như hoàn toàn thật lòng với ông ta, và đây dường như là người duy nhất trên đời mà nàng đối xử thật tâm như vậy. Gần đây nhất, khi Dmitri Fedorovich xuất hiện với mối tình của mình, ông già không cười nữa. Trái lại, có lần ông đã nghiêm trang khuyên Grusenka: “Nếu chọn một trong hai người, bố hay con trai, thì hãy chọn ông già, nhưng nhất định phải bắt lão già đều già cưới cô hẳn hoi, mà trước hết là phải cho cô một khoản vốn. Nhưng đừng thân mật quá với gã đại úy, kéo rồi không thoát ra được đâu.” Đây là lời ông già dâm dăng nói với Grusenka khi ông ta cảm thấy mình sắp chết đến nơi và quả nhiên, năm tháng sau ông ta từ trần. Xin nói qua rằng mặc dù trong thành phố chúng tôi nhiều người biết sự kinh dị lố lăng, quái đản giữa hai cha con nhà Karamazov vì Grusenka, nhưng không mấy người hiểu ý nghĩa thực sự của mối quan hệ giữa ông già và con trai. Ngay cả hai người đầy tớ gái của Grusenka (sau khi đã xảy ra thảm họa mà sau này tôi sẽ nói đến) đã khai trước tòa rằng Agrafena Alecxandrovna tiếp Dmitri Fedorovich chỉ vì sợ, bởi chàng “dọa giết” nàng. Nàng có hai đầy tớ gái, một bà nấu bếp rất già, trước hầu hạ trong gia đình cha mẹ nàng, bà ta ốm yếu và gần như điếc, và cháu gái bà ta, một cô bé mười hai tuổi linh lợi, là hầu phòng của Grusenka.

Grusenka sống rất tiện nghi và nhà cửa bày biện rất thanh bạch. Gian nhà phụ nàng ở chỉ có ba phòng, kê những bàn ghế cổ lỗ bằng gỗ hồng sắc kiểu những năm hai mươi, của bà chủ nhà cho mượn. Khi Rakitin và Aliosa vào thì đã sẩm tối, nhưng nhà chưa lên đèn, Grusenka nằm trong phòng khách, trên chiếc đi văng lớn thô kệch, lưng tựa làm giả màu gỗ hồng sắc, đi văng cứng với lớp da bọc cũ nát, thủng lỗ. Nàng ngả đầu lên hai chiếc gối trắng nhồi lông chim. Nàng nằm ngửa, đuôi dài, không nhúc nhích, hai tay đệm dưới đầu. Nàng mặc tùng phục như đang chờ đón ai, áo dài lụa đen, đầu đội chiếc mũ nhẹ viền đăng ten gài chiếc kim vàng nặng nề. Đúng là nàng đang chờ ai, nom buồn bã và bồn chồn, mặt hơi tái, môi và mắt hừng hực, ngón chân phải nóng nẩy gõ vào tay đi văng. Rakitin và Aliosa vừa đến, trong nhà đã hơi hoảng loạn: nghe tiếng động ở phòng ngoài, Grusenka nhảy ngay xuống khỏi đi văng và sợ hãi la lên: “Ai đấy?” Nhưng cô hầu gái đã đón khách và lập tức trả lời chủ:

- Không phải cậu ấy đâu ạ, mấy người khác, khách này thì không sao ạ.

“Cô ấy có chuyện gì vậy?” - Rakitin lẩm bẩm, cầm tay Aliosa kéo vào phòng khách. Grusenka đứng bên đi văng, dường như vẫn sợ hãi. Một mảng tóc tết bím màu hạt dẻ sẫm đổ ra khỏi mũ, xõa xuống vai bên phải, nhưng nàng không để ý đến và không sửa lại, cho đến khi nhìn kĩ hai người khách và nhận ra họ.

- A, anh đấy ư, Rakitin? Anh làm tôi hết hồn. Ai đi với anh thế? Trời ơi, anh đưa ai đến thế này! - Nhận ra Aliosa, nàng kêu lên.

- Thấp nển lên đi! - Rakitin nói, vẻ suồng sã ra dáng một người thân thuộc có quyền sai bảo trong nhà.

- Nén... cố nhiên là thấp nển... Fenia, đem cây nén đến đây... Ồ lại chọn lúc này mà đưa anh ấy đến! - Nhưng lại kêu lên, gật đầu với Aliosa và quay về phía tấm gương, nhanh nhẹn đưa hai tay lên sửa lại bím tóc. Dường như nàng không hài lòng.

- Không vừa ý cô ư? - Rakitin hỏi, gần như méch lòng.

- Anh làm tôi hoảng sợ, Rakitin ạ, thế thôi. - Grusenka mỉm cười quay về phía Aliosa. - Anh đừng sợ tôi, Aliosa thân mến ạ, anh đến tôi mừng quá đi, anh là người khách bất ngờ của tôi. Còn anh làm tôi sợ quá, Rakitin ạ, tôi cứ tưởng Mitia xộc vào. Thế này nhé, ban nãy tôi đánh lừa anh ấy và bắt anh ấy thề danh

dự là tin tôi, thế nhưng tôi đã nói dối anh ấy. Tôi bảo anh ấy rằng tôi đến Kuzma Kuzmitr, ông già của tôi, tôi sẽ đi suốt buổi tối, cùng với ông già tính tiền đến đêm. Tuần nào tôi cũng đến ông ấy tính toán sổ sách suốt một buổi tối. Chúng tôi ở trong buồng khóa cửa lại: ông ấy gảy bàn tính, còn tôi ngồi ghi sổ, ông ấy chỉ tin tôi thôi. Mitia tin rằng tôi ở đây, thế mà tôi lại đóng cửa ngôi nhà, chỉ chờ một tin đưa đến. Sao Fenia lại cho các anh vào kia chứ! Fenia, Fenia! Chạy ra mở cổng nhìn xung quanh xem đại úy có lảng vảng quanh đâu đây không? Có lẽ anh ấy nấp rình, tôi sợ chết đi được!

- Không có ai đâu, cô Agrafena Alecxandrovna ạ, vừa nãy cháu đã nhìn khắp xung quanh, chốc chốc cháu lại đến nhòm qua khe cửa chính cháu cũng sợ run lên đây này.

- Cửa chớp có đóng không, Fenia? Mà buông rèm xuống đi, thế này này! - Nàng tự tay buông những tấm rèm nặng, - kéo thấy có ánh sáng, anh ấy xông vào đấy. Hôm nay tôi sợ anh Mitia nhà anh. Aliosa ạ, - Grusenka nói to, lo lắng, nhưng tuồng như có phần hân hoan.

- Tại sao hôm nay cô lại sợ Mitenka? - Rakitin hỏi. - Mọi khi cô có sợ anh ta đâu, anh ta vẫn chịu cho cô sai khiến kia mà.

- Tôi đã bảo với anh là tôi đang đợi một tin báu ngọc mà, vì thế bây giờ tôi chẳng can gì đến Mitenka. Với lại anh ấy cũng không tin rằng tôi đến Kuzma Kuzmitr, tôi cảm thấy điều đó. Hẳn là bây giờ anh ấy đang phục trong vườn phía sau nhà Fedor Pavlovich để rình tôi. Nếu anh ấy đã phục ở đó thì tức là sẽ không đến đây, vậy thì càng hay! Quả thật là tôi đã đến Kuzma Kuzmitr, Mitia cùng đi với tôi đến đấy, tôi bảo với anh ấy rằng tôi sẽ ở đấy đến nửa đêm và lúc ấy nhất định anh ấy phải đến đưa tôi về. Anh ấy về tôi ngồi ở chỗ ông già khoảng mười phút rồi về đây, tôi sợ quá chạy hộc tốc để khỏi gặp anh ấy.

- Thế cô diện như thế này để đi đâu? Cô đội cái mũ gì kì vậy?

- Sao anh lại tò mò thế, Rakitin! Tôi bảo với anh là tôi đang chờ tin mà. Nhận được tin là tôi vút đi ngay, các anh sẽ không còn thấy mặt mũi tôi đâu nữa. Tôi mặc đẹp để sẵn sàng đi ngay.

- Cô đi đâu?

- Biết nhiều chóng già đấy.

- Gớm chưa. Nom vui mừng hơn hờ... Chưa bao giờ tôi thấy cô như thế. Diện như đi vũ hội. - Rakitin nhìn nàng từ đầu đến chân.

- Anh có hiểu gì mấy về vũ hội.

- Cô thì hiểu lắm à?

- Tôi đã từng xem vũ hội. Hơn hai năm trước Kuzma Kuzmitr cưới vợ cho con trai, tôi đứng ở hàng lan can nhìn xem. Nhưng mà Rakitin ạ, nói chuyện với anh làm quái gì, khi có một ông hoàng như thế này đang đứng đây. Một vị khách quý! Aliosa thân mến, tôi nhìn anh mà không tin; trời ơi, anh mà lại đến nhà tôi mới lạ chứ! Thực tình mà nói, tôi không sao ngờ tới, trước đây tôi không bao giờ tin rằng anh có thể đến nhà tôi. Kể thì đến bây giờ không phải lúc, nhưng tôi rất vui mừng! Ngồi xuống đi vắng đi chỗ này này, thế, văng trắng non của tôi ơi. Nói thực là tôi vẫn chưa hiểu rõ... Chà - chà, Rakitin, giá như hôm qua hay hôm kia anh đưa anh ấy đến thì hay biết mấy!... Nhưng thôi, thế này tôi cũng mừng lắm rồi. Mà có lẽ bây giờ lại càng hay, giữa lúc này, chứ không phải hôm kia...

Nàng ngồi thụp ngay xuống đi vắng cạnh Aliosa, nhìn anh, vẻ thán phục ra mặt. Quả thật nàng vui mừng, nàng không nói dối. Mắt nàng rực lên, môi nàng cười, nhưng là cái cười hiền hậu, vui vẻ. Aliosa thậm chí không ngờ nét mặt nàng đôn hậu thế... Trước ngày hôm qua anh ít gặp nàng, anh có một quan

niệm ghê sợ về nàng, còn hôm qua anh bàng hoàng kinh hãi về cái trò quỷ quyết và độc ác của nàng chống lại Ekaterina Ivanovna và rất đỗi ngạc nhiên vì bây giờ bỗng nhiên anh thấy nàng khác hẳn, thật bất ngờ. Mặc dù lòng trĩu nặng nỗi đau xót riêng; vô tình mắt anh chăm chú nhìn nàng. Mọi cử chỉ của nàng dường như cũng khác hẳn hôm qua, dễ thương hơn: lời nói hầu như không còn cái giọng đường mật hôm qua, cử động không éo lá và kiêu cách như thế nữa... mà tất cả đều giản dị, hồn nhiên, động tác nhanh gọn, tin cậy, nhưng nàng có vẻ xúc động lắm.

- Trời ơi, tất cả những điều ấy đều xảy đến hôm nay, thật thế. - Nàng lại thủ thỉ. - Tại sao thấy anh đến tôi lại vui sướng như thế, chính tôi cũng không biết nữa, Aliosa ạ. Anh có hỏi, tôi cũng không biết!

- Cô không biết tại sao cô vui sướng à? - Rakitin nhếch mép cười - Trước đây có gì cô cứ nài tôi: dẫn anh ấy đến đi, tôi có mục đích riêng.

- Trước đây tôi có mục đích khác, bây giờ thì thôi rồi, không phải lúc nữa rồi. Tôi sẽ thết đãi các anh, thế đấy. Bây giờ tôi trở nên tốt bụng. Rakitin ạ. Anh ngồi xuống đi. Rakitin, đứng làm gì? Anh đã ngồi rồi ư? Ai chứ Rakitin thì không quên bản thân mình đâu. Aliosa ạ, bây giờ anh ta đang ngồi trước mặt chúng ta, vậy mà còn bực bội là làm sao, tôi không mời anh ta ngồi trước khi mời anh. Rakitin, tôi dễ méch lòng lắm, đến là dễ méch lòng! - Grusenka bật cười. - Đừng cẩu. Rakitin, lúc này tôi hiền thôi mà. Sao anh nom buồn thế, Aliosa, hay anh sợ tôi? - Nàng nhìn vào mắt anh với vẻ giấu cợt vui vẻ.

- Anh ấy đang có sự đau xót. Không được thẳng bạc.

- Cấp bậc gì?

- Trưởng lão của anh ấy bốc mùi khó ngửi.

- Bốc mùi sao kia? Anh định nói chuyện vớ vẩn, nhằm nhí gì vậy... Im đi, đồ ngốc. Aliosa, cho tôi ngồi lên đùi anh nào, thế! - Nàng tức khắc nhóm người và vừa cười vừa ngồi tốt lên đùi Aliosa, như con mèo nũng nịu, tay phải âu yếm choàng lấy cổ anh. - Tôi sẽ làm anh vui thú, anh chàng ngoan đạo của tôi à! Ồ không, anh cho phép tôi ngồi trên đùi anh mà không giận thực ư? Anh bảo một câu là tôi nhảy xuống ngay.

Aliosa lặng thinh. Anh ngồi không dám động đậy, anh nghe thấy lời Grusenka nói: “Anh bảo một câu là tôi nhảy xuống ngay,” nhưng anh không trả lời, như chết lặng đi. Nhưng anh không có cái cảm giác mà Rakitin chờ đợi và tưởng tượng ra cho anh trong lúc này: anh ta ngồi ở chỗ của mình hâu hâu nhìn bằng con mắt dâm dăng. Nỗi đau xót ghê gớm trong tâm hồn nuốt chửng mọi cảm giác có thể nảy sinh trong cảm Aliosa, và như lúc này anh có thể hoàn toàn hiểu rõ mình thì hẳn anh sẽ đoán ra rằng anh được bọc một lớp giáp sắt hết sức vững chắc chống lại mọi sự cảm dỗ. Tuy nhiên, mặc dù lúc này tâm hồn anh đang rối loạn đến tê dại và trong lòng hết sức đau xót, bất giác anh vẫn ngạc nhiên về một cảm giác mới mẻ kì lạ: người phụ nữ này, người phụ nữ “đáng sợ” này bây giờ chẳng những không làm anh sợ như trước, nỗi sợ nảy sinh trong anh trước đây mỗi khi tư tưởng đến phụ nữ, nếu như một mơ ước như thế thoáng hiện trong tâm hồn anh, nhưng trái lại, người phụ nữ này, mà anh sợ hơn hết thảy, đang ngồi trên đùi anh và ôm anh, bây giờ bỗng nhiên lại khơi dậy trong anh một tình cảm hoàn toàn khác, bất ngờ và đặc biệt, một cảm giác tò mò hơi lạ thường, hết sức mãnh liệt và chân tình đối với nàng, và không một chút sợ hãi, không một chút kinh hoàng như trước kia, đây là điều quan trọng nhất bất giác làm anh ngạc nhiên.

- Thôi chuyện trò nhăng nhit thế đủ rồi. - Rakitin lớn tiếng nói. - Đưa sâm banh ra đây thì hơn, cô nợ tôi đấy, cô thừa biết đi rồi!

- Đúng là tôi nợ anh, Aliosa ạ, tôi có hứa rằng nếu anh ta rủ được anh đến thì ngoài mọi cái khác ra, tôi sẽ khao sâm banh. Ừ, thì sâm banh, tôi cũng sẽ uống! Fenia, Fenia, đưa sâm banh ra đây lấy cái chai



Mitja để lại ấy, chạy nhanh lên. Tôi tuy buồn xin, nhưng cũng bỏ ra một chai không phải để mừng Rakitin đâu, anh là cây nấm, còn Aliosa là ông hoàng! Tuy bây giờ tôi chẳng bụng dạ đâu nghĩ đến chuyện ấy, nhưng thôi được, tôi sẽ uống với các anh, tôi muốn phá phách một chút!

- Cô nói “lúc này” là thế nào, “tin” gì vậy, có bí mật không đấy? - Rakitin lại tò mò chêm lời, cố làm ra vẻ không để ý gì đến những lời châm chọc tới tấp phóng vào anh ta.

- Ồ chẳng phải là điều bí mật, chính anh cũng biết đấy, - Grusenka nói với vẻ lo ngại, quay đầu về phía Rakitin và hơi ngã người tách khỏi Aliosa, tuy vẫn ngồi trên đùi anh, một tay quàng cổ anh. - Chẳng sĩ quan trở về, Rakitin ạ, chẳng sĩ quan của tôi trở về.

- Tôi có nghe nói, nhưng đã về gần đến thế rồi kia à?

- Hiện giờ ở Mokroe và sẽ báo tin đến đây ngay, anh ấy đã viết thư cho tôi, tôi vừa nhận được ban nãy. Tôi đang chờ tin đấy.

- Lạy Chúa! Sao lại ở Mokroe?

- Kể thì dài lắm, mà thôi miễn anh đi!

- Bây giờ thì sầu cho Mitenka! Anh ta có biết không?

- Biết thế nào được! Chẳng biết tí gì! Biết thì anh ấy giết. Nhưng bây giờ tôi cũng chẳng sợ gì nữa, bây giờ tôi không sợ mũi dao của anh ấy. Im đi. Rakitka, đừng nhắc đến Dmitri Fedorovich: anh ấy làm tan nát trái tim tôi. Lúc này tôi không muốn nghĩ gì đến chuyện ấy. Nhưng tôi có thể nghĩ tới Aliosa, tôi đang nhìn Aliosa đây này... Mỉm cười với tôi đi, bạn thân yêu, vui lên đi, hãy mỉm cười đi về sự ngu ngốc của tôi, về niềm vui sướng của tôi... Anh ấy mỉm cười rồi! Mỉm cười rồi! Anh ấy nhìn mới âu yếm làm sao. Anh Aliosa ạ, tôi vẫn cứ tưởng anh giận tôi về chuyện xảy ra hôm kia với cô tiểu thư ấy. Tôi là đồ chó má, thế đấy... Có điều như thế vẫn là hay. Bất kể như thế là xấu hay tốt - Grusenka bỗng nhếch mép cười, và một nét tàn bạo thoáng hiện trong nụ cười của nàng. - Mitja kể lại với tôi rằng cô ả gào lên: “Phải cho nó ăn đòn!” Tôi đã chọc cô ta một vỏ điệp người. Cô ta mời tôi đến vì muốn thắng tôi, định phỉnh tôi bằng một miếng sôcôla... Không, như vậy tốt thôi. - Nàng lại mỉm cười - Thế mà tôi vẫn cứ sợ anh giận tôi.

- Mà có thể thật. - Rakitin chen vào, ngạc nhiên thật sự. - Aliosa ạ, hóa ra cô ta sợ anh thật đấy, mặc dù anh chỉ là chú gà con.

- Với anh thì anh ấy mới là chú gà con, Rakitin ạ... bởi vì anh không có lương tâm, thế đấy! Còn tôi, anh biết không, tôi yêu anh ấy bằng tâm hồn, thế đấy! Aliosa, anh có tin là tôi yêu anh bằng tất cả tâm hồn không?

- Cô là đồ trơ trẽn! Cô ta tỏ tình với anh đấy, Alecei ạ!

- Thì sao, tôi yêu anh ấy đấy.

- Thế còn anh chàng sĩ quan? Thế còn cái tin báu ngọc từ Mokroe?

- Chuyện ấy khác, chuyện này khác.

- Đúng là miệng lưỡi đàn bà!

- Đừng chọc tức, Rakitin, - Grusenka sôi nổi đáp, - việc ấy khác việc này khác. Tôi yêu Aliosa một cách khác. Của đáng tội, Aliosa ạ, trước đây tôi có một ý định ranh ma với anh. Tôi là đứa hèn hạ, cuồng bạo thật, nhưng có những lúc tôi coi anh là lương tâm của tôi, Aliosa ạ. Tôi vẫn cứ nghĩ: “Ta là một đứa

xấu xa, con người như thế hẳn phải khinh bỉ ta.” Hôm kia, khi từ nhà cô ả chạy về đây, tôi nghĩ như thế. Tôi đã để ý đến anh từ lâu, Aliosa ạ Mitia cũng biết, tôi đã nói với anh ấy. Mitia thì anh ấy hiểu. Anh có tin không chứ, Aliosa ạ, quả thật là đôi khi nhìn anh tôi thấy xấu hổ, tôi xấu hổ về bản thân tôi... Tại sao tôi cứ nghĩ đến anh và từ bao giờ, tôi không biết và không nhớ...

Fenia vào, đặt lên bàn chiếc khay có chai rượu đã mở nút và ba cốc đã rót rượu.

- Sấm banh đây rồi! - Rakitin reo lên. - Cô xúc động và mất bình tĩnh, Agrafena Alexandrovna ạ. Cô uống một cốc rồi sẽ khiêu vũ cho mà xem. Chà chà, có cái việc này mà bọn họ cũng không biết làm, - anh ta nhìn chỗ sấm banh, nói thêm, - bà già rót sẵn rượu ở bếp, chai thì mở nút, rượu lại ấm nữa chứ. Nào thôi, uống tạm đi vậy.

Anh ta tới gần bàn, cầm lấy cái cốc, uống cạn một hơi và tự rót cho mình cốc nữa.

- Máy khi được thưởng thức sấm banh, - anh ta vừa liếm mép vừa nói, - nào, Aliosa, cầm lấy cốc đi, ra mặt tài trai đi chứ.

- Chúng ta uống mừng cái gì nhỉ? Mừng công thiên đảng ư? Cầm cốc lên, Grusa, cô cũng uống mừng công thiên đảng đi!

- Công thiên đảng nào kia?

Nàng cầm cốc. Aliosa cầm lấy cốc của mình nhấp một ngụm, rồi đặt xuống.

- Không, tôi không uống thì hơn! - Anh mỉm cười hiền lành.

- Thế mà đã huênh hoang! - Rakitin quát lên.

- Nếu vậy thì tôi cũng không uống, - Grusenka nói, - mà tôi cũng chẳng muốn uống kia. Uống đi, Rakitin, một mình uống hết cả chai đi. Aliosa có uống thì tôi mới uống.

- Bắt đầu làm nũng rồi đấy! - Rakitin trêu chọc. - Mà nàng vẫn ngồi trên đùi chàng kia mà! Anh ta đang đau xót, còn cô thì có sao đâu? Anh ta nổi loạn chống lại Chúa Trời của mình, định chén xúc xích...

- Sao lại thế?

- Trưởng lão chết hôm nay, trưởng lão Zoxima, một vị thánh.

- Trưởng lão Zoxima chết rồi! - Grusenka kêu lên. - Trời ơi, thế mà tôi không biết! - Nàng sùng kính làm đầu. - Trời ơi, thế mà tôi đang làm gì đây, tôi ngồi trên lòng anh ấy!

Nàng bỗng bật dậy như sợ hãi, từ trên đùi Aliosa nhảy ngay xuống, đến ngồi xuống đi văng. Aliosa ngạc nhiên nhìn nàng một lúc lâu, gương mặt anh dường như sáng lên.

- Rakitin, - anh bỗng nói to và cương quyết, - đừng trêu chọc tôi bảo tôi nổi loạn chống lại Chúa Trời của tôi. Tôi không muốn gây thù oán gì với anh, vậy anh cũng nên tốt bụng hơn mới phải. Tôi đã mất một của báu mà anh chưa bao giờ có, vì thế bây giờ anh không thể phán xét tôi được. Tốt hơn hết là hãy nhìn chị ấy đây này: anh có thấy chị ấy thương tôi như thế nào không? Tôi đến đây tìm một tâm hồn độc ác, nhưng tôi tìm thấy người chị chân tình, một tâm hồn biết yêu... Bây giờ chị ấy thương tôi, Agrafena Alexandrovna, tôi nói về chị đấy. Giờ đây chị đã vực dậy tâm hồn tôi.

Môi Aliosa run run, hơi thở nghẹn lại. Anh ngừng lời.

- Làm như cô ấy đã cứu anh không bằng! - Rakitin cất tiếng cười hằn học. - Vậy mà cô ấy muốn ăn, tươi nuốt sống anh đấy, anh có biết thế không?

- Thôi đi, Rakitin! - Grusenka bỗng bật dậy. - Cả hai anh đều im đi. Bây giờ tôi sẽ nói hết: Aliosa, anh đừng nói nữa, bởi vì lời anh nói làm tôi xấu hổ, bởi vì tôi độc ác, chứ không phải tốt bụng, tôi thế đấy. Còn anh, Rakitin, anh im đi, bởi vì anh nói dối. Đúng là tôi đã có ý định dê mật, tôi muốn ăn tươi nuốt sống anh ấy, còn bây giờ thì anh nói dối, bây giờ hoàn toàn không phải thế... tôi không muốn nghe anh nói gì nữa, Rakitin ạ! - Tất cả những điều đó Grusenka nói với vẻ xúc động lạ thường.

- Cả hai đều nổi điên! - Rakitin rít lên ngạc nhiên nhìn cả hai người, - như những kẻ loạn trí, cứ như thể ta lọt vào một nhà điên. Họ làm cho nhau mùi lòng, họ sẽ òa khóc bây giờ đây!

- Tôi sẽ khóc, tôi sẽ khóc! - Grusenka lẩm bẩm. - Anh ấy gọi tôi là chị, tôi sẽ không bao giờ quên điều đó! Có điều là, Rakitin ạ, tôi cay độc ác nhưng đã có lần tôi cho người khác một nhánh hành.

- Nhánh hành nào kia? Hừ, quái quỷ, đúng là anh ấy loạn trí rồi!

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 7 Chương 3P2

Rakitin ngạc nhiên thấy hai người hoan hỉ và anh ta bức tức, đáng ra anh ta có thể hiểu được rằng đối với cả hai người này, tất cả những gì có thể làm rung động tâm hồn họ đều trùng khớp nhau, điều không mấy khi xảy ra trong đời. Nhưng Rakitin vốn rất nhạy với tất cả những gì đụng chạm đến anh ta, lại rất thô bạo khi hiểu tình cảm và cảm giác của người khác, một phần vì tuổi trẻ thiếu kinh nghiệm, một phần vì anh ta hết sức ích kỉ.

- Nay Aliosa thân mến ạ, - Grusenka bỗng phá lên cười một cách nóng nảy, nói với Aliosa, - ấy là tôi đã khoe với Rakitin là tôi đã từng cho một nhánh hành, nhưng với anh thì tôi không khoe khoang đâu, tôi kể với anh nhằm một mục đích khác. Đây chỉ là một chuyện ngụ ngôn, nhưng là một chuyện ngụ ngôn hay, bởi còn bé tôi đã được Matriona kể cho nghe, Matriona là người nấu bếp cho tôi bây giờ ấy mà. Chuyện thế này này: Ngày xưa có một người đàn bà cực kì độc ác. Mụ chết đi không để lại một đức tính tốt nào cả. Quý bắt mụ ném xuống hồ lửa. Vị thần hộ mệnh của mụ nghĩ mãi: phải nhớ ra một đức tính tốt của mụ để trình với Chúa Trời: mụ đã nhổ một nhánh hành trong vườn ra đem cho một phụ nữ hành khát. Chúa Trời phán truyền: hãy lấy chính nhánh hành ấy đưa cho mụ ở dưới hồ, bảo mụ bám lấy nếu người kéo được mụ lên thì mụ được lên thiên đàng, nếu nhánh hành đứt thì mụ cứ ở đấy. Thần chạy đến chia cho mụ nhánh hành: này, mụ kia, nắm lấy - thần nói. Và thần thận trọng kéo mụ lên và đã gần kéo hẳn được mụ lên bờ, nhưng những kẻ tội lỗi khác ở dưới hồ thấy mụ được kéo lên liền bám cả lấy mụ để cùng được thoát nạn. Mụ đàn bà này độc ác vô cùng, mụ dùng chân đạp họ: “Thần kéo ta lên, chứ không kéo các người, nhánh hành của ta chứ không phải của các người.” Mụ vừa nói câu đó thì nhánh hành đứt liền. Mụ rơi tòm xuống hồ và bị lửa thiêu đến tận bây giờ. Thần khóc và bỏ đi. Câu chuyện ngụ ngôn ấy như thế đấy Aliosa ạ, hãy ghi lòng tạc dạ, vì tôi chính là mụ đàn bà cực kì độc ác ấy. Tôi khoe với Rakitin rằng tôi đã có một nhánh hành, còn với anh thì tôi sẽ nói khác: cả đời tôi chỉ cho được có một nhánh hành, tất cả đức hạnh của tôi chỉ có thế. Vậy thì anh đừng có khen tôi, Aliosa ạ, đừng cho là tôi tốt bụng, tôi độc ác độc ác hết sức, anh mà khen tôi là làm cho tôi xấu hổ đấy. Thôi được, tôi sẽ thú nhận hết. Anh nghe đây, Aliosa: tôi rất mong nhờ được anh đến đây và đã nài Rakitin, hứa trả cho anh ta hai mươi nhăm rúp nếu anh ta lôi được anh đến. Khoan, Rakitin, đợi đấy! Nàng bước nhanh đến gần bàn, mở ngăn kéo, lấy ví tiền, rút ra tờ hai mươi nhăm rúp.

- Tầm bậy! Quá ư tầm bậy! - Rakitin sững sờ, kêu lên.

- Cầm lấy đi, Rakitin, xong nợ nhé, chắc là anh không khước từ đâu, chính anh đòi hỏi kia mà. - Và nàng quẳng cho anh ta tờ giấy bạc.

- Tội gì mà không lấy, - Rakitin nói bằng giọng trầm lặng, rõ ràng là ngượng ngập, nhưng vẫn làm ra bộ hiên ngang để che giấu sự hổ thẹn, - sẽ có ích cho chúng ta, đời có những đứa ngu ngốc chỉ là để làm lợi cho người thông minh.

- Còn bây giờ thì anh im đi, Rakitin, tất cả những điều tôi sắp nói bây giờ không phải để cho lỗ tai anh đâu. Ngồi vào góc này và im mồm đi, anh không yêu chúng tôi, thế thì im đi.

- Có gì tôi phải yêu các người kia chứ? - Rakitin cần nắn, không che giấu sự hằn học. Anh ta nhét tờ hai mươi nhăm rúp vào túi hết sức sạn mặt với Aliosa. Anh ta trù tính sẽ lấy tiền công sau này, như thế Aliosa sẽ không biết gì, bây giờ vì xấu hổ mà anh ta tức giận. Cho đến lúc này anh ta vẫn thấy rằng khôn nhất là đừng cãi lại Grusenka, mặc dù tất cả những lời châm chọc của nàng, vì nàng vẫn có một quyền lực

nào đó đối với anh ta. Nhưng bây giờ thì anh ta cầu:

- Vì lẽ gì mà yêu các người kia chứ, cả hai anh chị đã làm gì cho tôi?
- Yêu là yêu thế thôi, như Aliosa đây này.
- Anh ta yêu cô như thế nào và đã có gì chứng tỏ rằng anh ta luôn luôn nghĩ đến cô?

Grusenka đứng giữa phòng, nói một cách hăm hờ, giọng phấn khích như loạn thần kinh:

- Anh im đi, Rakitin, anh không hiểu gì về chúng tôi đâu! Và không được gọi tôi bằng cô, tôi không cho phép, sao anh dám cả gan như thế! Ngồi vào góc kia và im đi, như thằng hầu của tôi ấy. Còn bây giờ, Aliosa ạ, tôi sẽ nói hết sự thật chỉ với anh thôi, để anh thấy tôi là đồ súc sinh như thế nào! Tôi không nói với Rakitin đâu, mà nói với anh đây. Tôi muốn làm hại đời anh, Aliosa ạ, đây là một sự thật lớn lao, tôi đã quyết như thế. Ý muốn ấy của tôi mạnh mẽ đến nỗi tôi đã bỏ tiền ra mua Rakitin để anh ta đưa anh đến đây. Vì sao tôi muốn như thế? Aliosa ạ, anh chẳng biết gì hết, thấy tôi anh quay mặt đi, khi đi qua gần tôi, anh gằm mặt xuống, còn tôi thì trước đó tôi đã nhìn anh một trăm lần, tôi đã hỏi mọi người về anh. Gương mặt anh khắc sâu trong tim tôi: “Anh ta khinh mình,” tôi nghĩ, “thậm chí anh ta không buồn nhìn mình.” Cuối cùng chính tôi cảm thấy ngạc nhiên về bản thân tôi: vì sao ta sợ chú bé này? Ta sẽ ăn tươi nuốt sống gã và cười vui thỏa thích. Tôi tức tối lắm, điều này chẳng biết anh có tin không: Ở đây không ai dám nói và nghĩ tới chuyện đến Agrafena Alecxandrovna để bõm xòm giảng gió, tôi chỉ có ông già ấy thôi, tôi bị ràng buộc với ông ta và bán mình cho ông ta, quý Sa tăng buộc chúng tôi có duyên nợ với nhau, ngoài ra không còn ai khác. Nhìn anh, tôi quyết định: ta sẽ nuốt sống anh chàng này. Sẽ nuốt sống và cười thỏa thích. Anh thấy đấy, tôi là con chó dữ, vậy mà anh gọi tôi bằng chị! Bây giờ thì người đàn ông mà tôi oán hận đã về, bây giờ tôi ngồi đợi tin. Anh có biết người đó đã gây cho tôi nỗi oán hận như thế nào không? Năm năm trước Kuzma đã đưa tôi về đây, tôi chỉ ngồi lì một chỗ, tránh mặt mọi người, để không ai nhìn thấy tôi và nghe tiếng tôi, tôi khẳng khoeo, ngốc nghếch, chỉ ngồi khóc, suốt nhiều đêm không ngủ, tôi nghĩ: “Bây giờ anh ta ở đâu, anh chàng đã gây cho tôi nỗi oán hận ấy? Hẳn là bây giờ anh ta đang cùng á khác chế nhạo tôi, tôi nghĩ, miễn là có lúc gặp được anh ta: tôi sẽ trả thù anh ta, trả thù ghê gớm!” Ban đêm tôi úp mặt vào gối khóc nức nở và cứ nghĩ mãi về chuyện ấy, tôi cố tình vò xé trái tim tôi, gặm nhấm mỗi cảm giận anh ta cho nguôi nổi lòng: “Ta sẽ trả thù anh ta, sẽ trả thù thật ghê gớm!” Đôi khi tôi hét lên như vậy trong bóng tối. Cứ chợt nhớ lại rằng tôi chẳng làm gì anh ta mà bây giờ anh ta chế nhạo tôi, và có lẽ đã quên hẳn tôi, không còn nhớ gì đến tôi nữa là tôi từ trên giường, nhảy xuống sàn, nước mắt chan hòa vì cảm thấy mình bất lực, run lên bần bật cho đến rạng sáng. Buổi sáng trở dậy, tôi càng như con chó dữ, tôi sẵn lòng nuốt tươi cả thế giới. Rồi sau đó, anh biết không: tôi bắt đầu dành dụm một số vốn, tôi đâm ra tàn nhẫn, thân hình dầy ra, chắc anh tưởng tôi đã khôn lên chứ gì? Ô không, điều này cả vũ trụ không ai nhìn thấy và biết được: khi bóng đêm buông xuống, vẫn như một con nhóc năm năm về trước, đôi khi tôi nằm nghiêng rằng suốt đêm: “Ta sẽ trả thù gã, ta sẽ trả thù gã,” tôi nghĩ. Anh có nghe tôi nói không đấy? Vậy thì bây giờ anh hiểu tôi: một tháng trước đột nhiên tôi nhận được lá thư: anh đã góa vợ, anh ta về đây, muốn gặp tôi. Lúc ấy tôi nghẹt thở, trời ơi, và tôi bỗng nghĩ: anh ta đến, huyết một tiếng sáo gọi tôi và tôi sẽ như con chó con bò lết đến với anh ta, con chó bị đánh, biết lỗi. Tôi nghĩ điều đó và không tin mình nữa: “Ta có phải là kẻ dê hèn hay không, ta có chạy đến với gã không.” Suốt tuần nay tôi tự giận mình ghê gớm, còn tức giận hơn cả năm năm trước. Bây giờ, Aliosa ơi, anh có thấy tôi dữ tợn, điên ruột như thế nào không, tôi nói hết sự thật với anh rồi đấy! Tôi giỡn Mitia để khỏi chạy đến đây. Im đi, Rakitin, không phải anh có quyền phán xét tôi, tôi không nói với anh. Trước khi các anh đến, tôi nằm đây chờ đợi, nghĩ ngợi, quyết định số phận của mình, và không bao giờ các anh biết được tâm tình tôi lúc ấy thế nào. Không, Aliosa, hãy nói với cô tiểu thư ấy đừng tức giận về chuyện hôm kia... Cả thế gian không ai biết được lúc này tôi thế nào và không thể biết được... Có lẽ hôm nay tôi sẽ mang theo con dao, tôi vẫn chưa quyết định...

Nói ra điều “ai oán” ấy, Grusenka không nén lòng được, không nói hết lời đã đưa hai tay lên bụng

mặt, gieo mình xuống đi vắng, úp mặt vào gối khóc nức nở như trẻ nhỏ. Aliosa đứng dậy và đến gần Rakitin.

- Misa, - anh nói - đừng giận. Chị ấy xúc phạm anh, nhưng đừng giận. Anh có nghe chị ấy nói đấy chứ? Không thể đòi hỏi quá nhiều ở con người, phải nhân từ hơn...

Aliosa nói điều đó trong tâm trạng kích động không sao kìm nén được. Anh cần nói ra lời và anh nói với Rakitin. Nếu như không có Rakitin, anh sẽ kêu lên một mình. Nhưng Rakitin nhìn với vẻ giấu cợt, và Aliosa bỗng ngừng lại.

- Đây là vì bạn nầy người ta đã làm cho đầu óc anh đầy áp trọng lão của anh và bây giờ anh phóng trọng lão của anh vào tôi, Aliosa người của Chúa ạ. - Rakitin nói, mỉm cười căm hờn.

- Đừng chế nhạo, Rakitin, đừng giấu cợt khi nói về người quá cố: Cha cao cả hơn tất cả mọi người trên trái đất này! - Aliosa la lên, giọng nghe như khóc. Tôi nói với anh không phải như một phán quan xét xử anh, mà như một bị cáo hèn hạ nhất. Tôi là gì trước chị ấy? Tôi đến đây để tự hủy hoại mình và nói: “Thôi được mặc!” là vì tôi hèn nhát, còn chị ấy đau khổ suốt năm năm, thế mà một người vừa đến nói với chị ấy một lời thành thật, chị ấy đã tha thứ hết, quên hết và khóc! Người gây cho chị ấy nỗi hận lòng đã trở lại, gọi chị ấy, và chị ấy tha thứ hết cho anh ta, vui sướng mau mau đến với anh ta, chị ấy sẽ không mang theo con dao đầu, không mang đầu! Không, tôi không cao cả được như thế! Tôi không biết anh có được như thế không, Misa ạ, nhưng tôi thì không! Hôm nay tôi vừa thấu nhận được bài học ấy. Chị ấy cao hơn chúng ta và có tình yêu... Trước đây anh có từng được nghe những gì chị ấy vừa kể với chúng ta không? Không, chưa từng được nghe; nếu được nghe thì anh đã hiểu hết từ lâu rồi cả người phụ nữ bị xúc phạm hôm nọ cũng sẽ tha thứ cho chị ấy! Người phụ nữ ấy sẽ tha thứ, nếu nàng biết chuyện... và nàng sẽ biết... Tâm hồn ấy vẫn chưa nguôi dịu, cần nương nhẹ nó... và trong tâm hồn ấy có lẽ tiềm tàng một kho báu...

Aliosa im tiếng, bởi vì anh ghen thờ. Rakitin, mặc dù tức giận cảnh hông, cũng ngạc nhiên trợn mắt nhìn. Anh ta không ngờ Aliosa hiền lành lại tuôn ra một tràng như vậy.

- Một trạng sư mới ra mắt! Anh mê cô ta chẳng? Phải, ông thầy tu của chúng ta quả thực đã mê cô, cô thắng rồi! - Anh ta gào lên, cất tiếng cười trơ trẽn.

Grusenka cất đầu khỏi gối, nhìn Aliosa với nụ cười căm kích ngời sáng trên khuôn mặt bỗng nhiên húp lên vì khóc.

- Mặc anh ta, Aliosa ạ, anh là thiên thần của tôi, anh biết anh ta thế nào rồi đấy, nói với anh ta làm gì, Mikhail Oxipovich ạ, - nàng nói với Rakitin, - tôi muốn xin lỗi vì đã mắng mỏ anh, nhưng bây giờ tôi lại không muốn nữa. Anh Aliosa, đến đây với tôi, ngồi xuống đây, anh hãy nói cho tôi biết (nàng lại cầm tay Aliosa, mỉm cười và nhìn vào mắt anh), anh hãy nói với tôi đi: tôi có yêu người đó không? Tôi có yêu con người phụ bạc ấy không? Trước khi anh đến đây, tôi nằm trong bóng tối, luôn luôn chất vấn trái tim mình: ta có yêu người ấy không? Anh giải đáp cho tôi đi. Aliosa, đã đến lúc rồi; anh định thế nào thì sẽ nên thế. Tôi có nên tha thứ cho anh ta không?

- Chị đã tha thứ rồi còn gì? - Aliosa mỉm cười nói.

- Quả thật là tôi đã tha thứ. - Grusenka trầm ngâm thốt lên. - Một trái tim hèn hạ biết bao! Mừng cho trái tim hèn hạ của tôi! - Nàng bỗng chớp lấy cốc rượu trên bàn, uống một hơi, rồi thẳng tay ném xuống sàn. Chiếc cốc vỡ tan, tiếng loảng xoảng dội lên.

Một nét tàn bạo thoáng hiện trong nụ cười của nàng.

- Mà có lẽ tôi chưa tha thứ đâu, - nàng bỗng nói bằng giọng hăm dọa, mắt găm xuống đất, như thể tự

nói với mình. - Có lẽ trái tim chỉ mới có ý định tha thứ. Tôi sẽ còn chống cường lại con tim. Anh Aliosa ạ, tôi quá yêu những giọt lệ năm năm qua của tôi... Có lẽ tôi chỉ yêu nỗi oán giận của tôi, chứ không phải là yêu anh ta!

- Tôi không muốn ở địa vị anh ta tí nào! - Rakitin lầu bầu.

- Anh sẽ không bao giờ được ở địa vị như anh ta đâu, Rakitin ạ. Anh sẽ khâu giày cho tôi, Rakitin, tôi sẽ dùng anh vào việc như thế, người phụ nữ như tôi không bao giờ cái ngữ anh hòng mong được đâu... Mà ngay cả anh ta có lẽ cũng không hòng...

- Anh chàng kia ấy ư? Thế thì cô diện ngất như thế để làm gì? - Rakitin châm chọc cay độc.

- Đừng chê trách tôi mặc đẹp, Rakitin, anh chưa biết hết nỗi lòng tôi đâu! Nếu tôi muốn, tôi sẽ vứt bỏ bộ cánh này, bỏ ngay lúc này. - Nàng quát lên, giọng sang sảng. - Anh không biết bộ cánh này để làm gì đâu, Rakitin! Có thể tôi sẽ đến gặp anh ta và nói: “Anh đã thấy tôi như thế này bao giờ chưa?” Khi anh ta bỏ tôi, tôi chỉ là một con bé mười bảy tuổi, khăng khiu, ốm o, hay khóc mà. Tôi sẽ đến ngồi sát vào anh ta, quỳ rũ anh ta, khơi bùng lên ngọn lửa tình trong anh ta: “Anh thấy bây giờ tôi như thế nào rồi đấy,” - tôi sẽ nói, - “thôi, chịu tình suông vậy nhé, tôn ông của tôi ơi, của ngon không đến miệng ngài đâu!” Có lẽ bộ cánh này là để dùng vào việc ấy đấy, Rakitin ạ. - Grusenka kết thúc với tiếng cười hằn học. - Tôi là kẻ dữ dội, cuồng bạo, Aliosa ạ. Tôi sẽ vứt bỏ bộ cánh đẹp, tôi sẽ hủy hoại bản thân, hủy hoại sắc đẹp, tôi sẽ đốt cháy mặt, dùng dao rạch mặt, rồi sẽ đi ăn xin. Nếu tôi muốn, bây giờ tôi sẽ không đến với ai hết, nếu tôi muốn thì ngày mai tôi có thể gửi trả Kuzma tất cả những gì ông ta tặng tôi, tất cả tiền nong của ông ta, còn tôi sẽ suốt đời đi làm thuê công nhật... Anh nghĩ rằng tôi sẽ không làm như thế, không dám làm như thế phải không, Rakitin? Tôi sẽ làm, tôi sẽ làm, tôi có thể làm ngay bây giờ, miễn là đừng chọc tức tôi còn anh chàng kia thì tôi sẽ đuổi cổ đi, giở nắm tay vào mũi hắn, hắn đừng hòng tơ màng gì đến tôi!

Mấy lời sau cùng nàng gào lên trong cơn thác loạn, nhưng rồi lại không nén lòng được, đưa hai tay lên bưng mặt, nhào xuống úp mặt vào gối và run lên trong tiếng nức nở. Rakitin đứng dậy.

- Về thôi, - anh ta nói, - muộn rồi, người ta sẽ không cho vào tu viện đâu.

Grusenka bỗng bật dậy.

- Anh về ư, Aliosa! - Nàng kêu lên, đầy vẻ ngạc nhiên chưa xót - Anh đối xử với tôi như thế sao: anh làm xáo động tâm hồn tôi, giày vò nó, thế rồi đêm nay tôi vẫn chỉ trơ trọi một mình.

- Anh ta ngủ đêm ở nhà cô sao được? Nhưng nếu anh ta muốn thì tùy! Tôi về một mình! - Rakitin bõn cợt cay độc.

- Im đi, kẻ tâm địa độc ác, - Grusenka cuồng nộ quát lên. - Chưa bao giờ anh nói được với tôi những lời như anh ấy vừa nói.

- Anh ta đã nói gì đặc biệt với cô nào? - Rakitin lầu nhàu về câu kinh.

- Tôi không biết, tôi không rõ, tôi chẳng rõ anh ấy đã nói với tôi điều gì khác thường, nhưng trái tim tôi rung động, anh ấy đã làm đảo lộn trái tim tôi... Anh ấy là người đầu tiên, người duy nhất thương tôi, thế đấy! Thiên thần của tôi ơi, sao trước đây anh không đến, - nàng bỗng quỳ thụp trước Aliosa, như trong cơn thác loạn, - suốt đời tôi chờ mong một người như anh, tôi biết rằng một người như thế sẽ đến và tha thứ cho tôi. Tôi biết sẽ có một người nào đó yêu tôi, dù tôi là đứa con gái nhơ nhuốc, yêu tôi không phải vì sự ô nhục của tôi.

- Tôi đã làm được điều gì đáng kể cho chị đâu? - Aliosa mỉm cười cảm động, trả lời, cúi xuống gần

nàng và dịu dàng cầm tay nàng. - Tôi đã cho một nhánh hành, một nhánh hành nhỏ xíu, chỉ thể thôi, chỉ thể thôi...

Nói xong, anh bật khóc. Đúng lúc ấy ở phòng ngoài có tiếng ồn ào, có người nào vào nhà. Grusenka chồm dậy, như trong cơn sợ hãi khủng khiếp. Fenia sầm sập chạy vào, reo lên:

- Thưa cô cô yêu quý ơi, người đưa tin đã đến! - Cô hầu reo lên vui vẻ, thở hồng hộc. - Có xe ngựa từ Mokroe đến đón cô, Timofei đánh cỗ xe tam mã, họ sẽ đổi ngựa ngay bây giờ... Có thư, thư, thưa cô, thư đây này!

Cô bé cầm lá thư, vừa reo vừa vung lên. Grusenka giằng lấy lá thư và đem lại gần cây nến. Đây chỉ là mẫu thư ngắn, có mấy dòng, nàng đọc xong trong nháy mắt.

- Anh ấy gọi! - Nàng la lên, mặt tái mét, méo xệch đi trong một nụ cười đau đớn, - anh ấy huyết sáo! Bò lét lại đây, con chó con!

Nhưng nàng chỉ lưỡng lự giây lát; bỗng nhiên máu dồn lên đầu và hai má nàng đỏ lựng.

- Tôi sẽ đi! - Nàng bỗng kêu lên. - Năm năm của tôi! Vĩnh biệt! Vĩnh biệt Aliosa, số phận đã định rồi... Các anh đi đi, đi đi, rời khỏi nhà tôi đi, để tôi khỏi nhìn thấy các anh nữa!... Grusenka đã bay vào cuộc đời mới... Anh cũng đừng để bụng oán giận tôi, Rakitin ạ. Có lẽ tôi đi đón cái chết! Ôi chào! Tôi như say rượu.

Nàng đột nhiên chạy vào phòng ngủ, bỏ mặc hai người.

- Hừ, bây giờ cô nàng thiết gì chúng ta nữa! - Rakitin càu nhàu - Ta đi đi, không thì tiếng la hét của đàn bà sẽ lập tức đập vào tai bây giờ, tôi chán ngấy nhưng tiếng la hét đầy nước mắt ấy lắm rồi...

Aliosa thần thờ để cho mình bị kéo đi. Ngoài sân có cỗ xe, người ta đang tháo ngựa, đi đi lại lại trong ánh sáng của cây đèn lồng, bận rộn riu rít. Một cỗ xe tam mã mới được đưa vào cổng.

Nhưng Aliosa và Rakitin vừa xuống khỏi tam cấp thì cửa sổ buồng ngủ của Grusenka bỗng mở ra và nàng hét với theo Aliosa, giọng ngân vang:

- Aliosa thân mến, gửi anh lời chào Mitenka, nói với anh ấy đừng để bụng oán giận con bé độc ác này. Hãy nhắn hộ tôi nói với anh ấy rằng: “Grusenka đã về tay một thằng xỏ lá, chứ không thuộc về anh, một con người cao quý!” Và hãy nói thêm rằng Grusenka đã yêu anh ấy trong một giờ, vên vẹn có một giờ thôi, nhưng từ nay anh ấy hãy nhớ suốt đời một giờ ấy, hãy bảo rằng Grusenka ra lệnh cho anh ấy nhớ suốt đời...

Nàng dứt lời, giọng đầy tiếng nức nở. Cửa sổ sập lại.

- Hừm! Hừm! - Rakitin vừa cười vừa lẩm bẩm. - Ắ đã cắt cổ Mitenka mà lại còn ra lệnh cho anh ta phải nhớ suốt đời. Đúng là thú dữ!

Aliosa không trả lời gì cả, tuồng như không nghe thấy. Anh rào bước đi cạnh Rakitin, như thể vội vã lắm. Anh dường như mê man, bước đi như cái máy. Rakitin bỗng cảm thấy đau buốt như thể có ai thọc ngón tay vào vết thương còn mới nguyên của anh ta. Vừa rồi, khi đưa Aliosa đến nhà Grusenka, anh ta không ngờ đâu như thế, sự thể hoàn toàn không đúng như anh ta hết sức mong muốn.

- Gã sĩ quan ấy của cô ta là người Ba Lan. - Anh ta nói, cổ nín lòng. - Bây giờ gã hoàn toàn không phải là sĩ quan, mà là một viên chức thuế quan ở Siber, tại một nơi nào vùng biên giới với Trung Quốc,



thằng cha Ba Lan này hẳn là một gà hèn kém. Đâu như gã đã mất chỗ làm. Bây giờ gã nghe nói Grusenka đã có vốn tiếng, vì thế gã trở lại, tất cả phép lạ là ở đây.

Aliosa lại như thể không nghe thấy, Rakitin không nên nổi nữa:

- Sao, anh đã làm cho một kẻ tội lỗi tin theo đạo rồi hả? - Rakitin cười với Aliosa một cách độc ác. - Anh đã làm cho một con điếm trở lại con đường chính đạo phải không? Anh đã đuổi được bảy con quỷ rồi chứ gì? - Thì ra những phép lạ mà chúng ta chờ đợi là thế, nó đã diễn ra!

- Thôi đi, Rakitin. - Lòng đầy đau khổ, Aliosa đáp.

- Bây giờ anh “khinh” tôi về chuyện hai mươi năm rúp ban nãy chứ gì? Mi đã bán người bạn chân chính, ý anh muốn nói thế. Nhưng anh không phải là Chúa Kito, còn tôi không phải là Juda.

- Ở kia, Rakitin, tôi cam đoan với anh rằng tôi đã quên chuyện ấy rồi. - Aliosa kêu lên. - Chính anh lại nhắc đến...

Nhưng Rakitin đã điên tiết lên:

- Quỷ xé xác tất cả các người đi! - Anh ta bỗng tru tréo lên. - Quái lạ, tôi lại dây vào với anh làm gì kia chứ! Từ nay trở đi tôi không thèm biết đến anh nữa. Anh đi một mình đi, con đường của anh đây này!

Anh ta quay ngoắt sang phố khác, bỏ mặc Aliosa một mình trong bóng tối. Aliosa ra khỏi thành phố, vượt qua cánh đồng về tu viện.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 7 Chương 4

Thành Cana xứ Galilei

Khi Aliosa về đến tu xá thì đã muộn lắm rồi theo nếp sinh hoạt trong tu viện, người coi cổng cho anh vào qua một đường riêng. Chuông đã điểm chín giờ, giờ này ai nấy đều nghỉ ngơi yên tĩnh sau một ngày xáo động đến như thế. Aliosa rút rờ mở cửa và vào phòng trưởng lão, nơi đặt quan linh cữu. Ngoài Cha Paixi đọc Phúc âm một mình trước linh cữu, và anh chàng tập tu Porfin mệt mỏi vì cuộc chuyện trò đêm qua và sự tất bật hôm nay, đang ngủ say lì trên sàn ở phòng bên, trong phòng này không còn ai. Cha Paixi có nghe thấy Aliosa vào, nhưng không nhìn về phía anh. Aliosa đi vào góc phòng phía bên phải cửa quỳ xuống và cầu nguyện. Tâm hồn anh đầy ắp những cảm giác mơ hồ, không một cảm giác nào nổi bật lên, bộc lộ rõ ràng, trái lại cái nọ chen lẫn cái kia trong một vòng luân chuyển thâm lặng, đều đặn. Nhưng trong lòng cảm thấy thư thái, và điều lạ lùng là Aliosa không lấy thế làm ngạc nhiên. Anh lại nhìn thấy cỗ linh cữu ấy trước mặt mình, cái thi hài quý báu đối với anh mà giờ đây đã được bao bọc kín mít nhưng trong tâm hồn anh không còn sự thương cảm xót mướt, nhức nhối, đau khổ như sáng nay nữa. Giờ đây, bước vào phòng, anh quỳ trước linh cữu như trước một thánh tích, nhưng trong trí óc và trái tim ngời ngời niềm vui. Một cửa sổ phòng đã mở, không khí tươi mát, lạnh mạnh. “Như vậy là mùi bốc ra nặng hơn vì thế người ta mới quyết định mở cửa sổ,” - Aliosa nghĩ. Nhưng ý nghĩ ấy về mùi xác chết, mới gần đây anh còn cảm thấy là khủng khiếp và ô nhục, thì giờ đây không còn gợi lên trong anh nỗi buồn phiền và phần nộ như trước nữa. Anh bắt đầu khe khẽ cầu nguyện như cái máy. Nhưng mẫu ý nghĩ thoáng hiện, bùng lên như những ngôi sao rồi tắt ngay, thay thế nhau, nhưng trong tâm hồn có một cái gì toàn vẹn, vững chắc, thư thái, anh ý thức được điều đó. Đôi khi anh bắt đầu cầu nguyện nhiệt thành, anh rất muốn ngợi khen và yêu mến... Nhưng khi đã bắt đầu cầu nguyện, anh bỗng chuyển sang một cái gì khác, bắt đầu nghĩ ngợi, quên cả cầu nguyện, quên cả mình ngừng ở đoạn nào. Anh bắt đầu lắng nghe Cha Paixi đọc, nhưng quá mệt mỏi, anh dần dần ngủ chập chờn...

“Ba ngày sau tại thành Cana xứ Galilei có đám cưới,” - Cha Paixi đọc, - “và mẹ Chúa Jesus cũng có mặt ở đó. Đức Chúa Jesus và các môn đồ được mời đến dự”(1).

(1) Phúc âm theo thánh Gioan, II, 1-10 (N.D).

“Đám cưới ư? Cưới... là cái gì...” - ý nghĩ ấy như con lóc trong trí óc Aliosa. - “Nàng cũng có hạnh phúc... nàng đi ăn tiệc... Không, nàng sẽ không mang theo con dao, sẽ không mang theo con dao... Đây chỉ là lời “ai oán”... lời nói ai oán thì nên tha thứ, nhất định phải tha thứ. Những lời ai oán an ủi tâm hồn... không có những lời đó thì nỗi đau xót của người ta quá nặng nề. Rakitin rẽ vào ngõ hẻm. Chừng nào Rakitin còn nghĩ về những điều xúc phạm đến mình thì anh ta sẽ còn đi vào ngõ hẻm... Nhưng còn đường cái... con đường lớn thẳng tắp, sáng sủa, ngời sáng như pha lê, và mặt trời ở cuối con đường ấy... Gì thể nhỉ? Người ta đang đọc gì thế?”

“Vừa khi thiếu rượu, mẹ Đức Chúa Jesus nói với Ngài rằng, người ta không còn rượu...” - Aliosa nghe thấy đoạn ấy.

“À phải, ta bỏ sót một quãng, mà ta không muốn bỏ sót, ta thích đoạn này: đây là thành Cana ở Galilei, phép lạ thứ nhất... A, phép lạ ấy, a, phép lạ đáng yêu ấy! Chúa Kito đến không phải để nhìn thấy nỗi đau xót, mà để thấy niềm vui sướng của con người... “Ai yêu người đời thì cũng yêu niềm vui sướng của họ...” Trưởng lão đã quá cố vẫn luôn miệng nhắc lại điều này, đây là một trong những ý nghĩ chủ chốt

của Người... không thể sống không có niềm vui sướng. Mitia vẫn nói thế... Đúng, Mitia... Tất cả những gì chân chính và đẹp đẽ bao giờ cũng tràn đầy sự tha thứ tất thảy - vẫn chính Mitia đã nói điều đó...”

“Jesus nói với mẹ, hỡi người đàn bà kia, sự này là thế nào đối với tôi và với bà, giờ của tôi chưa đến. Mẹ Ngài nói với những người hầu: Ngài bảo sao cứ thế mà làm.”

“Cứ thế mà làm... Niềm vui sướng, niềm vui sướng của những người nghèo, rất là nghèo... Cố nhiên là họ nghèo, vì thế ngay cả đám cưới mà cũng thiếu rượu... các sử gia viết rằng quanh hồ Jenezaret và các vùng lân cận, dân chúng toàn là hạng nghèo khổ nhất mà trí tưởng tượng có thể hình dung ra được... Và một trái tim cao cả khác của một người cao cả khác cũng có mặt tại đây, trái tim của Mẹ Ngài, Mẹ biết Ngài đến đây không phải chỉ để thực hiện công ích vĩ đại ghê gớm của Ngài, mà tại tim Ngài cảm nhận được sự vui vẻ của những con người tội tăm, tội tăm và chất phác đã ân cần mời Ngài đến dự đám cưới nghèo nàn của họ. “Giờ của tôi chưa đến!” - Ngài nói, miệng mỉm cười hiền từ (nhất định Ngài mỉm cười hiền dịu với Mẹ)...

Thực vậy đâu phải Ngài xuống trần để làm tăng thêm rượu cho những đám cưới nhà nghèo? Vậy mà Ngài đã đến và làm theo ý Mẹ... A, Cha lại đọc.”

“Jesus báo họ, đổ nước vào các hũ và đổ cho đầy, và bảo họ: bây giờ múc đem ra cho người chủ trì bữa tiệc, họ đem ra.

Người chủ trì bữa tiệc ném nước lã đã thành rượu, và người chủ trì bữa tiệc không biết rượu này ở đâu ra, nhưng những người hầu đã múc nước thì biết rõ, ông ta gọi chú rể lại.

Và bảo chú rể: Ai cũng rót rượu ngon trước, đến khi khách đã uống nhiều rồi thì mới đãi rượu kém hơn ra, còn anh lại giữ rượu ngon đến bây giờ.”

Nhưng gì thế này, gì thế này? Tại sao căn phòng lại rộng ra... A phải, đây là đám cưới, tiệc cưới... Ừ, cố nhiên. Còn kia là khách khứa, cặp vợ chồng trẻ ngồi kia, và đám đông vui vẻ... còn người chủ tiệc sáng suốt đâu rồi? Nhưng ai kia? Ai? Căn phòng lại rộng ra... Ai đứng lên sau chiếc bàn lớn kia nhỉ? Sao thế? Cả Thầy cũng ở đây ư? Thầy ở trong quan tài kia mà?... Nhưng Thầy ở đây... Thầy đứng dậy, nhìn thấy ta, Thầy đang đến đây... Trời ơi!...

Đúng, Thầy đến chỗ anh, ông già nhỏ bé gầy gò, mặt chi chít nếp nhăn li ti, vui sướng và cười hiền lành. Không còn cỗ quan tài, và Thầy vẫn mặc bộ quần áo hôm qua, khi khách khứa đến thăm Thầy. Gương mặt vẫn hồ hởi, mắt long lanh. Thế là thế nào, vậy ra Thầy cũng đến dự tiệc, Thầy cũng được mời đến dự đám cưới ở Cana xứ Galilei...

- Con yêu quý, ta cùng được mời, được mời và được gọi tới, - tiếng nói hiền từ của Cha vang lên phía trên đầu anh. - Tại sao con ẩn vào đó để người ta không thấy con... rồi con cũng sẽ đến với chúng ta, tiếng nói của Cha, của trưởng lão Zoxima... Sao lại không phải là Cha, khi Cha đang gọi? Trưởng lão đưa một tay ra nâng Aliosa dậy, Aliosa đang quỳ liền đứng lên.

- Chúng ta đang dự cuộc vui, - ông già nhỏ bé gầy gò nói. - Chúng ta uống rượu nho mới, rượu của niềm vui mới, lớn lao; con thấy không, bao nhiêu là khách. Kia là chú rể và cô dâu, kia là người chủ tiệc sáng suốt, ông ta đang nấu rượu nho mới. Tại sao thấy ta con ngạc nhiên? Ta đã cho một nhánh hành, vì thế ta ở đây. Nhiều người có mặt ở đây chỉ vì đã cho một nhánh hành, chỉ một nhánh hành nhỏ... Sự nghiệp của chúng ta là cái gì? Con hiền lành của ta, chú bé nhu mì của ta, hôm nay con cũng đã đưa nhánh hành cho một người phụ nữ đang khao khát sự cứu giúp đó. Hãy bắt đầu sự nghiệp của con đi, con thân yêu, con hiền lành của ta! Con có thấy mặt trời của chúng ta không, con có thấy không?

- Con sợ... Con không dám nhìn... - Aliosa lầm bầm.

- Đừng sợ Ngài. Ngài uy nghi đến đáng sợ, cao siêu kinh khủng, nhưng lòng lành vô cùng, về tình yêu Ngài giống chúng ta và cùng vui với chúng ta, Ngài biến nước thành rượu nho để khách khỏi mất vui, Ngài đang chờ những người khách mới. Ngài không ngừng mời gọi khách mới và lần này là gọi đi mãi mãi. Kìa, người ta đưa rượu nho mới đến, thấy không, người ta mang đến những vò rượu...

Có cái gì rực cháy trong tim anh, một cái gì bùng tràn đầy tim anh đến độ đau đớn, những giọt lệ hân hoan từ tâm hồn anh ứa ra... Anh đang rộng hai tay, kêu lên một tiếng và tỉnh dậy...

Lại cổ quan tài, khung cửa sổ mở và tiếng đọc Phúc âm khe khẽ, trịnh trọng, rành rọt. Nhưng Aliosa không còn nghe thấy đọc gì nữa. Điều kì lạ là anh ngủ thiếp đi lúc đang quỳ, vậy mà bây giờ anh lại đứng, và bỗng nhiên, như bật khỏi chỗ, anh rảo chân tiến ba bước vững chắc tới sát quan tài. Thậm chí anh đụng vai vào Cha Paixi và không để ý đến. Cha ngừng đọc, ngược mắt lên nhìn anh một thoáng, nhưng lập tức quay đi nơi khác, vì hiểu rằng có điều gì kì lạ xảy đến với chàng trai. Aliosa nhìn cổ quan tài chừng nửa phút, nhìn thì hải liệm kín, bất động, nằm dài, ảnh thánh trên ngực, đầu đội chiếc mũ có cây thập giá tám nhánh. Mãi đến bây giờ anh mới nghe thấy tiếng nói của Thầy, tiếng nói ấy vẫn còn vang trong tai. Anh vẫn còn lắng tai nghe, vẫn còn chờ đợi những âm thanh... nhưng bất thần anh quay ngoắt đi, ra khỏi phòng.

Anh không dừng ở bậc tam cấp, mà đi nhanh xuống. Tâm hồn anh tràn đầy niềm hân hoan, khao khát tự do, không gian rộng rãi. Trên đầu anh, vòm trời trải rộng bao la, chỉ chút những vì sao hiền hòa lấp lánh. Dải ngân hà chẽ đôi trái dài từ thiên đỉnh tới chân trời, lúc này vẫn còn mờ mờ. Đêm tươi mát và thanh vắng hoàn toàn bất động, trùm lên trái đất. Những ngọn tháp màu trắng và những nóc nhà thờ bọc vàng lấp lánh trên nền trời xa xa. Những đám hoa mùa thu lộng lẫy trong những bồn hoa quanh nhà thiếp ngủ cho đến sáng. Cái tĩnh lặng của thế gian dường như hòa với cái tĩnh lặng của bầu trời, bí mật của thế gian tiếp cận với bí mật của tinh tú... Aliosa đứng nhìn và bỗng nhiên đổ vật xuống đất.

Anh không biết vì sao anh ôm lấy đất, anh không hiểu rõ tại sao một ý muốn không thể cưỡng lại được thôi thúc anh hôn đất nhưng anh vừa hôn vừa khóc nức nở, nước mắt như mưa, và với tình cảm cuồng nhiệt, anh thề sẽ yêu đất, yêu mãi mãi. “Hãy tưới cho đất những giọt nước mắt vui của con và hãy yêu những giọt nước mắt ấy...” - mấy lời đó ngân vang trong tâm hồn anh.

Anh khóc gì? Ôi, trong trạng thái xuất thần, anh khóc cả những vì sao trên bầu trời không sâu thẳm đang lấp lánh với anh, và “không xấu hổ về sự cuồng nhiệt ấy”. Dường như những sợi chỉ từ vô vàn thế giới ấy của Chúa đều tức thời hội tụ lại trong tâm hồn anh, và tâm hồn anh run lên vì “tiếp xúc với các thế giới khác”. Anh muốn tha thứ cho tất cả, về mọi sự và muốn cầu xin tha thứ. Ôi, không phải xin tha thứ cho mình, mà cho mọi người về mọi sự, còn “những người khác cũng cầu xin cho tôi”, - những lời đó lại âm vang trong tâm hồn anh. Nhưng mỗi lúc anh càng cảm thấy rõ ràng, dường như sờ mó thấy, một cái gì rắn chắc, kiên cố như vòm trời này nhập vào tâm hồn anh. Một ý tưởng gì không rõ rệt trong trí óc anh, lần này thì suốt đời, mãi mãi. Khi sụp xuống đất, anh là một chàng trai yếu ớt. Khi đứng lên anh đã là một chiến sĩ cứng rắn, anh bỗng ý thức được và cảm thấy điều đó trong phút xuất thần ấy của mình. Sau này, suốt đời Aliosa không bao giờ quên được phút ấy. “Giờ ấy có người nào đã viếng thăm tâm hồn tôi,” - sau này anh nói, và tin chắc ở lời mình nói.

Ba ngày sau anh rời khỏi tu viện, đúng như lời trưởng lão đã quá cố bảo anh “lưu lại đời trần tục”.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 8 Chương 1

Khi Grusenka tung cánh bay vào cuộc đời mới, và gửi lời chào cuối cùng đến Dmitri Fedorovich đồng thời dặn chàng hãy nhớ mãi một giờ yêu đương nàng đã dành cho chàng thì đúng lúc ấy, Dmitri không hề hay biết gì về sự việc xảy ra với nàng, chàng cũng đang bối rối ghê gớm và lo âu kinh khủng.

Hai ngày gần đây, chàng lâm vào một trạng thái như thể thực sự có thể bị viêm não, sau này chàng nói như vậy. Sáng hôm trước, Aliosa không sao lòng tìm được chàng, còn anh Ivan hôm ấy không thể hẹn gặp chàng ở quán ăn.

Chủ nhà theo lời dặn của Dmitri, giấu kỹ không cho biết chàng đi đâu. Trong hai ngày ấy đúng là chàng lông lộn khắp bốn phương, “đấu tranh với số phận và tự cứu mình”, như cách nói của chàng sau này, thậm chí chàng biến khỏi thành phố mấy tiếng vì có việc khẩn cấp, mặc dù chàng rất sợ phải rời khỏi thành phố, không dễ mất tới Grusenka dù chỉ một lúc. Tất cả những điều đó sau này đã được xác minh hết sức tỉ mỉ và ghi thành biên bản, nhưng bây giờ chúng tôi sẽ chỉ nêu ra điều cần thiết nhất trong câu chuyện về hai ngày ấy trong đời Dmitri, hai ngày trước thảm họa ghê gớm bắt thân ập xuống đầu chàng.

Grusenka tuy quả thực có yêu chàng chân thành trong một giờ, đấy là sự thật, nhưng đôi khi cũng nhẫn tâm hành hạ chàng, đến là tàn bạo. Cái chính là chàng không đoán được gì về ý định của nàng, cũng không có đủ khả năng moi điều bí mật ấy bằng sự âu yếm hay bằng sức mạnh: không đời nào nàng lộ ra, mà chỉ nổi giận và đoạn tuyệt hẳn với chàng, chàng hiểu điều đó. Chàng hồ nghi - và hồ nghi hoàn toàn đúng - rằng chính nàng đang tự đấu tranh, đang phân vân lự thường, đang quyết định một việc gì mà không thể quyết được, vì thế chẳng có lí do để cho rằng đôi lúc hẳn là nàng căm thù chàng với sự say đắm của chàng, cứ nghĩ thế là tìm chàng lịm đi. Có lẽ đúng như thế, nhưng Grusenka buồn vì chuyện gì thì chàng vẫn không hiểu được. Thực ra toàn bộ câu hỏi dẫn vật chàng rút lại chỉ là nàng chọn ai: “Chàng, Mitia, hay Fedor Pavlovich.” Ở đây cần ghi nhận một điều chắc chắn: chàng tin chắc rằng Fedor Pavlovich nhất định sẽ đề nghị chính thức cưới Grusenka làm vợ và không lúc nào chàng tin rằng ông già dâm dăng hi vọng đạt được ý nguyện chỉ bằng giá ba ngàn rúp. Biết Grusenka và tính cách của nàng, chàng suy luận như vậy. Vì thế, có những lúc chàng tưởng rằng Grusenka bị giầy vò và phân vân chỉ vì nàng không biết chọn ai trong hai người, chọn ai có lợi cho nàng hơn.

Còn về việc “chàng sĩ quan” sắp trở về, gã sĩ quan có vai trò ác hại trong đời Grusenka mà nàng đang rất dỗi hờn và lo sợ chờ anh ta tới, thì kì lạ thay, trong những ngày ấy Dmitri không hề nghĩ đến. Sự thật dù mấy ngày gần đây nhất, Grusenka tuyệt không nói gì với chàng về chuyện ấy. Tuy nhiên chàng đã được nàng cho biết về lá thư nàng nhận được cách đây một tháng do kẻ đã từng quyến rũ nàng gửi đến, chàng cũng biết một phần nội dung lá thư. Lần ấy, trong một lúc tức giận, Grusenka đã cho chàng xem lá thư gần như chẳng có giá trị gì. Rất khó giải thích tại sao: có lẽ chỉ đơn giản là đang buồn phiền vì phải lao vào cuộc tranh chấp quá gờ và khủng khiếp với cha để giành giật người phụ nữ này, chàng không thể quan niệm được điều gì đáng sợ và nguy hiểm hơn cho mình, ít ra là trong lúc ấy. Chàng không tin là có gã chồng chưa cưới tự đâu bỗng xuất hiện sau năm năm biệt tăm, đặc biệt là việc gã sắp trở về. Hơn nữa trong lá thư đầu tiên của “gã sĩ quan” mà chàng đã được xem, việc kẻ tình địch mới này sẽ về chỉ được nói đến một cách hết sức vu vơ: thư viết hết sức mơ hồ, rất dỗi khoa trương, đầy giọng đa cảm.

Cần lưu ý rằng lần ấy Grusenka giấu chàng mấy dòng cuối lá thư có nói rõ ràng hơn một chút về việc gã sĩ quan trở lại. Thêm nữa, sau này Mitenka nhớ lại rằng lúc ấy hình như chàng nhận thấy gương mặt

Grusenka bắt giặc lộ vẻ khinh bỉ khiêu kì đối với bức thông điệp từ Sibir gửi tới. Sau đó Grusenka không hề cho biết gì về mọi quan hệ tiếp theo với người tình địch mới này của Mitenka. Như vậy dần dần chàng quên bằng viên sĩ quan. Chàng chỉ nghĩ đến chuyện bất kể sự thể xoay chuyển thế nào, cuộc đụng độ quyết liệt với bố xảy ra đến nơi rồi và hẳn là phải được giải quyết trước mọi việc khác. Lòng chết lặng đi, từng phút chàng chờ đợi quyết định của Grusenka và vẫn tin rằng nó sẽ xảy ra dường như bất ngờ, theo cảm hứng. Ngộ nhờ nàng sẽ bảo: “Đưa em đi, em mãi mãi là của anh” - thế là xong hết, chàng sẽ lập tức đưa nàng đến tận cùng trời cuối đất. Ô, sẽ lập tức đưa đi thật xa, nếu không phải là cùng trời cuối đất thì cũng là nơi góc bể chân trời nào của nước Nga, rồi sẽ cưới nàng ở đấy và cùng nàng sống incognito(1), không để ai hay biết gì về hai người, ở đây cũng như ở đấy, chàng mơ ước cuồng nhiệt về cuộc đời ấy, một cuộc đời khác, đổi mới và “đức hạnh”. Chàng khao khát sự phục sinh và đổi mới ấy. Cái vũng xoáy như nhớp mà chàng tự ý sa vào đã hút chàng quá chặt, và cũng như rất nhiều người trong những trường hợp như thế này, chàng tin nhiều nhất vào sự thay đổi địa điểm: miễn là không phải những con người ấy, miễn là không phải hoàn cảnh ấy miễn là bay ra khỏi chốn đáng nguyên rủa này - thế là tất cả sẽ phục hồi, sẽ đổi mới!

(1) Tiếng Latin: mai danh ẩn tích.

Nhưng đây chỉ là trường hợp xảy ra giải pháp thứ nhất, giải pháp may mắn. Còn một giải pháp, một kết cục khác, một kết cục khủng khiếp. Ngộ nhờ nàng sẽ bảo: “Anh đi đi, bây giờ tôi quyết định chọn Fedor Pavlovich và sẽ lấy ông ấy, tôi không cần anh,” khi ấy thì... khi ấy... Tuy nhiên Mitia không biết khi ấy sẽ thế nào, cho đến giờ phút cuối cùng chàng vẫn không biết, về điểm này nên thế tất cho chàng. Chàng không có ý định rõ rệt, không mưu toan giết người. Chàng chỉ theo dõi, dò xét và đau khổ, nhưng vẫn chỉ chờ đón cái kết thúc thứ nhất, may mắn cho đời mình. Thậm chí chàng xua đuổi mọi ý nghĩ khác. Nhưng ở đây đã bắt đầu một nỗi khổ tâm khác, đến đây đã xuất hiện một vấn đề mới, ngoài rìa, nhưng cũng tai ác và không thể giải quyết được. Ấy là nếu như nàng nói với chàng: “Em là của anh, hãy đưa em đi” thì làm thế nào đưa nàng đi được? Lấy đâu ra phương tiện, đào đâu ra tiền? Đúng vào lúc ấy, tất cả mọi khoản mà Fedor Pavlovich thí cho đều đặn từ nhiều năm nay đã cạn sạch.

Cố nhiên Grusenka có tiền, nhưng về mặt này Mitia khải tính lắm: chàng muốn đưa nàng đi và cùng nàng sống cuộc đời mới bằng tiền của mình, chứ không phải bằng tiền của nàng. Chàng không thể tưởng tượng mình sẽ lấy tiền của nàng, ý nghĩ ấy làm cho chàng đau khổ đến độ ghê tởm, quẫn quai. Ở đây tôi sẽ không nói nhiều về việc này, không phân tích kĩ, mà chỉ ghi nhận: trạng thái tâm hồn chàng lúc ấy là như thế. Tất cả những điều đó một cách gián tiếp và vô thức, có thể là do sự giãy vò ngấm ngấm của lương tâm về số tiền đã lén lút chiếm đoạt của Ekaterina Ivanovna: “Với một người phụ nữ ta là thằng đều cáng, với người phụ nữ kia ta cũng lại là thằng đều cáng,” - chàng nghĩ, như tự thú với mình, - “Grusenka mà biết thì nàng cũng chẳng thêm lấy một thằng đều cáng như thế.” Vậy thì làm cách nào, lấy đâu ra số tiền tai ác ấy? Không có tiền thì hòng hết, chẳng nên cơm cháo gì, “tất nhiên chỉ vì thiếu tiền, ôi nhục nhả.”

Tôi xin nói trước: nói cho đúng, có lẽ chàng biết phải xoay tiền ở đâu, biết số tiền ấy nằm ở đâu. Lần này tôi sẽ không nói gì kĩ hơn, bởi vì rồi sau mọi việc sẽ sáng tỏ; nhưng đây là điều gay go nhất cho chàng, và tôi xin nói ra điều đó, tuy là không thật rõ ràng: để lấy được khoản tiền đó ở một chỗ nào đó, để có quyền lấy số tiền ấy, trước hết cần trả lại ba ngàn đồng cho Ekaterina Ivanovna - nếu không thì “ta là tên móc túi, ta là thằng đều cáng, mà ta không muốn là thằng đều cáng khi bước vào cuộc sống mới”. Mitia quyết định, bởi vậy chàng quyết đảo lộn cả thế giới nếu cần, nhưng dù thế nào trước hết cũng phải trả cho Ekaterina Ivanovna ba ngàn đồng ấy. Quá trình dứt khoát đi đến quyết định ấy diễn ra có thể là trong những giờ cuối cùng của cuộc đời chàng, chính trong cuộc gặp gỡ cuối cùng với Aliosa hai ngày trước vào một buổi tối, trên đường, sau khi Grusenka lẳng nhục Ekaterina Ivanovna, còn Mitia, sau khi nghe Aliosa kể lại chuyện ấy đã thừa nhận mình là kẻ đều cáng và bảo em nói lại với Ekaterina Ivanovna như vậy, “nếu điều đó có thể làm cho nàng nguôi lòng chút ít.” Đêm hôm ấy, khi chia tay với em, trong lúc phấn chí, chàng cảm thấy chẳng thà “giết người, cướp của mà trả được nợ cho Chúa” còn hơn. “Chẳng thà đối với kẻ bị giết và bị cướp cũng như đối với mọi người, ta là kẻ giết người và trộm cướp và sẽ phải đi Sibir còn hơn

là để Katia có quyền nói rằng ta phản bội nàng, ta ăn cắp tiền của nàng và dùng tiền của nàng trốn đi với Grusenka để bắt đầu cuộc sống mới hạnh phúc! Ta không thể như thế được!” Mitia nghiêng răng thốt lên và quả thực có lúc chàng tưởng tượng rằng cuối cùng chàng sẽ bị viêm não mất. Nhưng tạm thời chàng vẫn đấu tranh...

Điều lạ lùng là: khi quyết định như vậy, dường như chàng chỉ còn tuyệt vọng mà thôi; bởi vì lấy đâu ra số tiền lớn như vậy, nhất là một kẻ kiết xác như chàng? Tuy thế mà suốt thời gian ấy chàng vẫn một mực hi vọng sẽ xoay được số tiền ấy, nó sẽ tự đến với chàng, như thể tự trên trời sa xuống. Nhưng đây là tâm trạng thường có của những người như Dmitri Fedorovich suốt đời chỉ biết phung phí tiền của được thừa kế, chứ không hề biết kiếm tiền được bằng cách nào. Giờ đây, sau khi chia tay với Aliosa ngày hôm kia, một cơn lốc kì quái quay cuồng trong đầu óc chàng, làm rối tung mọi ý nghĩ. Vậy là chàng đã bắt đầu bằng một mưu đồ man rợ. Mà có lẽ chính trong tình thế như vậy, những con người như thế lại cho rằng những mưu đồ hoang đường nhất lại có nhiều khả năng thực hiện nhất. Đột nhiên chàng quyết định đến thương gia Xamxonov, người nuôi bao Grusenka và đề nghị với ông ta một “kế hoạch”, nhờ đó mà mọi được ở ông ta luôn một lúc toàn bộ số tiền cần có. Về khía cạnh thương mại, chàng không nghi ngờ gì ở kế hoạch của mình, chỉ nghi ngại về việc Xamxonov nhìn nhận hành động đột ngột của chàng như thế nào nếu ông ta không chỉ nhìn từ khía cạnh thương mại. Mitia tuy biết mặt thương gia này, nhưng không quen ông ta, thậm chí chưa lần nào nói chuyện với ông ta. Nhưng không hiểu sao, thậm chí đã từ lâu, chàng tin chắc rằng lão già dâm dăng đã một chân trong mồ có lẽ lúc này hoàn toàn không chống đối, nếu Grusenka tìm cách nào đó sống cuộc đời lương thiện, lấy một người chồng “đáng tin cậy”. Ông ta chẳng những sẽ không chống đối, mà còn mong muốn điều đó, và gặp dịp thuận tiện thì chính ông ta sẽ giúp một tay. Theo lời đồn hay đôi ba lời do chính Grusenka nói ra, chàng kết luận rằng ông già thích Grusenka lấy chàng hơn là lấy Fedor Pavlovich. Có lẽ nhiều bạn đọc truyện này sẽ cho rằng việc Dmitri Fedorovich trông mong vào sự giúp đỡ của ông già và định tiếp nhận vợ chưa cưới của mình, nếu có thể nói như vậy, từ tay lão già nuôi bảo cô ta thì thật là thô lỗ và không biết tởm. Tôi chỉ có thể lưu ý rằng Mitia coi quá khứ của Grusenka là đã vui sâu hẳm. Chàng nhìn quá khứ đó với niềm thông cảm vô hạn và với tất cả niềm đam mê bốc lửa của mình, chàng quyết định rằng một khi Grusenka sẽ nói rằng nàng yêu chàng và lấy chàng thì lập tức nàng sẽ là một Grusenka hoàn toàn mới, và cùng với nàng, chàng cũng sẽ là một Dmitri Fedorovich hoàn toàn mới, không còn một thói xấu nào, chỉ toàn là đức hạnh: hai người sẽ tha thứ cho nhau và sẽ bắt đầu một cuộc đời hoàn toàn mới. Còn về Kuzma Xamxonov thì chàng coi là một người có vai trò ác hại trong quãng đời xui xẻo trước đây của Grusenka, nàng chưa bao giờ yêu ông ta, mà điều chủ yếu là ông ta cũng đã “lùi vào dĩ vãng”, đã hết đời, thành thử coi như không còn ông ta nữa. Thêm nữa, bây giờ thậm chí Mitia không thể coi ông ta là người, bởi vì trong thành phố, ai nấy đều biết đây chỉ là tấm thân tàn ốm yếu, giữ quan hệ có thể nói là chỉ trên tình cha con với Grusenka, chứ hoàn toàn không phải trên cơ sở như trước kia, và đã từ lâu như thế, ngót một năm rồi. Dù sao, về phần Mitia, như vậy cũng là quá chất phác, bởi vì mặc dù tất cả thói xấu của mình, chàng là một người rất chất phác. Vì chất phác, chàng thực sự tin chắc rằng ông già Kuzma sắp sửa sang thế giới bên kia giờ đây thành thật hối hận về quá khứ của mình với Grusenka, và bây giờ Grusenka không có người bảo trợ và người bạn nào trung thành hơn ông già đã trở nên vô hại này.

Hôm trước nói chuyện với Aliosa ở cánh đồng và sau đó gần suốt đêm Mitia không ngủ, thì hôm sau chàng đến nhà Xamxonov vào quãng mười giờ sáng và báo gia nhân vào trình ông chủ. Đây là ngôi nhà cũ kĩ, âm ỉ, rộng thênh thang, hai tầng, có nhà phụ quanh sân và một gian nhà ngang. Ở tầng dưới gồm có hai người con trai của Xamxonov cùng với vợ con của họ, người em gái già khụ của ông ta và người con gái không có chồng. Ở nhà ngang có hai người quản lí cùng con gái sống chật chội trong những căn phòng của họ, còn ở tầng trên chỉ có một, mình ông già, thậm chí ông không cho người con gái cùng ở tầng trên, bà ta chăm nom ông và vào những giờ nhất định cũng như bất kì lúc nào ông gọi đều phải chạy lên gác, mặc dù bà ta đã từ lâu mắc chứng khó thở. “Tầng lầu” ấy gồm vô số phòng lớn bày biện theo kiểu cổ của thương gia, với những dãy dài ghế bành và ghế dựa thô kệch bằng gỗ hồng sắc kê dọc chân tường, nom tẻ

nhật, với những chùm đèn pha lê bọc lụa, với những tấm, gương ụ ê trên các khoảng tường giữa các cửa sổ. Tất cả những căn phòng đó đều trống không, không có người ở, vì ông già ốm yếu chỉ thu mình trong một buồng ngủ nhỏ ở cuối tầng, hầu hạ ông ta ở đây có một mụ già đầu bịt tấm khăn và một “cậu bồi” thường ngồi trên chiếc rương lớn ở phòng ngoài. Ông già hai chân sưng húp, hầu như không đi được nữa, chỉ thỉnh thoảng đứng dậy khỏi chiếc ghế bành da, và mụ già dìu ông ta đi một vài lượt trong phòng. Ông ta nghiêm khắc và ít nói ngay cả với mụ già này. Khi gia nhân trình với ông ta rằng có “viên đại úy” đến thăm, ông ta lập tức ra lệnh từ chối. Nhưng Mitia khăng khăng xin gặp và người nhà trình lại lần nữa. Kuzma Kuzmir hỏi kĩ gã bồi: có việc gì, nom gã thế nào, có say rượu không? Gã có làm ầm ĩ không? Và được trả lời là “ông ta không say, nhưng không chịu ra về”, ông già lại ra lệnh từ chối. Mitia đã dự đoán trước sự tình này, nên lần này chàng mang theo giấy và bút chì, chàng viết lên mẩu giấy một dòng rõ nét: “Việc hết sức khẩn cấp có quan hệ thiết thân đến Agrafena Alecxandrovna” và gửi mẩu giấy cho ông già. Nghĩ một lát, ông già bảo đưa khách vào phòng lớn và sai mụ già xuống bảo người con trai út phải lên ngay chỗ ông có việc. Người con trai út này cao ngót hai mét, sức vóc phi thường, cạo râu và mặc theo kiểu Đức. Anh ta lên ngay và chẳng nói chẳng rằng. Con cái ông ta người nào đến trước mặt bố cũng run sợ. Ông bố gọi chàng dũng sĩ này lên không phải vì sợ gã đại úy, ông ta đâu phải người non gan, mà chỉ để phòng xa, cái chính là cho có người làm chứng. Có cậu con trai diu đờ và gã bồi một bên, ông ta rút cuộc cũng lê được ra phòng khách. Hẳn là ông ta có một cảm giác tò mò khá mạnh. Căn phòng nơi Mitia ngồi chờ cực kì rộng lớn, âm u, khiến người ta buồn chết cả cõi lòng, có hai dãy cửa sổ dãy nọ trên dãy kia, có bao lơn dành cho ban hát, tường giả đã hoa cương, có ba chùm đèn pha lê lớn bọc lụa. Mitia ngồi trên chiếc ghế dựa cạnh cửa ra vào, nôn nóng chờ đợi số phận của mình. Khi ông già xuất hiện ở phía đối diện, cách chỗ Mitia ngồi chừng mười xagien<sup>(3)</sup>, chàng đột nhiên bật dậy và bước rần rỏi kiểu nhà binh đến về phía ông già. Mitia ăn vận lịch sự. Áo dài cài cúc, hai tay đi găng đen cầm chiếc mũ tròn, hết như ba ngày trước ở tu viện, tại phòng trưởng lão, trong cuộc họp mặt gia đình với bố và các em. Trinh trọng và nghiêm nghị, ông già đứng đợi chàng tới gần, ông ta đã quan sát chàng từ đầu đến chân. Mitia cũng sững sốt vì thời gian gần đây mặt Kuzma Kuzmir húp lên ghê quá: môi dưới của ông ta vốn đã dày bây giờ xệ hẳn xuống. Ông ta chẳng nói chẳng rằng, trinh trọng nghiêng mình chào khách, đưa tay chỉ cho khách chiếc ghế bành cạnh đi văng, còn ông ta vịn tay người con trai, rên rĩ một cách đau đớn, ngồi xuống đi văng đối diện với Mitia, còn Mitia nhìn thấy những cố gắng đau đớn của ông ta, lập tức chàng cảm thấy ân hận và hổ thẹn một cách tẻ nhạt về thân phận hèn mọn của mình lúc này trước nhân vật quan trọng như thế bị mình quấy quạ.

(3) 1 xagien = 2.13 mét.

- Thưa ông, ông cần gì ở tôi? - Sau khi đã ngồi xuống, ông già nói chậm rãi, rành rẽ, nghiêm nghị nhưng lễ độ.

Mitia giật mình, toan bật dậy, nhưng lại ngồi xuống. Liên đó chàng lên tiếng, nói to và nhanh, nóng nảy làm điệu bộ, hết sức kích động và kiên quyết. Rõ ràng con người này đã cùng đường, mạt vận, đang tìm một lối thoát cuối cùng, và nếu không thành công thì sẵn sàng trầm mình tức khắc. Tất cả những điều đó có lẽ ông già Xamxonov đã hiểu ngay trong khoảnh khắc, nhưng nét mặt ông vẫn không thay đổi và lạnh như tượng.

- Kính thưa cụ Kuzma Kuzmir, chắc cụ đã nhiều lần nghe nói về những cuộc va chạm giữa tôi và ba tôi, ông già nhà tôi đã chiếm đoạt phần tài sản tôi được thừa kế của mẹ tôi... bởi vì cả thành phố đã dồn ین lên về việc đó... thiên hạ vẫn hay bàn tán về những chuyện không nên bàn tán mà... Ngoài ra, có thể cụ đã nghe qua Grusenka... xin lỗi, Agrafena Alecxandrovna... cô Agrafena Alecxandrovna mà tôi hết sức tôn kính... - Mitia mở đầu như vậy và ngừng lại. Nhưng chúng tôi sẽ không dẫn ra đúng nguyên văn lời nói của chàng, mà chỉ trình bày lại. Số là từ ba tháng trước, Mitia đã chú tâm hỏi ý kiến một luật sư ở tỉnh lỵ.

“Một luật sư danh tiếng, thưa cụ Kuzma Kuzmir, ông Pavel Pavlovich Komefodov, chắc cụ cũng biết tiếng chứ ạ? Trán rất rộng, một đầu óc chính khách... ông ấy cũng biết cụ... hết lời ca ngợi cụ...” - Mitia



lại ngừng bật. Nhưng không phải chàng chịu thôi hẳn, chàng lập tức nhảy sang chuyện khác và đi xa hơn.

Chính ông Komefodov ấy, sau khi hỏi kỹ mọi chi tiết và xem tất cả những giấy tờ mà Mitia có thể đưa ra cho ông ta, ông ta đưa ra ý kiến rằng về làng Tresniasnia mà lẽ ra Mitia phải được thừa kế của mẹ thì có thể phát đơn kiện và như vậy sẽ làm cho ông già xấu nét kinh hoàng... “bởi vì không phải mọi cánh cửa đã đóng kín và bộ máy tư pháp biết đường luôn lách.” Tóm lại có thể hi vọng đòi Fedor Pavlovich phải trả thêm sáu ngàn rúp thậm chí bảy ngàn, mà có thể là hai mươi tám, “ba mươi, ba mươi, cụ Kuzma Kuzmir ạ, vậy mà cụ tưởng tượng xem, tôi mới moi được của ông già tàn bạo ấy chưa đến mười bảy ngàn!... “Vậy mà tôi đã bỏ qua việc đó, vì tôi không biết kiện tụng, nhưng khi về đây, tôi bàng hoàng hay tin ông già lại phản tố tôi: vậy thừa cụ Kuzma Kuzmir rất mực cao quý, cụ có ưng để tôi nhượng cho cụ mọi quyền của tôi đối với ông già quái quỷ ấy, còn cụ chỉ cần đưa cho tôi ba ngàn rúp thôi... Cụ không đời nào bị thua thiệt, tôi lấy danh dự thế với cụ như vậy, mà trái hẳn lại, cụ có thể kiếm được sáu hay bảy ngàn chứ không phải là ba ngàn... Cái chính là phải làm xong “ngay hôm nay”. Tôi sẽ nhượng quyền cho cụ ở chỗ chương khế hoặc giả... Tóm lại, tôi sẵn sàng làm mọi việc, trao cho cụ mọi giấy tờ cụ muốn, tôi sẽ kí kết... chúng ta sẽ làm giấy tờ ngay bây giờ, nếu có thể được, nếu như có thể được, ngay sáng hôm nay... Giá như cụ đưa cho tôi ba ngàn đồng... bởi vì ở thị trấn này chẳng ai đo được với cụ... như vậy là cụ sẽ cứu tôi khỏi... tóm lại là cụ sẽ cứu được kẻ khốn khổ này để hẳn làm một việc hết sức cao quý, một việc vô cùng cao cả, có thể nói như vậy... vì tôi có tình cảm hết sức cao quý với một người mà cụ biết rất rõ và được cụ chăm sóc như con đẻ. Nếu không phải là cụ coi người đó như con thì tôi đã không đến đây. Cụ có thể coi là ở đây có ba người chạm trán với nhau, bởi vì số mệnh đúng là con quái vật đáng sợ, cụ Kuzma Kuzmir ạ! Đầu óc hiện thực, cụ Kuzma Kuzmir ạ, cần có đầu óc hiện thực. Bởi vì cụ thì đáng xếp ra một bên từ lâu rồi, vậy còn lại hai cái trán cụng nhau, tôi diễn đạt có thể là vụng về, nhưng tôi đâu phải là nhà văn. Một cái trán là của tôi, còn cái kia là của ông già ác ôn nọ. Vậy cụ chọn đi: tôi hoặc lão già ác ôn kia. Bây giờ tất cả ở trong tay cụ: ba số phận và hai vận mạng... Xin cụ thứ lỗi, tôi nói lung tung, nhưng cụ hiểu cho... nhìn cặp mắt đáng kính của cụ tôi thấy là cụ đã hiểu... Còn nếu cụ không hiểu thì ngay hôm nay tôi sẽ gieo mình xuống nước, thế là xong!

Mitia chấm dứt đoạn diễn từ lố lăng của mình bằng câu “thế là xong”, và chờ câu trả lời cho đề nghị dớ dẩn của mình. Nói xong câu cuối cùng, chàng bỗng tuyệt vọng cảm thấy hồng cả rồi, nhất là chàng đã phun ra những lời lảm nhảm quái gở. “Lạ thật, khi đến đây mình tưởng đâu mọi chuyện sẽ êm đẹp, thế mà bây giờ thì lại đâm ra lảm nhảm như vậy,” - một ý nghĩ thoáng qua trong đầu óc thất vọng của chàng. Suốt thời gian chàng nói, ông già ngồi không nhúc nhích, dõi nhìn chàng bằng ánh mắt giá băng.

Để cho Mitia phải chờ chừng một phút, rồi Kuzma Kuzmir nói bằng giọng hết sức kiên quyết và buồn rầu:

- Xin lỗi ông, chúng tôi không làm những loại công việc như thế.

Mitia bỗng cảm thấy hai chân bủn rủn.

- Thế thì tôi biết làm thế nào bây giờ, cụ Kuzma Kuzmir. - Chàng nói lí nhí, môi tái nhợt mím cười. - Chết tôi rồi, cụ nghĩ sao?

- Xin lỗi ông...

Mitia vẫn đứng và trân mắt nhìn, bỗng nhiên chàng nhận thấy một diễn biến gì đó trên mặt ông già. Chàng rung mình.

- Ông ạ, những việc loại đó không ở trong tầm tay chúng tôi, - ông già nói một cách chậm rãi. - Rồi là ra hầu tòa, luật sư, thật là vô phúc! Nếu ông muốn thì ở đây có một người mà ông có thể nhờ cậy được...

- Trời ơi, ai vậy?...

- Cụ hồi sinh cho tôi, thưa cụ Kuzma Kuzmir. - Mitia bỗng lấp bắp.

- Ông ta không phải người ở đây, và bây giờ ông ta cũng không có mặt ở đây. Ông ta gốc gác nông dân, buôn gỗ, biệt hiệu là Liagavyi. Đã một năm nay ông ta thương lượng với ông cụ nhà ông về khu vườn ở Tresniasnia, chưa ngã ngũ, chắc ông có nghe nói. Bây giờ ông ta vừa trở lại đây và trú chân ở nhà Cha Ilinxki, cách ga Volovia đâu khoảng mười hai dặm, làng Ilinxki. Ông ta có viết thư cho tôi về việc ấy, tức là về khu rừng nọ, hỏi ý kiến tôi. Fedor Pavlovich định đích thân đến gặp ông ta. Vậy nếu như ông đến trước khi cụ Fedor Pavlovich gặp và đề nghị với Liagavyi điều ông vừa nói với tôi thì có lẽ ông ta sẽ chấp nhận...

- Thật là cao kiến! - Mitia hân hoan reo lên. - Tôi đang cần chính một người như thế, chính một người như thế! Ông ta đang mặc cả, người ta đòi giá cao, vậy mà tôi đem đến cho ông ta giấy tờ để sở hữu chính cái đó, ha ha ha! - Mitia bỗng bật ra tiếng cười cụt lùn, nhặt nhổ, bất ngờ đến nỗi Xamxonov ngất đầu ra phía sau.

- Tôi biết tạ ơn cụ thế nào đây, cụ Kuzma Kuzmir. - Mitia sôi nổi la lên.

- Có gì đâu. - Xamxonov nghiêng đầu...

- Cụ không biết chứ, cụ đã cứu tôi, linh tính đã xui khiến tôi tìm đến cụ... Tôi đến ông cha đạo ấy thôi!

- Chẳng đáng phải cảm ơn.

- Tôi bay đi ngay đây. Tôi đã lạm dụng sức khỏe của cụ. Suốt đời tôi sẽ không quên, một người Nga nói với cụ điều ấy đây, cụ Kuzma Kuzmir ạ, một người Nga!

- Không dám.

Mitia toan bắt tay ông già, nhưng có vẻ gì ác ý thoáng hiện trong mắt ông ta. Mitia rút tay lại, nhưng lập tức tự trách mình đa nghi. “Ấy là bởi ông ta mệt...” - chàng thoáng nghĩ.

- Đây là vì nàng! Vì nàng, thưa cụ Kuzma Kuzmir! Cụ cũng hiểu là vì nàng! - Chàng bỗng gào vang khắp phòng, cúi chào, quay ngoắt đi và sải dài bước như ban nãy, vội vã đi ra cửa, không hề ngoái lại. Chàng hoan hỉ đến run lên. “Mọi chuyện hòng cả rồi, thế mà thần hộ mệnh đã cứu ta.” - Chàng nghĩ thầm. - “Một người kinh doanh như ông già này mà đã vạch đường chỉ lối thì... đương nhiên đó là con đường chắc ăn. Phải rút đi ngay thôi. Đêm nay ta sẽ trở về, đêm nay ta sẽ trở về, sẽ thành công thôi. Lẽ nào ông già lại chơi xỏ ta?” Mitia thốt lên khi bước vào phòng mình, cố nhiên trí óc chàng không thể nghĩ khác được: hoặc đây là lời khuyên xác đáng của một nhà kinh doanh, am hiểu công việc, biết rõ tay Liagavyi ấy. Sau này, mãi về sau, khi thảm họa đã xảy ra, ông già Xamxonov mới vừa cười vừa thú nhận là ông ta chơi xỏ “viên đại úy” ông ta là con người độc ác, lạnh lùng, hay giểu cợt và có những ác cảm bệnh hoạn. Phải chăng về hân hoan của viên đại úy hay niềm tin ngu ngốc của “gã bán trời không văn tự” cho rằng Xamxonov, có thể bị dụ hoặc bởi cái trò phi lí như “kế hoạch” của gã, hay sự ghen tuông của ông già về Grusenka - tôi không biết lí do gì đã thôi thúc ông già, nhưng lúc mà Mitia đứng trước ông ta, cảm thấy chân tay bủn rủn và ngơ ngẩn kêu lên rằng thế là chết mình rồi thì chính lúc ấy ông già nhìn chàng với vẻ độc ác vô cùng và nghĩ ra cách chơi xỏ chàng.

Mitia đi khỏi, Kuzma Kuzmir giận tái người quay lại bảo con trai phải làm sao từ nay không còn thấy bóng vía thằng khôn khó ấy nữa, cấm cửa hẳn, nếu không thì...

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 8 Chương 2

Lão không nói hết câu dọa dẫm, những người con trai mặc dù đã nhiều lần thấy lão nổi cơn lôi đình cũng vẫn giật mình khiếp sợ. Suốt một giờ sau lão già vẫn run lên vì giận, đến tối lão phát ốm và cho đi mời “thầy lang”.

Vậy thì phải “phi nước đại” đến đây ngay, nhưng chẳng có xu nào để thuê xe ngựa, kể ra thì hai đồng hai mươi kopek đấy vền vẹn có thể thôi, đó là tất cả những gì còn lại sau ngần ấy năm phong lưu! Nhưng ở nhà chàng còn chiếc đồng hồ cũ bằng bạc, đã không chạy từ lâu. Chàng đem đến tiệm đồng hồ của một người Do Thái ở chợ. Y trả cho chàng sáu rúp. “Thật không ngờ!” - Mitia khoái chí kêu lên (chàng vẫn còn khoái chí), vợ lấy sáu rúp và chạy về nhà. Ở nhà chàng mượn thêm ba rúp của chủ nhà cho đủ số, họ sẵn lòng cho chàng vay, mặc dù đấy là những đồng cuối cùng của họ, vì họ yêu chàng lắm. Trong lúc hân hoan, chàng bộc lộ với họ rằng số phận của chàng đang được quyết định và kể với họ, tất nhiên là rất vội vã, hầu hết toàn bộ “kế hoạch” mà chàng đã trình bày với Xamxonov, cách giải quyết của Xamxonov, những hi vọng sau này của mình, vân vân và vân vân. Trước đó, họ đã được chàng cho biết nhiều bí mật của chàng, bởi thế họ coi chàng như người nhà, chứ không phải là một chàng quý tộc kên kieu. Góp nhặt được chín rúp bằng cách như vậy. Mitia cho người đi thuê xe ngựa buru trạm đến ga Volovia. Nhưng như vậy là người ta đã có một sự kiện được xác nhận là “ngay trước khi xảy ra một biến cố nào đó, buổi trưa Mitia không còn một xu nào, và để có tiền, anh ta đã bán đồng hồ và vay ba rúp của chủ nhà, tất cả những việc này đều có người làm chứng.” Tôi nêu sự kiện này ra trước, rồi sau này sẽ rõ tôi làm thế để làm gì.

Khi xe ngựa phóng về ga Volovia, Mitia tuy hớn hở vui sướng vì linh cảm thấy rằng cuối cùng chàng sẽ dứt điểm, tháo gỡ được “mọi việc”, nhưng chàng vẫn run sợ trong lòng: vắng chàng Grusenka sẽ làm thế nào? Ngộ nhờ chính hôm nay nàng sẽ quyết định đến với Fedor Pavlovich thì sao? Chính vì lẽ ấy khi đi chàng không cho nàng biết và dặn chủ nhà đừng cho ai biết chàng đi đâu nếu có ai đến hỏi. “Nhất định tối nay phải trở về, nhất định phải như thế,” - chàng nhắc đi nhắc lại trong lúc bị xóc nảy người trong xe, - “có lẽ phải lôi lão Liagavyi về đây... để làm cho xong việc kí kết giấy tờ...” Lòng chết lặng đi, Mitia mơ ước như vậy, nhưng than ôi, nhưng mơ ước ấy đâu có thành sự thực theo “kế hoạch” của chàng.

Thứ nhất, chàng mất thời giờ vì khi rời khỏi ga Volovia chàng đã đi đường hương lộ. Đi con đường này không phải là mười hai dặm, mà là mười tám dặm. Hai nữa, chàng không gặp Cha Ilinxki ở nhà, Cha sang làng bên. Mitia phóng sang làng đó, ngựa không thay, đã kiệt sức, vì thế trong thời gian Mitia lúng túng thì đêm đã xuống. Cha xứ, một người rụt rè và nom điệu dàng, lập tức nói rõ cho chàng biết rằng cái ông Liagavyi ấy thoát đầu có ở nhà Cha, nhưng hiện giờ ở Xukhoi Poxioloc, hôm nay ông ta ngủ đêm ở nhà người gác rừng, vì ông ta cùng buôn gỗ ở đấy. Mitia khẩn khoản nài Cha đưa chàng đến Liagavyi ngay bây giờ, “có thể nói như vậy là Cha cứu chàng”, thoát đầu Cha có ngần ngại, nhưng rồi cũng thuận đưa chàng đến Xukhoi Poxioloc, có lẽ vì tò mò. Nhưng khốn nỗi Cha lại khuyên nên “đi bộ”, vì chỉ “già” một dặm thôi. Tất nhiên Mitia đồng ý và sai dài bước đến nỗi đức Cha tội nghiệp gần như chạy mới theo kịp. Cha chưa già và là người rất thận trọng. Mitia nói luôn với Cha những “kế hoạch” của mình, sôi nổi và nôn nóng xin Cha khuyên mình nên xử sự với Liagavyi như thế nào, chàng nói suốt dọc đường. Cha chăm chú nghe, nhưng ít góp bàn. Về những câu hỏi của Mitia, Cha trả lời lảng tránh: “Tôi không biết, ôi chao, tôi không biết, làm sao tôi biết được” v.v... Khi Mitia nói về sự đụng độ giữa mình với bố về tài sản thừa kế thì thậm chí Cha sợ hãi, vì Cha có một số quyền lợi lệ thuộc vào Fedor Pavlovich. Nhưng Cha ngạc nhiên muốn biết tại sao Mitia gọi người nông dân lái buôn Gorskin là Liagavyi, Cha thấy nhất thiết phải giải thích cho Mitia biết rằng người ta có gọi ông ta là Liagavyi thật đấy, nhưng tên ông ta không phải là

Liagavyi, gọi ông ta bằng cái tên ấy thì ông ta giận lắm, nhất thiết phải gọi ông ta là Gorskin. “Không thì không dằn xếp được việc gì với ông ta đâu, mà ông ta chẳng buồn nghe nữa kia,” - Cha kết luận.

Mitia hơi ngạc nhiên và giải thích rằng chính Xamxonov gọi ông ta như thế. Nghe nói vậy, Cha lập tức lãng chuyện, tuy rằng Cha sẽ làm được một việc tốt nếu như Cha giải thích cho Dmitri Fedorovich biết điều phỏng đoán của mình: Xamxonov đã đích thân xui chàng đến gặp một tay như Liagavyi thì phải chăng vì lí do gì đó lão muốn bày trò giễu cợt và hẳn là chẳng có gì tốt lành? Nhưng Mitia chẳng có thời giờ bận tâm đến “những chuyện vặt vãnh như thế”. Chàng vội vã bước đi, chỉ khi đã đến Xukhoi Poxioloc, chàng mới nhận ra rằng hai người đã đi không phải một dặm hay dặm rưỡi, mà chắc chắn là ba dặm; chàng bức tức nhưng nín nhịn. Họ vào nhà người gác rừng, chỗ quen biết của Cha đạo, ở phần nửa căn nhà, còn Gorskin ở phần nửa sạch sẽ bên kia, cách nhau gian phòng ngoài. Họ vào gian nhà sạch sẽ ấy và thấp cây nền mới. Gian nhà được sưởi rất nóng. Trên chiếc bàn gỗ thông có cái ấm xamôva đã tắt, cạnh đấy là cái khay với mấy cái chén, một chai rhum đã uống cạn, một chai vodka uống dở và một mẩu bánh mì lúa mạch ăn còn thừa. Bản thân ông khách nằm sòng sượt trên chiếc ghế dài, bộ quần áo mặc ngoài vo tròn gối dưới đầu, ông ta ngáy như kéo bể. Mitia băn khoăn. “Tất nhiên phải đánh thức ông ta dậy: việc của ta quá quan trọng, ta rất vội, ta phải trở về hôm nay,” - Mitia lo lắng. Nhưng cha đạo và người gác rừng vẫn im lặng, không tỏ ý gì. Mitia đến gần và bắt đầu lay gọi, lay gọi thật lực, nhưng ông ta không thức tỉnh. “Ông ta say,” - Mitia quyết định, - “nhưng ta biết làm thế nào được trời ơi, ta biết làm thế nào được!” Bỗng nhiên, sột ruột diên người, chàng giật cây giật chân người đang ngủ, lay đầu ông ta, xóc ông ta dậy, đặt ngồi lên ghế, tuy nhiên cố gắng một lúc lâu vẫn chỉ thu được kết quả là người kia làu bàu mấy tiếng vô nghĩa, văng lời chửi tục, tuy là không rõ tiếng.

- Ông nên chờ thì hơn, - Cha đạo khuyên. - bởi vì rõ ràng là ông ta chẳng còn biết trời đất gì nữa hết.

- Ông ta đã uống rượu suốt ngày hôm nay. - Người gác rừng nói...

- Trời ơi! - Mitia kêu lên. - Giá như các ông biết việc của tôi cần như thế nào và bây giờ tôi tuyệt vọng biết chừng nào.

- Không, ông nên chờ đến sáng thì hơn. - Cha nhắc lại.

- Đến sáng ư? Chết nỗi, không thể được! - Tuyệt vọng, suýt nữa chàng lại bỏ tới lay gọi lần nữa, nhưng rồi thôi ngay, vì hiểu rõ có cố gắng mấy cũng vô ích. Cha im lặng, người gác rừng còn ngái ngủ thì cau có.

- Thực tế tạo ra cho người ta những bi kịch ghê gớm quá! - Mitia thốt lên hoàn toàn thất vọng. Mồ hôi túa ra trên mặt chàng.

Nhân lúc này, Cha giải bày rất có lí rằng cho dù có đánh thức được ông ta đi nữa thì đang say mềm ông ta cũng không thể bàn bạc gì cả, “mà việc của ông lại quan trọng, thành thử đợi đến sáng là hơn...”

Mitia giơ hai tay lên và đồng ý.

- Thừa Cha, tôi sẽ ở đây với một cây nến và chờ lúc thuận lợi. Ông ta tỉnh dậy là tôi bắt đầu ngay... Tôi sẽ trả tiền nến. - Chàng nói với người gác rừng, - cả tiền trọ nữa, chú sẽ nhớ đến Dmitri Karamazov. Phiền một nỗi là tôi không biết thu xếp thế nào cho Cha bây giờ: Cha ngủ đâu kia chứ?

- Không sao, tôi sẽ trở về nhà. Tôi sẽ mượn con ngựa của chú này và về được. - Cha trả người gác rừng. - Tạm biệt, chúc ông mọi sự như ý.

Họ giải quyết như thế. Cha cưỡi ngựa ra về, vui mừng vì đã thoát thân, nhưng vẫn bối rối lắc đầu nghĩ ngợi: liệu ngày mai có nên báo trước cho Fedor Pavlovich biết cái chuyện lạ kì này không, bởi vì Fedor

Pavlovich là ân nhân của Cha, “kéo không, chẳng may ông ta mà biết được thì sẽ câu tiết chẳng thêm ban ân huệ cho nữa.”

Người gác rừng gãi ngứa một lúc, rồi lẳng lặng về gian phòng của mình, còn Mitia, ngồi xuống chiếc ghế dài, chờ dịp thuận lợi, như lời chàng nói. Một nỗi buồn sâu xa bao trùm tâm hồn chàng như một màn sương mù dày đặc. Một nỗi buồn sâu thẳm, ghê gớm! Chàng ngồi nghĩ ngợi, nhưng không thể nghĩ gì đến nơi đến chốn được. Cây nến gần tàn cháy leo lét, đé kêu lách tích, căn phòng được sưởi quá nóng ngột ngạt không thể chịu nổi. Chàng bỗng hình dung ra khu vườn, lối đi sau vườn, cửa nhà ông bố bí mật mở ra và Grusenka chạy vào...

Chàng bật dậy khỏi ghế.

- Bị kịch! - Chàng nghiêng răng thốt lên, như cái máy đến gần người đang ngủ và nhìn vào mặt ông ta. Đây là một tay mugich gầy nhom, chưa già, mặt dài ngoằng, tóc xoăn màu hạt dẻ sáng, râu màu hung nhạt thưa và dài, mặc chiếc sơ mi vải hoa với chiếc gilê màu đen, ở túi gilê thò ra chuỗi dây đeo chiếc đồng hồ bạc.

Mitia nhìn bộ mặt ấy mà căm ghét vì ông ta tóc xoăn. Uất nhất là chàng có việc khẩn cấp đứng chờ ông ta, chàng đã hi sinh bao nhiêu thứ, vứt bỏ rất nhiều cái, kiệt cả sức lực, vậy mà chàng cha vô công rồi nghề này, “mà số phận của chàng tùy thuộc vào y, lại ung dung ngáy khò khò, như y từ hành tinh khác đến”. “Ôi, sự mỉa mai của số phận!” - Mitia kêu lên, và bỗng nhiên, hoàn toàn điên đầu, chàng lại đâm bổ tới lay gọi gã mugich say. Chàng lay gọi một cách cuồng nộ, giật, đẩy, thậm chí đánh, nhưng chàng loay hoay đến năm phút mà vẫn không ăn thua gì, thất vọng vì hết phương kể chàng lại về ngồi xuống ghế của mình.

- Dở dần, dở dần! - Mitia kêu lên. - Và... đê mặt biết bao! - Không hiểu vì sao chàng bỗng nói thêm. Chàng đau đầu kinh khủng: “Mặc xác hấn chẳng? Về quách cho xong,” - chàng thoáng nghĩ. - “Không, chờ đến sáng. Ta sẽ cố ý ở lại đây, cố ý! Không thì ta đến đây làm gì kia chứ? Và lại cùng chẳng có phương tiện gì mà đi khỏi đây, ôi, vô nghĩa!” đầu chàng mỗi lúc một nhức nhối hơn. Chàng ngồi không nhúc nhích và không còn nhớ mình đã thiu thiu ngủ rồi ngủ ngời lúc nào. Có lẽ chàng ngủ khoảng hai tiếng hay hơn thế.

Chàng mở choàng mắt vì đau đầu không thể chịu nổi, đau đến phát thét lên. Hai bên thái dương như có búa gõ, đỉnh đầu nhức buốt. Sau khi choàng tỉnh dậy, một lúc lâu chàng vẫn chưa tỉnh hẳn và chưa hiểu được có chuyện gì xảy ra với chàng. Cuối cùng chàng đoán ra rằng trong căn phòng đốt lò sưởi tích quá nhiều than khí và có lẽ gã kia đã chết. Tay mugich say rượu vẫn nằm ngáy: cây nến đã cháy nhoét và chỉ chực tắt. Mitia kêu lên và loạng choạng lao qua phòng ngoài vào phòng người gác rừng. Anh ta thức dậy ngay, nhưng nghe nói ở phòng bên kia bị ngạt, anh ta đi cắt đặt mọi việc, nhưng có thái độ thần nhiên kì lạ đối với sự việc đó khiến cho Mitia ngạc nhiên đến bực tức.

- Nhưng ông ấy chết rồi, ông ấy chết rồi, thế thì... thế thì ra sao đây? - Mitia điên cuồng la lên.

Họ mở cửa ra vào, mở cửa sổ, mở nắp ống thông gió lò sưởi. Mitia mang ở phòng ngoài vào một xô nước, thoát tiên vãi nước lên đầu mình, rồi tìm được một mảnh giẻ, nhúng nước và đắp lên đầu Liagavyi. Người gác rừng vẫn tiếp tục giữ thái độ khinh khỉnh trước sự việc đó, và sau khi mở cửa sổ, anh ta nói cấm cản:

“Thế là được rồi,” - và anh ta lại đi ngủ, bỏ lại cho Mitia cây đèn gió bằng sắt tây đã tắt sáng. Mitia bận rộn với người say rượu bị ngạt chừng nửa tiếng, luôn tay đắp giẻ ướt lên đầu ông ta và thực sự có ý định thức suốt đêm, nhưng mệt quá, chàng ngồi xuống một lát nghỉ lấy hơi và nhắm mắt lại, rồi tự dưng nằm dài ra trên ghế và ngủ say như chết.

Chàng tỉnh dậy thì đã muộn lắm rồi. Bấy giờ đã khoảng chín giờ sáng. Mặt trời chói lọi rọi vào hai khung cửa sổ nhỏ. Tay mugich tóc xoăn hôm qua ngồi trên ghế dài, đã mặc chiếc áo khoác. Trước mặt ông ta là chiếc ấm xamôva mới và một chai rượu mới. Chai rượu hôm qua đã uống hết, còn chai mới đã uống quá nửa. Mitia bật dậy và đoán ra ngay rằng tay mugich trời đánh này lại say, say mềm, không thể nào làm cho tỉnh lại được nữa.

Chàng nhìn y một lúc, mắt tròn trừng. Tay mugich lẳng lẳng nhìn chàng một cách quý quyết, với vẻ điềm nhiên xác lác, thậm chí là khinh mạn, Mitia cảm thấy thế. Chàng lao bổ đến.

- Xin phép ông, ông thấy đó... tôi... chắc ông đã nghe người gác rừng ở gian bên kia nói lại: tôi là đại úy Dmitri Karamazov, con trai cụ Karamazov, ông đang thương lượng mua rừng của ba tôi...

- Anh nói nhảm! - Tay mugich bỗng nói dần từng tiếng giọng cương quyết và bình tĩnh.

- Nhảm là thế nào? Ông biết cụ Fedor Pavlovich chứ ạ?

- Tôi chẳng biết ông Fedor Pavlovich nào của nhà chú cả. - Tay mugich nói, lười lười lại.

- Ông mua rừng của ông thân sinh tôi mà; ông tỉnh lại đi, tỉnh trí lại đi. Cha Pavel Ilinsky đưa tôi đến đây... Chính ông viết thư cho Xamxonov, ông ấy bảo tôi đến gặp ông... - Mitia hỗn hển.

- Nói nhảm! - Liagavyi lại dần từng tiếng.

- Hai chân Mitia lạnh giá.

- Xin ông, đây không phải là chuyện đùa! Có lẽ ông chệnh choáng. Nhưng rốt cuộc ông đã nói được, hiểu được... không thì tôi chẳng hiểu gì hết.

- Anh là thợ nhuộm!

- Xin ông, tôi là Karamazov, Dmitri Karamazov, tôi có một đề nghị với ông... một đề nghị có lợi... rất có lợi... chính về khu rừng.

Tay mugich vuốt râu một cách trịnh trọng.

- Ô anh thầu khoán việc này, và là thằng đều cẳng. Anh là thằng đều cẳng.

- Tôi cam đoan là ông lầm! - Mitia thất vọng vịn vịn hai tay.

Lão mugich vẫn vuốt râu và bỗng nheo mắt quả quyết.

- Nhưng này, chú nói đi: chú hãy chỉ cho tôi biết có luật pháp nào cho phép làm điều hèn mạt không, nghe đây! Chú mày là thằng đều cẳng, chú mày hiểu chưa?

Mitia sầm mặt lui lại, bỗng nhiên chàng cảm thấy “như có cái gì đập vào trán”, như sau này chàng thuật lại. Bất thần đầu óc chàng như lóa sáng, “ngọn đuốc bùng lên, và tôi hiểu hết”.

Chàng đứng ngây ra, bản khoán không hiểu tại sao một người như chàng, dù sao thì cũng là người thông minh mà lại tin theo lời khuyên ngu ngốc như thế, lao đầu vào một trò phiêu lưu như thế và tiếp tục cái trò đó suốt một ngày đêm, bận bịu với tay Liagavyi, đắp giẻ ướm lên đầu cho y... “Phải rồi, y say, say mềm và sẽ uống say bí tỉ một tuần nữa, còn trông mong gì ở y kia chứ? Nếu như Xamxonov cố ý xui ta đến đây để xỏ ta thì sao? Nếu như nàng... Trời ơi, ta đã làm gì thế này?...”

Liagavyi ngồi nhìn chàng và cười. Vào lúc khác dù Mitia có lẽ sẽ giết chết thằng ngu độn này cho hả

giận, nhưng bây giờ chàng cảm thấy mình yếu như một đứa trẻ. Chàng thông thả đến chiếc ghế dài, lấy áo bành tô, lẳng lẳng mặc vào và ra khỏi nhà. Ở gian bên kia, chàng không thấy người gác rừng, chẳng có ai ở đấy.

Chàng lấy trong túi ra khoản tiền lẻ năm mươi kopek và đặt lên bàn, trả tiền trọ đêm, tiền nén và sự quấy quả của mình. Ra khỏi nhà, chàng thấy xung quanh toàn là rừng, ngoài ra không còn gì nữa. Chàng cứ đi phứa, thậm chí chẳng nhớ ra khỏi nhà, mình rẽ phải hay rẽ trái: đêm hôm qua, khi vợ và cùng cha đạo đến đây, chàng không để ý đến đường đi. Chàng không có ý trả thù ai, kể cả Xamxonov. Chàng bước đi trên con đường rừng nhỏ hẹp, chẳng có chủ định gì, lòng dạ rối bời, “đầu óc trống rỗng”, chẳng hề biết mình đi đâu. Bất cứ đứa trẻ nào lúc này cũng có thể bắt nạt chàng, chàng đã quá suy kiệt cả về thể xác lẫn tâm hồn. Nhưng rồi chàng cũng ra được khỏi rừng: trước mắt, những cánh đồng đã gặt sạch trơn trải rộng mênh mông. “Thất vọng biết bao, xung quanh toàn là cảnh chết!” - chàng vừa nhắc đi nhắc lại vừa tiếp tục bước tới.

Dịp may đã cứu chàng: chàng gặp chiếc xe ngựa chở một thương gia già. Khi chiếc xe đến chỗ chàng. Mitia hỏi đường, thì ra xe cũng về Volovia. Chàng lương lượng với họ và được họ cho đi nhờ. Ba giờ sau tới nơi. Ở ga Volovia, Mitia lập tức thuê xe ngựa về thành phố, bây giờ chàng mới thấy đói lả. Trong lúc thắng ngựa, chàng bảo làm trứng tráng. Chàng ăn một nhón hết chỗ trứng, ăn hết một khoanh bánh mì to, một số xúc xích lòng tim được và uống ba li vodka. Lại sức rồi, chàng phấn chấn, tâm hồn lại trở nên sáng sủa. Chàng thôi thúc người đánh xe phóng như bay trên đường, và bắt đầu nảy ra một kế hoạch mới, lần này thì “chắc ăn” để cùng lắm là tối nay xoay cho ra số tiền “trời đánh” ấy. “Ai ngờ đâu, nào ai ngờ chỉ vì ba ngàn rúp vớ vẩn mà hỏng cả một kiếp người!” - Chàng kêu lên đầy khinh miệt. - “Ngay hôm nay ta sẽ giải quyết xong!” Nếu như không luôn luôn nghĩ đến Grusenka và lo có chuyện gì xảy ra với nàng thì có lẽ chàng lại hoàn toàn vui vẻ. Nhưng ý nghĩ về nàng như mũi dao nhọn cắm vào tâm hồn chàng. Về đến nơi Mitia đâm bổ ngay đến Grusenka.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 8 Chương 3P1

Chuyến viếng thăm ấy của Mitia chính là điều mà Grusenka đã hết sức sợ hãi kể lại với Rakitin. Lúc ấy nàng đang chờ “tin hỏa tốc”; và rất mừng là hôm qua, và hôm nay Mitia đều không đến, nàng hi vọng có lẽ trời sẽ xui khiến Mitia dừng đến trước khi nàng ra đi, vậy mà bỗng nhiên chàng ập đến. Sự việc tiếp diễn như thế nào chúng ta đã biết: để gạt khéo Mitia ra, nàng nhờ chàng đưa mình đến nhà Kuzma Xamxonov, viện cớ nàng rất cần đến để “tính sổ sách”, Mitia lập tức đưa nàng đi, rồi khi chia tay với chàng ở cổng nhà Kuzma, nàng bắt chàng hứa sẽ đến đón nàng vào nửa đêm để đưa nàng về. Mitia vui sướng vì sự sắp đặt như thế: “Nàng ở nhà Kuzma tức là sẽ không đến Fedor Pavlovich... miễn là nàng không nói dối”, - chàng lập tức nghĩ thế. Nhưng chàng đồ rằng nàng không nói dối. Chính chàng là loại người ghen tuông mà khi chia tay với người phụ nữ mình yêu thì liền nghĩ ra đủ mọi điều ghê gớm về những gì đang xảy ra với nàng, về việc nàng “phụ tình” như thế nào, nhưng khi lại đến với người yêu, lòng bàng hoàng tuyệt vọng, tin chắc như đinh đóng cột nàng đã bội tình với mình, nhưng mới thoạt nhìn khuôn mặt tươi cười, vui vẻ, âu yếm của người phụ nữ đó thì đã phần chần trở lại, quên hết mọi nghi ngờ và vừa họ thẹn vừa vui sướng tự mắng mình ghen tuông. Đưa Grusenka tới nơi, chàng chạy bỏ về nhà mình. Ôi, hôm nay chàng có biết bao nhiêu việc phải làm cho xong! Nhưng ít ra lòng chàng nhẹ nhõm. “Bây giờ cần mau mau đến hỏi Xmerdiakov xem tối hôm qua có xảy ra chuyện gì không, nàng có đến Fedor Pavlovich không, biết đâu đấy!” - Ý nghĩ thoáng qua trong đầu. Như vậy chàng chưa kịp chạy về đến nhà thì cơn ghen đã cuộn lên trong trái tim bất an của chàng.

“Ghen! Otello không ghen, chàng cả tin.” - Puskin nhận xét như vậy, và chỉ riêng nhận xét đó đã chứng tỏ trí tuệ sâu sắc phi thường của nhà thơ vĩ đại của chúng ta. Chẳng qua là tâm hồn Otello tan nát và cảm quan của chàng về thế giới trở nên rối loạn, vì chàng mất lí tưởng. Nhưng Otello không ần núp, do thám, rình mò: chàng cả tin. Trái lại, cần phải ra sức kêu gọi, thôi thúc, xúi giục, chàng mới đoán ra sự phụ tình. Kẻ ghen tuông thực sự không thể. Thậm chí ta không thể tưởng tượng nổi một kẻ ghen tuông có chịu đựng sự ô nhục và đau đớn về đạo đức đến mức nào mà không hề bị lương tâm cắn rứt. Nhưng không phải đầy toàn là những kẻ có tâm hồn ti tiện và bẩn thỉu. Trái lại, người có tấm lòng cao quý, có tình yêu trong trắng đầy hi sinh vẫn có thể núp dưới gầm bàn, mua chuộc những kẻ đê mạt nhất, dùng nhưng cách do thám và nghe trộm xấu xa như bản nhất.

Otello sẽ không bao giờ cam chịu sự phụ tình, - tuy chàng hiền lành và ngây thơ như đứa trẻ. Kẻ ghen tuông thực sự dù không thể: khó mà tưởng tượng nổi kẻ cả ghen có thể chấp nhận và cam chịu những gì, có thể tha thứ đến mức nào! Những kẻ cả ghen có thể và có khả năng tha thứ hết sức nhanh chóng (tất nhiên là sau một trận lôi đình) cả cho tội phản bội quả tang, khi chính anh ta nhìn thấy cảnh ôm hôn nhau, miễn là anh ta có thể tin chắc rằng chẳng hạn “đây là lần cuối cùng” và từ nay kẻ tình địch sẽ biến mất, sẽ bỏ đi tận cùng trời cuối đất, hay chính anh ta sẽ đưa nàng đến một nơi nào mà kẻ tình địch đáng sợ ấy không lại vãng đến nữa. Tất nhiên sự làm lành ấy chỉ được một thời gian ngắn, vì cho dù kẻ tình địch có biến mất thật đi nữa thì ngày mai anh ta sẽ lại phát minh ra kẻ tình địch khác và ghen với người mới này. Thử hỏi thứ tình yêu mà cứ phải rình mò theo dõi như thế thì có nghĩa lí gì, thứ tình yêu mà người ta phải ráo riết canh giữ như thế có giá trị gì không? Nhưng kẻ thực sự cả ghen không bao giờ hiểu được điều đó, ấy thế mà trong số họ quả tình vẫn có những người có tấm lòng cao cả. Kẻ cũng lạ, chính những người có tấm lòng cao cả ấy, khi đứng trong một xó kín để rình rập và nghe trộm thì tuy hiểu rất rõ, “bằng tấm lòng cao cả của mình”, tất cả sự ô nhục mà họ đã tự chuốc lấy, nhưng ít ra là giây phút ấy, khi họ đứng trong xó kín, họ không bao giờ cảm thấy lương tâm cắn rứt. Mitia thì hẳn cứ thấy mặt Grusenka là tính ghen biến đâu mất, trong khoảnh khắc chàng trở nên cả tin và cao thượng, thậm chí chính chàng tự chính mình có



những tình cảm xấu. Nhưng điều đó chỉ có nghĩa là tình yêu của chàng với người phụ nữ ấy có cái gì cao cả hơn chàng tưởng nhiều lắm, chứ không phải chỉ là đam mê, không phải chỉ là “đường cong thân thể” mà chàng đã nói với Aliosa. Nhưng hễ Grusenka đi đâu vắng, Mitia lập tức lại bắt đầu nghĩ cho nàng đủ mọi thứ tội phản bội, hèn hạ và xảo quyệt.

Vậy là, cơn ghen lại sục sôi trong lòng chàng. Dù sao phải gấp lên. Việc đầu tiên là phải giật tạm đầu một ít tiền. Chín rúp hôm qua đã chỉ vào tiền xe gần hết, mà không có tiền thì không đi đâu nổi lấy một bước. Nhưng cùng với kế hoạch mới, chàng đã nghĩ cách xoay đầu ra tiền, giật tạm thôi, và chàng mưu tính chuyện ấy từ lúc ngồi trên xe ngựa. Chàng có hai khẩu súng tay rất tốt, có cả đạn, dùng để đầu súng, nếu cho đến giờ chàng vẫn chưa đem cầm thì bởi vì chàng thích chúng hơn mọi thứ khác. Ở quán “Thủ đô”, đã từ lâu chàng có quen sơ sơ một viên chức trẻ tuổi và cũng ở quán ấy, chàng được biết gã viên chức độc thân và khá dư dật này mê chơi súng, mua các loại súng tay, súng lục, dao găm, treo khắp các mặt tường, đem khoe cả với kẻ thân người quen, giảng giải cực kì thông thạo về hệ thống máy móc của súng, cách nạp đạn, cách bắn, v.v... Không do dự, Mitia đến ngay anh ta và đề nghị anh ta cho cầm hai khẩu súng lấy mười rúp. Người viên chức thích quá khuyên Mitia bán đứt cho anh ta, nhưng Mitia không chịu, thế là anh ta đưa cho chàng mười rúp, tuyên bố dứt khoát không lấy lãi. Hai bên chia tay nhau trên tình thân hữu. Mitia vội vã, chàng tức tốc đến cái chòi lúa sau nhà Fedor Pavlovich để mau mau gọi Xmerdiakov. Nhưng như vậy lại có thêm một sự kiện là hai ba giờ trước khi xảy ra biến cố mà dưới đây tôi sẽ nói đến, Mitia không có một xu dính túi, chàng đã đem món đồ vật ưa thích của mình đi cầm lấy mười rúp, thế mà ba giờ sau chàng có trong tay hàng nghìn rúp... Nhưng thế là tôi lại nói trước mất rồi.

Tại nhà Maria Kondratievna (người hàng xóm nhà Fedor Pavlovich), chàng cực kì sửng sốt và bối rối hay tin Xmerdiakov ngã bệnh. Chàng nghe kể về chuyện Xmerdiakov ngã xuống hầm nhà, rồi về cơn động kinh, việc bác sĩ đến, sự chăm sóc của Fedor Pavlovich. Chàng tò mò nghe tin Ivan Fedorovich sáng nay đã đi Moskva. “Hắn là chú ấy đã đi qua Volovia trước ta,” - Dmitri Fedorovich nghĩ, nhưng Xmerdiakov khiến chàng lo ngại ghê gớm. - “Làm thế nào bây giờ, ai sẽ canh giữ, ai sẽ báo cho ta biết?” Chàng háo hức hỏi mấy người phụ nữ ấy xem tối qua có thấy gì lạ không? Hai người phụ nữ này hiểu rất rõ chàng muốn hỏi gì, họ nói cho chàng hoàn toàn hết nghi ngờ: chẳng có ai đến, Ivan Fedorovich ngủ đêm tại nhà, “mọi sự đều ổn cả”. Mitia nghĩ ngợi. Chắc chắn hôm nay vẫn phải canh giữ, nhưng canh ở đâu: ở đây hay ở cổng nhà Xamxonov? Chàng quyết định là cả ở đây và ở đằng ấy, còn tạm thời, tạm thời.

Nguyên do là chàng đang mưu tính thực hiện “kế hoạch” ấy, cái kế hoạch ban nãy, lần này thì chắc hẳn, chàng đã nghĩ ra từ lúc còn trên xe ngựa và không thể trì hoãn được nữa. Mitia quyết định bỏ ra một giờ để thực hiện kế hoạch đó: “Trong một giờ ta sẽ giải quyết xong hết, sẽ biết hết mọi chuyện, bây giờ trước hết ta sẽ đến nhà Xamxonov xem có Grusenka ở đấy không, rồi sẽ trở lại đây trước mười một giờ ta sẽ có mặt ở đây, rồi ta sẽ lại đến nhà Xamxonov đón nàng để đưa nàng về nhà.” Chàng quyết định như vậy.

Chàng bay về nhà, tắm rửa, chải đầu, chải áo, ăn vận chỉnh tề và đến bà Khokhlakova. Hỡi ôi, “kế hoạch” của chàng là ở đấy. Chàng định vay bà ta ba ngàn rúp. Lạ nhất là bỗng nhiên, thật bất ngờ, chàng tin chắc lạ thường rằng bà ta sẽ không khước từ. Có lẽ người ta sẽ lấy làm ngạc nhiên rằng nếu tin chắc như thế thì tại sao chàng không đến đấy trước, đấy có thể nói là chỗ quen thuộc của mình, mà lại đến Xamxonov, một người thuộc loại xa lạ với chàng mà thậm chí chàng không biết nói năng với ông ta ra sao.

Nhưng duyên do là tháng gần đây, chàng hầu như không giao thiệp với bà ta, ngay cả trước kia chàng cũng chỉ quen sơ, ngoài ra chàng biết rất rõ rằng bà ta không chịu đựng được chàng. Bà ta căm ghét chàng ngay từ đầu chỉ vì chàng là chồng chưa cưới của Ekaterina Ivanovna, còn bà thì không hiểu vì sao, lại cứ muốn Ekaterina Ivanovna bỏ chàng và lấy “Ivan Fedorovich đáng yêu, con người có học và hào hiệp, cốt cách sao mà phong nhã”. Bà ta ghét cay ghét đắng cung cách của Mitia. Mitia thì chế nhạo bà ta, có lần còn nói rằng người đàn bà này “trần trề sức sống và buông thả, rất kém học thức”. Vậy mà mới sáng nay thôi, lúc ngồi trong xe ngựa, một ý nghĩ đặc sắc lóe lên trong trí óc chàng: “Nếu bà ta nhất quyết không muốn ta

lấy Ekaterina Ivanovna, muốn chống phá đến mức ấy (chàng biết rằng hầu như đến mức loạn thần kinh) thì lí gì bây giờ bà ta lại từ chối ta ba ngàn rúp, chính là để với số tiền ấy ta có thể bỏ Ekaterina, mãi mãi đi hẳn khỏi nơi này?”

Nhưng bà quý phái cao sang ấy, một khi đã dờ chừng nhất quyết muốn điều gì thì họ không còn tiếc gì, miễn là đúng ý họ. Và lại “bà ta giàu có lắm mà,” - Mitia suy luận. Còn về “kế hoạch” thì vẫn y nguyên như trước, nghĩa là đề nghị nhượng lại quyền của mình về Tresniasnia, nhưng không phải với mục đích thương mại như với Xamxonov hôm qua, không phỉnh phờ bà ta như hôm qua đã làm với Xamxonov, bằng cách đưa ra khả năng kiếm được không phải ba ngàn rúp, mà gấp đôi, sáu hay bảy ngàn rúp, mà chỉ đưa ra đảm bảo cao quý về món nợ. Phát triển ý nghĩ mới mẻ ấy của mình, Mitia hoan hỉ, như chẳng bao giờ cũng thể khi nảy ra bất cứ sáng kiến gì hay có quyết định bất ngờ gì. Chàng say mê với mọi ý nghĩ mới lạ. Tuy nhiên khi bước chân lên bậc tam cấp nhà bà Khokhlakova, bỗng chàng cảm thấy lạnh sống lưng vì khiếp sợ: mãi đến lúc này chàng mới cảm thấy thật rõ, chính xác với mức toán học, rằng đây là hi vọng cuối cùng của chàng, rằng nếu việc này mà hỏng thì sau đó không còn gì nữa, “chỉ còn nước cắt cổ hay trần lột một người nào đó để có ba ngàn rúp, hết đường rồi...” Khi chàng kéo chuông thì đã bảy giờ rưỡi tối.

Thoạt đầu, công việc có vẻ xuôi lọt: vừa báo tin xong, chàng được tiếp đón nhanh chóng lạ thường. “Cứ như thể bà ấy đang chờ ta đến,” - Mitia thoáng nghĩ, tiếp đó, khi chàng vừa được đưa vào phòng khách thì bà chủ gần như chạy xộc vào và nói thẳng rằng bà đang đợi chàng...

- Tôi đợi anh, tôi đợi anh! Tôi không hề nghĩ rằng anh lại đến thăm tôi, hẳn anh cũng đồng ý như thế, nhưng tôi vẫn đợi, chắc anh ngạc nhiên về linh cảm của tôi, Dmitri Fedorovich ạ. suốt buổi sáng nay tôi tin chắc rằng anh sẽ tới.

- Quả là đáng ngạc nhiên, thưa bà. - Mitia nói lúng túng ngồi xuống, - nhưng... tôi đến có một việc cực kì quan trọng... việc quan trọng nhất trong những việc quan trọng, đối với riêng tôi thôi, thưa bà, với riêng tôi thôi, và tôi đang vội...

- Tôi biết là có việc cực kì quan trọng, anh Dmitri Fedorovich ạ. Đây không phải là linh tính, không phải là khuynh hướng lạc hậu tin vào phép lạ (anh có nghe tin về trường lão Zoxima chứ?), đây là sự chính xác toán học: anh không thể không đến, sau tất cả những gì đã xảy ra với Ekaterina Ivanovna, anh không thể không đến, không thể không đến, đây là quy tắc toán học.

- Đó là tinh thần thực tế của đời sống thực, thưa bà, thế đấy ạ! Nhưng, xin bà cho phép tôi trình bày...

- Đúng là tinh thần thực tế, anh Dmitri Fedorovich ạ. Tôi hoàn toàn tán thành tinh thần thực tế, tôi đã nhận được bài học quá cay đắng về phép lạ rồi. Anh có nghe tin trường lão Zoxima đã qua đời rồi chứ?

- Không, thưa bà, lần đầu tiên tôi nghe thấy. - Mitia hơi ngạc nhiên... - Trong đầu chàng thoáng hiện hình ảnh Aliosa.

- Đêm vừa rồi, anh tưởng tượng xem...

- Thưa bà, - Mitia ngắt lời, - tôi chỉ tưởng tượng tôi đang ở trong tình cảnh vô cùng tuyệt vọng và nếu bà không giúp tôi thì mọi việc hỏng hết và tôi đi đời nhà ma trước tiên. Bà thứ lỗi cho cách diễn đạt nhảm sáo, nhưng tôi đang lên cơn sốt bưng bưng...

- Tôi biết, tôi biết anh đang lên cơn sốt, tôi biết hết, trạng thái tinh thần của anh không thể khác thế được, anh muốn nói gì tôi biết hết cả rồi. Tôi đã lưu tâm đến số phận của anh từ lâu rồi, Dmitri Fedorovich ạ, tôi vẫn theo dõi và nghiên cứu... Ôi, hãy tin rằng tôi là một bác sĩ tâm thần giàu kinh nghiệm, Dmitri Fedorovich ạ.

- Thưa bà, nếu bà là một bác sĩ tâm thần giàu kinh nghiệm thì tôi là một con bệnh giàu kinh nghiệm. - Mitia gắng tỏ ra nhã nhặn. - Tôi linh cảm thấy rằng nếu bà quan tâm đến số phận tôi như vậy thì bà sẽ giúp tôi trong lúc tôi đang nguy khốn, nhưng nếu vậy thì xin bà cho phép tôi rút cuộc được trình bày với bà cái kế hoạch mà tôi đánh liều đến nói với bà... và điều mà tôi mong chờ ở bà... Tôi đến, thưa bà...

- Chẳng cần trình bày, điều đó chẳng có gì quan trọng. Còn về chuyện giúp đỡ thì anh không phải là người đầu tiên tôi giúp đỡ đâu, anh Dmitri Fedorovich ạ. Chắc anh có nghe nói về bà Belmexova, em họ tôi, chồng bà ta gặp cảnh nguy hiểm, đi đòi nhà ma, theo cách nói bóng bẩy của anh, Dmitri Fedorovich ạ, tôi đã bày cho ông ta nuôi ngựa, bây giờ nhà ông ta phát đạt. Anh có biết gì về việc nuôi ngựa không, Dmitri Fedorovich?

- Không may may, thưa bà, chào ôi, thưa bà, không may may! - Mitia nóng nảy gào lên và thậm chí toan đứng dậy. - Thưa bà, tôi chỉ xin bà nghe tôi nói cho hết, chỉ xin bà hai phút nói thoải mái để có thể trình bày đầy đủ với bà dự tính của tôi khi đến đây. Thêm nữa, tôi cần thời gian, tôi vội ghê lắm!... - Mitia gào lên như điên, cảm thấy bà ta lại sắp nói, và chàng hi vọng gào át được bà ta. - Tôi đến đây trong tình cảnh tuyệt vọng... vô cùng tuyệt vọng, đến để xin bà cho vay ba ngàn rúp, có bảo đảm chắc chắn, hết sức chắc chắn, thưa bà! Chỉ xin bà cho tôi được trình bày...

- Để sau, để sau hãy hay! - Bà Khokhlakova xua tay ngăn lại, - mà dù anh định nói gì đi nữa thì tôi cũng biết trước cả rồi, tôi đã nói với anh như thế rồi cơ mà. Anh hỏi mượn tiền, anh cần ba ngàn rúp, nhưng tôi sẽ đưa cho anh nhiều hơn, nhiều gấp bội, tôi sẽ cứu anh; Dmitri Fedorovich ạ, nhưng anh phải nghe lời tôi mới được!

Mitia lại bật dậy.

- Thưa bà, bà có lòng tốt đến thế kia ư! - Chàng kêu lên bằng giọng đầy cảm kích. - Trời ơi, bà đã cứu tôi. Thưa bà, bà cứu vớt một con người đã buộc lòng phải chọn cái chết, cứu hẳn khỏi phát súng tự vẫn... Đội ơn bà suốt đời...

- Tôi sẽ đưa cho anh không phải ba ngàn, mà nhiều hơn vô kể kia! - Bà Khokhlakova reo lên, mỉm cười tươi rồi nhìn sự hoan hỉ của Mitia.

- Nhiều vô kể ư? Nhưng tôi không cần nhiều đến thế. Tôi chỉ cần ba ngàn rúp tai ác nợ, còn về phần tôi, tôi đến để trình bày với bà sự bảo đảm về số tiền nợ và bày tỏ lòng biết ơn vô hạn và đề nghị với bà một kế hoạch...

- Thôi thôi, anh Dmitri Fedorovich, đã nói là làm, - bà Khokhlakova ngắt lời với vẻ đắc thắng nhã nhặn của bậc ân nhân. - Tôi hứa cứu anh và sẽ cứu anh. Tôi sẽ cứu anh như đã cứu Belmexova. Anh nghĩ thế nào về những mỏ vàng, Dmitri Fedorovich?

- Về mỏ vàng, thưa bà? Tôi chưa bao giờ nghĩ gì về nó.

- Ngược lại tôi đã nghĩ hộ anh! Tôi đã nghĩ đi nghĩ lại chán ra rồi! Suốt một tháng nay tôi để ý đến anh vì mục đích ấy. Đã hàng trăm lần tôi nhìn thấy anh khi anh đi ngang qua, và tôi tự nhủ: đây là một người cương nghị nên đi khai thác mỏ. Thậm chí tôi đã nghiên cứu dáng đi của anh và quyết định: người này sẽ tìm được nhiều mạch mỏ.

- Căn cứ vào dáng đi ư, thưa bà? - Mitia mỉm cười.

- Chứ gì nữa, căn cứ vào dáng đi. Sao, chẳng lẽ anh không thừa nhận rằng có thể nhìn dáng đi mà đoán tính cách con người sao, Dmitri Fedorovich? Khoa học tự nhiên xác nhận điều đó. Ô, bây giờ tôi là người có đầu óc thực tế, anh Dmitri Fedorovich ạ.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 8 Chương 3P2

Từ hôm nay, sau cái chuyện xảy ra ở tu viện làm tôi rất đổi buồn phiền, tôi đã trở những người hoàn toàn thực tế và muốn lao đầu vào hoạt động thực tế. Tôi đã được chữa khỏi bệnh. Đủ rồi! Như Turghenev đã nói.(1)

(1) “Đủ rồi!” - tên một truyện vừa của I. X. Turghenev (N.D).

- Nhưng thưa bà, ba ngàn rúp mà bà đã hết sức rộng lượng hứa cho tôi vay...

- Số tiền ấy không lọt đi đâu khỏi tay anh, Dmitri Fedorovich ạ, - bà Khokhlakova tức khắc ngắt lời. - Cứ coi như ba ngàn ấy đã ở trong túi anh rồi, không phải ba ngàn, mà là ba triệu, Dmitri Fedorovich ạ, trong thời gian ngắn nhất! Tôi sẽ nói anh nghe ý định của tôi: anh sẽ đi tìm mỏ, sẽ kiếm bạc triệu, lúc trở về anh sẽ là nhà hoạt động, anh sẽ dẫn dắt chúng tôi theo con đường thiện. Lẽ nào cứ để cho bọn Do Thái thâm tóm hết nguồn lợi? Anh sẽ xây dựng những tòa nhà và những xí nghiệp này khác. Anh sẽ cứu giúp những người nghèo, họ sẽ cầu phước cho anh. Bây giờ là thời đại đường sắt, Dmitri Fedorovich ạ. Bộ tài chính sẽ biết tiếng anh và cần đến anh, vì bộ này hiện đang rất quẫn. Đồng tiền của ta sụt giá đến nỗi làm tôi ngủ không yên, Dmitri Fedorovich ạ, người ta ít biết nỗi niềm này cho tôi...

- Thưa bà, thưa bà! - Dmitri Fedorovich lại ngắt lời, một linh cảm khiến chàng lo lắng. - Có lẽ tôi sẽ nhất nhất theo lời khuyên của bà, lời khuyên thật khôn ngoan, thưa bà, có lẽ tôi sẽ đi đến đâu đi tìm mỏ... và tôi sẽ lại đến thưa chuyện với bà về việc ấy thậm chí đến nhiều lần... nhưng bây giờ, ba ngàn đồng mà bà đã rất đổi rộng lượng... Ôi, số tiền ấy sẽ coi trối cho tôi, nếu có thể thì ngay hôm nay... Nghĩa là, thưa bà, hôm nay tôi không còn chút thời giờ nào cả...

- Thôi đủ rồi, Dmitri Fedorovich, đủ rồi! - Bà Khokhlakova vẫn lại ngắt lời chàng. - Xin hỏi một câu: anh có đi tìm mỏ vàng không, anh đã quyết tâm chưa, trả lời dứt khoát đi.

- Tôi sẽ đi, thưa bà, sau này... Tôi sẽ đi bất cứ nơi nào bà muốn, thưa bà... nhưng bây giờ...

- Hãy khoan! - Bà Khokhlakova kêu lên, bật dậy và đâm bổ tới chỗ cái bàn viết tuyệt diệu có vô số ngân kéo và bắt đầu rút hết ngân này đến ngân khác, lục tìm cái gì cực kì hồi hã.

“Ba ngàn đồng!” - Mitia nghĩ, lạng người đi, - “mà ngay bây giờ, không cần giấy tờ gì, không chứng từ, ồ, thật là cao nhả! Một người phụ nữ tuyệt diệu, giá như bà ta không lăm lỏi đến thế....”

- Đây rồi! - Bà Khokhlakova vui sướng kêu lên, quay lại với Mitia, - tôi đã tìm thấy cái này!

Đây là bức tượng thánh nhỏ bằng bạc có dây đeo mà người ta thường đeo trên mình cùng với cây thập giá.

- Cái này đem từ Kiev về đây, Dmitri Fedorovich ạ. - Bà ta nói tiếp với giọng sùng kính. - Nó thuộc loại những thánh tích của thánh Varvara tuần đạo đầy. Cho phép tôi đeo lên cổ anh và như vậy là cầu Chúa cho anh, bước vào cuộc đời mới giành được những kì tích mới.

Quả thật bà ta đeo bức tượng thánh vào cổ cho anh và sửa lại cho ngay ngắn. Mitia hết sức bối rối cúi xuống, giúp bà ta, và cuối cùng đã choàng được sợi dây qua cả vạt và cổ áo sơ mi, đeo bức tượng thánh

ngay ngắn trước ngực.

- Bây giờ thì anh có thể đi được rồi đấy! - Bà Khokhlakova thốt lên, đắc chí ngồi về chỗ.

- Thưa bà, tôi cảm động quá... thậm chí tôi không biết cảm ơn thế nào... về những tình cảm như thế, nhưng... nếu bà biết đối với tôi lúc này thời gian quý biết bao!... Số tiền mà tôi hết lòng mong chờ bà sẽ rộng lượng... Ôi, thưa bà, nếu như bà tốt đến như thế, rộng lượng với tôi đến như thế khiến tôi vô cùng cảm kích, - Mitia đột nhiên hào hứng kêu lên, - thì xin bà cho biết... và chẳng bà cũng đã biết từ lâu rồi... tôi yêu một người ở đây. Tôi đã phụ tình Katia... Ekaterina Ivanovna, tôi muốn nói thế. Ôi, tôi thật là bất nhân, bất lương đối với nàng, nhưng ở đây tôi đã yêu một phụ nữ khác... thưa bà, có lẽ là một người mà bà khinh miệt, vì bà biết hết mọi việc mà, nhưng tôi không thể bỏ được người đó, không thể nào bỏ được, bởi vì bây giờ, ba ngàn đồng ấy...

- Bỏ hết cả đi, anh Dmitri Fedorovich ạ! - Bà Khokhlakova ngắt lời, giọng hết sức kiên quyết. - Bỏ hết, nhất là đàn bà. Mục đích của anh là hầm mỏ, mà đưa đàn bà đến đây làm quái gì. Sau này, khi anh trở về, giàu có và danh tiếng, anh sẽ tìm được người bạn lòng trong giới thượng lưu cao sang nhất. Đây sẽ là một cô gái tân tiến, có học thức và không thành kiến. Đến lúc ấy, vấn đề phụ nữ mà bây giờ mới được đặt ra sẽ chín muồi và sẽ xuất hiện người phụ nữ mới...

- Thưa bà, không phải thế, không phải thế... - Dmitri Fedorovich van vi, suýt chấp tay lại.

- Chính thế đấy, Dmitri Fedorovich ạ, đây chính là cái anh cần, cái anh khao khát mà không tự biết. Tôi hoàn toàn không thờ ơ với vấn đề phụ nữ hiện nay, Dmitri Fedorovich ạ. Sự phát triển của phụ nữ và thậm chí vai trò chính trị của phụ nữ trong tương lai gần đây nhất, đây là lí tưởng của tôi. Tôi có một đứa con gái, Dmitri Fedorovich ạ, người ta ít biết tôi về mặt này. Tôi đã viết về vấn đề này cho nhà văn Sedrin. Nhà văn này đã chỉ bảo cặn kẽ cho tôi về thiên chức của phụ nữ, vì thế năm ngoái tôi đã gửi cho ông một lá thư không đề tên vắn vắn có mấy chữ: "Tôi ôm hôn ông, nhà văn của tôi, nhân danh người phụ nữ tân tiến, ông cứ tiếp tục đi." Và tôi kí tên: "Một người mẹ." Tôi muốn kí: "Một người mẹ tân tiến", nhưng cứ phân vân, cuối cùng tôi chỉ kí: "một người mẹ" như thế đẹp hơn, Dmitri Fedorovich ạ, và lại tiếng "tân tiến" có thể gọi cho họ nhớ tới tạp chí "Người tân tiến", một kỉ niệm cay đắng của họ về kiểm duyệt hiện nay(2). Ôi trời ơi, anh làm sao thế?

(2) "Người đương thời" ("Xovremenik") là một tạp chí văn học và chính trị - xã hội, Xantikov Serdin và Nekrasov lãnh đạo tạp chí này một thời gian. Ở đây có sự chơi chữ Xovremenik có nghĩa là: hiện tại, tân tiến, đương thời... (N.D).

- Thưa bà, - rút cuộc Mitia bật dậy, chấp hai tay lại trước mắt bà ta với vẻ van vi bất lực, - bà làm tôi đến phát khóc mất, nếu như bà trì hoãn điều mà bà đã hết sức rộng lượng...

- Cứ khóc đi, Dmitri Fedorovich, khóc đi! Đây là những tình cảm tuyệt đẹp... anh sắp phải đi vào con đường như thế kia mà! Nước mắt sẽ làm anh vội đi nổi lòng, rồi sau này trở về, anh sẽ vui sướng. Anh sẽ từ Siber về đây chỉ cốt để chia sẻ niềm vui sướng với tôi...

- Nhưng xin bà thứ lỗi, - Mitia bong kêu lên, - lần cuối cùng tôi van bà, bà nói đi, hôm nay tôi có thể được bà trao cho số tiền bà đã hứa không? Nếu không phải là bây giờ thì bao giờ tôi đến lấy?

- Tiền nào, Dmitri Fedorovich?

- Ba ngàn rúp mà bà đã hứa... mà bà đã hết sức rộng lòng...

- Ba ngàn? Ba ngàn rúp? Ồ không, tôi không có ba ngàn rúp, - bà Khokhlakova thốt lên với một vẻ ngạc nhiên bình tĩnh. Mitia sững sờ...

- Thế sao... vừa nãy... bà nói... thậm chí bà còn bảo là cứ coi như tiền đã ở trong túi tôi rồi...

-Ồ không, anh không hiểu tôi, Dmitri Fedorovich. Nếu vậy thì anh không hiểu tôi. Tôi nói về hầm mỏ... Quả thật là tôi hứa với anh số tiền còn lớn hơn ba ngàn nhiều, tôi nhớ ra cả rồi, nhưng đây chỉ là tôi nói về hầm mỏ.

- Thế còn tiền? Còn ba ngàn ấy? - Dmitri Fedorovich kêu lên một cách ngớ ngẩn.

-Ồ nếu anh nói về tiền thì lúc này tôi không có đâu. Bây giờ tôi chẳng có đồng nào, chính lúc này tôi đang có chuyện rắc rối với viên quản lí, hôm vừa rồi tôi phải mượn của ông Miuxov năm trăm rúp. Không, không, tôi không có tiền. Mà anh Dmitri Fedorovich ạ, cho dù có tiền, tôi cũng không cho anh vay. Thứ nhất là tôi không cho ai vay bao giờ. Cho vay là sinh chuyện xích mích. Nhưng với anh, đặc biệt với anh thì tôi càng không cho vay, vì tôi yêu anh, tôi muốn cứu anh nên không cho vay, vì chỉ có mỗi một việc cần cho anh mà thôi: hầm mỏ, hầm mỏ và hầm mỏ!...

- Ôi đồ quỷ tha ma bắt!... Mitia bỗng găm và đâm thật lực xuống bàn.

- Chết chết! - Bà Khokhlakova sợ hãi kêu lên và nhào sang đầu kia phòng khách.

Mitia nhỏ bọt đánh toẹt một cái và bước ra khỏi phòng, ra khỏi nhà, ra đường, đi vào bóng tối. Chàng đi như người mất trí, tự đâm ngực mình, đúng vào chỗ mà hai ngày trước chàng đã đâm vào đó trước mặt Aliosa khi gặp em lần cuối cùng vào buổi tối trong bóng tối, trên đường, đâm ngực đúng vào chỗ ấy nghĩa là thế nào và như vậy chàng muốn nói gì, tạm thời đây vẫn là điều bí mật trên đời chưa ai biết, điều bí mật mà hôm ấy chàng vẫn không hết lộ ngay cả với Aliosa, nhưng đây là nỗi nhục nhã ê chề của chàng, là sự bại vong và tự sát của chàng, chàng đã quyết định như thế nếu như không xoay được ba ngàn rúp để trả Ekaterina Ivanovna và như vậy là cắt bỏ khỏi ngực mình, khỏi “chỗ ấy trên ngực”, nỗi ô nhục mà chàng vẫn đeo ở đây và nó đè nặng lương tâm chàng. Tất cả những điều đó sau này sẽ được nói rõ hết với bạn đọc, nhưng bây giờ, khi mà hi vọng cuối cùng của chàng đã tan biến, con người cường tráng như thế vừa rời khỏi nhà bà Khokhlakova được mấy bước đã nước mắt chan hòa như đứa trẻ. Cứ như thế, thẳng ra quảng trường và bỗng cảm thấy mình xô toàn thân vào một vật gì. Có tiếng rú thất thanh của một bà già suýt bị chàng xô ngã.

- Trời ơi, suýt nữa hù làm chết người ta! Đi gì mà cứ đâm bừa đi thế, thẳng ôn dịch kia!

- Kia, bà đấy ư? - Mitia kêu lên khi nhận ra bà già trong bóng tối. Đây chính là người đầy tớ già hầu hạ Kuzma Xamxonov mà hôm qua Mitia hết sức để ý đến bà ta.

- Nhưng ông là ai chứ, thưa ông? - Bà già đổi giọng khác hẳn. - Tối quá tôi không nhận ra ông.

- Bà ở nhà ông Kuzma Xamxonov, hầu hạ ông ấy chứ gì?

- Đúng ạ, tôi vừa đến nhà ông Prokhrytr... Nhưng sao tôi vẫn không nhớ ra ông nhỉ?

- Đây, bà ơi, cô Agrafena Alecxandrovna hiện giờ có ở đằng nhà không? - Mitia hỏi, mắt bình tĩnh vì nóng ruột chờ đợi. - Ban nãy tôi đưa cô ấy đến nhà mà.

- Cô ấy có đến, thưa ông, ngồi một lát, nhưng đi rồi.

- Sao? Đi rồi à? - Mitia kêu lên. - Đi khi nào?

- Đi ngay, chỉ ở đây có một lát thôi. Kể cho ông Kuzma Kuzmitr một câu chuyện làm ông bật cười rồi đi ngay.

- Nói lão, con mụ trời đánh thánh vật! - Mitia gào lên.

- Ấy ấy! Mụ già kêu lên, nhưng Mitia đã biến mất. Chàng cầm cổ chạy về nhà bà Morozova. Đây đúng là quãng thời gian Grusenka đi Mokroe, nằng đi trước đó chưa quá mười lăm phút.

Fenia đang ngồi với bà mình, bà lão Matriona, ở trong bếp thì “đại úy” chạy xộc vào. Thấy chàng, Fenia la toáng lên.

- Mày la lối à? - Mitia gào lên - Cô đâu?

Không để cho con bé Fenia đang sợ chết điếng kịp trả lời, chàng sụp ngay xuống chân nó:

- Fenia, vì Chúa Kito của chúng ta, nói đi, cô đâu?

- Ông ơi, cháu không biết gì hết, cậu Dmitri Fedorovich quý mến ơi, cháu không biết gì hết, cậu có giết cháu, cháu cũng không biết gì hết, - Fenia thê thốt. - Ban nãy chính cậu đưa cô ấy đi mà...

- Cô ấy đã về nhà rồi...

- Thưa cậu, cô không về, thề có Chúa, cô không về!

- Nói láo, - Mitia quát. - Chỉ nom mày sợ hãi thế kia tao cũng biết cô ấy đâu rồi!...

Chàng lao vọt ra ngoài. Fenia bị một phen hoảng sợ, vui sướng vì mình thoát nạn một cách dễ dàng, nhưng nó hiểu rõ ràng chẳng qua là Mitia không có thời giờ, chứ không thì nó điêu đứng với chàng. Nhưng lúc chạy ra, chàng vẫn làm cho Fenia và bà lão Matriona ngạc nhiên vì một hành động hết sức bất ngờ: trên bàn có một cái cối bằng đồng, trên cối đặt cái chày nhỏ bằng đồng, dài chỉ một phần tư arsin, lúc chạy ra Mitia một tay mở cửa, tay kia vơ lấy cái chày và đút vào túi bên, rồi biến luôn.

- Trời ơi, ông ta định giết ai đấy! - Fenia giơ hai tay lên.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 8 Chương 4

Mitia chạy đi đâu? Dễ biết thôi: “Nàng có thể ở đâu, nếu không phải là ở nhà Fedor Pavlovich. Ở nhà Xanuonov ra, nàng chạy thẳng đến với ông già, bây giờ thì rõ rồi. Mưu mô, lừa dối rõ ràng rành rành...” Tất cả những ý nghĩ ấy quay cuồng như lốc trong óc chàng. Chàng không chạy đến sân nhà Maria Kondratievna. “Chẳng nên đến đấy, hoàn toàn không nên: không được có một hành động nhỏ nhặt nào gây lo ngại... chúng sẽ phi báo ngay, sẽ phản ta... Maria Kondratievna hiển nhiên là âm mưu với ông già, Xmerdiakov cũng thế, chúng bị mua chuộc cả rồi!” Chàng có một dự định khác: chàng đi vòng thật xa, qua đường ngõ vòng quanh nhà bố, đi hết phố Dmitrovskaja, rồi vượt qua cây cầu nhỏ và vào cái ngõ hẻm phía sau nhà, ngõ này vắng, không nhà cửa, một phía có hàng rào vườn nhà Fedor Pavlovich. Ở đây chàng chọn một chỗ, hình như chính là chỗ mà theo câu chuyện truyền tụng chàng đã biết thì Lizaveta Xmerdiasaia đã vượt tường. “Nếu ả vượt qua được,” - không biết vì sao chàng thoáng nghĩ, - “thì tại sao ta lại không vượt qua nhỉ?” Quả thực chàng nhảy lên và tức khắc khéo léo bám một tay vào bờ tường, rồi kiên quyết đu lên, ngồi vắt vẻo trên bờ tường như người cưỡi ngựa. Gần đây, trong vườn có nhà tắm hơi, nhưng từ trên tường có thể nhìn thấy những cửa sổ sáng đèn. “Đúng rồi, đèn sáng trong phòng ngủ của ông già, nàng ở đấy!” và chàng nhảy xuống vườn. Tuy chàng biết Grigori ốm, có lẽ cả Xmerdiakov cũng ốm thật, chẳng ai nghe thấy tiếng động của chàng, nhưng bản năng vẫn khiến chàng nép mình cho kín, đứng im tại chỗ, nghe ngóng. Nhưng xung quanh lặng phắc như tờ và như trên người, không gian hoàn toàn yên tĩnh không một phẩy gió.

“Chỉ có cái yên lặng thì thâm,” - không hiểu sao câu thơ ấy chợt đến trong trí nhớ, - “miễn sao không ai nghe thấy tiếng động khi ta vượt tường, hình như không.” Đứng một lát rồi chàng nhẹ nhàng đi trên cỏ trong vườn; vòng qua những cây to và bụi cây, chàng đi một lúc lâu, rón rén từng bước, lắng nghe từng bước chân mình. Chàng đi chừng năm phút thì đến chỗ cửa sổ, sáng ánh đèn. Chàng nhớ rằng ở đấy, ngay dưới những cửa sổ có mấy bụi com cháy và tú cầu to cao, um tùm. Cửa lớn ra sân ở phía bên trái mặt nền đóng kín, chàng đã chú tâm xem xét kỹ lúc đi qua đó. Cuối cùng chàng đến được chỗ bụi cây và nấp ở đấy. Chàng nín thở. “Bây giờ phải chờ một lát,” - chàng nghĩ, - “nếu họ đã nghe thấy tiếng bước chân ta và bây giờ lắng tai nghe thì để cho họ không nghi ngờ gì... chỉ cần đừng ho, đừng hắt hơi...”

Chàng chờ khoảng hai phút, nhưng tim đập dồn dập, rồi có lúc chàng gần như nghẹn thở. “Không, nhịp tim đập sẽ không trở lại bình thường đâu,” - chàng nghĩ. - “Ta không thể đợi lâu hơn nữa.” Chàng đứng trong bóng tối sau bụi cây, nửa phía trước bụi cây được ánh sáng cửa sổ chiếu sáng. “Tú cầu, quả tú cầu đẹp xiết bao!” - chàng thì thầm, không biết vì sao. Rón rén cứng bước êm ru, chàng đến gần cửa sổ và nhón chân lên. Cả phòng ngủ của Fedor Pavlovich bày ra trước mắt chàng như trên lòng bàn tay. Đây là căn phòng nhỏ ngăn đôi suốt chiều ngang bằng mấy tấm bình phong màu đỏ, “bình phong Tàu”, như Fedor Pavlovich vẫn gọi. “Bình phong Tàu,” - Mitia thoáng nghĩ, - “còn đằng sau bình phong là Grusenka.” Chàng nhìn kỹ Fedor Pavlovich. Ông mặc chiếc áo choàng mới bằng lụa kẻ sọc, thắt dây lưng bằng lụa hai đầu có nút tua, Mitia chưa từng thấy ông mặc chiếc áo ấy bao giờ. Dưới cổ áo choàng lộ ra bộ đồ lót sạch tinh sang trọng, chiếc sơ mi vải mỏng hàng Hà Lan, cúc vàng. Đầu ông vẫn bịt tấm khăn màu đỏ mà Aliosa đã từng nhìn thấy. “Ông già diện ghê,” - Mitia nghĩ, Fedor Pavlovich đứng gần cửa sổ, có vẻ đắm chiêu, thỉnh thoảng ông ngẩng đầu lên, lắng tai nghe một chút, rồi chẳng nghe thấy gì, ông tới gần bàn, rót nửa li cognac và uống. Đoạn ông thở căng lồng ngực, lại đứng một lát, lơ đãng tới gần tấm gương trên tường, đưa tay phải vén tấm khăn đỏ quấn trên trán lên một chút, nhìn kỹ những vết thâm tím và những mảng vảy vẫn còn lại. “Ông già chỉ có một mình,” - Mitia nghĩ, - “nhiều phần chắc là chỉ có một mình.” Fedor Pavlovich rời, khỏi tấm gương, đột nhiên quay về phía cửa sổ và nhìn ra ngoài, Mitia tức khắc nhảy vào bóng tối.



“Có lẽ cô ở ở sau tấm bình phong, ngủ rồi cũng nên,” - tim chàng nhói lên. Fedor Pavlovich lùi xa cửa sổ. “Ông già nhìn ra cửa sổ trông ngóng cô nàng, như vậy là nàng không có ở đây: có gì ông ấy nhìn vào bóng tối?... Nghĩa là đang sốt ruột điên lên đây?” Mitia lập tức nhào tới và lại nhìn vào cửa sổ. Ông già đã ngồi bên bàn, nom buồn thiu buồn thiu. Cuối cùng ông chống khuỷu tay, bàn tay phải áp vào má. Mitia hầu hấu quan sát.

“Ông già chỉ có mỗi một mình, một mình!” - Chàng lặp lại. - “Nếu có nàng ở đây thì vẻ mặt ông đã khác.” Lạ lùng thay: việc nàng không có ở đây bỗng lại làm cho lòng chàng sôi lên một nỗi bức tức vô lí, kì quặc. “Không phải ta bức vì nàng không có mặt ở đây,” - Mitia nhận định và tự trả lời liền, - “mà bởi vì ta không thể biết chắc nàng có đây hay không?” Sau này chàng nhớ lại rằng lúc ấy trí óc chàng sáng sủa lạ thường và chàng cân nhắc mọi việc hết sức tỉ mỉ nắm bắt từng nét nhỏ. Nhưng nỗi buồn phiền vì không biết chắc và sự phân vân tăng nhanh lạ thường trong lòng chàng. “Rút cục thì nàng có đây hay không có đây?” - chàng tức sôi lên. Bất thình lình chàng cả quyết đưa tay gõ khe khẽ vào khung cửa sổ. Chàng gõ theo quy ước của ông già với Xmerdiakov: hai tiếng thông thả, tiếp đến ba tiếng mau: túc-túc- túc, nghĩa là “Grusenka đã đến.” Ông già giật mình, ngẩng đầu lên, đứng phắt dậy, đâm bổ đến cửa sổ. Mitia lùi vào bóng tối, Fedor Pavlovich mở cửa và thò cả đầu ra ngoài.

- Grusenka, em đây ư? Có phải em đây không? - Ông nói bằng giọng gần như thì thầm, run run. - Em ở đâu đây, mẹ tôi ơi, thiên thần bé bỏng của tôi, em ở đâu đây? - Ông già xúc động ghê gớm, thở hổn hển.

“Ông ấy có mỗi một mình!” - Mitia quyết định.

- Em ở đâu đây? - Ông già lại lớn tiếng gọi và thò hẳn đầu lẫn vai ra ngoài, nhìn bốn phía, bên phải và bên trái, - lại đây! Tôi đã có sẵn quà tặng em rồi, lại đây, tôi sẽ cho xem!...

“Ông già nói về cái phong bì đựng ba ngàn rúp đây,” - Mitia thoáng nghĩ.

- Kia, em ở đâu đây?... Hay ở bên cửa ra vào? Tôi mở ngay đây!...

Ông già suýt nhào ra khỏi cửa sổ, nhìn về phía bên phải, phía có cửa ra vào vườn, cố nhìn kĩ trong bóng tối. Chắc chỉ giây lát nữa là ông sẽ chạy ra mở cửa lớn, không chờ Grusenka đánh tiếng trả lời. Mitia đứng nhìn ở phía bên, không động đậy. Cả khuôn mặt trông nghiêng đáng ghét của ông già, cái yết hầu thấy lầy, cái mũi khoằm hơn hớ chờ đợi khoái lạc, cặp môi, tất cả đều được soi tỏ trong ánh sáng chênh chéch của ngọn đèn ở bên trái căn phòng. Mitia bỗng tức điên lên: “Đấy, kẻ tình địch của ta, kẻ làm khổ ta, kẻ làm khổ đời ta!” Đấy là cơn tức giận điên cuồng bất ngờ đầy hằn thù mà chàng cảm thấy trước và đã báo cho Aliosa trong cuộc nói chuyện với em trong chòi hóng mát bốn ngày trước, khi chàng trả lời câu hỏi của Aliosa: “Sao anh có thể nói rằng anh sẽ giết cha?”

“Tôi không biết, tôi không biết,” - lúc ấy chàng nói, - “có thể tôi không biết, mà có thể tôi sẽ giết. Tôi sợ rằng bộ mặt ông già vào đúng lúc ấy sẽ làm tôi căm ghét. Tôi căm ghét cái yết hầu của ông ta, cái mũi ông ta, vẻ giễu cợt trơ trẽn của ông ta. Tôi ghê tởm. Đấy chính là điều tôi sợ, ngộ nhỡ tôi không nén được.”

Sự ghê tởm mỗi lúc một tăng, đến mức không thể chịu đựng nổi, Mitia không còn biết thế nào là phải nữa và rút phăng chiếc chày đồng trong túi ra.

“Lúc ấy Chúa đã ngăn giữ tôi,” - sau này chính Mitia nói như vậy. Đúng lúc ấy Grigori Vaxilievich đang ốm chột thức giấc trên giường mình. Tối hôm ấy lão đã chữa bệnh bằng cái cách mà Xmerdiakov đã kể với Ivan Fedorovich, nghĩa là để vợ đánh gió cho mình bằng thứ rượu thuốc bí truyền cực mạnh, phần còn lại thì lão uống trong lúc vợ lằm rằm đọc bài “cầu nguyện” gì đó cho lão, đoạn lão đi ngủ. Marfa Ignatievna cũng uống, nhưng vì không quen uống rượu, mụ lảo ra ngủ say như chết bên cạnh chồng. Nhưng thật là bất ngờ, đương đêm Grigori thình lình thức giấc, nghĩ ngợi một lát, rồi liền đó lại cảm thấy

đau buốt ghê gớm ở ngang lưng, nhưng lão cứ ngồi dậy trên giường.

Nhưng rồi lão lại ngẫm nghĩ điều gì, đứng dậy và nhanh chóng mặc quần áo. Có lẽ lão cảm thấy lương tâm cắn rứt vì mình nằm ngủ, nhà không có ai canh gác “trong thời khắc nguy hiểm như thế này”. Xmerdiakov kiệt lực sau cơn động kinh, nằm không động đậy trong căn buồng nhỏ bên cạnh Marfa Ignatievna không nhúc nhích. “Bà lão đuối sức rồi,” - Grigori Vaxilievich nghĩ khi nhìn vợ và vừa rên vừa đi ra tam cấp. Cổ nhiên lão muốn đứng ở tam cấp mà nhìn xung quanh, vì lão không còn đủ sức đi nữa, lưng và chân phải đau không thể chịu nổi. Nhưng lão chợt nhớ ra rằng lúc tối chưa khóa cửa vườn. Lão là con người chu đáo và cẩn thận từng li từng tí, con người của trật tự được quy định một lần cho mãi mãi và của thói quen nhiều năm. Khập khiễng và oằn oại vì đau, lão xuống bậc tam cấp và đi về phía vườn. Đúng là cửa vườn mở toang. Lão bước vào vườn như cái máy: có lẽ nào mừng tượng ra hay quả thật đã nghe thấy một âm thanh gì đó, nhưng khi nhìn về phía bên trái, lão thấy cửa sổ buồng chủ bỏ ngõ, không thấy ai ở đấy, chẳng có ai ngó ra. “Tại sao cửa sổ mở, bây giờ không phải là mùa hè!” Grigori nghĩ và bất thành linh, đúng lúc ấy, trước mặt lão có cái gì khác thường động đậy trong vườn. Hình như có một người chạy qua trong bóng tối, cách lão chừng bốn chục bước, lướt đi rất nhanh như cái bóng.

“Trời ơi!”

Grigori thốt lên, choáng người, quên cả đau ngang lưng, lao lên chặn đường kẻ đang chạy. Lão băng lối tắt, rõ ràng lão thuộc đường trong vườn hơn kẻ kia. Kẻ đó chạy về phía nhà tắm, vòng ra phía sau, nhảy lên tường... Grigori vẫn dõi nhìn, không để mắt hút và cầm đầu chạy. Lão chạy đến chân tường, đúng lúc kẻ kia đã leo lên. Grigori điên tiết gào lên, xông tới, hai tay túm chặt lấy chân kẻ kia.

Đúng rồi, linh cảm không đánh lừa lão, lão nhận ra hần, chính hần, “thằng hung đồ giết cha”.

- Thằng giết cha! - Lão già hét toáng lên, nhưng chỉ kịp hét lên câu đó thôi; lão bỗng gục xuống như bị sét đánh. Mitia lại nhảy xuống vườn, cúi xuống xem lão bị đánh thế nào. Tay Mitia cầm chiếc chày đồng, như cái máy chàng quăng nó xuống cỏ. Cái chày rơi cách Grigori hai bước, nhưng không rơi xuống cỏ, mà ở trên lối đi, chỗ dễ thấy nhất.

Trong mấy giây, chàng nhìn lão già nằm trước mắt chàng. Đầu lão già đầm máu; Mitia đưa tay sờ. Sau này chàng nhớ rõ ràng lúc ấy chàng rất muốn “biết chắc” chàng có đánh vỡ sọ lão già không, hay chỉ làm lão ngất đi thôi. Nhưng máu chảy xối xả, tia máu nóng hồi thoáng chốc đã tưới đầm những ngón tay run rẩy của Mitia. Chàng nhớ mình đã rút trong túi ra chiếc mùi xoa mới trắng tinh mà chàng mang theo khi đến nhà bà Khokhlakova và áp nó vào đầu lão già, ngo ngoe cổ lau máu trên trán và trên mặt. Nhưng chỉ thoáng chốc chiếc khăn đã đầm máu. “Trời ơi, ta làm thế này để làm gì nhỉ?” - Mitia chợt tỉnh ngộ. - “Nếu ta đã đánh vỡ sọ thì làm thế nào mà biết được... với lại bây giờ đằng nào chàng thế thôi!” - Chàng nói thêm bằng giọng tuyệt vọng, - “đã đánh chết lão thì thây kệ... Cứ mặc lão nằm đấy!” - chàng nói to và phọt lên bờ tường, nhảy xuống ngõ hẻm và cầm đầu chạy. Chiếc khăn tay đầm máu nắm chặt trong bàn tay phải, chàng vừa chạy vừa nhét nó vào túi sau chiếc áo ngoài. Chàng chạy thực mạng, và mấy người qua đường gặp chàng trên đường phố tắm tối sau này nhớ lại rằng đêm hôm ấy họ đã gặp một người chạy như điên. Chàng lao như bay vào nhà bà Morozova. Trước đó, ngay sau khi chàng đi khỏi, Fenia đã đâm bổ đến gặp bác gác sân Nazar Ivanovich, van xin bác ta “vì Chúa Kito” mà “đừng cho đại úy vào nhà nữa, dù là hôm nay hay ngày mai”. Nazar Ivanovich ưng thuận, nhưng rồi thay, bà chủ lại gọi bác ta lên có việc, đang đi gặp người cháu trai, một gã hai mươi tuổi mới ở quê lên, bác ta bảo gã coi sân, nhưng lại quên không dặn về việc ông đại úy. Đến cổng, Mitia gõ cửa. Gã trai nhận ra chàng ngay: Mitia đã nhiều lần cho gã tiền trà thuốc. Gã lập tức mở cửa cho chàng vào, mỉm cười vui vẻ, vội vàng niềm nở báo cho chàng biết “Agrafena Alexandrovna hiện không có nhà.”

- Cô ấy ở đâu, Prokho? - Mitia bỗng dừng lại.

- Cô ấy mới đi thôi, khoảng hai giờ trước, đi Mokroe, với Timofei!

- Đi làm gì? - Mitia quát lên.

- Cháu làm sao mà biết được, cô đến với một ngài sĩ quan nào đó ông ta gọi cô ấy đến và cho xe ngựa với đón...

Mitia bỏ rơi gã trai và chạy xộc vào chỗ Fenia như người điên.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 8 Chương 5P1

Cô gái đang ngồi ở bếp với bà, hai bà cháu sửa soạn đi ngủ. Hi vọng ở Nazar Ivanovich, họ lại không cãi cửa bên trong. Mitia chạy xộc vào, nhảy xổ tới bóp cổ Fenia.

- Nói ngay đi, cô đâu, bây giờ cô ấy ở Mokroe với ai? - Chàng điên cuồng rống lên.

Cả hai người phụ nữ la thất thanh.

- Ôi, cháu sẽ nói, ôi, cậu Dmitri Fedorovich quý mến ơi, cháu sẽ nói hết, không giấu giếm chút gì. - Fenia sợ chết điếng, nói liến thoắng. - Cô đi Mokroe đến với ông sĩ quan.

- Sĩ quan nào? - Mitia rống lên.

- Ông sĩ quan trước kia, chính ông ta, người cũ của cô ấy, cái ông năm năm trước đã bỏ cô ấy đi biệt. - Fenia nói, vẫn liến láu như vậy.

Dmitri Fedorovich buông tay, không xiết cổ cô gái nữa.

Chàng đứng trước mặt nó, tái mét như xác chết, không nói lên lời, nhưng nhìn mắt chàng thì thấy chàng hiểu hết ngay, mới thoát nghe đã tức thời hiểu hết, cho tới từng chi tiết nhỏ, chàng đã đoán ra hết. Nhưng Fenia tội nghiệp lúc ấy hồn vía đâu mà để được nàng chàng có hiểu hay không. Lúc chàng chạy vào nó ngồi trên cái rương như thế nào thì giờ vẫn thế. Toàn thân run lấy bầy, hai tay giơ về phía trước như muốn tự vệ, dờ ra trong tư thế ấy. Cặp mắt hãi hùng trở ra nhìn chăm chăm vào chàng. Mà lúc ấy hai tay chàng lại vấy máu nữa chứ. Hẳn là lúc chạy dọc đường chàng đã đưa tay lên trán, quệt mồ hôi mặt, vì vậy trên trán và má bên phải của chàng vẫn còn những vết máu nhoe nhoét. Lúc này Fenia có thể lên cơn thần kinh lắm, còn bà bếp già đứng bật dậy, mắt nhìn như điên dại, gần như ngất xỉu. Dmitri Fedorovich đứng một lúc và bỗng nhiên, như cái máy ngồi phịch xuống chiếc ghế cạnh Fenia.

Chàng ngồi và không phải là suy nghĩ, mà như thể sợ hãi tuồng như sững sờ. Nhưng mọi việc rõ như ban ngày: gã sĩ quan ấy chàng biết về y, chàng biết rõ hết, chính Grusenka cho chàng biết chàng biết cách đây một tháng y đã gửi đến một lá thư. Vậy là trong một tháng, suốt một tháng, việc đó đã được tiến hành hoàn toàn giấu kín chàng, cho đến tận lúc nhân vật mới ấy trở về, vậy mà chàng không nghĩ gì đến y. Nhưng tại sao có thể như thế, làm sao chàng có thể không nghĩ đến y? Tại sao chàng lại quên bằng mắt viên sĩ quan ấy, sao chàng quên phắt đi nhỉ? Câu hỏi ấy lù lù trước mắt chàng như một con quái vật. Chàng ngấm ngấm con quái đó trong tâm trạng sợ hãi thực sự, sợ đến lạnh người.

Nhưng bỗng nhiên, chàng nói với Fenia bằng giọng khê khàng và hiền lành, như một đứa trẻ ngoan ngoãn và dịu dàng, dường như quên hẳn rằng ban nãy chàng đã làm nó sợ chết khiếp, xúc phạm và hành hạ nó. Chàng bắt đầu căn vặn Fenia một cách đích xác lạ thường, thậm chí đáng ngạc nhiên ở địa vị của chàng lúc này. Còn Fenia, tuy vẫn ngơ ngẩn nhìn đôi tay bê bết máu của chàng, nhưng cũng sẵn lòng và vội vã lạ kì trả lời từng câu hỏi của chàng, thậm chí dường như hấp tấp phơi bày hết “sự thật đích thực”. Dần dần, thậm chí nó vui sướng trình bày hết mọi chi tiết, và hoàn toàn không phải vì muốn làm khổ chàng, mà dường như hết lòng hết sức muốn mau mau giúp đỡ chàng. Nó kể với chàng không sót chi tiết nào: mọi chuyện xảy ra hôm nay, cả chuyện viếng thăm của Rakitin và Aliosa, cả việc nó phải đứng canh chừng, cả việc cô chủ ra đi và hướng về phía cửa sổ gào lên bảo Aliosa nhấn lại rằng nàng gửi lời chào Mitenka,

nhấn chàng “hãy mãi mãi nhớ rằng nàng đã yêu chàng trong một tiếng đồng hồ”. Nghe nói nàng gửi lời chào, Mitia bỗng nhiên cười, đôi má tái nhợt của chàng đỏ hồng lên. Lúc ấy, Fenia nói với chàng, không chút sợ sệt về sự tò mò của mình:

- Cậu Dmitri Fedorovich ơi, tay cậu sao thế, toàn máu là máu!

- Ừ, - Mitia trả lời như cái máy, lơ đãng nhìn hai tay mình và quên câu hỏi của Fenia. Chàng lại đắm chìm trong im lặng. Từ lúc chàng chạy vào, đã hai mươi phút rồi. Nỗi lo sợ ban nãy đã qua, hình như bây giờ lòng chàng đã lại tràn đầy một quyết tâm mới, sắt đá. Chàng bỗng đứng lên và trầm ngâm mỉm cười.

- Thưa ông, chuyện gì xảy ra với ông thế? - Fenia thốt lên, lại trở vào tay chàng. - Fenia nói với giọng thương hại, như thể nó là người thân thiết nhất với chàng trong lúc chàng đau khổ.

Mitia lại nhìn hai tay mình.

- Đây là máu, Fenia ạ. - Chàng vừa nói vừa nhìn nó với vẻ lạ lùng. - Đây là máu người, trời ơi, sao lại gây đổ máu làm gì kia chứ! Nhưng... Fenia này... Ở đây có một bức tường cao nom đáng sợ, nhưng... sáng tinh sương ngày mai, khi “vàng dương bay lên”, Mitia sẽ nhảy qua bức tường đó... Mày không hiểu là bức tường gì đâu, Fenia ạ, nhưng không sao... đằng nào dù ngày mai mày cũng sẽ nghe thấy và hiểu hết... bây giờ thì từ biệt! Ta sẽ không làm rầy ai cả và sẽ tháo lui, ta biết cách tháo lui. Cứ sống hạnh phúc, hồi niệm vui sướng của ta... em đã yêu ta một giờ thì hãy mãi mãi nhớ đến Mitenka Karamazov... Cô vẫn gọi ta là Mitenka phải không, mày nhớ chứ?

Nói xong mấy lời trên, chàng đột ngột ra khỏi bếp! Việc chàng đi ra như thế làm Fenia hoảng sợ hầu như còn hơn ban nãy, lúc chàng vào và nhảy bổ đến bóp cổ nó.

Đúng mười phút sau, Dmitri Fedorovich vào nhà Petr Ilich Perkhotin mà trước đó chàng đã cầm mấy khẩu súng tay. Đã tám giờ rưỡi, Petr Ilich đã dùng trà xong, vừa mặc áo ngoài, định đến quán “Thủ đô” chơi bi-a, Mitia gặp anh ta đang đi ra. Thấy chàng và khuôn mặt bê bết máu của chàng, anh ta kêu lên:

- Trời ơi! Anh làm sao thế?

- Thế này này. - Mitia nói nhanh, - tôi đến lấy mấy khẩu súng của tôi và trả tiền anh. Cảm ơn anh. Tôi vội lắm, Petr Ilich ạ, làm ơn mau mau lên cho.

Petr Ilich mỗi lúc càng ngạc nhiên: anh ta bỗng nhìn thấy tay Mitia cầm một đồng tiền, cái chính là chàng cầm tiền một cách lạ thường, chưa hề có ai cầm tiền đi vào nhà như thế: cả xếp giấy bạc cầm ở tay phải, gior về phía trước như để phô trương. Về sau, thằng nhỏ của gã viên chức gặp Mitia ở phòng ngoài nói rằng khi bước vào, hai tay chàng cầm giấy bạc, vì thế ở ngoài đứng nhìn vào, mọi người đều thấy chàng cầm tiền ở tay phải. Toàn giấy bạc trăm sắc sỡ, kẹp giữa những ngón tay vấy máu. Sau này, khi trả lời những người cần biết về số tiền - ước chừng bao nhiêu - Perkhotin nói rằng khó mà ước lượng được, có lẽ hai ngàn, có lẽ ba, nhưng là một “tệp dày”. Còn về bản thân Dmitri Fedorovich, như sau này Perkhotin khai, “về hết sức bồn chồn, nhưng không say, mà tuồng như bị kích động, rất lơ đãng, đồng thời dường như đắm chiêu, có điều gì nghĩ ngợi mà không quyết được. Chàng rất vội, trả lời xằng giọng, rất kì lạ, có lúc hình như hoàn toàn không đau buồn, thậm chí còn vui vẻ là đằng khác.”

- Anh làm sao thế, vừa có chuyện gì xảy ra với anh thế? - Petr Ilich lại la lên, ngơ ngác nhìn ông khách. - Sao người anh toàn máu là máu thế, anh ngã hay sao, nhìn xem này!

Anh ta nắm lấy khuỷu tay Mitia và kéo đến trước gương. Thấy mặt mình vấy máu, Mitia giật mình và cau mày giận dữ.

- Ô đồ quý! Chỉ còn thiếu nước ấy nữa thôi. - Chàng lau bầu tức giận, chuyển nhanh mớ giấy bạc từ tay phải sang tay trái và lật đặt rút chiếc khăn tay trong túi ra. Nhưng chiếc khăn cũng bắt máu (chàng đã dùng chính chiếc khăn này lau đầu và mặt Grigori): không còn một chỗ nào trắng, chẳng những máu đã bắt đầu khô mà còn bắt thành cục và khăn không mở ra nữa. Mitia hẳn học ném chiếc khăn xuống sàn.

- Chà, quái quỷ! Anh có miếng giẻ nào không... tôi muốn lau chùi đi...

- Thế ra anh chỉ bị dính máu, chứ không phải là bị thương ư? Thế thì rửa đi là hơn, - Petr Ilich đáp. - Chậu đây này, để tôi lấy cho.

- Chậu à? Tốt lắm, nhưng tôi để món này vào đâu? - Về bản khoản rất lạ lùng, chàng trả lời Petr Ilich thấy tập giấy bạc trăm rúp của mình, nhìn anh ta một cách dò hỏi, như thể anh ta phải quyết định cho chàng để tiền của chàng vào đâu.

- Bỏ vào túi hay để lên bàn kia kia, chẳng mất đâu.

- Bỏ vào túi hả? Ồ, bỏ vào túi. Tốt đấy... không, anh thấy chứ, toàn là chuyện vớ vẩn! - Chàng bỗng quát lên, dường như bỗng ra khỏi trạng thái lơ đãng. - Anh à, ta hãy giải quyết xong việc này đã, anh trao lại mấy khẩu súng cho tôi, còn tiền của anh đây... vì tôi rất cần, cần lắm lắm... và không có chút thời gian nào cả...

Chàng lấy trong tập giấy bạc một tờ trăm rúp, đưa cho người viên chức.

- Tôi không có tiền trả lại, - anh ta nói, - anh có tiền nhỏ hơn không?

- Không, - Mitia nói, lại nhìn xếp giấy bạc, và dường như không tin ở lời mình nói, dùng ngón tay xem thử mấy tờ trên cùng, - không, toàn loại như thế, - chàng nói thêm và lại nhìn Petr Ilich, vẻ dò hỏi.

- Làm sao tự dưng anh đâm ra giàu có đến thế? - Chàng viên chức hỏi. - Khoan, tôi sẽ sai thằng nhỏ chạy đến Plotnikov. Họ thường đóng cửa muộn, nhờ họ đổi tiền lẻ cho. Này, Misa! Anh ta gọi to ra phòng ngoài.

- Đến tiệm Plotnikov, tuyệt diệu! - Mitia reo lên, như chợt nảy ra ý gì đó. - Misa, - chàng quay về phía thằng bé vừa vào. - Hãy chạy đến tiệm Plotnikov và bảo rằng ông Dmitri Fedorovich gửi lời chào và lát nữa ông ấy sẽ đến... Mà nghe đây, nghe đây nhé: bảo ông ta sửa soạn cho ta rượu sâm banh, ba tá, và đóng gói như lần trước ta đi Mokroe ấy... Hồi đó tôi lấy của ông ta bốn tá; chàng bỗng nói với Petr Ilich, - họ biết rồi đấy, đừng lo, Misa, chàng lại quay về phía thằng bé. - Nghe kĩ đây nhé: bảo lấy pho mát, bánh nướng Strasburg, cả hồi trắng hun khói, giấm bông, trứng cá, tất cả những gì họ có, khoảng một trăm - một trăm hai mươi rúp, như lần trước ấy... Bảo họ đừng quên các món làm quà kẹo, lê, dưa hấu hai, ba hoặc bốn quả, à không, dưa thì một quả cũng đủ rồi, cả sôcôla, kẹo đường phèn, kẹo thơm beclingo, kẹo caramen mềm, tất cả những gì họ đã đóng gói cho ta chuyến đi Mokroe lần trước, kể cả sâm banh thì vào khoảng ba trăm rúp. Lần này cũng đúng như thế. Nhớ lấy nhé, Misa, nếu như cháu tên là Misa... Tên nó là Misa phải không? - Chàng lại nói với Petr Ilich.

- Khoan đã, - Petr Ilich ngắt lời, lo lắng nghe và nhìn Mitia. - Anh nên đích thân đến mà bảo thì hơn, kéo nó làm lẫn mất.

- Làm lẫn, tôi thấy nó sẽ làm lẫn mất! Này, Misa, thế mà ta đã toan hôn em về việc ta nhờ em... Nếu em không làm lẫn thì ta sẽ cho em mười rúp, chạy mau đi... Sâm banh, cần nhất là sâm banh, cả cognac, cả vang đỏ và vang trắng, tất cả như hồi ấy... Họ biết như hồi ấy là thế nào đấy.

- Này anh, hãy nghe tôi! - Petr Ilich nóng nảy ngắt lời - Tôi bảo là chỉ sai nó đi đổi tiền thôi và bảo họ

đừng đóng cửa hàng vội, rồi anh sẽ đến và tự đặt mua... Đưa đồng bạc của anh đây. Đi đi, Misa, ba chân bốn cẳng lên! - Hình như Petr Ilich có ý đẩy Misa đi cho mau, vì khi đến trước ông khách, nó trở mắt nhìn bộ mặt đầy vết máu của ông ta và đôi tay bết máu cầm một tệp tiền giữa những ngón tay run run và nó cứ đứng ngây ra, há hốc mồm vì ngạc nhiên và sợ hãi, và có lẽ chẳng nhớ gì mấy những điều ông ta dặn nó.

- Thôi, bây giờ đi rửa ráy đi. - Petr Ilich nói, giọng nghiêm khắc. - Để tiền lên bàn hay cho vào túi? Nào, ta đi thôi. Cởi áo ngoài ra.

Anh ta giúp Mitia cởi áo và bỗng lại kêu lên:

- Ô kia, cả áo anh cũng vậy máu!

- Ô không... không phải áo có máu. Chỉ một tí ở ống tay áo thôi! Chỉ là ở chỗ này, chỗ để chiếc khăn tay. Thấm qua túi. Ở nhà Fenja, tôi đã ngồi lên chiếc khăn tay, vì thế máu thấm qua, - Mitia lập tức giải thích với vẻ cả tin kì lạ. Petr Ilich vừa nghe vừa cau có.

- Thật rủi cho anh; anh đánh nhau với ai hử thôi. - Anh ta lẩm bẩm.

Mitia bắt đầu rửa ráy. Petr Ilich cầm vò đổ nước. Mitia vội vã, xát xà phòng qua loa. (Hai tay chàng run run, sau này Petr Ilich nhớ lại.) Petr Ilich lập tức bảo chàng xát xà phòng nhiều hơn và kì cọ kĩ hơn. Lúc ấy dường như anh ta có quyền lực gì với Mitia, càng về sau càng nhiều hơn. Nhân tiện xin nói rõ: chàng trẻ tuổi này không phải là tay rụt rè.

- Xem kia, không rửa kĩ dưới móng tay, thôi, bây giờ kì cọ mặt đi, chỗ này này: ở thái dương, cạnh tai... Anh mặc chiếc sơ mi này mà đi à? Anh đi đâu thế? Xem kia, gấu tay áo bên phải toàn máu là máu.

- Ô có máu. - Mitia vừa nói - Thế thì thay áo trong đi.

- Không có thời giờ. Tôi làm thế này, anh xem đây... - Mitia nói tiếp, vẫn với vẻ cả tin như vậy, chàng đã dùng khăn lau mặt, lau tay và mặc chiếc áo ngoài - tôi xắn rìa tay áo chỗ này lên, nó sẽ bị che lấp dưới áo ngoài... Anh thấy đấy!

- Bây giờ anh cho biết anh gặp chuyện gì không hay này ở đâu? Anh đánh nhau với ai hử thôi? Có phải ở quán ăn như lần trước không? Lại lão đại úy mà hồi ấy anh đã đánh và kéo râu lão phải không? - Petr Ilich nhớ lại, như có ý trách móc. - Anh còn đánh ai nữa... hay là giết người?

- Bậy! - Mitia thốt lên.

- Bậy là thế nào?

- Thôi đi. - Mitia nói và nhếch mép cười, - vừa rồi tôi đã giẫm bẹp một mụ già ở quảng trường.

- Giẫm bẹp! Một bà già?

- Một lão già! - Mitia gào lên, nhìn thẳng vào mặt Petr Ilich, vừa cười vừa gào lên như nói với người điếc.

- Ôi chao, quái quỷ, một lão già, một mụ già... Anh đã giết người nào chắc?

- Chúng tôi làm lành với nhau rồi. Túm chặt lấy nhau, rồi làm lành với nhau. Ở một chỗ. Chúng tôi chia tay thân thiện. Một thằng ngốc... hử đã tha thứ cho tôi... bây giờ thì chắc hử đã tha thứ... Nếu hử đứng lên được thì hử không tha thứ đâu, - Mitia bỗng nháy mắt. - Nhưng mà thôi, kệ xác hử, này, Petr Ilich ạ, kệ hử; cóc cần! Lúc này tôi không muốn đụng đến chuyện ấy! - Mitia kiên quyết cắt đứt.

- Tôi cho rằng anh sẵn lòng dính vào bất cứ chuyện gì... như hồi ấy chuyện không đâu mà anh cũng lòi thoi với ông đại úy già... Anh đã đánh nhau và bây giờ anh chạy đi đánh chén, anh anh thế đấy. Ba tá sâm banh, dùng làm gì mà lắm thế?

- Hoan hô! Bây giờ thì đưa súng đây. Thực anh là tôi không có thì giờ. Tôi muốn nói chuyện với anh, bạn thân mến ạ, nhưng không có thời giờ. Với lại cũng chẳng cần nữa, nói thì cũng muộn rồi. A! Tiền đâu rồi, tôi nhét vào đâu rồi nhỉ? - Chàng kêu lên và bắt đầu thọc tay lục túi.

- Anh để lên bàn... chính tay anh... nó kia kia. Anh quên à? Với anh tiền đúng là như rác hoặc như nước. Súng của anh đây. Lại thật, mới lúc hơn năm giờ anh còn đem cầm mấy khẩu súng lấy mười rúp, vậy mà bây giờ anh có hàng ngàn đồng. Có dễ đến hai ba ngàn chắc?

- Có lẽ là ba. - Mitia bật cười nhét tiền vào túi quần bên.

- Để thế dễ mất lắm. Anh tìm được mỏ vàng chắc?

- Mỏ ư? Mỏ vàng! - Mitia gào tướng lên và cười sáng sủa, - Perkhotin, anh có muốn đi tìm mỏ không? Ở đây có một quý bà sẽ phóng tay cho anh ngay ba ngàn rúp, miễn là anh chịu đi tìm mỏ. Bà ta đã phóng tay cho tôi, bà ta thích đào mỏ lắm! Anh biết bà Khokhlakova chứ?

- Tôi không quen, nhưng có nghe nói và đã nhìn thấy bà ta. Bà ấy cho anh ba ngàn ư? Dám phóng tay như vậy ư? - Petr Ilich nhìn với vẻ ngờ vực.

- Nay anh ạ, ngày mai khi mặt trời lên, khi Fobut(1) vĩnh viễn trờ bay lên ngọی ca Chúa Trời, anh hãy đến bà Khokhlakova và hỏi bà ta: có phải bà ta đã cho tôi ba ngàn đồng không? Hãy hỏi xem.

(1) Tên thứ hai của thần Apollon (N.D).

- Tôi không biết mối quan hệ của ông với bà ta... nếu ông nói chắc như thế thì đúng là bà ta đã cho ông... Bây giờ ông sự tiền như vậy thì hẳn là ông không đi Sibir, mà dùng ba ngàn đồng ấy.... Hỏi thật, ông đi đâu bây giờ?

- Đi Mokroe.

- Đi Mokroe à? Đêm hôm thế này!

- Trước đây có tất cả, bây giờ phút chốc trở nên trắng tay! - Mitia bỗng thốt lên.

- Sao lại trắng tay? Có hàng nghìn thế kia mà lại tay trắng thế nào?

- Tôi không nói về tiền. Vứt quách hàng nghìn ấy đi! Tôi nói về tính tình đàn bà kia:

“Cả nghe, nông nổi, thất thường

Nữ nhi xấu thói đủ đường xưa nay.”

- Tôi đồng ý với Uylisơ, ông ta nói thế đấy.

- Tôi không hiểu anh!

- Anh say chắc?

- Không say, mà còn tệ hơn kia.



- Tôi say về tinh thần, Petr Ilich, say về tinh thần, thôi đủ rồi, đủ rồi Anh làm gì thế, nạp đạn súng à?

- Nạp đạn.

Quả vậy, Mitia mở cái hộp đựng súng, mở nút lọ thuốc súng, cẩn thận đổ và nhồi thuốc. Rồi chàng lấy viên đạn, và trước khi nạp, chàng cầm viên đạn bằng hai ngón tay giơ lên trước mặt phía trên ngọn nến.

- Sao anh lại nhìn viên đạn làm gì thế? - Petr Ilich nhìn theo với vẻ tò mò lo lắng.

Thế thôi. Trí tưởng tượng. Nếu như anh định tống viên đạn này vào não mình thì khi nạp đạn súng, anh có nhìn nó hay không?

- Nhìn làm gì?

- Nó sẽ xuyên vào nào tôi, vì thế muốn nhìn xem nó như thế nào... Nhưng đây là chuyện vợ vẫn thôi, chuyện vợ vẫn trong giấy lát ấy mà. Xong rồi đây. - Chàng nói thêm, cho viên đạn vào và dùng một túm xơ đay đóng cho chặt khít. - Petr Ilich thân mến, trò vợ vẫn, toàn là vợ vẫn thôi mà, giả như anh biết được là vợ vẫn đến mức nào. Cho tôi một mẫu giấy nào.

- Giấy đây.

- Không, giấy nhẵn, sạch, để viết kia. Thế, được, - Mitia vợ lấy cây bút trên bàn, viết nhanh trên giấy hai dòng, gấp tư tờ giấy lại và nhét vào túi gilê. Súng thì chàng cho vào hộp, khóa lại và cầm trên tay. Rồi chàng nhìn Petr Ilich, trầm ngâm mỉm cười một lúc.

- Bây giờ ta đi thôi. - Chàng nói.

- Đi đâu? Không, khoan đã... Có lẽ anh muốn tống viên đạn này vào não... - Petr Ilich nói với giọng lo lắng.

- Viên đạn, thật là vợ vẫn! Tôi muốn sống, tôi yêu cuộc sống! Anh nên biết như thế. Tôi yêu Fobut tóc vàng và ánh sáng nóng rực của thần... Petr Ilich, anh có biết lánh mình đi không?

- Lánh mình thế nào kia?

- Nhường đường. Nhường đường cho người mà ta yêu và cho kẻ ta thù ghét. Để cho cái ta căm ghét trở thành cái đáng yêu - nhường đường như thế đấy! Và nói với họ: Chúa ở cùng các người, cứ đi đi, đi qua đi, còn tôi...

- Còn anh thì sao?

- Thôi đủ rồi, ta đi đi.

- Thế là tôi sẽ nói cho một người nào đó biết, - Petr Ilich nhìn Mitia, - để ngăn không cho anh đến đây. Bây giờ anh đến Mokroe để làm gì?

Ở đây có một người phụ nữ, một người phụ nữ, với anh như thế là đủ rồi đấy, Petr Ilich, thôi đi!

- Này anh, tuy anh là người mọi rợ, nhưng trước nay tôi vẫn thích anh... vì thế tôi lo lắng.

- Cảm ơn người anh em. Tôi mọi rợ, anh nói thế. Những kẻ mọi rợ, mọi rợ! Tôi chỉ nhắc đi nhắc lại một điều: những kẻ mọi rợ, mọi rợ!

Misa hấp tấp bước vào với một tập tiền lẻ và trình lại rằng ở cửa hàng Plotnikov “mọi người nháo cả

lên” và đem tới nào chai rượu, nào cá, nào trà... mọi việc sắp xong cả rồi, Mitia lấy tờ mười rúp đưa cho Petr Ilich Và quảng cho Misa mười rúp khác.

- Không được! - Petr Ilich kêu lên. - Ở nhà tôi không làm thế được, vả lại nuông nó như thế làm hỏng nó. - Cất tiền của anh đi, để vào đây này, phung phí làm gì? Rồi ngày mai cần tiền, anh sẽ lại đến tôi vay mười rúp cho mà xem. Sao anh lại nhét vào túi bên thế? Rơi mất thôi!

- Này, anh bạn đáng mến ơi, đi Mokroe với tôi nhé!

- Tôi đến đây làm gì kia chứ?

- Này, nếu anh muốn tôi sẽ mở ngay một chai, ta uống mừng cuộc sống! Tôi muốn uống, nhất là uống với anh. Tôi chưa bao giờ uống với anh, phải không?

- Đến quán rượu uống cũng được, ta đi đi, chính tôi có việc đến đây.

- Tôi không có thời giờ đến quán rượu, còn ở cửa hàng nhà Plotnikov, ta vào căn buồng phía sau uống với nhau. Nếu anh muốn, bây giờ tôi sẽ ra cho anh một câu đố!

- Đố đi!

Mitia lấy trong túi gilê mảnh giấy của mình, trải ra và đưa cho xem. Trên giấy có viết bằng nét chữ to, rành rẽ: “Tôi sẽ tự hành tội mình suốt đời, tôi trừng phạt cả cuộc đời tôi!”

-Ồ phải, tôi sẽ nói cho một người nào đó biết, tôi sẽ đi báo cho họ biết. - Đọc xong mẫu giấy, Petr Ilich lẩm bẩm.

- Không kịp đâu, bạn thân mến ạ, ta đi uống thôi, nào đi!

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 8 Chương 5P2

Cửa hàng của Plotnikov hầu như chỉ cách nhà Petr Ilich có một nhà, nó ở góc phố. Đây là cửa hàng thực phẩm phụ lớn nhất thành phố chúng tôi, thành phố của những thương gia giàu có cửa hàng này khá bề thế. Ở đây có đủ mọi thứ có trong bất cứ cửa hàng nào ở Thủ đô, mọi thứ thực phẩm khô: rượu nho “do anh em Elixseev đóng chai”, hoa quả, xì gà, trà, đường, cà phê, v.v... Ở đây bao giờ cũng có ba người tài công và hai thằng nhỏ sai vặt. Tuy vùng chúng tôi đã sa sút, các địa chủ đi nơi khác, việc buôn bán xẹp đi, nhưng hàng thực phẩm phụ vẫn phát đạt, thậm chí mỗi năm càng khá hơn: loại hàng này không bao giờ thiếu người mua. Ở cửa hàng người ta nóng lòng chờ Mitia. Người ta nhớ rất rõ ràng ba tuần trước, cũng y như lần này, chàng lấy luôn một lúc mấy trăm rúp các loại hàng và rượu nho, trả tiền mặt (tất nhiên người ta không bán chịu cho chàng), họ vẫn nhớ rằng cũng như bây giờ, chàng cầm trong tay một tập giấy bạc lớn và tiêu vung vãi, không mặc cả, không suy tính và không buồn suy tính xem chàng cần ngần ấy thứ hàng và rượu nho để làm gì? Sau đó, cả thành phố kháo rằng lần ấy, cùng với Grusenka đi Mokroe “trong một đêm và một ngày tiếp sau đó, gã xài phí luôn ba ngàn đồng và sau cuộc ăn chơi trở về, gã không còn một xu, trần trụi như lúc lọt lòng mẹ”. Chàng đã gọi cả một đoàn Zigan (lúc ấy đang lưu lại ở vùng chúng tôi), trong hai ngày, nhân chàng say rượu, bọn họ đã bòn được của chàng vô khối tiền và uống cơ man nào là rượu nho đắt tiền.

Người ta kể lại, để chế nhạo Mitia, rằng ở Mokroe chàng đã cho các gã mugich nốc đầy sâm banh, đem kẹo và bánh ngọt Strasburg cho bọn đàn bà con gái nhà quê ăn no đầy. Ở thành phố chúng tôi, đặc biệt trong quán rượu, người ta còn chê cười lời thú nhận thành thực và công khai của Mitia hồi ấy (có nhiên không dám chê cười trước mặt, chê cười trước mặt chàng thì hơi nguy hiểm), chàng thú thật rằng suốt cuộc “đào tẩu” ấy, chàng chỉ được Grusenka “cho phép hôn chân nàng, ngoài ra không cho gì hơn”.

Khi Mitia cùng với Petr Ilich đến cửa hàng thì ở lối vào họ đã thấy một cỗ xe tam mã chực sẵn, trong xe trải thảm, có chuông nhạc đầy đủ, gã đánh xe Andrei đang chờ Mitia. Ở cửa hàng người ta gần như đã “xếp” xong một thùng hàng, chỉ chờ Mitia đến là đóng đinh và đưa lên xe. Petr Ilich ngạc nhiên.

- Anh kịp thuê xe vào lúc nào vậy? - Anh ta hỏi Mitia.

- Lúc chạy đến nhà anh, tôi gặp Andrei và bảo anh ta cho xe đến thẳng cửa hàng. Khởi măt thì giờ! Lần trước tôi gọi xe của Timofei, bây giờ thì Timofei đang dong ngựa phóng đi trước tôi cùng một á phù thủy. Andrei, liệu chúng ta có muộn quá không?

- Họ đi trước ta chỉ khoảng một giờ, có khi chưa đến chừng ấy cùng lắm là một giờ thôi! - Andrei vội trả lời. - Tôi sửa soạn xe cho Timofei, tôi biết xe hấn chạy thế nào rồi. Họ đi không bằng chúng ta đâu, ông Dmitri Fedorovich, không bì nổi với xe chúng ta đâu. Sớm hơn ta không đến một giờ đâu. - Andrei hăm hở nói, gã đánh xe này chưa nhiều tuổi lắm, tóc màu hung nhạt, gầy gò mặc áo chẽn lưng, chiếc áo khoác vắt trên tay.

- Năm chục rúp uống vodka, nếu chỉ chậm hơn có một giờ.

- Một giờ thì đảm bảo, ông Dmitri Fedorovich ạ, mà có thể không đến nửa giờ, chứ đừng nói gì đến một giờ.

Mitia tuy rối rít ra lệnh, nhưng chàng nói và ra lệnh hơi kì lạ, lộn xộn, không có thứ tự. Nói được phần

đầu chàng quên mất phần cuối. Petr Ilich thấy cần phải xen vào giúp giải quyết công việc.

- Bốn trăm rúp, không dưới bốn trăm, đúng y như lần trước. - Mitia ra lệnh. - Bốn tá sâm banh, không kém một chai.

- Anh cần nhiều thế để làm gì? Khoan đã! - Petr Ilich la lên. - Hòm gì đây? Có những gì trong này? Bốn trăm rúp mà có thế này thôi ư?

Mấy viên tài công cuồng quýt giải thích, lời lẽ ngọt như mía lùi, rằng trong thùng thứ nhất này chỉ có nửa tá sâm banh và “những thứ cần thiết ngay để vào cuộc” - đồ nhắm, kẹo, kẹo thơm v.v.... Còn “hàng tiêu dùng” chính sẽ được đóng gói và gửi riêng, đi tức thì, cũng như lần ấy, bằng xe riêng, cũng xe tam mã, và sẽ đến kịp thời “chỉ một giờ sau khi ông Dmitri Fedorovich đến nơi”.

- Không quá một giờ, không được quá một giờ, và lấy thật nhiều kẹo thơm cùng kẹo caramen mềm, bọn con gái thích thứ ấy! - Mitia hăm hờ dặn.

- Kẹo caramen mềm thì được: Nhưng sâm banh dùng làm gì đến bốn tá. Một tá là đủ. - Petr Ilich gần như phát cáu. Anh ta bắt đầu mặc cả, anh ta đòi bản thanh toán, anh ta không yên tâm. Nhưng chỉ bớt được có một trăm rúp. Cuối cùng thỏa thuận là các thứ đưa đến không quá ba trăm rúp.

- Mà thôi, thầy kệ! - Petr Ilich kêu lên, như sức tỉnh. - Ta cần quái gì nhỉ? Cứ việc vứt tiền đi, đó là tiền anh ăn không được kia mà!

- Lại đây, anh chàng hết kiệm, lại đây, đừng giận. - Mitia kéo anh ta vào căn phòng đằng sau cửa hàng. - Họ sẽ đưa vào đây một chai, hai ta sẽ uống với nhau. Chà, phải, chúng ta sẽ cùng đi, vì anh là người dễ mến, tôi thích những người như thế.

Mitia ngồi xuống chiếc ghế mây trước chiếc bàn con trái tấm khăn ăn hết sức bẩn. Petr Ilich ngồi xuống trước mặt chàng, sâm banh được đưa vào ngay. Người ta hỏi các ông có dùng sô huyết không, “sô thượng hạng, vừa nhận được”.

- Phế đi, tôi không ăn, cũng chẳng cần gì hết. - Petr Ilich đáp gần như hằn học.

- Không có thời giờ ăn sô, - Mitia nói, - và chẳng cũng không cảm thấy thiếu. Này, bạn ạ, - anh bỗng nói với giọng đầy tình cảm, - tôi chẳng bao giờ ưa cái cảnh mất trật tự này.

- Ai mà ưa sự vô trật tự! Ba tá sâm banh cho bọn quê mùa, thế thì ai mà không nổi cáu lên.

- Tôi không nói chuyện ấy, tôi nói về trật tự tối cao kia. Trong tôi không có trật tự, trật tự tối cao... Nhưng... thế là hết cả rồi, buồn phiền làm gì. Muộn rồi, thầy kệ hết! Cả cuộc đời tôi là sự mất trật tự, cần lập lại trật tự. Chơi chữ phải không?

- Nói lảm nhảm, chứ không phải là chơi chữ.

“Sáng danh Chúa cả trên trời,

Sáng danh Chúa cả trong tôi.”

Mấy câu thơ ấy đã có lần buột ra từ tâm hồn tôi, không phải là thơ mà là nước mắt... chính tôi sáng tác... nhưng không phải là vào lúc tôi nắm râu lão đại úy lòi đi...

- Tại sao anh bỗng nhắc đến ông ta?

- Sao tự dưng bỗng nhắc đến ông ta à? Vợ vẫn thôi! Tất cả đều đang kết thúc, tất cả đều san bằng nhau, một cái gạch, thế là chung cuộc.

- Thực tình tôi vẫn bị ám ảnh về mấy khẩu súng của anh.

- Súng xiếc gì, vợ vẫn thôi! Uống đi và đừng có tưởng tượng. Tôi yêu cuộc sống, tôi quá yêu cuộc sống, đến mức đâm ra ghê tởm. Đủ rồi! Chúc mừng cuộc sống, bạn thân mến, ta uống mừng cuộc sống, tôi đề nghị nâng cốc mừng cuộc sống! Tại sao tôi bằng lòng bản thân mình. Tôi đề hèn, nhưng tôi bằng lòng bản thân mình. Tuy tôi khó tâm vì tôi đề tiện, nhưng tôi bằng lòng bản thân mình. Tôi cảm tạ sự sáng tạo, bây giờ tôi sẵn lòng cảm tạ Thượng đế và sự sáng tạo của Thượng đế, nhưng... cần diệt con sâu hôi thối để nó đừng bò đi làm hại những người khác. Ta uống mừng cuộc sống, người anh em thân mến! Và mừng một bà hoàng của những bà hoàng.

- Mừng cuộc sống và có lẽ mừng bà hoàng hậu của anh.

Họ cạn cốc. Mitia tuy hân hoan và đầu óc phân tán, nhưng hơi buồn. Dường như chàng có một mối bận tâm nặng nề và không sao giải quyết được.

- Misa... Misa của anh về rồi đấy ư? Misa thân mến, em lại đây uống với ta một cốc, mừng thần Fobut tóc vàng ngày mai sẽ lại hiện lên...

- Cho nó uống làm gì! - Petr Ilich cúi kính kêu lên.

- Anh cho phép, không sao, tôi muốn thế mà.

- Chà!

Misa cạn cốc, cúi chào và chạy đi.

- Nó sẽ nhớ đến tôi lâu hơn. - Mitia nói. - Tôi yêu một người phụ nữ, một người phụ nữ! Phụ nữ là gì? Bà hoàng của trái đất! Tôi buồn, Petr Ilich. Anh còn nhớ Hamlet chứ: "Tôi buồn lắm, buồn lắm, Horaxio... A, Ioric tội nghiệp!" Có lẽ tôi chính là Ioric. Chính bây giờ tôi là Ioric, còn sau này là cái xương sọ.

Petr Ilich nghe và im lặng, Mitia cũng im lặng một lát.

- Con chó nhỏ bé này của ai thế? - Thấy con chó nhỏ bé mắt đen trong góc nhà, chàng lơ đãng hỏi viên tài công.

- Của bà Varvara Alexeevna đấy, bà chủ chúng tôi ấy mà, loại chó nhỏ. - Viên tài công trả lời. - Ban nãy bà ấy vừa đem tới và bỏ quên ở đây. Sẽ phải mang trả cho bà ấy thôi.

- Tôi đã thấy một con hệt như thế... Ở trung đoàn... - Mitia trầm ngâm thốt lên, - có điều nó bị gãy một chân sau... Petr Ilich nhân đây tôi muốn hỏi anh: trong đời anh đã bao giờ ăn cắp cái gì chưa?

- Hỏi gì lạ thế?

- Không, hỏi chơi thế thôi. Anh ạ, lấy cái gì trong túi người khác ấy mà? Tôi không nói về của công, của công thì mọi người đều thó, anh cố nhiên cũng thế...

- Xéo anh đi!

- Tôi nói của cái của người khác kia: moi trong túi, trong ví tiền, sao?

- Có lần tôi ăn cắp của mẹ đồng hai mươi kopek, năm tôi lên chín, lấy trên bàn. Tôi lấy trộm và nắm

chặt trong tay.

- Thế rồi sao?

- Chẳng sao cả. Tôi giữ ba ngày, rồi tôi xấu hổ, thú nhận và trả lại.

- Rồi sao nữa?

- Đương nhiên là ăn đòn. Thế còn anh thì sao, anh có ăn cắp lần nào không?

- Có! - Mitia nháy mắt ranh mãnh.

- Ăn cắp cái gì? - Petr Ilich tò mò muốn biết.

- Ăn cắp của mẹ đồng hai chục kopek, năm tôi lên chín, ba ngày sau trả lại. - Nói xong, Mitia đứng phắt dậy.

- Ông Dmitri Fedorovich, ông mau lên chứ? - Andrei gọi to ở ngoài cửa.

- Xong rồi chứ? Ta đi thôi! - Mitia cuống quýt. - Một điều cuối cùng nữa và... một cốc vodka cho Andrei trước khi lên đường! Thêm một li cognac nữa! Cái hộp này (hộp đựng súng) cho xuống dưới ghế ngồi của tôi. Từ biệt anh, Petr Ilich, đừng oán giận tôi nhé.

- Thế ngày mai anh về chứ?

- Nhất định.

- Bây giờ xin thanh toán dứt khoát chứ ạ? - Viên tài công vội tới

- A phải, thanh toán đi! Nhất định rồi!

Chàng lại rút trong túi ra tập tiền, lấy ba tờ bạc trăm quăng xuống quầy và hấp tấp ra khỏi cửa hàng. Mọi người theo chân tiễn chàng, cúi chào, chúc chàng may mắn. Andrei khà một tiếng sau li cognac vừa uống cạn và nhảy lên ghế. Nhưng Mitia vừa ngồi xuống thì Fenia đột nhiên xuất hiện trước mặt chàng. Nó hốt hải chạy tới, không ra hơi, khoanh tay lại và sụp xuống dưới chân chàng la lên:

- Lạy ông, ông Dmitri Fedorovich quý mến ơi, xin đừng giết cô chủ con! Con lại đi kể hết với ông! Xin ông cũng đừng giết ông ta, người yêu trước đây của cô con ấy mà! Bây giờ ông ấy sẽ lấy cô Agrafena Alexandrovna, vì thế ông ấy mới từ Sibir trở về. Ông ơi, xin đừng hại đời người khác!

- Thì ra là thế đấy! Bây giờ anh sẽ làm vô khối việc điên rồ! - Petr Ilich lẩm bẩm một mình. - Bây giờ dù hiểu cả rồi, không hiểu sao được kia chứ. Dmitri Fedorovich, đưa hai khẩu súng đây cho tôi, nếu anh muốn là người, - Perkhotin la to với Mitia, - nghe tôi nói, Dmitri!

- Súng ư? Cứ chờ đấy, bạn thân mến ạ, dọc đường tôi sẽ ném chúng xuống vũng nước. - Mitia đáp. - Fenia, đứng lên, đừng nằm rạp trước mắt ta. Mitia không làm hại ai đâu, từ nay kẻ ngu ngốc này sẽ không làm hại ai nữa. Này, Fenia, - khi đã ngồi xuống, chàng lớn tiếng nói với nó, - ban nãy ta xúc phạm đến em, hãy thứ lỗi cho ta, thứ lỗi cho kẻ đê tiện... Mà không tha thứ thì cũng chẳng cần! Bởi vì bây giờ chẳng nào cũng thế thôi! Đi đi, Andrei. phóng thật nhanh vào!

Andrei ra rồi, nhạc ngựa ngân vang.

- Vĩnh biệt Petr Ilich! Giọt nước mắt cuối cùng dành cho anh!...

“Gã không say mà nói năng lung tung quá thể!” - Petr Ilich nhìn theo, nghĩ. Anh ta định ở lại coi giùm việc gửi một số thực phẩm và rượu vang còn lại theo sau (cũng bằng xe tam mã) vì cảm thấy bọn này sẽ ăn gian của Mitia, nhưng bỗng nhiên anh ta cúi với bản thân, nhổ bọt và đến quán chơi bi-a.

- Một thằng ngốc, tuy cũng là người tốt... - anh ta làm bầm một mình lúc đi đường - Ta cũng có nghe nói về tay “sĩ quan trước kia” của Grusenka.Ồ, nếu hắn đã tới dù... Chết nỗi, những khẩu súng ấy? Nhưng mà quái quỷ, mình là người trông nom gã chắc? Mặc xác bọn họ. Với lại cùng chẳng có chuyện gì đâu. Bọn to mồm, có thể thôi. Chúng nốc rượu vào rồi đánh nhau, choảng nhau rồi làm lành. Đây có phải là những người nói là làm đâu? “Tôi sẽ lánh đi” và “tôi sẽ tự hành tội mình” là thế nào, sẽ chẳng có chuyện gì đâu. Khi say gã đã gào lên một nghìn lần của ấy ở quán ăn. Bây giờ thì đã không say. “Say về tinh thần”, - những tên đều cáng thích nói như thế. Mình là người trông nom gã chắc? Đúng là gã đã đánh nhau, mặt bê bết máu. Đánh nhau với ai nhỉ? Đến quán ăn ta sẽ biết. Chiếc khăn tay cũng vậy máu... Hừ quái quỷ, chiếc khăn vẫn còn ở trên sàn nhà ta... cóc cần!

Khi đến quán ăn; trong lòng hết sức bức bối, Petr Ilich xả ngay vào bàn bi-a. Ván bi-a làm anh ta vui lên. Chơi xong ván nữa, anh ta bỗng nói với một người bạn chơi về việc Dmitri Karamazov lại có tiền, dễ đến ba ngàn, chính mắt anh ta nhìn thấy, và gã lại đi Mokroe để ăn chơi với Grusenka. Người nghe tiếp nhận câu chuyện đó với thái độ tò mò gần như bất ngờ. Mọi người đều lên tiếng, không cười, mà có vẻ nghiêm trang khá kì lạ. Thậm chí người ta ngừng chơi.

- Ba ngàn à? Gã moi đâu ra những ba ngàn?

Họ tiếp tục hỏi han. Họ tỏ ra ngờ vực về chuyện bà Khokhlakova.

- Phải chăng gã đã cướp đoạt của ông già?

- Ba ngàn! Có cái gì không ổn.

- Gã đã bô bô nói rằng gã sẽ giết ông già, mọi người ở đây đều nghe thấy. Gã nói chính về ba ngàn ấy...

Petr Ilich nghe và bỗng nhiên anh ta trả lời các câu hỏi một cách khô khan và dè dặt. Anh không đã động gì đến việc mặt và tay Mitia có máu, vậy mà khi đến đây anh ta đã định kể hết. Họ bắt đầu chơi ván thứ ba, dần dần câu chuyện về Mitia không ai nói đến nữa, anh ta đặt cây gậy xuống và không ăn bữa tối như đã định, mà ra khỏi tiệm ăn. Ra đến quảng trường, anh băn khoăn thậm chí ngạc nhiên về bản thân mình. Anh ta chợt hiểu ra rằng lúc này anh ta muốn đến nhà Fedor Pavlovich để hỏi thăm xem đã có chuyện gì xảy ra. “Vì một chuyện không đâu ta sẽ làm cho cả nhà người ta thức giấc và gây tai họa. Hừ, quái quỷ, ta là người hầu của họ chắc?”

Trong lòng hết sức bức bối, anh ta đi thẳng về nhà và sức nhớ tới Fenia: “Ồ, đồ quỷ, giá như ban nãy ta hỏi nó thật kĩ,” - anh ta bức bối nghĩ, - “thì có lẽ ta đã biết hết.” Anh ta bỗng hết sức nôn nóng nhất quyết muốn nói chuyện với Fenia để dò hỏi cho ra, thành thử nửa đường anh ta rẽ quặt về nhà Morozova, nơi Grusenka thuê phòng ở. Đến nơi, anh ta gõ cổng, tiếng gõ vang dội trong đêm yên tĩnh dường như bỗng làm cho anh ta tỉnh rượu và nổi cáu. Đã thế chẳng ai đáp lại, trong nhà ngủ cả. “Ta sẽ gây chuyện om sòm cả ở đây nữa!” - anh ta nghĩ, trong lòng có phần đau khổ, nhưng đáng lẽ bỏ đi hẳn, anh ta lại ra sức đập cổng, tiếng ầm ầm vang khắp phố. “Mặc kệ, ta sẽ gõ cho phải mở ra dù thôi, gõ cho kì phải mở cửa!” - anh ta làm bầm, cứ mỗi tiếng gõ lại càng điên tiếu lên vì tự cáu với mình, nhưng vẫn cứ đập cổng liên hồi.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 8 Chương 6

Dmitri Fedorovich bay đến Mokroe. Phải vượt qua quãng đường hơn hai chục vector, nhưng mấy con ngựa của Andrei phóng như thế thì chỉ một giờ mười lăm phút là đến nơi. Xe phóng nhanh khiến Mitia tỉnh người ra. Không khí trong lành và hơi lạnh, trên bầu trời quang mây lấp lánh những vì sao lớn.

Chính đêm ấy, có lẽ đúng giờ ấy, Aliosa phủ phục xuống đất phần khích thể “sẽ yêu đất mãi mãi”. Nhưng tâm hồn Mitia rối bời, lúc này có nhiều điều vò xé cõi lòng anh, song toàn bộ con người anh chỉ hướng về nàng, không gì cưỡng lại nổi, hướng về nữ hoàng mà anh đang bay tới để nhìn thấy nàng lần cuối. Tôi chỉ nói một điều: thậm chí trái tim anh không chút nào cưỡng lại. Có lẽ người ta sẽ không tin tôi, nếu tôi nói rằng anh chàng cả ghen này không hề cảm thấy mây may ghen tuông đối với người mới xuất hiện này, kẻ tình địch bất thần từ dưới đất chui lên này.

Bất cứ kẻ nào khác mà xuất hiện như thế thì chàng sẽ ghen ngay, có lẽ chàng sẽ lại nhúng đôi tay đáng sợ của mình vào máu, nhưng với người này, “người đầu tiên này của nàng” dù giờ đây, ngồi trên cỗ xe tam mã phóng như bay, chàng chẳng những không hề cảm thấy một chút căm hận nào đối với y, thậm chí cả cảm giác thù địch cũng không: của đáng tội, chàng chưa hề thấy mặt y. “Không còn phải bàn cãi gì nữa, đây là quyền của nàng và của anh ta; đây là mối tình đầu của nàng mà suốt năm năm nàng không quên: như vậy là suốt năm năm ấy nàng chỉ yêu anh ta, vậy thì ta xen vào làm gì kia chứ? Ta thì nước non gì? Hãy lánh xa, Mitia, nhường đường đi! Giờ đây ta là cái quái gì. Bây giờ dù không có người sĩ quan ấy dù cũng hết cả rồi, cho dù anh ta không xuất hiện thì cũng chấm dứt cả rồi...”

Chàng sẽ trình bày những cảm giác của mình bằng những lời như thế, nếu như chàng có thể suy xét được. Nhưng lúc ấy chàng không còn suy xét được nữa. Toàn bộ quyết tâm của chàng giờ đây nảy sinh mà không có suy xét gì hết, nó nảy sinh trong khoảnh khắc, chàng cảm thấy và chấp nhận toàn bộ cùng với mọi hậu quả, ngay từ lúc chàng còn ở chỗ Fenia, khi nghe thấy lời đầu tiên của nó. Tuy nhiên, mặc dù quyết tâm như vậy, tâm hồn chàng vẫn rối loạn, rối loạn đến đau khổ: quyết tâm rồi mà vẫn không yên lòng. Có quá nhiều cái đã qua giày vò chàng. Đôi lúc chàng thấy điều đó thật kì lạ: chính chàng đã viết ra giấy bản án của mình: “Tôi sẽ hành tội tôi và tự trừng phạt mình”, mẫu giấy ấy còn ở đây, trong trí chàng, đã sẵn sàng; súng đã nạp đạn, chàng đã quyết chấm dứt hết vào ngày mai, khi tia sáng nóng ấm đầu tiên của “Fobut tóc vàng” chạm vào chàng, ấy thế mà vẫn không thể thanh toán hẳn tất cả những gì đã giày vò chàng mà nay đã lùi về dĩ vãng, chàng đau khổ cảm thấy điều đó, và nghĩ về chuyện ấy lòng chàng đầy thất vọng. Trên đường, có lúc chàng muốn bảo Andrei dừng xe lại, nhảy ra khỏi xe, lấy khẩu súng đã nạp đạn và chấm dứt hết thảy, không chờ đến rạng sáng.

Nhưng khoảnh khắc đó vụt qua như một tia lửa. Và chẳng cỗ xe tam mã phóng như bay, “ngón vuốt không gian”, và càng gần đến đích dù ý nghĩ về nàng, chỉ về nàng thôi, lại choán lấy tâm trí chàng mỗi lúc một mãnh liệt hơn và xua đuổi mọi bóng ma ghê rợn khác khỏi tim chàng. Ôi, chàng khao khát muốn nhìn thấy nàng, dù chỉ thoáng qua, dù chỉ từ xa! “Bây giờ nàng ở bên anh ta, ta sẽ xem bây giờ nàng như thế nào bên anh ta, người yêu trước kia của nàng, ta chỉ cần thế thôi.” Và chưa bao giờ trong lòng ngực chàng dậy lên tình yêu như thế đối với người phụ nữ ấy, người phụ nữ có vai trò tai hại trong số phận chàng, chưa bao giờ chàng có một tình cảm mới mẻ đến như thế, một tình cảm bất ngờ đối với chính bản thân chàng, triu mến đến độ chàng muốn van nài, muốn biến mất trước mặt nàng. “Ta sẽ tan biến trước mặt nàng!” - chàng bỗng thốt lên trong một cơn hoan hỉ cuồng loạn.



Xe phóng đi đã được ngót một giờ. Mitia im lặng, còn Andrei tuy vốn lăm lăm mồm cũng không thốt lên lời nào, dường như không dám lên tiếng, hăm hở thúc mấy con ngựa của mình: ba con ngựa hồng gầy hom hem nhanh chân. Bỗng nhiên Mitia hết sức lo lắng kêu lên:

- Andrei! Nhớ họ ngủ rồi thì sao?

Câu hỏi ấy chợt nảy ra trong óc chàng, cho đến giờ chàng vẫn chưa nghĩ tới điều đó.

- Hẳn là họ đã đi nằm rồi, ông Dmitri Fedorovich ạ.

Mitia đau đớn chau mày: thật vậy, chàng bay tới... với những tình cảm như thế... mà họ ngủ... có lẽ nàng cùng đang ngủ, cạnh hắn... tìm chàng giận sôi lên.

- Thúc ngựa đi, Andrei, phóng thật lực, Andrei, nhanh lên! - Chàng gào thét điên cuồng.

- Có lẽ họ chưa đi ngủ đâu. - Sau một lúc im lặng, Andrei suy luận. - Vừa rồi Timofei có bảo rằng họ đi đông người...

- Ở trạm ngựa à?

- Không phải ở trạm, mà tại quán trọ Plaxtunov, một trạm tự do.

- Tôi biết, vậy anh nói là họ có đông người phải không? Ở đâu mà đông? Có những ai? - Mitia sồn sồn lên, lo lắng ghê gớm khi nghe cái tin bất ngờ ấy.

- Cứ theo lời Timofei thì toàn các ông lớn: hai người ở thành phố, là ai thì tôi không biết, chỉ nghe Timofei nói thôi, hai người vùng này, hai người kia hình như ở nơi khác đến, có thể còn thêm ai nữa, tôi không hỏi kĩ. Anh ta bảo là họ chơi bài.

- Chơi bài à?

- Nếu họ đánh bài thì có lẽ họ chưa ngủ đâu. Lúc này chắc mới hơn mười giờ, không khuya hơn đâu.

- Thúc ngựa đi, Andrei, thúc ngựa gấp lên! - Mitia lại nóng nảy la lên.

- Tôi có điều muốn hỏi, thưa ông. - Andrei im lặng một lát, rồi lại lên tiếng, - nhưng chỉ sợ ông nổi cáu với tôi thôi.

- Anh cần gì?

- Ban nãy Fedoxia Markovna sụp xuống dưới chân ông van xin ông đừng hại đời cô chủ của nó và một người nào đó nữa... thế mà thưa ông, tôi đang đánh xe đưa ông đến đây... Thử lỗi cho tôi, thưa ông, là vì lương tâm cắn rứt, có lẽ tôi nói năng ngu xuẩn...

Từ phía sau, Mitia bỗng vỗ lấy vai anh ta.

- Anh là người, đánh xe phải không? Người đánh xe chứ gì? - Chàng bắt đầu nổi cơn điên...

- Vâng, đánh xe...

- Thế thì anh biết là cần phải nhường đường cho người ta. Là đánh xe thì không nhường đường cho ai, cứ dè bừa đi, bởi vì xe ta đang đi đây hay sao! Không, anh đánh xe, không được dè chết người ta! Không được dè người, không được làm hỏng cuộc đời con người; nếu đã trót làm hỏng cuộc đời con người thì hãy tự trừng phạt mình... nếu đã làm hại, đã giết chết cuộc đời của ai đó dù hãy tự hành tội mình và hãy rút đi.

Tất cả những điều đó buột ra từ miệng Mitia như trong cơn loạn thần kinh. Andrei tuy ngạc nhiên về ông khách thuê xe, nhưng vẫn bắt chuyện.

- Đúng thế, thưa ông Dmitri Fedorovich, ông nói đúng đấy ạ, không nên đè bẹp con người, cũng như không nên làm khổ bất cứ sinh vật nào, bởi vì mọi sinh vật đều do Chúa tạo ra, như con ngựa chẳng hạn, thế mà có kẻ vô cớ đánh đập nó tàn nhẫn, tuy cũng là dân đánh xe cả... Bọn nó chẳng e dè gì cả, cứ lao bừa đi, lao bạt mạng.

- Lao xuống địa ngục à? - Mitia bỗng ngắt lời và phá lên cười, tiếng cười bất ngờ, cụt lùn. - Andrei, anh là con người chất phác, - chàng lại nắm chặt lấy hai vai anh ta, - anh nói đi - Dmitri Fedorovich Karamazov có xuống địa ngục hay không, anh nghĩ sao?

- Tôi không biết, ông ạ, cái đó tùy ở ông, bởi vì chúng tôi... Thưa ông, ông biết đấy, khi Con Chúa Trời bị dòng máu rút chết trên cây thập giá thì Ngài xuống thẳng địa ngục và tha cho tất cả những kẻ tội lỗi bị dày dọa ở đấy. Địa ngục rên rỉ vì nghĩ rằng bây giờ sẽ không còn những kẻ tội lỗi xuống đây nữa. Khi đó Chúa Trời nói với Diêm Vương: “Đừng rên rỉ, hỡi địa ngục, vì từ nay sẽ có đủ các loại công khanh, quan lại, quan tòa và bọn nhà giàu xuống đây, và địa ngục sẽ lại đầy ắp kẻ tội lỗi như ngàn đời nay, cho đến khi nào ta trở lại lần nữa.” Đúng như thế, Ngài nói đúng như thế...

- Truyền thuyết dân gian, hay tuyệt! Quất con bên trái, Andrei!

- Thế đấy thưa ông, địa ngục dành cho những kẻ đó, - Andrei quất con ngựa bên trái, - còn về ông thì thưa ông, chúng tôi coi ông vẫn chỉ như đứa trẻ nhỏ... Chúng tôi rất mực tôn linh ông... Và tuy ông hay nổi giận, quả có thể, thưa ông, nhưng Chúa tha thứ cho ông vì anh tính ông chất phác.

- Thế còn anh, anh có tha thứ cho tôi không, Andrei?

- Tôi làm sao phải tha thứ cho ông, ông chẳng làm gì tôi cả.

- Không, thay cho tất cả mọi người, một mình anh cho tất cả mọi người, ngay bây giờ, lúc này, ở đây, trên đường, anh có tha thứ cho tôi hay không? Nói đi, hỡi tâm hồn bình dân kia!

- Ôi thưa ông! Đánh xe cho ông thật đáng sợ, ông nói chuyện đến là kì lạ...

Nhưng Mitia không để ý nghe. Chàng chỉ cầu nguyện với vẻ kích động cực độ và ngơ ngẩn làm bảm một mình:

- Lạy Chúa, xin chấp nhận tôi trong cả sự phi pháp của tôi, nhưng đừng phán xét tôi. Xin cho tôi tránh khỏi sự phán xét của Chúa... Đừng phán xét tôi, vì tôi đã tự lên án mình rồi; đừng có phán xét tôi, vì tôi yêu Chúa! Tôi ti tiện, nhưng tôi yêu Chúa: Chúa có bắt tôi xuống địa ngục, tôi cũng sẽ yêu Chúa và ở đấy tôi vẫn sẽ gào lên rằng tôi yêu Chúa mãi mãi... Nhưng xin hãy để tôi yêu cho trọn... Ở đây, bây giờ, yêu cho trọn, chỉ năm tiếng đồng hồ cho đến khi ló ra tia nóng rực của Ngài... bởi vì tôi yêu bà hoàng của lòng tôi. Tôi yêu và không thể không yêu. Chúa nhìn thấy toàn bộ con người tôi đấy. Tới nơi tôi sẽ sụp xuống trước mặt ngài: em có lí vì đã bỏ qua anh... Vĩnh biệt, hãy quên nạn nhân của mình đi, đừng bao giờ bận tâm gì cả!

- Mokroe! - Andrei la lên, trở rồi về phía trước.

Qua bóng đêm nhạt nhòa bỗng hiện lên một khối nhà trải ra trên một khoảng mênh mông. Làng Mokroe có hai ngàn dân, vào giờ này cả làng đã đi ngủ, chỉ đây đó trong bóng tối còn thấp thoáng nhưng ánh đèn thừa thớt.

- Thúc ngựa mau lên, Andrei, mau lên, ta tới rồi! - Mitia la lên như trong cơn sốt.

- Họ chưa ngủ! - Andrei lại thốt lên, giờ rồi trở nhà trọ của Platonov ở ngay lối vào làng, cả sáu cửa sổ trông ra đường đều sáng trưng.

- Họ chưa ngủ! - Mitia vui sướng đỡ lời, - nổi nhạc ngựa vang lừng lên, Andrei, thúc ngựa phóng đại đi, rung nhạc ngựa lên, đánh xe tới cho thật rùm beng. Sao cho cả bàn dân thiên hạ đều biết ta đã tới! Ta đến đây! Chính ta đến đây! - Mitia reo lên như điên dại.

Andrei thúc ba con ngựa kiệt quệ phi nước đại và quả thực là làm rùm beng lên khi đánh xe tới cái bậc, tam cấp cao và ghìim ngựa lại, mấy con ngựa mình ướt đầm, đã gần kiệt quệ, Mitia nhảy từ trên xe xuống, vừa hay chủ nhà, lúc ấy quả thật đã đi ngủ, ra bậc tam cấp tò mò nhìn xem ai cho xe tới mà như vậy, Trifon Borisovich đẩy ư?

Ông chủ khom mình nhìn kĩ, chạy vội xuống, hoan hỉ và khúm núm đâm bổ đến đón khách.

- Trời ơi, ông Dmitri Fedorovich! Chúng tôi lại được tiếp đón ông đấy ư?

Chủ nhân Trifon Borisovich này là một tay mugich mập mạp, khỏe mạnh, tầm vóc trung bình, mặt hơi phì, bề ngoài nom nghiêm khắc và quyết liệt, đặc biệt đối với cánh nông dân Mokroe, nhưng có tài đổi nét mặt nhanh chóng, tỏ ra hết sức xun xoe khi ngẩng thấy hơi đồng. Y mặc theo kiểu Nga, sơ mi cổ cài cúc bên, áo ngoài chèn lưng, ý có khá nhiều tiền, nhưng vẫn luôn luôn mơ ước địa vị cao sang hơn. Già nửa số nông dân ở đây nằm trong móng vuốt của y, tất cả đều vay nợ y. Y thuê đất và mua đất của địa chủ, còn nông dân phải nai lưng ra canh tác cho y để trừ số nợ mà không bao giờ trả hết được. Y góa vợ và có bốn con gái lớn; một ả đã góa chồng. Ở với bố cùng hai con nhỏ, cháu trai của y, và làm việc cho bố như người làm công nhật. Một ả nữa tuy là nông dân nhưng lấy được một tay viên chức, gã này kiếm được chân thư kí, giỏi nịnh bợ, ở một phòng của quán trọ, giữa nhưng tấm ảnh gia đình, có treo tấm ảnh nhỏ xíu của gã viên chức đó mặc sắc phục và mang ngù vai. Hai ả con gái sau, vào ngày lễ nhà thờ hay khi đến thăm nhà ai, đều mặc áo dài màu da trời hay xanh lá cây may đúng mốt, ôm sát thân và đuôi áo dài lê thê, nhưng sáng hôm sau, lại như mọi ngày, dậy từ tinh mơ và cầm chổi quét các phòng, đổ nước bẩn và hót nc sau khi khách trọ ra đi. Mặc dù đã kiếm được hàng nghìn, Trifon aonxutr rất thích bóc lột khách ăn chơi và vẫn nhớ rằng chưa đầy một tháng trước, trong thời gian Dmitri Fedorovich đến ăn chơi ở đây cùng với Grusenka, trong có một ngày y đã kiếm chác được của Dmitri Fedorovich hơn hai trăm rúp, nếu không phải là ba trăm, vì thế bây giờ y vui sướng, nhanh nhẩu đón chàng, chỉ thấy xe chàng đến một cách oai phong như thể y đã lại đánh hơi thấy kiếm chác được rồi.

- Trời ơi, ông Dmitri Fedorovich, chúng tôi lại được hầu ông đấy ư?

- Khoan, ông Trifon Borisovich, - Mitia lên tiếng, - trước hết hãy nói đến điều quan trọng nhất: cô ấy đâu?

- Agrafena Alecxandrovna ấy ư? - Chủ quán hiểu ra ngay, nhìn chăm chăm vào mặt Mitia bằng cái nhìn tinh tường. - Vâng, cô ấy ở đây hiện đang...

- Với ai, với ai?

- Mấy ông khách qua đây... Một viên chức, hình như là người Ba Lan, nghe tiếng nói đủ biết, chính ông ta cho xe đến đón cô ấy; còn một người khác nữa, bạn ông ta hay người bạn đường thì không rõ, mặc thường phục...

- Sao, họ ăn chơi linh đình phải không? Họ giàu lắm hả?

- Ăn chơi cái quái gì? Xoàng thôi, ông Dmitri Fedorovich ạ.

- Xoàng à, thế còn những người kia?

- Người thành thị, hai ông... Họ từ Tresnia trở về, và cũng dừng lại ở đây. Một người trẻ tuổi, hình như chỗ bà con với ông Miuxov, tên là gì tôi quên mất rồi... còn người kia dù chắc ông biết ông điền chủ Maximov, ông ta hành hương, ông ta đã đến tu viện vùng nhà, ông ta đi với người họ hàng trẻ tuổi ấy của ông Miuxov...

- Có ngần ấy người thôi à?

- Có thể thôi!

- Thôi được đừng nói nữa, bây giờ hãy nói tới điều quan trọng nhất: cô ấy làm gì, cô ấy thế nào?

- Cô ấy đến ban này, hiện đang ngồi với họ.

- Cô ấy có vui không? Có cười không?

- Không, hình như chẳng mấy cười... thậm chí có vẻ chán ngán, chải tóc cho người trẻ tuổi.

- Cho anh chàng sĩ quan người Ba Lân ấy à?

- Cái ông Ba Lân ấy còn trẻ gì nữa, mà cũng không phải là sĩ quan; không, ông ạ, không phải chải tóc cho ông ta, mà cho người cháu của ông Miuxov, cái anh trẻ tuổi ấy... khôn nổi tên anh ta tôi quên mất rồi.

- Kaganov phải không?

- Đúng là Kaganov.

- Được, tôi sẽ tự quyết định. Họ chơi bài phải không?

- Ban này kia, nhưng đã thôi rồi, tiếp đó họ uống trà, người viên chức đòi rượu mùi.

Khoan đã, Trifon Borisovich, khoan, bạn thân mến, rồi tôi sẽ quyết định. Bây giờ hay trả lời điều quan trọng nhất: ở đây có bọn Zigan không?

- Bây giờ chẳng nghe ai nói đến bọn ấy nữa, ông Dmitri Fedorovich ạ, các quan trên đã đuổi họ đi hết rồi, nhưng bọn Do Thái thì có đấy, họ chơi đàn ximbalum và violon, họ ở Rogiodexvenskaia, có thể cho đi gọi ngay bây giờ họ sẽ đến.

- Cho gọi ngay đi, nhất định rồi! - Mitia reo lên. - Gọi cả bọn con gái như lần trước ấy, nhất là Marfa, cả Xtepanieda, Arina nữa. Hai trăm rúp cho ban đồng ca!

- Với số tiền như thế tôi có thể đánh thức cả làng dậy, mặc dù bây giờ đã ngủ li bì. Nhưng cậu Dmitri Fedorovich ơi, có đáng phí tiền như thế cho bọn mugich ở đây không, hay cả bọn con hát nữa? Vung ra một khoản tiền như thế cho một lũ hèn hạ và thô lỗ đường ấy! Bọn nông dân của chúng tôi đâu có đáng hút xì gà, vậy mà cậu lại cho chúng hút. Bây giờ người chúng bốc mùi xì gà hôi xì, quân ăn cướp ấy. Còn bọn con gái, cả lũ chúng nó đều đầy chấy rận. Thôi để tôi dựng mấy con gái của tôi dậy, khỏi phải tiền nong gì hết, chứ đừng nói đến khoản lớn như vậy, chúng nó vừa mới đi nằm, tôi sẽ đá lưng chúng bắt chúng hát cho cậu nghe. Lần trước cậu đã cho bọn mugich uống sâm banh, ôi cha cha!

Trifon Borisovich tiếc cho Mitia thật là đại: hồi ấy chính y đã thủ được của chàng sáu chai sâm banh, lại nhặt được dưới gầm bàn thờ một trăm rúp và nắm chặt trong tay. Thế là y lấy được tờ giấy bạc đó.

Trifon Borisovich, lần ấy tôi đã xài ở đây hơn một ngàn rúp. Ông nhớ chứ?

- Dạ thưa ông, sao lại không nhớ, ông xài có đến ba ngàn rúp.

- Thế thì lần này tôi cũng có như thế, thấy chứ?

Chàng rút tập tiền ra và dí vào mũi ông chủ.

- Bây giờ ông nghe đây và hiểu cho kĩ nhé: một giờ nữa sẽ có rượu nho, món ăn nguội, bánh và kẹo, mang hết cả lên. Cái hòm hiện ở xe của Andrei thì mang lên ngay, mở ra ngay và đưa sâm banh ra... Cần nhất là gọi bọn con hát, nhất định phải gọi cho bằng được Marfa...

Chàng quay về xe và lấy dưới ghế ngồi ra cái hộp đựng súng của mình.

- Nhận tiền đi này, Andrei! Mười lăm rúp tiền xe, còn đây năm chục rúp cho anh uống rượu... vì anh sẵn sàng phục vụ tôi, vì anh yêu mến tôi... Hãy nhớ đến ông chủ Karamazov!

- Tôi sợ, thưa ông... - Andrei ngần ngừ, - năm rúp tiền trả thuốc thôi, hơn thì tôi không nhận đâu. Bác Trifon Borisovich làm chứng đấy nhé. Thứ lỗi cho "tôi đã nói những lời ngu xuẩn..."

- Sợ gì, - Mitia nhìn anh ta từ đầu đến chân, - nhưng thôi, đã thế thì mặc anh! - Chàng nói to, vút cho anh ta năm rúp. - Ông Trifon Borisovich, bây giờ lắng đọng đưa tôi đi, để tôi ngó qua bọn họ tí chút mà họ không nhận thấy tôi. Họ ở đâu, trong phòng xanh à?

Trifon Borisovich e sợ nhìn Mitia, nhưng lập tức thực hiện điều chàng yêu cầu: y thận trọng dẫn chàng vào phòng ngoài, còn y vào căn phòng lớn đầu tiên giáp với căn phòng có khách đang ngồi và trở ra, cầm luôn cây nến đi. Rồi y lén đưa vào, để chàng ở một góc tối, từ chỗ đó chàng tha hồ nhìn kĩ những người đang nói chuyện mà họ không nhìn thấy chàng. Nhưng Mitia nhìn không lâu và cũng không thể nhìn rõ được: nhìn thấy nàng, tim chàng đập thình thịch, mất mờ đi. Nàng ngồi bên bàn, trong chiếc ghế bành, hơi xoay nghiêng, còn ngồi trên đi văng cạnh nàng là Kanganov đẹp trai và còn rất trẻ. Nàng cầm tay anh ta và hình như nàng cười, anh ta không nhìn nàng, mà lớn tiếng nói gì, coi bộ bức bối, với Maximov ngồi bên kia bàn đối diện với Grusenka, Maximov cười cái gì rất vui vẻ. Còn gã ấy ngồi trên đi văng, bên cạnh đi văng là một người lạ mặt ngồi trên chiếc ghế dựa gần tường. Gã ấy ngồi ngả ngón trên đi văng, hút ống điếu, và Mitia chỉ thoáng nhận xét gã hơi béo, mặt to, hăn là không cao và hình như có điều gì cáu kỉnh. Người lạ mặt kia Mitia có cảm giác là cao quá khổ; nhưng chàng không thể thấy rõ gì hơn nữa: hơi thở tắc nghẹn. Chàng không thể đứng lâu thêm phút nào nữa, chàng đặt hộp súng lên tủ ngăn kéo và toàn thân lạnh giá, tim lịm đi, bước thẳng vào căn phòng xanh có mấy người kia.

- Ôi! - Grusenka sợ hãi kêu rú lên, nàng là người trước tiên nhận thấy chàng.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 8 Chương 7P1

Mitia bước những bước dài vội vã tới sát gần bàn.

- Thưa các vị, - chàng nói to, gần như hét lên, nhưng lắp bắp. - Tôi... tôi chẳng làm gì đâu! Đừng sợ, - chàng kêu lên, - tôi chẳng làm gì đâu, chẳng làm gì đâu, - chàng bỗng quay về phía Grusenka, nàng ngồi ghé bành, nghiêng về phía Kanganov và níu chặt lấy tay anh ta. - Tôi... tôi cùng trên đường đi. Tôi dừng ở đây đến sáng thôi. Thưa các vị, tôi là khách qua đường... có thể ở đây với các vị đến sáng được không? Chỉ đến sáng thôi, lần cuối cùng, ngay trong căn phòng này.

Mấy câu chót đó chàng nói với người beo béo hút ống tẩu ngồi trên đi văng. Gã rút ống tẩu khỏi miệng với vẻ quan trọng và nghiêm giọng nói:

- Panie(1), phòng này chúng tôi thuê riêng. Còn có những phòng khác.

(1) Thưa ông (tiếng Ba Lan).

- Ô sao lại hỏi thế, anh Dmitri Fedorovich, cần gì phải hỏi thế? Kanganov bỗng lên tiếng. - Ngồi xuống đây với chúng tôi, chào anh!

- Chào bạn quý mến... con người vô giá! Tôi xưa nay vẫn kính trọng anh... - Mitia mau miệng đáp lại một cách vui vẻ, chìa tay cho anh ta qua bàn.

- Ái anh nắm chặt quá! Làm gãy ngón tay người ta rồi còn gì! - Kanganov bật cười.

- Anh ấy vẫn bắt tay như vậy đó, bao giờ cũng thế! - Grusenka vui vẻ lên tiếng, mỉm cười vẫn còn rụt rè, nhìn Mitia, hình như nàng biết chắc là chàng sẽ không phá đám, nàng nhìn chằm chằm vào chàng, hết sức tò mò và vẫn còn lo lắng. Ở chàng có cái gì khiến nàng hết sức sùng sốt, nàng hoàn toàn không ngờ chàng vào đúng lúc này với thái độ như thế và nói năng như thế.

- Chào ông, - cả điền chủ Maximov ở phía bên trái cũng lên tiếng một cách ngọt ngào. Mitia đâm bỏ tới chỗ ông ta.

- Xin chào, thì ra ông cũng ở đây, tôi vui mừng vì ông cũng ở đây! Thưa các vị tôi... - chàng lại nói với pan(2) hút ống tẩu, rõ ràng chàng coi y là người có vai trò chính ở đây. - Tôi đã bay tới đây. Tôi muốn sống giờ cuối cùng và ngày cuối cùng trong căn phòng này, trong chính căn phòng này... nơi tôi đã tôn thờ... bà hoàng của tôi! Thứ lỗi cho tôi panie. - Chàng kêu lên với giọng cuồng loạn. - Tôi bay tới và tôi đã thề rằng... Ôi, đừng sợ, đêm cuối cùng của tôi! Chúng ta sẽ uống để dàn hòa với nhau, panie!

(2) Người quý tộc Ba Lan (N.D).

Người ta sẽ đưa rượu nho lên ngay bây giờ... Tôi đã đem theo trong xe. - Chàng bỗng rút tập giấy bạc ra, chẳng rõ để làm gì. - Xin phép panie. Tôi muốn có nhạc, đàn hát om sòm, đúng y như lần trước Nhưng con sâu, con sâu vô dụng sẽ bò trên mặt đất, rồi không còn nó nữa! Trong đêm cuối cùng tôi sẽ nhớ đến ngày vui sướng của tôi...

Chàng gần như ngạt thở. Chàng muốn nói nhiều điều, nhưng chỉ buột ra toàn những lời cảm thán lạ

lòng. Pan Ba Lan ngồi không nhúc nhích, nhìn chàng, tập tiền của chàng, nhìn Grusenka và bắn khoăn ra mắt.

- Nếu Krulova của tôi cho phép... - Gã bắt đầu nói.

- Krulova là cái quái gì, tiếng ấy nghĩa là hoàng hậu phải không? - Grusenka ngắt lời. - Nghe các anh nói, tôi thấy nực cười cho các anh. Anh Mitia ngồi xuống đây, anh nói gì vậy? Xin đừng làm chúng tôi sợ. Anh sẽ không làm chúng tôi hoảng sợ chứ phải không? Nếu anh không làm cho chúng tôi sợ thì tôi sẽ rất vui mừng...

- Tôi mà lại làm cô sợ ư? - Mitia bỗng kêu lên, giơ hai tay lên cao. - Ô, cứ đi đi, cứ đi đường của cô đi, tôi không gây trở ngại đâu! Đột nhiên, bất ngờ cho tất cả mọi người, và cố nhiên chính chàng cũng không ngờ, chàng gieo mình xuống ghế và nước mắt tuôn trào, quay đầu về phía tường đối diện, hai tay giữ chặt thành ghế, như ôm lấy nó.

- Kìa, lại thế nữa, anh lại thế rồi! - Grusenka thốt lên bằng giọng trách móc. - Trước đây anh ấy đến chỗ tôi cũng hết như vậy: bỗng nhiên nói một thôi một hồi, tôi chẳng hiểu gì cả. Một lần anh ấy cùng khóc như thế này, lần này cũng lại khóc, xấu hổ quá chừng! Có gì anh khóc kia chứ? Còn có gì để khóc nữa kia chứ? - Nàng bỗng nói thêm với vẻ bí ẩn và dằn mạnh từng tiếng.

- Tôi... tôi không khóc. Nào thôi, xin chào! - Chàng quay phắt lại trên ghế và bỗng bật cười, nhưng không phải là tiếng cười khô khan ngắt nghẻo của chàng, mà là cười một thôi dài, không thành tiếng, nóng nảy và rung động.

- Đây, lại thế rồi... Nào, anh hãy vui lên, vui lên đi chứ! - Grusenka khuyên nhủ chàng. - Tôi rất vui sướng, vì anh đã đến, rất vui sướng, Mitia, tôi rất vui sướng, anh nghe thấy chứ? Tôi muốn anh ấy ngồi đây với chúng ta, - nàng nói như ra lệnh với tất cả mọi người tuy rõ ràng là chỉ cốt nói với người ngồi trên đi vắng. - Tôi muốn, tôi muốn! Nếu anh ấy bỏ đi thì tôi cũng bỏ đi, tôi cũng sẽ bỏ đi, thế đấy! - Nàng nói thêm, mắt rục lên.

- Bà hoàng của tôi muốn thế nào dù đấy là luật lệnh! - Pan Ba Lan nói, hôn tay Grusenka một cách phong nhã. - Xin mời pan chung vui với chúng tôi! - Gã nói với Mitia một cách lịch thiệp.

Mitia lại nhòe dậy, rõ ràng định tuôn ra một tràng nữa, nhưng té ra không phải vậy.

- Ta uống đi, panie! - Chàng chỉ buột ra như thế. Mọi người bật cười.

- Trời ơi! Thế mà tôi cứ tưởng anh ấy lại muốn diễn thuyết. - Grusenka thốt lên bằng giọng xúc động. - Này anh Mitia, - nàng nói thêm một cách khẩn khoản, - anh đừng chồm chồm lên nữa nhé còn anh mang sâm banh đến thì tuyệt quá. Em sẽ uống sâm banh, chứ rượu mùi thì em không chịu nổi. Hay nhất là anh đã đến đây, không thì đang chán chết đi được. Anh đến lại để ăn chơi vung tàn tán lên chứ gì? Cất tiền vào túi đi! Anh kiếm đâu ra lắm tiền thế?

Mitia vẫn nắm một đồng giấy bạc nhàu nát trong tay, mọi người đều để ý, nhất là mấy người Ba Lan, chàng ngượng ngùng rút ngay số tiền vào túi. Chàng đỏ mặt. Đúng lúc ấy chủ quán đem vào một chai sâm banh đã mở nút để trên chiếc khay cùng với mấy cái cốc. Mitia cầm lấy chai rượu, nhưng bối rối đến nỗi không biết làm gì. Kanganov đỡ lấy và thay chàng rót rượu ra cốc.

- Đưa nữa lên, một chai nữa! - Mitia lớn giọng nói với chủ quán và quên chạm cốc với pan mà chàng đã trình trọng mời uống với chàng để dàn hòa, chàng uống một hơi cạn cốc, không đợi ai cả. Gương mặt chàng bỗng khác hẳn. Không kính trọng và bi thảm như lúc chàng vào, mà có vẻ ầu trĩ. Chàng dường như hết sức nhún nhường và hạ mình. Chàng nhìn mọi người với vẻ rụt rè và vui sướng, cứ khúc khích cười

một cách kích động, với vẻ biết ơn của một con chó con có lỗi lại được vuốt ve và cho vào nhà. Chàng dường như quên hết mọi sự và nhìn tất cả mọi người với niềm thần phục, với nụ cười trẻ thơ. Chàng cứ vừa cười vừa nhìn Grusenka không dứt và xích ghế của mình tới sát cạnh ghế dài của nàng. Chàng chăm chú nhìn kĩ cả hai pan, tuy chàng còn ít hiểu họ. Pan ngồi trên đi văng khiến chàng chú ý vì phong thái chừng chặc, ngữ điệu Ba Lan và nhất là chiếc ống tẩu. “Thì có sao đâu, gã hút tẩu cũng tốt chứ sao,” - Mitia nghĩ. Khuôn mặt hơi phì, nom đã ngót bốn chục tuổi, với cái mũi rất nhỏ, bên dưới là hai hàng ria cực mảnh, nhuộm màu, nom trắng trẻo, khuôn mặt ấy tạm thời chưa khiến cho Mitia thắc mắc gì cả. Thậm chí cả bộ tóc giả rất xấu xí, sản phẩm của Siber với hai hàng tóc mai chải lật về phía trước nom đến lỗ bịch cũng không làm cho Mitia sững sốt lắm: “Gã đeo tóc giả, như vậy là cần phải như thế,” - chàng tiếp tục nghĩ một cách khoan khoái. Pan kia, ngồi sát tường, trẻ hơn pan trên đi văng, nhìn mọi người trong phòng với vẻ xác xược và hăm hở, lắng lắng nghe mọi người nói chuyện với vẻ khinh miệt, hẳn làm Mitia ngạc nhiên chỉ vì tầm vóc hẳn rất cao, chẳng tương xứng chút nào với pan ngồi trên đi văng. “Hắn mà đứng lên thì có lẽ đến năm mét!” - chàng thoáng nghĩ. Chàng cũng thoáng có ý nghĩ rằng gã cao lớn này có lẽ là bạn và thủ hạ của pan trên đi văng, tuồng như “vệ sĩ” của gã, cố nhiên pan trên đi văng chỉ huy pan cao lớn. Nhưng Mitia cảm thấy tất cả những điều đó hết sức hay và chí phải. Tất cả cảm giác cạnh tranh quy tụ trong con chó con. Chàng vẫn chưa hiểu gì về Grusenka và cái giọng bí ẩn của nàng khi nàng nói mấy câu đó. Lòng rộn ràng, chàng chỉ hiểu rằng nàng dịu dàng với chàng, nàng “tha thứ” cho chàng và đến ngồi gần chàng. Chàng mê thích vô cùng khi thấy nàng hớp từng ngụm rượu vang. Thế nhưng mọi người đều im lặng khiến chàng ngạc nhiên, chàng nhìn tất cả bọn họ bằng con mắt chờ đợi: “Sao chúng ta lại cứ ngồi không thế này, phải bắt đầu làm trò gì đi chứ, các vị?” - cái nhìn tươi cười của chàng dường như nói vậy.

- Ông ta chuyên môn bịa chuyện, làm cho chúng tôi cứ cười suốt! - Kanganov nói và trỏ Maximov, dường như đoán được ý chàng.

Mitia nhìn quanh về phía Kanganov, rồi nhìn Maximov.

- Bịa chuyện ư? - Chàng cất tiếng cười khô khan, cụt lùn, như có điều gì vui thú. - Ha ha!

- Đúng thế. Các ông tưởng tượng xem, ông ta nói chắc rằng tất cả kị binh của ta vào những năm hai mươi đều lấy vợ người Ba Lan; nhưng đây là chuyện cực kì vô lí, phải không?

- Lấy vợ người Ba Lan à? - Mitia phụ họa và tỏ ra rất khoái trá.

Kanganov rất hiểu quan hệ của Mitia với Grusenka, anh ta cũng đoán biết cả về gã Ba Lan, nhưng chẳng quan tâm lắm, thậm chí chẳng quan tâm chút nào, anh ta chú ý nhất đến Maximov. Anh ta cùng Maximov đến đây là do tình cờ và gặp các pan ở quán trọ này lần đầu tiên trong đời. Grusenka thì anh ta đã biết từ lâu, thậm chí đã có lần cùng một người khác đến nhà nàng. Lần ấy nàng không ưa anh ta. Nhưng ở đây thì nàng nhìn anh ta rất dịu dàng. Trước khi Mitia đến, thậm chí nàng còn tỏ ra âu yếm với anh ta, nhưng anh ta vẫn lãnh đạm. Đây là một chàng trai tuổi chưa quá hai mươi, y phục sang trọng, gương mặt trắng trẻo rất dễ ưa, có bộ tóc màu hạt dẻ sáng, dày rậm, rất đẹp. Trên gương mặt trắng trẻo ấy, đôi mắt màu xanh quỳn rũ biểu lộ sự thông minh, đôi khi sâu sắc thậm chí không hợp lứa tuổi, mặc dù chàng trẻ tuổi có lúc nói và nhìn hệt như một đứa con nít và tuyệt nhiên không lấy thế làm ngượng ngùng, dù biết rõ như thế. Nói chung anh ta rất đặc sắc, thậm chí tính khí thất thường lộ vẻ dờ dẩn và ương bướng: anh ta nhìn, nghe mà dường như mãi mê mơ tưởng điều gì. Khi thì anh ta uể oải lười nhác, khi thì bỗng nhiên xúc động, đôi khi có lẽ vì một nguyên nhân hết sức không đâu.

- Ông tưởng tượng xem, đã bốn ngày nay tôi đi đâu cũng cho ông ta theo. - Anh ta nói tiếp, kéo dài từng tiếng dường như uể oải nhưng không hề vênh váo, mà hoàn toàn tự nhiên. - Ông nhớ chứ, từ ngày mà ông em của ông đẩy văng ông ta ra khỏi xe ấy mà. Từ đó tôi rất để ý đến ông ta, tôi đưa ông ta về quê, nhưng bây giờ ông ta luôn luôn nói dóc, đến nỗi đi với ông ta đâm ra xấu hổ. Bây giờ tôi đưa ông ta trở



lại...

- Ông chưa từng nhìn thấy phụ nữ Ba Lan nên mới nói cái điều không thể có được, - pan hút tẩu nói với Maximov.

Pan hút tẩu nói tiếng Nga vốn rất sôi. Ít ra cũng sôi hơn nhiều chứ không như gã vờ ra như vậy. Những từ tiếng Nga, nếu gã có dùng thì cũng phát âm chệch đi theo kiểu Ba Lan.

- Thì chính tôi đã lấy một panie Ba Lan mà, - Maximov cười hi hí đáp lại.

- Ô thế ông cũng đã phục vụ trong kị binh à?

- Chính ông vừa nói về kị binh mà. Ông cũng là kị binh à? - Kanganov xen vào.

- Phải, cố nhiên, ông ta mà là kị binh ư? Ha ha! - Mitia kêu lên, hau háu nghe và chuyển nhanh cái nhìn tò mò của mình sang từng người đang nói, chỉ có trời biết chàng mong chờ nghe được điều gì ở mỗi người.

- Không, ông ạ. - Maximov quay về phía chàng, - tôi nói là các cô gái Ba Lan... đến là xinh... các cô nhảy điệu mazurca với cánh kị binh chúng tôi... khi một cô nàng đã nhảy mazurca với một kị binh là cô nàng tốt ngay lên đùi anh chàng... như một con mèo cái... trắng xinh... cha mẹ có thấy cũng làm ngơ... làm ngơ... còn chàng kị binh thì sáng hôm sau đến cầu hôn... thế đấy... cầu hôn, hi hi! - Maximov cười hi hí, dứt lời.

- Ông này lật là kẻ đáng khinh! - Pan cao lớn ngồi trên ghế bồng cằn nhằn và vất chân nọ lên chân kia. Mitia chỉ để ý đến chiếc ủng cực to, bản thủ, đế cũng to và bản. Nói chung cả hai pan áo quần đều khá lem nhem.

- Hừ! Có gì anh ta mặt sát người khác nhĩ? - Grusenka bồng nổi giận.

- Panie Agrippina, ở Ba Lan ông ta chỉ mới gặp những phụ nữ hèn hạ, chứ chưa thấy những phụ nữ quý phái. - Pan hút tẩu nói với Grusenka.

- Tôi có thể cả quyết như vậy! - Pan cao lớn ngồi ghé nói xẵng giọng một cách khinh miệt.

- Lại thế nữa! Để cho ông ấy nói! Người ta nói thì can gì mà ngăn cản người ta? Có họ thậm là vui vẻ. - Grusenka cấm cản.

- Tôi có ngăn cản đâu, Panie - Pan mang tóc giả nói với giọng đầy ý nghĩa, nhìn Grusenka hồi lâu, im lặng với vẻ quan trọng, rồi lại bắt đầu hút ống tẩu.

- Ô không, không, điều bạn vừa nói là đúng sự thật. - Kanganov lại nổi nóng, có trời biết duyên do tại sao. - Ông ấy chưa từng sang Ba Lan, làm sao ông ấy nói về Ba Lan được. Ông không hề lấy vợ ở Ba Lan, phải không?

- Không, tôi lấy vợ ở tỉnh Smolensk. Có điều là cô ta, người vợ sau này của tôi, trước đó đã được một kị binh Nga đưa đến đây cùng bà mẹ và bà di, cùng một bà họ hàng khác nữa với đứa con trai lớn, họ được đưa từ Ba Lan tới, từ chính Ba Lan... và anh ta nhường cho tôi. Đây là một trung úy của chúng ta, chàng trẻ tuổi rất tốt. Thoạt đầu anh ta muốn lấy cô nàng, nhưng rồi bỏ ý định ấy vì hóa ra cô nàng thọt...

- Vậy ra ông lấy người vợ thọt à? - Kanganov kêu lên.

- Thọt! Hồi ấy cả hai cũng đã lừa gạt tôi một chút và giấu tôi.

- Tôi thấy cô nàng nhảy ton ton lên... cứ nhảy ton ton lên, tôi lại ngờ rằng cô nàng nhảy nhót vì vui...

- Vui vì được lấy ông chẳng? - Kanganov la lên bằng giọng lạnh lạnh như trẻ con.

- Vâng, vì vui mừng. Nhưng thật ra vì một cơ khác. Rồi sau, khi chúng tôi kết hôn, ngay sau khi làm phép cưới, tối hôm ấy cô nàng thú nhận và xin lỗi một cách hết sức tình cảm, rằng thời thanh xuân, có lần nàng nhảy qua vũng nước và bị gãy chân, hi hi!

Kanganov cười sảng sặc như trẻ con và gần như lăn ra đi vắng. Grusenka cũng cười phá lên. Mitia hạnh phúc tột đỉnh.

- Ông ạ, lần này thì ông ta nói thực, lần này thì ông ta không nói dối! - Kanganov kêu lên, nói với Mitia. - Mà ông biết không, ông ta lấy vợ hai lần, đây là ông ta nói về người vợ thứ nhất, còn người vợ thứ hai dù đã bỏ trốn và hiện giờ vẫn còn sống, ông biết không?

- Thật ư? - Mitia quay nhanh về phía Maximov, vẻ mặt rất đổi ngạc nhiên.

- Đúng thế, bà ta bỏ nhà trốn đi, tôi đã vấp phải một chuyện rầy rà như thế. - Maximov xác nhận một cách nhũn nhặn. - Nhưng điều quan trọng nhất là trước hết bà ta đã sang tên cho mình toàn bộ sản nghiệp của tôi. Bà ta bảo: anh là người có học, anh sẽ tự kiếm được miếng ăn. Bà ta đã đặt tôi vào tình cảnh như thế đấy. Có lần một giám mục rất đáng kính đã bảo tôi: một bà vợ của anh thì thọt, còn bà vợ kia lại lẹ chân quá, hi hi!

- Này, các vị ơi! - Kanganov sôi lên, - khi ông ta nói dối, mà ông ta thường hay nói dối, thì chỉ là vì ông ta muốn làm cho mọi người vui thú, đây không phải là điều hèn hạ, không phải là điều hèn hạ, phải không? Các vị ạ, đôi khi tôi yêu mến ông ta. Ông ta rất hèn hạ, nhưng ông ta hèn hạ một cách tự nhiên, phải không? Các vị nghĩ sao? Có người cư xử hèn hạ vì một lẽ gì đó để kiếm lợi, còn ông ta thì tự nhiên thế thôi... Chẳng hạn, các vị tưởng tượng xem, ông ta cứ một mực cho rằng hôm qua ông ta đã tranh cãi suốt dọc đường, rằng trong “Những linh hồn chết” Gogol đã viết về ông ta. Các vị nhớ chứ, ở đây có địa chủ Maximov bị Nozdriov đánh bằng roi và Nozdriov phải ra tòa: “về tội trong lúc say rượu đã dùng roi xúc phạm đến nhân thân địa chủ Maximov”, các vị nhớ chứ? Thế đấy các vị tưởng tượng xem, ông ta cứ muốn cho rằng đây chính là ông ta, chính ông ta đã bị quất bằng roi! Có thể nào như thế được? Tritrikov đi tu hành muộn lắm là khoảng đầu những năm hai mươi, như vậy tính năm ra thì không thể có chuyện ấy. Ông ta không thể bị đánh đòn. Không thể được, phải không?

Khó mà tưởng tượng được vì sao Kanganov nổi nóng như vậy, nhưng anh ta nổi nóng thực tâm. Mitia hoàn toàn đứng về phía anh ta.

- Ồ, nếu như ông ta quả có bị đánh thì sao? - Chàng cười rộ la lên.

- Không hẳn là bị đánh, mà là nói thế thôi. - Maximov bỗng chen vào.

- Nói thế thôi là làm sao? Có bị đánh hay không?

- Mấy giờ rồi, panie? - Về chán ngán, pan hút tẩu nói với pan ngồi ghế. Người kia nhún vai đáp lại cả hai đều không có đồng hồ.

- Có gì lại không nói kia chứ? Hãy để cho người khác nói. Các anh buồn chán thì người khác phải im mồm à? - Grusenka lại sồn sồn lên, rõ ràng nàng cố ý gây sự. Mitia dường như lần đầu tiên thoáng nảy ra một ý trong óc. Lần này pan Ba Lan trả lời, cúi kính ra mặt:

- Tôi không chống đối, lỗi có nói gì đâu.

- Thế thì tốt, ông cứ kể tiếp đi, - Grusenka nói to với Maximov. - Sao các người đều im lặng cả thế.

- Nhưng cũng chẳng có gì mà kể nữa, toàn là chuyện dớ dẩn thôi mà. - Maximov đỡ lời, khoái chí ra mặt và hơi làm điệu chút ít. - Với lại trong truyện của Gogol, tất cả đều mang hình thức ngụ ý, bởi vì tất cả họ tên người đều có ngụ ý: Nozdriov thực ra không phải là Nozdnov mà là Noxov, còn Kuvsinllikov thì hoàn toàn không có gì na ná tên thật, vì tên hắc là Skvomev kia. Còn Fenardi thì đúng là Fenardi, song không phải là người Ý, mà là người Nga. Đó là Petrov, còn mamzen(3) Fenardi thì thật xinh đẹp, đôi chân trong bộ quần nịt cũng đẹp, chiếc váy ngắn lông lánh, cô nàng xoay mình làm duyên, nhưng không phải bốn tiếng đồng hồ, mà chỉ bốn phút... làm cho mọi người mê tít...

(3) Mademoiselle (tiếng Pháp), nghĩa là “cô gái”.

- Nhưng vì sao ông bị đánh, vì sao ông bị đánh đòn? - Kanganov gào lên.

- Vì Piron, - Maximov đáp.

- Vì Piron nào? - Mitia kêu lên.

- Piron, nhà văn Pháp nổi tiếng. Lần ấy bọn tôi uống rượu vang cùng một nhóm đông trong quán rượu, giữa kì hội chợ. Họ mời tôi, vào đầu tôi đọc câu thơ trào phúng: “Anh đây ư. Boalo, trang phục gì mà kì cục vậy?” Còn Boalo trả lời rằng ông ta đi dự hội hóa trang, nghĩa là đi nhà tắm, hi hi, họ cho rằng tôi nói xỏ họ. Thế là tôi liền đọc ngay một bài trào phúng khác, cay độc, mà tất cả những ai có học đều biết rất rõ:

“Anh là Xafo,

Tôi là Faon

Chuyện ấy khỏi phải bàn

Nhưng buồn cho tôi một nỗi

Anh chẳng biết đường ra biển khơi.”

Họ càng bức tức hơn và mắng tôi tàn tệ, và thật là khôn cho tôi, để cứu vãn tình thế, tôi liền kể một chuyện tiểu lâm cho những người có học, về việc Piron không được nhận vào Viện Hàn lâm khoa học Pháp, và để trả miếng, ông đã cho khắc trên bia mộ của mình:

“Nơi đây an nghỉ Piron

Chẳng ra thằng, chẳng ra ông

Cái hàm viện sĩ cũng không.”

Thế là họ dùng roi quật tôi.

- Nhưng vì sao, vì sao kia chứ?

- Vì học thức của tôi. Thiếu gì cơ để người ta có thể đánh một con người. - Maximov kết luận một cách hiền lành và hàm ý dạy đời.

- Thôi đủ rồi đấy, toàn là những chuyện bậy bạ, vậy mà tôi tưởng là sẽ có chuyện gì vui. - Grusenka bỗng cắt ngang. Mitia hoảng sợ và tức khắc thôi cười. Pan cao lớn đứng lên và với vè mặt kiêu kì của một người chán ngán vì lọt vào một nhóm người không hợp với mình, bắt đầu đi lại từ góc phòng này sang góc bên kia, hai tay chấp sau lưng.

- Nom anh ta đi đứng mới dài chưa kia! - Grusenka khinh miệt nhìn y. Mitia lo lắng, hơn nữa chàng nhận thấy pan trên đi vắng nhìn chàng với vẻ căm ghét.

- Mời ngài - Mitia lớn tiếng nói, - ta uống với nhau đi! - Chàng mời cả gã Ba Lan kia nữa. - ta chạm cốc đi, các ngài, - chàng đẩy ngay ba cái cốc lại và rót sâm banh.

- Vì nước Ba Lan, panovie, tôi uống vì nước Ba Lan của các ngài, vì đất nước Ba Lan! - Mitia reo lên.

- Tôi rất vui lòng, các quý ngài, ta cùng uống, - pan trên đi vắng thốt lên với vẻ quan trọng và thiện ý và cầm lấy cốc của mình.

- Còn ngài kia nữa, ông ấy tên gì nhỉ, Iaxnevelmojniy, xin mời nâng cốc! - Mitia tíu tít.

- Ngài Vrublevsky. - Pan trên đi vắng nhắc.

Pan Vrublevsky ngắt ngừng tới gần bàn, đứng đón lấy cốc rượu của mình.

- Vì nước Ba Lan, mời các ngài! - Mitia nâng cốc, reo lên.

Cả ba cùng uống, Mitia vợ lấy cái chai và lại rót ba cốc nữa.

- Bây giờ thì chúc mừng nước Nga, các ngài, chúng ta kết nghĩa anh em.

- Rót rượu cả cho chúng tôi nữa chứ, - Grusenka nói, - tôi muốn uống mừng nước Nga.

- Cả tôi nữa, - Kanganov nói.

- Tôi cũng muốn... uống mừng nước Nga thân yêu, bà già Nga phúc hậu. - Maximov cười hi hi.

- Tất cả đều uống, tất cả. - Mitia reo lên. - Ông chủ quán, cho một chai nữa!

Người ta đưa lên ba chai còn lại trong số Mitia đem tới.

Mitia rót rượu.

- Chúc mừng nước Nga! - Chàng lại tuyên bố. Tất cả đều uống, trừ hai gã Ba Lan, Grusenka làm một hơi cạn cốc. Hai gã Ba Lan không đụng đến cốc của mình.

- Sao lại thế, thưa ngài, - Mitia kêu lên. - Sao các ông lại thế?

Pan Vrublevsky cầm cốc, nâng lên và nói oang oang như lệnh vỡ:

- Chúc mừng nước Nga trong ranh giới từ năm 1772 về trước!

- Hay lắm! - Gã Ba Lan kia tán thành và cả hai cùng cạn cốc.

- Các người là đồ ngốc! - Mitia buột thốt lên.

- Thưa ngài! - Cả hai gã Ba Lan cùng quát lên, vẻ hăm dọa, nhìn chòng chọc vào Mitia, hung hăng như hai con gà trống. Sôi sục nhất là pan Vrublevsky.

- Lại không được yêu xứ sở của mình hay sao? - Y la lên.

- Im đi! Đừng cãi nhau! Không được để xảy ra chuyện cãi cọ!

Grusenka quát lên bằng giọng ra lệnh và đặt mạnh chân cốc xuống bàn. Mặt nàng đỏ rực lên, mắt lóe sáng. Cốc rượu vừa uống đã có tác dụng. Mitia khiếp sợ.

- Xin lỗi ngài! Đây là lỗi tại tôi, tôi sẽ không thể nữa. Pan Vrublevsky, tôi sẽ không thể nữa!...

- Ít ra anh cũng im mồm đi chứ, ngồi xuống, ngốc ời là ngốc! - Grusenka hằn học mắng chàng.

Mọi người đều ngồi xuống, tất cả đều im lặng, nhìn nhau.

- Thừa các vị duyên do là tại tôi cả! - Mitia lại lên tiếng, vẫn chưa hiểu gì câu la lối của Grusenka. - Mà tại sao chúng ta lại cứ ngồi không thể nhỉ? Ta bày trò giải trí gì... cho vui đi, lại vui vẻ chứ hả?

- Ôi, chào, quả là buồn tẻ khiếp đi được. - Kanganov nói lí nhí, giọng uể oải.

- Ta chơi bài faraon như ban nãy đi... - Maximov bỗng cười hi hi.

- Chơi bài à? Tuyệt lắm! - Mitia tiếp lời. - Miễn là các ngài...

- Puzono, panie! (Khuya rồi, đưa ông!) - pan ngồi đi văng đáp, vẻ miễn cưỡng.

- Đúng thế. - Pan Vrublevsky hòa theo.

Puzono? Puzono nghĩa là gì? - Grusenka hỏi.

- Nghĩa là khuya rồi, panie ạ, khuya rồi, khuya khoắt rồi. - Pan ngồi đi văng giải thích.

- Lúc thì khuya rồi, lúc thì không nên! - Grusenka bực tức, gần như rú lên. - Họ buồn chán thì người khác cũng phải buồn chán. Mitia ạ, trước khi anh đến đây, tất cả bọn họ đều cũng im lặng như thế này và bực tức với tôi...

- Nữ thần của tôi ời! - Pan ngồi đi văng kêu lên. - Tôi thấy em hồ hởi, vì thế mà tôi buồn. Tôi sẵn lòng. - Câu sau cùng gã nói với Mitia.

- Bắt đầu đi, panie! - Mitia đỡ lời, rút tiền trong túi ra và lấy trong đó hai tờ một trăm đặt lên bàn.

- Tôi muốn ăn của ông thật nhiều pan ạ. Lấy bài đi và ông cầm cái.

- Dùng bộ quân bài của chủ quán, panie ạ. - Pan nhỏ bé nói nhất quyết, vẻ nghiêm trang.

- Đây là cách hay nhất - Pan Vrublevsky hòa theo.

- Dùng bài của chủ nhà ư? Được, tôi hiểu, thì dùng bài của chủ nhà, ông đưa ra ý ấy hay đấy, panovie! Dem bài ra đây - Mitia ra lệnh cho chủ quán.

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 8 Chương 7P2

Chủ quán mang đến một cỗ bài chưa bóc và trình với Mitia rằng bọn gái ca xướng đã tụ tập ở đây, những người Do Thái chơi đàn ximbalum chắc cũng sắp đến, còn xe chở thực phẩm vẫn chưa tới. Mitia đứng phắt dậy và chạy sang phòng bên để cắt đặt mọi việc. Nhưng chỉ có ba cô gái, lại chưa thấy có Marra.

Chính chàng cũng chưa biết nên thu xếp thế nào và mình chạy ra đó để làm gì: chàng chỉ bảo lấy các thứ kẹo trong hòm ra chia cho các cô. “Đem vodka cho Andrei, vodka cho Andrei!” Chàng vội vã ra lệnh. - “Ta đã làm cho Andrei phật ý!” Đột nhiên chàng đẩy vào vai Maximov đã chạy ra theo chàng.

- Cho tôi năm rúp, - ông ta thì thầm với Mitia. - Tôi cũng muốn thử chơi cầu may một chuyến, hi hi!
- Hay lắm, tuyệt! Cầm lấy mười rúp này! - Chàng lại rút cả tập giấy bạc trong túi ra và tìm tờ mười rúp. - Thưa thì lại đến tôi cho thêm...
- Vâng. - Maximov sung sướng thì thầm và chạy vào phòng.

Mitia lập tức trở lại và xin lỗi đã để mọi người phải chờ đợi. Các pan đã ngồi xuống và đã bóc bộ bài. Họ coi bộ niềm nở hơn nhiều gần như dịu dàng. Pan ngồi đi văng chằm một tầu thuốc mới và chuẩn bị xáo bài. Mặt gã thậm chí hơi trịnh trọng.

- Ai về chỗ này, xin các ngài! - Pan Vrublenh tuyên bố.
- Không, tôi không chơi nữa, - Kanganov lên tiếng, - ban này tôi đã thua họ năm chục rúp rồi.
- Pan ban này không may, lần này có thể pan lại gặp may. Pan ngồi đi văng quay về phía anh ta, nói.
- Nhà cái có bao nhiêu? Đặt bao nhiêu? - Mitia bốc lên.
- Thưa ngài, có thể một trăm, có thể hai trăm, tùy ông.
- Một triệu! - Mitia phá lên cười.
- Pan đại úy, có lẽ ông có nghe nói về pan Podvyxotsky chứ?
- Podvyxotsky nào?
- Ở Vacsava, ai đặt bao nhiêu nhà cái cũng chơi. Pan Podvyxotsky đến, nhìn thấy một nghìn zloty, ông ta đặt: bao cả ván(4). Nhà cái thưa: “Panie Podvyxotsky, ông đánh tiền mặt hay na honor?(5)” “Na honor, panie.” - Podvyxotsky nói. “Cũng tốt, panie.” Nhà cái trao bài, Podvyxotsky được một nghìn zloty. “Chờ đã, panie,” - nhà cái nói, rút ngắn kéo đưa ra một triệu, - “ông cầm lấy, panie, Đây là của ông! Nhà cái có một triệu.” “Tôi không hề biết điều đó,” pan Podvyxotsky nói. “Panie Podvyxotsky,” - nhà cái nói, - “ông chơi bằng danh dự, chúng tôi cũng chơi bằng danh dự.” Podvyxotsky lấy một triệu.

(4) Đặt tiền bằng tổng số vốn của nhà cái.

(5) Bằng danh dự.

- Việc đó không thật. - Kanganov nói.

- Ngài Kanganov, giữa những người tử tế không ai nói năng như vậy!

- Một con bạc Ba Lan mà lại có thể trả ngay một triệu tiền thua bạc dễ dàng như thế! - Mitia kêu lên, nhưng lập tức nghĩ ra. - Xin lỗi ngài, tôi lại có lỗi, người đó sẽ chịu trả, sẽ trả một triệu, na honor, na polsky danh dự! Ông thấy tôi nói tiếng Ba Lan thế nào chứ, ha ha! Đây tôi đặt mười rúp vào con bồi.

- Còn tôi đặt một rúp vào con đầm, đầm cơ, cô nàng xinh đẹp, một panoska, hi hi! - Maximov lại cười hi hi, đẩy con đầm của mình ra phía trước và như thể muốn che khuất nó khỏi tầm mắt mọi người, ông ta dịch sát lại gần bàn và vội vàng làm dấu chữ thập dưới gầm bàn. Mitia được. Maximov cũng trúng.

- Tôi đặt gấp đôi! - Mitia la lên.

- Tôi lại đặt một rúp, tôi chơi cò con thôi, tôi là con người nhỏ bé, chơi cò con thôi. - Maximov lau bàu một cách khoái trá, hết sức vui sướng và được một rúp.

- Thua rồi! - Mitia kêu lên. - Tôi đặt gấp đôi nữa. Lại thua nữa.

- Thôi dừng lại đi. - Kanganov bỗng nói.

- Tôi đặt gấp đôi, gấp đôi. - Mitia quyết chơi lớn, nhưng vẫn thua. Còn Maximov đặt một rúp thì lại ăn.

- Tôi đặt gấp đôi. - Mitia diên tiết gào lên.

- Ông thua hai trăm, thưa ngài. Ông đặt thêm hai trăm nữa chứ? - Pan trên đi vắng hỏi.

- Sao, thua hai trăm rồi à? Thế thì thêm hai trăm nữa! Lại gấp đôi nữa! - Mitia rút tiền trong túi ra, toan đặt hai trăm lên con đầm thì Kanganov bỗng đặt tay che con bài.

- Đủ rồi! - Anh ta la lên, giọng lạnh lạnh.

- Sao lại thế? - Mitia nhìn chăm chăm vào anh ta.

- Đủ rồi, tôi không muốn! Anh sẽ không chơi nữa.

- Tại sao?

- Thế thôi. Phế cái trò này đi và đi nơi khác, thế đấy. Tôi không cho chơi nữa.

Mitia ngạc nhiên nhìn anh ta.

- Thôi đi Mitia, có lẽ anh ta nói đúng đấy: anh thua đã nhiều lắm rồi. - Grusenka nói, giọng nghe kì lạ. Cả hai pan đột nhiên đứng dậy, về hết sức bức tức.

- Ngài đùa đấy à? - Pan nhỏ con thốt lên, nghiêm nghị nhìn Kanganov.

- Sao ngài dám như thế! - Pan Vrublesky cũng quát Kanganov.

- Không được hét lên, không được hét! - Grusenka quát. - Chà chà, những con gà trống tây!

Mitia lần lượt nhìn từng người trong bọn họ; nhưng về mặt Grusenka bỗng có cái gì khiến chàng sững sốt, liền đó một ý nghĩ mới mẻ nảy ra trong óc chàng, một ý nghĩ mới mẻ kì lạ!

- Pan Agrippina! - Pan nhỏ con lên tiếng, mặt đỏ gay và hăm hở, đúng lúc ấy Mitia đột nhiên tới gần vỗ vai gã.

- Iaxnevelmojnyi, tôi có đôi lời muốn nói.

- Ông cần gì?

- Sang buồng bên kia, qua bên đó, tôi có đôi lời muốn nói với anh, những lời tốt đẹp nhất, anh sẽ hài lòng.

Pan nhỏ con ngạc nhiên nhìn Mitia với vẻ e dè. Tuy vậy gã đồng ý ngay, song với điều kiện nhất thiết là pan Vrublevsky phải đi cùng với gã.

- Vệ sĩ hả? Ừ thì để anh ta cùng sang, được thôi! Thậm chí nhất định phải có anh ta! - Mitia kêu lên. - Cất bước, thưa ông!

- Các anh đi đâu đấy? - Grusenka hỏi, giọng lo ngại.

- Chúng tôi trở lại ngay thôi mà. - Mitia trả lời. Mặt chàng bỗng ngời lên vẻ can đảm, hào hứng bất ngờ, hoàn toàn không phải là vẻ mặt khi chàng bước vào căn phòng này một giờ trước đây. Chàng đưa các pan sang căn phòng nhỏ bên phải, không phải căn phòng lớn mà các cô ca xướng đã tụ tập và đã bày bàn, mà là buồng ngủ ở đó có đặt rương hòm lớn nhỏ và hai chiếc giường lớn, lên mỗi giường xếp một chồng gối vải hoa. Trong góc buồng, trên chiếc bàn con bằng gỗ ván mỏng, một ngọn nến cháy sáng. Pan nhỏ con và Mitia ngồi đối diện nhau bên bàn, còn pan Vrublevsky cao to thì đứng bên cạnh họ, hai tay chắp sau lưng. Hai gã Ba Lan coi bộ nghiêm khắc, nhưng tò mò ra mặt.

- Tôi có thể phục vụ gì cho ông đây? - Pan nhỏ con nói thủ thỉ.

- Thế này, ông ạ, tôi sẽ không nhiều lời: đây là tiền của anh, - chàng rút xấp giấy bạc trong túi ra. - Anh muốn có ba ngàn thì hãy cầm lấy và đi đâu thì đi.

Ông này tròn mắt đầy vẻ tò mò, nhìn xoáy vào mặt Mitia.

- Ba nghìn, thưa ngài. - Gã đưa mắt trao đổi với Vrublevsky.

- Ba nghìn, thưa ngài, ba nghìn! Anh nghe đây, tôi thấy anh là người biết suy nghĩ. Hãy cầm lấy ba nghìn và phớt đi đâu thì đi, đem theo cả Vrublevsky nữa, anh nghe thấy chứ? Nhưng phải đi ngay bây giờ, tức khắc, mà đi biệt, anh hiểu chứ, đi mãi mãi, ra qua cửa này. Anh còn thứ gì ở đây: bánh tô, áo lông à?

- Tôi sẽ đem ra cho anh. Người ta sẽ đóng ngay cho anh cỗ xe tam mã, thế là do Vitxenia, ngài ưng chứ?

Mitia vững tâm chờ câu trả lời. Chàng không hề nghi gì cả.

Trên mặt gã Ba Lan thoáng lộ vẻ hết sức kiên quyết.

- Thế tiền đâu, thưa ngài?

- Tiền thì thế này, năm trăm rúp đưa anh ngay để đặt cọc còn hai ngàn năm trăm rúp thì ngày mai, ở thành phố, thẻ danh dự, sẽ có, dù phải moi dưới lòng đất lên tôi cũng xoay đủ cho anh! - Mitia nói lớn.

Hai gã Ba Lan lại nhìn nhau. Mặt gã hút tẩu trở nên cau có.

- Bảy trăm, bảy trăm chứ không phải năm trăm, trao ngay, liền tay! - Mitia tăng thêm tiền đặt cược,



cảm thấy có cái gì chẳng lành. - Sao thế, ngài không tin à? Tôi không thể trao ngay cho anh ba ngàn. Tôi sẽ trao, ngày mai anh đến nhà nàng. Bây giờ tôi không có sẵn ba ngàn ở đây, tiền tôi để ở nhà, trong thành phố kia. - Mitia đáp ứng, đâm hoảng, cứ mỗi lời lại thêm mất tinh thần, - thế có trời, tiền giấu ở nhà...

Phút chốc, ý thức tự hào khác thường lộ rõ trên mặt pan nhỏ con:

- Anh còn muốn xin gì tôi nữa không? - Gã hỏi với giọng mỉa mai.

- Nhục nhã! Ôi chao, nhục nhã! - và gã nhỏ bọ, pan Vrublevsky cũng nhỏ bọ.

- Ngài nhỏ bọ đấy à, - Mitia thốt lên, tuyệt vọng, chàng hiểu rằng thế là hỏng hết, - là vì anh tưởng sẽ bòn được ở Grusenka nhiều hơn. Cả hai đều là những con gà thiếu, thế đấy!

- Tôi bị lảng nhục hết cấp rồi đó! - Gã Ba Lan nhỏ con bỗng đỏ mặt lên như tôm luộc và cực kì phẫn nộ, như không muốn nghe gì nữa, lao ra khỏi buồng. Vrublevsky ngật ngưỡng theo ra.

Mitia cũng ra, ngượng ngùng và chùng hững. Chàng sợ Grusenka, chàng linh cảm thấy rằng bây giờ gã Ba Lan sẽ la lối lên. Đúng như thế. Pan vào phòng và đến trước Grusenka, điệu bộ như trên sân khấu.

- Panie Agrippina! Tôi bị lảng nhục hết cấp rồi đó! - Gã kêu lên, nhưng Grusenka bỗng mất hết bình tĩnh, như bị đụng vào chỗ đau đớn nhất.

- Nói bằng tiếng Nga, nói bằng tiếng Nga đi, không chen một tiếng Ba Lan nào! - Nàng quát gã. - Trước đây anh vẫn nói tiếng Nga, chẳng lẽ mới năm năm anh đã quên rồi sao! - Nàng tức giận, mặt đỏ gay lên.

- Panie Agrippina...

- Tôi là Agrippina, tôi là Grusenka, nói bằng tiếng Nga, không thì tôi không nghe anh nữa đâu.

Nghẹn thở vì danh dự tổn thương, bằng thứ tiếng Nga trọ trẹ, gã nói nhanh, đầy vẻ khoa trương.

- Panie Agrafena, tôi đến đây để quên đi quá khứ, và tha thứ cho nó, để quên đi tất cả những gì đã có trước hôm nay...

- Tha thứ là thế nào? Anh đến đây để tha thứ cho tôi ư? - Grusenka ngắt lời và chồm lên.

- Đúng thế! Tôi không nhát gan, tôi rộng lượng. Nhưng tôi ngạc nhiên khi thấy những người tình của em. Ở căn buồng kia, panie, Mitia đã đưa tôi ba nghìn rúp để tôi rời khỏi đây. Tôi đã nhỏ vào mặt anh ta.

- Sao? Anh ấy đưa tiền cho anh để mua tôi à? - Grusenka gào lên như điên. - Có thật thế không, Mitia? Sao anh dám làm như thế? Tôi là đứa bán mình à?

- Các ngài! - Mitia la lên, - nàng trong sạch và chói ngời, tôi chưa bao giờ là người tình của nàng! - Anh nói lại...

- Sao anh dám bênh vực cho tôi trước anh ta, - Grusenka gào lên, - tôi trong sạch không phải vì có đức hạnh, cũng không phải vì sợ Kuzma, mà vì tôi kiêu hãnh với anh ta, cốt là để tôi có quyền bảo anh ta là thằng đê hèn kìa khi gặp anh ta. Chẳng lẽ anh ta không nhận tiền của anh sao?

- Có chứ, có! - Mitia kêu lên, - nhưng gã muốn lấy luôn đủ cả ba ngàn kia, mà tôi chỉ đưa trước có bảy trăm.

- Thế thì hiểu rồi: anh ta nghe phong thanh tôi có nhiều tiền, vì thế mới về để cưới tôi.

- Panie Agrippina, - gã Ba Lan quát lên, - tôi là một trang nghĩa hiệp, một người quý tộc, chứ không phải là kẻ khốn nạn! Tôi đến để cưới em làm vợ, nhưng tôi thấy một pan mới, không phải như trước, mà một kẻ ngang ngược và vô liêm sỉ.

- Anh hãy rút về cái nơi anh ở trước khi đến đây đi! Tôi sẽ bảo người ta tống cổ anh ra ngay bây giờ và người ta sẽ tống cổ anh ra! - Grusenka điên tiết la lên. - Tôi là một con ngu, vì đã năm năm tôi tự giày vò mình! Nhưng không phải vì anh ta mà tôi tự giày vò mình, tôi tự giày vò vì căm tức! Mà con người này hoàn toàn không phải là anh ta! Anh ta hồi ấy có như thế đâu? Đây là một ông bố của anh ta! Anh đặt làm bộ tóc giả ấy ở đâu vậy? Người ấy là con chim ưng, còn đây là con vịt đẻ. Người ấy cười và hát cho tôi nghe... Vậy mà tôi đã khóc hết nước mắt trong năm năm ấy, tôi là con ngốc đáng nguyên rủa, tôi là con đàn bà hèn hạ, tro trên.

Nàng vật mình xuống chiếc ghế bành và hai tay bưng mặt.

Lúc ấy, ở phòng bên trái vang lên năng đồng ca của các cô gái Mokroe rồi cuộc đã đến đông đủ - một vũ khúc hùng tráng.

- Thật là khả ô, - Pan Vrublevsky gào lên.

- Sức sinh hả? Thế vừa rồi anh chơi bài như thế nào? Tôi đưa cho anh cỗ bài, anh ém giấu cỗ bài của tôi đi! Anh lấy cỗ bài có đánh dấu ra chơi! Về tội chơi bài gian như thế tôi có thể cho anh đi Sibir, anh biết đấy, cái trò đó cũng chẳng khác gì làm bạc giả... - ông ta tới gần đi văng, thọc ngón tay vào khe giữa lưng đi văng và chiếc gối, tôi ra cỗ bài còn nguyên gói.

- Đây là cỗ bài của tôi, chưa bóc giấy bao ngoài! - Ông ta giơ lên cho mọi người xem. - Tôi nhìn thấy anh ta nhét cỗ bài của tôi vào khe và tráo cỗ bài của anh ta thay vào. Anh là thằng bip bọm, chứ không phải là một pan!

- Tôi nhìn thấy pan đó hai lần tráo bài như thế nào - Kanganov lớn tiếng nói.

- Ôi, xấu hổ biết bao, xấu hổ biết bao! - Grusenka kêu lên, đập hai tay vào nhau và thực sự đỏ mặt lên vì xấu hổ. - Trời ơi, con người lại đồ đốn thế ư!

- Tôi cũng đã ngờ như thế. - Mitia thốt lên. Nhưng chàng chưa kịp nói nốt thì Vrublevsky bẽ mặt và nổi khùng, quay về phía Grusenka, giơ nắm đấm đe nàng và quát lên:

- Con đi!

Hắn vừa mở miệng là Mitia nhảy xổ tới, hay tay ôm lấy hắn, nhấc bổng lên và trong nháy mắt đã đem hắn sang căn buồng bên phải mà ban nãy chàng vừa dẫn cả hai gã vào.

- Tôi đã đặt hắn xuống sàn nhà! - Chàng cho biết ngay khi vừa trở lại, thờ hỏn hển vì xúc động, - hắn vùng vẫy ra trò, chắc hắn sẽ không ra khỏi đây đâu! - Chàng đóng một cánh cửa, để mở cánh kia, kêu lên với pan nhỏ con:

- Iaxnevelmojniy, ông nên sang bên ấy chẳng? Tôi mời ông đấy!

- Thừa ông Dmitri Fedorovich, - Trifon Borisovich kêu lên, - ông đòi lại tiền của ông đi, số tiền ông thua bạc cho chúng nó ấy mà. Như thế có khác gì chúng nó ăn cắp của ông.

- Tôi không muốn lấy lại năm mươi rúp của tôi. - Kanganov bỗng lên tiếng.

- Còn hai trăm của tôi, tôi cũng chẳng thiết! - Mitia kêu lên, - Chẳng thèm lấy lại làm gì, cho hẵn được an ủi một chút.

- Hoan hô Mitia! Anh cừ lắm, Mitia! - Grusenka kêu lên, tiếng kêu của nàng thể hiện sự căm giận ghê gớm. Pan nhỏ con giận đỏ mặt tía tai, nhưng vẫn không mất vẻ đường bộ, toan đi ra cửa, nhưng dừng lại và nói với Grusenka.

- Panie, nếu muốn đi với tôi thì ta cùng đi, không thì vĩnh biệt!

Và thở hổn hển vì tức giận và tự ái, gã đi ra cửa, dáng bộ trịnh trọng. Gã là người kiên nghị: sau tất cả những gì đã xảy ra, gã vẫn chưa mất hi vọng là panie sẽ đi theo gã: gã tự đánh giá mình rất cao. Mitia sập cửa lại khi gã vừa ra khỏi.

- Khóa cửa nhốt chúng lại. - Kanganov nói.

Nhưng có tiếng khóa cửa từ phía bên kia, họ tự khóa cửa lại.

- Hay lắm! - Grusenka lại la lên với giọng căm giận, không chút thương xót. - Tuyệt! Đáng kiếp chúng!

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 8 Chương 8P1

Thế là bắt đầu cuộc ăn chơi cuồng loạn, bữa tiệc long trời lở đất. Grusenka là người trước tiên gào lên đòi rượu vang: “Tôi muốn uống, uống thật say như lần trước, anh nhớ không, Mitia, anh có nhớ hồi ấy ở đây chúng ta làm quen với nhau như thế nào chứ!” Mitia như cơn mê sáng và linh cảm thấy “hạnh phúc của mình”. Tuy nhiên Grusenka không ngừng xua đuổi chàng đi chỗ khác: “Anh đi đi, vui chơi đi, bảo họ nhảy nhót đi, vui chơi đi,

“chơi cho lẫn lóc đá, cho mê mẩn đời”, như hồi nọ ấy, như hồi nọ ấy!” Nàng tiếp tục la lên. Nàng bị kích động ghê gớm.

Mitia lại bỏ đi cất đặt mọi việc. Bọn con hát tụ tập ở phòng bên. Căn phòng họ vẫn ngồi cho đến lúc này là căn phòng chật chội, ngăn đôi bằng tấm rèm vải hoa, sau tấm rèm cũng là một chiếc giường đồ sộ có nệm lông chim xộp và một chồng gối cao ngất cũng bọc vải hoa. Trong cả bốn căn phòng “sạch sẽ” của nhà này, phòng nào cũng có giường. Grusenka ngồi ngay ở cửa, Mitia đã đem đến đây cho nàng một chiếc ghế bành: nàng ngồi ở chỗ như “lần ấy”, ngày mà lần đầu tiên họ ăn chơi tung trời ở đây, và từ chỗ này, nàng nhìn người ta hát nữa. Bọn con hát tụ tập ở đây vẫn là những ả lần trước; những người Do Thái mang violon và đàn xita cũng đã đến, cuối cùng cỗ xe chở rượu và thực phẩm mà họ nóng lòng mong đợi đã tới nơi. Mitia tíu tít. Cả những người ngoài - đàn ông và đàn bà - cũng vào phòng xem người ta vui chơi, họ đã đi ngủ, nhưng thức giấc và linh cảm thấy sẽ được thết đãi chưa từng thấy như tháng trước. Mitia chào hỏi và ôm hôn những người quen, nhớ lại những khuôn mặt, mở chai rượu và rót cho bất kì ai. Chỉ có bọn con gái rất hám sâm banh, đàn ông thích rhum và cognac hơn, đặc biệt là rượu pân nóng. Mitia bảo pha sôcôla cho bọn con gái và đặt ba ấm xamôva đun nước sôi suốt đêm để pha trà và có sẵn rượu pân cho bất cứ ai đến chơi; thích thì cứ việc dùng: xin mời. Tóm lại, bắt đầu một sự lộn xộn và lố lăng. Nhưng Mitia như cá gặp nước, và càng lố lăng thì Mitia càng náo nức. Lúc ấy nếu một người nông dân nào xin tiền thì hẳn chàng sẽ rút cả tập giấy bạc ra và phân phát lung tung ngay, không thềm đếm. Vì thế, có lẽ để giữ cho Mitia, chủ quán Trifon Borisovich luôn luôn quanh quẩn bên chàng, đêm hôm ấy hình như ông ta định không ngủ, ông ta uống ít (chỉ làm một cốc nhỏ rượu pân) và chăm chú bảo vệ lợi ích của Mitia theo cách riêng của ông ta. Những lúc cần thiết, ông ta dịu dàng và xun xoe can ngăn chàng, không để chàng vung “xi gà và rượu vang” cho bọn nông dân như “hồi ấy” và cầu trời, nhất là đừng cho họ tiền, ông ta rất bức tức vì bọn con gái uống rượu mùi và ăn kẹo: “Chúng toàn là lũ chảy rện thôi mà, ông Dmitri Fedorovich ạ,” - ông ta nói, - “tôi thì cứ đá cho mỗi đứa một cái mà chúng còn phải coi đó là vinh dự kia, bọn chúng là như thế đấy!” Mitia một lần nữa lại nhớ đến Andrei và bảo mang rượu pân ra cho anh ta. “Ban nãy ta đã làm anh ta méch lòng,” - chàng lặp lại bằng giọng yếu ớt và cảm kích. Kanganov không muốn uống, và thoát đầu anh ta rất không ưa bài hợp ca của bọn ca hát, nhưng sau khi uống thêm hai cốc sâm banh nữa, anh ta vui nhộn hẳn lên, đi qua các phòng, cười và gặp ai cũng khen, cái gì cũng khen, cả bài, cả nhạc. Maximov sung sướng và chệnh choáng, trở Kanganov mà bảo Mitia: “Anh chàng dễ thương quá, một chú bé tuyệt diệu!” Mitia hân hoan chạy tới hôn Kanganov và Maximov. Ôi, chàng linh cảm thấy biết bao điều; nàng vẫn chưa nói gì đặc biệt với chàng, thậm chí rõ ràng có ý chưa nói vội, chỉ thỉnh thoảng nhìn chàng bằng cặp mắt âu yếm, nhưng cháy bùng. Cuối cùng nàng bỗng nắm chặt tay chàng kéo mạnh về phía mình. Lúc ấy nàng vẫn ngồi trên ghế bành cạnh cửa.

- Lúc mới vào sao anh lại như thế, hả? Lúc ấy, nom anh ghê gớm quá!... Em sợ khiếp lên. Anh mà lại muốn nhường em cho hẳn à? Anh muốn nhường thật ư?

- Anh không muốn phá vỡ hạnh phúc của em! - Mitia ngây ngất nói lắp bắp. Nhưng nàng cũng chẳng cần anh trả lời.

- Thôi, anh đi đi... vui chơi đi. Nàng lại xua đuổi anh, - và đừng khóc, em sẽ lại gọi anh.

Chàng chạy đi, nàng lại bắt đầu nghe hát và xem người ta nhảy, mắt vẫn dõi theo Mitia, bất kể chàng ở đâu, nhưng mười lăm phút sau nàng lại gọi, chàng lại chạy tới.

- Bây giờ anh hãy ngồi cạnh em, anh kể cho em nghe anh làm thế nào biết được em đến đây; ai là người đầu tiên nói cho anh biết?

Mitia bắt đầu kể lại hết, kể lộn xộn, rời rạc, nồng nhiệt, nhưng kì lạ, khi kể chàng thường đột nhiên cau mày và ngừng lại.

- Sao anh lại cau có? - Nàng hỏi.

- Không sao... anh để lại ở đây một người ốm. Giá như người đó bình phục, nếu anh biết người ấy đang bình phục thì anh sẵn lòng hi sinh mười năm sống!

- Thôi mặc người đó, nếu như y ốm đau. Có phải anh muốn ngày mai sẽ dùng súng tự sát phải không, ngốc ơi là ngốc, sao vậy? Em yêu những người rồ dại như anh, - nàng nói thỏ thẻ, lưỡi đã lú lại. - Vì em anh sẽ làm tất cả mọi việc chứ? Sao? Chàng ngốc của em ơi, ngày mai anh muốn tự sát thật ư! Không, khoan đã ngày mai có thể em sẽ nói với anh một lời. Anh muốn em nói ngay hôm nay chứ gì? Không, hôm nay em không muốn... Thôi đi đi, bây giờ thì đi đi, vui chơi đi.

Nhưng, có một lần nàng gọi anh đến, xem ra có vẻ bồn chồn lo lắng.

- Vì sao anh buồn? Em thấy là anh buồn... Không, em thấy chứ. - Nàng nói, nhìn chăm chăm vào mắt chàng bằng cái nhìn sắc sảo. - Tuy anh ôm hôn mấy tay nông dân và gào thét, nhưng em nhìn thấy một điều gì. Không, anh vui chơi đi, em vui, vậy thì anh cứ vui chơi đi... Ở đây em yêu mến một người, anh có đoán được ai không?... Đây, nhìn kia: chú bé của em đã ngủ gục, say rồi, anh ta là người chân tình.

Nàng nói về Kanganov: anh ta quả thực đã say, ngủ ngời ngay trên đi văng. Anh ta ngủ thiếp không phải chỉ vì đã ngấm hơi men, không hiểu vì sao anh ta bỗng cảm thấy rất buồn, hay như anh ta nói, anh ta “chán ngán”. Tiếng hát của các cô ả rất cuộc làm anh ngấy hết sức, càng nốc rượu vào thì lời ca tiếng hát của họ càng dần dần trở nên tục tũu, phóng đãng. Cả điệu vũ của họ cũng thế: hai cô ả hóa trang thành gấu, còn Xtepanieda, một cô ả linh lợi, tay cầm gậy, điều khiển họ “làm trò” cho khách xem.

“Vui lên, Maria,” - cô ả quát lên, - “không thì ăn gậy!” Hai con gấu nằm vật xuống sàn, coi rất thô bỉ, khiến cho đám đàn ông đàn bà đủ hạng tụ tập ở đây cười ầm lên. “Mặc cho họ vui, mặc cho họ vui,” - Grusenka nói với giọng bẽ trên, vẻ mặt hết sức vui sướng. - “Có được một ngày như thế này thì sao không vui lên nhỉ?” Kanganov thì coi bộ như bị thứ gì nhor bản vấy vào người.

“Nhor nhuốc quá tất cả những thứ tiện dân ấy,” - anh ta nói, bỏ đi nơi khác, - “đấy là những trò chơi xuân của họ, khi họ thức suốt đêm hè chờ mặt trời mọc!” Nhưng anh ta đặc biệt ghét một bài hát “mới” có đoạn điệp khúc khoái hoạt theo điệu vũ về một gã quý tộc đi thử các cô gái:

“Ông quý tộc lựa lời ướm thử

Xem các nàng có thích ông không?

Nhưng các cô gái thấy rằng không thể yêu ông quý tộc:

Lấy ông quý tộc chỉ tổ ăn đòn

Mà em chẳng có yêu ông quý tộc

Rồi một chàng Zigan đi qua, và cũng ướm thử:

Gã Zigan liều lờ ướm thử

Xem các nàng có khoái gã không?

Nhưng không thể yêu gã Zigan được:

Gã Zigan rồi sẽ ăn cắp

Còn tôi đây khôn khổ trăm bề

Rất nhiều người đi qua đều ướm hỏi, kể cả một anh lính:

Anh lính cũng lựa lời ướm hỏi

Xem các nàng có thích anh không.

Nhưng anh lính cũng bị khinh dứt:

Anh lính còng lưng đeo ba lô

Để cho em lẻo đẻo theo sau...”

Tiếp đó là câu hét sức tục tũu, hát lên công khai, khiến công chúng khoái trá cuồng nhiệt. “Cuối cùng đến lái buôn:

Gã lái buôn lựa lời ướm hỏi

Xem các nàng có thích anh không?

Thì ra các nàng rất thích lái buôn, bởi vì rằng:

Lái buôn một vốn mười lời

Em sẽ sống như bà hoàng trong cung điện.”

Kanganov nổi khùng:

- Bài hát cũ rích rồi, - anh ta nói to, - mà ai làm ra bài ấy! Chỉ còn thiếu tay chủ đường sắt hay một tên Do Thái đi qua và ướm hỏi các nàng nữa thôi: chắc hẳn họ sẽ vợ được tất cả các ả. - Gần như tức tối, anh ta lập tức tuyên bố là anh ta chán ngấy, anh ta ngồi xuống đi vắng và ngủ liền. Khuôn mặt tuần tú của anh ta hơi nhợt nhạt và ngả lên gối đi vắng.

- Xem kìa, anh ta xinh trai đấy chứ, - Grusenka nói, kéo Mitia tới chỗ Kanganov, - ban nãy em đã chải tóc cho anh ta, tóc anh ta mềm như lạnh và dày...

Nàng cúi xuống gần anh ta, âu yếm hôn lên trán anh ta.

Kanganov thoáng mở mắt, nhìn nàng, nhòm dậy và hỏi, về hết sức lo lắng:

- Maximov đâu?

- A, ra đó là người mà anh ta cần, - Grusenka bật cười, - hãy ngồi với tôi một lát đã, Mitia, anh chạy đi gọi Maximov cho anh ta đi.

Thì ra Maximov không rời khỏi mấy cô gái, chỉ thỉnh thoảng chạy đi lấy cho mình cốc rượu mùi, ông ta đã uống hai cốc sôcôla. Mặt ông ta đỏ lựng, mũi tía lên, mắt ươn ướt, khoái trá.

Ông ta chạy tới và tuyên bố rằng bây giờ ông ta muốn nhảy điệu “chiếc thùng tắm ngồi” theo “một điệu nhạc.”

- Hồi tôi còn nhỏ tuổi, người ta đã dạy cho tôi tất cả những điệu vũ thượng lưu cao quý ấy...

- Anh đi đi, đi với ông ấy đi, Mitia, em sẽ ngồi đây xem ông ấy nhảy thế nào.

- Còn tôi, tôi cũng đi xem, - Kanganov kêu lên, khước từ đề nghị của Grusenka một cách hết sức ngay thơ. Mọi người đều đi xem. Maximov quả thực nhảy điệu vũ của mình, nhưng ngoài Mitia, chẳng có ai thực sự mê thích. Điệu này chỉ có động tác nhảy tăng tăng lên, chân ngoẹo sang bên, để giày hếch lên phía trên, mỗi lần nhảy Maximov lại vỗ tay vào đề giày. Kanganov chẳng thích chút nào, còn Mitia thậm chí hôn kẻ nhảy điệu vũ.

- Cảm ơn, ông mệt rồi, có lẽ ông muốn món gì ở đây, kẹo nhé? Hay xì gà?

- Một điều thuốc lá.

- Ông muốn uống chẳng?

- Tôi thích rượu mùi... Ở đây có kẹo sôcôla không? Trên bàn có vô số thứ kia, hãy chọn thứ gì ông thích, ông anh thân mến của tôi ạ.

-Ồ không, tôi thích món gì có vang... loại cho người già ấy mà... Hi hi!

- Không, ông anh ạ, không có những thứ đặc biệt như thế.

- Này ông ơi, - lão già bỗng ghé sát tận tai Mitia, - con bé Manuska kia kia, hi hi, làm thế nào cho tôi bắt quen với nó, nhờ lòng tốt của ông...

- Lại còn muốn món đó kia nữa! Không, ông anh ạ, ông nói nhầm rồi đấy.

- Tôi chẳng làm hại ai cả. - Maximov lầm bầm, giọng ảo não.

- Thôi được, được. Ông anh ạ, ở đây người ta chỉ hát múa thôi, nhưng thôi, đồ quý! Đợi đấy... Hãy chén đi đã, ăn, uống, vui chơi đi. Có cần tiền không?

- Sau này có khi cần. - Maximov mỉm cười.

- Tốt, tốt...

Đầu Mitia bùng bùng như lửa đốt. Chàng ra phòng ngoài, lên hàng bao lơn bằng gỗ bao quanh nhà ở bên trong, phía sân, một phần của toàn bộ kiến trúc. Không khí tươi mát làm chàng phấn chấn lên. Chàng đứng một mình trong bóng tối, và bỗng hai tay ôm đầu. Những ý nghĩ tàn mát của chàng bỗng liên kết lại, mọi cảm giác hòa làm một, và tất cả tạo nên ánh sáng. Thứ ánh sáng đáng sợ, khủng khiếp! “Nếu tự tay tọng viên đạn vào đầu thì không làm lúc này còn lúc nào nữa?” - Ý nghĩ thoáng qua trong óc chàng. - “Đi lấy khẩu súng lục và chấm dứt đời mình ngay trong cái xó tăm tối bẩn thỉu này.” Chàng lưỡng lự một phút.

Lúc trước, khi phóng xe như bay đến đây, chàng bỏ lại sau lưng mình sự nhục nhã, chàng đã đánh cắp tiền của người khác, và máu đã đổ ra, máu... Nhưng lúc ấy chàng nhẹ nhõm hơn, ôi, nhẹ nhõm hơn! Bởi vì khi ấy thể là hết cả rồi: chàng đã mất nòng, đã chịu để cho kẻ khác phỗng mắt nòng, đối với chàng, nòng đã chết, đã biến mất, ôi, khi ấy đối với chàng bản án nhẹ nhàng hơn, ít ra chàng cũng cho rằng không tránh khỏi, cần thiết bởi thể chàng còn lưu lại cội đời này làm gì nữa? Nhưng bây giờ! Bây giờ đâu có như lúc ấy! Bây giờ ít ra cũng đã loại hẳn được một bóng ma, một con ngáo ộp: người “trước kia” của nòng, kẻ không thể gạt bỏ được, kẻ có vai trò định mệnh ấy đã biến mất, không để lại dấu vết gì. Con ma đáng sợ ấy đột nhiên đã biến thành một cái gì nhỏ mọn, hết sức buồn cười; chàng đã tự tay đem nó vào buồng ngủ và nhốt nó ở đấy. Nó không bao giờ trở lại được nữa. Nòng xấu hổ, bây giờ nhìn mất nòng, chàng thấy rõ nòng yêu ai. Chính bây giờ mới đáng sống... vậy mà không thể được, không thể được, ôi, ác nghiệt thay! “Lạy Chúa, xin Chúa làm cho kẻ bị đánh gục dưới chân tường sống lại! Xin Chúa tránh cho con cái chán đời ghê sợ ấy. Lạy Chúa, Ngài vẫn làm phép lạ cho những kẻ tội lỗi như con đây thôi! Ô, nếu như lão già còn sống thì sao nhỉ? Ôi, lúc ấy ta sẽ xóa sạch mọi vết nhục, ta sẽ trả lại số tiền đã đánh cắp, cho dù phải moi dưới lòng đất lên... Sẽ không còn dấu vết ô nhục nào, chỉ riêng trong tim ta là nó còn mãi mãi thôi! Nhưng mà không, không, ôi những mơ ước đón hèn không thể nào thực hiện được! Ôi, thật là ác nghiệt!”

Nhưng, dù sao, dường như vẫn có một tia hi vọng lóe lên với chàng trong bóng tối. Chàng lao bỏ vào phòng, đến với nòng, lại đến với nòng, bà hoàng của chàng suốt đời! “Một giờ, một phút tình yêu của nòng lại chẳng đáng giá tất cả cuộc đời còn lại sao, dầu là tình yêu trong nỗi đau khổ quần quai nhục nhã?!” Câu hỏi dữ dội ấy vò xé trái tim chàng. “Đến với nòng, với riêng nòng thôi, nhìn thấy nòng, nghe nòng nói và không nghĩ ngợi gì cả, quên hết mọi sự trên đời, cho dù chỉ đêm nay thôi, giờ này thôi, một khoảnh khắc thôi!” Ở cửa phòng ngoài trên bao lơn, chàng chạm trán với chủ quán Trifon Borisovich. Chàng cảm thấy ông ta có vẻ ảo não, lo ngại, hình như ông ta tìm chàng.

Kia, ông Trifon Borisovich, ông tìm tôi phải không?

- Không, không phải tìm ông. - Chủ quán đột nhiên có vẻ sững sờ, - tôi tìm ông làm gì? Nhưng nãy rồi... Ông ở đâu?

- Sao nom ông rầu ra thế. Bực tức gì chẳng? Chờ một chút. Ông sắp được đi ngủ rồi... Mấy giờ rồi!

- Gần ba giờ! Có khi hơn ba giờ rồi cũng nên.

- Chúng tôi sắp xong rồi, sắp xong rồi.

- Dạ, không sao. Muốn bao lâu cũng được...

“Hắn làm sao thế nhỉ?” - Mitia thoáng nghĩ và chạy vào phòng, nơi các cô gái đang vũ. Nhưng không có nòng ở đấy. Trong phòng xanh cũng không có nòng; chỉ có một mình Kanganov ngủ gật trên đi văng. Mitia nhìn ra sau rèm: nòng ở đấy. Nòng ngồi trong góc phòng, trên chiếc rương, cúi gập mình, hai tay và đầu đặt trên chiếc giường cạnh đấy, khóc một cách chua xót, cổ hết sức cảm lòng và nén tiếng khóc để người ta khỏi nghe thấy. Thấy Mitia, nòng vẫy chàng lại và khi chàng chạy tới nòng nắm chặt lấy tay chàng.

- Anh Mitia, anh Mitia, trước đây em yêu anh ta! - Nòng thì thầm với chàng, - yêu hết lòng, suốt năm năm trời, suốt thời gian ấy! Em yêu anh ta hay chỉ yêu nỗi uất hận của mình? Không, yêu anh ta! Ôi chao, yêu anh ta. Em nói rằng em chỉ yêu nỗi uất hận của mình chứ không yêu anh ta là nói dối đấy! Anh Mitia ạ, hồi ấy em mới mười bảy tuổi, mà anh ta đối với em rất mực dịu dàng, vui tính, còn hát cho em nghe nữa... Hay hồi ấy em trẻ dại ngu ngốc nên mới nhìn nhận anh ta như thế... Còn bây giờ, trời ơi, đây không còn là con người ấy nữa, hoàn toàn không phải. Nhìn mặt, em không nhận ra anh ta. Khi ngồi xe của Timofei đến đây, suốt dọc đường em cứ nghĩ mãi: “Mình sẽ gặp anh ta như thế nào, sẽ nói gì, mình và anh



ta sẽ nhìn nhau như thế nào?...” Tâm hồn em chết lặng đi, vậy mà anh ta như hất cả chậu nước bẩn vào em. Anh ta nói như thầy giáo: câu nào cũng rất đỗi thông thái, quan trọng, anh ta đón gặp em với thái độ khệnh khạng đến nỗi em đâm ra luống cuống. Không chen vào được lời nào nữa. Mới đầu em tưởng anh ta ngược với gã Ba Lan cao kều nọ. Em ngồi nhìn họ và nghĩ: tại sao bây giờ mình không còn biết nói gì, với anh ta nhỉ? Anh ạ, ấy là vợ anh ta đã làm hỏng anh ta, vì người đàn bà ấy mà anh ta bỏ em... Chính ả đã làm cho anh ta khác tính khác nết đi. Anh Mitia, xấu hổ biết bao! Ôi, em xấu hổ, anh Mitia ạ, xấu hổ, ôi, em xấu hổ suốt đời! Đáng nguyên rửa thay năm năm ấy, thật đáng nguyên rửa! - Và nàng lại nước mắt lã chã, nhưng không buông tay Mitia ra, vẫn nắm chặt tay anh.

- Anh Mitia thân yêu, khoan đã, đừng đi, em có một lời muốn nói với anh, - nàng thì thâm và bỗng ngược mặt lên với chàng. - Này anh, anh hãy nói cho em biết em yêu ai? Ở đây em yêu một người. Người nào? Anh nói cho em biết đi. - Khuôn mặt húp lên vì khóc của nàng ngời lên một nụ cười, cặp mắt long lanh trong bóng tối lơ mơ. - Lúc ấy người đó vào đây như một con chim ưng, khiến tim em rơi rụng. “Ngốc ơi là ngốc, người cô yêu đấy chứ ai,” - trái tim em lập tức thì thầm bảo em. Anh vào là tất cả được rọi sáng. “Nhưng anh ấy sợ cái gì kia chứ?” - em nghĩ. Mà đúng là anh sợ, sợ lắm, không nói được nữa kia. Không phải anh ấy sợ bọn họ, em nghĩ, anh ấy có biết sợ ai kia chứ? Đây là anh ấy sợ mình, em nghĩ, chỉ sợ có em thôi. Thì con Fenia đã kể với chàng ngốc của em rằng em đã hét qua cửa sổ với Aliosa rằng em đã yêu Mitenka trong một giờ ngắn ngủi và bây giờ em đi yêu... một người khác, Mitia, Mitia, em thật ngốc nghếch, làm sao em có thể nghĩ rằng sau khi đã yêu anh mà em còn yêu một người khác! Anh tha thứ cho em chứ, Mitia? Anh có tha thứ cho em không? Anh yêu em chứ? Có yêu không?

# ANH EM NHÀ KARAMAZOV

Fyodor Mikhailovich Dostoevsky  
www.dtv-ebook.com

## Anh em nhà Karamazov Phần 8 Chương 8P2 (Hết)

Nàng bật dậy và hai tay giữ lấy vai chàng. Mitia hân hoan đến nghẹn lời, nhìn vào mắt nàng, mặt nàng, nhìn nụ cười của nàng, và bỗng ôm ghì lấy nàng, hôn lấy hôn để.

- Anh tha thứ cho em đã làm khổ anh chứ? Vì uất giận mà em hành hạ tất cả. Vì uất hận mà em cố tình làm cho ông già nhà anh phát điên... Anh có nhớ một lần anh uống rượu ở nhà em và đập vỡ cái cốc không? Em nhớ mãi lần ấy và hôm nay em cũng đập vỡ chiếc cốc, em uống vì “trái tim hèn hạ của mình”. Mitia, con chim ưng của em, sao anh không hôn em đi? Anh hôn một cái rồi lùi ra, nhìn và nghe... Nghe em làm gì! Hôn em đi, hôn thắm thiết vào, thế! Yêu thì phải yêu như thế! Bây giờ em sẽ là nô lệ của anh, nô lệ suốt đời! Làm nô lệ thật là vui thú!... Hôn đi! Đánh em đi, hành hạ em đi, muốn làm gì em thì làm... Ôi, đúng là cần phải hành hạ em. Dừng lại! Khoan đã, để sau, em không muốn như thế... - Nàng bỗng đẩy chàng ra. - Anh đi đi, Mitia, bây giờ em sẽ đi uống rượu, em muốn say, trong cơn say em sẽ nhảy múa, em muốn thế, em muốn thế!

Nàng vùng ra khỏi tay chàng sau tấm rèm. Mitia theo ra, như người say. “Bây giờ dù có xảy ra chuyện gì cũng mặc, mặc kệ, ta sẵn lòng đánh đổi cả thế giới lấy một phút này,” - chàng thoáng nghĩ. Grusenka quả thật đã làm một hơi cạn cốc sâm banh và rất say. Nàng ngồi xuống chiếc ghế bành, vẫn ở chỗ trước kia, miệng mỉm cười ngây ngất. Hai má nàng đỏ lựng, môi hồng hực, đôi mắt long lanh mờ đi, cái nhìn say đắm của nàng đầy sức cuốn hút. Ngay cả Kanganov cũng cảm thấy có cái gì nhói buốt trong tim, anh ta đến gần nàng.

- Anh có biết ban nãy tôi hôn anh, lúc anh đang ngủ không? - Nàng áp úng nói với anh ta. - Bây giờ tôi say, thế đấy... Anh không say ư? Còn anh Mitia không uống gì ư? Sao anh không uống, anh Mitia, em uống, vậy mà anh không uống...

- Anh say! Chàng uống cũng say... say em, còn bây giờ anh muốn say vì rượu.

Chàng uống thêm cốc nữa và, điều này chính chàng cảm thấy là lạ lùng, chỉ một cốc cuối cùng ấy làm cho chàng say, chàng say đột ngột, còn trước đó chàng vẫn tỉnh, chàng nhớ mà. Từ lúc đó tất cả quay cuồng xung quanh chàng, như trong cơn mê sảng. Chàng đi lại, cười, nói chuyện với tất cả mọi người, dường như không biết mình làm gì. Chỉ có một cảm giác bất động và cháy bỏng chốc chốc lại tác động đến chàng “như hòn than bỏng trong tâm hồn” - sau này chàng nhớ lại.

Chàng tới gần nàng, ngồi xuống cạnh nàng, nhìn nàng, nghe nàng... Nàng trở nên lăm lờ ghê gớm, gọi tất cả mọi người đến với mình, đột nhiên gọi một cô ca xướng lại, ôm hôn cô ta rồi để cô ta đi, hay có khi nàng làm dấu thánh cho một cô. Chỉ chút nữa là nàng có thể khóc. “Ông già bé nhỏ” làm nàng rất vui, nàng gọi Maximov như vậy. Chốc chốc ông ta lại chạy tới hôn ngón say nàng, “hôn từng ngón một và cuối cùng ông ta nhảy một điệu theo một bài hát cổ mà chính ông ta hát lên. Đặc biệt ông ta hăm hở nhảy theo điệu khúc:

“Lộn ừn ừn, ừn ừn

Bê be be, be be

Vịt càng cạc, càng cạc

Ngõng kiu kiu, kiu kiu

Gà mái tây tung tăng dạo chơi

Tiu ru ru, ru ru, ả quạc mồm la lối

Ai ai, quạc mồm la lối!”

- Cho ông ta cái gì đi, anh Mitia! - Grusenka nói, - tặng ông ta thứ gì, ông ta nghèo. Ôi, những người nghèo, những người khổn khổ!... Anh Mitia ạ, em sẽ vào nhà tu. Không, nói cho đúng ra, đến một lúc nào đó em sẽ đi tu. Hôm nay Aliosa đã nói với em những lời mà em nhớ suốt đời... Phải... Hôm nay chúng ta cứ nhảy múa đi đã. Ngày mai ta sẽ đi tu, còn hôm nay ta cứ nhảy múa. Tôi muốn nghịch ngợm, các bạn ơi, thì có sao đâu, Chúa sẽ tha thứ. Nếu tôi là Chúa Trời, tôi sẽ tha thứ cho hết thảy mọi người: “Hỡi những người tội lỗi dễ thương của tôi ơi, từ hôm nay ta sẽ tha thứ cho tất cả.” Còn tôi sẽ đi cầu xin tha thứ: “Các người ơi, hãy tha thứ cho ả ngu ngốc này, thế đấy.” Tôi là con thú, vậy đấy. Nhưng tôi muốn cầu nguyện! Tôi đã chia ra một nhánh hành. Một kẻ ác độc như tôi mà cũng muốn cầu nguyện! Anh Mitia, để cho họ nhảy múa, đừng ngăn cản. Mọi người trên thế gian này đều tốt, không trừ một ai! Sống trên đời thật tốt đẹp. Chúng ta xấu xa, nhưng sống trên đời thật tốt đẹp. Chúng ta vừa xấu vừa tốt vừa xấu vừa tốt Không, các bạn nói đi, tôi sẽ hỏi các bạn, tất cả hãy đến đây cho tôi hỏi; các bạn nói cho tôi biết điều này: tại sao tôi tốt như thế? - Grusenka nói rủ rủ, mỗi lúc một say hơn và cuối cùng nàng tuyên bố thẳng rằng bây giờ chính nàng muốn nhảy múa. Nàng rời ghế đứng lên và loạng choạng.

- Anh Mitia, đừng cho em uống rượu nữa, em có đời cũng đừng cho. Rượu không đem lại sự yên ổn. Tất cả quay cuồng, cả bếp lò, tất cả quay cuồng. Em muốn nhảy. Cứ để mọi người nhìn xem em nhảy như thế nào... em nhảy giỏi và đẹp lắm...

Đây là ý định thực sự: nàng rút chiếc khăn tay trắng vải nồn ra, cầm góc chiếc khăn để vung vẩy khi múa. Mitia lảng xãng, các cô gái im lặng, chuẩn bị đồng thanh hát vang bài vũ khúc khi có cái vẩy tay đầu tiên. Được biết chính Grusenka muốn nhảy, Maximov khoái trá kêu ré lên, đến trước mặt nàng vừa hát vừa nhảy căng lên:

“Đôi chân thon nhỏ, đôi lườn núng nính

Cái đuôi bé xú cong vút cong.”

Nhưng Grusenka vẩy khăn tay xua lảo đi:

- Suyt! Anh Mitia, tại sao họ không đến? Bảo tất cả mọi người đến... xem. Gọi cả những người bị nhốt nữa... Vì sao anh nhốt họ? Hãy bảo họ rằng em sẽ múa, họ ra mà xem em múa.

Mitia, với dáng đi của người say rượu, đến chỗ cánh cửa khác, đến cửa gọi các pan.

- Này các anh... Podvyxotsky! Ra đi, cô ấy muốn nhảy múa, cô ấy gọi các anh.

- Đồ đầu! - Một trong hai gã thét lên đáp lại.

- Mày còn là thằng đầu hơn kia! Mày là thứ người rom bé mọn.

- Thế đấy! Anh đừng có nhạo báng nước Ba Lan. - Kanganov nói bằng giọng dạy đời, anh ta cũng đã quá say.

- Im đi, chú bé! Tôi bảo nó là thằng đầu thì không phải bảo cả nước Ba Lan là đầu giả. Một thằng đầu chưa làm nên nước Ba Lan. Im đi chú bé kháu khỉnh, ăn kẹo đi.

- Chà, họ kì quá! Cứ như thể họ không phải là người. Vì sao họ không muốn dàn hoà? - Grusenka nói và bước ra nhảy múa.

Ban đồng ca hát vang lừng: “A, ngôi nhà của tôi, ngôi nhà của tôi.” Grusenka ngửa đầu ra sau, môi hé mở, mỉm cười, vỗ khăn tay, và bỗng nhiên lặng người đi tại chỗ, đứng giữa phòng, về ngơ ngác.

- Tôi yếu sức... - Nàng nói, giọng suy kiệt. - Xin lỗi, tôi yếu sức tôi không thể... Tôi có lỗi...

Nàng cúi chào ban đồng ca, rồi lần lượt cúi chào bốn phía:

- Tôi có lỗi... Xin thứ lỗi cho tôi...

- Tiểu thư hơi say, tiểu thư xinh đẹp hơi say. - Tiếng nói lao xao.

- Nàng quá chén. - Maximov cười hi hi, giải thích với các cô gái.

- Anh Mitia, đưa em đi... mang em đi, anh Mitia. - Grusenka thốt lên, không còn chút sức lực nào nữa.

Mitia lao bổ tới, bế nàng lên và mang báu vật của mình vào sau tấm rèm.

“Bây giờ thì ta rút đi thôi.” - Kanganov nghĩ và ra khỏi căn phòng màu xanh, khép cả hai cánh cửa lại. Nhưng trong phòng lớn cuộc ăn nhậu vẫn tiếp tục và càng náo nhiệt hơn. Mitia đặt Grusenka xuống giường và hôn như gắn vào môi nàng.

- Đừng động đến em... - Nàng thỏ thẻ nói bằng giọng van vãn, - đừng động đến em, lúc này em chưa phải là của anh... Em đã nói rằng em là của anh, nhưng anh đừng động đến em... hãy nương nhẹ... Chúng nó ở đây, chúng nó ở gần đây thì không thể được. Hắn ở đây. Ở đây thì thật tởm...

- Anh vâng lời em! Anh không hề có ý nghĩ... anh tôn sùng em!... - Mitia lấp bắp. - Phải, ở đây thì thật tởm. Ôi, thật đáng khinh! - Và vẫn không buông nàng khỏi vòng tay, chàng quỳ xuống cạnh giường.

- Em biết, anh tuy hung hăng, nhưng anh là con người cao quý, - Grusenka thốt lên một cách khó nhọc. - Phải làm sao cho lương thiện... từ nay trở đi sẽ sống lương thiện, chúng ta sẽ là những người lương thiện, chúng ta sẽ là những người tốt bụng, không phải là con thú, mà là người tốt bụng... Hãy đưa em đi nơi khác, đi thật xa, anh nghe thấy không... Em không muốn ở đây mà muốn đi xa, đi thật xa...

- Ở phải, phải, nhất định rồi! - Mitia ôm ghì lấy nàng. - Anh sẽ đưa em đi, chúng ta sẽ bay đi biệt tích... ôi, lúc này anh sẵn sàng đổi cả cuộc đời lấy một năm thôi, miễn là biết rõ về đám máu ấy.

- Máu nào? - Grusenka bắn khoăn lặp lại.

- Chẳng có gì đâu! - Mitia nghiêng răng. - Grusenka, em muốn phải sống cho lương thiện, vậy mà anh là tên ăn cắp. Anh đã ăn cắp tiền của Katia... Nhục nhã, nhục nhã!

- Tiền của Katia ư? Của cô tiểu thư ấy ư? Không, anh không ăn cắp. Trả lại cho ả, lấy tiền của em mà trả... Sao anh lại hét lên! Bây giờ cái gì của em là của anh. Chúng ta cần gì tiền? Tiền thì rồi chúng ta cũng sẽ ăn chơi phung phí hết... Ta phải có thứ tiền mà ta sẽ phung phí kia. Tốt hơn hết là anh và em sẽ đi cày ruộng. Em muốn làm đất bằng chính hai bàn tay này. Cần lao động, anh nghe thấy chứ. Aliosa bảo thế. Em sẽ không phải là người tình của anh, em sẽ trung thành với anh, em sẽ là nô lệ của anh, em sẽ làm lụng để phục dịch anh. Chúng ta sẽ đến gặp cô tiểu thư kia, sẽ cúi đầu xin cô ta tha lỗi, rồi sẽ ra đi. Cô ta mà không tha thứ thì chúng ta cũng cứ đi. Anh sẽ mang tiền trả cô ta, và anh hãy yêu em... Chứ không yêu cô ta. Đừng yêu cô ta nữa. Anh mà yêu cô ta thì em sẽ bóp chết cô ta... Em sẽ dùng kim chọc lòi hai mắt cô ta

ra...

- Anh yêu em, chỉ yêu một mình em thôi, dù ở Sibir anh cũng yêu...

- Đi Sibir làm gì? Mà thôi, nếu anh muốn thì Sibir cũng được đằng nào cũng thế... Chúng ta sẽ làm việc... Ở Sibir có tuyết. Em thích ngồi xe chạy trên tuyết, và nghe tiếng nhạc ngựa... Anh nghe thấy chứ, có tiếng nhạc ngựa rung lên đấy... tiếng nhạc ngựa ở đâu vậy nhỉ? Có ai đi xe tới, tiếng nhạc ngựa im rồi.

Kiệt lực, nàng nhắm mắt lại và đột nhiên dường như ngủ thiếp đi một lát. Quả thật có tiếng nhạc ngựa ở nơi nào xa xa, rồi bỗng ngưng bật. Mitia cúi đầu xuống ngực nàng. Chàng không để ý thấy tiếng nhạc ngựa đã ngừng, cũng không để ý thấy tiếng hát cũng ngừng đột ngột và tiếng hát cùng tiếng ồn ào say rượu cũng lặng hẳn, cả ngôi nhà bất thần im phăng phắc.

Grusenka mở mắt.

- Cái gì thế, em ngủ à? Đúng... tiếng nhạc ngựa... em ngủ và mơ thấy em ở trong chiếc xe trượt tuyết... nhạc ngựa vang rền, còn em thiu thiu ngủ. Em ở trên xe với người yêu, hình như em đi với anh. Đi thật xa... Em ôm hôn anh, áp sát vào anh, hình như em lạnh, còn tuyết sáng lóa... Anh à, khi ban đêm tuyết lấp lánh và có ánh trăng soi thì em tưởng như mình không còn ở trên mặt đất... Em thức giấc, còn tình yêu ở bên em, sung sướng làm sao!...

- Ở bên em, - Mitia nói lí nhí, hôn áo, ngực, tay nàng. Bỗng nhiên chàng cảm thấy có điều gì lạ lùng: chàng có cảm giác nàng nhìn thẳng về phía trước, nhưng không nhìn chàng, không nhìn vào mặt chàng, mà nhìn qua đầu chàng, cái nhìn chăm chú và đờ đẫn kì lạ. Mặt nàng bỗng lộ vẻ ngạc nhiên, gần như sợ hãi.

- Anh Mitia, có ai ở đằng kia nhìn chúng ta đấy? - Nàng bỗng thì thầm. Mitia quay lại và thấy quả thực có người nào vén rèm và hình như rình họ. Mà đâu như không phải một người. Chàng bật dậy và bước nhanh tới chỗ kẻ đang nhìn.

- Lại đây, xin mời lại đây gặp chúng tôi. - Tiếng người nào nói không to, nhưng cương quyết, dứt khoát, Mitia từ sau rèm bước ra, đứng không nhúc nhích. Cả căn phòng đầy người, nhưng không phải những người ban nãy, mà là những người khác. Chàng thấy lạnh sống lưng và giật mình.

Thoáng chốc chàng nhận ra ngay tất cả những người ấy. Kia là, một ông già cao, mập, mặc bành tô và đội mũ có huy hiệu - đấy là cảnh sát trưởng Mikhail Makarovitch. Còn cái người ốm "ốm ho lao" y phục sang trọng, chải chuốt, "bao giờ ủng cũng bóng loáng", kia là tay phó biện lí. "Ông ta có chiếc đồng hồ trị giá bốn trăm rúp, đã từng cho ta xem." Còn cái người khá trẻ, bé nhỏ đeo kính, Mitia chỉ không nhớ họ ông ta, nhưng chàng biết ông ta, đã nhìn thấy ông ta: đấy là viên dự thẩm của tòa án, "tốt nghiệp trường luật", mới về đây. Còn kia là viên cánh sát khu vực, Mavriki Mavrikievich, người này chàng biết, chỗ quen biết với chàng. Thế còn những người mang thẻ số kia, họ đến đây làm gì? Còn hai người nông dân nào nữa... Còn kia, ở cửa là Kanganov và Trifon Borisovich...

- Thưa các ông... Chuyện gì thế, các ông? - Mitia thốt lên, dường như mất tự chủ, dường như ngoài ý muốn, chàng kêu to gào toáng lên:

- Tôi h...i...ế...u!

Người trẻ tuổi đeo kính bỗng đến ra phía trước, tới gần Mitia nói bằng giọng uy nghi, nhưng tuồng như hơi hấp tấp:

- Chúng ta có việc với ông... tóm lại, tôi yêu cầu ông đến đây, đến đây, đến đi vắng này... Có việc khẩn cấp cần cho ông biết.

- Ông già! - Mitia kêu lên trong trạng thái điên loạn. - Ông già và máu ông ta!... Tôi h-i-ê-u!

[Chúc bạn đọc sách vui vẻ tại [www.gacsach.com](http://www.gacsach.com) - góc nhỏ cho người yêu sách.]

Mềm nhũn, chàng ngã ngòai xuống chiếc ghế cạnh đấy.

- Mi hiểu à? Mi đã hiểu! Thằng giết bố, con quái vật, máu ông bố già của mi đang gào thét đòi trừng phạt mi! - Lão cảnh sát trưởng đột nhiên gào lên, tiến sát tới chỗ Mitia. Ông ta điên tiết, mặt đỏ gay và run lên.

- Không được thế! - Người trẻ tuổi nhỏ bé kêu lên. - Mikhail Makarovich, Mikhail Makarovich! Làm thế không đúng, không đúng! Xin để một mình tôi nói thôi... Tôi không thể ngờ ông lại làm như thế...

- Nhưng đây là con mê loạn, thừa các ông, con mê loạn! - Viên cảnh sát trưởng kêu lên. - Hãy nhìn hấn xem: ban đêm say rượu với một con điếm, người còn vậy máu cha... Mê loạn! Con mê loạn

- Ông Mikhail Makarovich thân mến, tôi khẩn khoản xin ông kiểm chế tình cảm, - viên phó biện lí nói nhanh, nhỏ giọng, - nếu không tôi sẽ buộc lòng phải...

Nhưng viên dự thẩm nhỏ bé không để ông ta nói hết câu, ông ta nói to với Mitia bằng giọng cứng rắn, nghiêm trang:

- Ông đại úy xuất ngũ Karamazov, tôi phải tuyên bố với ông rằng ông bị buộc tội giết cha ông, cụ Fedor Pavlovich Karamazov, vừa bị giết đêm hôm nay...

Ông ta còn nói gì nữa, cả viên biện lí hình như cũng chen vào câu gì, nhưng Mitia nghe mà chẳng hiểu gì cả. Chàng ngơ ngác nhìn tất cả bọn họ...

Thực hiện bởi

nhóm Biên tập viên Góc Sách:

Mai – Fuju – Tiểu Bảo Bình

(Tìm - Chính sửa - Đăng)